



Thế Lữ

TUYỂN TẬP 16 TÁC PHẨM



Sơ lược tiểu sử

Thế Lữ (6 tháng 10 năm 1907 - 3 tháng 6 năm 1989) là nhà thơ, nhà văn, nhà hoạt động sân khấu Việt Nam. Thế Lữ nổi danh trên văn đàn vào những năm 1930, với những tác phẩm Thơ mới, đặc biệt là bài Nhớ rừng, cùng những tác phẩm văn xuôi, tiêu biểu là tập truyện Vàng và máu (1934). Trở thành thành viên của nhóm Tự Lực văn đoàn kể từ khi mới thành lập (1934), ông hầu hết hoạt động sáng tác văn chương trong thời gian là thành viên của nhóm, đồng thời cũng đảm nhận vai trò một nhà báo, nhà phê bình, biên tập viên mẫn cán của các tờ báo Phong hóa và Ngày nay.

Từ năm 1937, hoạt động của Thế Lữ chủ yếu chuyển hướng sang biểu diễn kịch nói, trở thành diễn viên, đạo diễn, nhà viết kịch, trưởng các ban kịch Tinh Hoa, Thế Lữ, Anh Vũ, hoạt động cho đến sau Cách mạng tháng Tám. Ông tham gia kháng chiến chống Pháp, làm kịch kháng chiến trong những năm Chiến tranh Đông Dương. Sau Hiệp định Genève, ông tiếp tục hoạt động sân khấu, trở thành Chủ tịch đầu tiên của Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam (1957-1977). Ông được coi là một người tiên phong, không chỉ trong phong trào Thơ mới, trong lĩnh vực văn chương trình thám, kinh dị, đường rừng, mà còn là người có đóng góp rất lớn trong việc chuyên nghiệp hóa nghệ thuật biểu diễn kịch nói ở Việt Nam. Thế Lữ đã được Nhà nước Việt Nam trao tặng danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân năm 1984 và Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật đợt II năm 2000.

MỤC LỤC

1. Cái đầu lâu
2. Câu chuyện trên tàu thủy
3. Chim đèo
4. Đêm trăng
5. Đòn hện
6. Gói thuốc lá
7. Hai lần chết
8. Mai Hương và Lê Phong
9. Mau trí khôn
10. Một chuyện ngoại tình
11. Một người hiếm có
12. Một người say rượu
13. Ông phán nghiệm
14. Thoa
15. Vàng và máu
16. Vì tình

Cái đầu lâu

Chiều hôm đó, tôi ngồi chơi với Ngô Đàm trong phòng sách của anh ta. Sau một hồi chuyện phiếm, bạn tôi lấy ra một cái hộp gỗ trắng đem khoe tôi:

- Tôi mới mua được cái này hay lắm.
- Cái gì?
- Rồi anh sẽ biết.

Nấp hộp mở, anh lấy ra một cái đầu lâu lớn, nung nhẹ đặt lên bàn, rồi nhìn tôi mỉm cười. Tôi hỏi:

- Anh mua vật này làm gì?

Đàm không trả lời ngay, lim dim mắt, gạt tàn thuốc lá và thông thả nói:

- Cái đầu lâu là biểu hiện sự chết, là một vật mà các nhà hiền triết hoặc tu hành bên Âu châu thường bày trước mặt, bên những chồng sách đầy bụi bám để suy nghiệm về những lẽ huyền bí của "đời sau". Đối với một nhà thông thái thì đó là một vật khảo cứu cũng như viên đá lạ, một chất hóa học hay một ống cấy vi trùng. Tôi không phải là nhà hiền triết, không phải là nhà tu hành hay nhà thông thái, nên cái đầu lâu đối với tôi là một thứ bài trí ghê gớm, một thứ đồ... "mỹ thuật" của người hiếu kỳ như tôi. Nhưng có lẽ trong những lúc đọc sách ở nơi tĩnh mịch này, trong những khi suy xét về những điều bí hiểm của sự chết, của đời người, thứ đồ "bài trí" kia sẽ là một vật kích thích cho trí tưởng tượng của tôi... Biết đâu bạn anh sẽ chẳng là một nhà tư tưởng trầm mặc như nhà hiền triết, nhà tu hành?

Câu nói văn hoa, nửa nghiêm trang, nửa đùa cợt của Đàm khiến tôi hơi ngạc nhiên, nhìn bạn.

Bỗng cửa phòng bật mở, một người thiếu niên mặc âu phục bước vào, chưa kịp nói gì đã trông thấy cái đầu lâu, rồi đứng đực ra đó. Đàm hỏi:

- Kia, anh Chung, sao hôm nay trông kỳ khôi thế?

Lúc ấy, Chung mới ngoảnh lại sẽ gạt đầu chào tôi, rồi lại trân trân nhìn cái đầu lâu trên bàn, mãi mới nói:

- ồ anh Đàm! Anh cũng có cái này ư?

- "Cũng có?" Thế ra tôi không thể có một cái đầu lâu được sao?

- ồ, thế anh không thấy gì lạ chứ? Anh không thấy gì ư?

Chung ngồi xuống, đưa tay vuốt tóc, mặt hãy còn vẻ lo lắng, nhìn hết tôi đến Đàm rồi đến cái đầu lâu. Anh nói:

- Sao lại có sự ngẫu nhiên lạ thường đến thế? Tôi đến đây cũng định thuật cho anh nghe về cái đầu lâu ở nhà tôi... thì lại gặp ngay chính vật này... Chính cái đầu lâu này. Tôi đã tưởng nó đang ở nhà tôi biến lại đây, nên tôi mới sững sốt đến thế. Để tôi kể đầu đuôi câu chuyện các anh nghe.

Chung lấy chén nước uống cạn một hơi, lóng cồng châm điều thuốc lá rồi nói tiếp:

"Trước kia tôi vẫn ở trên Hàng Bông như anh đã biết. Nhưng cách đây nửa tháng, anh Lịch là người học trường Mỹ thuật mới ra năm nay, tìm được một cái nhà ngói ở ngoại ô để làm phòng vẽ. Nhà ấy một tầng chia làm hai căn rộng. Lịch ở một căn còn một căn gọi anh Thao học năm thứ hai trường thuốc với tôi đến ở cho vui và chịu đỡ Lịch ít tiền thuê nhà.

Chỗ này ở xa thành phố, chung quanh toàn bãi cỏ, một mặt ngoảnh ra phía đường cái. ở chỗ yên tĩnh như thế để học hành, lại rẻ tiền nhà, mà có hai người bạn cùng nhả nhận tử tế cả thì còn gì dễ chịu hơn.

Tôi không bao giờ phàn nàn nếu trưa hôm kia anh Thao không có cái ý kiến kỳ quặc đem về nhà một cái đầu lâu.

Đầu lâu thì tôi không lạ gì. Hồi còn học trường Bưởi, tôi đã được trông thấy nhiều lần ở phòng thí nghiệm. Nhưng cái mà anh Thao lấy ở nhà thương về lại là của một tên tù mới chết, trông còn mới, trắng hơn cái này nhiều, mà xương chưa được khô lắm. Thao xem ra quý hóa cái vật quái gở ấy lắm. Tôi thì không. Tôi thoát trông thấy nó bỗng ghê rợn cả người... Có lẽ vì tôi thoáng nghĩ đến cảnh hiu quạnh chung quanh nhà của chúng tôi, hay có lẽ tôi vừa mới đọc xong những truyện linh hồn hiển hiện anh cho mượn ngày trước... Cái đầu lâu đặt trên bàn học anh Thao kê gần cửa sổ lúc nào cũng như chăm chú nhìn tôi bằng hai con mắt đen và rỗng, mà hai hàm răng thì nhe ra một cách chế giễu độc địa. Tôi có cái cảm giác khó chịu hình như "nó" biết cả những điều tôi nghĩ thầm. Tôi sinh ác cảm với "nó" và chắc hẳn "nó" cũng không ưa gì tôi. Cái vật trơ trơ kia không ngờ lại làm tôi băn khoăn đến thế. Tôi lấy đủ các nhẽ để tự nhủ mình cũng không xong, mà nỗi lo ngại của tôi mỗi lúc một thêm nặng nề như đè nén mãi lòng mình.

Tối hôm ấy, thấy bứt rứt trong người, để Thao ngồi học một mình, tôi đi nằm trước. Anh Lịch ở phòng bên cạnh vào nói mấy câu chuyện rồi lại ra ngay. Tôi

nằm đó chừng đến hơn một giờ đồng hồ mới ngủ đi được. Nhưng cả trong giấc ngủ, tôi vẫn bị cái đầu lâu kia ám ảnh hoài. Tôi nằm mơ toàn thấy những đầu lâu với xương người, hay những cái ghê sợ hơn thế. Một lần tôi hốt hoảng thức dậy thì ngọn đèn cây trên bàn học anh Thao đã tắt, trong nhà tối đen như bưng lầy mắt, bên ngoài cũng vậy, vì tôi cố tìm cái cửa sổ chắn song sắt cũng không trông thấy đâu. Bên cạnh tôi anh Thao chừng đã ngủ say, tiếng thở đều và thông thả. Thỉnh thoảng một tiếng ngáy ở buồng anh Lịch lại đưa sang. Mọi vật quanh nhà đều im lìm. Không một tiếng lá bay, không một hơi gió thoảng. Tôi muốn quên mà không thể quên cái đầu lâu kia được. Tôi thấy hình như nó có tri giác, nó "vẫn còn thức" và trong bóng tối, đang nhìn rằng tráo mắt nhìn sự kinh khiếp của tôi.

Bỗng nhiên tôi thấy lạnh tái người đi. Từ phía bàn giấy anh Thao, tôi chợt nghe thấy những tiếng ken két như hai hàm răng nghiền vào nhau. Tiếng ấy nghe mỗi lúc một rõ dần, mà lâu đến gần một phút. Trước tôi còn muốn tin là tiếng anh Thao nghiền răng trong mơ. Nhưng Thao nằm bên cạnh tôi, mà tiếng kia thì rõ ràng ở bàn giấy đưa lại. Tiếng nghiền răng vẫn không dứt, nghe ra giận dữ và ghê gớm hơn lên... Tôi vội nắm lấy cánh tay anh Thao, hết sức lay. Thao thức dậy hỏi thì tiếng nghiền răng lại ngừng bật. Tôi ghé tai Thao nói rất nhỏ:

- Này Thao ạ, tôi vừa thấy một việc lạ quá!
- ở đâu?
- ở cái đầu lâu.
- Có lẽ nào?
- Cứ để yên mà nghe.

Rồi chúng tôi không nói gì thêm, lắng tai nghe ngóng một lúc thì lại thấy như trước, tiếng nghiêng răng cứ trước nhỏ, sau to dần. Thao liền đứng phắt lên, chạy lại bàn đánh diêm thắp đèn: cái đầu lâu vẫn nguyên chỗ cũ, nhưng lúc ấy ngoảnh mặt nhìn về phía giường tôi nằm.

Chúng tôi nhìn khắp nhà một lượt. Không có gì lạ. Cửa sang phòng anh Lịch vẫn đóng kín. Cửa sổ tuy không có cánh, nhưng có chấn song sắt, mà cái bàn giấy của Thao kê xa đó những năm sáu bước, áp vào bức tường đối diện với giường của chúng tôi.

Thao bảo tôi rằng những tiếng vừa rồi là tiếng chuột gặm, nhưng chính anh cũng biết nhà chúng tôi không có qua một con chuột nào. Và cái tiếng lúc nãy nghe to, nghe rõ một cách khác thường lắm.

Thao thấy tôi lo ngại cũng không bình tĩnh được, nhưng anh cố tìm lời an ủi tôi.

Chúng tôi để đèn rất lâu chờ xem, song không thấy gì. Nhưng khi tắt đèn lên giường nằm chưa đầy nửa giờ, thì cái tiếng nghiêng răng lúc nãy lại bắt đầu, mà lần này thêm dữ dội.

Lúc ấy, cây đèn để ngay cạnh giường ngủ. Tôi chập ba que diêm làm một bật lên thấp. Trông sang bàn giấy thì cái đầu lâu đang lắc lư như thằng phỗng nhựa của trẻ con chơi!

Ngô Đàm bỗng phì cười lên thì Chung có ý không bằng lòng.

"Quả thế, cái đầu lâu cứ nhẩn nhở, lắc lư đến nửa phút. Mà chả có gì đáng cười hết. Chính anh Thao là người không sợ gì cả, lúc ấy cũng phải kinh ngạc mà nhìn tôi.

Suốt đêm ấy, chúng tôi không ngủ, cứ để đèn ngồi rình thì lại không thấy xảy ra việc gì nữa.

Sáng hôm sau (tức là hôm qua) chúng tôi nói chuyện ấy cho anh Lịch nghe thì anh cũng không tin. Sau thấy tôi nhất định nài anh Thao đem cái đầu lâu vớt đi, Lịch mới cho là chuyện có thực. Nhưng anh nói:

- Đã thế thì để đêm nay tôi cũng rình xem, rồi có thể nào vớt đi cũng không muộn.

Thì đêm qua cũng lại giống đêm trước. Cứ tắt đèn được một lúc lại thấy cái đầu lâu nghiêng răng ken két mà thấp đèn lên lại thôi.

Tôi nhân đọc các sách anh cho mượn và gần đây lại được đọc một đoạn dật sử về hồi đại cách mệnh Pháp, thấy kể chuyện những thủ cấp sau ba, bốn giờ vẫn còn sống được, nên tôi càng cho việc cái đầu lâu kia nghiêng răng là một việc phi thường. Bây giờ

thì tôi tò mò hơn là khiếp sợ. Tôi bảo Thao cứ để yên cái đầu đấy và đến rủ anh ngủ ở nhà chúng tôi một tối xem. Tôi vẫn biết anh hay để ý đến những thứ chuyện kỳ dị này lắm".

*

* *

Ngô Đàm vui lòng nhận lời. Tôi cũng ngỏ ý muốn đi với anh ta một thể và cùng hẹn đến tối sẽ có mặt ở nhà anh Chung.

Lúc Chung ra khỏi, Đàm xoa tay mỉm cười một mình. Tôi hỏi ý anh về chuyện vừa rồi ra sao, thì Đàm chỉ nhún vai, nói:

- Tôi sợ không gặp được cái ly kỳ như anh Chung nói, không khéo lại chỉ là một câu chuyện buồn cười thôi. Nhưng dẫu sao, ta cứ đi xem, không biết đâu mà nói trước được.

Bảy giờ rưỡi hôm ấy chúng tôi đến nhà thì các anh Thao, Chung và Lịch đang ăn cơm ở phòng vẽ của Lịch. Đàm đứng xem mấy bức vẽ than của Lịch được chừng năm phút thì các anh ăn xong. Chúng tôi sang cả phòng bên kia nói chuyện.

Trước hết, Đàm đi lại bên bàn cầm cái đầu lâu ngắm nghía mãi. Mặt anh có vẻ nghiêm trang như nhà thông thái đang khảo cứu, nhưng đôi mắt tươi cười một cách hóm hỉnh. Bỗng anh quay lại hỏi Lịch:

- Anh có thấy gì lạ ở cái đầu lâu này không?
- Không.

- Giá lúc anh cầm nó lên xem, anh chú ý chút nữa, thì thấy bốn chiếc răng trong cùng hà gần một nửa.

Lịch ngạc nhiên hỏi:

- Nhưng sao anh lại biết tôi đã cầm lên xem?

- Có gì là lạ. Anh cầm lên xem cẩn thận lắm, nhưng lúc chực bỏ cái quai hàm dưới ra để xem bộ răng thì trượt tay suýt đánh rơi xuống bàn. Có phải không?

- Phải. Nhưng sao anh biết?

- Tôi thường đọc sách của Conan Doyle, nên cũng tập được một đôi chút tỉ mỉ. Những vết đen này là bởi than vẽ ở ngón tay anh ra... Chỉ cần để ý một chút cũng thấy được. Anh đang vẽ ở phòng ngoài chắc chợt nghĩ đến cái đầu lâu, nên vào xem thử chứ gì?

Rồi Đàm đi khắp gian nhà, cúi nhìn các chân tường một cách cẩn thận như người đi tìm một vật quý đánh rơi. Anh lại nhờ Lịch cầm đèn ở phòng bên sang, còn tự anh cũng cầm cây đèn bên cạnh cái đầu lâu, và bảo dẫn đi xem chung quanh nhà.

Bên ngoài tối như mực. Trên trời mây ám không có một ánh sao nào. Ngoài một hàng dóc rào mau, xa xa thấy một đám sáng chiếu lên: đó là thành phố Hà Nội. Sau một cuộc tìm xét rất kỹ càng, nhưng rất vô ích, Đàm đạo mạo như một nhà trinh thám, bước vào trong nhà rồi xoa hai tay vào với nhau. Thốt nhiên, như sức nghĩ ra điều gì, anh nói:

- Tôi khờ quá, không đem cái đèn bấm ở nhà tôi lại.

Thao nói:

- Hay để tôi lên phố mượn?

- Anh chắc có mượn được không. Thôi để tôi về nhà lấy vậy. Phiền thực, nhưng thế chắc chắn hơn.

Lúc Đàm trở lại thì đã gần mười một giờ: anh đi nửa đường thì xe đạp nổ bánh.

Chúng tôi để sẵn diêm với đèn gần tầm tay. Cái đèn bấm Đàm trao cho Chung, còn anh ta thì ngồi ở một cái ghế thấp bên cạnh cửa sang phòng anh Lịch. Trước khi tắt đèn, Đàm dặn chúng tôi không ai được làm gì, nếu không có lời anh ấy bảo.

Đèn tắt. Bóng tối dày đặc trong nhà. Tôi đưa tay lên tận mắt cũng không trông thấy. Thao với Lịch nằm sát vách, còn Chung và tôi thì ngồi ở mép giường. Không ai nói qua một lời. Tôi nghe hơi thở của Chung thì biết anh ta hồi hộp lắm.

Cái lo ngại dần dần ám đến. Mà sự yên lặng ở gian phòng có nhiều người này lại càng có vẻ khác thường. Chúng tôi cùng hết sức lắng tai, tiếng đồng hồ đeo ở tay anh Lịch nghe rõ mồn một. Tôi đếm tiếng tích tắc để biết thời giờ, nhưng mãi cũng sinh chán, và trong lòng lúc ấy thấy nôn nao một cách lạ. Tâm linh hình như bị kích thích và hình như báo cho tôi biết trước có một điều ghê gớm sắp xảy ra...

Có lẽ chúng tôi ngồi đó đã ngót một giờ, có lẽ lâu hơn nữa; mà tịnh không thấy một tiếng động nào hết. Hai anh Thao và Lịch chừng như đã ngủ, tôi đưa tay định xem họ còn thức không thì bỗng Chung nắm chặt lấy cánh tay tôi, nói khẽ quá đến nỗi tôi phải đoán ra chứ không nghe rõ:

"Im! Nghe!"

Tôi chú ý nghe thì quả nhiên thấy có tiếng ken két nghiêng rảng thực. Lúc ấy tôi mới hiểu cái khiếp sợ của Chung. Lúc ấy tôi mới thấy rõ ràng cái ghê rợn của người gặp ma quái. Tay Chung vẫn nắm chặt lấy cánh tay tôi, nhưng hơi run run. Còn tôi thì cứ muốn quát to lên, quát rất lớn để phá tan cái yên lặng ghê gớm lúc đó.

Thấy hơi nóng ở sau gáy, tôi biết hai anh Thao và Lịch đã ngồi dậy. Tôi tráo mắt nhìn bóng tối đen đặc và mỗi lúc tưởng thấy hình thù dị thường hiện lên.

Tiếng nghiêng rảng càng lâu càng rõ thêm. Thỉnh thoảng ngừng lại một giây rồi lại nghiêng nữa. Đàm ngồi trên chiếc ghế gần đó có lẽ cũng sinh nát đảm: chúng tôi không trông thấy anh, mà đợi mãi cũng không thấy anh bảo sao.

Hốt nhiên, từ phía đầu lâu, một tiếng quái gở gào lên trong những tiếng cười nghe sồn tóc gáy. Mọi người đều vùng dậy, tôi không đợi anh Đàm nữa, vớ lấy diêm đánh, mà Chung cũng bật đèn bấm lên.

Cái đầu lâu lắc lư như điên cuồng, và ngay cạnh đấy, một vật đen ngòm đang giãy giụa. Mắt chúng tôi khi đã đỡ chói thì nhận ra đó là một con mèo đen bị giữ trong tay Đàm.

Đám lúc ấy, tay thì giữ mèo trên bàn, nhưng người thì ở dưới gầm bàn. Anh cả cười lách chui ra, vừa gặp lúc chúng tôi ồ cả lại. Con mèo giương mắt kinh hãi nhìn chúng tôi. Một con mèo to, đen, mà gầy, lông mọc xờ xạc không đều và không mượt.

"Đấy (lời Đàm nói) cái quái dị mấy hôm chỉ là ở con vật đói khốn nạn này mà ra cả. Các anh nên nhớ rằng cái đầu lâu vô tri giác kia còn mới, mới luộc xong, vẫn còn hơi thật... Từ lúc anh Chung mới kể chuyện, tôi đã ngờ thế... Đến lúc xem lại cái đầu lâu với cái cửa sổ không có cánh này, thì tôi đã hơi chắc. Mà bây giờ thì đã nắm được, hi! Đã nắm được "điều huyền bí" ở trong tay".

Sự lo sợ của chúng tôi bấy giờ lại đổi ra sự kinh ngạc. Vì có ngờ đâu câu chuyện kỳ quái ấy chỉ gây nên bởi một con mèo.

Rút từ tập truyện ngắn

Bên đường Thiên lôi, 1936

Câu chuyện trên tàu thủy

Nhân nói đến những sự nhũn nhĩu trên tàu thủy, người đàn ông trạc năm mươi tuổi, mặc áo bông đoan, đeo kính trắng gọng vàng, trông ra vẻ một ông ký về hưu, nằm hút thuốc phiện trong phòng hạng ba

của chiếc tàu chạy Hòn Gai, có kể cho tôi câu chuyện như sau.

Tôi biết một người kẻ cắp rất giỏi, tên là hai Nhiều, người Ninh Bình. Bác ta rất thông minh, thiệp nhả, lại "quân tử" nữa. Quân tử trong phường kẻ cắp - cố nhiên. Không bao giờ bác thèm lấy của người nghèo. Ăn cắp đối với bác không phải là một nghề kiếm cơm, đó chỉ là một cách giải trí của tay chơi, hay có thể nói là một... "nghệ thuật". Bởi thế việc lấy cắp càng khó, càng nguy hiểm, hai Nhiều càng thích. Bác ta khi đã "nhằm" món nào, tất món ấy phải lắm tiền, mà đã cố ý lấy tất không bao giờ hụt.

Từ lúc mới quen nhau do một sự ngẫu nhiên - quen nhau kể đã có trên mười năm nay - hai Nhiều không giấu tôi cái chí hướng thích ăn cắp ấy. Nằm đối diện bên bàn đèn, bác ta thường đem những "công cuộc hành động" của mình thuật lại với tôi. Nhiều chuyện ly kỳ và lý thú lắm, kể không xiết được. Nhưng tôi chỉ chú ý đến chuyện này, vì nó khác thường hơn; hai Nhiều thường nhắc lại luôn và gọi đó là một cái khờ đáng tức cười, một sự "thất bại" của mình lần thứ nhất.

Hồi ấy hai Nhiều đang trổ tài nghệ trong mấy sòng bạc ở Hải Phòng. Bác ta thí nghiệm ngón khôn khéo trên túi ai là cái túi ấy sẽ phải rỗng. Nhưng bác lại có tính máu mê, được đồng nào của con bạc thì lại

nướng cho nhà cái hết. Đang lúc lập một mưu "chưa xuất bản" để ăn to, bỗng có tin nhà ra báo cho biết rằng vợ hai Nhiều ốm nặng.

Là ăn cắp, nhưng cũng là chồng tốt, hai Nhiều phải đến vay tạm tôi dăm đồng để về thuốc thang cho vợ. Rồi ngay chiều hôm đó đi tàu thủy xuôi Nam. Xuống đến tàu, công việc thứ nhất của bác là đi xem xét mọi nơi: bác ta mong gặp được cái may có thể giúp mình được ít tiền nữa. Nhưng hành khách tuy đông mà không người nào có "máu mặt". Phần nhiều là người buôn bán nhỏ, túi tiền không xứng đáng với tài hoa của bác; hay những người phu mỏ ốm dờ trở về. Hai Nhiều thấy họ lại cẩn thận đề phòng giữ gìn các gói hành lý hoặc đồ đạc và thấy một vài tên ăn cắp quèn lảng vảng trong đám ấy thì bĩu môi ra dáng khinh bỉ. Bác thông thả đến ghé ngồi trên mép chiếu ở gần buồng máy, uể oải mượn cái điều cây rít một hơi, rồi ngả lưng dựa vào cái cột sắt ngủ gà ngủ gật cho đến khi trong tàu lên đèn.

Bỗng những tiếng ồn ào gần đó nổi lên. Anh chàng mở độc một mắt ra coi rồi lại nhắm lại. Nhưng tiếng ồn ào lại thành tiếng quát mắng lẫn tiếng van lơn. Bác khó chịu, phải mở cả hai mắt ra thì thấy người mại bản đang xĩa xói một người nhà quê thiếu tiền tàu và nhất định đuổi người ta xuống. Hai Nhiều bực mình quá, đứng lên can thiệp, thì người nhà quê kia lạy lạy lạy để, vừa nhăn vừa kêu:

- Bẩm ông, con về Nam nhưng thiếu mất một hào. Con nói với chú ấy cho chịu đến khi lên bến, con vay con trả, mà chú ấy không nghe.

Tên Khách thì cứ luôn mồm:

- Cái lày ti tàu, không cố tên thì ti làm gì? Không! Cái lày phải xuống tây, không có lỗi thôi.

Người nhà quê lại hết lời nói khéo mà tên Khách vẫn nhất mực không nghe, sau hai Nhiêu phải gắt:

- Thì người ta đến bến là có tiền, việc gì mà phải làm dữ thế. Hay là giữ lấy hành lý của người ta để người ta chuộc sau không được ư?

Tên Khách lườm:

- Cái nị không có piết! Hằng lý nó có cái này thì lấy làm gì!

Người nhà quê chỉ có một cái lồng gà rỗng, với trong đó một gói mo chùng đựng cơm nắm, và hai cái nôi đất mới, miệng bưng bằng giấy nhật trình.

Hai Nhiêu đã hối hận vì trót dây vào việc này, lại cứ bị người nhà quê búa lấy kêu nài mãi.

- Ông làm ơn nói với chú ấy hộ. Con thế nào cũng vay trả chú ấy, chứ bắt con xuống bến này bây giờ, thì khổ cho con quá. Con lạy ông.

Còn người Khách thì cứ:

- Lạy ông! Lạy ông! Cái lày cố tên ti tàu thì ti tàu mà không cố thì từng ti... lạy ông cái gì cơ ló!

Rồi hăm hờ toan tóm lấy ngực người đàn ông kia lôi đi.

Sự bất bình liền sôi trong máu hai Nhiêu. Bác ta chợt thấy mình là người anh hùng kẻ cả, liền gạt anh Khách ra, rút một tờ giấy bạc quăng vào mặt nó, hách dịch nói:

- Bán một cái vé về Nam Định, giữ lấy một hào của người này nữa, rồi trả lại tiền.

Tên Khách đưa vé xong vừa lăm bắm quay đi thì hai Nhiêu giữ vai kéo hấn lại:

- Từ nay phải nhã nhặn với khách đi tàu chút nữa, nghe không?

Nói đoạn, bác ta về chỗ cũ ngồi, làm bộ không thèm để ý đến những câu trầm trồ khen ngợi của mọi người gần đó.

Người nhà quê thì cảm ơn đi, cảm ơn lại, đưa cái điều cây mời Nhiêu hút và xin miếng trầu của một bà ngồi bên cạnh mời Nhiêu ăn. Lại đem nông nổi làm ăn vất vả kể với Nhiêu để che sự hổ thẹn thiếu tiền tàu lúc nãy. Lúc hai Nhiêu thoát được những lời tử tế thái quá ấy thì người nhà quê lại đem cái lồng gà đến bên như ý gửi mình coi hộ, rồi đi ra đăng lái tàu.

Hai Nhiêu ngồi bật cười một mình, không ngờ đâu người mà ai cũng chê cũng ghét, nay lại là người được người ta yêu trọng đến thế. Bác ta lăm bắm nói:

"Giả thử ngài có của nhét chặt túi chứ không có mấy cái nôi đất kia, thì có lẽ ngài phải chửi đến mấy đời ông tổ nhà tôi chứ chẳng không".

Rồi nhớ đến những ngón khôn khéo, gian xảo của bác ta từ trước đến nay, bác ta thấy việc vừa rồi làm cho trái tim kẻ cắp của bác hơi cảm động. Không phải là vì bác đã làm được một điều thiện - thiện với chẳng thiện thì Nhiêu có cần gì? - nhưng vì thấy cái cảm giác đầu tiên được những người hiền lành kia tin bác một cách chân thực. Hai Nhiêu nghĩ bụng:

"Hoài của! Giá bọn này nhiều tiền thì chỉ đưa tay một cái cũng lấy được như bốn, không phải lừa lọc, rình mò".

Đợi mãi người nhà quê không trở lại, hai Nhiêu ngoảnh nhìn bốn phía thì thấy người ấy nằm ngay cạnh đó, đã ngủ một giấc bình yên! Bác ta bấu mọi bật ra một tiếng cười khế rồi cũng dẹp chỗ ngủ nốt.

Sáng hôm sau thức dậy, hai Nhiêu đã quên việc tối hôm qua. Tàu tới Nam Định, bác ta vừa bước lên bến, thì người nhà quê tay xách cái lồng gà trống, đã đứng chờ đó và mời bác lên xơi với hấn một chén nước cám ơn.

- Đến đây thì chúng tôi đã có nhiều người quen, chúng tôi sẽ trả lại số tiền ông cho giật hôm qua với lại xin ông để chúng tôi đền đáp lại ông một chút.

Hai Nhiêu nóng về Ninh Bình ngay nhưng từ chối thế nào người nhà quê cũng không nghe:

- Chả mấy khi gặp người tử tế như ông, nếu ông không cho tôi được trả ơn, thì tôi ân hận mãi... Nào, mời ông, xin ông đừng từ chối, phụ lòng tôi.

Thấy vẻ chân thực của người nhà quê và biết không khi nào họ để cho mình đi ngay, hai Nhiêu phải ưng theo vậy.

Người nhà quê mừng rỡ:

- Thế thì quý hóa quá! Chúng tôi chẳng dám phiền giữ ông lâu...

- Nào có gì mà bác phải bày vẽ ra...

- Không, nếu không có ông thì hôm qua chúng tôi bị rày rà lắm.

Câu lễ phép đi, câu lễ phép hơn đáp lại; cứ thế đến chừng năm phút, khi hai người bước tới hàng cơm gần đó thì câu chuyện kết luận bằng một câu không lễ phép mấy, nhưng nghe cũng vui tai:

- Bà hàng đâu, bà dọn cho tôi một mâm rượu thực thơm tất ấy nhé, mà làm mau lên, ông quý khách của tôi vội.

Hai Nhiêu ngạc nhiên, bụng bảo dạ:

"Có lẽ nào một người đi tàu thiếu tiền mà lại dám tiêu rộng rãi đến thế, hay là họ lại định nhờ khéo mình thêm một bữa cơm nữa đấy?".

Nhưng thấy bà hàng ra chiều quen thuộc người nhà quê, nên Nhiêu ta cũng yên bụng. Uống xong một bát nước, người nhà quê bỗng gọi bảo một người nhà quê khác đứng chờ đó, đưa cho hắn cái lồng đựng gói mo cau với hai cái nôi đất:

- Chú Ba về làng trước, đưa cái này cho bu nó cất đi, tôi còn bận một chút, xong về ngay.

Rồi quay lại bảo hai Nhiêu:

- Nào bây giờ mời ông vào hàng, xơi với tôi chút cơm rồi tôi lại xin tiền ông lên đường không dám giữ.

Cơm rượu xong, thấy người nhà quê mở hầu bao ra chi tiền cơm, hai Nhiêu không hiểu ra sao, toan hỏi nhưng sợ bất tiện. Đến lúc đưa chân ra ga, người kia lại nhất định nài lấy vé cho mình. Hai Nhiêu lại càng kinh ngạc. Người nhà quê thấy vậy mỉm cười và thông thả nói:

- Thưa ông, ông lấy làm lạ cũng phải. Nhưng việc thiếu tiền hôm qua, chỉ là một mẹo đấy thôi. Tàu Chấn Dinh này có tiếng là lắm kẻ cắp. Chúng tôi có tiền mang theo mà không làm thế, thì giữ sao được của mình?

- Vâng, nhưng tôi thấy ông chỉ mang có hai, ba đồng thì tội gì phải thế?

- Nếu hai, ba đồng thì cát đâu chẳng được. Đây tôi lại dón một món tiền lớn về để mua cái phó lý cho tôi, lo cưới vợ cho thằng cháu, lo khao, lo vọng...

- Ồ thế ra...

- Vâng, tôi về chuyến này đem những ngót năm trăm bạc, mà để kẻ cắp biết, thì tôi có khi cũng không về được tới nhà.

- Nhưng... ông giắt trong mình thì...

- Chết! Giắt trong mình nguy hiểm lắm. Tôi phải bỏ vào một cái nôi đất trong cái lồng chú nó đem về ban nãy đó.

Rồi vừa cười, người nhà quê vừa tiếp:

- Cái lồng gà với mấy cái nôi, mà lại của một anh nhà quê không có lấy một hào để trả tiền tàu... ông tính còn kẻ cắp nào để ý đến nữa. Nếu tôi không nghĩ đến kẻ ấy thì ngủ yên sao được... mà nếu không làm thế thì sao tôi được gặp người quý hóa như ông.

Xe lửa về đến ga, hai Nhiều bước lên toa ngồi mà vẫn còn choáng người đi vì tiếc của. Bác ta tìm hết tiếng độc địa để rửa cái trí khôn ngu ngốc của mình và tự hứa rằng lần sau đi tàu, không nên coi thường những cái lồng gà trong đưng có hai cái nôi đất.

Rút từ tập truyện ngắn

Bên đường thiên lôi, 1936.

Chim đèo

Ở đây mây núi, cây rừng

Nước non thanh sạch, cách chùng phồn hoa

Chim đèo nhẩn, gió đèo ca

Du hồn mơ một giấc mơ khôn cùng...

Mấy vần thơ

Thư của Khôi Giang gửi cho bạn ở Hà Nội

"Bản Càng ngày 16 tháng tư năm 1936

Bằng ơi!

Hồi này anh bạn phải không? Anh mỗi một chán nản nữa? Tôi tỉnh lắm kia đấy. Đọc văn anh và xem công việc anh ít lâu nay, tuy vẫn thấy vẻ hoạt động hăng hái của tuổi trẻ nhưng tôi cũng đoán thấy

những giây phút uể oải nó làm cho anh thấy những công việc hay nhất cũng không có nghĩa lý gì. Tôi đoán hẳn không sai, vì cái khổ ấy thường là cái khổ chung của bọn viết văn chúng ta, tôi đã hiểu rõ và tôi cũng hiểu rõ anh nữa.

Vậy anh hãy nghe tôi bảo: gác công việc đấy, xếp quần áo vào va li, những quần áo đủ thay đổi trong mấy hôm, rồi trốn đi! Tạm xa cái Hà Nội gió bụi chật hẹp của anh dăm bảy ngày đi!... Tôi xin mách anh một chỗ non nước rất êm dịu, rất ân ái, rất nên thơ... và dưới đây là đường lối dẫn đến cái xứ thần tiên ấy.

Anh lấy vé chuyến xe lửa sớm đi Đồng Mỏ; tới ga anh xuống, vào phố chợ hỏi thăm lối về Bản Càng. Người ta sẽ chỉ cho anh một dãy núi cao chắn ngang, nhưng anh đừng ngại. Anh phải trèo lên trèo xuống ba cây số đường núi: đối với anh khó nhọc thực, nhưng đã có những cảnh lạ mắt đủ làm anh vui lòng. Bên mình anh là một cái vực lớn toàn một màu um tùm râm mát của cả một rừng cây. Những tiếng ào ào không thôi, ran lên hình như từ trong những vùng lá im lặng... Đó là tiếng thác nước chảy khuất dưới khe núi. Nhưng anh đừng mất thì giờ tìm. Anh cứ đi và thế nào cũng đến bên một khu cây lá mọc thưa, chỉ cúi nhìn cũng thấy cả một khúc nguồn nước trắng phau hùng hổ băng ra giữa những tảng đá lớn. Nếu dọc đường cứ phải đứng lại mà ngắm thì không biết đến bao giờ anh mới thôi lưu luyến và

chưa biết đến khi nào mới tới nơi... Một đôi bướm, một đóa hoa rừng, những tia nắng vàng tươi lọt qua vòm cây xanh già, tất cả mọi vật ở đây đều kỳ thú hết!

Anh cũng sẽ gặp những người Thổ qua lại đây. Họ sẽ yên lặng giương mắt ngạc nhiên trông anh, có vẻ tự hỏi: "Cái nhà ông mặc quần áo tây này ở đâu lại đến đây. Mà sao lại nhìn chúng ta cẩn thận thế kia?" Vì chắc thế nào anh cũng sẽ giương mắt nhìn họ. Anh nên mỉm cười hay gật đầu đáp lễ nếu họ chào mình; sự nhã nhặn đó rất làm vui lòng những tâm hồn chất phác ấy. Đến một chỗ đường núi mở rộng trên một đầu dốc là anh đã đi được ngót nửa đường. Chỗ này cây lá um tùm hơn, cao rậm hơn và lối đi cùng đỡ khó nhọc hơn trước. Anh chọn một mỏm đá mà ngồi nghỉ. Có khát thì đến bên một vũng lớn ở dưới một hốc núi; nước ở đây trong suốt như ngọc. Anh nằm sấp xuống cỏ, nhúng môi tận nước mà uống và sẽ thấy cả sự mát mẻ khoan khoái gột vào trong toàn thân...

Bốn con ngựa buộc trước giậu một chiếc nhà tranh gần đó, anh thuê lấy một; lẳng lặng mà lên yên rồi cứ thẳng đường mà tiến đi. Từ đây trở vào không còn dốc nữa. Đi được hai cây số, anh ra khỏi núi đá và bóng râm xanh của cây rừng. Gần thung lũng rồi. Hai bên là những cánh đồng ngô chạy xa tấp. Đồi đất trùng điệp và phẳng nhẵn ở phía trước, màu xanh

dịu hay vàng non, nổi trên chân trời hồng biếc, vì lúc đó sẽ vào khoảng bốn giờ chiều. Vân Bằng ơi! Trút bỏ sự lo âu đi! Trút bỏ cả tấm linh hồn phức tạp của người văn minh nữa!... Anh đã tới một xứ êm đềm giản dị, cảnh đẹp có một vẻ thanh bình thuần túy khác thường. Anh sẽ được hưởng cái ngạc nhiên sung sướng của một người đang sống trong đời vật lộn bỗng tự dưng bước tới một nơi non nước yên lặng, cổ kính như ở đời thái lạc ngày xưa... Trong không khí thanh khiết, nhưng tiếng hát dề dang sẽ vẳng đưa lên nhẹ nhàng như tia khói thoáng bay và nhiệm màu như lời cây cỏ. Anh sẽ dừng ngựa lại, sẽ băng khuâng để cho bao nhiêu cảm tưởng, bao cảm giác đậm đà mới mẻ gọi lên tâm hồn... Và anh sẽ thấy mình ở bên một khu vườn quả chín, bóng cây chen sít dưới những điểm lưa thưa nắng rọi như thêu hoa... Không, anh không mơ đâu!... Những điều anh sẽ trông thấy kia là sự thực đấy!...

Hai người con gái ẩn hiện trong lá sẽ tiến đến trước mặt anh và sẽ hỏi anh một câu mà anh không hiểu nghĩa. Họ không đợi đáp và sẽ đưa tay chỉ cho anh về phía làng như đột nhiên hiện ra dưới thung lũng: một nơi thôn dã nhỏ nhắn, mái tranh lác đác lẫn trong những vùng mai trúc xanh già. Những tấm thảm vàng non êm mắt kia là những ruộng mạ, cái nguồn bạc lượn tới từ phía rừng thấp kia là dòng

suối, và dải lụa hồng thắm vắt ở chân đồi trước mặt là con đường đất đi Bản Linh...

Anh sẽ xuống con đường đó, rẽ về phía tay trái, qua một lũy mai lớn rồi rẽ về phía tay phải để lên cái đồi ẩn ở phía sau. Trên đồi, một lớp nhà tranh cao rộng dựng theo kiểu mới, đứng đom đống trong màu sương hồng tía của buổi chiều vàng. Chung quanh nhà, bức rào trúc ngăn vây bốn bên nhưng có tính cách trang hoàng hơn là để phòng giữ. Vòm cây thấy nhô sau nóc là hai cây táo, và những gốc đào uốn éo trước cửa là thứ đào muộn, còn nụ cho đến cuối xuân.

Anh cứ đẩy cổng mà vào vì cổng không bao giờ khóa, cũng đừng lấy làm lạ khi không thấy một tiếng người nào quanh mình. ở đây, mọi vật đều cẩn trọng im hơi để chiêm ngưỡng bao tiếng rì rào thần thiêng của cảnh trí... Anh lặng lẽ bước lên thềm, sẽ rón rén bước trên những cánh hoa nhưng gió hắt trước hiên, và nhẹ nhàng rẽ cái rèm trúc ngà buông trước cửa. Đoạn trúc rèm đụng nhau sẽ kêu lên từng tiếng giòn giã xinh xắn trong giữa tĩnh mịch, và sẽ còn reo động như thế cho đến lúc anh đã bước hẳn vào trong nhà.

Anh nên đứng yên, anh nên tĩnh tâm mà ngắm khắp mọi nơi, sự thản nhiên kia là bản tính của nhà này, nhưng là sự thản nhiên thân yêu và đầm ấm.

Từ hai cửa sổ lớn căng the, ánh sáng hồng xanh đưa vào như một làn âm nhạc yên lặng. Nhà rộng

nhưng bài trí đơn giản: một cái bàn mộc, hai ngăn sách áp tường, một chiếc chõng mây ken và một chiếc giường trúc vàng lò mờ sau bức màn phơn phớt xám. Hai cái ghế dựa bằng tre kê bên cửa sổ để ngồi đọc sách vừa để ngắm cảnh bên ngoài. Trên một chiếc khác ngoài hiên sau, anh sẽ thấy một người mặc áo chàm, đang thanh thản nhìn xa hoặc đang chăm chú suy nghĩ.

Người đó lúc ấy mới bước vào nhà, nhìn anh mỉm cười và anh sẽ kinh ngạc nhận ra chính là Khôi Giang, bạn anh, nhưng một Khôi Giang tươi tắn, sung sướng và khỏe mạnh hơn xưa, - nghĩa là hơn cái hồi gần đây còn cùng anh làm báo ở Hà Nội.

Phải, tôi đây Vân Bằng ạ, tôi trong bộ y phục sơn dã nó hợp với tính tình tôi hơn... Bởi vì anh vẫn biết, dầu ở đâu, dầu làm việc gì, bao giờ tôi cũng giữ trong huyết mạch của tôi cả cái khí chất mộc mạc cổ sơ của nơi rừng núi.

Tôi sẽ kể cho anh nghe hết tâm sự tôi sau khi đã đưa anh đi xem hết các cảnh lạ, cảnh đẹp, cảnh hùng vĩ hay mơ màng ở chung quanh nhà tôi... Tôi có thể tự phụ là người giàu có mà sung sướng ít ai bằng, vì tôi tự cho mình là người biết yên hưởng cái gia tài quý báu của vẻ đẹp trong gò đất. Về đời sống vật chất, tôi thành người giản dị nên bao giờ cũng sung túc. Một lớp nhà sáng, một tủ sách, một số tiền nhỏ, một khu đất trồng hoa quả, vài ba con

ngựa tốt; thế là đủ cho tôi không thiết nhớ gì cảnh kiều sa đã quyến rũ được tôi bấy lâu nay. Tôi định ở đây suốt đời để ca ngợi, để thưởng thức, và để ghi chép lấy tâm hồn của non nước ở trong tâm hồn tôi. Và cũng để yêu đời trong sự yêu thương chân thật nữa.

Ồ! Tình ái ở thượng du! Thực không còn bài văn nào có những lời đẹp đẽ trong trẻo hơn được! Tôi hiện sống quán quýt với một người thiếu nữ ở miền này, một con chim ngàn chỉ biết có màu trời xanh riêng ở đây, chỉ ca hát với ánh sáng ở đây và trong tâm hồn chất phác kia chữ ái ân mới vẽ lên những nét đê mê và bao nhiêu ý nhị... Tôi nghĩ lại những ngày còn lăn lóc trong đám bụi mù ở thành phố Hà Nội, tôi tưởng đến những lời sôi nổi, những cánh tay khẳng khít và những câu ước hẹn: bao nhiêu say đắm trong những cuộc tình duyên chóng tàn... Sao mà chán chường, sao mà hững hờ, giả dối thế! Tôi thấy tình cảm người ta đều là văn chương kiểu cách hết. Tất cả những vẻ đẹp của lời nói, của câu tình tự, của dáng điệu mê mải ấy, thực không bằng một tiếng thở dài của cô nàng lúc ngây lạng nhìn tôi. Tôi hình như được thả tâm hồn vào trong màu nước ngọc hồ là hai con mắt vô cùng ấy.

Tôi gặp nàng một buổi sáng trăng đầu hạ vừa rồi. Lúc ấy tôi thần thơ trên bờ suối, đi ngược về phía đồi nhà. Nàng đứng tắm ở một khúc suối lúc nào tôi

không hay, nên khi tôi vừa sực bước tới bên thì cả nàng, cả tôi đều kinh ngạc. Tôi chưa thấy vẻ đẹp nào lạ lùng hơn thế. Thân hình nàng vừa đầm dưới nước, ánh trắng rớt xuống còn long lanh ướt đọng nước ở vai... Nàng lùi vội vào sau một khóm cây và bắt đầu cười, tiếng cười then thùng nhưng cũng tinh nghịch.

Tôi còn gặp nàng mấy lần nữa, khi thì ở trên đồi hái lá, khi thì ở bên cối gạo, khi ở trên các đường làng. Chúng tôi quen nhau rồi thân nhau. Cái ánh sáng yêu đương trong lòng tôi, nàng thấy rõ ở đôi mắt của tôi và bằng lòng để tôi đón nàng về nhà tôi như một đứa trẻ ngoan ngoãn. Tôi mặc quần áo Thổ từ đây và không bao giờ nói tiếng Kinh với nàng.

Anh lên đây sẽ thấy cả cái dịu dàng của con chim xanh ấy, anh sẽ được biết một tấm lòng đơn giản cao quý, nhưng không bao giờ thấy ở dưới Hà Nội này. Nàng hiểu tôi bằng thứ bản năng sáng suốt của tình yêu và tôi cũng đem sự thành thực thơ ngây ra yêu nàng như một vị tiên tử. Ngoài những lúc đọc sách và viết văn, là việc bao giờ tôi cũng ham mê, tôi để cả thì giờ khác để âu yếm nàng. Anh sẽ thấy cảnh tượng dí dỏm của hai đứa trẻ con nô đùa ở mấy ngọn đồi gần nhà, sẽ được ngắm chúng tôi kề vai nhau, tôi vấn tóc cho nàng rồi lại gỡ ra để nghe nàng hát những khúc hát mông mênh những tình ngọt ngào hay thương nhớ.

Bây giờ là bốn giờ chiều. Nàng trông bóng hiên đã biết đến giờ vào rủ tôi đi chơi như mọi bận. Tôi ngồi ở bàn giấy viết nốt cho anh bức thư dài này để đưa về nhà báo của anh một chút phong vị gió ngàn và để rủ anh lên đây mà nghỉ ngơi mười hôm. Nàng thấy tôi chăm chú, nên rón rén ngồi trên chiếc ghế gần đấy, kính cẩn đạo mạo như trước một việc tối nghiêm trọng. Tôi để mặc nàng ngồi yên, làm như không để ý gì đến nàng, nhưng tôi đoán biết nàng đang dăm dăm nhìn tôi, có lẽ nàng mỉm cười với tôi nữa"

Khôi Giang

Người chép lại: Thế Lữ

Rút từ tập truyện ngắn Gió trắng ngàn, 1941.

Đêm trắng

Ở Pakha, chỗ nghỉ sau cùng tới đây, từ mười hai giờ trưa đến bây giờ gần sáu giờ chiều, mà chỉ đi được chừng ba mươi cây số. Hồi ấy vào trung tuần tháng 2. Trời về tiết xuân, nhưng gặp được lúc ấy cùng ẩm áp dễ chịu.

Chúng tôi dừng ngựa lại trước một cái nhà lều rộng lớn, làm trên một khoảng đất san phẳng, lấn vào khu rừng phía tay trái độ bốn năm sào. Lều dựng theo lối ta, mái lợp tranh, ba phía vách bằng phen nửa hấy còn xanh tươi; cửa cũng bằng phen, nhưng đan chưa xong, còn đặt dưới đất. Chỗ này dựng lên để cho những người đi xa nghỉ chân và nhân thể cho

bọn người Thổ săn bắn ở vùng này làm nơi tạm trú. Cái lều cao rộng hơn nhà ta ở nhiều lắm, nhưng trống hơn, không có bày biện gì. ở mặt đất giữa lều, chỉ thấy một đồng củi gỗ dăm, một tia khói đưa lên thông thả, với năm ba chiếc ghế thấp vút bỏ chung quanh. áp theo cả chiều dài bức vách trong cùng và bức vách phía trái, còn có một thứ tầng cũng đan bằng nứa, rộng ngót một thước tây, cao lên tới ngực, buộc vào những cột chống là mấy khúc cây nhỏ mới dẫn về. Thấy có hai người Thổ đang thõng chân nằm ngủ ở trên, tôi đoán đó là một thứ chõng hay một thứ giường phen mới ứng chế.

Gởi người buộc ngựa rồi, chúng tôi vào lều giờ bánh tây, cơm nắm, Lạp Sừng và giò chả ra ăn với nhau. Trong lều không có đèn, chúng tôi ngồi quây lấy đồng củi bấy giờ đã thối cháy to lên cho sáng. Những chuyện Mán Thổ núi rừng tất nhiên được dịp đem ra nói. Người thì khoe những cảnh lạ, những điều kỳ quái ghê sợ mà mình đã trải qua; người thì thuật những phen thập tử nhất sinh ở chốn ma thiêng nước độc; nhưng đậm đà nhất là chuyện trăng gió đường rừng, những chuyện hát đúm ở các chợ phiên. Mỗi người đều có một chuyện “tìm hoa” trong làng để nhắc lại.

Nhân đó một người bạn kể cho tôi nghe những bước phiêu lưu của một người đàn ông mà thỉnh thoảng tôi được gặp trong cái thì giờ đứng uống bát

nước ở một hàng quán. Ông này là người Kinh, nhưng nét mặt với tiếng nói thì y như người Thổ; vóc trông đầy đà lực lưỡng, bao giờ cũng mặc một bộ quần áo bằng vải ka-ki. Ông ta rất táo tợn; trong bọn đi rừng đến cả người Thổ cũng phục ông ta là người thạo và xông pha nhất. Họ gọi ông là Ba-đi-ghệt nhưng cái sính đi ghệt ông ta đã bỏ, chỉ còn lưu lại cái tên hiệu thôi - Ông Ba chẳng ở lâu được một chỗ nào; gặp việc gì ở đâu cũng nhận làm ngay, thấy cái gì cũng buôn: gỗ, vải vóc, thuốc phiện lậu, xương hùm, nấm hương, nhung hươu, đủ mọi thứ. Có một điều ai cũng chú ý nhất mà ông vẫn đem khoe với bất kỳ người nào muốn nghe chuyện, là đến đâu, ở đâu ông ta cũng tìm được một người con gái kết duyên hờ với mình. Ở với nhau được ít ngày rồi một hôm, người con gái Thổ thấy ông ta đi không bao giờ trở về nữa. Tôi chưa ngồi nói chuyện với ông Ba-đi-ghệt bao giờ nên không biết rõ tâm địa của người đàn ông ấy. Nhưng tôi xem ra thì không mấy người ưa. Họ bảo rằng ông ta bạo dạn thì không ai hơn, nhưng mà giảo quyết nham hiểm cũng không ai bằng nữa.

Ăn uống xong, tôi để các bạn ngồi đó, rải áo khoác lên chiếc chõng bên cạnh một cái cửa sổ mắt cáo rồi nhảy lên ngả lưng. Tôi duỗi thẳng chân ra nằm, vươn vai mà thở một hơi thực dài đuổi hết những cái mệt nhọc nặng nề từ trước. Không gì khoái bằng

được nghỉ ngơi sau một cuộc treo non lội suối đường trường.

Hai người Thổ vẫn ngủ say, tiếng ngáy ròn rợn. Các bạn đi đường thì bàn nhau vào ngủ trong làng, nhân tiện để tìm mấy đoá hoa rừng. Hôm ấy có cuộc hát thi, vì gặp ngày làng mở hội.

Tôi lẳng lẳng nhắm mắt không trả lời ai hết, vì tôi không muốn theo họ và để phí mất lúc khoan khoái dễ chịu bấy giờ. Tâm hồn tôi thấy băng khuâng như nằm ở trên mây, trí tưởng tượng chập chờn... rồi giấc ngủ dịu dàng dần tới.

Tôi mở mắt ra thì trăng xuyên qua khung cửa sổ mắt cáo đã đặt trên mình tôi những mảng sáng vuông nhỏ. Bấy giờ có lẽ đã nửa đêm, hai người Thổ không còn ngủ gần tôi, mà các bạn người Kinh cũng đi cả.

Tôi không muốn ngồi dậy, cứ để nguyên giày mà nằm yên đó, hai mắt lim dim.

Nhưng tôi không buồn ngủ thêm nữa.

Trong mình thấy tỉnh táo vui lắm. Huyết mạch lưu thông như gió thổi; tôi tưởng chừng có thứ thuốc tiên trong thân thể, khiến cho người tôi bỗng chốc thành khinh khoái như bay...

Tôi lắng tai nghe, một dải suối róc rách ở gần, tiếng sóng như thủy tinh reo vào trong thứ giọng rù rì tối tăm của những côn trùng dưới cỏ. Sau lều thì khu rừng cây yên lặng như ngủ kỹ, nhưng ở trong đũa

những tiếng bí mật, khiến cho mình cảm thấy được cái sinh hoạt của nó trong lúc đêm khuya. Một con hươu đang ngẩn ngơ nhìn cái lều vắng không. Những tiếng rất nhẹ của con sóc chạy trên cành; những tiếng lá cựa dưới mình một con vật đang nằm, một tiếng vỗ cánh nặng nề của con chim lớn. Từng trận gió thổi qua, một loạt lá rơi rào rạt, rồi tất cả lại im lặng như ngóng đợi, như nín hơi. Xa xa, rõ thực xa, giọng thác ào ào, để ý thì mỗi lúc thấy gần thêm, rồi lại xa dần, rồi lại như biến mất. Có khi nghe như tiếng muôn nghìn người ồn ào đưa từ đâu tới; phảng phất trong trí não tôi hình dung ra cảnh chợ búa xe pháo ở chốn thị thành.

Tôi cứ nằm đó nghe hoài. Nghe càng lâu muôn tiếng càng hỗn độn. Sau cùng thành một thứ giọng rì rào mờ ám mỗi khắc một nhạt dần.

Thần trí lại chịu một sức thôi miên ma túy đưa lại đâu từ chốn bồng lai. Văng vẳng trên không, chỉ còn những tiếng nhạc gần rồi lại xa, với những hơi sáo rất nhỏ, rất trong và cao tí.

Bỗng đâu, một cơn gió lạnh thổi qua làm tôi hơi rùng mình. Tôi thở dài rồi hé mắt; trên lông mi những phần bụi ánh sáng đang nhảy nhót rập rờn. Tôi lại thấy như không phải nằm đó một mình... Hình như có ai đứng bên tôi. Mà “ai” đó hình như là một người thiếu nữ. Tôi chúc đó chỉ là hình ảnh của sự mơ

màng thôi, nên cứ lặng yên, bỗng thấy một bàn tay, một bàn tay nhỏ bé dịu dàng, êm ái để lên vai tôi:

- Đêm trăng sáng đẹp như thế này mà không đi nghe hát một lúc chơi, lại nằm đây ngủ!...

Câu nói tiếng Thổ, giọng dẻo dăng trong trẻo nghe rất hay. Chưa nhìn cũng chắc người đứng đó là đẹp lắm. Tay người thiếu nữ lại lay tôi lần nữa.

Tôi mở hắt mắt nhìn thì cô ta nhoẻn miệng cười:

- Đi dậy đi anh. Dậy đi chơi một tí!

Cô ta đứng trước cái cửa sổ vách liếp và ngảnh mặt ra phía rừng. Người trạc mười chín, hai mươi, hai mắt tinh anh, đẹp lạ thường, đôi má đầy, mơn mơn đào non, nhỏ và mượt.

Trời ơi! Con gái thổ mà có người nhan sắc đến thế này ư? Tôi mơ hay tỉnh?

Tôi nghĩ bụng thế, rồi ngồi dậy, thì ra tỉnh chứ không phải mơ.

Tôi hỏi cô ta:

- Cô em ở đâu đến?

- Tôi ở trong làng (Cô vừa nói vừa lấy bàn tay lau miệng).

- Làng có xa không?

- Không xa lắm.

- Cô em có đi với ai nữa không?

- Không.

Tôi bối rối quá, vì cô ta bỗng dưng có vẻ thẹn. Tôi ngăn người ra, không biết hỏi thêm câu gì. Tôi nhìn

cô ta một lúc lâu, cô ta ngẩng lên nhìn tôi rồi trông đi chỗ khác.

Giá tôi đừng nín lặng, hỏi chuyện nữa đi mới phải. Nhưng biết hỏi gì? Những phút đối diện yên lặng ấy sao mà dài và khó chịu đến thế!

Tôi ngượng ngịu quá chừng. Xin thú thực rằng xưa nay tôi nói đùa với các chị con gái Thổ đã nhiều, nhưng tôi đều coi thường, không để ý gì đến ai hết. Cũng nhiều cô kháu lấm, song không ai có thể gọi là đẹp, đẹp trong trẻo và say đắm như cô gái này.

Tôi nghĩ mãi, mà chẳng có câu nào cho hợp lúc cả, mãi sau mới hỏi lên được:

- Cô em ở đâu đến?

Thì lại là câu mình đã hỏi rồi.

Cô con gái nhìn tôi hơi ngạc nhiên, song cũng đáp:

- Tôi ở trong làng.

- Gần không?

- Không xa lắm.

- Nhưng cô em đi đâu thế?

Cô Thổ đã hết then, tươi cười nét mặt và nhanh nhẹn trả lời:

- Tôi đi chơi. Tôi đến đây thấy có ngựa buộc ở ngoài kia, tôi vào, không có ai, chỉ có anh ngủ... Tôi vào rủ anh đi nói chuyện chơi.

Rồi cô cười, mà cười quá chừng; tiếng cười giòn và đầy đặn. Tôi cũng cười góp nhưng nghĩ thầm:

- Quái lạ, chả nhẽ người này lảng lơ đến nỗi đi tìm một người đàn ông ngủ một mình để nói chuyện với, hay sao?

Tôi nhìn người thiếu nữ một lần nữa: Không! Cô ta chỉ có vẻ đẹp, trong sạch và rất đáng yêu quý thôi. Đôi mày đưa cong lên ở dưới trán bịt khăn chàm, có vẻ kín đáo ý nhị, tôi ưa nhìn quá. Tôi hỏi cô:

- Thế cô em vào đã lâu chưa?
- Vào lâu rồi. Tôi xem anh ngủ mãi.
- Tôi không ngủ, mà sao tôi không biết.
- Anh ngủ đấy mà!

Cô vừa thông thả nói lại vừa cười. Cô cười sao xinh thế! Con người nhan sắc mà có duyên thay.

- Này cô em...

Cô bé nhìn tôi, nhưng tôi không tiện hỏi câu ấy. Miệng cô vẫn hé mở, để lộ ra một nét trắng nhỏ của đầu hàng răng trên. Cô lại ưỡn ẹo dựa cái thân mềm mại vào chân tôi, làm cho tôi gợn cả người lên và không nghĩ đến những cái vẫn vợ như trước nữa. Tôi mỉm cười và liềm để tay lên vai cô ta. Người con gái nói luôn:

- Anh nhé, anh đi chơi nói chuyện với tôi nhé. Tôi... tôi đến rủ anh đi chơi...

- Cô thích đi chơi với tôi à?
- Thích. Mà thế nào cũng đi nhé?
- Ở đây nói chuyện cũng được chứ sao?

Nói rồi, tôi liền xốc nách bế cô ngồi lên với tôi, và lấy áo phủ khoác cho tấm thân xinh bé ấy. Cô ta có ý không bằng lòng, bỏ áo của tôi xuống và ngồi nhích ra một chút. Cô mặc một chiếc áo chàm mới, lúc ấy trông thẫm đen, áo cài một bên nách, hở cổ, thân ngắn, tay rộng, thắt ở ngang lưng; chiếc váy cộc cũng bằng vải chàm và cũng mới. Cái đèn tối dưới lều trong treo dịu dàng; chúng tôi hình như ở dưới bóng rợp của một thứ “nắng trắng”. Cửa trước lều không đóng, lại thêm có ba cái cửa sổ mắt cáo ở vách trong, nên chúng tôi trông được rõ mặt nhua và cả những gói hành lý để ở một góc.

Lúc ấy hai tay cô gái thu lại để chồng lên một đùi. Chân cô buông thõng và hơi đưa đẩy, nét mặt cô có vẻ buồn bực làm cho tôi lo ngại.

Tôi lấy tay nhẹ nâng cằm người thiếu nữ rồi kéo lại cho trông tôi:

- Cô em không muốn ngồi với tôi sao?

Cô khẽ mỉm cười:

- Sao không muốn? Không thì tôi “lại với anh” làm gì?

- Thế cô muốn nói chuyện với tôi lắm sao?

Cô Thở lại cười:

-Ừ, muốn!

Tôi đánh liều hỏi thêm một câu nữa:

- Thế cô em yêu tôi chứ?

- Anh bảo cái gì hả?

Tôi ghé vào tai cô nói:

- Em... có yêu tôi không?

Cô vợ vẫn trả lời:

- Không biết.

Rồi lại vợ vẫn nhìn tôi.

Bây giờ, tấm lòng xuân phơi phới của cái tuổi hai mươi lăm bị kích động mà sôi nổi trong người tôi, khiến cho tôi quên cả chủ định từ trước. Tôi liền ôm lấy cô bé, ôm bằng cả một tấm lòng chứa chan yêu dấu và bảo cô rằng:

- Sao lại “không biết” hờ em? Em đến đây với tôi như một người trong giấc mơ màng, tôi có biết em là ai đâu; nhưng tôi yêu em ngay, mà sao em cứ lững lờ không để cho tôi biết bụng em thế?

Tôi còn nhiều câu rất ngọt ngào, nhiều lời rất hay, mà cái vốn tiếng Thổ của tôi có thể cho nói được.

Hơi nóng trong người cô thiếu nữ như thấm vào người tôi, vào tận trong huyết mạch; tôi mơn trớn cô ấy như một con chim bé nhỏ mà người ta nâng lên để vào trái tim mình...

Bỗng nhiên, cô khẽ đẩy tôi ra, ngồi thẳng lên, buộc lại cái khăn chàm rồi tụt đứng xuống đất. Tôi nhìn cô ra ý hỏi duyên cớ, thì cô cau đôi mày lại, bảo tôi:

- Tôi không bằng lòng thế! Tôi lại rủ anh đi đằng này với tôi kia mà.

Tôi cũng đứng xuống đất, giữ lấy hai vai cô, rồi nhìn vào cái mặt lạnh lùng của cô và nói:

- Trời ơi! Em biết không! Trong lúc đêm khuya canh vắng em đến đây, em gọi tôi, em làm cho tôi vui sướng vô cùng; em là con gái, mà em lại xinh đẹp dường này! Thế thì em bảo tôi không yêu mến em sao được?

Cô Thổ nhìn tôi:

- Nhưng anh đi đằng này với tôi đã.

Tiếng cô nói gọn, nhất quyết; tôi hơi sinh nghi. Nhưng cô mỉm cười ngay; cô lại kéo lấy tay tôi nói một cách nũng nịu:

- Đi chơi một lúc thì sao? Anh nhé, đi chơi với tôi, một lúc nhé, anh bằng lòng đi!

- Mà đi đâu bây giờ?

- Chơi bên rừng, trên bờ thác, xem nước chảy. Đêm trăng đẹp, đẹp quá, không đi cũng hoài...

- Tôi nói:

- Không sợ hổ à?

Cô ta cười mấy tiếng khẽ:

- Sợ hổ! Đây không có hổ, hay có cũng ít khi lắm.

- Vả lại có trăng kia mà. Anh nằm đây còn không sợ thì đi chơi có sợ gì? Anh à, anh đi với tôi nhé.

Bên rừng tối trên thác sâu, ở những nơi phong cảnh đêm khuya hoang dại này phải đâu là nơi để khách đa tình đến cùng nhua than thở? Người con gái Thổ chắc cũng chẳng ưa gì những chốn ấy cho lắm, thế mà cứ tha thiết nài tôi đi cho được, hẳn cũng có duyên có gì đây? Mà duyên có gì? Trông

cái mặt nhan sắc dịu hiền thế kia, không thể cho cô ta là một người có lòng bí hiểm được.

Tôi ngẫm nghĩ một lát, rồi quyết thử “đi chơi” với cô ấy xem sao.

Tôi lấy cái áo phủ khoác lên vai, thắt lại cái thắt lưng da ở áo ngoài rồi đi lấy mũ đội.

Cô ấy trông theo tôi từng cử chỉ một: lúc thấy tôi thu gọn lại cái đồng dây thừng to nằm cuộn tròn trong một góc lều, để lấy một cái gậy ở dưới, thì cô Thổ liền chạy lại hỏi ngay:

-Ồ, Anh có những cái dây tốt nhỉ! Để làm gì thế?

- Để qua cầu.

- Sao lại để qua cầu?

- Cầu nhỏ ở ven núi trên này chật chội lắm. Giá không có cuộn dây này thì tôi rơi xuống núi mấy lần rồi.

Cô Thổ cười:

- Thế mà tôi đi không việc gì đấy!

Chúng tôi đã ra tới cửa, cô Thổ dắt tôi theo một lối tắt đi về bên rừng. Bỗng cô đứng yên, mắt nhìn vào tôi, rồi chạy vào trong lều bên cuộn dây chảo. Tôi hỏi:

- Cô làm gì thế?

- Anh à, đem cái này đi!

Cô vừa nói vừa lôi cuộn dây ra. Tôi hỏi lại:

- Đi chơi kia mà?

- Cứ đem đi, anh ạ.

Tức khắc, tôi không nói một lời nào, đi vào bỏ gậy và mũ áo ra, rồi toan trèo lên cái “giường” phen nằm nhất định không đi đâu nữa. Cô ta liền chạy lại bên tôi níu lấy tay tôi năn nỉ:

- Anh đi với tôi một tí, đi với tôi một tí thôi mà.
- Không! đi làm gì thì cô phải nói cho tôi biết đã.
- Rồi anh biết ngay mà!
- Nói ngay bây giờ kia!

Người thiếu nữ ra chiều vô cùng thất vọng:

- Không... anh đi, anh đi với tôi một tí thôi, rồi anh thấy cái nà hay lắm.

Cô ta vừa nói vừa cầm mũ và dùi tôi ra cửa, cuộn chảo đeo nặng một cánh tay.

Tôi không còn hiểu gì trong cái cử chỉ lạ lùng của người con gái nữa. Miệng cười của cô ta cũng không còn duyên gì hết; tôi thấy bức lắm; nhưng tôi vẫn cứ theo.

Ra đến ngoài thì thấy mặt trăng đã chéch về tây. Đám rừng âm u với dãy núi chập chùng tắm trong một bầu ánh sáng rõ ràng và lạnh lẽo. Tiếng ve sang sảng kêu ran như đã kêu từ mấy thế kỷ; bóng trăng theo đó mà rung trên ngọn cỏ, bụi cây.

Chúng tôi xuống một con đường dốc nhỏ đi vào nách rừng. Cô Thổ trước còn cười đon đả để tôi vui lòng; đến sau, thấy tôi nhất định đi theo, thì cô chỉ rào chân bước. Người thiếu nữ ấy cũng đủ nhan sắc và dịu dàng để tôi quên được cái lo ngại; vả lại

trường hợp cũng đủ ly kỳ để gợi tính tò mò và lòng mạo hiểm của tôi.

Xuống hết đường dốc này lại trèo lên một khu rừng nhỏ nữa. Chúng tôi đi qua một đám cây rất rậm chỉ lác đác được một ít mảng trắng sáng. Rồi cây cối mỗi lúc một thưa dần, lối đi mỗi lúc một rõ.

Tôi đi rừng đã quen, và chỗ này tôi cũng không khó đi lắm, nên tôi chỉ để mắt trông những bóng lá đi lần lần trên má và trên vai người thiếu nữ, với hai ống chân trắng trắng thoăn thoắt ở trong đám tối mập mờ.

Có một lần tôi đi sát lưng cô ta, để tay lên vai mà giữ cô lại. Cô ngoảnh đầu cười gượng. Tôi hỏi:

- Cô định dẫn tôi đi đâu?
- Đi đằng này, mà!
- Làm gì? Hả?

Mặt cô bỗng ra vẻ thương khó. Cô ta muốn cười nhưng không được, chỉ quay đầu đi, rồi vừa nói vừa thở dài:

- Anh đi một lúc nữa rồi anh biết: Anh! Anh! Đi, đi! Xuống một đường dốc.

Rồi lên một đường dốc nữa.

Chỗ này trèo rất khó nhọc, lại không rõ lối như trước, chỉ có người thiếu nữ đi quen nên đã lên được xa. Tôi phải bảo cô ấy quăng một đầu dây xuống cho tôi và lên trước, buộc đầu kia vào một góc cây để tôi bám leo lên cho dễ. Qua một lớp cây rậm

và um tối thì đường dốc xuống; đi một lát nữa thì đã rõ lối và dễ đi. tôi nghe thấy tiếng ào ào ở đâu từ lúc này; bây giờ nghe càng gần thêm.

- Có phải gần đây có một cái thác không?

Tôi hỏi người thiếu nữ thế. Cô ta đáp:

- Phải. Gần đến nơi rồi.

- Đến nơi? thế ra đi đến đây à?

- Phải.

- Nhưng đến làm gì mới được chứ?

- Anh cứ đi rồi biết mà!

Tôi nghĩ bụng chưa bao giờ gặp cảnh ngộ nào lạ kỳ hơn. Thực vậy, mà cho cả về sau này cũng thế, trong suốt cuộc đời phiêu lưu của tôi, tôi không hề gặp một đêm nào như cái đêm hôm ấy cả.

Tôi tự hỏi xem cái kết quả cuộc “đi chơi” này rồi sẽ ra sao. Nhưng không tìm được câu trả lời, thì tôi cứ gait chân bước.

Tôi có ý xem xét những chỗ vừa đi qua, thì phần nhiều đường lối giống nhau không thể phân biệt và nhớ được rõ. Phải là người ở lâu và quen đây lắm mới thuộc những đường tắt này.

Chúng tôi đang đi ở trong bóng những cây lá chen nhau, bỗng đến ngay một nơi quang quẻ rộng rãi toàn ánh trắng sáng. Tôi nhíp mắt lại vì hơi chói, trông ra thì núi non nhấp nhô, tỏ mờ trước mặt; khuôn trăng tròn vẹn, kê ngay trên một đỉnh núi, bình tĩnh như có ý đợi chờ.

Tiếng thác nghe thấy từ lâu, bây giờ đang ròn rã cuộn cuộn ở phía dưới chân. Nhưng tôi chưa trông thấy nước: nguồn thác sâu lắm, mà chỗ ấy thì cao. Một con đường nhỏ chạy qua mặt tôi, dẫn đến một cái cầu ghép bằng thân cây như tôi thường gặp. Cầu này thay một chỗ đất sụt làm lở một quãng đường ven núi đất và cắt đứt mất lối đến Hoàng Su Phì. Bây giờ tôi đã nhận ra rằng cô con gái dẫn tôi đi toàn nẻo tắt và hà tiện được tới ba phần tư đường. Vì từ chỗ lều tranh đến đây, đi khỏi một quãng đường thấp rồi lên những đường leo lưng chừng núi, còn phải qua một khúc cầu nữa.

Chúng tôi tiến lên chừng hai chục bước thì đến bên cầu. Cầu hẹp và dài, chỉ có mười khúc cây đâm ngang cắm sâu vào núi để nâng đỡ. Cô Thổ nhẹ nhàng đi ra tới giữa rồi ngoảnh lại đợi tôi đi theo. Tôi trông xuống, thấy dưới sâu lắm, và rải rác có những tảng đá lớn; nước thác chảy xiết, ầm ầm từ một nẻo khuất giữa hai chân núi, vòng khúc rần xông ra. Tôi còn ngập ngừng một hồi chưa dám đi lên vội. Sau đánh bạo tiến lên được ba bước. Một khúc gỗ cựa mình một cái làm tôi sồn cả gai ốc, đã tưởng cái cầu gãy nhưng không việc gì.

Tôi phải hết sức dè giữ mới dám bước lên, dò đi như người “leo cầu vòng” vậy. Dưới chân, nước vẫn gầm như chuyển đá, mà bên trái thì cái núi dốc như

tường xiêu, lại ở quá tầm tay không thể nào vịn được.

Dò được nửa cầu rồi. Càng thấy ghê sợ thêm. Liệu chừng không thể qua được khỏi cầu mà không ngã, tôi phải lấy cuộn dây định tìm quăng lên một cái trạc cây nào trên lưng núi, rút chung đôi lại rồi vúi lấy mà sang.

Bỗng người con gái Thổ giữ lấy tay tôi nói:

- Thôi! Không phải đi nữa.

Tôi vừa ngật ngưỡng vừa nhìn cô ta, lấy làm kinh dị. Cô Thổ điềm nhiên nhắc lại:

- Thôi, không phải đi nữa: Đến nơi rồi!

- Sao? Đến nơi?

- Phải.

Ồ, quái lạ! Quái lạ! Quái lạ! Tôi nghĩ bụng thế - người con gái này thực kỳ quá định trêu mình đây sao?

Tôi nhìn mặt người con gái để dò xét ý tứ, nhưng cô ta không nhìn tôi và có ý quay mặt đi.

Tôi vừa bực mình vừa lo ngại, quát khế lên một câu:

- Sao lại thế này?

Cô ta không trả lời. ánh trăng chiếu vào sắc da người con gái, lúc ấy xanh bệch như da người chết. Nét mặt sất lại như lo sợ hay tức giận, miệng mím vào một cách đặc biệt, rồi bỗng nói rất nhanh:

- Ở dưới cầu này có một người đàn ông cùng đi với tôi rồi lỡ chân rơi xuống đây chết.

- Cùng đi chơi với cô à?

- Ừ.

- Thế làm sao, nói mau! Sao cô lại gọi tôi đến?

Cô Thổ nói:

- Tôi nhờ anh đem nó lên đây cho tôi.

- Nhờ tôi? Sao lại nhờ tôi? Nhờ tôi mà được à?

Cô ta điềm tĩnh không đáp câu hỏi của tôi, nhưng trở xuống dưới gầm cầu mà bảo:

- Kia kìa, nó ngã xuống mắc vào cành cây ở lưng chừng núi kia kìa!

Tôi chăm chú trông, chỉ thấy nước thác chảy xuống từng bậc, bọt sùi lên trắng như tuyết ở xung quanh những tảng đá cuội lù đen.

- Đâu nào?

- Ở cái cây kia mà. Kia kìa, chỉ có một cây thôi, mà nó ở lưng chừng núi.

Tôi quỳ gối, đầu cúi về phía trong mà trông xuống thì quả thấy ngang núi đâm ra một cây nhỏ, rễ ăn chặt vào, có lẽ sâu lắm, nền đất lở đến tận chỗ ấy mà cây vẫn giữ nguyên. Mình cây cong cong ở chân rồi đâm vát lên trời, cánh lá xoè ra che gần mất một nửa mình người bị nạn. Lúc ấy tôi chỉ trông thấy một cái vai dốc xuống mắc vào gốc cây.

- Các người đi xem hát hội ở làng xa hết cả (người con gái nói). Tôi đi tìm chỉ thấy có anh, tôi mới định

nhờ anh lấy nó lên hộ tôi.

- Ủ' thế làm sao không nói thực ngay để cho tôi... (tôi nghĩ đến những cử chỉ của tôi trong lều) để cho tôi tưởng cô đến rủ đi chơi thực?

Cô gái mỉm cười một cách nhạt nhẽo:

- Tôi sợ anh không đến tôi phải nói thế...

Thấy tôi có dáng nổi giận, cô vội nói thêm:

- Mà rồi tôi cũng về với anh kia mà!

Tôi vừa lờm vừa nhại:

-Hừ! Về - với - anh!

Cô Thỏ lại hết lời nói với tôi những câu rất ngọt ngào và thiết tha; mặt thì nhợt nhạt, mắt thì long lanh mà miệng vẫn gượng cười; giọng nói khác đi, hình như cô ta cố nén sự cảm động.

Tôi không nỡ từ chối giúp đỡ cô ta. Nhưng tôi không giấu cái bực mình, vừa tìm cách xuống đến cái cây.

Chỗ sườn núi lở, dốc như bức vách nghiêng, mà trừ cái cây giữ lấy người chết cách tôi khá xa thì chả bầu vịu vào đâu được nữa; người bị nạn chắc hẳn ngã về phía trong, nên mới tình cờ mắc vào cây đó, chứ nếu ngã phía ngoài hay nhích ra chút nữa thì không còn mảnh xác nào. Tôi gỡ cuộn dây ra, nằm úp mìn trên cầu rồi giòng dây xuống ướm thử. Cái dây dài được hơn hai thước mà thả đến chỗ ấy cũng không thừa được bao. Tôi thử tìm cách buộc vòng, câu lấy người chết lên nhưng vướng nhiều cành nên

không làm thế được. Tôi lại kéo dây lên thắt một chục nút để cho dễ bám. Trong khi người con gái ấy lẳng lặng ngồi bên cạnh tôi mà xem.

Nước thác vẫn réo ào ào, làm tăng cái vẻ to tát của chốn núi cao vực sâu ở dưới bóng một vành trăng lặng lẽ.

Tôi nhìn cô Thổ thì cô ta nhìn lại; tôi cau mày mắng:

- Buộc đi chứ, ngồi đấy à?
- Buộc gì?
- Thì thắt nút đi chứ!

Cô ta lôi một dây lủng túng thắt được một nút rồi hỏi:

- Anh làm những nút này làm gì thế?

Tôi không thèm đáp. Rồi thấy cô ta cứ dang tay kéo dây mãi chưa thắt được vòng nào thêm, tôi tức mình giật vè, không khiến nữa.

Nút thắt xong tôi buộc rất chắc chắn một đầu dây vào ba thân gỗ về phía núi; bỏ mũ ra, bảo cô Thổ giữ lấy mối buộc chắc chắn để tôi leo xuống.

Chân tôi đạp vào đất núi làm cho cát bụi ở đấy theo gió bay cả vào mắt mũi tôi. Tôi vừa buông một tay để giụi thì “sựt” một tiếng ở đầu dây. Tôi lạnh cả người vội quát:

- Cái gì thế, cái gì thế?
- Không hề gì. Cái mối dây nó thắt chặt lại đấy mà.

- Phải cẩn thận nghe không! Phải nằm xuống mà giữ.

Cô Thổ trên cầu nằm áp người xuống, hai tay nắm lấy phần đầu dây.

Xuống đến nơi tôi bẻ mấy cành lá đi cho quang, và để chân lên một cái chạc nhún thử mấy cái. Cây này là một giống ổi rừng, thân già quánh và to. Lúc đứng trên cầu, tôi tưởng là một thứ cây lai và mềm vài thấy nó nhỏ lắm, nên định buộc cuộn dây vào người, ôm lấy cái xác mà bảo cô Thổ kéo lên. Như thế thì khó nhọc vô cùng, chưa chắc người con gái ấy đã kéo nổi.

Nhưng bây giờ tôi lại tính cách khác. Người chết là một người đàn ông to lớn mặc quần áo tây vàng; hai chân giăng ra, áp với núi và đâm ngược lên trời, mình úp vào trong, nên tôi không thấy mặt. Hắn bị mắc vai bên phải vào ngay gốc cây và hình như bị nát cả cổ và có lẽ gãy xương dầm vai; nhưng máu chỉ thấm ra ngoài áo một ít. Một cánh tay nắm lại chọc vào núi, còn tay kia đè ở dưới mình. Tôi ngồi quắp lấy một cành to, tròn lọng dây vào hai chân người kia rồi lựa lách xuống đến tận thắt lưng.

Mặt trăng lúc ấy mới lọt một phần xuống sau đỉnh núi trước mặt. Tôi trông thấy bóng cây với bóng người tôi in lên cái thân chết. Những cành lá theo gió và theo cách cử động của tôi mà lung lay một cách bình yên.

Xem cách ăn mặc của người chết thì tôi đoán là một người Thổ “văn minh” giàu có, hoặc một người Kinh buôn bán đường rừng.

Tôi bám dây tụt xuống, để một chân lên người chết và ghì cho cái tròng ở lưng hấn thắt vào rõ chặt rồi đạp chân kia vào núi, tôi đu người tôi sang một bên. Vai cái xác liền rời ra cùng với một loạt đất vụn rơi xuống; người chết đã nằm ngang ra dưới đầu dây. Cổ hấn treo về một bên và hơi ngật ra đằng sau; tóc bộn bề và ướt đẫm, da xám như màu đá mài.

Tôi ngồi lên một cành cây nắm lấy vai hấn dìu lại xem cho rõ mặt. Nhưng tôi kêu lên một tiếng kinh dị: ồ lại này!

Người bị nạn nào phải ai đâu? Chính là ông Ba-đi-ghệt, cái người mạo hiểm táo tợn chúng tôi vẫn biết tiếng, mà tôi mới gặp được hơn nửa tháng, trong một làng ở gần Pakha. Ông này đi trước chúng tôi đã lâu kia mà, sao bây giờ lại vẫn ở đây, rồi lại chết thảm thế này? Mà sao người con gái Thổ kia lại...

Tôi thoáng nghĩ đến một điều làm cho tôi cảm tức.

- À thì ra (tôi lẩm bẩm nói thế) thì ra họ trăng gió với nhau đã lâu, hôm nay đi chơi trên cầu này rồi một người rơi xuống chết, rồi nó tìm mình đến, nó dụ mình để gỡ xác nhân tình nó lên!

Hai con mắt ông Ba mở lim dim như ngủ gà, như xem cái tức giận trong lòng tôi. Trên cái mặt đầy những máu, máu đọng đen thẫm lại một bên, hai môi

dây trên lún phún một hàng râu; miệng thì nhả một cái cười kinh khiếp.

Tôi liền buông tay ra bám dây leo lên cầu. Người con gái hỏi, nhưng tôi lặng thinh. Lên tới nơi tôi nhìn nó một cách khinh bỉ.

Nó hỏi nữa:

- Sao, anh? Xong rồi chứ?

Tôi cười gằn:

- Xong. Chị cứ việc kéo tình nhân chị lên.

Nó chỉ trông tôi một cái nhanh, không nói gì, chống tay ngồi lên rồi mắt môi kéo.

Nhưng cái xác nặng lắm, nó ngã hẳn người ra mới kéo lên được một chút rồi lại để tụt xuống ngay. Tôi thấy nó làm ngựa mất liền vuốt tóc lại bên kéo đỡ. Không đầy năm phút cái xác đã nằm trên cầu. Ngồi con gái không buộc lại cái khăn vuông sổ xuống vai; mớ tóc trong cái khăn ngang phấp phới bộn bề trước gió. Tôi cởi được cái dây tròng ra khỏi lưng người chết thì nó liền xốc nách kéo giật lùi “ông Ba” ra một phía cầu.

Tôi toan cuốn xong cái dây thừng rồi mới hỏi xem người con gái định xử trí ra sao, thì bỗng thấy nó cười nhạt một tiếng nghe lạnh đến xương tủy. Tôi ngẩng lên nhìn.

Bây giờ cô thiếu nữ dịu dàng ở trong lều không còn đó nữa. Tôi chỉ thấy một người con gái kỳ dị, đang nghiêng răng mà lăm bắm trước mặt tôi. Nó vẫn xốc

nách người chết để ngòi rũ dưới chân, trông thẳng vào mặt tôi nhếch mép một cái rồi nói:

- Anh tưởng nó là tình nhân tôi hả? Không! Nó là kẻ thù của tôi. Tại sao? Nó giết mất anh Cẩm của tôi. Anh Cẩm là người sắp lấy tôi, mà nó giết đi, rồi quăng xuống đây cho mất xác.

Nói đoạn nó chỉ tay xuống những dòng nước trắng xoá ở dưới. Tiếng thác chảy như dữ dội thêm. Nhưng cái trường hợp làm tôi quên cả ghê rợn.

Người con gái lại nói - phải nghe giọng nó nói mới thấy được cảm giác của tôi lúc bấy giờ.

- Nó nhiều tiền, nó muốn lấy tôi, nó đến dụ tôi, tôi bằng lòng ngay; nhưng tôi bằng lòng ở với nó để lừa nó giết nó. Tôi rủ nó đến đây chơi, nó không nghi ngờ, tôi liền chém nó một nhát. Anh trông đây này!

Tôi trông.

Ở Sau gáy ông BA quả có một nhát dao bổ thực sâu, nhưng chỗ ấy máu đọng lại thâm sì nên lúc này tôi không để ý.

- Tôi chém nó (lời người con gái) để cho nó cũng chết ở dưới cầu này, để chồng tôi... (giọng nói ngày một thêm đầy, gần như nghẹn ngào) để cho chồng tôi thấy được hả dạ... Nhưng mà nó không rơi xuống đến tận dưới thác kia, tôi mới gọi anh đến. Bây giờ anh đứng mà xem.

Trước cái dáng điệu kia, cái giọng nói kia, tôi không biết trả lời sao cả. Tôi cũng không biết xử trí thế nào

nữa; tôi đứng ngẩn ra nhìn.

Trông con mắt của lông lánh của người con gái, cùng với cái mặt đánh thép kia, tôi tưởng thấy khí chất rừng núi, cái tâm hồn Thổ Mán hiện ra.

Tôi vẫn ngẩn ra nhìn.

Người con gái lại cười nhạt mà lách lại câu lúc nãy:

- Bây giờ anh đứng mà xem.

Nói xong, nó đứng dạng hai chân ra, cái mép váy đằng trước căng thẳng bởi hai ống chân hơi thô và trắng. Một tay nó xốc ông Ba đứng dậy, một tay nữa nâng ở ngang lưng. Tôi toan dò bước đến gần thì đã thấy người con gái rướn mình văng cái thân chết xuống. Rồi không biết vì quá đà hay cố ý, cả người con gái cũng văng theo...

Mặt trăng kia đã kín đáo ẩn mình sau đỉnh núi; hai cái thân trên cao rơi xuống một tiếng gôm ghê trong những tiếng thác đổ âm âm không bao giờ ngớt.

truyện dài

Đòn hện

Chương 1

Lê Phong bị hăm dọa

Phong đọc một bức thư lạ lùng:

Kính gửi ông Lê Phong,

Mấy hàng chữ này đánh máy lúc mười giờ hai mươi sáng hôm nay, thứ ba 13 tháng 12; đến bàn giấy nhà ông một cách bí mật lúc mười một giờ mười lăm, và đợi ông đến bây giờ - vào khoảng một giờ trưa - là lúc ông cầm lên đọc.

Nói thế để ông hiểu rằng chúng tôi làm việc có trật tự, có phương pháp, và biết những giờ giấc, cũng như công việc của ông. Ông không biết chúng tôi, nhưng chúng tôi biết ông rõ lắm. Những con mắt trong bóng tối trông rõ người đi ngoài sáng; chúng tôi có thể làm gì ông lúc nào, ở đâu cũng được; mà ông thì không bao giờ trông thấy chúng tôi.

Hai sức mạnh: của ông và của chúng tôi, chênh lệch như thế, ông nên liệu trước mà đề phòng. Đề phòng rất giản dị: ông chỉ có việc thôi đừng khiêu khích chúng tôi nữa. Trừ một mạng người đi, lại là mạng một người phóng viên có tài, đó là một điều đáng tiếc. Nhưng nếu công việc của chúng tôi ông còn cứ để ý tìm tòi mãi thì chúng tôi xin nói trước; ông sẽ không thoát được đâu.

Người thông minh như ông hẳn biết cân nhắc những lời này. Chúng tôi đã nói là chúng tôi giữ lời hứa. Muốn cho ông biết chắc chắn lực lượng của chúng tôi, chúng tôi xin có một chứng cứ hiển nhiên để ông suy nghĩ: từ một giờ rưỡi đến một giờ 45 trưa hôm nay, một vụ án mạng sẽ xảy ra ở xế cửa nhà ông, xảy ra trước mắt mọi người, nhưng ngoài ông ra, không ai biết là một án mạng.

Vụ án mạng ấy để cho ông thấy chúng tôi làm đúng như lời nói và cũng để cho chúng tôi làm đúng như lời nói và cũng để cho chúng tôi thử ý ông. Nhưng chúng tôi xin nhắc lại lời khuyên: ông nên biết sức

chúng tôi và đừng tìm cách điều tra để vướng bước chúng tôi. Chúng tôi yêu cầu ông nên quý tính mệnh của ông và giữ sự im lặng.

Chúc ông mạnh giỏi.

Kính bút: Tam Sơn.

Chưa có bức thư đe dọa nào lễ phép một cách ghê gớm hơn. Không một tiếng sỗ sàng, không một lời vu vơ. Những câu báo trước bình tĩnh, ngọt ngào và đanh sắt.

Phong quay lại gọi:

- Biên!

Biên dạ. Phong hỏi:

- Bức thư này ai đưa đến?

Biên nhìn rồi lắc đầu:

- Không ai đưa.

- Không ai đưa? tự nhiên ở trên bàn này sao?

- Vâng, tự nhiên.

Câu trả lời dị kỳ ấy khiến Phong nhìn Biên một cách khác lạ.

- Tự nhiên? hừ... tự nhiên ở trên bàn này!.. mà thấy ở đây lúc nào?

- Từ lúc con ở ngoài về, vào khoảng mười một rưỡi.

- Không có gì lạ?

- Không. Cửa vẫn khoá kín. Cửa sổ đóng lúc về con mới mở cái cửa song.

- Từ sáng mà vẫn ở nhà?

- Vâng, con dọn dẹp cẩn thận và sắp đặt xong những việc cậu dặn, mười một giờ mới đi ăn cơm. (Biên chịu ảnh hưởng của Phong, bao giờ cũng nhớ rõ thời khắc). Nhưng sau đó hai mươi phút con lại về ngay.

Phong se sẽ thối sáo mồm, nhưng đôi mày anh nhúu lại. Bức thư trên bàn giấy giắt những chạc lên mặt tấm giấy thảm kê tay, niêm trong phong bì vàng và trước khi cầm lên đọc anh không ngờ một sự gì lạ hết.

Đưa mắt nhìn khắp phòng một lượt, Phong chú ý đến cái khoá cửa lớn rồi cố tìm những dấu vết lạ từ đó trở vào. Chưa thấy gì khác, Phong nghĩ rằng lúc này không có đủ thì giờ xem xét cẩn thận.

Biên đứng đó, mắt chăm chú dò ý tứ và đòi Phong nói rõ về bức thư.

Nhưng Phong lặng im, xem đồng hồ: một giờ hai mươi.

Anh đọc lại một câu trong bức thư, nửa muốn cười, nửa băn khoăn. Anh vẫn coi rẻ những thư doạ nạt anh nhận được luôn, song trong bức thư này, anh thấy có nhiều điều nghiêm trọng.

Anh nghĩ đến những bài điều tra trong báo Thời Thế, nói về những phương pháp mới trong trường án mạng, và nhất là mấy bài gần đây, anh nhắc đến một hạng gian phi cao cấp mới nầy nở ở nước Nam.

Cái tên Tam Sơn ký dưới bức thư anh mới đọc thấy lần đầu nhưng hình như đã là dấu hiệu rõ ràng của bọn người thù nghịch. Những lời anh dự đoán trên báo, những đoạn kết luận chặt chẽ của anh, bây giờ đã thấy thực hiện: bức thư này - anh có thể tin là trang đầu cho một thiên kỳ bí sắp xảy ra...

Phong gấp bức thư lại, thông thả, cẩn thận cho vào phong bì; ngón tay đung vào mặt chữ vuốt lên mặt giấy, nhẹ nhàng, lặng lẽ, nhưng chính thực đang mê mải như đã chạm tới những vật thiêng liêng...

Phong hiểu rằng những cảm giác ngoa ngoắt ấy đang kích thích mình. Anh thả tâm trí theo sự xúc động của lương năng, và trong mấy phút đồng hồ rất nhanh, anh thấy cuộc đời anh lúc này rất có ý nghĩa...

- Một giờ hai mươi năm! Biên! nhớ lấy giờ này nhé. Đã lâu bây giờ ta mới được sống cuộc đời của ta.

Anh bỏ bức thư quý báu và ghê gớm vào túi trong, phía ngực bên trái, như người âu yếm một bức thư tình. Rồi, xua đuổi hết những ưu tư, anh lấy mũ, mở cửa xuống thang, thổi sáo mấy điệu hát vui, trong bầu không khí nhẹ tươi và bước trên đường như người có đầy hạnh phúc.

Phong nghĩ rằng khi bước lên đoạn đầu đài, người anh hùng tử tiết hãn cũng có những tình cảm kỳ dị

như anh. Sự mạo hiểm mới anh dẫn thân vào. Anh nhận, mỉm cười và thấy tâm hồn mình khoẻ mạnh.

"Từ một rưỡi đến một giờ 45, sẽ có một vụ án mạng"

Lời trong thư minh bạch lắm.

- Vụ án mạng xảy ra xế cửa nhà ta, trước mắt mọi người và trước mắt ta. Rồi ta phải im đi, không thì một án mạng nữa sẽ xảy ra, mà chính Lê Phog sẽ hoá ra một cái thây chết.

Phong đánh diêm châm thuốc lá hút, cử chỉ lạnh lẽ, và bề ngoài tỏ ra vẻ coi bức thư đó huyền hoặc như câu chuyện Sơn Tinh Thủy Tinh. Nhưng ai biết rõ anh cũng sẽ hiểu rằng người phóng viên này tin bức thư cũng như tin những điều trông thấy. Đôi mắt sáng của anh đem hết tinh lực ra để quan sát, và trong lúc vẫn vờ đi trên đường phố, anh không bỏ sót một tiếng, hay một hình ảnh nào.

Phố Huế, người đi lại tấp nập như thường. Dưới đường, các xe cộ qua lại bình thản trong nắng tươi và trong bụi mờ. Toàn những sự quen mắt và quen tai. Phong hơi ngạc nhiên cho cái quang cảnh hiền lành và thân mật ấy.

Vậy mà sẽ có một vụ án mạng! - một giờ 35 rồi - từ giờ đến 10 phút nữa, sẽ có một vụ án mạng ở đây!

Phong tính nhẩm, mười phút, trong mười phút ngắn ngủi, làm thế nào mà tìm được, mà biết được ai sẽ bị giết để mà ngăn cản hay để tùy cơ làm

những việc đáng làm. Anh không có thì giờ suy xét lâu, chỉ để cho linh giác mở rộng ra đón lấy những điều mới lạ. Thời khắc qua trong sự hồi hộp tới cực độ. Ba phút, năm phút... cảnh vật trong đường phố không có một ly một tí gì đổi khác. Nhà hai bên đường vẫn yên ổn dưới ánh sáng mặt trời.

Một người đứng mặc cả xe tay. Một cô thiếu nữ vừa đi vừa nhìn mấy cửa hàng. Hai người cảnh sát lảng lẹ trên hai chiếc xe đạp đi song song. Chiếc xe điện từ lối Bờ Hồ vừa đứng lại ở trước Chợ Hôm, Phong lẫn thẩn nhìn bộ lúng túng của mấy người quang gánh vừa bước xuống.

Anh đợi xe điện đi khỏi, sẽ sang bên kia đường. Mấy tiếng chuông, hai tiếng còi, xe tiến lên.

Phong đang mãi nhìn đi, bỗng nhiên nghe có những tiếng kêu thất thanh của tất cả mọi người, và - việc xảy ra đột ngột lạ lùng - về phía bên kia, dưới bánh xe vừa ngừng, anh thấy một người đàn ông quần áo nâu nằm chết trên đường sắt.

Trống ngực Phong đập rất dữ.

Anh cố bình tĩnh, không phí thì giờ nhưng không hấp tấp, nhảy ngay lên xe điện và len vào giữa toa. Phong chiếm lấy một chỗ vừa bỏ không; mặc người ta xô xao dòn cả ra phía ngoài, anh lảng lạng ngồi, bằng lòng vì không bị ai chú ý tới. Những tiếng gọi tiếng hỏi lẫn lộn trong tiếng ồn ào.

- Nhảy xe! xe đang chạy nhảy xuống - xem nào!

- Sao? có chết không? khốn nạn! vỡ đầu ra mắt.
- Đâu đâu? ghê chưa - nháy huyệt phải không?

Những tiếng ấy nhắc đi nhắc lại hoài, Phong đợi cho mấy người xem đã chán mới thò đầu ra ngoài cái cửa sổ bỏ trống nhìn xuống đường. Người bị nạn ở ngay dưới tầm mắt anh. Một người đàn ông, nằm giữa song đôi với đường sắt, chân hơi chéch ra phía ngoài, đầu rúc vào cái bánh xe đi ngược lại. Máu đầm gần hết mặt, rỉ từ vết thương toác ra trên đỉnh trán; vết thương vẫn ngậm lấy mé bánh xe. Người bị nạn không động cựa nhưng nhìn kỹ thì chốc chốc lại thấy bụng hơi thoi thóp. Cạnh đó, một người đàn bà xốc xếch đang ngồi nức nở khóc không ra tiếng, mặt xám ngắt, có lẽ vì sợ hơn vì thương.

Phong thở dài rất nhện, lẩm bẩm nói:

- Vô lý quá! vô lý thực.

Nhưng trong trí anh vừa nhận ra một điều kinh hoàng. Cái tai nạn có vẻ tình cờ này chính là sự thực hành của một lời hẹn trước! đó là một ý táo bạo; một sự vô lý nữa! nhưng anh vẫn tin.

Phong tức khắc lền xuống xe, đến gần cúi xuống xem mặt người đàn ông, lắc đầu rồi gọi người vát man hỏi:

- Báo cảnh sát rồi chứ?

Người kia đáp:

- Vâng.

Ông nào xóat vé?

Một người khác vội vàng tiến lại:

- Tôi.

- Ông đứng ở đâu lúc ấy?

- Ở cuối toa. Thấy tiếng kêu, tôi ngảnh lại thì chỉ kịp nhảy ra giằng cái giầy vệt xuống. Trên kia vát man hăm hết sức cũng không kịp. Người ấy đã đâm đầu vào bánh xe rồi.

Phong hỏi người đàn bà ngồi bên cạnh người bị nạn:

- Bà cùng đi với ông này?

Người đàn bà gật đầu "vâng" trong một tiếng nước nở.

- Bà thấy thế nào? ông ấy làm sao lại nhảy xuống?

Người kia đáp:

- Tôi đang mãi đợi người phát vé đến trả lại tiền còn thừa, thì bác cháu đập vào vai tôi giục xuống. Xe vừa chạy, không nhanh lắm. Tôi còn bối rối thì không biết làm sao bác cháu đã ngã xuống đường.

- Bà là người nhà?

- Vâng, tôi là em...

- Sao ông ấy lại xuống vội vã thế?

Người đàn bà nhìn Phong ra ý lấy làm lạ, hình như không hiểu sao anh chàng này lại hỏi han mình. Lúc ấy Phong cũng ngạc nhiên, anh thấy người đàn bà nhà quê này là một thiếu phụ ăn mặc tuy lôi thôi,

nhưng khuôn mặt không phải là không đẹp, anh nhắc lại:

- Sao ông ấy lại xuống vội vã thế?

Thì người kia chỉ thở dài, một lát mới đáp:

- Tôi cũng không hiểu tại sao...

Phong xem đồng hồ; hai giờ kém năm. Anh bảo người lái xe điện lùi xe lại một chút cho bánh xem nhả vết thương ra, nhưng họ nói còn phải đợi ông Cẩm đến. Trong đám người quây quần lại đó. Phong thấy một người thợ ảnh đang loay hoay lắp máy lên cái giá ba chân. Anh chợt nghĩ đến cái máy anh đeo luôn luôn bên mình và lấy ra chụp mấy kiểu rất nhanh, trong lúc người thợ ảnh vẫn còn lúng túng.

Anh hỏi người thiếu phụ để biết tên tuổi người bị nạn - Nguyễn Bồng, 31 tuổi - anh biên lấy, rồi rẽ đám đông bước sang bên kia đường.

Phong vào một cửa hàng lớn nhờ điện thoại gọi về báo Thời Thế. Anh thuật cái nạn xe cho Văn Bình chép và dặn:

- Đề đầu là một tai nạn bí mật, nghe không! phải, bí mật... có nhiều lý kỳ dị lắm, tôi sẽ nói cho anh biết sau... Phải, viết ngay đi, và ngay bây giờ bảo hai anh Luân và Đức đến ngay chợ Hôm... Phải, hai người. Một để tôi đưa phim ảnh về, còn một để dùng vào việc khác... Ghê gớm lắm, bí mật hết sức nữa... Ân mạng, phải, ân mạng đây chứ không phải là một tai nạn thường.

Anh trở ra chỗ xe điện thì thấy các nhà chuyên trách đã tới. Viên chánh cầm, trong bộ thường phục, đang hỏi và biên vào một cuốn sổ dài, trông thấy anh, người Phát gặt đầu chào rồi nói bông:

- Tai nạn ở đâu là có ông Lê Phong ở đó

Phong đáp:

- Có khí lại đến trước tai nạn nữa kia!

Ông cầm hỏi xong chưa?

Viên cầm nói đùa:

- Sắp xong. Thế nào? trong cái tai nạn này, ông Lê Phong lại tìm ra một vụ ám sát nữa chứ?

- Biết đâu đấy? Hay nói cho đúng, tôi đã biết từ trước: đây chính là vụ án mạng thực, chứ không phải tai nạn thường.

Viên cầm vừa há mồm ra toan phá lên cười; nhưng ông ta chỉ há mồm, tiếng cười ở im trong họng. Nét mặt nghiêm trang của Lê Phong khiến ông ta lầy làm lạ:

- Thế nào? một vụ án mạng? ông không nói riều tôi chứ?

Phong đạo mạo một cách hết sức thành thực:

- Thưa ông cầm, tôi không có một ý nhỏ nào đùa cợt trong lúc này. Tôi nghĩ kỹ lắm rồi. Tôi cũng xem xét từ trước để giúp ông... đây chính là một vụ án mạng.

- Tôi không thấy có...

- Vâng một vụ án mạng rất... khôn khéo.

Tôi cũng có thể không thấy như ông được, nếu tôi không có những lời báo trước của kẻ giết người...

Viên chánh cầm há miệng càng to:

- Ông có những lời báo trước?

- Phải. Một bức thư hẹn trước. Nhưng tôi không kịp ngăn cản...

- Nhưng bức thư đâu?

- Đây.

Phong lấy ở túi ngực ra cái phong bì vàng, cẩn thận rút bức thư đưa cho viên cầm.

Người Pháp giở ra, nhưng đôi mày chau ngay lại:

- Thế này là nghĩa gì? tôi không hiểu...

Phong cũng kinh ngạc hết sức: tờ giấy vừa giở ra là một tờ giấy trắng, và, ở giữa, chỉ có một có dấu hỏi viết bằng bút chì.

Lê Phong cố chấn tĩnh ngay lại. Sự ngạc nhiên chỉ hiện trên mắt anh trong một khoảnh khắc. Đôi mắt sáng lên một cách vui vẻ, và miệng nở một nụ cười rất tự nhiên. Cái vui cười của anh lúc đó không phải dịp chút nào, song đó là cách anh giữ thể diện. Anh không muốn làm trò cười cho viên chánh cầm, và cho kẻ thù mà anh biết vẫn còn quanh quất đâu đây.

Phải kẻ thù chưa xa, bởi vì đó là những tay quỷ quyết hết sức.

Cái tai nạn vừa rồi là một cách giết người rất khôn khéo, và cách trao bức thư trong túi anh là một chứng cứ ngạo mạn và nhẵn tiền. Phong phải đối

phó với một hạng người có những hành động phi thường, và những phương pháp khoa học.

Viên chánh cầm đưa trả Phong tờ giấy và hỏi:

- Thế nào, ông Lê Phong?

Phong hỏi lại:

- Thế nào, ông Lê Phong?

Phong hỏi lại:

- Thế nào, ông chánh cầm?

- Ông vừa bảo ông nhận được những lời báo trước?

- Vâng, tôi vừa bảo thế.

- Ông nhận được một bức thư?

- Vâng, một bức thư...

- Ô hay, thế bức thư đâu? hay bức thư là cái dấu hỏi trên tờ giấy này?

Phong gật đầu:

- Chính thế...

Không để người Pháp hỏi vặn, Phong nói luôn:

- Cái dấu này, theo ước khoản thông thường chỉ là một dấu hỏi, nhưng đối với tôi, đó là cả một tràng lời bí mật và rõ ràng... Cái chỗ nằm của nét chì trên trang giấy, cái đường cong của mấy vòng soáy ốc, và cái chấm quan trọng cách đuôi dấu hỏi hai phân tay bằng ấy điều tầm thường là bằng ấy điều ý nghĩa. Những ý nghĩa ấy tôi đọc được hết, và đây, xin phân giải ông nghe.

Phong liền đem những lý luận hết sức rắc rối ra nói một thôi một hồi, lời nói đạo mạo và cặn kẽ như cố làm cho viên cảm hiểu rõ, kỳ thực Phong muốn viên cảm chẳng hiểu gì hết. Anh chỉ cốt lợi dụng cái thì giờ ấy để quan sát mọi người.

Đó là một mưu kế đặc dụng cho anh nhiều lần. Trong lúc anh có vẻ chăm chú với những ý tưởng anh giải bày thì mắt anh vẫn nhận xét những nét mặt, những cử chỉ ở quanh mình: đôi mắt ấy không để cho một điều gì khác thường lọt khỏi.

Anh diễn thuyết như thế đến ba, bốn phút rồi kết luận:

- Rành mạch lắm có phải không thưa ông?

Viên cảm hạ đôi lông mày xuống cho gần hết cặp mắt sâu, ba nét răn tư lực vẽ rõ ở trên cái trán gồ, và miệng mím lại một cách nghiêm trọng. Nhưng ông ta thành thực nhận rằng những lời rành mạch của Lê Phong vẫn còn nhiều chỗ tối tăm.

Ông ta thông thả lắc đầu:

- Hừm! tôi vẫn chưa thấy rõ.

Phong làm bộ ái ngại:

- Thế thì đáng phàn nàn thực. Vậy mà có gì dàn, bức thư nói rằng người bị chết xe điện lúc này chính là người bị ám sát... Nhưng thôi, để lúc khác tôi sẽ cắt nghĩa lại, bây giờ xin tạm biệt ông cảm...

Nói đoạn, Phong bắt tay người Pháp, bước lại cúi nhìn cái thân chết và nói nhỏ vào tai người thiếu phụ

vẫn ngồi ở một bên:

- Tôi biết cả rồi, và xin tìm cách tố cáo hung thủ giúp bà. Tôi là Lê Phong, ở báo Thời Thế.

Phong hóm hỉnh ngả mũ chào viên cầm lần nữa rồi vừa nhỏn miệng cười vừa len lách qua đám người xúm xít gần đó để đi về phía bờ Hồ.

Người thiếu phụ trừng trừng mắt nhìn theo anh. Viên cầm cũng nhìn theo, se sẽ nhún vai, và tin rằng vừa bị Lê Phong chế riếu.

Đi được hơn một chục thước, Phong mới thu nụ cười lại.

Khấp người anh rợn lên như gặp lạnh, khi nghĩ đến một hình ảnh thoáng thấy, nhưng không đời nào quên. Đó là một bộ mặt lạnh lùng, và một đôi mắt lạnh lùng anh bắt chợt được trong đám người vây quanh mình lúc anh nói chuyện với viên thẩm.

Phong lại nghĩ đến cái bàn tay bí mật đã trao đổi bức thư trên ngực anh. Cái bàn tay quỷ quyết ấy biết đâu lại không có ngày cầm một thứ khí giới nhỏ nhắn nào để giết anh một cách dễ dàng mau lẹ?

Lần thứ nhất Phong thấy lòng lo ngại, nhưng anh vội khóat tay lên gió và tìm được rất nhiều câu ngộ nghĩnh để tự mắng mình.

Bỗng anh trông lên, gọi:

- Luân!

Một chiếc xe hơi tiến lại từ phía bờ hồ, Phong ra hiệu cho đứng lại. Người tên là Luân vừa thò đầu ra

ngoài thì Phong ấn vào trong xe và cười:

- Anh cần phải cho người ta nhận mặt đến thế hay sao?

Rồi Phong bước lên, bảo người vận lái:

- Đức, quay trở về.

- Về à?

- Ừ.

- Thế còn...

- Còn gì? tôi bảo về thì hãy cứ quay về đã.

Chiếc xe nhỏ và nhẹ liền quay trở lại. Bảy giờ Phong mới bảo:

- Việc nghiêm trọng lắm. Ta phải hoạt động ngay. Cho xe chạy nhanh nhanh, rẽ sang Hàng Kèn, rồi rẽ ào Gia Long...

Phong lấy thuốc lá hút đợi cho xe qua những đường anh vừa nói. Đến giữa phố Gia Long, anh bảo ngừng.

- Tôi xuống đây. Còn hai anh thì nghe tôi dặn: anh Đức đến ngay nhà cô Mai Hương, bảo phải lại nhà báo lập tức, đợi tôi ở đó. Đưa cuốn phim ảnh này cho nhà in bảo làm bản kẽm mấy kiểu sau cùng in kèm bài tường thuật. Bài thì lát nữa có. Anh Luân thì thuê xe đến chợ Hôm. Họ làm biên bản còn lâu mới xong mà có lẽ hung thủ vẫn còn ở đó.

- Hung thủ?

- Phải, hung thủ. Nó quỷ quyệt lắm. Nhưng không hề gì. Đến chợ Hôm, anh làm như người qua đó

đứng lại xem, nhưng đừng để cho ai chú ý đến mình một cách đặc biệt. Để mắt người bị nạn đó, anh chỉ có việc xem xét cử chỉ của hai người, nghe không?

- Nghe.

- Người thứ nhất là một người đàn bà, mặc áo nâu quần thâm, trẻ, xinh và nhận là em người bị nạn.

- Nhưng không phải là em?

- Chưa biết. Còn người thứ hai là một người đàn ông, ba mươi trở lại, mặc âu phục màu tím xẫm mũ phớt, ca-vát xanh vệt đỏ, có vẻ lịch sự học thức, mặt nhỏ và hơi có sẹo ở phía mang tai. Nhớ thế.

- Nhớ.

- Anh chú ý đến hai người đó nhưng người đàn bà là người phải để mắt cẩn thận hơn.

- Người đàn bà là tông phạm?

- Không.

-Ồ thế sao?

- Người này cần phải che chở. Làm xong biên bản, họ sẽ đưa người chết đi chỗ khác, hoặc vào nhà thương... Người đàn bà chắc sẽ đi theo, đi đến đâu anh cũng không được bỏ. Hơi thấy cái gì khác cũng phải coi chừng. Người mặc âu phục có thể hại cô ta trong lúc anh sơ ý đấy.

- Nhưng tôi làm thế nào mà...

- Làm thế nào mặc anh. Điều cốt yếu alf phải bảo vệ người đàn bà cho cẩn thận.

- Sao không báo cho người ta biết... mà sao không báo cảnh sát?

- Vô ích. Hung thủ không phải hạn thường, thôi đi.

Phong nhảy xuống xe, bắt tay hai người rồi đi đến một nhà ở đầu phố.

Anh vào sờ cảm hàn Trống, không đả động gì đến tai nạn, chỉ nhờ điện thoại gọi về Thời Thế cho Văn Bình.

- Allo! Văn Bình! Lê Phong đây! gọi người tốc ký lên nghe với anh. Tôi đọc bài tường thuật... phải rồi, về vụ án mạng chợ Hôm... Phải. Đây tôi chỉ đọc vắn tắt, lấy đại ý, anh theo đó viết thành bài. Đề đầu như tôi đã dặn: Vụ án mạng trên đường xe điện chợ Hôm.

- Nào! bắt đầu viết đi...

- Trước đây không bao lâu, bản báo nói đến một bọn hung đồ mới nẩy nở. Đến nay bọn ấy ra mặt và bắt đầu đem những phương pháp táo bạo hoạt động ở Hà thành. Lời tố cáo của chúng tôi không làm cho kẻ thù của dân chúng thoái lui: trái lại bọn chúng đương dự bị làm những việc ác hại.

- Thấy bản báo từ xưa tới nay đã cản trở bao nhiêu hành động gian hiểm bí mật, và thường thường đã cản trở một cách có hiệu lực, chúng vừa rồi đã gửi thư đe dọa bản báo phóng viên và báo trước những tội ác của chúng. Tội ác ấy chính là vụ ám sát rất nhanh chóng, rất khôn khéo vừa xảy ra hôm nay hồi

một giờ trưa, ở trước cửa chợ Hôm, và trước mắt mọi người.

Phong thuật rành mạch lại các trường hợp vừa qua, rồi tiếp:

- Đối với mọi người, đó chỉ là một tai nạn. Cái khôn khéo của kẻ gian ác là ở đó, và pháp luật - vốn lười biếng và chậm chạp ở xứ này - sẽ không có chứng cứ gì để buộc tội. Nhưng đối với chúng tôi, tội ác của chúng đã rõ. Mặc dầu sức mạnh tối tăm của một bọn giết người có tổ chức, bản báo phóng viên ngay từ bây giờ sẽ hết sức điều tra, sẽ dẫn đường cho các nhà chuyên trách tìm thấy sào huyệt của chúng và tiêu trừ ngay từ gốc cái hại lớn cho mọi người lương thiện...

Phong dặn thêm:

- Anh tìm cho tôi những bài nói về Lương Hữu ngày xưa và nhất là những vụ chính trị giả hiệu. Ngăn B và ngăn H ở tử án mạng có rất nhiều thẻ đáng chú ý và tìm trong cặp tài liệu, anh sắp sẵn cho tôi các mẫu chữ ở những bức thư đe dọa từ trước đến giờ.

- Mai Hương đến thì bảo cô ấy sắp những thức cải trang vào một vali, rồi trong khi chờ đợi tôi thì tìm hết cách để biết lai lịch Nguyễn Bồng, người bị nạn. Xuân và Thiện ngồi ở luôn toà soạn đề phòng lúc tôi gọi giây nói mà anh không có đấy. Đan và Túc sửa soạn xe đạp để khi nào cần thì đi theo tôi ngay.

Lúc Phong ở sở cấm bước ra thì anh thấy mình khoan khoái nhẹ nhàng như cất được một gánh nặng đè nén trong lòng. Vậy mà chính lúc này mới là lúc anh bắt đầu phải lo lắng nhất. Trong việc bí mật anh chưa thấy một manh mối nào rõ rệt. Cái việc vừa qua, cũng như việc sắp tới, vẫn còn mập mờ hỗn độn, khiến cho anh chưa biết nên bắt đầu xử trí thế nào.

Phong đang lúc ở giữa những ngã đường tối tăm. Nhưng không hề gì, theo như lối của anh, Phong vẫn thấy tâm trí sáng suốt, vững vàng để làm việc đặc lực.

Anh bước thong thả như người đi chơi nhàn hạ, mặt ngừng lên nhìn những vòm lá xanh trên đường phố và nghĩ đến những chuyện vãn vơ. Hình như Phong biết rằng lúc đó suy đoán chưa phải lúc. Máy trường hợp trong vụ án mạng vừa thấy chỉ đủ cho một phần lập luận đầu tiên. Anh phải đợi biết thêm nhiều điều để căn cứ cho những việc anh sẽ phải thi hành hoặc các mưu cơ sẽ phải định đoạt.

Phong xem đồng hồ tay: hai giờ rưỡi. Anh chắc lúc đó việc điều tra ở phố chợ Hôm đã xong.

Anh gọi xe đi đến trước trại lính khố xanh thì xuống đi bộ.

Nhìn qua cũng biết anh đoán đúng. Phong liền rào bước lên. Chiếc xe điện lúc này chạy đã lâu. Phố Huế lại giữ vẻ tấp nập thân nhiên thường ngày và

trên chỗ tai nạn xảy ra chỉ còn một vết máu rửa chưa sạch hẳn.

Phong đứng lại một chỗ khuất đưa mắt xem xét lại một lượt! không có gì khả nghi. Người phóng viên phụ mà anh phái đến đây chừng đã theo người đàn bà đúng như lời anh dặn. Anh thấy trong tâm trí cùng một lúc mà có những cảm tưởng trái hẳn nhau. Cảm tưởng đầu tiên là một sự giản dị, hiền lành của hết mọi sự mọi vật có liên lạc đến cái việc anh gọi là án mạng; một người bị giết bởi một bọn người khôn khéo đến nỗi không ai tin là bị giết, trừ có anh... thế rồi người ta đến khám xét, người ta khiêng cái thây vào nhà xác, người ta không quan tâm đến nữa, đời vẫn hoạt động như thường. Nhưng chính cái cảm tưởng này gây nên một mối kinh khiếp trong lòng người phóng viên. Phong thấy chưa bao giờ sự bí mật ác hại lại có một bề ngoài bình thường được đến thế. Những mưu hiểm độc chưa bao giờ thi hành được hoàn hảo và dễ dàng đến thế. Sự quan sát thực có một bộ mặt giả đáng gờm.

Chìm đắm trong những ý nghĩa lạ thường này, Phong lững thững bước về nhà qua cổng ngoài, mở then cổng trong theo một cách riêng của anh, lên thang và vào căn phòng gác một cách dừng dưng đều hoà như một người này.

Anh kéo ghế ngồi xuống bàn viết, toan gọi tên đầy tớ bỗng nhận thấy trên ngăn sách một tờ giấy gấp

đôi.

Kính gửi ông Lê Phong,

Anh rùng mình lên, hàng chữ viết bằng thứ mực để trên bàn giấy của anh, bằng chính cái quill bút của anh và mực ở ngòi vẫn chưa ráo.

Anh vội mở ra đọc, bức thư có những hàng sau này:

Thưa ông Lê Phong

Nguyễn Bồng trốn tránh chúng tôi đã lâu, nhưng khi chúng tôi đã định tìm thì trốn thế nào thoát. Hắn phải chết và đã chết rồi. Một cái chết hoàn toàn tốt đẹp, tại sao hắn bị giết? ông không cần, và không nên tìm tòi tốn công. Chúng tôi thực không muốn sự tò mò làm ông cũng bị hại.

Chúng tôi lại được cái hân hạnh báo trước cho ông biết một việc nữa.

Chiều hôm nay, 13 tháng chạp, đúng 4 giờ 30, người đàn bà đi với Nguyễn Bồng sẽ mất tích. Và nhiều người nữa sẽ mất tích, ngày nào, giờ nào sẽ xin cho ông biết sau.

Xin chúc ông biết giữ sự im lặng.

Kính thư

Tam Sơn

Phong cần lấy môi đọc hàng cuối cùng, anh lắc đầu lẩm bẩm:

-Ồ! có lẽ nào! có lẽ nào...

Và sự căm tức làm anh nghĩ đến muôn nghìn ý hằn học. Anh toan cất tiếng gọi thằng Biên thì vô tình giờ trang giấy. Một hàng chữ nữa như vừa dập mách bảo:

- Biên của ông bị trói ở trong phòng.

Anh vừa chực vào xem, bỗng kinh dị đứng yên. Mấy tiếng cười lạnh lẽo đưa ra cùng với tiếng bước chân: một người thông thả đi ra, ngả đầu chào anh và đến ngồi trên một chiếc ghế.

Đó là một người đàn ông trạc ba mươi tuổi trở lại, mặc âu phục tím xẫm hàng sang, cắt rất khéo, đầu mượt bóng, mặt trắng trẻo đều đặn, miệng mỉm một nụ cười mỏng ngạo nghễ hơn là nhã nhặn; mắt nhỏ dưới đôi mày thưa và mảnh, theo ở đuôi mắt phía trái, một vết sẹo nằm ngang.

Thoạt nhìn người lạ mặt có một vẻ thanh lịch quý phái, một dáng điệu nhã nhặn của hạng đàn ông học thức và phong lưu. Khổ người vừa phải, đều đặn và hơi cao, ăn mặc theo thời trang một cách ý nhị. Dưới cổ áo sơ mi trắng tinh và là cứng, chiếc cavat đắt tiền thắt rất gọn, ăn màu với chiếc khăn nhỏ gài ở trên túi. Từng ấy thứ tỏ ra chủ của chúng là tay sành sỏi về khảo thẩm mỹ, đó là người để ý và trong sự chải chuốt không biểu lộ một ý gì hợm hĩnh.

Người lạ mặt nhìn Lê Phong im lặng, nụ cười trên miệng vẫn giữ cái vui vẻ thân mật như của một người bạn quen. Tuy vậy, Phong thấy trong sự nhã

nhận kia, sau nụ cười tự nhiên và sau quơng mặt lặng lẽ, có ẩn một tâm tư nham hiểm.

Phong cũng không cử động, bình tĩnh nhìn lại người khách dị kỳ.

Bốn mắt nhìn nhau một hồi lạnh lẽo. Tiếng đồng hồ trên bàn giấy điểm rất rõ và như đánh nhịp một cách rất ý tứ giây phút lạ thường.

Sau cùng, Phong hơi rợn người lên; người lạ mặt vừa nói câu thứ nhất?

- Kính chào ông Lê Phong.

Đôi mày của người ấy chỉ hơi nâng cao và mấy nét rắn hiện trên cái trán phẳng lặng.

Người ấy nhắc lại:

- Kính chào ông Lê Phong. Tôi rất lấy làm sung sướng được hầu chuyện ông.

Giọng nói ôn tồn, lời nói trôi chảy tỏ ra một người tự tin và lịch thiệp.

Phong cắn chặt hai hàm răng lại, song anh không để kẻ thù trông thấy sự căm tức trong lòng. Anh sẽ gật đầu, mỉm cười và lễ phép đáp lại:

- Có lẽ trong hai người tôi là người lấy làm sung sướng hơn.

Câu trả lời đến ngay:

- Ông Lê Phong sung sướng hơn hay tôi sung sướng hơn đó là điều không lấy gì làm quan trọng. Nói tóm lại, cả hai ta cùng sung sướng, ông thì tự

nhiên gặp người mà ông định đi tìm, còn tôi thì được diện kiến một người có tài mà tôi vẫn kính phục.

Phong nhũn nhặn trả lời:

- Ông quá khen, nhưng cái cảm tình của ông thực làm phấn khởi tôi nhiều lắm. Tôi được thêm can đảm để làm việc bốn phần của tôi.

Phong vừa nói vừa nhìn vào bức thư để trên bàn, nhìn bằng đôi mắt vui vẻ hững hờ không tỏ ra một dấu hiệu gì khác. Người lạ mặt cũng làm như không biết gì về bức thư đó, đôi mắt hẩn khi gặp những chữ trên tờ giấy cũng vẫn thản nhiên. Phong càng thấy rõ lực lượng của kẻ thù, càng biết thêm những sự gian hiểm mà người khách lạ kia mang trong lòng; anh thù ghét hơn lên, nhưng cũng thêm phần thán phục. Phong thấy mình hiện đương đầu với một trí óc ác hại ít có. Lần thứ nhất anh phải nghĩ đến cách giữ miếng, phải đo đắn từ lời nói, từng cử chỉ để chiến đấu với một kẻ sát nhân phi thường.

Phong kéo ghế ngồi, chống bàn tay lên má, ngắm người lạ mặt một lát như ta nhìn một người bạn xa nhau lâu ngày, bỗng nhiên anh hỏi:

- Việc Lương Hữu thế là thất bại?

Câu hỏi đột ngột ấy không làm người kia biến sắc. Hẩn nhún vai một chút và dừng đỉnh gậy đầu:

- Thất bại hoàn toàn. Nhưng đó là lỗi ở Lương Hữu. Hẩn tự phụ quá, lại không biết tính theo lời chúng tôi chỉ dẫn, bây giờ thì không còn hy vọng gì.

Phong cười:

- Thực đáng phàn nàn! người như Lương Hữu mà chịu khổ sai đến chung thân thì tội nghiệp thực. Sau vụ án mạng bác sĩ Đoàn, Lương Hữu không bị tử hình, đã hứa trước với tôi thế nào cũng vượt ngục. Dư đảng còn lại một vài người không có tài nên chẳng bao lâu đều bị bắt cả, nhưng cái mầm sâu vẫn còn, tôi cứ tưởng lần này, nhờ có mưu trí của các ông Lương Hữu thế nào cũng về được...

Một tia lửa hắt học thoáng qua trên đôi mắt người ngồi trước mặt Lê Phong. Nhưng chỉ trong khoảnh khắc, người ấy nhếch miệng cười và ngọt ngào trả lời:

- Cũng phải thù thực rằng việc thất bại này cũng do ở công lao của ông Lê Phong một vài phần. Nhưng thôi, đó là việc đã qua, tôi tưởng ta nên bàn đến chuyện gần hơn: chuyện hiện tại...

Hắn ngả người trên ghế, lim dim mắt dò xét cử chỉ Phong.

- Ông Lê Phong quả thực là người có tài, và có can đảm.

Phong ngả đầu khiêm tốn:

- Cảm ơn ông.

- Có tài và có can đảm, nhưng không lo xa.

- Đó là nét xấu của tôi, nhưng cũng có thể là tính tốt.

- Nhưng khi cái tính tốt ấy có thể hại đến công việc mình, đến tương lai mình, đến cả tính mệnh con

người, thì tôi tưởng cũng không nên giữ...

Phong hiểu rằng câu chuyện đã đến lúc quan trọng, kẻ thù quỷ quyết của anh đang dự bị khởi thế công. Anh rung mình lên, nửa vì vui mừng, nửa vì thấy mở ra trước mắt anh bao nhiêu sự kỳ bí ghê gớm.

Anh gật đầu nhẹ nhẹ, mở hộp thuốc lá mời người kia, tự mình cũng lấy một điếu và khi cả hai cùng ung dung thưởng thức cái thú hút thuốc để bàn chuyện phiếm thì câu chuyện phiếm ấy tiếp theo một giọng quái lạ sau này.

Người lạ mặt nói:

- Nếu tôi không lầm thì ông Lê Phong chưa biết rõ chúng tôi là hạng người thế nào...

Phong:

- Thế thì ông đoán lầm rồi. Tôi biết rõ lắm... những việc ngấm ngầm dự bị trong bóng tối, với cuộc âm mưu cho Lương Hữu vượt ngục, và ngay những cách hành động hiện giờ tôi đều biết là do tay một bọn ba người ở ba nơi khác nhau chỉ huy. Tôi lại biết ba người đó có những thế lực vững chãi để đàn áp và sai khiến những kẻ sống ở ngoài luật pháp: một công cuộc gian ác độc nhất vô nhị, làm theo những phương pháp mới lạ, có kỷ luật, có tổ chức, và có những đường lối bí mật để pháp luật không biết đâu mà tìm...

Người lạ mặt mỉm cười:

- Cảm ơn những lời ngợi khen của ông...

Phong cũng vui vẻ ngả đầu:

- Không dám.

- Ông Lê Phong quả có mắt nhận xét.

- Và bởi có mắt nhận xét nên tôi rất vui lòng rằng sẽ làm được những việc hay ho một chút, đã lâu tôi vẫn mong mà không gặp được sự bí mật nào xứng đáng với sức hoạt động nhỏ mọn của tôi.

- Lần này thì ông gặp được sự bí mật quá sức mong mỏi. Vâng, ông Lê Phong nên nhận kỹ lấy, thực là quá sức ông tưởng tượng, và nếu không sợ phiền lòng ông, tôi có thể nói là ở trên tài trí của ông xa. Ông mới biết được rằng ở nước Nam, mới nầy nòi ra bọn Tam Sơn, nhưng không biết bọn Tam Sơn ra đời từ hồi nào.. Từ năm, sáu tháng nay? từ một vài năm? không! lâu hơn nhiều. Chúng tôi có từ khi làng báo chưa có ông, nghĩa là mười năm nay rồi...

- Từ mười năm?

- Vâng, không kém một ngày. Mười năm im lặng để dự bị bước đầu, để bàn bạc, để khảo cứu. Muốn tính kế trường cửu bao giờ cũng phải để phần gây dựng cho thời gian. VẬY, trải qua mười năm chiêm nghiệm, nay là lúc chúng tôi ra đời. Chúng tôi đã xét kỹ từng việc đã quan sát từng người, trong nước, những nhân vật nào đáng chú ý sẽ được chúng tôi chú ý đến một cách đặc biệt...

Lê Phong chăm chú hỏi:

- Mà những người được cái hân hạnh đó, có cả tôi đây?

- Có cả ông Lê Phong. Ông Lê Phong là một nhân vật tinh nhanh mà chúng tôi theo đuổi từ lúc khởi đầu cùng một thời kỳ với một tay gian hùng đáng khen là Lương Hữu. Kế hoạch chúng tôi đã dự sẵn: tuyển Lương Hữu vào bọn để sai khiến và tuyển cả Lê Phong.

Người lạ mặt nói luôn không để Phong ngắt lời:

- Nhưng Lương Hữu bị bắt, kết án. Còn Lê Phong - sau chúng tôi điều tra mới rõ - là người sông theo khuôn khổ thường, không hợp với đời hành động của chúng tôi. Về phần Lương Hữu, chúng tôi có cách thông tin cho và mách cho những kẻ vượt ngục. Nhưng hắn còn non lắm, thất bại ngay trong lúc gặp dịp may. Đối với hắn, chúng tôi không cần chú ý đến nữa. Nay chỉ còn đối phó với Lê Phong.

- Ngừng lại một giây, người lạ mặt lại tiếp, nụ cười vẫn nhả nhận, giọng nói không đổi khác, nhưng mắt hắn nín lại lần nữa và nhìn Phong một cách dị thường:

- Đối với ông Lê Phong, có hai cách. Cách thứ nhất là báo trước cho Lê Phong biết mà tránh xa bước đường của chúng tôi. Ông Lê Phong không tránh xa. Cái trí minh mẫn của Lê Phong nhìn được rõ thế lực của chúng tôi, nhưng không chịu nhận thấy nhiều sự nguy hại cho mình, nếu ông Lê Phong cứ cố tình làm

vướng bận chúng tôi trong các cuộc hành động. Đảng ba người muốn làm việc rất im lặng, muốn cho trong nước không có một dư luận quá ồn ã đối với chúng tôi... nghĩa là trừ những người chúng tôi hỏi han đến thì không ai biết chi hết. Ông Lê Phong không chịu bỏ những chủ định đại dốt của ông... Vì đo quả là những điều đại dốt. Chúng tôi không muốn làm những việc vô ích, nhưng nếu không thể dừng được, chúng tôi bắt buộc sẽ phải làm. Nếu ông Lê Phong là người thông minh, chúng tôi mong ông tỉnh ngộ. Lần này là lần sau hết, ông nên nghe tôi: ông nên im lặng, và bằng lòng làm việc trong phạm vi một người viết báo.

Phong hiểu hết ý nghĩa của những lời lẽ phép ấy. Nhưng anh cười xòa. Tuy vẫn giữ thái độ rất nhã nhặn, song không dấu vẻ khinh thường của một người biết mình là có giá trị, anh nói:

- Tôi rất lấy làm tiếc không thể chiều ý ông được. Tôi là nhà báo, vâng chính thế. Một nhà báo làm việc trong phạm vi nhà báo, có lý lắm. Nhưng phạm vi báo của tôi hơi rộng: là ngoài tìm vật lại chú ý đến những tin lạ mà các ông đem lại cho chúng tôi.

- Một thứ bóng tôi ám trên gương mặt người đối diện với Phong, nhưng hắn bình tĩnh ngay, và đáp:

- Ông không biết điều, ông Lê Phong ạ. Thực ông không biết điều. Ông chớ nên coi thường hành động của chúng tôi, vì ông sẽ hối hận...

Giọng nói của hắn đã bớt lễ phép tuy vẫn ôn tồn:

- Ông làm như người cố ý nhắm mắt lại, không thấy gì, không hiểu gì, và khiến cho sự tử tế của chúng tôi không có ích gì cho ông...

Phong đáp liền:

- Và cũng không có ích gì cho các ông nữa.

Hắn ta mím một bên mép lại:

- Có lẽ, bởi có ích cho chúng tôi, chúng tôi mới phải khuyên can ông... Chúng tôi không muốn giết người... một người...

Phong đỡ lời ngay:

- Một người không định giết. Hay nói cho đúng, một người không dám giết, vì người ấy là Lê Phong. Mà Lê Phong nghĩa là một phóng viên cho một tờ báo lớn của nước Nam, và như thế nghĩa là một sự nguy hiểm to cho các ông nếu cái mạng còn con của Lê Phong được nhiều người thương tiếc.

- Ông làm đấy!

- Không, tôi không làm! nếu có thể trừ được tôi, các ông đã trừ tôi rồi. Bức thư lọt vào đây sáng hôm nay, rồi bức thư lại bị bọn ông lấy mất ở túi áo tôi ngay giữa chỗ đông người... rồi lại đến bức thư thứ hai này, và đến việc ông hiện có mặt ở nhà tôi. Đó là những chứng cứ xác thực.

Người lạ mặt vẫn bình tĩnh:

- Những chứng cứ ấy chứng thực rằng chúng tôi không sợ gì, và muốn làm gì là làm được ngay...

- Vâng, các điều đó cho tôi thấy rằng các ông giỏi vô cùng, nhưng cũng chứng tỏ rằng tuy giỏi thế, tuy muốn vào nhà tôi lúc nào cũng được, nhưng tôi vẫn còn sống. Thế nghĩa là gì? nghĩa là các ông chưa dám động đến tôi...

Một tiếng ghê gớm ngắt hẳn câu nói của Phong:

- Lê Phong!

Người nhã nhận trước mắt anh đột nhiên thành một người nghiêm nghị. Hắn nhìn Lê Phong không chớp, đôi mắt cay nghiệt, miệng cười gằn lên một tiếng.

- Lê Phong! anh là một đứa trẻ không hiểu ý người lớn. Miệng anh đọc bản án hại anh. Tôi vào đây, không phải vì lòng thương muốn cứu mạng anh nhưng cốt để nghe anh nói. Câu chuyện của tôi không có nghĩa gì khác là để dò xét xem anh hiểu cách hành động của chúng tôi ra sao. Anh tưởng rằng chúng tôi chưa giết anh chỉ vì một cơ trẻ con là sợ làm náo động dư luận... Không! anh tự phụ quá, dư luận náo động hay không, chúng tôi có cần gì? chưa giết anh là vì tưởng anh còn biết được nhiều điều sâu kín hơn về bọn chúng tôi... vì tưởng anh đã dàn xếp sẵn những kế hoạch riêng và đã bắt đầu điều khiển trong bọn phóng viên của anh để làm chúng tôi phải lo ngại... Bây giờ tôi mới hiểu. Anh chưa làm gì hết. Ngoài bài tường thuật mà báo nào cũng có thể có được, anh chưa có chúng tôi... Thế

mà anh còn muốn điều tra, muốn hoành hành, muốn khoe tài phóng viên! Chúng tôi không thể để anh sông được nữa...

Phong đáp lại bằng một tiếng cười rất ngộ nghĩnh, và nói như reo lên:

- Hay! hay lắm! công chúng vỗ tay vì diễn giả hùng hồn...

- Anh đừng vội cười, vì anh sẽ phải chịu cùng số phận với tên đầy tớ của anh vừa rồi...

- A, thằng Biên! chỉ có thể thôi? tôi tưởng tôi còn bị giết nữa. Thằng Biên đáng thương của tôi bị trói, theo như lời mách trong giấy này... nhưng theo như tôi thì nó không bị trói nữa...

Lần thứ nhất Phong bắt chợt được vẻ kinh ngạc của người lạ mặt:

- Cái gì? không bị trói?

- Nghĩa là nó đã bị trói, nhưng nó gỡ được rồi.

Câu nói riều cọt của Phong có một sức huyền bí khiến người lạ mặt đứng phất dậy. Một tay hần thọt vào túi áo lấy ra một vật đen nhỏ chĩa về ngực Lê Phong.

Vật ấy là một cái súng lục.

- Lê Phong! giơ tay lên!

Cái giây phút rất quan trọng.

Bao nhiêu sự suy tính, bao nhiêu câu hỏi và câu trả lời, trong khoảnh khắc nguy hiểm ấy đều hiện đến như một làn chớp lóang. Phong không kịp có thì giờ

phân giải, nhưng anh hiểu rằng tất cả sự đắc thắng hay thất bại đều do ở lúc này.

Mấy tích tắc đồng hồ, giữa khoảng một hơi thở, mà thần trí anh phải làm một công việc của một phen nghĩ ngợi trầm ngâm, Phong hơn người ở những lúc đó.

Cái miệng súng vẫn chĩa về phía anh, và ngón tay người đàn ông lăm lăm chực bóp cò, hấn nhắc lại:

- Giơ tay lên!

Phong hít vào một hơi dài, nhưng rất nhẹ, và buông xuống hai tiếng hững hờ:

- Vô ích.

Anh bình tĩnh khoanh hai tay trước ngực, nhìn cái súng lục như người ta nhìn một vật hay mắt, miệng hơi mỉm cười.

- Vô ích, ông bảo tôi giơ tay lên? phải giơ tay lên mới được nhận viên đạn anh hùng ở cái súng lục này? phiền phức quá. Giết người mà bắt người bị giết phải làm những lễ nghi ấy kể cũng khá lồi thối...

Người lạ mặt như choáng người lên vì sự can đảm lạ lùng đó. Hấn biết Lê Phong coi khinh sự nguy hiểm, nhưng có được cái thái độ phi thường trước cái chết rất chắc chắn như thế, thực là một điều hấn không ngờ. Chỉ cần một việc rất nhẹ nhàng, ngón tay hấn chỉ co lại một chút, là đủ cho người phóng viên ngạo mạn kia ngã; nhưng cái việc nhẹ ấy hấn cũng

không làm. Ở Lê Phong hình như có một lực riêng khiến hắn ngạc nhiên và chậm tay lại mấy phút.

Phong nói tiếp, giọng vẫn không lạc, mắt vẫn giữ vẻ yên tĩnh, nửa cười cợt mỉa mai:

- Phải thú thực rằng tôi chưa được sống giây phút nào đầy đủ như lúc này... một đoạn gay go nhất trong thiên mạo hiểm tiểu thuyết... một người bí mật, mặt cái súng lục, ồ thú quá, chỉ còn thiếu cái mặt nạ che một nửa mặt nữa là y như một truyện trinh thám bên tây.

Người lạ mặt, mắt gườm gườm, bữu môi nói:

- Không hồn thì anh cứ im mồm đi! câu pha trò của anh không buồn cười...

Phong làm bộ bẽn lễn.

- Kể ra thì tôi pha trò khi vô duyên, nhưng cũng tại ông bạn của tôi khó tính... vả lại, ta cũng nên nhận rằng.

Hắn sáng tiếng quát:

- Tốt hơn là anh nên tìm cách thoát chết lúc này. Tôi thử xem anh có liên thoắt được nữa không.

Phong ngạc nhiên:

- Tìm cách thoát chết! ồ! lại phải tìm à? dễ thường phải đợi đến anh xui tôi mới phòng bị? ông bạn của tôi ngây thơ quá!

Rồi Phong cười một cách ngộ nghĩnh làm như câu nói của người lạ đáng tức cười.

- Không! can trường như anh, thông minh như anh mà còn có điều gì hớ! anh nên biết rằng Lê Phong khó lòng chết được, cũng như tôi tớ nhà Lê Phong không bao giờ chịu trối lâu... bởi vì Lê Phong với mọi người thân cận với Lê Phong lúc nào cũng đợi có những kẻ thù hãm hại. Khi người ta đợi thì người ta phòng bị, và khi người ta đã phòng bị thì người ta có một vài cái bí quyết hay hay và nho nhỏ để gỡ được những nút trối chặt chẽ hoặc một vài mưu kế thần hiệu để khiến cho cái súng lục trước mắt không thể nào hại người được...

Từ sự kinh ngạc, người lạ mặt đổi thành sự vui vẻ, và từ vẻ thù hằn nham hiểm trong diện mạo của hắn bỗng trở lại vẻ nhã nhặn, như lúc hắn mới gặp Lê Phong. Hắn tươi cười, bỏ chiếu súng lục vào túi áo trong và ôn tồn nói.

- Thôi, thế là đủ. Ông Lê Phong không cần hùng biện nữa. Tuy ông pha trò không khéo nhưng tôi cũng buồn cười... ông bảo tôi ngây thơ, bây giờ tôi lại bảo ông nông nổi. Mỗi người chúng ta tặng nhau một danh từ xứng đáng trước khi từ biệt nhau. Vâng, tôi xin từ biệt ông, hay nói đúng hơn, tôi xin tạm biệt... không phải là tôi bị ảnh hưởng những điều ông nói vừa rồi, và cũng không được cái hân hạnh bắn chết ông hôm nay, cũng không phải vì súng của tôi hết đạn, lại càng không phải vì sợ ông có một vài

mưu kế thần thánh gì để khiến chúng tôi không nổ, chỉ vì cái chết của ông chưa gặp giờ.

Hắn ngừng lại, đưa mắt nhìn khắp phòng, gật gù mấy cái tỏ ý bằng lòng, rồi tiếp:

- Phòng của ông trang hoàng có mỹ thuật lắm. Tôi đã có thì giờ thưởng thức và có thì giờ xem xét trước những phương pháp đề phòng rất thần tình. Nhưng quả không thấy có ẩn một cái mưu mô dị kỳ để ngăn được tôi giết ông nếu tôi muốn giết không có một cái máy nào cho tên đầy tớ của ông gỡ được trói, không có một cái cửa bí mật nào để cho hắn trốn ra cầu cứu người ngoài. Nghĩa là khi tôi ở đây, tôi có thể chắc chắn rằng tôi không lo ngại gì. Tôi muốn làm gì tùy ý tôi, và lúc tôi muốn đi, cũng sẽ dễ dàng như lúc tôi tới... giá ông có tinh hơn chút nữa, ông sẽ nhận thấy tôi cũng biết cách đề phòng. Ở trước cửa nhà ông, có những người đứng nói chuyện bâng quơ, thỉnh thoảng vô tình đưa mắt lên đây không có vẻ chú ý đến ai cũng như không có ai chú ý đến họ. Nhưng nếu ở nhà ông có ý gì khác, nếu bên ngoài có ai toan bước tới hay nếu nghe thấy một hiệu còi của tôi, thì những người lương thiện đó là những người rất lanh lẹ có thể hy sinh tính mệnh để bảo vệ cho tôi. Ấy là một sự phòng xa mà chắc ông cũng nhận là chu đáo.

- Vậy, tôi không lo sợ gì hết, và bởi thế những lời của ông đe dọa, chỉ làm tôi cười thảm. Trước miệng

súng lục của tôi, ông quả giữ được một thái độ đáng khen, tôi thực lấy làm ngạc nhiên và sung sướng như được trông thấy một sự đẹp đẽ. Nhưng khi ông nói đến những mưu mà ông tưởng tôi tin và sợ thì quả thực, dầu miễn ông tôi cũng không khỏi có những ý nghĩa rất khôh hài...

Phong không biết trả lời ra sao. Con người xảo trá trước mắt anh có những giọng điệu bất ngờ khiến anh hồ thẹn. Sự gian ác, khi mặt lấy dáng lễ phép bao giờ cũng khiến người ta bất giác phải kính phục và e dè. Gặp con thú dữ trong rừng có lẽ Phong không đến nổi bối rối như thế.

Từ đó như ở nhà một người bạn thân, không tỏ ra ý giữ gìn, không ngại ngùng và không có vẻ kiêu cách, hấn ung dung cầm một cuốn sách trên bàn giấy giở mấy trang, rồi bỗng quay hỏi Lê Phong:

- Tôi còn phải nói thêm gì nữa nhĩ. Có lẽ còn. Chúng ta bản tính tò mò, ông cũng như tôi, vậy tôi xin cho ông biết nốt những điều cần, vì ít khi ta có dịp gặp nhau lâu như hôm nay.

Hấn xem đồng hồ tay:

- Nhưng tôi chỉ quấy rầy ông mười phút nữa. Đối với ông dù có một câu chế riếu mua vui, tôi vẫn quý trọng lắm và mong rằng chúng tôi cũng giữ được một vài phần tốt trong cảm tình của ông. Vậy tôi xin nói đến cái vấn đề khó nói này. Xin ông đừng ngắt lời tôi vội.

- Ông đã tìm ra manh mối vụ án mạng lúc một giờ hôm nay chưa? hần là chưa, hay là chưa đủ. Vụ án mạng đó có hai mục đích: mục đích quan trọng và cốt yếu là hành phạt một người không vâng lệnh chúng tôi. Nguyễn Bồng là một người giàu lớn ở Sơnla và hiện tìm được cái di chúc mà chúng tôi để ý tìm. Hần cũng từng giao thiệp với chúng tôi, và trước khi được cái di chúc kia - cái di chúc giấu vàng - hần đã nhiều lần chung lưng với chúng tôi để gây thành một bọn buôn lớn. Buôn gì, ông không cần biết, nhưng sau Bồng manh tâm, muốn lập riêng và toan đem sự bí mật đã thề giữ kín với nhau, báo cho chính phủ biết. Chắc thế nào cũng bị chúng tôi xử tử, hần hết sức trốn tránh, giả làm người thợ, giả làm phu tàu thủy, giả làm đủ mọi thứ người để mong thoát khỏi tay chúng tôi. Chúng tôi theo đến Hà nội, biết trước cái cách hành động của hần, và khi biết, chúng tôi tìm cách trừ ngay. Trừ rất dễ và rất êm. Đúng với luật riêng của chúng tôi là bao giờ cũng cho biết trước giờ phải chết. Đó là mục đích chính.

- Còn một mục đích nữa có liên lạc với bức thư báo trước gửi cho ông. chúng tôi muốn cho một người chuyên điều tra các việc bí mật, nghĩa là một người sành về việc này, biết tài lực của chúng tôi. Biết để mà coi chừng, để mà sợ và để mà phục nữa. Trong nhà phóng viên rất can đảm, rất khôn ngoan, chúng tôi còn thấy một tay giúp việc rất đặc lực...

không, thực thế, ông để tôi nói hết đã... một người có thể cộng tác với chúng tôi, để Tam Sơn mở rộng được phạm vi hoành hành, ông đừng bảo đó là một điều vô lý.

- Bức thư gửi đến đây chỉ là một câu giáo đầu, một thứ hiệu lệnh kín đáo. Chỉ có lúc gặp gỡ này, và những lời sau cùng này ông cần phải để tâm. Ông sẽ đi với chúng tôi. Không những ông sẽ bỏ hết việc điều tra để tố cáo chúng tôi; ông lại sẽ dùng báo Thời Thế để công kích những điều ở các báo ngoài mà chúng tôi gọi là tin nhảm. Nếu cần, chúng tôi sẽ vận động lấy một tờ báo, nhưng đó là việc tương lai. Bây giờ hãy tạm dùng phương sách này, công việc của ông chỉ là việc của người thừa hành, hưởng quyền lợi nhiều mà trách nhiệm ít...

- Phải, tất nhiên ông từ chối và từ chối một cách khẳng khái, nhưng chúng tôi không cần. Đảng nào ông cũng thuộc về chúng tôi. Thuộc về chúng tôi thì thuận hay nghịch cũng không thể làm hại chúng tôi được. Theo chúng tôi thì ông cứ yên tâm và còn thêm nhiều bạn giúp sức. Không thì chỉ có một cách: chúng tôi bắt ông phải im tiếng suốt đời. Từ giờ cho đến lúc báo Thời Thế ra số mới, ông có đủ thì giờ suy nghĩ. Chúng tôi đọc báo sẽ biết ông trả lời chúng tôi ra sao.

Bằng ấy câu, nói hoạt bát và dễ dàng, không một tiếng nâng cao, không một tiếng dằn, không một chỗ

vấp. Lần thứ nhất Phong thấy như bị lung lạc dữ dội vì một thứ sức mạnh hiểm độc khát khe.

Phong biết trước ý định của mình rồi, không đời nào, thực không đời nào anh chịu theo những lời quái ác kia. Nhưng anh cũng biết trước rằng những lời đó không phải là lời huyền hoặc vu vơ; bản án xử tử anh đã đọc lên do một cái miệng ngọt ngào ghê gớm.

Mặc dầu cái bản lĩnh vững chãi, mặt dầu sự kiêu hãnh của lòng thanh niên, cả lòng khinh bực hiểm nghèo, Phong thấy mình yếu đuối lạ lùng, và tâm trí kinh hoảng như bị vây bọc giữa đêm tối rừng rợn.

Người đàn ông trước mắt anh sao nhã nhận thế! cử chỉ hẳn có mực thước, có lễ độ của một bậc anh tuấn phong lưu.

Nếu ai bảo cho Phong biết rằng sự yếu đuối kia chỉ là sự khiếp nhược của lòng người đối trước một tâm trí quỷ quái vô song, nếu ai phân giải để Phong hiểu rằng đó chỉ là một lúc kinh ngạc quá chừng của lòng ngay thẳng, thì Phong sẽ không chịu âm thầm cay đắng như bấy giờ.

- Thôi kính chào ông Lê Phong, và mong sẽ được coi ông như bạn.

Phong lúc đó mới thấy hết cả sự phẫn nộ dồn lên mắt. Anh cố sức mới giữ nguyên được sự bình tĩnh, khi anh đáp lại được hai tiếng:

- Chào ông!

Thì thấy giọng mình cũng uyển chuyển ngọt ngào chẳng kém gì giọng kẻ thù. Anh liền thấy nghị lực trở về, anh vẫn còn đủ can đảm của thường ngày cùng với cách trả miếng đáo để Phong tiếp:

- Chào ông, và mong được gặp trong một... thời kỳ rất gần. (Phong nghĩ thầm: hay! mình cũng nói văn chương như nó!)

- Và mong rằng gặp nhau trong một trường hợp có ý vị hơn.

Người kia hiểu thâm ý ngay, mỉm cười, vừa cầm mũ đội vừa nói:

- Vâng, trong một trường hợp có ý vị và rất dị thường.

Hắn ngả đầu, thong thả bước ra, chừng chặc như bước ra khỏi một nhà hát sau buổi diễn kịch lớn.

Tới cửa, hắn vội ngả mũ:

- Chết! xin lỗi!

Và khiêm tốn đứng nép vào bên cạnh nhường chỗ một người bước vào.

Người đó là một thiếu nữ kiều diễm mà hắn nhìn bằng đôi mắt ngợy khen tỏ ra người biết kính trọng nhan sắc, hắn ngả mũ cười:

- Kính chào cô Mai Hương.

Mai Hương nhìn lại, tươi cười đáp lại:

- Không dám, chào ông...

Phong tiến lại gần, lấy giọng lịch thiệp giới thiệu:

- Ông Lương Bằng, biệt hiệu Sơn Nhị, bạn thân của tôi.

Mai Hương hơi nghiêng mình, và bắt chợt thấy đôi mắt người đàn ông thoáng qua một vẻ bức tức. Nhưng hắn vui vẻ đáp:

- Vâng, bạn thân, tuy mới quen ông Lê Phong, chúng tôi vừa nói chuyện với nhau ngót một giờ đồng hồ về vụ án mạng chợ Hôm, hắn cô cũng biết.

Mai Hương bước vào hắn trong phòng:

- Vâng, tôi vừa được tin...

cô ngừng lại ngay, ngạc nhiên nhìn Lê Phong, rồi lại nhìn người lạ mặt: đôi mắt tinh nhanh của cô trong giây lát đã nhận rõ chân dung và y phục bảnh bao của hắn, cô hỏi:

- Tôi không làm bận các ông chứ?

- Không ạ, chúng tôi nói chuyện xong rồi. Thôi, xin chào cô Mai Hương.

Người lạ mặt ra khỏi, Phong liền đến ngay bàn giấy biên vào quyển sổ hai chữ Lương Bằng, đề ngày giờ, và thêm một câu: kẻ thù số hai.

- Ai thế, anh Phong?

Mai Hương, vừa hỏi thế vừa kéo ghế ngồi. Cô lại tiếp:

- Em thấy hắn có một vẻ lịch sự... một vẻ lịch sự nguy hiểm lắm. Không! nham hiểm lắm... hình như không phải... sao anh gọi là bạn thân?

Phong cười, nhìn sự ngạc nhiên của bạn một lát mới nói:

- Bạn thân là một cách nói mà cô cũng biết thế rồi, phải không? cái tên Lương Bằng không nhắc cô nhớ đến việc gì ư?

Lương Bằng... Lương Bằng.. không!

À! phải rồi! Lương Bằng với Lương Hữu! Lương Bằng là em Lương Hữu phải không?

- Phải rồi, em lại còn giỏi hơn, giỏi quyết hơn anh nhiều bậc! một tên đại bợm rất nguy hiểm đấy! tôi thoát tiên còn ngờ ngợ vì trông nó giống Lương Hữu, sau thấy hai chữ L.B. ở cái cặp cavat tôi mới tìm xem L.B. có thể là hai chữ gì, mãi vừa rồi, cô đến, tôi mới chợt nghĩ ra... Ba giờ Mai Hương đến cũng đem đến cho tôi những ý nghĩ nhanh chóng.

Phong bỗng ngạc nhiên vì thấy Mai Hương nhìn anh chăm chăm. Cô chợt hỏi:

- Anh có ngờ gì không?

- Ngờ gì?

- Em đến đây, trước khi bước vào cổng, em thấy có ba người đứng rình bên kia đường...

- Bộ ba của Sơn Nhị đấy.

- Chúng nó có vẻ những người lịch sự cả, nếu không để ý em không biết đâu. Không những ở đây, ở Thời Thế cũng có vẻ khả nghi như thế. Em thấy có những người lảng vảng trước cửa nhà báo và lúc em đến đây, chúng đi theo...

Mai Hương là người thiếu nữ can đảm khác thường, nhưng lúc đó đôi mắt của cô vẫn chưa hết vẻ hoảng hốt.

Cái không khí nặng nề trước đây mười phút đã tan hẳn.

Vẻ mặt Phong tươi tỉnh; trông anh lúc này tưởng chừng như anh vừa thức dậy sau một giấc ngủ ngon lành và bình tĩnh. Vậy mà, cả tâm trí lẫn thân thể của anh đã chịu một sức đè nén, một sự cố gắng để đương đầu với một kẻ thù nguy hiểm trong hơn nửa tiếng đồng hồ.

Phong thở một hơi dài.

Cử chỉ anh biến đổi một cách hoàn toàn. Anh vui như một đứa trẻ, anh kiểu cách nói với người thiếu nữ:

- Trước hết, hãy mời cô Mai Hương ngồi đó. Cô làm ơn cất hộ cái vẻ hoảng hốt trên khuôn mặt tuyệt mỹ kia đi... cô ngồi đợi tôi, để tôi làm xong một công việc nghiêm trọng này đã.

Công việc nghiêm trọng đó chia ra làm ba phần: vào nhà trong cởi trói cho thằng Biên là đứa đầy tớ trung thành và đáng thương của anh. Nó bị trói bằng cái giây thừng Lê Phong vẫn dùng để nhảy tập thể thao hàng ngày và mồm nó nhét đầy hai cái khăn tay. Việc thứ hai là cầm cổ nó lắc cho nó thực tỉnh dậy vì thằng Biên lúc đó còn lơ ngơ ngẩn như bỏ quên đầu mất năm sáu vía. Việc sau cùng là nói đùa:

- Cậu Biên nhà tôi mạnh khỏe chứ? ông khách quý lúc này giá ở lâu chút nữa, có lẽ bây giờ tôi phải tính cách đem chôn cậu và đăng lên báo cáo tin: một án mạng nữa ở nhà Lê Phong.

Anh vừa nói vừa cầm hai tay Biên giơ lên hạ xuống bảy tám lần:

- Thế nào? tỉnh hẳn chưa? làm đầy tớ Lê Phong từ nay phải biết giỏi nhịn thở nữa.

Rồi không liên lạc, anh hỏi:

- Nó vào đây thế nào, kể truyện đi.

- Ghê quá! con đã tưởng...

- Tưởng tao chết rồi.

- Hơ!.. vâng... lúc nó vào đây, lăm lăm cầm cái súng lục.. rồi lúc con bị nó trói, cậu về, con tưởng thế nào nó cũng giết cậu...

- Cậu thì chết thế nào được, nhưng nói khoác đấy, nó vào đây làm những trò gì?

- Thoạt tiên, nó tự do đi vào, con tưởng người quen cậu. thấy nó ngồi bàn giấy không nói gì cả, lấy giấy bút viết, con hỏi, thì nó cho xem cái súng lục của nó... con hiểu ý không kêu gọi được nửa tiếng, cứ để cho nó trói, nhét khăn vào miệng và buộc thêm cái khăn mặt nữa ở ngoài...

- Được rồi, Biên sẽ được lúc trả thù... bây giờ thì sắp sửa cho cậu mấy thứ cải trang lật vạt: kính đen, lông mày giả, hai bộ râu, cái khăn quàng... nhét cả vào trong túi áo đi mưa...

- Vâng.

- Những giấy mà quan trọng tuy vừa rồi nó tìm chưa thấy, nhưng phải giấu chỗ khác cho kín hơn.

- Vâng.

- Vì thế nào nó cũng vào đây lục lại nữa. Chúng nó giết người tài lắm. Móc túi với ăn trộm lại tài hơn...

- Nhưng cất đâu... con tưởng chỗ ấy thì...

- Chỗ ấy vẫn kín đối với bọn tầm thường, bọn này quỷ quyệt lắm... Vậy Biên mở ngăn tường ra, lấy những tờ giấy trong hộp bỏ vào những phong bì dùng rồi, nghĩa là phong bì những thư thường người ta gửi cho cậu vẫn giữ lại, nghe không...

- Vâng, rồi cất chỗ khác?

- Không chắc đâu hết. Để nó cả trên bàn nhà ngoài.

- Để trên bàn?

- Phải, nhét nó vào ngăn để thư... hoặc ngăn kéo nhưng không cần khoá...

- Nhưng mà...

- Nhưng sao? Những chỗ hở như thế là chỗ giấu kín nhất đó. Vì đo là những chỗ chúng nó không thèm để tâm đến nhất, hiểu chưa?

Hai tiếng "hiểu chưa" anh nói một cách có ý nghĩa chỉ riêng Biên hiểu rõ.

Dặn rồi, anh ra phòng ngoài thấy Mai Hương chăm chú đọc bức thư thứ hai của người lạ mặt. Anh nói như người không để ý:

- Nhã nhận, lễ phép lắm, có phải không cô Mai Hương?

- Anh bảo bức thư này ấy à?

- Cả bức thư lẫn người viết. Vừa rồi tác giả bức thư ấy lễ phép đến định giết chết tôi đấy. Tôi đã được ném những giây phút cực kỳ ý vị của người sắp từ giã cõi trần... ồ, nhiều cảm tưởng lạ lắm cơ... nếu không có cô Mai Hương tới thì có lẽ bây giờ tôi không nói được gì, và không nghĩ ngợi, cử động được như thế này nữa...

Và rất văn vẻ, anh nghiêng mình chào và nói:

- Xin cô Mai Hương nhận lấy lời cảm tạ thành thực của người chịu ơn cô...

Mai Hương trước còn tưởng Phong nói đùa, nhưng lúc hiểu ra, cô kinh ngạc hết sức:

- Thực thế đấy ư, anh Phong? hắn đến định ám sát anh?

- Ám sát chưa phải là tiếng đúng. Hắn cho tôi thấy rõ ràng cái khí giới sẽ giúp tôi đi về cõi âm...

- Tại sao? tại sao anh bảo nếu không có em thì?...

- Đó là một điều ước đoán. Có lẽ gì có người tới đây (ai lên đây hắn cũng biết trước) nên hắn không muốn sinh chuyện lời thôi, hắn làm việc rất chín chắn, nhưng có lẽ tôi chưa đến giờ chết cũng không chừng...

Mắt Phong lơ đãng nhìn đi, miệng vẫn mỉm cười, nhưng Mai Hương biết rằng những câu nói hồ đồ

của anh vừa rồi không ăn nhập chi với những điều anh nghĩ trong trí. Cô lẳng lặng nhìn anh trong từng cử chỉ một và dần dần nhận ra rằng cái thái độ cười cợt của Phong khác hẳn với tâm tư anh. Cô thấy ở Phong có một sự can đảm phi thường, một bản lĩnh rất mạnh mẽ, sức mạnh của người anh biểu lộ ra một cách chững chạc khiến Mai Hương mến phục và tự mình của thấy bớt sự lo sợ lúc đầu.

- Anh Lê Phong!

- Cô Mai Hương bảo gì?

- Anh nói thật cho em biết đi, nói hết. Em đoán thấy nhiều điều kỳ bí lắm, anh đừng nói bông nữa, Sơn Nhị là người thế nào?

Câu hỏi nghiêm trang và có một giọng quả quyết lạ thường. Phong đang theo đuổi một ý nghĩ thoáng qua, bỗng ngảnh nhìn bạn một lúc lâu, mãi sau mới đáp:

- Sơn Nhị là một tay rất nguy hiểm, một trong ba tên đầu đảng Tam Sơn. Đảng này đứng đầu có ba người, mỗi người là một phần tử quan yếu. Xưa nay chưa có một lực lượng gian ác nào tài khéo, không ngoan, sâu sắc và nguy hiểm hơn. Ba người ấy đại biểu cho ba phương diện tinh xảo nhất trong trí khôn loài người: mưu, trí, tài, và phương diện nào cũng cao tới bậc hoàn thiện hoàn mỹ. Đó là tuyệt đỉnh của sự gian ác. Chúng lại chỉ huy một bọn người trung thành, tận tụy, không sợ gì luật pháp vì có một lòng

tin chắc chắn ở kẻ cầm đầu... nhưng một trong ba đứa bị giết rồi. Bị chúng giết, vì phản bội, và cái án xử tử ấy thi hành trưa hôm nay...

Đột nhiên mắt Phong sáng hẳn lên. Mặt anh bừng nóng như chính mình bị kích thích vì những lời mình nói. Anh tiếp:

- Trưa hôm nay, một trong ba đầu rắn bị đứt, rắn còn hai đầu nhưng càng ghê gớm hơn. Vì sao? vì nhiều manh mối rất bí hiểm đối với tôi trước đây nửa giờ, nhưng đến lúc này tôi gỡ được cả.

- Trước hết, sự sắp định bội phản của Nguyễn Bồng mà bí hiệu là Sơn Tam, bắt buộc hai tên đứng đầu phải trừ Nguyễn Bồng đi, bởi Nguyễn Bồng là một tay tinh khôn, không vừa, nên bắt buộc chúng phải theo đuổi khắp nơi, và giết ngay khi gặp dịp tốt. Tuy vụ ám sát rất kín đáo, nhưng chúng biết rằng không thể giấu được người có ý tìm tòi, người ấy là Lê Phong của báo Thời Thế...

- Chúng mới nghĩ ra một phương sách kẻ cũng đáng sợ nếu ở đời chỉ toàn người non gan. Chúng một mặt xếp đặt các trường hợp "sẽ phải xảy ra", một mặt báo tin trước cho Lê Phong và đe dọa...

- Nhưng Lê Phong không sợ, và quyết tâm khai chiến ngay từ lúc gặp gỡ ban đầu.

- Công việc chúng sẽ vỡ lở, và cái cơ quan tổ chức bao nhiêu lâu trong bóng tối sẽ bị phá huỷ...

Phong có dáng một nhà hiệp khách của tiểu thuyết, anh nhúu đôi mày lại trong cơn tức giận anh hùng. Tâm huyết Lê Phong còn nồng nàn những tình cảm lưu truyền lại từ xưa: sống lui lại ba bốn trăm năm, Phong có lẽ đã thanh gươm yên ngựa, tung hoành trên đất nước với cái khí phách ngang tàng.

Người con trai ấy như lạc giữa thế kỷ này. Anh hành động theo linh giác của người cổ sơ và những cử chỉ của anh, cái thái độ hùng hiệp của anh, bởi vậy, có nhiều khi thái quá.

Phong cười lên sang sảng. Anh nói, nói thao thao bất tuyệt, và bằng những lời hoa mỹ mà anh hay chế riễu trong lúc tâm trí bình thường:

- Tôi rất lấy làm ân hận rằng cô Mai Hương không có ở đây lúc này để được chứng kiến một tài trí lỗi lạc; một địch thủ đáng phục nếu không đáng mến, một nhân vật ta quý trọng nếu là bạn hữu và ta lấy làm hân hạnh vì được là kẻ thù...

Rõ ràng những câu nói đó không có liên lạc gì với những đoạn trên, nhưng cách nói của Phong có một lối quyến rũ khiến người ta phải nghe chăm chú:

- Lần thứ nhất, tôi đương đầu với một kẻ thù vào bậc này. Đương đầu bằng lời nói. Thực là một cuộc đấu khẩu, một cuộc thi lễ phép giáo hoạt, trong những lời văn chương ý nhị và có tính cách một cuộc hội đàm về thi thư...

- Kẻ thù cho tôi biết, một cách rất khiêm tốn rằng hắn sẽ trừ tôi. Tôi cũng khiêm tốn đáp lại rằng tôi không sợ. Mà không sợ thực... (Phong hơi mỉm cười, giọng dần xuống) vì trong khi đôi bên giữ miếng, kẻ thù cũng có lúc hờ hơ... vì thế tôi biết được ở người địch của tôi rất nhiều điều hắn muốn giấu, nhưng trái lại khi dò ý tôi thì có rất nhiều điều hắn bị tôi đưa vào những đường sai lạc...

Cứ một điệu như thế, Phong nói không dứt. Càng nói, Phong càng ra vẻ sốt sắng, đôi mắt long lanh, gò má ửng đỏ, và khắp người như rung động lên.

Mười lăm phút qua. Nguồn lời chảy xiết như đổ xuống vụt sâu, Mai Hương nghe nhưng không quan tâm đến ý nghĩa nữa. Bỗng Phong cười nhạt mấy tiếng rồi tiếp:

- Chiều hôm nay, một người đàn bà, em gái người bị giết lúc trưa, sẽ bị chúng bắt, và có lẽ sau đó ít lâu, Lê Phong cũng bị chúng hại. Chúng đã hẹn trước, đã báo trước các việc hành động, tin chắc chắn rằng điều chúng định đoạt không bao giờ sai. Nhưng mà...

Phong lại cười:

- Nhưng mà Lê Phong cũng hẹn trước chỉ nội nhật hôm nay, phải, chỉ nội nhật hôm nay - nếu Lê Phong chưa bị giết - thì kẻ thù sẽ bị Lê Phong bắt, bắt tại chính sào huyệt, và không thiếu một tên nào.

Mai Hương trân trân nhìn anh. Thoạt tiên, cô cho đó là những lời viễn vông như những câu nói trên kia, nhưng bỗng cô đứng phắt lên, lại gần Phong: anh đã thôi nói, và khuôn mặt vui cười vừa rồi đổi khác hẳn. Mặt Phong nhợt đi, miệng mím lại một cách nhọc mệt, trên trán hai nét răn ăn sâu xuống, anh bỗng như già đi một vài năm.

Mai Hương chạy lại để hai tay lên vai bạn, hỏi vội vã:

- Anh Phong! anh làm sao thế?

Phong thong thả lắc đầu, anh dịu dàng nhìn Mai Hương, miệng hơi mỉm cười. Nhưng khi sờ lên trán thì cô thấy sâm sập ướt, Mai Hương càng lo lắng hỏi dồn:

- Kìa, anh Phong! anh Phong! anh làm sao thế?

Phong đưa ngón tay lên miệng, khẽ cười... anh sẽ thở đều và dài, sau cùng thở mạnh lên một tiếng khoan khoái.

Lê Phong nói:

- Xong rồi.

- Xong rồi?

- Phải, xong rồi... tôi vừa bảo cô rằng kẻ thù của tôi, còn nhiều điều hớ phải không?

- Phải, thế sao?

- Bây giờ thì chúng nó - hay ít ra một đứa trong chúng nó - không đáng sợ nữa. Không! thế là xong.

Lúc đó Mai Hương mới nhận ra rằng sự thay đổi trên gương mặt Phong vừa rồi là do kết quả một sự cố gắng rất mãnh liệt. Cô đoán chắc Phong vừa tính được một mưu kế gì lạ, hoặc cảm chắc được một vài điều thắng lợi khác thường.

Quay vào nhà trong, Phong gọi:

- Biên!

Thì Biên ở một cái cửa nách, nhanh nhẩu đi vào, mặt nghiêm trang như tên quân đội tường lệnh, Phong chỉ hỏi:

- Xong?

Biên đáp gọn.

- Vâng xong.

Phong xoa hai tay vào nhau:

- Được rồi! sắp sửa đi.

Rồi anh ôn tồn bảo Mai Hương như người nói một câu bình phẩm về thời tiết.

- Xin báo cho cô Mai Hương biết một tin lạ và một tin mừng. Mười lăm phút nói viễn vông vừa rồi là cả một tấn kịch, một tấn kịch ghê gớm. Những câu đầu Ngô mình Sở ấy cô nghe bằng cái tai ngễnh ngãng, nhưng đã giúp tôi được một việc rất to. Việc rất to ấy là cái tin thứ hai: tin mừng.

- Con rắn ba đầu, một đầu đã đứt, một đầu không làm hại được nữa vì tôi đã nắm được trong tay. Còn một đầu thứ ba thì từ giờ đến năm giờ rưỡi chiều, tôi sẽ đánh rập!

Ba giờ rưỡi chiều. Buổi chiều của một ngày đông sáng sủa. Nắng ấm và có một vẻ đẹp mới. Những bức tường vôi xám nhuộm thành vàng tươi, phố xá hiện ra một quan cảnh xa lạ.

Lê Phong thấy tâm tươi tỉnh. Huyết mạch anh như chan chứa những ánh mặt trời, anh bước lên những bước chậm chạp, đo đắn và vững vàng, từ nhà báo Thời Thế đi đến vườn hoa Hàng Đậu. Anh đến bên một cái ghế đá và ngồi xuống bên cạnh một người đàn ông đang hý hoáy viết vào một cuốn sổ tay, anh hỏi:

- Ông viết bài?

Người kia nhìn anh, hơi ngạc nhiên, gật đầu, rồi lại chăm chú viết.

Phong nói:

- Ghi chép những cảm tưởng tại trận đó là phương pháp rất tốt. Ông là nhà báo?

Người kia gật đầu và có ý khó chịu vì bị người đến quấy rầy.

Phong hỏi luôn:

- Ông là một phóng viên?

Hai cái gật đầu ngắn và câu kính đáp lại.

- Phóng viên của Thời Thế?

Người phóng viên toan không thềm đáp, nhưng bỗng ngừng lên. Anh ta tỏ vẻ ngạc nhiên ở miệng và ở hai con mắt. Phong vẫn đạo mạo:

- Ông làm ở báo Thời Thế, tên ông là Bích biệt hiệu Người Thóc Mách, và giữ mục bình luận những việc xảy ra hàng ngày...

Sự ngạc nhiên của người kia đổi ra sự kinh dị. Anh ta chau mày lại nhìn Lê Phong không chớp. Bỗng người kia như tìm thấy một câu khôi hài rất ngộ nghĩnh, anh ta bật cười dài.

- Ô hô! Lê Phong! quần áo mặt mũi thế thì ai nhận được ra? cả tiếng nói cũng khác hẳn.

Người phóng viên ngừng lại để ngắm Lê Phong từ đầu đến gót, và đôi mắt kinh dị lúc đó đổi thành đôi mắt ngợi khen.

Phong mặc một chiếc áo đi mưa xám, tuy lúc đó trời nắng. Áo rộng phủ lên một bộ màu tro nhạt, cộc cộn và có một vẻ ngộ nghĩnh nực cười. Cổ anh quấn một cái khăn quàng nâu dày, biểu hiệu của một sự sợ rét thái quá. Bộ mặt dưới cái mũ nút chai vàng là bộ mặt một ông già trên bốn mươi tuổi. Hàng râu mép đốm bạc lờm chớm mọc trên một cái miệng bĩu ra một cách chán chường. Đôi kính trắng gọng đồi mồi giúp thêm vào cho một trá hình thành hoàn hảo. Ngoài cái hình thức đó, Phong lại có những dáng điệu, những cử chỉ đặc biệt lưng khom xuống, vai thu nhỏ lại, tay thả trong túi, mắt nhìn sững và ra chiều không cần biết đến những điều xảy ra. Đó là một người hiền lành, tính khí có vẻ dở hơi, ta thường gặp

lò dò ở một vài chỗ vắng người và không mấy ai thềm chú ý tới.

Khi Phong cải trang tất nhiên là vì có việc quan trọng. Người phóng viên bí mật đưa mắt nhìn xung quanh rồi hỏi Phong:

- Anh đi đâu thế?

Phong chậm rãi đáp:

- Tôi đến đây.

- Đến đây?

- Anh không thấy sao? tôi đến ngồi bên cạnh anh đây mà...

- Nhưng để làm gì?

- Hỏi rõ hay chưa? tôi đến nói chuyện với anh.

- Chuyện gì?

- Chuyện vu vơ, truyện ghi chép cảm tưởng ở giữa vườn hoa...

-Ồ, nhưng mà..

- Nhưng mà sao? thế tôi chả vừa hỏi anh đấy ư? tôi hỏi có phải ông đang viết bài không/ có phải ông là một phóng viên của báo Thới Thế?

Cái giọng ồm ồm đó những người làm việc với anh đã quen nghe trong những trường hợp nghiêm trọng. Sự vui tính của Phong không làm bớt sự khẩn khoản của người phóng viên. Anh cười:

- Anh làm ơn bỏ cái vẻ ngớ ngẩn kia đi, và pha trò với tôi một lúc. Tôi thích pha trò lắm, mà việc cải trang bây giờ cũng gần gần giống một lớp kịch khô

hài... chứ không ư? anh xem tôi đóng kịch có giỏi không? tôi đến, tôi hỏi anh, và trong bộ áo ông già gàn gàn, tôi không để cho anh nhận được ngay. Đây cũng là một cách thử bài tình. Đến anh cũng không nhận được thì tôi có thể yên tâm rằng chúng nó không tài nào ngờ rằng người đang nói chuyện với anh là Lê Phong.

- Chúng nó? chúng nó là ai?

- Là chúng nó. Anh cứ biết thế đã, rồi nghe tôi dặn đây.

Phong không đổi giọng. Lưng ngả dựa vào ghế, anh thong thả nói mấy câu vớ vẩn, trong lúc đó người phóng viên để hết tai nghe. Mắt Phong lim dim lên đám lá cây trên đầu hình như để thưởng ngoạn vẻ đẹp dịu dàng của những màu xanh úa nắng. Tuy thế anh vẫn có thể quan sát được người ngồi bên cạnh và cười thầm. Người phóng viên sắp được Phong đem việc hệ trọng bàn với mình, đang đạo mạo cầm cái bút chì lăm lăm định viết.

Nhưng việc hệ trọng đó chỉ là những câu không có một nghĩa lý nào.

Bỗng nhiên Phong im bật. Có người vừa thong thả đi qua. Một người trẻ tuổi, mặc âu phục màu nâu đi giày đế êm, bước rất khoan thai và đang chăm chú đọc một trang báo. Anh hơi chau mày nhưng lại mỉm cười và lấy thuốc ra hút.

- Bích!

- Gì?
- Anh trông thấy người vừa đi qua chứ?
- Thấy, thế sao?
- Không sao cả. Anh đến cửa Đông với tôi được không?
- Được. đến làm gì?
- Ta vào hàng caphe ở đây.
- Đi uống cà phê?
- Uống cà phê nghĩa là vừa uống vừa nói truyện. Truyện hay lắm. Anh không biết rằng mỗi phút truyện phiếm của tôi là một bước tiến hành của tôi sao. Kế hoạch dị kỳ! Lê Phong không ngờ đặc thắng một cách dễ dàng đến thế.

Phong đứng dậy, thông thả như một ông già đứng dậy:

- Đi, ta đi bộ, thân mật trò chuyện như một đôi chú cháu. Anh là cháu, tôi là chú anh.
- Sao lại thế?
- Ấy là tưởng tượng thế cho vui.

Nhưng đến lúc hai người cùng theo con đường đi về phía cửa Đông gần cầu thì câu truyện của hai chú cháu kia đổi ra một giọng điệu khác hẳn. Phong không đùa cợt nữa. Anh nói những câu ngắn, gọn, rõ rệt. Người phóng viên lúc đó mới thấy tất cả nhiệm vụ trọng yếu mà Phong giao phó cho mình.

- Anh hiểu chưa?
- Hiểu rồi.

- Vậy bây giờ theo thứ tự mà làm. Trước hết ta vào uống cà phê trong tiệm Bình Minh.

Anh vội nắm lấy cánh tay Bích để giữ lại một cử chỉ.

- Anh vô ý quá.

- Sao?

- Anh chực quay đầu lại phải không?

- Ừ, để xem..

- Tuy anh thông minh, nhưng cần phải làm việc bên cạnh tôi lâu ngày nữa! cứ gì phải quay lại mới biết có người theo? tôi, tôi có thể cứ trông thẳng, thế mà ở sau tôi có những ai tôi cũng biết, anh trông cái mắt kính tôi đây này, thấy chưa?

Lúc đó Phong đã đeo đôi kính đen. Người phóng viên hỏi:

- Nhưng anh bảo thấy gì?

- Cái mắt kính bên trái không nhìn qua được, không nhìn ra phía trước được, thấy không?

- Ừ nhỉ?

- Không nhìn ra đằng trước được nhưng lại để tôi nhìn được đằng sau. Vì đó là một thứ gương tôi chế đấy. Dùng được việc lắm. Thực là một đồ dùng rất kín đáo: tôi không cần quay lại mà biết rằng anh chàng lúc này đang theo sau, cách chúng mình chừng hai mươi thước và đang tiến lên gần để có nghe truyện chúng mình.

Phong cười bằng lòng.

- Hắn đang đi gấp bước... hì hì.. hắn vừa vút điều thuốc lá đi.. đừng quay lại nghe không..

Phong nói tiếp, nhưng giọng nói to hơn lên:

- Thế nào ta cũng bắt được cả bọn.. chúng nó giỏi lắm, nhưng ta giỏi hơn.. Nếu chốc nữa, đến sở liên phóng mà gặp đủ mọi người của ta thì không còn e ngại gì nữa, anh hiểu chưa?

Người phóng viên chưa hiểu nhưng cũng gật đầu.

Phong lại nói to:

- Tôi đã viết xong bài tiếp theo rồi, bây giờ Thời Thế mới cho công chúng biết đoạn đầu của những việc bí mật. Kể từ hôm nay bọn gian phi ấy không ẩn trong lòng tối được nữa. Cuộc điều tra còn tố cáo nhiều việc dị thường... anh về bảo chụp lại các tài liệu và cho đánh máy ngay bài mới của tôi đi...

- Được rồi..

- Tôi vào hàng Bình Minh ăn cơm chiều ngay từ bây giờ và đọc nốt cho anh những đoạn cần phải thêm... Bốn giờ kém mười thì bọn Đan, Lương, Khải đợi tôi ở sở liên phóng. lần này ta phải cộng tác với sở mật thám...

Trước khi đến chỗ rẽ, Phong nói tiếp:

- Tôi đến sở liên phóng sẽ gọi giầy nói về nhà báo ngay.

Câu nói ấy chắc chắn là lọt tai người đàn ông theo sau hai người.

Phong cùng với người phóng viên lên gác hiệu Bình Minh vào một căn buồng con. Lúc đó nhà hàng vắng. Anh gọi mấy món lót dạ cho người bồi trở xuống rồi lấy bút chì và giấy ra viết:

- Cẩm nang của tôi đây. Phần cẩm nang này anh phải giữ. Đó là một đoạn cốt yếu trong cái kế hoạch lớn phải thi hành nội ngày hôm nay. Mai Hương với Văn Bình đã có lời dặn riêng. Luân Đức thì bảo vệ người thiếu phụ cho đến 10 giờ đêm. Họ phải ở luôn ở nhà báo. Viên, Lư, Lịch theo vết lông ngỗng, nghĩa là tìm dấu hiệu của tôi ở dọc đường... anh với Quân sẽ điều khiển lớp cuối cùng trong tấn kịch...

- Được, thế còn sở liêm phóng?

- Sở liêm phóng làm sao?

Bình ngạc nhiên:

- Kia, anh bảo anh sẽ đến sở liêm phóng...

- Tôi nói láo đấy... báo Thời Thế chưa đến nỗi phải cầu cứu đến các quan thanh tra ở sở này. Báo Thời Thế điều tra biết được sào huyệt bọn gian phi.. và cho công chúng biết rõ những chủ động và cách hành động trong các cơ quan nguy hiểm đó... Sở liêm phóng nhờ báo Thời Thế mà tìm được chúng, chứ báo Thời Thế không phải nhờ ai... vậy việc ta ta làm, và công đầu của ta đừng đại để cho người khác được hưởng...

Giọng nói quả quyết ấy biểu lộ hết tình yêu nghề trong lòng người phóng viên trinh thám. Lê Phong

mua được sự mến phục của các bạn hữu trong những lúc cảm khái này. Bích nhìn Phong một hồi lâu, im lặng như người chân thực ngưỡng mộ, anh sẽ nói:

- Anh Lê Phong ạ, anh có biết sắp làm một việc táo tợn không?

Phong mỉm cười:

- Có biết.

- Táo tợn vì vội vàng quá.. tôi tưởng nên đề phòng cẩn thận hơn..

Phong đập vào vai bạn cười xoa:

-Ồ anh Bích! đề phòng nghĩa là gì? đề phòng không phải là rụt rè đâu! để ra một tuần lễ bố trí cơ mưu, để nghiền ngẫm đường kia nổi nọ, thì còn gì là khác người? bất cứ ông Mai Trung, ông Kỳ Phương nào cũng có thể làm được. Tôi, tôi muốn đi đôi giày bầy dặm của lòng hăng hái. Tôi muốn cưới con ngựa thần của trí thông minh hoạt bát... một cái chớp loáng, liền đó là tiếng sét đánh vào lũ hung đồ... tôi muốn như thế cơ! không phải chả cần phải làm phóng viên của Thời Thế.

Phong lại tiếp, đề tự chế riếu:

- Tôi thỉnh thoảng cũng sinh nói văn chương... nhưng một thứ văn chương lạ lùng ảnh hưởng ở những việc nguy hiểm li kỳ mà tôi theo đuổi... cô Mai Hương lúc này cũng lo ngại hộ tôi như anh... cô viện đến cái linh giác của đàn bà để báo trước những cái

nguy trong vụ này... cô thấy rất nhiều điều lạ lùng mà tôi không thấy... hay không muốn thấy. Bởi thế tôi mới lập được cái mưu mà chính cô cũng chịu và nghe theo. Vả lại, dù nguy hiểm rất ghê gớm nữa, ừ, thế đã sao? đời phải thế mới đỡ buồn tẻ chứ?

Mắt Phong long lanh sáng và lúc đó thoáng qua một chút mơ màng...

Phong mỉm cười, đôi mày nâng cao, nhìn một cách dịu dàng, một hình ảnh yêu kiều, thấy lòng cảm động một cách rất êm nhẹ. Một ánh hương âu yếm vừa lướt tới như hơi gió ấm. Phong nghĩ đến Mai.

Người bồi mang thức ăn lên bày trước mặt Bích và Phong. Anh nuốt nước bọt gật đầu, gọi hấn lại gần và bảo:

- Thôi bác để chúng tôi nói chuyện riêng không cần lấy gì nữa hết.

Người bồi đi khỏi, anh liền thay đổi quần áo với Bích, lột bộ râu mép ra dán lên môi bạn và trong ba phút Bích hoàn toàn thành ông già lúc này còn Phong thì hoàn toàn... hiện nguyên hình. Anh gọi bánh tây, dăm bông nhét vào túi rồi dặn Bích:

- Liệu, xuống đi, kêu xe bảo kéo đến sở mật thám nhé.

- Được.

- Nhưng không cần đến nơi. Nó không theo anh nữa đâu vì nó tin chắc anh đến sở mật thám thực, và thế nào cũng đi cấp báo với bọn đồng đảng... anh đi

một lát thì bảo xe theo đường khác mà trở về. Phải hết sức coi chừng, đừng để nó trông thấy nữa. Tốt hơn, là tìm cách trút lốt ngay đi... mà cố bắt chước giọng lẽ nhè của tôi lúc gọi xe đấy!

- Được, thế còn anh?

Phong đáp:

- Tôi sẽ theo gót nó đến tận sào huyệt. Nó rình tôi lâu lắm đấy, tôi biết ý mới nghĩ ra được cái mưu vừa rồi. Tôi cải trang đi ra, cải trang một cách vụng về để cho nó dễ nhận ra và dễ mắc lừa... chứ anh tính, nếu tôi muốn tránh mặt thì đời nào... bây giờ đến lượt tôi rình nó, tôi lại theo nó cho đến kỳ cùng, nghĩa là đến tận sào huyệt của đảng gian... mà tôi đã theo thì đừng hòng thoát.

- Anh có mang theo gì đề phòng không?

- Có.

- Bánh tây dăm bông... thôi, đi đi nhé, chúc anh thượng lộ bình an.

- Chúc cả anh nữa.

Bích bắt tay Phong rồi đi.

Phong liền nhảy ra đứng nép sau bức cửa kính nhìn xuống.

Người trẻ tuổi âu phục màu nâu đang lơ vờ xem một cửa hàng giày ở bên kia đường, bỗng quay ra và khi Bích lên xe bảo kéo đến sở mật thám thì Phong thấy hần giờ đồng hồ báo lúc ấy đã gấp.

Hắn nhìn theo xe Bích tới lúc khuất hẳn rồi đưa mắt trông lên gác hàng cà phê, sau cùng, vấy một cái xe khác. Hắn ung dung lên ngồi và trở về phía đường Phúc Kiến.

Phong nghĩ ngay đến cái xe đạp anh sẽ thuê ở một nhà gần đây.

Trước khi xuống anh lấy ở túi ra một gói thuốc là mới, ngấm ngấm một điếu châm hút và lẳng lẳng mỉm cười. Đó là một thứ thuốc Ăng Lê đắt tiền, bịt giấy vàng ở một đầu và có một công dụng khác thường đối với Lê Phong lúc đó.

Phong theo hút người lạ mặt qua hai phố. Hắn ngồi trên chiếc xe tay chạy đằng trước còn anh đi xe đạp cách hai chục bước sau. Không một lần nào người lạ mặt quay đầu lại nên anh không sợ hắn nhận ra được. Trong trí tưởng tượng của hắn, Lê Phong đã ra khỏi hàng Bình Minh từ lúc nãy và đã đến sở mật thám. Về mặt của hắn lúc trông thấy người bạn của anh đi xuống, và sự hấp tấp của hắn lúc gọi xe, đủ tỏ cho Lê Phong biết hắn đã mắc lừa.

Qua hàng Bồ, qua hàng Buồm.

Đến Mã Mây, Phong bóp phanh cho xem đạp chậm lại, và hoang phí một cách ngoa ngoắt, anh lại vút già nửa điếu thuốc lá dương hút xuống vệ đường, sau khi đã châm một điếu mới. Đó là điếu thuốc thứ sáu kể từ lúc anh ở hàng cà phê ra.

Gần hết phố Mã Mây, người lạ mặt xuống xe và rẽ vào một cái ngõ hẻm bên tay phải. Phong tức khắc đến đó, gọi một đứa bé bán lạc đến gần bảo:

- Bé con, mày có bao nhiêu lạc?

Đứa bé chưa hiểu, anh hỏi nữa:

- Bán hết lạc trong hộp thì được mấy hào?

- Ông hỏi để làm gì?

- Tao hỏi để mua.

Đứa bé ngạc nhiên:

- Ông mua cả à?

- Ừ, nói mua lên, bao nhiêu?

- Nhưng mà...

- Chậc! nhưng cái gì? bao nhiêu, cứ nói đi. Năm hào? sáu hào? được không?

Đứa bé nói liều:

- Sáu hào!

- Đây, tao cho mày cả một đồng. Nhưng mày phải nghe tao dặn. Đừng đi bán lạc nữa, đứng yên đây, coi cái xe đạp này cho tao.. hể có những người đi đến đây, ra ý tìm tòi thì mày cầm mẫu thuốc là mà hút. Nhưng cứ để tắt, đừng châm. Hiểu chưa?

Đứa bé còn ngờ ngác chưa hiểu ra sao thì tờ giấy bạc một đồng anh nhét vào tay nó liền làm cho nó hiểu.

Không mất một giây, Phong vào trong ngõ hẻm.

Đó là thứ ngõ hẹp và bẩn, hai bên tường ép lại và như chạm trời.

Vào được độ ba chục thước thì có một đường rộng rãi ngang. Phong ngạc nhiên vì còn thấy một dãy nhà thấp ở đó. Hai, ba cái xe bò càng chổng ngược như những súng chĩa bắn tàu bay. Qua dãy nhà cửa đóng im ỉm, Phong đến một chỗ đường ngách nữa, và trước khi ra, anh đưa đầu nhìn qua chỗ khuất để xem tình hình. Người lạ mặt vội vã đi, chân bước quen trên mặt đường gạch gồ ghề và đầy những vũng nước.

Hắn đứng lại trước một cái cửa gỗ - một thứ cổng hậu đơn độc ở cuối bức tường dài đen những rêu.

Phong hết sức giữ gìn để khỏi lộ. Anh chỉ dùng một mắt ghé qua chỗ vách vỡ, cũng đủ dò xét cử chỉ của người kai. Phong nghĩ thầm:

- Sào huyết của chúng đây rồi! hừ mình không ngờ câu chuyện lại giản dị thế. Cả một đảng tổ chức chu đáo, xuất quỷ nhập thần, thế mà rút cuộc lại để cho Lê Phong lừa được. Hai đứa rình Lê Phong đều mắc mưu Lê Phong: đứa phổ Huế biết Lê Phong sẽ cải trang, đứa thứ hai đi theo người cải trang; kết quả rất thần tình, Lê Phong biết được chỗ mà chúng hết sức muốn giấu...

Phong mỉm cười:

- Ở đời chỉ cầu nghĩ nhanh một chút... nghĩ nhanh và làm nhanh..

Phong lắng tai. Người lạ mặt đằng kia sau khi nghe ngóng một hồi, đã bắt đầu lên tiếng báo hiệu. Nghĩa

là gõ cửa. Phong đếm và hết sức nhớ lấy từng tiếng gõ: ba tiếng chậm, hai tiếng mau, rồi một lát ngắn, năm tiếng vừa nhanh vừa mạnh.

Rồi yên lặng.

Người lạ mặt Phong trông có vẻ quan trọng khác thường.

Trí Phong bỗng nảy ra nhiều ý nghĩ kỳ ảo cũng khác thường mà anh không kịp có thì giờ kiểm soát. Một sự gì vĩ đại sắp sẽ xảy đến. Một cảnh tượng quái lạ? một tai nạn hiểm nghèo?

Phong xem đồng hồ tay. Đúng hai phút đã qua sau những tiếng gõ cửa lúc nãy. Phong đang lấy làm lạ thì những tiếng gõ lại nhắc lại theo nguyên những dấu hiệu vừa rồi.

Chúng nó cẩn thận thực!

Phong vừa nghĩ thế thì nghe có tiếng then mở. Lòng anh hồi hộp, quả tim đập mau lên. Tiếng then gõ lách cách đóng trong sự im lặng... Phong tìm được một tỉ dụ văn chương: then chốt của sự bí mật bắt đầu mở.

Sau khi người lạ mặt vào trong cổng, và sau khi cổng đã đóng lại, sự yên tĩnh có một nghĩa khác đối với Lê Phong. Trong trí anh, anh đoán từng bước chân đi của người anh theo dò, và những trường hợp có thể xảy ra ít lâu nữa.

Bốn giờ kém hai phút.

Phong nghĩ đến ba việc - ba đoạn trong kế hoạch của anh.

- Phải quyết ngay! Phong tự ra cho mình cái lệnh gọn gàng đó.

Anh bước lên những bước thứ nhất về phía cổng - những bước quan trọng! - và hứa sẽ dành nhiều sự kinh ngạc cho bọn Tam Sơn.

Phong mỉm cười, một nụ cười nhạt nhẽo, lạnh lùng và hết sức ghê gớm. Giữa những cảm tưởng hồi hộp, Phong có một sự tin vững chãi. Anh biết rất chắc chắn rằng anh sẽ thành công.

Phong bước được quá nửa đường rồi. Anh tiến thêm mười bước nữa. Bỗng - cách một tiếng - then cổng vừa mở bởi một cái tay vô hình. Không mất một giây, Phong chạy vụt lên. Tiếng chân êm như những bước nhung của con mẫn. Anh vừa kịp nép mình vào chỗ khuất, bên cạnh cổng và ở cuối ngõ, thì một người đàn ông thấp bé mặc hàng tím, lách mình ở trong cổng đi ra. Theo sau hắn, một người nữa, to béo và nặng nề, hai nắm tay hộ pháp nưng nức những mõ. Một câu chuyện rất nhanh lên tiếng ở hai cái miệng vội vã:

- Mười lăm phút đấy.

- Được.

- Đi lối ngách. Khẩu hiệu: phim hay lắm, thế nào cũng đi xem.

- Phim hay lắm, thế nào cũng đi xem. Còn gì nữa?

- Không.
- Ai xử Đông Thanh?
- Bằng. Thôi đi đi. Trời đẹp nhỉ.
- Trời đẹp nhỉ.

Câu sau cùng, Phong hiểu là một tiếng chào; anh cũng nghĩ thầm: trời đẹp không biết chừng nào, còn cái phim thì hay đến tột bậc.

Mọi việc xảy ra đều như chiều ý Lê Phong. Người thấp bé khi khỏi rồi - hấn đi ra lối ngõ Mã Mây - Phong thấy người to béo còn đứng lại, viết hí hoáy trên mặt cổng. Anh đợi cho hấn xong việc, sắp sửa trở vào, thì kêu lên một tiếng.

- Úi dà!

Và lao đao ngã gục xuống lối đi.

Người to béo mở to mắt nhìn rồi lại gầ cúi xuống xem, cố tìm hiểu xem đứa nào là đứa này mà lại lăn vào đây để ngã. Phong không để hấn nghĩ kỹ, xuất kỳ bất ý, anh đứng thẳng dậy cùng với sáu mươi nhăm cân nặng trong hai nắm tay, Phong tính đúng lạ lòng, hai nắm tay ấy vấp húng dững dưới cằm khiến hấn nằm thẳng dưới chân anh, không kịp kêu một tiếng.

Phong vội vã giáng sức kéo hấn về một chỗ rất kín đáo, nhưng rất bất tiện cho sự nghỉ ngơi.

- Anh chịu khó nằm đây nhé, chỗ này không được thơm tho lắm, nhưng không hề gì. Ngủ độ một vài giờ ở chỗ này cũng đỡ mệt.

Phong nhìn hơi thở trên cái bụng phương phi:

- Thở đều, ngủ ngon giấc. Nhưng muốn cho anh không bị những tiếng động quấy rối, tôi xin biếu anh vị thuốc này.

Phong rút khăn tay, lấy một lọ thuốc mà anh đem theo phòng những trường hợp này, nhỏ vào độ bốn, năm giọt và cẩn thận đặt lên mặt người bất tỉnh.

Phong vừa xoa tay vừa nói:

- Ba giờ nữa ngài cũng còn giấc, bỉ nhân tha hồ thể chân ngài.

Rồi ranh đi lại trước cổng, đọc hàng chữ phán viết lên đó, mỉm cười, rồi ung dung đẩy cổng bước vào.

Đưa mắt một lượt, Phong hiểu rằng chàng có toàn quyền ở chỗ này - không thì ít ra cũng có toàn quyền trong một khoảng nhỏ. Người to béo ấy là một tên gác cổng sau của bọn gian phi. Một tờ nhật báo gấp tư, một ly nước con và một vài mẫu thuốc là trên mặt đất ẩm, bên cái ghế gỗ. Bằng ấy thứ tỏ ra người đàn ông giữ chức phận đã lâu lắm và còn phải ngồi ở đó lâu hơn. Trước khi dò xét bên trong, anh hãy cài then lại, đứng nghe ngóng tình hình.

Một sự yên lặng lạnh lùng vẫn ám một cách hỗn độn. Chỗ Phong đứng là một cái bếp lâu không có lửa. Màng nhện nặng những bụi chằng chịt ở những đui gỗ đen ngòm. Trước bếp là một cái sàn gạch xanh lê những rêu. Cây cỏ mọc len vào những khoảng nứt lớn. Chân tường gần một cái cửa tối,

những sắt cũ, những mảnh giường gãy, và các thứ đồ dùng hư nát chồng chất lên nhau.

Cái cửa tối dẫn vào một căn nhà sau mà Phong biết là bỏ không, và từ căn nhà ấy trở lên, Phong đoán chắc còn nhiều căn như thế nữa. Phong tính nhẩm một vài phút những bước mình sẽ tiến. Rồi, sau một cái nhếch mép có rất nhiều ý nghĩa, Phong bước vào căn nhà đầu tiên.

Toàn một thứ bóng tối mù mờ. Một vài tia sáng yếu ớt chiếu vào từ cái cửa bên kia, và ở phía trong tường, từ một vài khe cửa sổ nứt. Qua một sân nữa, cũng hoang vắng như sân trước, rồi lại qua một gian nhà tối nữa. Phong đến bên một cái thang gạch dẫn lên một tầng nhà.

- Lên!

Phong thăm giục mình thế.

Rồi anh tự vâng lệnh.

Anh tới một căn gác tối hết sức, và rất hẹp. Có lẽ đó là một lối đi. Nghe ngóng một lúc lâu, Phong thấy như có tiếng sì sào, không rõ ở gần hay xa. Anh rón rén, đưa tay sờ lần, để men về phía có những tiếng khả nghi đó.

Một ánh đèn sáng mờ mờ đưa ra một lối rẽ. Đó là một cửa ngách dẫn tới những căn phòng có đèn.

Phong dò giữ đến bên.

Anh đưa đầu nhìn vào. Và quả tim đập mạnh.

Sau một lối mờ sáng bởi một ngọn đèn nhỏ trên trần nhà là một cái cửa đóng. Hai bên lối đi toàn bức tường ngăn.

- Đây rồi!

Câu đó Phong nghĩ thầm. Nhưng nếu anh nói lên, có lẽ không ra tiếng, Phong nuốt nước bọt cho đỡ khô cổ, và đi lại bên cánh cửa: anh sẵn sàng để đón các sự nguy nan.

Nghé một mắt sau khe gỗ nứt, Phong đứng nhòm vào. Tuy đợi đến các sự ngạc nhiên phi thường, Phong cũng vẫn sửng sốt.

Sau bức cửa gỗ đó là một gian phòng rất sang, trang hoàng hết sức lịch sự. Tường sơn vàng, sàn trải thảm quý. Một hai chiếc ghế kiểu mới toàn bằng gỗ, kê vừa phải bên một cái dương nệm nhung hoa.

Bốn người đàn ông ăn mặc rất sang ngồi chung quanh một cái bàn thấp kê ở một bên, và sau bàn trên một cái ghế bành to, một người thiếu phụ đẹp một cách dị thường, đang yên lặng đọc một tờ báo.

Chỗ Phong đứng là chỗ rất tiện để quan sát. Bóng tối hoàn toàn vây phủ như có ý giấu hẩn người phóng viên, Phong không lo bị ai bắt gặp nếu có người chợt đi qua. Anh cũng không cần dè giữ lắm. Bốn người trong phòng ra chiều không ngờ rằng có anh đứng đây. Đó là điều vừa làm cho anh bằng lòng, lại vừa làm cho anh hơi ngạc nhiên: anh không ngờ vào được hang hùm dễ dàng đến thế.

Khe hở vừa đủ rộng để Phong trông thấy đủ cái vai trò của tấn kịch bí mật đó. Và chỗ anh nấp cũng đủ gần để anh không bỏ qua một lời nào bên trong. Tờ báo người thiếu nữ giờ sang trang nghe sột sọat tiếng giấy rất rõ. Vì thế Phong lại chú ý đến sự yên lặng đặc biệt của giây phút bấy giờ. Vừa rồi, lúc sắp tới đây, anh còn nghe thấy sì sào, nhưng lúc này mọi người hình như ngóng đợi một điều gì, một lời nói, một cử chỉ, một hiệu lệnh quan trọng. Tất cả đều đạo mạo; trong phòng không khí im phăng phắc. Một bức tranh kỳ dị mà trong đó chỉ có một người cử động: đó là người thiếu nữ. Song chính người ấy cũng cử động rất nhẹ nhàng.

Tình thế ấy gây nên bởi đâu? Phong không phải nghĩ nhiều. Đó là vì cái tin trong tờ báo. Báo đó là Thời Thế và cái tin đó là bài tố cáo của Lê Phong.

Hai con mắt rất đẹp và sắc sảo của người thiếu nữ đang lặng lẽ đưa trên hàng chữ in. Phong tính đến những đoạn, những giòng cô ta đọc... không thể nào biết được những cảm tưởng của con người khó hiểu ấy. Trên khuôn mặt thanh tú không để lộ một vẻ gì khác thường.

Nếu không ở trường hợp như Phong, và nếu ai khác nhìn cảnh tượng này, có lẽ tưởng đó là một cuộc hội họp tao nhã. Nhưng về hiện hậu lịch sự ấy chỉ là bề mặt ngoài của một hội nghị gớm ghê. Phong thấy, cùng với cái ý tò mò chăm chú đặc biệt,

một thứ cảm tưởng kính phục ngự vào tâm hồn. Sự vô lý đã có thực ở nước Nam. Giữa cái xã hội chất phác này đã có một thiên truyện phức tạp. Một người đàn bà, đứng đầu một đảng lớn, có những phương pháp siêu đẳng và những thế lực khó lường.

Người đàn bà ấy, Phong trông thấy đây mà Phong vẫn còn ngờ ngợ.

Nhưng đó là sự thực, sự thực nhãn tiền.

Sắc đẹp của người thiếu nữ ở đây có một vẻ trang trọng nguy hiểm. Trong cái ghế bành lớn, cô ngồi bắt chân chữ ngũ, và có một dáng quý phái vừa kiêu hãnh vừa dịu dàng.

Thong thả đặt tờ báo xuống, người thiếu nữ nhìn một người gần đó, mắt hơi nhíp lại và miệng như mỉm cười. Một lúc lâu cô ta mới nói:

- Một bài đại luận, hay lắm, nên phải lấy ngay về.

Giọng nói ôn tồn, nghe ấm và vang xa. Phong rung mình lên như thấy một luồng điện kỳ lạ, vì anh nhận thấy, trong cái giọng dịu dàng đó, một ý quyết liệt chưa từng thấy ở một người đàn bà. Cô ta nhắc lại, đầu nhè nhẹ gất gù:

- Phải, ta nên lấy ngay về... Tiếng vang ấy đi xa chưa có lợi cho ta mấy... có ai có ý kiến gì không?

Đáp lại, câu hỏi cô ta là sự im lặng. Năm người chỉ đưa mắt nhìn nhau. Người thiếu nữ cười:

- Không ai có ý kiến gì? vậy mà việc xung không khó khăn lắm.

rồi ngoảnh mặt lại phía trái, cô ta hỏi:

- Báo Thời Thế ra bao nhiêu số?

- Hai vạn rưỡi.

- Không đắt lắm, phải không?

Người kia không hiểu, vẻ lúng túng của hắn lại làm cho người thiếu nữ mỉm cười:

- Nghĩa là không bắt ta tiêu tốn lắm. Tôi muốn cho ngày hôm nay báo Thời Thế số này không lọt được ra ngoài.

Cô ta lấy sở tay đưa mắt qua, rồi tiếp:

- Hai vạn rưỡi, được lắm. Các anh nghe đây; tức khắc năm cái tay đã sẵn sàng năm cái bút chì, cử rất nhanh nhẹn khiến Lê Phong ngạc nhiên. Anh bắt đầu thấy oai quyền ủa người đàn bà và sự phục tùng của những người ma anh chắc là bọn bộ hạ.

Tiếng người thiếu nữ vẫn êm dịu, tương phản rõ rệt cái mệnh lệnh gọt ghẽ sau này:

- Ba anh: Thích, Thám và Thược cầm một ngàn bạc đi mua hết các số báo Thời Thế ra hôm nay. Mua hết, không để lọt ra một số nào. Những báo gửi đi các nơi cũng phải thu lấy cho bằng được.

Ba cái miệng cùng vang một tiếng đều.

- Anh Thăng và anh Thược bé đi phụ cho mấy người kia. Dùng hết cách mà lấy báo về cho tôi, dù phải làm mạnh cũng đừng ngại.

- Vâng.

- Đưa cho chủ nhiệm Thời Thế một bức thư số sáu.

- Vâng.

- Và một giờ sau đưa bức thư số ba.

- Vâng.

- Sau bức thư số ba, anh Thái sẽ đợi chủ nhiệm Thời Thế ở nhà riêng, khoảng từ sáu rưỡi đến bảy giờ.

- Vâng.

- Và bảo hắn ta trả lời ngay: không được nhắc tới chúng ta nữa. Hai chữ Tam Sơn sẽ là tiếng huý phải kiêng.

- Vâng.

- Nếu trái lệnh thì tức khắc hạ thủ.

- Vâng.

Câu nói và câu đáp cùng có một vẻ tự nhiên rất giản dị. Người thiếu nữ lại mỉm cười:

- 7 giờ 30 tối hôm nay các anh cho tôi biết kết quả. Bây giờ anh Thước nói cho tôi biết câu chuyện Lê Phong.

Phong chú ý nhìn thì anh Thước chính là người thiếu niên đến nhà anh lúc trước. Hắn ta dọn giọng như người thí sinh trước ông giám khảo:

- Mọi việc đều đúng như chị đã định. Lê Phong tỏ ra thái độ khảng khái và không chị nghe theo một điều kiện nào của ta. Ngay lúc ám sát xong Nguyễn Bồng, Lê Phong đã đưa tin về Thời Thế. Tôi đứng

ình nghe được lúc hắn nói điện thoại và đã báo tin cho chị ngay.

- Đối với sở mật thám, cái chết của Nguyễn Bồng có gì khả nghi không?

- Không, Nguyễn Bồng chết tự nhiên như người gặp tai nạn thực. Ba sang ăn mặc giả làm người thợ mộc đứng bên nó. Lúc nó nhìn lên toa trước, thấy tôi đứng với Thiệp thì hiểu ngay, nhưng nó chỉ để phòng có chúng tôi vì thế Ba Sang không bị nó chú ý. Xe đến phố Huế, trước chợ Hôm, nó toan trốn, nhưng Thiệp nhảy xuống theo nó coi chừng và phải đợi lúc khác. Xe chạy, Thiệp và tôi lại lên. Lúc bấy giờ vừa đúng 11 giờ 15. Chúng tôi thấy nó cuống cuống lên, lo sợ ra mặt. Thiệp liền ra hiệu riêng còn tôi, tôi rút con dao gươm ra ngoài và đọc bản án xử tử nó bằng những dấu riêng mà nó vẫn nhớ. Bồng càng khiếp sợ, vội vã bước xuống trong lúc xe bắt đầu chạy. Ba Sang vẫn chờ cơ hội, liền đứng vương lối của nó và làm như người vô tình, dẫm mũi giày lên gấu quần nâu của Bồng... việc làm nhanh và nhậy. Ai cũng tưởng là một sự rủi ro.

Lúc người thiếu niên thuật lại cuộc gặp mặt ở nhà Lê Phong, thì người thiếu nữ nghe một cách bình tĩnh, nhưng khi đến đoạn Mai Hương vào thì nét mặt bỗng đổi khác. Phong nhận thấy, tuy chỉ trong giây lát rất ngắn, một vẻ căm tức hờn giận vụt thoáng qua. Người thiếu nữ cười gằn:

-Mai Hương...Hừ,Mai Hương cũng muốn dúng tay...

Nhưng giọng nói lại trở lại ôn tồn,cô ta hỏi:

-Bây giờ đến vụ Đức Thiệu,nhà này có năm mươi sáu vạn trong két và rất nhiều đồn điền.Đến mười hai giờ đêm nay hấn phải trao cho ta mười hai vạn.Hấn sợ,nhưng chỉ xin đưa có nửa số tiền.Các anh nghĩ thế nào?

-Hãy cứ nhận thế...

Đó là một câu trả lời của một vài người.Nhưng người thiếu nữ lắc đầu:

-Không nhận một xu nhỏ nào hết.

Rồi,không để cho bọn kia có thì giờ hiểu,cô ta đưa ra mảnh giấy con:

-Đây là bản nháp bức thư gửi cho người chủ hiệu vàng bạc này.Anh Thạch đánh máy và đưa đến ngay không sai nửa phút.Lúc đó Đức Thiệu ngồi ở hàng cơm Á Đông,ăn mặc giả làm người khách,theo sự điều tra riêng của tôi.Hấn ngồi đợi nói chuyện với viên chánh Liêm phóng.Đức Thiệu một mặt giả vờ điều đình với ta về việc đưa tiền,một mặt hẹn đến hàng cơm Á Đông để bàn tính với viên chánh Liêm phóng là người bạn quen với Thiệu.Thiệu tuy định tổ cáo bức thư nặc danh nhưng vẫn chưa biết rõ thế lực và đường lối hành động của ta.Đối với hấn,ta là một sức vô hình nhưng hấn còn tưởng có thể thoát

được...Vậy,tám giờ tối nay,sở Liêm phóng sẽ bắt đầu can thiệp nếu ta không đề phòng...

Một vài tiếng rụt rè hỏi:

-Nhưng tám giờ họ bàn nhau mà tám giờ kém năm ta mới đưa thư thì...

-Thì e chậm quá phải không?Các anh chưa nghĩ kỹ...

Người thiếu nữ ngừng lại,đưa đôi mắt rất tinh nhanh nhìn khắp một lượt rồi lại mỉm cười.Mỉm cười hình như là một thói thông thường mà người thiếu nữ ưa dùng trong khi nói những chuyện quan hệ.Cô ta tiếp:

-Tám giờ kém năm nghĩa là trước lúc họ bàn nhau những năm phút.Năm phút đó là điều kiện cốt yếu và vừa đủ cho phương lược của ta.Vì thế nên tôi mới dặn:tám giờ kém năm,không sai nữa phút.Đây tôi nói rõ các anh nghe.Đức Thiệu một đảng gồm ta,một đảng định hại ta,sợ ta,phải cải trang để hẹn nhau với viên Chánh Liêm phóng.Hắn chắc ta không biết,và bức thư của ta đưa cho hắn năm phút trước khi toan tính một việc sẽ làm cho hắn kinh hoàng và đổi ý kiến ngay tức khắc.Các anh hắn cũng biết trước kết quả.Câu chuyện mà hắn định bàn với viên Chánh Mật thám sẽ phải theo đúng bức thư này:

Các anh nghe tôi đọc nhé:

"Ông Đức Thiệu.Tám giờ tối nay ông gặp ông Chánh Mật thám là một điều bất nhã đối với chúng

tôi.Sự bất nhã ấy chúng tôi không dung thứ được.Nhưng ông còn tìm cách chuộc lỗi,là đừng dă động gì đến việc "tổng tiền ".Ông sẽ tìm lối nói với ông Chánh Mật thám cho khéo để khỏi bàn đến chúng tôi.Nếu ông không nghe lời thì sẽ thấy sự tai hại cho ông ngay đêm nay.Ông sẽ bị thiệt mạng và số tiền ông không muốn trao cho chúng tôi cũng sẽ mất.Muốn cho ông không ngờ vực gì về cách hành động cần mật của chúng tôi,xin ông hãy trông kỹ hai người mặc lễ phục ở gần lối cửa vào và đang ngồi uống rượu ngọt..."

Người thiếu nữ cắt nghĩa thêm:

-Hai người đó là hai anh lính lợi ở hộ thứ ba.Lúc chiều tôi đã dặn dò cẩn thận.Bức thư này anh Thạch sẽ đưa tới đúng giờ đã định và sẽ thấy bộ mặt đỏ của ông Đức Thiệu tái đi.Anh Thạch sẽ hỏi: "Thưa ông,ông định thế nào? "và cầm đồng hồ ở tay,cho ông ta một phút để nghĩ.Anh Thạch nhớ chứ?

Người tên Thạch gật đầu:

-Vâng.

Người thiếu nữ xem đồng hồ

-Bây giờ đến việc nhà.Trước hết tôi hãy tính công (người thiếu nữ mỉm cười) rồi sau sẽ đến những lỗi đáng trách.

Người thiếu nữ vẫn giữ nguyên một nụ cười,khi nói câu sau,nhưng đôi mắt lạnh lùng có một vẻ nghiêm nghị đáng sợ.

-Anh Thuộc,anh Thắng sẽ cầm tám thẻ còn anh Thạch cầm năm.Sau khi đến hiệu Á Đông,anh sẽ lấy ba thẻ nữa,nếu việc thành công,còn nếu sơ suất thì...như luật đã định,chúng tôi không dùng anh được nữa.

Mấy người đàn ông chia tay nhau những tệp giấy bạc mà người thiếu nữ vừa lấy trong ví ra.Công việc rất thản nhiên,không vui mừng,và cũng không ân hận.Phong chú ý thì thấy mỗi thẻ mà người thiếu nữ nói lúc nãy là năm đồng.Phong hiểu rằng họ trả công nhau từ năm đồng (một thẻ) trở lên,nhiều ít tùy theo công việc nặng nhẹ.

-Xong việc biết ơn của tôi (lời người thiếu nữ) tôi xin tính đến việc trách phạt.

Phong chợt thấy một sự lo lắng như vừa ám đến.Câu nói ôn tồn của người thiếu nữ khiến cho năm bộ mặt đổi khác hẳn đi.Anh chưa hiểu tại sao,chỉ phỏng phát đoán sẽ có sự phi thường sắp xảy tới.Người thiếu nữ tiếp:

-Trong việc hành động của đảng Tam Sơn,kỷ luật phải giữ hết sức khe khắt,các anh vẫn hiểu.Bổn phận tôi - và bổn phận các anh - là phải theo đúng từng điều.Tam Sơn đứng vững được bấy lâu,hành động được im lạng và chu đáo đến thế là nhờ ở các anh có tài mẫn cán,cũng nhờ cả ở sự trọng kính những kỷ luật của chúng ta.

Những lời nói rất dịu dàng ấy gây nên một điều rất trái ngược lại làm không khí mỗi lúc một lạnh lùng thêm. Trong sự im lặng nặng nề người thiếu nữ thở một tiếng dài, xem xét ảnh hưởng câu nói của mình trên những bộ mặt lúc đó đã thành tro như tượng. Một lát, sau tiếng thở dài nữa, cô ta khe khẽ gọi:

-Anh Thường.

Người đàn ông ngồi phía trái cô ta bỗng giật mình lên, đôi mắt mở to, hoảng hốt.

-Anh Thường. Xin anh trả lời cho các anh em đây nghe câu hỏi này. Kể định tâm phản bạn có ở trong đảng Tam Sơn được không?

Thường đáp không ra hơi:

-Không.

Thiếu nữ gật đầu, nhếch một bên môi, đôi mắt nhú lại một chút:

-Không ở trong đảng được nghĩa là phải ra khỏi đảng, phải không anh?

Tiếng "vâng" cũng nói ra như trong một hơi gió.

-Phải ra khỏi đảng, anh Thường nhỉ, nghĩa là phải thành người không hại anh em... Và thế nghĩa là phải chết... Có phải thế không anh?

Thường nhắm miệng lại, nuốt nước bọt một cách khó nhọc, Phong trông thấy cái yết hầu cử động rất rõ dưới cổ anh ta. Người thiếu nữ lại hỏi:

-Có phải thế không anh?

Thường mới rụt rè đáp:

-Phải.Nhưng...tôi không hiểu tại sao...

-Tại sao tôi lại hỏi anh câu đó phải không?Tại sao ư?Tại tôi muốn xem anh có nhớ luật lệ không,và có lẽ cũng tại một vài cơ khác nữa.Đây tôi xin hỏi;những bản thảo trong giấy má bí mật của đảng ít lâu nay mất nhiều tờ quan trọng,anh có biết ai lấy không?

Thường trả lời không,nhưng về mặt khuynh loạn của anh ta cho mọi người biết là anh ta nói dối.

-Hừ! Anh không biết? Có lẽ anh cũng không biết những chỗ ta tụ họp,những phố ta lấy làm nơi hẹn hò,với những số điện thoại,những bản chữ bí mật...tất cả những giấy má ấy có lẽ anh không biết có người vẫn để ý sưu tầm;Anh không biết nhưng chúng tôi biết.Chúng tôi lấy làm lạ rằng sao những vật đó lại ở trong phòng số 7 là phòng của anh...Dù các giấy má quan hệ và những đường lối, thời khắc,và những ước khoản của bọn ta...Các thứ đó đều ở phòng anh,trong một cái hộp đòi mỗi đựng thư tình,và để dưới đáy tủ,cho không ai chú ý:Điều đó chứng tỏ anh có một ý tưởng không thân thiện đối với anh em nhà.Anh súc tích việc tố giác bạn hữu trong lòng và đợi dịp tốt để hại cả một đoàn thể...Ít lâu nay,anh bị dò xét mà không ngờ.Anh đi đâu giao tiếp với ai,thư từ đi đâu con mắt Tam Sơn trông suốt được cả.Anh đã biết Tam Sơn làm việc gì cũng có đủ

tang chứng.Tam Sơn biết cử động của anh rồi,vậy Tam Sơn phải khuôn xử.

Nàng cười một cách ghê gớm,giọng nói vẫn lưu loát êm dịu ôn tồn.Phong thấy người thiếu nữ có một năng lực phi thường để chỉ huy trong bọn người bí mật kia...Anh vừa thù ghét vừa cảm phục thâm.Và trong lúc đang có những cảm tưởng khiến anh ngạc nhiên cho lòng mình thì nghe một câu gở lạ:

-Anh em,xin đứng cả dậy để chào anh Thường lần sau hết.Anh Thường sẽ tự xử,để tránh cho anh em một chút mất thì giờ.

Bốn người như bốn cái bóng lặng đứng dần lên.Trừ có một Thường.Có lẽ anh ta khiếp sợ quá không cử động nữa.Một người đến bên để dìu anh ta dậy nhưng người thiếu nữ can lại:Thường chết rồi.

Thuốc độ ngấm nhanh thực (lời người thiếu nữ)mà Thường cũng biết điều.Việc phản phúc của anh ấy mới chỉ là một ý nghĩ một lúc khởi đầu.Thường hiểu là đến thế thì không còn mong gì.Đó là số phận của kẻ bội phản...

Cô ta đưa ngón tay ấn lên một cái khuy điện ở thành ghế.Hai người lực lưỡng ở một căn buồng khác mở cửa bước vào.Trông thấy cái xác cứng đờ ở đó,hai người không kinh ngạc,lẳng lẳng khiêng đi.

Người thiếu nữ thở một hơi dài,khoát tay như cố đuổi một ý nghĩ âm u,rồi tiếng cười nói lại trở nên

trong trẻo vui vẻ,cô ta ngoảnh nhìn ra cửa,phía Lê Phong đang ẩn.

-Bây giờ thì xin mời ông Lê Phong vào chơi!

Phong thấy lạnh toát cả mình.Anh sực hiểu ra rất nhanh.Cái nguy hiểm đến cũng rất mau chóng.Anh ngảnh nhìn lồi anh vừa qua lúc nãy:hai người đàn ông tiến lên.Trên đầu anh,ánh sáng bỗng bùng lên trong một ngọn đèn điện.

Người thiếu nữ trong kia nhắc lại câu lễ phép:

-Mời ông Lê Phong vào chơi.

Ba giây đồng hồ để tính hết các việc nên làm,Phong chau mày,cắn môi dưới,ngoáy ngón tay lên một vòng không khí rồi mỉm cười.Anh chưa có một kế gì.Nhưng anh cũng vắn quả nắm mở cửa bước vào,cúi đầu trước người thiếu nữ và nhã nhận lịch sự như vào một "phòng khách văn chương "...

Trình Thám, Hình Sự

Gói thuốc lá

Chương 1

X,A,E,X,I,G? Những chữ kỳ dị

Đến trước căn nhà hai tầng số 44 bis phố Richaud,ba người cùng đứng lại. Đêm đã khuya. Đèn trên gác đã tắt.Hai cửa sổ mở ra đường,hai khung lớn tối đen.

-Đường ngủ rồi.Thôi để lần khác Bình hãy lên thăm.Giờ chúng ta đi chơi để cho hần ngủ.

Huy nói rồi lại bảo Bình và Thạc:

-Nhưng hai anh đợi tôi một tí,tôi lên cất áo đã,bức lắm.

Thạc khen phải và cũng bỏ cái áo ngoài đưa cho Huy.Mùi nước hoa của Thạc bay lên thơm lừng cả một phần không khí nồng nực.

-Huy cất áo hộ tôi một thể.Nhân tiện lấy hộ bao diêm nữa,diêm của Bình hết rồi.

-Để đâu?

-Trong ngăn kéo,mà đừng làm thằng Đường thức dậy nhé.Hôm nay nó mới ngủ được sớm như thế.

-Đường cảm phải không?

-Ừ,cảm xoàng thôi.Hai hôm đầu không dậy được,nhưng mấy hôm nay gần khỏi hẳn rồi.

Trong nhà,mười hai giờ điểm.Một tiếng đàng hắng đáp lại tiếng Huy gọi.Tiếng giày kéo lê trên mặt đất.Rồi cửa mở, đầu một ông già thò ra.Huy vội nói:

-Kìa thầy,thằng nhỏ đâu mà không mở cửa?

-Nó ngủ say rồi.Giờ mới tan chiếu bóng à?

Huy nói với ông cụ đưa chìa khóa cho mình.

-Chúng con còn đi chơi lát nữa.Bức lắm không ai dám ngủ vội.Con lên cất cái áo rồi xuống ngay...

Huy vừa bước vào vừa nói tiếp:

-Thầy cứ đi ngủ đi,lúc về con mở cửa lấy cũng được.

Nghe tiếng chào của hai người thiếu niên đứng ngoài, ông cụ nheo mắt nhìn ra:

-Không dám,cậu Thạc ấy à?Còn ai nữa thế kia?

Bình nhanh nhẩu đáp:

-Thưa cụ con ạ,Văn Bình đây ạ.

-À, ông Văn Bình! Đi chơi khuya nhỉ.

Huy đã đi thẳng vào trong.Anh không bật đèn cầu thang,thuộc lòng bước nhẹ nhàng lên gác.Huy treo hai cái áo lên giá mà anh ta đã quen chỗ,rồi toan tức khắc trở xuống.Nhưng chợt nhớ bao đêm Thạc dặn lắy,anh ta mới đưa tay tìm cái vắn đèn điện trên tường.

Đèn sáng,Huy quay lại phía bàn học giữa nhà và ngạc nhiên:

-Ồ kìa! Đường.Ngồi làm gì đấy?

Đường không đáp.Anh ta ngồi phía bên kia,quay lưng ra cửa sổ,,người hơi cúi,ngực áp vào cạnh bàn,hai má tỳ lên hai bàn tay,mắt lặng lẽ nhìn lên quyển sách dày mở trước mặt.

Đường có vẻ đọc sách như thế từ lâu lắm,lại đọc trong lúc không có đèn!

Huy chực bật cười vì cái điều vô lý ấy, nhưng anh chợt lo ngại. Anh hỏi lên câu nữa:

- Đường! Ngồi làm gì, mà...

Câu nói cắt đứt ngay lúc Huy nhận thấy Đường im lặng một cách khác thường. Huy liền đi thẳng đến bàn học, kéo ghế ngồi trước mặt bạn, nhìn vào tận đôi mắt trân trân của Đường:

- Đường! Đường! Điếc à?

Huy không kịp nghĩ rằng đó có thể là một trò đùa của Đường. Mặt Đường xanh rớt và giữ mãi một vẻ lo buồn.

Một cảm giác kỳ dị và kinh hoàng ám nhanh đến, Huy nhìn ngang nhìn ngửa rồi đứng phắt dậy, cử chỉ hỗn loạn trong khi Đường vẫn điềm tĩnh ngồi.

Bỗng Huy kêu lên một tiếng rất ngắn, nhưng ghê gớm; một tiếng kinh dị dữ dội mà từ trước tới nay Huy mới kêu lên lần đầu. Huy vừa chợt trông thấy trên lưng Đường một con dao cắm ngập tới chuôi, trong một khoảng máu đầm sau áo.

Nghe tiếng kêu, Bình và Thạc dưới phố nhìn lên: vừa lúc cái mặt hoảng hốt của Huy đâm chao ra ngoài khung cửa sổ.

Huy rồi rít gọi:

- Bình! Thạc! Bình! Thạc! Lên mau lên! Đường chết rồi...

Sự kinh ngạc làm Bình lặng đi một lát rồi mới hỏi lên được:

- Cái gì? Đường chết?

Nhưng Thạc bình tĩnh hơn, mở cửa chạy vào báo tin cho ông cụ biết. Cả ba người cùng vội vàng lên cầu thang.

Cái dáng người chết của Đường, khi họ nhận thấy rõ, lại làm cho họ khiếp sợ hơn khi ở trước mọi người chết khác. Giữa cảnh náo động, Đường vẫn ngồi lẳng lẳng, hai mắt vẫn đọc mãi trang sách, và

nếu không có con dao và phần áo đẫm máu, thì có lẽ Đường sẽ đứng lên và hỏi chuyện mọi người.

Người thứ nhất trấn áp được sự kinh dị là Thạc. Anh kéo ghế nói với ông cụ chủ lúc ấy vừa run vừa rụt rè nheo đôi mắt cận thị nhìn về phía vai Đường:

- Xin cụ cứ bình tâm. Cụ ngồi xuống đây. Anh Huy đứng xa ra và đừng ai động đến anh Đường với những sách vở trên bàn giấy.

Bình thì đôi mày cau lại, nhìn khắp gian nhà một lượt như tìm tòi. Anh hỏi nhỏ Huy:

- Lúc anh lên thì cửa vào mở hay đóng?
- Mở. Trong nhà lại không tối như cầu thang.
- Anh không thấy gì khác?
- Không. Lúc bật đèn tôi còn tưởng Đường đi nằm rồi. Quay lại mới biết...

Thạc bỗng chỉ cho hai người chú ý đến cuốn sách:

- Này, các anh coi! Đường không đọc sách, nhưng đang nhìn cái này.

Mọi người cúi ghé qua vai Thạc; theo ngón tay Thạc trở vào một mảnh danh thiếp khổ lớn, úp mặt. Sau lưng cái danh thiếp có một hàng chữ hoa viết bằng bút chì:

X. A. E. X. E. G.

Hay chực cầm lên xem, nhưng Bình ngăn lại.

- Để yên đấy. X. A. E. X. E. G? Thế nghĩa là gì? Mà danh thiếp này có phải là của Đường không?

- Thử lật xem nào.

- Không... Ta không được thay đổi một vật gì trên bàn này trước khi sở liêm phóng đến khám xét...

Nghe nói đến sở liêm phóng, ông cụ không giấu được vẻ bối rối như tính thường của mọi người sợ những chuyện lôi thôi. Ông chỉ biết phàn nàn và coi việc xảy ra như một tai họa lớn cho nhà mình hơn là cho người chết.

- Xin cụ cứ bình tĩnh. Việc này lạ lùng lắm thực, nhưng tra xét công minh thì chẳng việc gì mà lo...

Ông cụ lắc đầu thở dài:

- Nhưng làm sao cậu Đường đến nỗi thế này...

Bình hỏi:

- Cụ vẫn ở nhà từ lúc tối đấy chứ?

- Vâng.

- Còn anh Huy, anh Thạc đi từ mấy giờ?

Thạc trả lời:

- Từ tám giờ rưỡi. Huy, Đường với tôi ăn cơm tối lúc bảy rưỡi. Đường kêu vẫn còn khó ở, nên ngon miệng mà vẫn không dám ăn nhiều. Đường phải cảm đã nằm hôm nay, nghĩa là từ tối thứ tư.

- Đường có ra phố lúc nào không?

- Không. Cũng không muốn đi xi - nê với chúng tôi, sợ cảm lại... Đường nói chuyện vui vẻ lắm, không tỏ ra một dấu hiệu gì khác thường. Anh lại có ý tiếc cái phim không xem tối nay và hẹn nếu thứ ba anh khỏi hẳn sẽ đi xem, Đường vẫn thích xi - nê lắm. Tám rưỡi Huy với tôi đi chơi. Đường còn dặn mua hộ bàn

chải răng, phong bì tem và giấy viết cơ mà! Chúng tôi mua xong mới đến rủ anh và Lê Phong đi xem xi-nê...

Cái tên Lê Phong nói lên trong trường hợp này gần thành một lời an ủi. Huy vội bảo Thạc:

- Lê Phong! Ô giá Phong đừng vội về trước, thì lúc này...

Thạc trầm ngâm nhưng cũng gật đầu:

- Ủ, có Lê Phong ở đây thì... Nhưng chúng ta nên liệu cách xử trí cần hơn: trước hết đi báo tin cho sở cảnh ngay tức khắc. Vì đây là một án mạng.

- Nhưng làm sao lại bị giết? Ủ, sao lại bị ám sát lạ lùng đến thế? Các cậu, các ông... có biết tại sao mà...?

Ông cụ ngơ ngác nói và tìm những lời rời rạc để tỏ sự lo sợ của mình. Bình nhìn ông ái ngại nói:

- Thưa cụ, cụ không nên lo nghĩ nhiều. Chắc hẳn trong đời của anh Đường có những ẩn tình mà ta không biết được. Việc ấy rồi họ sẽ tra xét. Bây giờ cụ cho chúng con biết một điều quan trọng này: từ tám rưỡi đến bây giờ cụ có lên gác lần nào không?

- Không, mà thường nhật tôi cũng chẳng mấy khi lên, tôi già cả lắm lắm...

- Tôi tớ nhà này có những ai?

- Có thằng nhỏ, nhưng hôm nay nó sốt, dọn cơm xong nó đi ngủ ngay.

- Anh Huy làm ơn gọi nó dậy. Hãy gượng đã. Cửa dưới nhà đóng chứ?

- Vâng, tôi khóa cửa rồi mới lên.

Bình nghĩ một lát lại hỏi:

- Có ai đến chơi trong lúc anh Huy và anh Thạc đi vắng không?

- Để tôi nhớ lại xem... Không. Hay là chỉ có một người đến gõ cửa hỏi cậu Đường. Một người nói tiếng trọ trẹ.

- Người ấy ăn mặc thế nào?

- Một người con trai bằng trạc Huy, nhưng tôi không rõ mặt, vì tôi cận thị mà người ấy chỉ đứng ngoài.

Thạc hỏi:

- Lúc ấy vào khoảng mấy giờ?

- Có lẽ đã chín rưỡi... Người ấy hỏi hai, ba lần tôi mới hiểu rằng muốn lên chơi với cậu Đường. Tôi nói cả nhà đi vắng rồi, để cậu Đường khỏi phải nói chuyện trong lúc còn mệt... Vả lại tôi chưa từng thấy người kia lên chơi bao giờ, nghe tiếng nói lại khác lạ, và lúc ấy nhà vắng người, đêm hôm...

- Vâng thế rồi sao, xin cụ cho biết ngay.

- Người kia thấy thế chào rồi ra, tôi khóa cửa còn nghe thấy nói mấy câu hình như bằng tiếng Khách thì phải.

Bình vội hỏi:

- Tiếng Khách? Cụ chắc là tiếng Khách chứ?

- Vâng. Hình như thế. Người ấy nói đâu hai, ba câu ngắn mà như nói với người nào đứng đợi gần đấy, nhưng người đứng đợi kia không trả lời. Tôi hơi lấy làm lạ nhưng cũng không nghĩ ngợi gì. Chực trở vào thì cái chìa khóa tôi vừa quay trong ổ rơi xuống đất.

- Sao lại rơi xuống đất?

- Có lẽ tôi khóa cửa xong, vô ý, tay tôi thường run rẩy, lúc kéo về vướng phải nên làm rơi... Tôi vẫn đánh rơi như thế mấy lần rồi nên không để ý.

Huy làm chứng cho câu nói của ông cụ:

- Vâng, thầy tôi tính cẩn thận lắm, nhưng các cụ già thường không được thật tay. Thạc với tôi khi nào gọi cửa đêm mà cụ ra mở thì không bao giờ chúng tôi để cụ phải khóa lại.

Bình nói:

- Cụ chắc chắn là cửa đã khóa chứ?

- Vâng. Tôi nhớ kỹ lắm.

- Còn chiếc chìa khóa rơi?

- Chìa khóa rơi tôi cố tìm thấy ngay, tôi không cắm vào ổ khóa nữa, và để ở trên cái bàn nước gần giường nằm. Vì thế vừa rồi lúc Huy về gọi, tôi cứ chỗ ấy lấy ra mở.

- Ngoài người nói tiếng Khách, còn ai đến nữa không?

- Không.

- Cụ có nghe thấy gì lạ trên gác từ hồi tám rưỡi đến lúc anh Huy về không?

- Không. Chỉ chột lát mới thấy một tiếng khẽ kéo ghế hoặc bước chân đi lại nhè nhẹ. Nhưng đó là tiếng động thường có, tôi lại quen bước chân cậu Đường lắm... Với lại, ngoài ra thì còn ai lên được gác trong khoảng từ bảy đến giờ?

- Cụ thức cho đến lúc anh Huy về sao?

- Không. Tôi ngủ. Nhưng tôi dễ tỉnh lắm. Nếu có việc gì lạ tôi biết ngay...

Bình thở dài:

- Vậy mà có một sự ghê gớm mới xảy ra...

Anh chợt thấy lỗ lòi, nói chữa:

- Vậy mà kẻ giết người cũng tìm được cách khôn khéo lên đây... làm cái việc độc ác của mình, rồi lại ra mà không có một tiếng động nào.

Thạc sau khi cẩn thận đi nhìn các hòm xiềng để ở góc tường, lúc ấy đang chăm chú nhìn trên bàn giấy. Anh là một người minh mẫn và có chí quyết định nhanh.

- Không thể nào hiểu một tí gì trong câu chuyện rắc rối này được, trừ khi là trinh thám rất giỏi, mà cũng chưa chắc đã hiểu ngay. Bàn tính chỉ mất thì giờ vô ích. Vậy các anh nghe lời tôi. Cụ thì xuống dưới nhà, và xin cụ tĩnh tâm. Bình và tôi đi báo sở cảnh hoặc sở Liêm phóng ngay đêm nay. Huy đi đánh thức thằng nhỏ và ngồi đợi với cụ ở nhà dưới. Đường bị giết, ta biết làm sao được? Nhưng tôi thề với các anh sẽ hết sức giúp việc tra xét và quyết báo thù cho Đường.

Lúc nói, mặt Thạc tái hẳn đi, vẻ cương quyết lộ ra ở cử chỉ và đôi mắt lạnh lùng sáng lên một cách kỳ dị.

Ra đến ngoài, Thạc hỏi Văn Bình:

- Anh có nhớ những chữ sau cái danh thiếp không?

Văn Bình ngẫm nghĩ:

- Không nhớ rõ. Còn anh?

- Hình như X. A. E. X. E. G. thì phải. Nhưng chẳng sao, chốc nữa họ đến sẽ thấy... Nhưng lạ thực, những chữ ấy nghĩa là gì? Anh đoán được không?

- Đoán thế nào được. Ồ, giá Lê Phong...

- Lê Phong làm sao?

-... Giá Lê Phong cùng đi chơi với chúng mình...

Một chiếc xe tay phía nhà thương Phú Doãn đi lại, Thạc bảo người phu tìm cái nữa, nhưng Bình chợt nghĩ ra:

- Thế này hơn. Anh đi một mình đến sở mật thám. Tôi thì đến nhà Lê Phong. Vụ bí mật này chưa chắc họ đã tra xét ra được ngay, có thể là một dịp cho Lê Phong trở tài thêm một lần nữa.

Thạc khen phải, lên chiếc xe bảo kéo tới sở mật thám. Bình gặp một chiếc xe khác, thuê về phố Chợ Hôm.

Sự kinh dị ban đầu đã nguôi. Tuy bao nhiêu bóng tối đặc dày bao phủ lấy cái chết lạ lùng mà Văn Bình vừa trông thấy. Anh biết chắc Lê Phong sẽ ngạc

nhiên, sẽ kinh dị nữa cũng nên. Mà có kinh ngạc thì Lê Phong mới thấy cuộc đời có đủ ý vị. Người phóng viên trinh thám ấy ít lâu nay buồn vì phải nghỉ ngơi nhiều quá. Một vài việc. lạ lùng cũng có làm anh chú ý thực, nhưng Lê Phong chỉ coi như bài tính dễ làm. Gặp vụ án mạng này thì hẳn Phong không phân nản vào đâu được.

Bình dàn xếp xong câu chuyện mà lát nữa mình sẽ kể. Anh sẽ cố diễn cái thiên tiểu thuyết nhỏ buổi tối hôm ấy một cách gọn gàng và có thứ tự; sẽ bắt đầu từ lúc cùng với Phong chia tay ở trước cửa nhà chiếu bóng và dần dần đi tới chỗ xảy ra án mạng và từ lúc trông thấy cái xác chết đến lúc đọc những chữ bí mật sau tấm danh thiếp, câu chuyện sẽ chép theo một điệu kịch liệt đến nỗi Lê Phong cũng phải kêu lên:

- Ô lạ lùng! Ô kỳ dị...

Bình xoa hai tay vào với nhau, hưởng trước cái thú làm cho bạn hồi hộp.

Chương 2

Bức Thư Của Đường

Nhà Lê Phong ở phố Huế, gần chợ Hôm, Phong thuê lại gian gác của một ông chủ hiền lành ở ngay nhà dưới.

Bình đẩy cái cổng không bao giờ khóa, theo một lối nhỏ đến cái cửa vào sân sau. Anh giật chuông, thấy không ai trả lời, bèn lần tay mở cái "cửa sổ" mà chỉ có anh với Lê Phong biết. Bình thò tay vào trong rút

then rất dễ, lẳng lẳng bước vào, đi lên cái cầu thang cuốn, thành thuộc như người trong nhà.

Bình gõ cửa thì có tiếng hỏi ra:

- Bình phải không?

Hơi ngạc nhiên, Bình đáp:

- Phải. Lê Phong vẫn chưa ngủ à?

- Chưa. Cửa mở đấy, đẩy ra mà vào, rồi khép lại cẩn thận.

Trong buồng của Phong chỉ có một ngọn đèn điện nhỏ dưới cái chụp xanh trên giường ngủ. Phong thì ngã người trên chiếc ghế bành lớn, quay lưng về phía ánh sáng. Bình vừa ngồi trên chiếc ghế đệm con thì Phong đã hỏi:

- Chuyện lạ lắm hả?

Bình kinh ngạc, vì đã nói ra câu nào đâu. Phong hỏi luôn:

- Ai đi báo sở cảnh?

Bình càng lầy làm lạ, nhưng cũng cứ đáp:

- Thạc.

Phong gật đầu, im một lát, rồi hỏi nữa:

- Còn Huy?

- Huy ở nhà đợi. Ở nhà dưới. Xác Đường ở trên gác một mình...

Phong mím miệng kéo dài một hơi thuốc lá, ngồi thẳng lên, bấm đèn sáng rồi bảo:

- Bây giờ thì anh kể rành rọt cho tôi nghe.

- Ô hay! Kể gì?

- Câu chuyện án mạng chứ gì?
 - Kìa, tôi tưởng anh đã biết.
 - Tôi biết thế nào được? Từ lúc đi xem xi - nê với ba anh về, tôi vẫn ngồi ở đây...
 - Thế ra... Ồ! Thế sao anh biết là có vụ án mạng?
- Phong dừng đĩnh không đáp vội, chỉ hỏi:
- Vụ án mạng nhà Huy, hử? Đường bị giết? Bây giờ đã đến một giờ chưa?
- Bình xem đồng hồ tay:
- Kém hai phút. Nhưng sao anh biết là có vụ án mạng?
 - Đó là tài nghệ của tôi. Bây giờ đã một giờ, đáng lẽ về ngủ thì anh đến gọi tôi. Trừ khi có việc. khác thường không thì khi nào anh lại làm thế? Việc khác thường ở đâu? Tôi hỏi xem ai đi báo sở cảnh, để biết tên cái người ở nơi ấy. Anh bảo cho tôi biết là Thạc. Anh Thạc ở trọ nhà anh Huy, tôi hỏi anh Huy lúc này làm gì thì tự nhiên anh nói đến cái xác của anh Đường ở trên gác một mình. Trong ba câu hỏi vắn tắt, tôi biết cái tin mà anh định đem đến cho tôi dài dòng như một cuốn tiểu thuyết.
 - Nhưng tại sao anh biết là dài dòng?
 - Vì cử chỉ anh, vì nét mặt thông thả của anh. Đáng lẽ anh gọi tôi bảo: "Lê Phong, Đường bị giết rồi!" thì anh lại dọn giọng như kể một chuyện cổ tích. Vậy mà là thứ cổ tích cần phải kể vội, một việc. kỳ dị đã bắt anh phải tìm tôi lúc một giờ đêm... Nhưng thôi, tôi

cũng đâm ra dài dòng. Anh chịu khó kể rõ cho tôi biết đi...

Văn Bình cụt hứng nên chỉ kể một cách giản dị, gọn ghẽ, nhưng cũng không bỏ sót một điều quan hệ nào. Lê Phong tỏ ra chăm chú nghe. Lúc kể đến cái danh thiếp với những gạch bằng bút chì, thì Lê Phong ngắt lời:

- Nhà ấy, ngoài ông cụ, Thạc, Huy... còn ai nữa không?

- Còn thằng nhỏ.

- Biết rồi, nhưng đàn bà?

- Còn bà cụ, con sen, nhưng hình như đi vắng cả.

- Đi đâu?

- Đâu như về quê...

- Được rồi. Ông cụ lúc lên có đóng cửa dưới cẩn thận?

- Khóa lại nữa. Nhưng hỏi để làm gì?

- Để biết. Ông cụ cận thị?

- Ừ.

- Thôi thế là đủ. À quên, đèn tên gác bao nhiêu "bougies"?

- Không biết. Nhưng cần gì phải biết....

- Thì đoán phỏng. Liệu sáng bằng đèn nhà tôi không?

- Không. Chỉ độ 40 "bougies" thôi.

Phong đi lại bàn giấy và lắc đầu:

- Tối quá.

- Sao lại tối?
- Tối quá. Anh về nhà báo ngay, bảo người coi "Studio" đưa cái "Contax 1, 5" với chiếc "phare" nếu bóng "magnésium" hết.
- Để chụp ảnh?
- Chứ gì! Tôi ngồi viết ngay hai bài tường thuật vắn tắt để cho số báo hôm sau. Ta sẽ đề là: "Một vụ án mạng tuyệt hảo". Vì quả là một vụ giết người hết sức khôn khéo. Tôi chắc thế. Chốc nữa tôi sẽ phải ngạc nhiên hơn.

Bao giờ Lê Phong cũng nghĩ đến tờ báo của mình trước. Một việc quan trọng chỉ là một dịp cho người phóng viên lợi dụng, cái bản năng trinh thám cũng được mãn nguyện nhưng Phong coi thường thôi.

Bình hỏi:

- Tôi tưởng anh đến ngay bây giờ.
- Để làm gì? Bây giờ Đường chết rồi, mà hung thủ cũng không chờ sẵn đó cho ta bắt. Vả lại, tôi đã có cách làm việc.
- Anh đã ngờ cho ai chưa?
- Ngờ bây giờ thì sớm một chút. Nhưng tôi cũng ngờ rồi.
- Ai?
- Cái người mà ai cũng sẵn lòng ngờ ngay nghĩa là người Thổ đến hỏi Đường lúc chín giờ rưỡi.
- Người Thổ nào?

- Cái người nói mấy câu lo lớ như tiếng Khách ấy mà! Tôi ngờ rằng hắn là một hung thủ quá giải quyết hay quá ngớ ngẩn.

- Tôi không hiểu.

- Anh thì hiểu gì được. Đây, anh xem đây. Bức thư của Đường gửi cho tôi hôm qua, nhưng mãi lúc này đi xem chiếu bóng về tôi mới có thì giờ đọc đến.

Trong lúc Phong đi mặc quần áo thì Bình giờ bức thư ra xem:

"Anh Lê Phong,

Mấy hôm nay tôi bị cảm nên không đến nói cho anh biết một câu chuyện vẫn làm tôi băn khoăn ít lâu nay. Vậy phải viết thư để cầu cứu anh vậy.

Phả. Cầu cứu. Vì tôi không thể vững tâm được, sự lo ngại khiếp sợ mỗi ngày một rõ rệt hơn lên. Việc này chỉ có mình tôi và bây giờ chỉ có tôi với anh biết.

Một tuần lễ nay, tôi được tin Nông Văn Tăng về Hà Nội. Tăng với tôi không có điều gì xích mích, song tôi vẫn gườm hắn, vì hắn là con ông Nông An Bằng, người lý trưởng buôn khí giới lậu bị thầy tôi bắt được ngày trước hồi thầy tôi làm Bố chánh Lạng Sơn. Bằng chết trong lúc chịu khổ hình và sau đó một năm, thầy tôi mất Người nhà tôi ai cũng nghĩ là bị phép chài của nhà Bằng làm hại. Tôi không tin chắc, nhưng tôi biết cái tính tình dễ mang oán của người Thổ, nên một đôi khi cũng băn khoăn.

Sau này tôi học ở Trung học Bảo Hộ, mấy lần trông thấy Tăng, cùng học một trường nhưng dưới hai lớp. Tôi biết Tăng là con của một người bị thầy tôi bắt; lại nhớ đến chuyện thầy tôi chết và thấy Tăng hay nhìn tôi bằng con mắt thù hằn... Tăng đỗ bằng Thành Chung thì lên làm việc trên Thượng Du ngay và từ đó tôi không nghĩ tới hấn nữa. Nhưng mới rồi, tôi lại thấy hấn về Hà Nội hỏi thăm chỗ ở của tôi và mấy lần muốn gặp mặt tôi. Tôi không biết xử trí ra sao, mỗi ngày một lo ngại hơn lên, vì tôi không thấy vẻ gì là tử tế trên nét mặt của người Thổ ấy. Hấn có học thức, tôi biết, nhưng hấn chịu ảnh hưởng của phong tục sơn dã: cái chết của cha hấn làm cho gia đình hấn đương thịnh vượng hóa nguy khốn... người Thổ đã mang thù, tôi chắc cũng không dễ quên...

Dẫu sao, tôi cũng xin anh để tâm xem xét hộ tôi. Nếu có tiện, phiền anh đến chơi tối hôm nay hay ngày mai, tôi còn nhiều điều muốn nói cho anh hiểu hơn nữa.

Kính thư

Trần Văn Đường

T.B. - Tôi đã biết chỗ ở của Tăng, xin nói cho anh biết: hấn ở trọ nhà ông Lang, số 143 bis, đường Duvillier."

- Lê Phong!

- Hử?

- 143 bis Duvillier!

- Ủ, thế sao?
- Hay là ta đến ngay đây xem?
- Để tìm hung thủ phải không? Anh ngây thơ thực! Chỉ giỏi nghĩ những việc vô ích, nếu quả thực Tăng là hung thủ thì hấn trốn mất rồi con gì!

Bình hỏi:

- Bức thư này Đường gửi từ bao giờ?
- Thư viết từ hôm qua, bỏ thùng sáng hôm nay. Dấu niêm thư của nhà dây thép đóng lúc 7 giờ. Đến tòa soạn Thời Thế hỏi ba giờ chiều.

- Nhưng anh không đọc ngay?
- Tôi có lẽ đến 8 giờ tối mới coi đến thư tín nhận được trong một ngày, lúc đó tôi mới giờ ra đọc cả một lượt. Tối hôm nay chưa kịp đọc đến thư Đường thì Huy và Thạc đến rủ tôi đi xem chiếu bóng.

Phong thở dài một tiếng nhẹ, đến ngồi sau bàn giấy, tay run run cầm lấy bức thư đọc lại. Đôi mày nhíu xuống, vẻ lo âu hiện rõ trên trán cùng với một nếp nhăn sâu. Một lát, anh se sẽ lắc đầu lẩm bẩm:

- Không! Không hề gì, không hề gì...
- Sao? Không hề gì là thế nào?
- Thư đọc muộn hay sớm Đường cũng vẫn bị giết. Hung thủ có nhiều mưu giỏi lắm... Anh thử nghĩ lại mà coi... Đường chết không có một tiếng kêu, trước khi chết không có một dấu vết chống cự, cửa ngõ đóng cẩn thận, trong nhà một ông cụ tỉnh ngủ, vậy cho đến lúc mắt tôi trông thấy chỗ xảy ra án mạng,

tôi vẫn chưa thấy một đầu mối... Bức thư của Đường là một. tang chứng tôi cần nhưng chưa đủ. Kẻ giết người rất có thể là người Thổ Nông An Tăng được, lại cũng có thể là Huy, là anh, hay có lẽ là tôi...

Bình ngạc nhiên:

- Cái gì? Là anh? Là tôi?

- Chứ sao! Có lẽ là tất cả mọi người, mà có lẽ cũng không là ai cả!

- Tôi không hiểu.

- Phải, cũng hơi khó hiểu. Nhưng không hề gì. Tôi cần phải nghĩ nhiều... Cần phải xếp đặt cẩn thận cách làm việc của tôi theo như sự mách bảo của trực giác... Văn Bình ạ, trong vụ bí mật này, tuy tôi chưa "thấy" một tia sáng nhỏ nào hết, nhưng tôi đã có cái lòng tin rất vững là có trăm điều tỉ mỉ hết sức quan trọng, có những sợ tóc người ta coi là mảnh dẻ quá, hoặc người ta không trông thấy được, nhưng chính nhờ những cái nhỏ nhặt ấy mà ta thành công... Phải rồi, mà ta thế nào cũng thành công.

Đôi mắt Phong chợt sáng lên. Anh trân trọng nhìn bức thư, nhìn những hàng chữ vội vàng, nhưng tâm trí anh để chỗ khác. Về mặt. anh lúc đó như phát hiện tinh hoa của năng lực phán đoán. Văn Bình hiểu rằng Phong đã bắt đầu nhận ra một vài sự lạ, một vài điều quan hệ có thể làm căn cứ" cho bao nhiêu cách hành động của anh sau này.

Lê Phong đứng lên, nói một lời mà Bình vẫn có ý chờ, nhưng câu nói của Phong làm cho Bình hết sức ngạc nhiên:

- Văn Bình ạ, tôi vừa chợt nghĩ đến một điều quái gở, một điều không thể tin được, nó vô lý như truyện hoang đường. Hung thủ là ai, tôi sẽ biết. Biết rất chóng nếu chưa có thể nói chắc chắn là biết ngay bây giờ, vì những chứng cứ chưa được rõ ràng lắm. Bây giờ chỉ cần thu nhập tài liệu, cần phải "thử lại bài tính", mà muốn thế phải biết những câu tiếng Thổ ông cụ nghe thấy là những câu gì. Thế rồi lại phải biết hung thủ làm thế nào vào được trong nhà lên được chỗ làm việc của Đường, và giết Đường một cách khác thường như thế. Từ bước đó trở đi, công việc ta sẽ dễ dàng hơn, và ta cứ giờ tay ra là nắm được cổ hung thủ. Nhưng trước khi đi đến được bước ấy, ta phải hết sức đề phòng.

- Đề phòng gì?

Chương 3 **Điều Thuốc Lá**

Phong không trả lời ngay. Anh lấy gói thuốc lá ra, rút một điếu ngậm trong miệng, đánh diêm và trước khi châm hút anh sẽ nói, giọng rất nghiêm trang:

- Ta phải đề phòng. Hung thủ là tay quỷ quyết hết sức.

- Nhưng hung thủ là ai mới được chứ?

- Anh tò mò quá. Lại bép xép nữa nên tôi không nói.

- Chả có nhẽ anh biết sớm thế?

Phong quắc mắt, nắm lấy tay Bình, mặt có sắc giận:

- Anh định bảo tôi nói vu vơ, tôi đoán bậy hử? Ồ! Anh không đúng đắn tí nào. Tôi có nói bậy bao giờ đâu...

- Ủ, thế ai giết Đường? Anh không tin tôi hay sao mà phải giấu tôi?

Phong im lặng một lúc lâu, đoạn nhìn Bình hỏi:

- Anh có hiểu thế nào là pháp thải trừ không?

- Hiểu.

- Nhưng anh không hiểu rõ. Vậy tôi nói anh nghe. Trong số các người ta biết trong vụ án mạng này, ta trừ đi những người không thể giết được Đường là ta biết hung thủ. Ta biết ai? Anh kể ra.

- Huy, Thạc, ông cụ thân sinh ra Huy, thằng nhỏ nhà ông cụ, người lạ mặt ông cụ thấy đến lúc chín giờ tối, tức là người Thổ mà anh Đường vẫn sợ báo thù.

- Còn nữa chứ?

- Còn ai? À! Còn bà cụ thân sinh ra Huy và con Sen, nhưng họ đi về quê ba hôm nay.

- Nhưng vẫn còn, anh kể chưa hết.

- Còn ai?

Phong bình tĩnh nói:

- Còn ông Văn Bình và Lê Phong..

Bình chực cười thì Phong ngăn lại:

- Anh hồ đồ đến thế thì làm nên việc gì? Đã kể thì phải kể hết, vìn còn thái trừ kia mà. Được rồi. Bây giờ ta thái trừ. Anh nói cho tôi nghe những tên người anh không ngờ là có thể giết Đường được. Hay để tôi nói. Trước hết, ông cụ thầy anh Huy. Vì tôi biết ông cụ, nếu muốn giết Đường sẽ dùng những lúc khác ít nguy hiểm cho mình hơn là lúc ở nhà, trong khi mọi người vắng mặt. Vả lại không có cơ" gì để cho ông lão hiền lành ấy phạm tội ác được. Lúc này anh đã thuật rõ lời ông cụ nói và những cử chỉ sợ hãi. Một kẻ giết người khéo sẽ khôn ngoan và bình tĩnh hơn hoặc run sợ một cách ngoa mắt hơn. Vậy ông cụ ta phải "thả" ra ngoài vòng. Còn Huy anh nghĩ sao?

Bình đáp:

- Huy, cũng như Thạc, cũng như anh và tôi, đều đi xem xi - nê cả.

- Xi - nê ở rạp Majestic. Nghĩa là muốn giết thì tôi, hoặc anh, hoặc hai anh kia phải vắng mặt ở đó ít nhất nửa giờ hay hơn, vậy mà chúng ta cùng ngồi với nhau, tôi ngồi giữa Thạc và Huy, anh ngồi bên phải Thạc, có đứng lên ra ngoài cũng chỉ vắng mặt mất ba phút là cùng.

- Kết luận: Bình, Thạc, Phong, Huy cùng ra ngoài cùng. Còn thằng nhỏ...

- Thằng nhỏ là một thằng ngốc, đến ăn cắp cũng không biết đường. Tôi nuôi nó trước khi nhường cho

ông cụ nhà Huy. Nó đàn nhưng trung thành, hầu hạ giỏi.

- Vậy cũng ra ngoài vòng nốt. Bằng ấy người ở ngoài vòng, thì chỉ còn một người khác phải không?

Lê Phong gật.

- Mà người khác ấy là người Thổ...

Phong lại gật. Bình nói tiếp luôn:

- Người Thổ ấy tức là người giết Đường.

Phong lắc đầu:

- Không!

- Thế nào? Chỉ còn người Thổ này mà anh cũng không cho là hung thủ? Thế những câu tiếng Thổ, với bao nhiêu cử chỉ khả nghi của hắn lúc ông cụ mở cửa...

Phong vẫn một mực:

- Nếu hắn là hung thủ tất hắn đã trốn.

- Sao anh lại biết hắn chưa trốn?

- THế ra tôi phải cung khai với anh hết. Anh đáo để thực. Sao? Vì hồi mười giờ rưỡi hắn đến đây...

- Đến lúc anh không có nhà?

- Ủ. Hắn lại để cho tôi mấy chữ này. - Phong mở ví lấy ra một cái danh thiếp to khổ thì Bình đã kêu:

- Cũng một kiểu danh thiếp trên cuốn sách nhà Đường!

- Ủ, thì đã sao?

- Mà trên danh thiếp ấy có những chữ kỳ dị..

Phong không đồ giọng:

- Những chữ cái lấy trong văn vần Quốc ngữ hay Pháp ngữ, chữ kỳ dị ở chỗ nào? Có phải những chữ X. A. E. G. I phải không?

- Phải, tôi không nhớ rõ thứ tự đúng như trên danh thiếp, nhưng chỉ có bằng ấy chữ thôi.

- Ủ, thế rồi sao?

- Còn sao? Đây cũng cùng một khổ với cái danh thiếp ở trước mặt Đường.

- Nhưng anh đọc xem đã nào.

Bình cầm lấy mảnh thiếp Phong đưa và đọc.

Nông An Tăng

Muốn gặp mặt ông Lê Phong để hỏi về một việc tối cần, nhưng không gặp thì xin để đến mai vậy.

Phong nói:

- Tăng đến đây hồi mười giờ rưỡi, nghĩa là vào lúc Đường có thể bị giết rồi. Một kẻ giết người liệu dám đến để "gặp mặt" tôi được không?

Bình cãi:

- Sao không? Một tên giết người quỷ quyết thì sợ gì anh! Mà biết đâu hẳn không đến để thú tội?

- Tôi không phải là nhà "chuyên trách", muốn thú tội, ở chỗ khác vẫn tiện hơn đây... Vả lại... Nhưng thôi, nếu anh chưa tin, tí nữa tôi cho anh gặp hẳn.

Bình tròn xoe mắt, hỏi:

- Ai? Tăng ấy à?

- Ủ.

- Mà tí nữa gặp?

- Phải.

- Ở đâu?

- Ở đây. Tôi đã cho người đi tìm hấn rồi, tìm từ lúc tôi chưa biết rằng Đường bị giết. Nếu hấn là hung thủ thì...

Bỗng Phong lắng tay nghe. Một lát, có tiếng chuông kêu rồi tiếng giày lên thang gác. Phong đưa mắt cho Bình giữ ý, rồi cất bước thư của Đường đi.

Sau tiếng gõ cửa, một người trẻ tuổi mặc âu phục xám bước vào. Hấn ta trạc gần ba mươi, nét mặt đều, da hơi ngăm đen, hai con mắt nhỏ và sâu chớp luôn, và có vẻ lạnh lẹn. Phong đứng dậy, tiến đến phía cửa là chỗ hấn đứng, nhìn hấn một lát rồi hỏi đột ngột:

- Sao ông Tăng lại biết tôi là bạn của Đường?

Người kia sững sờ đưa mắt trông Lê Phong và trông Văn Bình, rồi trông khắp nhà một lượt. Hấn có vẻ luống cuống, mãi sau mới nói:

- Có nhiều người bảo tôi Đường là bạn của ông...

Câu nói sôi nhưng người ta vẫn thấy những tiếng lơ lớ giọng Thổ.

Phong hỏi luôn:

- Ông xuống Hà Nội mấy hôm nay rồi?

- Xuống năm hôm. Mai tôi không ở đây nữa. Chiều mai tôi đi Lạng Sơn...

- Ông hỏi thăm biết nhà ông Đường từ mấy hôm nay?

- Từ hôm kia...
- Ông biết tin ông Đường ốm rồi chứ?
- Biết.

Phong nhìn vào tận mặt toan hỏi nữa, nhưng anh bỗng quay lại lờm Văn Bình. Anh cau mặt vì thấy Văn Bình tỏ ra vẻ thù ghét người Thổ một cách rõ ràng quá. Phong lui về phía bàn giấy, thông thả kéo ghế đưa thuốc lá mời người Thổ và bảo hấn ngồi. Người này ngần ngợ theo lời, ngồi, đỡ lấy que diêm Phong vừa bật.

Nửa phút im lặng, trong đó Bình đoán Lê Phong đang dò xét vẻ mặt và cử chỉ người đối diện với mình.

- Ông nhớ rõ những thì giờ của ông dùng trong khoảng chín giờ đến giờ chứ?

Người Thổ nhìn Phong một cái nhanh, rồi vừa trông xuống vừa đáp:

- Vâng. Nhớ. Lúc mười giờ hơn, tôi đến đây...
- Để hỏi tôi. Tôi biết. Việc đó sẽ nói sau. Bây giờ ông phải nghe tôi. Tí nữa, ông đến 44 bis Richaud với tôi.
- Đến... nhà ông... Đường à?

- Phải. Và ông phải trả lời rất thực thà - rất thực thà, không được giấu giếm một tí gì hết, - ông nghe chưa?

Người Thổ bắt đầu lo ngại, hấn ta vừa mới hỏi:

- Nhưng mà...

Thì Phong đưa tay cản lại và luôn thể trông đồng hồ:

- Chỉ có cách ấy là ông tránh khỏi tù tội. Đường đã cho tôi biết hết mọi việc, và chắc người ta còn tìm ra nhiều điều buộc tội ông nữa sau khi xét giấy má của Đường.

Người Thổ lúc ấy không giấu nổi sự sợ hãi. Hắn ta liếc trộm Lê Phong và VP luôn mấy lượt, lăm băm hỏi không ra tiếng:

- Thế ra, người ta biết rồi sao?

- Phải, cho nên ông không được nói dối, ông phải khai thực. Ông đã biết Đường bị giết rồi chứ?

Phong nhìn chỗ khác khi hỏi câu đó, nhưng lúc trông lại thì mặt người Thổ đỏ ra. Miệng hắn ta mở hé như chực nói gì, hai ngón tay cầm điều thuốc kẹp chặt lại nhau để cố giữ bình tĩnh. Thái độ ấy chỉ thoáng lộ ra trong chốc lát, nhưng Văn Bình không để lọt qua sự nhận xét chăm chú của mình.

Phong nói luôn, làm như không chú ý đến nét mặt thay đổi của người Thổ:

- Ông Tăng hiểu rõ chứ? Đêm hôm nay ông Đường bị giết một cách bí mật, mà có nhiều chứng cứ buộc cho ông là hung thủ. Tôi thì nhận được một bức thư gần như thư tố cáo, mà người nhà ở phố Richaud thì nghe thấy những tiếng Thổ khả nghi...

- Nhưng mà... thưa ông Lê Phong, tôi không giết Đường... Đường chết chỉ vì...

- Chỉ vì Đường bị giết. Không! Không thể cãi lời ấy được. Muốn bênh vực mình, ông chỉ có cách nghe tôi mà cùng đến Richaud với tôi ngay bây giờ...

- Đến Richaud, bây giờ?

- Phải, nếu ông quả thực không phải là thủ phạm.

Phong xem đồng hồ lần nữa rồi, vừa nói vừa đứng lên.

- Hiện giờ, trong nhà xảy ra vụ án mạng người ta đã bắt đầu cuộc thẩm xét, ông thanh tra mật thám tôi đã biết tiếng là người cương quyết: ông có tài bắt người ta thú nhận tội một cách rất khôn khéo... Vậy, ông phải đi ngay với tôi - đi với tôi, ông hiểu chưa? Và ông phải nhớ không được giấu giếm một sợi tơ sợi tóc nào hết.

Người Thổ không nói gì cả. Hắn ngẫm nghĩ đến một phút mới thông thả đứng dậy. Nét mặt đã trấn tĩnh, hắn se sẽ bảo Lê Phong:

- Tôi xin đi với ông.

Và lẳng lặng bước ra trước.

Bình theo liền gót hắn. Phong quay lại gọi thẳng Biên là tên đầy tớ "tâm phúc", anh sai đi gọi người Thổ lúc nãy, hỏi nó mấy câu rồi cũng xuống sau.

Người Thổ ra đến ngoài, trở chiếc xe hơi nhỏ bên đường:

- Xin mời ông lên xe tôi...

Bình nghi ngờ:

- Xe của ông sao?

- Vâng.. Nhưng tôi cảm động bồi rối quá. Nếu ông hay ông Lê Phong cảm lái được...

Bình nhanh nhẩu:

- Để tôi cảm lái cho.

Anh vừa chực mở cửa xe thì người Thổ, xuất kỳ bất ý, vặn ngoặt cánh tay anh lại, đấm một nắm tay dữ dội dưới gáy, và nhảy tót lên chỗ ngồi. Bình lấy lại được thăng bằng hết sức vịu lấy không cho hấn mở máy, và gọi rối rít:

- Lê Phong! Lê Phong!

Người Thổ tổng thêm cho Bình một quả dưới cằm, thì vừa lúc Phong xông đến. Nhưng Phong vội kêu lên một tiếng, lùi lại giữ lấy một bên mắt: người Thổ vừa ném mẩu thuốc lá đang cháy hấn vẫn ngậm ở miệng vào trúng con mắt của anh.

Bình loạng choạng cố đứng dậy được thì chiếc xe hơi đã chạy xa, và rẽ về đường tay phải.

Phong tay vẫn úp trên mặt hỏi thăm:

- Văn Bình không việc gì chứ?

- Chỉ trọ hàm. Còn anh?

- Chỉ suýt mù. Nó trả lại tôi điều thuốc lá tôi mời lúc nãy.

Anh lấy khăn chấm mắt, chớp đi chớp lại rồi cười:

- Võ thượng du đấy! Tôi chỉ tiếc ra chậm một chút, không thì...

Bình vừa sửa lại áo, vừa trách Phong:

- Đấy, anh còn bệnh nó nữa đi. Cũng may là nó không có khí giới đấy.

Phong vẫn cười, có vẻ thấy việc vừa rồi khôi hài hơn là nghiêm trọng. Anh vẫy hai cái xe ở cuối phố đến rồi bảo Bình:

- Đi.

- Đi đâu?

- Đến Hàng Trống?

- Sao lại đến Hàng Trống?

- Đến kiện một tên Thổ và nhờ cảnh sát đánh tê - lê - phôn đi các ngã. Đánh tê - lê - phôn lấy lệ, chứ không chắc đã có ích. Rồi sau ta đến Richaud.

- Nhưng anh có nhận được số xe nó không?

- A. X. 332. Nhưng chưa chắc đã có ích.

- Sao vậy?

- Nó không để cho ai bắt được trước bảy hôm nữa...

- Sao vậy?

- Vì... số định như vậy: bảy hôm nữa là chậm, tôi sẽ bắt được nó để báo thù cho cái quai hàm lệch lạc của anh và con mắt suýt mù của tôi.

- Lúc này mà anh còn nói đùa.

- Kìa, ai nói đùa. Bảy hôm nữa, tôi sẽ tóm cổ người bạn lạ lòng của chúng ta.

Chương 4

Kỳ Phùng... Địch Thủ

Sau khi trình qua sở cảnh sát Hàng Trống về việc "hành hung của một người Thổ lạ mặt" và nhờ họ đi

lùng bắt ngay chiếc xe A. X. 332, Lê Phong nhân tiện mượn tê - lê - phôn gọi về báo Thời Thế. Anh dặn người túc trực ở tòa soạn bảo thợ in ở lại cho đến sáng để in thêm hai trang báo về vụ án mạng ở phố Richaud; bài tường thuật vẫn tắt, thì anh đọc ứng khẩu những đoạn cần cho người quen viết lại; anh cũng không quên bảo "gửi đến" cho anh ngay một cái máy ảnh, các thứ cần để chụp tối, và một người phóng viên.

Dặn dò xong, anh bảo Văn Bình:

- Sở cảnh sát không tìm được người Thổ của ta, nhưng cũng có ích cho tôi chút đỉnh... Thôi thế bây giờ đến Richaud thì vừa.

Phố vắng im. Một bên là khu nhà thương tối và âm thầm sau dãy tường thấp. Một bên là dãy nhà tỉnh mịch ẩn hiện trong bóng cây và ánh sáng không đều.

Trước cửa nhà 44 bis, ô - tô của sở phóng liên đỗ sát lề đường. Một chiếc xe đạp ghé bên cạnh. Khấp nhà đèn mở sáng. Trên gác có bóng người đi lại thấp thoáng cùng những tiếng hỏi, nói xì xào. Cửa nhà dưới mở nửa chừng, một người quần áo cộc trắng ló ra. Đó là người phụ mật thám.

Phong không quen, nhưng cũng lại đưa tay cho người ấy bắt. Anh thân mật hỏi:

- Ông đứng gác dưới này?
- Phải.
- Ông Mai Trung đã đến lâu chưa?

- Được nửa giờ rồi. Ông ấy đang hỏi ông cụ chủ.
- À, hỏi cụ Lương. Họ ở cả trên gác?
- Phải.
- Thế thì chúng tôi phải lên ngay.

Người mật thám muốn ngăn, nhưng Lê Phong tươi cười để tăng thêm sự thân mật vào cái bắt tay lúc này:

- Tôi biết.... Cấm không cho người ngoài được lên gác. Nhưng không hề gì. Chúng tôi có phải là người ngoài đâu. Ông Bình là một người làm chứng tối cần. Còn tôi, ông Mai Trung biết đã lâu... Tôi là phái viên một tờ báo lớn: báo Thời Thế.

Rồi anh từ tốn nhưng thẳng thắn bước vào, dáng điệu bình tĩnh và dễ dàng như làm một việc rất hợp lý. Anh vừa lên bậc thang vừa cười bảo Văn Bình:

- Các nhà chuyên trách gà mờ thực. Nhưng thế được việc cho mình hơn. Anh phải nhớ rằng người ta có hỏi thì chỉ nói những điều trông thấy trong nhà này thôi. Còn việc ở nhà tôi, anh phải để tôi nói. Anh hay vô ý lắm, hỏng việc của tôi mất...

Phong bước rất nhẹ, ra hiệu cho Văn Bình cũng bước vào như thế, rồi lại nói khẽ vào tai Bình:

- Ông Mai Trung hẳn đang lấy làm lạ rằng bạn Lê Phong sao bây giờ chưa đến... Nhưng tí nữa thì ông sẽ phải nổi tam bành.

Mai Trung làm thanh tra mật thám ở sở liên phóng. Ông ta là người rất miễn cán, thường lập được.

nhiều công trạng trong mấy năm gần đây. Ông thành công vì kiên tâm, vì chịu đựng hết mưu mẹo "kinh điển" trong khoa do thám ra thực hành, nhưng cũng vì nhờ có những tai mắt của ông ở khắp nơi, tức là những người "điểm chỉ" rất lanh lợi.

Phong cũng nhận rằng ông thạo việc song không phục. Phong thấy người Thanh tra mật thám ấy không có trí xướng xuất, ít tưởng tượng, suy nghĩ kỹ nhưng chậm, và vì thế khi làm lạc thì làm lạc rất xa.

Cũng như ông F.Letout, ông Mai Trung không ưa Lê Phong mấy. Vì người phóng viên này hay "chỗ" vào những việc ông đang tra xét. Điều đó không đáng trách lắm, nhưng Phong lại hay khám phá "giúp" ông những cái bí mật mà ông không tìm ra, hay tìm được ra sau hai, ba năm công phu, trong lúc đó kẻ bị oan vẫn phải chịu thay cho thủ phạm.

Phong biết rằng lần này sẽ lại bị nhà "thám tử" nhìn bằng con mắt không hiền lành, và đã có sẵn những lời rất lễ phép, rất mỉa mai để trêu ông ta, nhất là để viết lại trong những bài tường thuật. Bình cũng biết thế. Anh mỉm cười khi cả hai cùng tiến lên khung cửa gác và cùng đợi lúc trông thấy đôi lông mày cau có của Mai Trung.

Nhưng cả hai cùng ngạc nhiên. Ông thanh tra mật thám đổi ngay r amặt vui tươi đến đón Lê Phong vồn vã mời vào:

- Kìa, ông Lê Phong, ông Văn Bình! Nhà báo sao đến chậm thế?

Phong đáp trả miếng:

- Vì chúng tôi đã mạo phép ông thanh tra mật thám điều tra từ lúc nãy. Điều tra ở chung quanh vụ này...

Mai Trung vẫn không thay đổi sắc mặt:

- Ô ồ thế thì giỏi quá nhỉ!

- Để mong có thể giúp đỡ ông thanh tra một tay nho nhỏ...

- Cám ơn ông Lê Phong lắm, nhưng phiền một nỗi tôi đã có một ông bạn khác cũng muốn đỡ một tay...

Rồi Mai Trung quay vào, thủng thỉnh đến bên người lạ mặt đứng giữa nhà, cạnh cái xác chết, lúc ấy đang nhìn Lê Phong một cách tò mò yên lặng.

Phong mở to mắt, reo lên một tiếng và xăm xăm bước vào.

Tiếng kêu của Lê Phong là một tiếng reo mừng. Anh hớn hờ như người tìm được của báu. Phong lại gần người lạ mặt tươi cười nói:

- Thế này thì thủ phạm có trốn đi đằng trời!

Sự vui vẻ của anh hơi quá ồn ào và tương phản hẳn với lúc nghiêm trọng lạnh lẽo. Đôi mắt chăm chú của người kia vẫn lẳng lặng nhìn những cử chỉ lạnh lẽo của Phong. Anh vẫn cười, nhận lấy sự quan sát kia như đứa trẻ có bộ cánh đẹp, và nhắc lại câu vừa mới nói:

- Thủ phạm trốn đằng trời!

Người lạ mặt lúc ấy mới hơi mỉm miệng hỏi khẽ Phong:

- Ông Lê Phong sao biết sớm thế?

Phong vui vẻ nhưng kính cẩn:

- Vì tôi được gặp ông...

- Sự gặp gỡ của ta có những phép thần thông gì mà...

- Không có phép thần thông, nhưng có tài lực của sự công tác. Tôi không dám nói là được cái vinh dự cộng tác với một tay trình thám rất sắc sảo của nước Nam, vì từ phút này công việc của tôi chỉ là chỉ là công việc dễ dàng của một người làm báo. Tôi chỉ xin là một phóng viên chứng kiến và tường thuật kỳ công của các bậc kỳ tài mà tôi phục... Bậc kỳ tài ấy, (Phong ngả đầu trước người lạ mặt) khi đi đôi cùng bậc quyền thế (Phong nhìn sang phía ông thanh tra mặt thám) sẽ thành một sức mạnh lạ lùng. Trí khôn cộng tác với lực lượng! Bởi thế tôi mới nói rằng kẻ giết người dẫu quỷ quyết đến đâu cũng không thoát khỏi lưới trời...

Đoạn văn kiểu cách ấy Phong nói được rất tự nhiên và giọng nói không để lộ một vẻ gì là mai mỉa... Phong ngừng lại thì đôi mắt anh đã có đủ thì giờ mà nhận hết mọi người mọi vật trong nhà.

Người đàn ông ban đầu đối lãnh đạm với người phóng viên đến lúc đó cũng trở nên có cảm tình với anh. Ông ta hỏi Phong một cách thân thiện:

- Vậy ông Lê Phong cũng nhận hung thủ là một tay ghê gớm?

- Hơn thế, là một người trí thức nữa kia! Kẻ trí thức mà gian ác thì đáng lo sợ hơn nhiều. Nhưng có hạng gian ác ấy thì lại có tay đối thủ xứng đáng, tức là ông Kỳ Phương mà tôi đã hầu chuyện đêm nay đây.

Hai tiếng Kỳ Phương khiến mọi cái đầu đều nhìn dồn về phía người lạ. Không ai để ý đến Đường nữa. Cái xác chết chỉ như một người ngồi yên trong cuộc hội họp ở nhà này.

Văn Bình kéo tay Lê Phong hỏi, nhưng anh không đáp. Còn Mai Trung thì không dấu được sự ngạc nhiên:

- Kỳ Phương? Ông vừa nói ông này là ông Kỳ Phương à?

Phong gật:

- Vâng. Một người bí mật có đủ các tên và các hình thể. Là Kiều Phong khi tra xét vụ án mạng tỉnh Thanh hai năm về trước, là Kiếm Pháp khi tìm được kho của nhà họ Hoàng, là Phương Kiều khi bắt được năm tên hung đồ giết cô Liên ở Thái Bình và hồi giúp ty mật thám ở Sài Gòn tìm sào huyệt của tụi Năm Chơi thì ông lấy tên Kính Phiệt.

Người lạ mặt mỉm cười, đặt hai tay thân thiện lên vai Lê Phong ôn tồn nói:

- Chẳng ai dấu nổi ông Lê Phong điều gì hết... Duy có một điều... có lẽ ông quên.

- Không, tôi chưa nói hết. Ngày 30 tháng 8 năm ngoái, một vụ án mạng làm náo động dư luận ở Vinh, hung thủ không ai tìm được ra thì có người gửi cho tôi một bức thư bảo đến chỗ vắng sau nhà thương Thái Bình sẽ rõ; tôi đến, thấy một người bị trói, và thú nhận là hung thủ. Bức thư ký hai chữ tắt K.P. Nhưng xét kỹ ra thì lần ấy ông K.P. bắt lầm, hung thủ tự tử rồi, khi tôi viện được đủ chứng cứ, thì lại nhận được bức thư thứ hai ông K.P cải chính cái lầm trước.

Người lạ mặt cười:

- Lầm mà biết được. là lầm, đó là đức tính cốt yếu của chúng ta.

Phong thêm:

- Mà biết nhận ngay cái lầm, là một sự can đảm... Nhưng chuyện đó không còn liên lạc gì đến vụ án mạng này.

Rồi ông ngoảnh lại nói với ông Mai Trung:

- Hẳn bây giờ thì ông thanh tra không ngạc nhiên về sự chúng tôi quen biết nhau nữa. Quen tên, biết tiếng thôi, vì bây giờ tôi mới được gặp mặt ông Kỳ Phương.

- Tôi cũng vậy.

Mai Trung nói đoạn, cắt nghĩa cho Phong biết rằng buổi sáng hôm ấy một người đến chơi giới thiệu với ông một chàng trai trẻ tuổi tên là Kỳ Pháp. Kỳ Pháp ngỏ ý muốn đem tài trí giúp ông Mai Trung. Ông

nhận lời vì ông vẫn mến những người hữu chí. Ông có ý đọit díp thử tài người trẻ tuổi thì ngay tối hôm nay xảy ra vụ án mạng ở nhà này. Mấy câu thăm vắn ban đầu đã tỏ cho ông biết Kỳ Pháp là người thông minh khác thường, khiến ông yêu tài ngay, nhưng điều ông không ngờ là bậc kỳ tài ấy lại chính là nhà trinh thám bí mật Kỳ Phương mà nhiều người vẫn nói đến.

Mai Trung cảm ơn Lê Phong đã cho ông biết danh hiệu thực của người giúp ông khám phá vụ án mạng này. Trong giọng nói và trên vẻ mặt của viên thanh tra, Phong biết rằng sự mừng rỡ của ông ta cũng rất chân thực.

- Tôi thực không ngờ (lời ông Mai Trung) lại gặp may đến thế. Nếu không có ông Kỳ Pháp tức Kỳ Phương ở đây, có lẽ vụ này lại phải đến ông Lê Phong mới tìm ra manh mối... Vì từ xưa đến nay, ở Bắc Kỳ có việc bí mật nào mà ông Lê Phong phóng viên trinh thám chẳng tìm ra trước sở liêm phóng?

Phong hiểu ngay giọng mai mỉa trong câu nói nhữn nhận đó. Anh chỉ mỉm cười. Vì trong sự mai mỉa của viên thanh tra, có cả sự oán trách ngầm ngấm.

Anh nhớ lại bao nhiêu lúc chạm trán với "người thám tử nhà nước" ấy cùng với bao nhiêu cuộc đắct thắng vẻ vang của mình. Mai Trung thường kinh ngạc về cách luận đoán, rất nhanh chóng và cách hành động rất khôn khéo của Phong, và một đôi khi

bắt buộc phải dẹp lòng tự ái nhà nghề, ông ta đem việc khó đến nói chuyện với Phong, như một người đưa tin tức đến cho nhà báo. Phong rất nhã nhặn tiếp đãi, và bày cho Mai Trung biết những ý kiến anh. Song không bao giờ Phong bỏ lỡ những cơ hội hiếm có ấy. Anh nhờ những tin tức và tài liệu mà chính Mai Trung đưa đến, điều tra cẩn thận và tức khắc viết bài đăng lên Thời Thế trong lúc Mai Trung theo phương pháp của anh còn đang dò dẫm tìm tòi...

Mai Trung vì vậy vẫn gờm Lê Phong và coi anh như một cừu địch. Một cừu địch giỏi hơn ông ta những mấy bậc, và mỗi cuộc đắc thắng của Phong là thêm một điều căm tức cho ông ta.

Phong vẫn biết vậy, và lại biết thêm rằng không ai nhiệt thành hơn Mai Trung để mong cho anh thất bại. Nhờ một người giúp đỡ, Mai Trung hẳn cũng có cái ý muốn kín đáo đánh bại được Phong lần này. Nay lại thấy người giúp đỡ ấy lại chính là Kỳ Phương, một bậc. anh tài lỗi lạc ẩn danh và có phần sắc sảo hơn cả Phong. Mai Trung hẳn được dịp coi thường cái anh chàng nhà báo tự phụ và đáng ghét ấy.

Phong đưa mắt nhìn khắp phòng và soát lại một lượt nữa những điều anh đã có thì giờ quan sát. Thấy Kỳ Phương trở lại chỗ ngồi để tiếp theo cuộc thẩm vấn bỏ dở, anh hỏi Mai Trung:

- Hai ông đã hỏi đến ai rồi?

Trung đáp lững lơ:

- Gần xong cả rồi.
- Đáng tiếc nhỉ, tôi đến chậm thành thử bỏ mất đoạn hay nhất bài tường thuật..

- Tường thuật sao?
- Cho báo Thời Thế ngày mai... Nhưng không hề gì, các ông cho biết sau cũng được.

Phong đã để ý cái xác chết từ lúc mới vào, nhưng cũng hỏi:

- Con dao các ông đã xem xét kỹ đó chứ?
- Cái đó đã hẳn.
- Dao của hung thủ đem đến hay dao của người trong nhà?

Kỳ Phương mỉm cười:

- Ông Lê Phong hỏi một câu thừa, vì ông cũng biết như chúng tôi rằng người An Nam không ai dùng thứ dao ấy, và khi một vật khác thường như thế đến cắm trên lưng một người chết ở đây thì tất nhiên...

- Tất nhiên người ấy không phải là người nhà. Vâng, nhưng hung thủ...

- Hung thủ là ai, là hạng người nào, tôi xin nói sau khi hỏi cụ nhà này mấy câu nữa.

Kỳ Phương quay lại hỏi ông cụ:

- Cụ có nghe những câu nói trọ trẹ nhưng không hiểu nghĩa?

- Vâng.

- Mà cũng không nhận được là thứ tiếng gì?

Phong toan nói ngay là tiếng Thổ, nhưng anh đưa mắt cho Văn Bình bảo im, để xem cách làm việc của Kỳ Phương. Ông cụ chưa kịp đáp thì Phương bảo:

- Cụ không nhận được, song hẳn cụ đã nghe một lần, tất phải nhớ lại... Vậy cụ để ý đến bằng này câu xem.. Tôi xin rành rẽ đọc từng câu, mỗi câu theo một thứ thổ âm khác:

- "Ngổ dầu mặt yể chồi cô?" Có giống câu nói lúc nãy không? Đó là tiếng Khách.

Ông cụ lắc đầu:

- Không.

- Vậy cụ nghe câu khác: "Cổ nhả tẻ tchơu hmồng húng..." Đó là tiếng Mèo.

- Hơi giống, hình như..

- Hay cụ nghe câu này: "Bản mù quây lai mí? Mí quây lai? Thì pây..."

Mặt ông cụ bỗng tươi lên, ông vội nói:

- Vâng, chính cái giọng nói vừa rồi giống nhất.

Phương thở dài một tiếng, ngừng lên bảo mọi người.

- Vậy người đứng ngoài đường sau khi gọi cửa chính là một người Thổ. Vì câu vừa rồi tôi nói là câu tiếng Thổ. Ông Lê Phong nghĩ sao?

Phong nghiêm trang đáp:

- Tôi nghĩ rằng từ xưa đến nay không ai có một thiên năng sắc sảo đến thế. Cũng không mấy ai có những phương pháp tài tình, giản dị và đáng phục

hơn. Vâng, quả là một người Thổ, một người Thổ nếu không là hung thủ thì cũng là một người rất trọng yếu trong vụ này.

Mai Trung cười:

- Nếu không là hung thủ?... Còn "nếu" gì nữa? Chứng cứ ngay trước mắt kia chứ đâu?

Phương gật đầu, ôn tồn nửa như bảo mình, nửa như nói với Phong:

- Phải, có nhiều chứng cứ tỏ ra rằng kẻ giết người là người Thổ. Thí dụ, con dao chuôi gỗ bịt bạc, dùng làm khí giới giết Đường với một mảnh giấy chúng tôi đã tìm thấy trong túi áo người chết...

Phong vội hỏi:

- Mảnh giấy nào?

Phương trở vào cuốn sổ cầm tay:

- Mảnh giấy tôi giữ đây: Trên mảnh giấy có một hàng chữ vội vàng không có nghĩa gì, nhưng đến bây giờ tôi đã hiểu.

Phong cầm lên đọc.:

- Hấn đang xuống Hà Nội, Diêm He... 143 bis D

Anh chau mày lẩm bẩm:

- Vậy ra... chính là người Thổ thực sao? Ồ! Lạ lùng! Chính người Thổ... Hừ!..

Tiếng cười của Mai Trung vừa ngạo mạn vừa khiêu khích:

- Ông Lê Phong có lẽ tìm ra thủ phạm ở bọn người Mèo chắc?

Nhưng Phương nhả nhận hơn, chỉ thông thả nói:

- Chính người Thổ này là hung thủ đó. Người Thổ giết Ông Đường hẳn vì có thâm thù và dự định tội ác của hắn đã lâu, mà việc dự định ấy ông Đường hình như cũng biết nên vẫn có ý lo. "Hắn" đây tức là kẻ thù ông Đường. "Điền He" là tên một châu ở Lạng Sơn, còn "143 bis D" hẳn là chỗ trọ của người Thổ ở Hà Nội.

Chương 5

Những Lời Khó Hiểu

Hàm răng trên cắn lấy môi dưới, Phong nhìn dán lên mảnh giấy đến hơn một phút, đôi mày chau lại một cách giận dữ, trước bộ mặt khoan khoái của Mai Trung. Anh bỗng cười gằn lên một tiếng dị kỳ ngoảnh lại gọi Văn Bình:

- Văn Bình! Văn Bình! Kìa Văn Bình!

Sự ngạc nhiên khiến Bình chậm đáp:

- Anh Bình, anh lại đây!

Mắt Phong sáng quắc, tay anh nắm lại, run như chiếc lá đầu gió. Anh có vẻ căm tức không thể nín được, anh nhắc lại tiếng gọi lúc nãy, giọng nghẹn ngào:

- Anh Văn Bình!

- Thì tôi đây mà.

- Anh đến đây! Bình cầm tay tôi đây, nhìn thẳng vào mặt tôi, nhìn kỹ, anh nghe chưa!

- Nghe..

- Rồi anh bảo thực cho tôi biết, anh nghe chưa?

- Ủ, bảo gì?
- Tôi vẫn bình tĩnh như thường phải không?
- Kìa, thế nghĩa là thế nào?
- Nghĩa là tôi không điên chứ?

Thái độ của Lê Phong không ai hiểu được.

Anh cũng không để ý đến ai hết, cứ nắm chặt lấy Bình, nghiêng răng hỏi:

- Thế nào? Tôi không điên chứ? Anh nói đi, tôi có điên không?

Bình khó chịu hết sức, nhưng cũng đáp:

- Nhưng mà... anh...

Phong dữ tợn gắt:

- Nhưng mà làm sao? Tôi có điên không? Tôi thì tôi bảo anh rằng người Thổ không giết người, không giết Đường... Nhưng người Thổ cứ giết. Người Thổ để lại các tang chứng tôi không thể cãi thế nào được! Không những thế tất cả sự thông minh trên thế giới này, chung đúc ở trong một người tôi tin và tôi phục là ông Kỳ Phương đây, cũng nhận rằng tên Thổ là thủ phạm, chín tên Thổ kỳ quái ấy là thủ phạm! Mà nhận một cách rất có lý... Còn tôi thì không thấy thế hay chưa thấy thế. Vậy anh phải nói cho tôi biết ngay tôi điên hay không điên. Tôi điên không? Nói đi!

Giọng anh run lên, và tiếng nói như quát!

Bình không thể nào nhịn được. Anh vừa tức vừa ngượng, cũng gắt lại:

- Thế thì anh điên rồi còn gì?

Bống Phong dịu hẳn mặt xuống cười, và cười một cách vui vẻ hiền lành:

- Hì! Không! Lê Phong chẳng điên đâu: mà cũng chẳng ai điên hết. Ông Mai Trung không nên chế riếu vội, vì ông Kỳ Phương chắc đã hiểu ý nghĩ của tôi...hiểu chóng hơn ông Mai Trung nhiều, và ông Phương chắc cũng nhận với tôi ngay lúc này rằng đây là vụ án mạng bí hiểm vô cùng, chứ không phải giản dị đến thế... Phải, trong vụ này tên Thổ là một vai hết sức trọng yếu, hết sức bí mật, cần phải bắt hắn cho bằng được, có phải không? (65)

Phong không để ai trả lời:

- Bắt được hắn tức là tìm được sự bí mật, tức là thấy hắn ghê gớm hay ngu ngốc, quỷ quyết hay hiền từ... Phải tên Thổ dị kỳ tên là Nông An Tăng, ngụ ở nhà số 143 bish phố Duvillier, theo bức thư của người chết gửi cho tôi. Tên Thổ văn minh, táo gan, hèn nhát, vô lý, đủ mọi điều bí mật; tên Thổ ấy, các ông nên biết rằng trước đây nửa giờ đã gặp tôi, và suýt nữa hại cả tôi và Văn Bình... Đây, tên ký của nó đây! Nó "ký tên" hai lần lên cái quai hàm của anh Văn Bình để tháo thân, và để thú tội luôn thể... Lại ký tên cả lên mảnh danh thiếp này nữa. Nét chữ của nó đây, và có lẽ những nét chữ ấy các ông đã thấy ở chiếc danh thiếp trước mặt Đường.

Kỳ Phương và Mai Trung cùng hỏi:

- Chiếc danh thiếp nào?
- Chiếc danh thiếp có những chữ bí mật...
- Nhưng... ở đâu?
- Kìa, tôi tưởng các ông xem rồi và cất đi! Các ông không thấy chiếc danh thiếp nào ở trên quyển sách kia ư? Thế ra chưa ai nói đến chiếc danh thiếp sao...

Kỳ Phương đứng phắt dậy. Ông ta đến cúi xuống tìm chỗ Lê Phong trở, rồi ngạc nhiên hỏi mọi người:

- Sao lại có chuyện chiếc danh thiếp? Ông Huy, ông Thạc! Các ông có trông thấy sao?

Huy và Thạc cùng nhìn nhau. Hai anh từ chỗ ngồi cùng chạy lại xem và cùng hết sức lo sợ, Thạc nói:

- Có, có tám danh thiếp thực... Nhưng bây giờ đâu rồi?

- Sao lúc nãy ông không bảo tôi?
- Chúng tôi chắc thế nào lúc khám xét ông trông thấy cũng hỏi đến, vì chúng tôi không ngờ rằng...
- Ông không ngờ rằng mất? Thế này thì kỳ dị thật. Các ông chắc có trông thấy có tám danh thiếp thực chứ?"

- Vâng.
- Nhưng ai trông thấy? Cả ông Thạc, ông Huy...
- Vâng, và cả ông Văn Bình...
- Ở đâu?
- Trên cuốn sách này.

Bấy giờ Huy mới đem việc thấy tám danh thiếp thuật lại rành mạch.

Cảnh tượng trong nhà vụt đổi khác hẳn đi vì sự kinh dị của mọi người. Họ tìm tòi một lát không thấy gì, cũng không hiểu làm thế nào mà tấm danh thiếp kia có thể mất được. Việc xảy ra có một tính cách kỳ quặc đem thêm sự bí mật vào vụ án mạng này. Kỳ Phương dăm dăm trông cái xác tro tro ngồi đó, ngẫm nghĩ một lát rồi quay lại hỏi Văn Bình:

- Trong mấy người chúng ta ở đây, có lẽ ông Văn Bình là người... là người "ngoại cuộc" nhất, nghĩa là ít liên can đến vụ án mạng này nhất, vậy ông ít bối rối hơn. Ở nhà này, ông cụ Lương, ông Huy, ông Thạc, và thằng nhỏ... mấy người này tôi đều hỏi cặn kẽ, nhưng không một ai đã động đến cái danh thiếp mà ông Lê Phong nói vừa rồi. Có lẽ trong lúc bận khoăn, trong lúc bị đèn nén vì cái không khí thăm dạm trong nhà này và giữa lúc đêm hôm này, họ đã quên cái danh thiếp lạ lùng kia đi, và cũng không có thì giờ để ý đến cái việc lạ lùng hơn: là cái danh thiếp ấy tự nhiên biến mất... Chỉ có ông Văn Bình có thể trả lời câu hỏi này của tôi: Ai trông thấy chiếc danh thiếp ấy trước nhất?

Bình đáp:

- Anh Thạc.
- Ông Thạc lúc trông thấy cái danh thiếp liền bảo các ông, các ông mới biết có phải không?
- Vâng, và anh Thạc cũng lấy làm lạ như chúng tôi.
- Trên danh thiếp có những chữ gì?

Một lát im lặng, Bình nhìn Thạc, và Thạc nhìn Huy.

- Các ông không nhớ sao?

Bình lắc đầu:

- Không nhớ rõ. Đại khái có những chữ như X. I. E.

A. G. X.

Huy chữa lại:

- Không! X. A. E. X. I. G.

Thạc:

- Tôi thì tôi nhớ là X. A. X. E. I. G

Mai Trung phản nản:

- Giá các ông biên ngay lấy có hơn không?

- Chúng tôi có ngờ đâu sẽ mất...

- Phải, ai ngờ là mất...

Phương hỏi:

- Sau khi đi trình sở Liêm phóng, có ai lên đây không?

Ông cụ trả lời:

- Bẩm không.

- Mà cửa sổ kia vẫn mở?

- Vâng.

- Một người ở ngoài có thể trèo qua cửa sổ vào mà dưới nhà không biết được không?

- Có thể được, nhưng chúng tôi tưởng ai còn dám vào đây lúc ấy?

- Sao không? Vào giết người còn được nữa là? Mà lúc vào cũng nhanh nhẹn yên lặng như lúc ra... Cụ

nhớ kỹ rằng sau tiếng hỏi của người lạ mặt - của người Thổ - thì cửa dưới nhà khóa lại rồi đấy chứ?

- Vâng, chìa khóa tôi giữ gần ở mình. Lúc các cậu ấy đi xem chiếu bóng về, tôi phải lần mãi mới mở khóa được.

- Nhà có cổng sau? và cổng sau vẫn khóa?

- Vâng.

- Cái cửa có thể lên gác do lỗi đóng cổng sau vẫn cài then trong chứ?

- Vâng, lại có gióng đóng ngang. Người ở trong mở ra cũng khó...

Một câu hỏi yên lặng lại hiện lên trong trí mọi người. Từ Kỳ Phương đến Thạc, Huy, ai cũng có vẻ trầm ngâm. Duy có Lê Phong là mỉm cười đứng ở một phía và nhìn ra một cách ngạo nghễ.

Giữa lúc ấy dưới đường có tiếng xe hơi ngừng lại rồi những câu hỏi, nói xì xào đưa lên. Phong bước lại trước mặt Mai Trung:

- Xin phép ông thanh tra cho chúng tôi chụp mấy bức ảnh cho Thời Thế. Vì chúng tôi đến đây chỉ có việc ấy thôi.

Rồi anh chạy xuống thang, gọi mấy người phóng viên cũng vừa bước tới. Anh dặn:

- Bảo Văn Bình phỏng vấn ngay ông Kỳ Phương sau cuộc thẩm vấn. Các anh thì chụp lấy rõ mọi vật trên bàn học cùng với các xác chết trước khi họ cho đưa vào nhà thương. Phải nhanh tay lên, vò có lẽ họ

không cần đợi đóc - tờ đến... Rồi về nhà báo làm việc ngay đi. Ô - tô tôi lấy bây giờ, đi có việc khẩn cấp.

Để bọn phóng viên lên gác, Phong liền rút cuốn sổ tay biên vội mấy câu rồi lẳng lặng đi xem xét mọi việc nơi dưới nhà, từ cái cửa ngang, cái giếng trong cho đến lối xuống bếp. Luồng ánh sáng ở chiếc đèn bấm soi vào các nơi một cách vô ích vì Phong không tìm thấy được sự lạ gì. Nhưng anh cũng có vẻ bằng lòng, vừa se sẽ huýt sáo miệng vừa nhảy từng ba bậc để lên cầu thang.

Tới bậc trên cùng, Phong đứng lại đợi cho Văn Bình thuật xong câu chuyện gặp tên Thổ ở phố Huế nửa giờ về trước cho mọi người nghe. Anh đằng hắng một tiếng rồi dũng dĩnh bước vào, nói như người tuyên bố:

- Các việc bí mật tôi xin cam đoan đến đúng ba giờ chiều ngày thứ bảy 27 tháng 8 tây sẽ khám phá ra hết.

Mai Trung cười nhạt:

- Xin phục tài ông Lê Phong, nhưng chúng tôi cũng xin nói để ông nhớ rằng ba phần tư việc bí mật ông Kỳ Phương đây đã khám phá được rồi.

Phong nhã nhặn gật đầu:

- Vâng, nhưng ba phần tư chưa phải là bốn phần tư; ông Kỳ Phương biết được có một người Thổ trong vụ này; ông Kỳ Phương có nhiều chứng cứ để

bảo người Thổ là thủ phạm; ông Kỳ Phương cũng như tất cả chúng ta đây, biết là tên Thổ có đủ các mưu chước kỳ dị và có lẽ người ăn cắp cái danh thiếp chính là tên Thổ cũng nên... Vâng, tôi xin công nhận rằng người bạn của ông Mai Trung quả là một tài trí siêu việt và chính nhờ ông mà tôi tỉnh ngộ được sau một điều lầm lỗi rất to... Nhưng bây giờ tôi chuộc lỗi cũng chưa muộn. Vậy tôi xin cam đoan đến bảy hôm nữa, và ba giờ chiều ngày thứ bảy 27 tháng này sẽ bắt được chính hung thủ. Bây giờ tôi xin phép lui về cái địa vị làm báo và viết bài cho báo của chúng tôi.

Rồi anh bước vào bắt tay mọi người, lễ phép chào ông cụ chủ; nhìn cái xác của Đường một cách bình tĩnh, hỏi nhỏ Huy mấy câu thân mật, đòi Thạc thuốc lá mà Thạc mượn của Phong lúc ngồi trong nhà chiếu bóng, lại mượn bao diêm của Kỳ Phương châm hút; bằng ấy cử chỉ tự nhiên dễ dàng và vui vẻ như ở một nơi không xảy ra một việc gì lạ lùng.

Phong coi đồng hồ tay, mỉm cười:

- Ba giờ sáng rồi, ba giờ sáng ngày thứ bảy 10 tháng 8 tây... tôi phải nhớ kỹ lấy cái lúc quan trọng này vì tôi vừa mới hứa với ông Mai Trung và ông Kỳ Phương rằng đến một buổi kia tôi sẽ bắt được. thủ phạm.

Đó là một câu thách thức, một lời khiêu khích mà tất nhiên Mai Trung không bỏ qua.

Mai Trung cũng nói:

- Còn ông Kỳ Phương với tôi thì không cam đoan, chúng tôi quyết bắt được hung thủ ngay chậm lắm là...

Ông ta còn đương nghĩ xem nên ra cho mình một thời hạn bao lâu, thì Kỳ Phương thản nhiên đỡ lời:

- Chậm lắm là đến... thứ năm, nghĩa là trước ông Lê Phong hai ngày...

Phong xịu mặt xuống một cách khô hài, làm bộ phàn nàn:

- Nếu vậy thì tôi lại phải cố sức nhiều quá nhỉ. Năm ngày nữa? Chóng quá, nhưng tôi cũng xin cố theo kịp, và đây là giấy cam đoan của tôi.

Phong xé một tờ giấy ở cuốn sổ tay đưa cho Kỳ Phương rồi xuống ngay. Anh chạy ra đường, lên xe hơi, giơ tay chào người mật thám đứng gác dưới nhà rồi mở máy:

Trên gác, Kỳ Phương và Mai Trung đọc mảnh giấy "cam đoan" của Phong:

"X. A. E. X. I. G... là những cái mà chúng ta học từ lúc còn học A, B, C... bởi thế dễ hiểu lắm. Vậy xin mời hai ông Kỳ Phương và Mai Trung đến đúng ba giờ ngày THỨ HAI quá bộ lại tề xá nghe Lê Phong phân giải về những chữ này... Và luôn thể bắt hung thủ ở đó. Lê Phong kính mời."

Sau khi xuống xem xét các nơi, hai nhà thám tử vào phòng khách nhà dưới. Mai Trung đọc lại mảnh giấy của Lê Phong và cười gằn:

- Dễ hiểu lắm! Hừ, ông Lê Phong bao giờ cũng có thứ giọng khinh thường này...

Mai Trung tuy nói vậy, nhưng ông ta vẫn ngẫm thú nhận rằng lời hứa của Lê Phong chưa có một lần nào sai.

Ông ta lần lượt, nhắc lại mấy chữ tắt:

- X. A. E. X. I. G...? X. A. E... X. I. G...? X. A. X. E. G. I.

Và chấp thành mấy tiếng khác nhau... nhưng mỗi tiếng tìm được ra lại là một sự bí mật mới.

- Không thể hiểu ngay được, ông Kỳ Phương nhỉ... Vậy mà ông Lê Phong hiểu rồi! Ông Lê Phong lại coi như thứ chữ A, B, C mà chúng ta học ngày còn bé... Ông Lê Phong thông minh lắm, song, quả thực, đến việc này tôi vẫn ngờ...

Kỳ Phương không nói gì, nét mặt điềm tĩnh, hai mắt chăm chú, yên lặng sáng dưới đôi mày đậm xanh. Viên thanh tra mật thám nói:

- Tôi thì tin rằng... Nhưng mà kìa! Ông Kỳ Phương, ông nghĩ gì thế?

Kỳ Phương lắc đầu khe khẽ:

- Ý ông đối với việc này thế nào?

Kỳ Phương thông thả nhìn lên, nhẹ hát hàm:

- Ý tôi đấy à?... Tôi chưa có ý gì... Nghĩa là chưa có ý gì nhất định...

Ngừng một lát, Phương mới chậm rãi nói:

- Phải, chưa thể ngay tức khắc lập được một thuyết gì. Kể ra tôi cũng có thể nói được như ông Lê Phong rằng việc này chẳng có gì ; nói để cho yên lòng mọi người và nhất là để cho mọi người phải tin phục. Tôi có thể nói ngoa hơn nửa cũng được, thí dụ có thể hẹn đến ba hay bốn hôm nữa bắt được hung thủ ngay, nhưng... nói vẫn dễ hơn làm. Tôi, tôi ưa làm hơn. Và trước khi làm, tôi suy nghĩ...

Suy nghĩ một lát, Kỳ Phương lại tiếp:

- Ông Lê Phong nói những lời thách thức này có lẽ vì ông nghĩ vội quá, ông tin ở trí minh mẫn của ông nhiều quá, và không ngờ rằng kẻ giết người đây có đủ các mưu chước khôn khéo để đánh lừa ông... Cứ nói ngay tìm được đường lối và các cách hung thủ dùng để vào đây và giết ông Đường, ta cũng cần phải mất nhiều thì giờ chứ đừng nói là bắt được hung thủ vội... Các ông đã biết thủ đoạn của tên Thổ rồi đấy chứ? Nó dám đến tận nhà ông Lê Phong ngay sau khi giết người thì nó còn có thể làm những việc táo bạo hơn thế.... Lúc này ông Lê Phong có nói đến hai chữ "ngu ngốc" để chỉ tên Thổ. Nhưng hai tiếng ấy hơi nông nổi: tôi, tôi bảo tên Thổ quỷ quyết hết sức, nó khôn khéo đến nỗi để cho người ta tưởng là vụng dại... Một điều vụng dại quá rõ rệt

chính là điều ta phải coi chừng như trước một mưu thâm... Vậy thì ta không nên vội vã, nhất là không nên hồ đồ cả tin. Tên Thổ này không phải là một kẻ đáng khinh thường: ông Lê Phong muốn bắt được nó, tôi tưởng nên lùi cái ngày Thứ Hai ông vừa hẹn với chúng ta đến một ngày Thứ Hai khác...

Bằng ấy lời, Kỳ Phương nói một cách ôn tồn, một giọng hòa nhã đứng đắn. Văn Bình tự nhiên so sánh cái thái độ có mực thước với những cử chỉ, ngôn ngữ sôi nổi của Lê Phong. Bình thấy lối làm việc của Kỳ Phương chín chắn và sâu sắc hơn của Phong và lo rằng tính quá tự phụ tự tin của bạn mình khó thắng nổi tính cẩn trọng của nhà trinh thám nhũn nhặn ấy.

Phương nói:

- Ông Văn Bình làm ơn nhắc lại cho biết thêm mấy điều cần.

Thì Bình vui vẻ đáp liền:

- Xin sẵn lòng.

Phương hơi gật đầu, hơi chau mày:

- Người Thổ lúc đến nhà ông Lê Phong lần thứ hai... À, mà có phải hắn đã đến một lần rồi không?

- Phải.

- Đến vào hồi 10 giờ hơn?

- Vâng.

- Lúc ấy ông Lê Phong đi vắng?

- Vâng, như tôi đã nói lúc nãy.

- Ông Lê Phong đi xem xi - nê?
- Vâng, đi xem cùng với tôi, anh Huy, và anh Thạc...
- Tôi biết. Nhưng ông chắc là vào khoảng mười giờ chứ?
- Lê Phong chắc thế, vì lúc ấy thằng Biên có xem đồng hồ.
- Được, xin cảm ơn ông. Bây giờ xin ông cho biết thêm về lúc tên Thổ đến lần thứ hai... Lúc ấy vào khoảng mấy giờ?
- Một giờ đêm.
- Ông Lê Phong cho người gọi hấn đến?
- Vâng, đúng như tôi đã kể...
- Tôi hiểu. Nhưng... thế ra lúc gọi hấn, ông Lê Phong vẫn chưa được tin Đường bị giết sao?
- Chưa. Tôi đến bảo anh Phong mới biết.
- Người nhà anh Phong gọi tên Thổ ở 143 bis Duvillier?

Kỳ Phương vừa hỏi vừa nhìn vắn vợ lên trần nhà.
Văn Bình đáp:

- Vâng, ở 143 bis Duvillier.
 - Nhà hấn ở đấy?
 - Không, nhà trọ...
- Phương quay lại nói Mai Trung:
- 143 bis Duvillier... Xin ông Thanh tra ngay sáng mai cho người đến hỏi nhà này...
 - Sao không đến bây giờ?

- Bây giờ đến vô ích; một là sớm quá nếu người ở nhà ấy không phải là tông phạm; hai là muộn quá, nếu người nhà ấy có dính dáng đến vụ này.

Mai Trung ngạc nhiên:

- Ô, sao vậy?

Phương mỉm cười:

- Xin ông tin và nhớ cho rằng tên Thổ khôn ngoan lắm. Nó đi xe hơi, xe thuê hay xe của nó ta chưa cần biết vội. Nếu hấn biết rằng ta sẽ đến 143 bis Duvillier và ta sẽ tìm được những điều nguy hại ngay cho hấn thì tất nhiên hấn đã phòng trước và có thể làm lạc cuộc truy nã của chúng ta sau này. Nếu không thì nó không khi nào lại trở về đó cho ta đến bắt... Đẳng nào ta đến bây giờ cũng vô ích... Vậy xin phép ông cho tôi hỏi nốt ông Văn Bình mấy câu. Tôi hỏi đến đâu rồi nhỉ?

Kỳ Phương ngừng một lát rồi gật đầu:

- 143 bis Duvillier... Ừ, phải rồi... Nhưng tại sao ông Lê Phong lại biết nhà tên Thổ vẫn trọ ở đấy?

- Vì có bức thư của Đường gửi cho Lê Phong.

- Phải, ông Lê Phong lúc nãy có nói đến bức thư của ông Đường nhưng không kịp cho chúng tôi đọc. Ông vội vàng quá, nhưng không sao... Vậy bức thư nói những gì?

- Trong bức thư Đường nói là vẫn lo sợ ít lâu nay, vì biết rằng người Thổ Nông An Tăng xuống Hà Nội và hình như dò tìm chỗ ở của Đường.

- Nghĩa là tên Thổ ít lâu nay vẫn có ý tìm ông Đường. Được, thư còn nói gì nữa? Tại sao Đường lại lo sợ?

- Vì tên Thổ là con một người can phạm bị ông thân sinh ra Đường bắt và vì thế bị kết án khổ sai ngày xưa...

- Nghĩa là ông Đường sợ tên Thổ báo thù cho cha?

- Vâng, bức thư có nói rõ đến điều ấy.

- Mà cái thù ấy hình như người Thổ đã mang trong lòng từ trước?

- Vâng.

- Nhưng có lẽ đến nay mới tìm được dịp?

Không để cho Bình đáp, Kỳ Phương nhìn Mai Trung ra ý phân bua và nói luôn:

- Lúc nãy tôi đã bảo đây là một vụ án mạng vì thù hằn, tôi lại biết là một mối thâm thù mang đã lâu lắm. Hung thủ phải là hạng người có những mối thù cố kết như thế mới giết người được một cách quả quyết như thế, và phải đã dự định việc của hắn kỹ càng lắm mới ra vào đây một cách kín đáo và mau lẹ như thế. Cái thù của một người Thổ có học thức tất nhiên phải tài tình. Tên Thổ này ít ra cũng có học ở Hà Nội này.

- Có. Hắn học ở ban thành chung trường Bảo Hộ...

Phương có vẻ đặc ý:

- Vậy ra cả điều này tôi đoán cũng không đến nỗi làm... Được, cảm ơn ông... và chỉ xin phiền ông đáp

mấy câu hỏi nữa. Sau khi ông Lê Phong nói cho tên Thổ biết rằng án mạng xảy ra ở đây thì mặt hắn có lộ vẻ kinh ngạc không?

- Có.

- Theo lời ông thuật lúc nãy thì nó nhất định không muốn cùng các ông đến đối chứng ở đây?

- Vâng. Lê Phong nói rằng nếu hắn không muốn tù tội, thì phải đến đây ngay...

- Hắn chối không giết ông Đường?

- Vâng...

Kỳ Phương nhè nhẹ thở dài:

- Hắn chối để rồi thú nhận với ông Lê Phong rằng hắn giết người! Thú nhận với chính người muốn che chở cho nó và tưởng nó oan!...

Một nụ cười rất kín đáo thoáng trên miệng người trinh thám, trong lúc đôi mắt vui vẻ long lanh nhìn mãi vào mặt Văn Bình:

- Được! Thế là việc điều tra đêm nay tạm đủ. Cuộc thẩm vấn nhà sự chủ, cuộc xem xét các tang vật, và những câu hỏi phụ một chứng tá quan trọng vừa rồi, cũng quá thừa để cho ta kết luận rất vững vàng rằng: Nông An Tăng là hung thủ. Chúng ta chỉ còn phải làm việc thứ hai là bắt được tên Thổ này. Theo ước đoán của tôi thì Tăng không phải là một con vật dễ sa lưới. Tôi biết trước rằng cuộc săn đuổi sẽ khó khăn nếu chưa hắn là vất vả, vì hung thủ trong khi trốn tránh vẫn giữ được thái độ bình yên. Kẻ giết

người tầm thường hay để cho ta tróc nã được ngay là vì lúc nào cũng lo sợ, cũng hối hận sau khi phạm tội ác... Tăng không thể, hấn giết người để trả thù: một hành vi đối với hấn rất có lẽ phải, một việc đường chính và thiêng liêng nữa. Lương tâm thanh thản không bị một sự hối hận nào ám ảnh, hấn có thể lúc nào cũng minh mẫn để đánh lừa ta hay lánh xa cạm bẫy của ta... Đó là câu chuyện dè chừng dùng làm cớ cho ta theo đó mà rào đón trước cơ mưu của thủ phạm... Ta đã biết tên Thổ có mưu chước giỏi, có một môn "võ nghệ" mà người bạn chúng ta là ông Văn Bình đây đã từng được thử, và lại có sự mẫn nguyện của một người báo được thù cha: ta biết thế tức là ta biết để tâm hơn, biết rằng phải tinh tường hơn trong việc săn đuổi hấn... Tôi hẹn với ông Lê Phong năm ngày nữa cũng do cái lẽ ấy. Đối với cái tài ông Lê Phong có lẽ hạn ấy hơi lâu một chút, vì ông chỉ cần có hôm nay ngày mai và ngày kia nữa thôi... Nhưng đối với tôi thì có lẽ phải cố lắm mới đúng được hẹn... Ông Mai Trung nghĩ có phải không? Và ông nữa, ông nghĩ sao, ông Văn Bình?

Kỳ Phương nhả nhận cười không để cho Bình kịp hiểu những ý ngầm dưới câu hỏi đó, Mai Trung thì chỉ gật, ông chau mày, lắng tai, đạo mạo theo lời phân giải của nhà thám tử trẻ tuổi; ở một đôi đoạn ông đưa tay chực cãi nhưng tức khắc lại gật liền.

Sau cùng ông gật hai ba cái luôn, ngẫm nghĩ một chút và phê bình:

- Phải, phải đấy, tôi cũng nghĩ như thế.

Những lý luận của Kỳ Phương thực gọn gàng rõ rệt, cũng như cách xét đoán sáng suốt của chàng ta. Văn Bình tuy sẵn lòng tin tài của Lê Phong hơn, nhưng lúc ấy cũng phải phục Kỳ Phương mười phần chắc tám rằng không khéo Lê Phong sai lời hứa mất. Anh bụng bảo dạ:

- Thứ Hai, hai ngày nữa? Mà bao nhiêu việc rắc rối, chẳng biết Phong làm thế nào mà... Thứ Hai, Phong sẽ khám phá được, sẽ cắt nghĩa những chữ bí mật, lại bắt được cả hung thủ nữa! Hừm!...

- Kìa, ông Văn Bình, ông nghĩ sao?

Bình vội đáp:

- Hơ! Dạ! Tôi... tôi xin chịu ông là một bậc kỳ tài... và...

Phương hớn hờ, nhưng giấu được ngay:

-Ồ, kỳ tài thì khí ngoa quá... Muốn xứng đáng tiếng ấy, tôi còn phải qua một cuộc tỉ thí với ông Lê Phong, phải bắt được hung thủ mà phải bắt được trước ông Lê Phong kia... Ông Lê Phong thì thứ hai này thành công, còn tôi mãi thứ năm kia! Nhưng tôi cũng xin nhận cuộc tỉ thí... danh giá ấy...

Mai Trung cười:

-Ừ phải, kỳ phùng địch thủ đấy, nhưng phần thấy tôi lo rằng lần này...

- Lại ông Lê Phong giữ phải không?

- Không! Ông Lê Phong nhượng!

Cả hai ông cùng cười trong một nơi mà ai nấy đều hồi hộp, buồn rầu và lo ngại.

Cái xác chết, vẫn ngồi trơ mãi một chỗ trên gác đối với hai người hình như không có gì đáng chú ý nữa. Họ mãi nghị luận đến nỗi quên cả việc cần kíp bây giờ.

Văn Bình toan hỏi một điều chợt nghĩ đến, nhưng Kỳ Phương đã đón đầu:

- Ông Văn Bình có lẽ định hỏi tôi về những chữ trên cái danh thiếp?

- Vâng, cũng gần như thế... Tôi muốn biết ý kiến ông về cái... về sự... nghĩa là về cái việc kỳ dị này: tấm danh thiếp ở trên cuốn sách trước mặt Đường thì ai lên được gác lúc ấy mà lấy mất?

- Tên Thổ chứ còn ai?

- Tên Thổ, nhưng vào đây lúc nào?

- Lúc các ông ở trên gác xuống cả dưới này để đi trình sở Liêm phóng...

-Ồ thế ra... thế thì chóng quá nhỉ...

- Vừa chóng vừa tài... Nhưng ông ngạc nhiên cũng không lấy làm lạ. Ai cũng phải ngạc nhiên. Thực là một việc có vẻ hoang đường thần bí cũng như cái án mạng kỳ dị này: tên Thổ làm thế nào lên được đây giết ông Đường mà không một tiếng động, không để một dấu vết, rồi lại làm thế nào ăn cắp được cái

danh thiếp để làm gì. Tôi sẽ tìm ra sau và trong khi chưa thấy gì, xin nhờ ông hỏi ông Lê Phong hộ. Chắc bây giờ ông Lê Phong đang suy nghĩ về sự bí mật này nhiều lắm, nhưng tôi thì tôi muốn theo cách giản dị: bắt tên Thổ và đợi nó khai ra hết; như thế tiện hơn.

Bỗng như sực nhớ ra, Phương hỏi Văn Bình:

- À! Ông chưa nói cho tôi rõ: tên Thổ nói tiếng Kinh có sõi không?

- Sõi, nhưng không ai làm là tiếng Kinh của người Kinh được.

- Mặc âu phục?

- Vâng, âu phục xám.

- Ông có thấy gì lạ trong cách phục sức của hắn nữa không?

- Không. Hắn ăn mặc như người thường...

- Ông cố nhớ lại xem... hay để tôi giúp ông: tay hắn có đeo nhẫn?

Bình sẽ reo lên:

- Phải rồi! Có, hắn có đeo nhẫn, ông nói đến tôi mới...

- Nhẫn đeo cả hai tay: cái ở tay trái dát mặt đá và còn cái ở tay phải thì để trần...

Bình tò mò nhìn:

- Vâng, phải rồi, nhưng mà...

Kỳ Phương cười:

- Nhưng tại sao tôi biết, phải không? Ông giỏi chịu đau thực. Quả đấm tay trái của Tăng còn in một lần sâu trên má phải của ông, và một vết tím bầm vẫn còn nằm dưới phía cằm này, thế mà ông đã quên...

Văn Bình chịu ngay là Kỳ Phương có tài nhận xét, và cái tài ấy sắc sảo cũng không thua gì Lê Phong... Anh có ý tiếc rằng Phong không có ở đây để nhận thấy tài trí và phương pháp của người địch thủ đáng sợ này.

Kỳ Phương thuộc về hạng người hành động trong sự suy nghiệm thấu đáo và cẩn trọng, khác hẳn với lối làm việc theo thiên năng của Lê Phong và bởi vậy ít lầm và bước lên bước nào là vững vàng bước đó. Bình nghĩ tới cuộc "tỉ thí" của hai thứ tài năng ấy và tưởng đến câu chuyện Con Thỏ thua cuộc Con Rùa trong thơ ngụ ngôn... Bình tự bảo:

- Ta phải nói cho Phong coi chừng mới được ; Phong cứ hồ đồ thế này thì thế nào cũng để cho Kỳ Phương vượt hẳn được rất dễ dàng.

Bốn giờ điểm trên chiếc đồng hồ treo trên tường. Kỳ Phương hỏi Mai Trung:

- Ông thanh tra còn cần biết thêm điều gì nữa không?

Trung lắc đầu:

- Tôi tưởng thế cũng đủ. Thôi bây giờ ta cho đưa cái xác ông Đường vào nhà thương đợi thầy thuốc

khám nghiệm lại. Những tang vật tôi giữ để chụp ảnh
đính theo tờ trình...

Ông quay lại dặn Huy và Thạc:

- Các ông nếu có giấy gọi thì nên vui lòng đến sở
liêm phóng ngay, vì có lẽ chúng tôi cần phải hỏi rõ
ràng thêm trong lúc dự thẩm.

Kỳ Phương cũng nói:

- Mà nếu có tin gì lạ cũng cho chúng tôi biết ngay.

Trung đưa mắt hỏi Kỳ Phương:

- Tin gì lạ? Ông ngờ rằng còn có thể xảy ra chuyện
gì được sao?

- Có lẽ không, mà cũng có lẽ có. Ta nên nhớ rằng
tên Thổ này kỳ quặc lắm. Tôi thì tôi sợ rằng còn có
thể xảy ra nhiều chuyện mà nhiều chuyện chẳng
lành nữa kia.

Chương 7

Chuyện Chăng Lành

Bốn giờ 35.

Cái xác chết trên gác người ta đã đem cáng vào
nhà thương gần đấy. Phố Richaud vẫn vắng ngắt.
Một, hai bóng người qua lại thưa thớt ở xa, tận
đường Hàng Bông. Một chút ánh sáng yếu ớt của
ban mai thông thả lan khắp nơi. Trời tạnh ráo và hứa
một ngày không đến nỗi bức lắm.

Người nhà 44 bis đã dặn với tấn kịch bi thảm và bí
hiểm đè nén tâm trí, trong mấy giờ khuya khoắt và
nặng nề. Họ mệt mỏi đến nỗi không muốn tìm hiểu
một ý nghĩ bối rối nào. Câu nói của Kỳ Phương tuy là

một lời báo hiệu dị thường, lúc khác sẽ khiến họ bị lung lạ chơn, nhưng lúc ấy chỉ có một hiệu lực chậm chạp và yếu ớt.

"Tôi còn sợ xảy ra nhiều chuyện, mà nhiều chuyện chẳng lành nữa kia".

Câu ấy chỉ thêm một phần bóng đen vào cái đêm tối quá dày đặc từ trước. Cho nên lúc bọn nhà chuyên trách điều tra xong ra về cả, thì ông cụ Lương và hai người trẻ tuổi xuống nhà dưới, im lặng ngồi gần nhau như không còn một ý nghĩ gì.

Bọn phóng viên báo Thời Thế cũng vừa ra khỏi, chỉ còn Văn Bình ở lại ghi nốt mấy điều cần cho bài tường thuật, rồi về sau...

Một hơi thở dài của ông cụ làm Thạc giật mình ngẩng đầu lên, nhưng Huy bỗng ra hiệu cho đừng ai lên tiếng, Huy mắt mở lớn, miệng mím lại, trở một ngón tay lên gác và lắng tai nghe.

Bình ngừng bút, cũng ghéch một tai lên. Anh nhận thấy có những tiếng bước chân đi, rồi tiếng vấp chạp vào một chiếc ghế. Im một lát, tiếng chân lại kéo lê trên sàn gác từ giữa tới góc nhà.

- Trên gác... còn đèn không?

Câu hỏi của Huy nhỏ quá, phải đoán ra mới hiểu. Thạc khẽ đáp:

- Không, tôi vặn tắt cả rồi. - Mặt anh xám đi như đồ chàm, anh đưa mắt nhìn hai bên, thấy người kia cũng thế.

Một tiếng động nữa ở phía kê những hòm quần áo.
"Người lạ mặt" trên gác hình như lục lọi gì.

Hốt nhiên, Thạc đứng lên chạy vụt về phía cầu thang, và tiếng chân nện trên bậc làm rung chuyển cả sự hoảng hốt...

Tức khắc Bình và Huy cũng chạy lên theo.

Tiếng Thạc quát tháo vang lên trong mấy tiếng tát đánh và tiếng kêu khóc:

- Ấy, con lạy cậu, con lạy cậu.
- Con bò! Mà làm gì trên này?

Thạc lôi một người ra giữa nhà thì Bình và Huy nhận ra là thằng nhỏ.

- Mà lên đây làm gì? Đồ khốn nạn!

Thằng nhỏ đưa hai cánh tay khuỳnh che đỡ trận đòn giáng trên đầu nó, vừa khóc, vừa nói:

- Con lên để quét nhà với thu dọn...
- Thu dọn cái gì bây giờ?
- Dạ, con tưởng... cũng như mọi hôm.

Thì ra đó chỉ là một việc tự nhiên, một việc thường ngày, mà trong trường hợp khác thường này họ quên không nghĩ ra.

Thạc bực tức đuổi thằng nhỏ xuống rồi ra cửa sổ trông tả trông hữu như vẫn còn nghi ngờ.

Huy và Bình toan đến sau anh, bỗng anh quay ngoắt lại gọi lớn:

- Nhỏ! Nhỏ! Nhỏ!

Thằng nhỏ chưa kịp xuống, nhưng anh cũng vội giục:

- Bình, Huy, giữ lấy nó ở đây... Giữ lấy nó!

- Cái gì thế?

- Thì cứ giữ lấy nó đã... Tôi vừa trông thấy một đứa rình dưới đường.

- Nhưng mà...

Thạc không nghe nữa, đâm bổ xuống thang:

- Hừ, quân khốn nạn... Các anh giữ lấy thằng nhỏ, nghe chưa?

Hai người trên này nghe theo, giữ chặt lấy tên đầy tớ, kéo nó ra cửa sổ nhìn xuống thì chỉ thấy Thạc cắm cổ chạy về phía hàng Bông như một thằng cuồng, và rẽ ngoặt vào ngõ Hội Vũ.

Thạc đứng lại lớn tiếng:

- Nó chạy vào ngõ Hội Vũ rồi..

Bình hỏi:

- Nó là ai?

- Đứa đứng rình chớ ai... Ngõ này có những ba đường vào, phải đón đầu mới được.

Bình vội gọi:

- Thế thì để tôi xuống, anh Huy cứ giữ thằng nhỏ ở đây...

Bình chạy xuống cuối phố, ngược lại với đường của Thạc, rẽ về tay phải và xông vào cái lối ngõ Hội Vũ ăn ra đường Phố Nhi. Bình không gặp một bóng người nào, tuy lúc ấy trời cũng đã sáng.

Đến ngã ba, anh chực rẽ về ngõ ra Hàng Bông thì chợt trông thấy Thạc nằm gục xuống một bên cổng nhỏ. Đó là cái cổng dẫn tới một dãy nhà khuất và tối tăm.

Bình chực đỡ Thạc dậy, bỗng lùi lại kêu:

- Ô này!

Máu nhuộm đỏ cả một cánh tay áo của Thạc, và một con dao cắm ngập trên bả vai anh ta.

Đôi mắt kinh dị của Bình bỗng lại trông thấy một mảnh giấy trắng bên thân hình rũ xuống và lúc ấy bất tỉnh.

Đó là tấm danh thiếp trên có những chữ X. A. E. X. I. G. viết bằng bút chì, Bình nhận ra chính là tấm danh thiếp biến đi một cách bí mật lúc nãy.

Lật mặt sau, Văn Bình đọc thấy hàng chữ in tên người Thổ Nông An Tăng...

Mắt Bình mở trừng trừng như chưa tin hẳn cái cảnh mình trông thấy là thực.

Việc xảy ra đột ngột quá, nhanh chóng quá. Người thiếu niên trai tráng, bạn của anh, vừa mới trò chuyện với anh không đầy năm phút trước, thế mà bây giờ đã thành một cái xác tội nghiệp, nằm gục bên vệ đường. Anh rùng mình lên, ngơ ngác nhìn mấy ngã đường ngõ vắng. Trong khoảng khắc, anh thoáng có cảm giác rất kinh khủng như thấy sự huyền bí độc ác còn lẫn quất đâu đây. Anh nghĩ ngay đến tên Thổ, và tưởng tượng cách hành động táo

bạo của nó: nó rình ở dưới nhà, bị Thạc trông thấy, lừa cho Thạc đuổi theo đến ngõ hẻm, quay lại, lạnh lùng giết Thạc rồi biến đi.

Anh không tưởng đến sự tìm bắt hung thủ vì anh tin chắc là không thể bắt được, và cũng không nghĩ đến sự hô hoán lên. Sự kinh ngạc ban đầu đã qua, anh quỳ một gối bên Thạc, đặt tay vào ngực thấy tim vẫn còn thoi thóp, tuy vết thương rất nguy hại và máu ra rất nhiều. Lúc ấy Bình mới định được vị trí.

Bình vội đứng dậy, chạy ra phố Richaud gọi Huy báo qua cho biết cái tin dữ dội rồi lập tức chạy về phía nhà thương. Anh gắt với người gác cổng:

- Người ta sắp chết, ông nghe ra chưa?

Nhưng người gác cổng vẫn chưa chịu để cho Bình vào. Anh toan lớn tiếng thì vừa may gặp Kỳ Phương ở trong đi ra cùng với ông thanh tra mật thám. Mai Trung hỏi:

- Cái gì thế, ông Văn Bình?

Bình thuật vắn tắt việc Thạc bị giết. Câu chuyện dứt thì Kỳ Phương bảo:

- Mau lên, hai ông đi gọi thầy thuốc để tôi chạy ra xem... Ngõ Hội Vũ phải không?

- Vâng, ngõ Hội Vũ.

Năm phút sau, khi Văn Bình, Mai Trung và một viên y sĩ ở nhà thương ra đến nơi thì Thạc đã tắt nghỉ.

Kỳ Phương không để ý đến ai, vẫn chăm chú cúi xuống con dao cắm trên vai Thạc. Chàng ta không

giữ vẻ bình tĩnh như lúc ở bên cạnh xác Đường nữa. Hai mắt mở lớn, mày cau lại dưới cái trán tư lự, Phương nhắc lại mãi một câu:

- Quái lạ, quái lạ hết sức!

Một lát, Phương đứng thẳng dậy, lắc đầu thở dài nói với mọi người:

- Thực quá sức tưởng tượng. Tên Thổ này hình như có ý trêu chọc mình.

Phương giờ tám danh thiếp ra hỏi:

- Ông Văn Bình đã thấy tám danh thiếp này lúc nãy phải không?

- Phải.

- Mà chính là tám danh thiếp trước mặt ông Đường mà các ông kêu mất lúc nãy?

- Vâng...

- Thế là nghĩa lý gì? Một mặt là những chữ X. A. E. X. I. G., một mặt là Nông An Tăng, tên thằng Thổ... Nó để lại dấu vết của nó sau hai lần án mạng làm gì? Đó là câu đe dọa ư, hay đó là lời nguyên rủa? Hay là một khẩu hiệu bí mật? Hừ! Kỳ dị! Mà sao nó giết cả ông Thạc nữa? Ông Bình, ông thấy thế nào?

Bình thuật lại việc xảy ra từ lúc nghe thấy tiếng động trên gác, Thạc bắt được thằng nhỏ đang tìm tòi gì trên ấy, cho đến lúc Thạc thấy bóng một người mà Bình chắc chỉ là tên Thổ và đuổi theo tên Thổ đến chỗ này.

- Ông có trông thấy tên Thổ không?

- Không.
- Vậy sao ông biết ông Thạc đuổi tên Thổ?
- Tôi đoán thế. Vả lại tám danh thiếp này...
- Tám danh thiếp này là dấu vết của nó phải.

Nhưng...

Phương không nói hết, cúi đầu ngẫm nghĩ một lát rồi lại thở dài:

- Tất nhiên trong vụ này còn có người nữa, có lẽ còn nhiều người nữa, chứ một người chưa dễ có những cách hành động xuất quỷ nhập thần đến thế.

Rồi nhìn Mai Trung, Phương nói tiếp:

- Ông thanh tra còn nhớ đấy chứ? Cụ chủ nhà khai rằng có nghe thấy tên Thổ nói và như nói với một người thứ hai. Vậy ít ra trong vụ này cũng có hai người. Hai người cùng nguy hiểm như nhau, cùng giỏi như nhau...

Phương thong thả lấy gói thuốc lá ra, chậm chạp đưa một điếu lên môi, lặng lẽ đánh diêm, để cái diêm cháy gần đến tay mà vẫn chưa châm hút. Cái dấu hiệu trang trọng của sự suy tưởng trầm ngâm ấy khiến cho mọi người đứng gần không ai dám hỏi hay nói một lời nào. Bỗng dưng Phương bảo viên y sĩ:

- Xong rồi! Ông đốc có thể cho khiêng xác ông Thạc vào nhà thương.

Rồi Phương thản nhiên quay đi, đánh một que diêm thứ hai, thở mau những hơi khói đầu tiên, mắt

thờ thần nhìn lên như cố tìm lấy một ngôi sao còn sót trên bầu trời buổi sớm.

Mai Trung nhẹ tiến gần lại, hỏi nhỏ:

- Thế nào?

Phương nâng đôi lông mày lên nhìn người mặt thám như nhìn người lạ.

Trung lại hỏi nữa:

- Thế nào? Ông đã tìm được manh mối gì chưa?

Im một lát, Phương trả lời bằng một câu kỳ dị:

- Năm ngày phải xong một việc phải làm bằng hai, ba tuần hay một tháng! Hừ! Khó khăn! Khó xong được lắm.

- Kia! Việc gì? Xong việc gì?

Phương vẫn một giọng:

- Có khi lâu hơn nữa! Hừ hừ! Thủ phạm thực tài tình!

- Thế ra ông không... ông chưa...

Nhưng Kỳ Phương đã ngắt lời và hỏi đột ngột:

- Ông Mai Trung! Ông có thể tin ở sự tận tâm của tôi được chứ?

-...?

- Ông có thể trao cho tôi năm người rất lanh lợi trong những bộ hạ của ông được chứ?

- Sao không được?

- Mà những người ấy hết sức lanh lợi?

- Lanh lợi, thông minh, kín đáo, can đảm, đủ.

- Được, vậy bây giờ tôi xin nói quyết rằng thế nào hung thủ hai vụ án mạng cũng bị bắt. Thế nào ta cũng bắt được, mà chỉ có ta là bắt được thôi. Ta đương đầu không phải với một người, một tên Nông An Tăng nhưng với cả một cuộc hành động ngấm ngầm khôn khéo nữa... Ngay từ phút này, cuộc chiếc đấu bắt đầu khai, một bên là bọn giết người cùng theo một hiệu lệnh, một bên là ta. Nhưng ta phải thắng!

- Tôi chắc thế, nhưng... vừa rồi ông nói đến một bọn, đến cái hiệu lệnh. Hiệu lệnh nào?

- Cái hiệu lệnh bí mật trên cái danh thiếp của Tăng, những chữ kỳ dị này nếu không phải là một cái lệnh kín, một ước khoán bí mật, hay một khẩu hiệu gì thì không thể là gì khác được nữa. Việc này tôi còn đương xét, nhưng cấp bách hơn là phải nỗ lực săn bắt được Tăng.

Tôi đã nghĩ được nhiều cách vây đón rất chu đáo, và chắc năm hôm nữa hung thủ sẽ ở trong lưới chúng ta...

Mai Trung có vẻ băn khoăn:

- Nhưng mà ông Lê Phong...

Phương cười:

- Ông không lo. Ông Lê Phong khi bảo với ta chỉ nay mai thành công thì tôi biết ngay một là ông nói ngoa, hai là ông đi làm đường; cả hai đảng cùng có thể làm cho ông sai lời hứa được.

Lúc người ta khiêng cái xác đi khỏi, Phương vừa liếc trông Văn Bình vừa ghé nói vào tai Mai Trung:

- Một người tin tài Lê Phong nhất, là Văn Bình, mà cũng sinh ngờ bạn và xem chừng muốn dò hỏi phương pháp của tôi. Lúc nãy ông ta muốn ngỏ ý phỏng vấn tôi nhưng tôi tìm được cách nhã nhặn từ chối.

Trung nghe lời nói mạnh bạo của Phương mới vững lòng và chợt nhận thấy rằng, trong hai vụ án mạng này, ông quan tâm đến Lê Phong hơn là đến hung thủ.

Chương 8

Ngón Tay Của Cô Mai Hương

Trong khi đó thì Lê Phong không quan tâm đến ai hết. Tâm trí anh bình tĩnh như không bận về một điều suy nghĩ rắc rối nào?

Anh đứng ở cửa sổ trên gác tòa soạn Thời Thế nhìn ra đường. Lúc ấy đã năm giờ sáng. Anh hít hơi thở vào đầy ngực, cánh mũi mấp máy, đôi mắt sáng, và miệng hơi mỉm cười. Một cảm giác khoan khoái như thông hoạt chạy trong mạch máu người thanh niên. Anh nghe những tiếng náo động đầu tiên của thành phố về buổi sớm mai và thấy sự sống đáng yêu hơn mọi ngày khác.

Phong vương vai, ngáp một tiếng uể oải, vào thu gọn những giấy má anh vừa viết và lấy một quyển sách đề lên, gật đầu ra ý bằng lòng, rồi nhanh nhẹn bước vào phòng tắm.

Phong ngấm mình trong cái gương lớn, thè lưỡi chế cái anh chàng đứng trong đó, rồi vừa ngêu ngao hát vừa bỏ quần áo liệng lên cái mắc bên cạnh giường. Nước lạnh mưa trên người làm anh tỉnh táo thêm và quên rằng suốt đêm qua anh chưa ngủ.

Tắm xong, anh gọi người loong toong có mặt luôn ở nhà báo lên dặn:

- Anh sang phòng ảnh nói với các ông làm việc thật gấp, nghe chưa? Bài của tôi ở trên bàn kia, đem ngay xuống nhà in và phải xong trước bảy giờ rưỡi.

Dặn xong, anh sang căn phòng bên cạnh, đóng các cửa sổ lại, chân tay ruỗi thẳng, ngực thở từng nhịp dài và đều đặn. Đó là một phép định thần giản tiện anh vẫn dùng để cho tâm trí được nghỉ ngơi một cách hoàn toàn. Phong nhất định gạt ra ngoài trí nghĩ những điều suy xét toan tính. Trong những phút thanh thản ấy; năng lực anh, não cân anh cũng như thân thể anh, chẳng khác gì một cái máy không chạy, để dành sức hoạt động cho sau này. Đó cũng là một trong những phương pháp làm việc kỳ dị của Phong. Chẳng biết thực có ích gì không, song anh tin là có những hiệu quả tốt.

Phong nằm lặng như thế chưa được vài phút, bỗng nghe thấy tiếng Văn Bình vừa lên vừa hỏi người chạy giấy:

- Lê Phong đến rồi à? Đâu? Ở đâu?
- Ông Phong ngủ.

Bình chạy vào, bật đèn lên, trách:

- Ngủ là cái kiểu gì? Trong lúc xảy ra bao nhiêu việc ghê gớm, trong lúc Kỳ Phương với Mai Trung tìm hết cách để gỡ những manh mối bí mật, thì ông Phong của tôi ngiêm nhiên về dưỡng sức ở nhà.

Phong nhắm mắt không nói gì. Bình sấn lại chực dựng Lê Phong dậy:

- Phong! Này anh Phong dậy đi!

Thì Phong đưa một ngón tay lên miệng mỉm cười, nhưng hai mắt vẫn nhắm. Và vẫn giữ nguyên cái dáng lặng lẽ ấy, Phong ôn tồn:

- Làm cái gì hăng hái thế? Tôi vẫn biết Kỳ Phương và Mai Trung hoạt động ngay từ phút thứ nhất, còn tôi thì nằm ngủ ở đây... Ừ, thế đã sao?

- Sao? Anh không biết rằng họ quyết tìm được hung thủ trước anh ư?

- Biết. Nhưng không hề gì...

- Sao lại không hề gì?

- Vì họ thua tôi. Số trời định như thế. Mà tôi cũng định như thế. Và lại có gì mà đáng sợ? Cách làm việc của họ tôi biết cả rồi. Phép dò hỏi, đường suy xét, lối lập thuyết của họ tôi cũng biết rất tường tận; đó là những phương pháp cổ điển, chắc chắn lắm, nhưng chắc chắn về sự thành công cũng như về sự thất bại.

- Thế là thế nào?

- Là thế. Anh Bình không nên lo sợ, cũng đừng nóng nảy, anh nên tin ở tôi. Vì tôi biết cả rồi.

- Anh biết hết?

- Biết nhiều hơn mọi người. Hơn Mai Trung, hơn anh, hơn cả hung thủ nữa.

- Hừ! Cái gì? Biết hơn cả hung thủ?

- Phải. Mà tôi biết đích danh thủ phạm là ai rồi. Chỉ có việc giơ tay ra bắt được hần.

Bình mỗi lúc một thêm lầy lăm lạ. Phong có sự sáng suốt khác thường thực. Bình vẫn nhận là thế, nhưng đến việc này, một việc quái gở xảy ra trong mấy giờ đồng hồ, Phong chưa kịp xem xét gì mà đã dám nói quả quyết như thế? Bình lắc đầu: Một là Phong nói khoác, hai là Phong lăm lạp, chứ tìm thấy ngay được hung thủ, hừ! Lại đích danh hung thủ nữa! Thì...

- Anh không tin tôi sao?

Câu hỏi bất chợt của Phong làm cho Bình hơi bối rối:

- Không phải thế... nhưng mà... tôi xem ra việc này...

- Việc này bí mật quá chứ gì? Tôi không cãi, nhưng bí mật đến đâu mà tôi không tìm được ra!

- Phải, nhưng mà... tôi xem Kỳ Phương làm việc chăm chỉ hơn... Anh thì lúc nào cũng đùa cợt.

Phong cười lên mấy tiếng khế:

- Tính tôi thế, biết sao? Vả lại họ làm cho tôi thành vui tính.

Phong lúc ấy mới mở mắt. Anh vui vẻ nhìn bộ mặt quan trọng của Bình, trong lúc Bình ngồi ghé xuống cạnh đó.

- Văn Bình ạ, những sự bí mật nhất đối với người tìm thấy manh mối liền thành giả dối ngay... Không! Anh cứ để tôi nói... Khi biết là việc giả dối mà thấy người khác còn lập những giả thuyết này trên những giả thuyết nọ, thì ai chả buồn cười. Kỳ Phương là một trí khôn hiếm có, nhưng Kỳ Phương giỏi ở những chỗ khác kia. Ở việc này, ông ta chỉ hơn Mai Trung có dăm sáu bậc... Tôi lại hơi khó chịu cho cái lỗi tra vấn tại trận của họ nữa. Này nhé: hai, ba giờ đồng hồ bắt mọi người ở quanh một cái xác chết mà họ để y nguyên đấy như một cái bù nhìn... Đó là thói quen của bọn chuyên trách, nhưng một người như Kỳ Phương cũng theo thói đó thì tôi không vui lòng. Kỳ Phương thận trọng quá thành ra chậm chạp, và lại có ý câu nệ theo một định kiến rất nguy hiểm vì nó quá thô sơ... Đây cắt nghĩa rõ cho anh hiểu. Ngay từ phút đầu Kỳ Phương tóm được mấy chứng cứ buộc tội cho tên Thổ. Thí dụ: những tiếng nói trong đêm tối, bức thư tôi nói cho họ biết và tám danh thiếp biến đi... Không, để tôi nói nốt đã... Tôi lấy làm lạ rằng ông ta tin ngay những chứng cứ buồn cười ấy. Anh thử nghĩ coi: một kẻ giết người đã tìm cách lên gác

đâm chết Đường mà không ai biết gì, sao lại còn dại dột đến nỗi nói lên để người ta có thể nhận được tiếng mình?

- Ấy chính vì thế mà tên Thổ đáng cho ta phục. Cái vẻ dại dột bề ngoài ấy chính là để cho mình phải lấy làm lạ và tưởng đến cơ mưu của một kẻ khác khôn ngoan hơn.

- Tôi cũng đã nghĩ đến cái ý này. Nhưng hình như cái ý ấy không phải của anh, Kỳ Phương bảo anh thế, phải không?

- Phải.

- Tôi tiếc rằng cái ý rất hay đó không có ích gì trong trường hợp này. Tên Thổ là một người không liên can. Không! Là một người ta chưa biết có nên ghép vào với vụ án mạng hay không, nhưng theo tôi thì hẳn không phải là hung thủ.

Lúc ấy Bình mới có dịp nói được cái câu mà Phong chưa để cho ai chen vào:

- Nhưng còn một người nữa bị giết?

- Bao giờ?

- Sáng hôm nay, hồi hơn bốn giờ rưỡi.

- Nhưng ai?

- Thạc.

Phong đang nằm, vùng ngồi thẳng dậy, nắm lấy hai vai Bình:

- Cái gì? Cái gì? Cái gì? Ai bị giết?

- Thạc.

- Thạc! Thạc bị giết! Trời ơi! Trời ơi! Ồ! Trời, thế này thì...

Bình thuật lại cái việc xảy ra ở phố Richaud rồi thở dài:

- Bây giờ thì anh tin rồi chứ?
- Tin cái gì?
- Tin rằng tên Thổ là hung thủ.

Phong không đáp, đứng lên, đi đi lại lại trong phòng, đầu cúi, mày chau, tay nắm lại. Một lát, anh sừng sộ lại cự Văn Bình:

- Sao bây giờ anh mới bảo tôi?
- Thì anh có để tôi nói đâu.
- Thạc bị giết bằng gì?
- Bằng một con dao một. lưỡi, thứ dao gấp bỏ túi như vẫn bán ở các cửa hàng.
- Đâm ở ngực?
- Không, ở vai Thạc... Bên cạnh Thạc tôi tìm thấy tám danh thiếp của tên Thổ và những chữ bút chì.
- Tám danh thiếp biến mất lúc trước phải không?

Bình gật. Phong lại đo gian phòng bằng những bước đều và thông thả. Ba phút yên lặng trong đó Bình thấy Lê Phong là một người đáng thương. Mặt Phong lộ ra vẻ cay đắng, bắn khoăn vì trăm mối buồn bực. Miệng mím lại, môi dưới run lên, như muốn cãi một sự thực hiển nhiên quái ác. Chốc chốc đầu anh lại lắc mấy cái thất vọng như để cố ruồng đuổi một ý nghĩ lạ lùng.

Bỗng dưng Phong cười rất to, tiếng cười nghe đến mà rùng mình. Đôi mắt" tđiên cuồng nhìn người bạn kinh ngạc trước mặt. anh. Phong sôi nổi nói:

- Văn Bình ơi! Hung thủ trong hai vụ án mạng này quả là một giống vật khôn hơn ma quái! Nhưng chính vì thế mà cuộc thành công của tôi sẽ rục rĩ, và sẽ khiến ông Mai Trung buồn bực thêm. Lê Phong lại có dịp thắng trận...

Vẻ mặt khó khăn đã thành vẻ mặt tươi sáng. Anh mở cái tủ riêng của anh, lấy áo và mũ, rồi vừa đi giày vừa nói:

- Phải, thế nào tôi cũng bắt được hung thủ! Thế nào cũng bắt được, nhưng anh phải giúp tôi một tay...

- Được.

- Mà công việc quan trọng nhất anh có thể giúp được tôi là... ở luôn nhà báo và mặc kệ tôi, đừng dính đến việc tôi dò xét...

Bình chực nói, nhưng Phong cản lại:

- Không! Thế mới được. Anh đừng bao giờ đến Richaud nữa, vì anh đến thì nguy cho việc của tôi. Vì... vì anh hay hớ hênh lắm.

- Nhưng mà...

- Nhưng không hề gì... Chỉ đến Thứ Hai tôi sẽ không phải giấu anh nữa.

- Nhưng...

- Không! Phải thế mới xong, Văn Bình ạ. Có lẽ tôi phải chiến đấu dữ dội lắm mới thắng được, chiến đấu với tên hung thủ kỳ ảo này... Tôi thú thực ít khi thấy một trí khôn ác hại nào có những thủ đoạn tài tình hơn... Thế mà tôi cũng sẽ thành công, mà thành công nghĩa là thắng cả hung thủ lẫn Kỳ Phương, lẫn Mai Trung và cả sở liên phóng.

Phong ngừng lại, vùng trán sáng sủa của anh thoáng qua một bóng băn khoăn:

- Duy có một điều này tôi hơi phiền là: vụ án mạng thứ hai làm cho lời hứa của tôi khó giữ được đúng.... Chưa chắc chiều Thứ Hai đã bắt được hung thủ...

Phong vừa nói đến đó thì nghe có tiếng ở phòng bên nói sang:

- Chiều Thứ Hai thế nào anh cũng bắt được!

Rồi một tràng cười trong trẻo cùng sang với một người thiếu nữ tươi đẹp như một bông hoa dưới nắng bình minh.

Phong vui mừng, song không tỏ vẻ nhiệt tình lắm:

- Ô kìa Mai Hương! Cô Mai Hương đến nhà báo sớm nhỉ?

Mai Hương tinh nghịch cúi đầu chào một cách lễ phép khôì hài:

- Vâng Mai Hương đến nhà báo sớm, nhưng không đủ sớm để nghe câu chuyện từ đầu...

- Cô nghe biết chuyện rồi?

- Vâng ạ.

Mai Hương xịu mặt ngay xuống, rồi nửa cười nửa dẫn dỗi, cô trách Phong:

- Anh tặc thực, việc như thế mà anh không cho em biết tin ngay... Anh định chiếm lấy công một mình ư?... Không! Anh cho em giúp anh nhé? Anh sẽ không sai lời hứa với ông Kỳ Phương nữa. Anh phải để em điều tra việc này với, việc hay quá, thích quá; em sẽ giúp anh một tay, một tay nhỏ thôi.

Phong lẳng lẳng nhìn Mai Hương. Lần này không biết là lần thứ bao nhiêu, anh thấy một sự ngạc nhiên êm đềm - và một cảm tưởng lạ lùng rất khó nói. Đôi mắt ngây thơ của người thiếu nữ, nụ cười chân thực đầm thắm và cái dáng điệu óng ả kia là những nét quý báu của một trang nhan sắc không thường, kết bằng mộng và thơ. Mai Hương đẹp như một vẻ hoa, như hạt ngọc châu, thanh cao và tươi sáng. Vậy mà trong cái thể chất kiêu lệ ấy lại có một tâm trí phức tạp, kỳ dị, sâu sắc và tinh ranh. Khi trò chuyện bình thường cô là một người bạn hiền hậu và dịu dàng, nhưng khi có một vẻ lo tính khó khăn, cô là một người cộng tác rất đặc lực. Sau vụ án mạng bác sĩ Đoàn ở trường Cao đẳng là dịp cô tỏ cho Lê Phong biết một chí hướng và một tài năng hiếm có. Mai Hương được làm nữ trợ bút cho báo Thời Thế, và đem hết lòng hết sức mà phụng sự cái nghề cô yêu thiết tha. Cô là một nữ phóng viên thứ nhất làm việc cho một tờ báo An Nam và cũng là một

nữ phóng viên trinh thám có ở nước Nam trước nhất. Nhưng nước Nam là cái nước bình yên quá nên việc trinh thám cô vẫn phải thấy là một việc quá an nhàn. Trong những lúc viết những bài báo phẳng lặng, về những chuyện thường ngày, cô thường bảo Lê Phong:

- Anh Phong này, giá có chiến tranh thì em sẽ làm nữ thám tử ngay, mà nữ thám tử như Mai Hương thì đến Lê Phong làm đối phương cũng khó mà bắt được.

Bao giờ Phong cũng trịnh trọng đáp lại:

- Biết đâu đấy?

Rồi hai người âu yếm nhìn nhau cùng cười.

Rồi việc, nghĩa là rồi những việc điều tra, Mai Hương và Lê Phong thường tạo những mộng tưởng kỳ quặc như thế cho đỡ buồn. Một thứ tình thân mật gây nên giữa hai người làm đậm đà thêm cái tình bằng hữu ngay thẳng. Nhưng hai bên cùng kín đáo, cùng hết sức giữ gìn, cùng có một thứ e ngại khó hiểu mỗi khi thơ thần tưởng đến hình ảnh nhau. Khi giáp mặt thì không bao giờ có một câu nói, một vẻ nhìn hay một tiếng thở dài nào khác ý... Hương lại hay nói đến ái tình để mà chế rễu, tỏ ra thái độ lãnh đạm của một người ưa chủ nghĩa độc thân. Phong biểu đồng tình ngay; anh cũng thường đùa cợt, cũng cho chuyện yêu đương là việc mất thì giờ. Nhưng chỉ cách đó không bao lâu, khi bước về chỗ ở riêng mỗi

người lại nhận ra trong tiếng thở dài rằng mình đã nói dối.

Tại sao đôi bạn ấy không giản dị hơn? Tại sao lại cứ lùi xa cái lúc cầm tay nhau noi thực nỗi lòng, và kết liễu những điều mong muốn âm thầm bằng một việc tự nhiên và êm đẹp? Đó là những nỗi éo le mà nhà tâm lý tiểu thuyết sẽ tìm được nhiều câu văn hay để giải thích. Người thuật chuyện này xin bỏ qua những tâm sự rắc rối đó và trở lại với "đầu đề".

Vậy Lê Phong lảng lạng nhìn Mai Hương.

Anh nhìn cô như chưa bao giờ một người con trai nhìn một người con gái: âu yếm, mến phục, và ngạc nhiên. Phong mỉm cười:

- Tôi cứ trông cô Mai Hương cũng đủ thấy công việc của tôi dễ dàng đi quá nửa.

Mai Hương nhí nhảnh:

- Có phải không? Em có nhiều phép tài tình giúp anh cơ: em lại dám đoán rằng việc bí mật anh biết gần hết rồi và chỉ tìm chứng cứ nữa là thành công.

- Đoán đúng lắm. Nhưng sao cô đoán được?

- Sao? Tại em là đàn bà chứ sao? Đàn bà họ có những linh giác mà đàn ông các ông ít người có. Nhưng giảng nghĩa ra hơi dài một chút, bây giờ xin anh cho biết đầu đuôi cả hai vụ án mạng đi...

Cô kéo ghế ngồi, bàn chân nọ bắt chéo trên bàn chân kia, đầu hơi nghiêng, đôi mắt rất tinh anh, một bàn tay dẻo dang nhẹ đỡ lấy một bên má.

Lê Phong bảo Văn Bình thuật lại hộ.

Anh cũng đến ngồi trên một chiếc ghế, đôi mắt lim dim hé mở, ôn lại các việc kể ra theo lời kể rành mạch và tường tận của Văn Bình.

Anh thỉnh thoảng lại gật đầu, còn Mai Hương thì đem hết tinh thần ra ghi lấy từng điều mảy may trong câu chuyện.

Cái giọng đều đều của Văn Bình khi thuật đến những lời thâ/m vấn ở nhà người chết có một vẻ trang trọng khiến Lê Phong mỉm cười. Bình không bỏ sót một điều quan trọng nào, và cố chú ý cho Mai Hương nhận thấy cách điều tra khôn khéo của Kỳ Phương. Phong vẫn mỉm cười, lấy một điều trong gói thuốc lá trên "đi - văng" châm hút, đợi cho Văn Bình kể nốt. Mai Hương chợt hỏi Văn Bình:

- Anh có thấy gì lạ ở cái chìa khóa cửa ở nhà dưới không?

- Chìa khóa nào?

- Lúc nãy anh bảo rằng ông cụ lắm cạm.

- Phải.

- Ông cụ đánh rơi chìa khóa?

- Phải, đánh rơi sau khi khóa cửa cẩn thận.

- Mà khóa cửa sau khi nghe thấy những tiếng... những câu tiếng Thổ nói bên ngoài?

- Phải.

Mai Hương nhú mày lại nói thêm:

- Nhưng ông cụ chắc chắn rằng chính ông cụ đánh rơi chứ?

- Ông cụ nói thế, tôi cũng không hỏi cẩn thận.

- Được, xin anh kể tiếp đi.

Khi Bình kể đến vụ án mạng thứ hai thì đến lượt Lê Phong Hỏi:

- Sau khi đem xác Đường vào nhà thương, mọi người ngồi cả dưới nhà?

- Phải... mọi người nghĩ là ông cụ, Thạc, Huy và tôi.

- Không ai ngờ. Vì thế lúc nghe tiếng động thì...

Phong gật đầu:

- Thì ai cũng phải sửng sốt, tôi hiểu. Nhưng giá tôi ở đấy thì tôi không lấy làm lạ, và có lẽ cũng không sinh ra chuyện lời thôi...

Bình ngạc nhiên:

- Thế là thế nào? Anh không lấy làm lạ? Thế ra thằng nhỏ ở trên gác anh đã biết?

- Phải. Vì chính tôi dặn nó lên...

- Anh dặn nó lên, dặn bao giờ?

- Dặn riêng nó lúc tôi còn ở đấy.

-Ồ! Nhưng anh bảo nó lên làm gì?

- Để tìm cho tôi một vật mà tôi chưa có thì giờ tìm...

Nhưng không hề gì. Ai nghe thấy tiếng động trên gác trước?

- Nhưng mà...

- Không, anh hãy trả lời tôi đã. Ai nghe thấy trước nhất trên gác có tiếng động?

- Huy à? Sao không Thạc hay ông cụ?

- Sao anh lại hỏi tôi thế?

- Không sao cả. Vậy thằng nhỏ lên tìm cho tôi một vật trên gác, chưa tìm thấy đã vô ý để dưới nhà biết... Người ta ngờ cho nó có liên can phải không?

- Thoạt tiên thì không ai ngờ, nhưng lúc Thạc thấy người rình dưới đường thì bảo chúng tôi giữ lấy nó...

Phong mỉm cười:

- Thì ra trong vụ này có: người Thổ, người lạ mặt mà ông Mai Trung bảo có đi với người Thổ và thằng nhỏ tội nghiệp của tôi. Họ có bắt giam nó không?

- Không, nhưng bảo phải coi chừng kéo nó trốn.

- Nó không trốn đâu mà sợ... Nhưng tôi để nó đấy. Lúc Thạc xuống đuổi tên Thổ, như anh tưởng, thì anh với Huy còn bận giữ thằng nhỏ Ophải không?

- Phải. Lúc chạy ra đến cửa sổ nhìn xuống thì chỉ thấy Thạc đuổi rẽ vào ngõ Hội Vũ. Ngõ Hội Vũ có nhiều ngã, mà lúc ấy vắng người. Tôi liền chạy xuống để đón đầu ở lối ra cửa Nam; tôi đi được lại ngõ này, đến chỗ ngã ba thì thấy Thạc nằm ở đó... Thạc bị đâm nặng lắm nên chưa kịp cứu chữa đã chết rồi.

- Lúc anh đi cầu cứu thì cả viên y sĩ nhà thương cũng cùng ra với Mai Trung và Kỳ Phương?

- Phải. Việc nguy kịch quá, tôi tưởng đợi khiêng Thạc vào thì quá muộn, nên cố nài ông y sĩ ra theo... Nhưng cũng không kịp.

- Được, anh chắc Thạc chết hẳn rồi chứ?

- Làm thế nào được? Anh có điều gì nghi ngờ?

Phong lắc đầu:

- Không ngờ gì... Nhưng... Hừ... Hai án mạng có đủ các vẻ bí mật như nhau... Có đủ các trường hợp dị kỳ và cùng có một dấu hiệu...

Rồi Phong bỗng hỏi:

- Cái danh thiếp bên cạnh Thạc anh nhận rõ ràng là cái danh thiếp lúc trước ở trước mặt anh Đường chứ?

- Phải. Tôi cầm lên xem cẩn thận...

- Có sáu chữ tắt: X. A. E. X. I. G. phải không?

- Phải. Đúng như thế....

- Mà mặt sau là Nông An Tăng?...

- Phải. Tên thằng Thổ. Đó là một hành vi táo tợn, anh đừng nên coi thường.

Phong kéo một hơi thuốc lá, thở lên trần nhà, nói lửng lơ:

- Tôi không coi thường, nhưng tôi không sợ..

Tôi đang nghĩ xem cái mưu tôi định để tìm gặp tên Thổ còn chỗ nào khuyết điểm không? Nghĩ kỹ rồi: không khuyết điểm... Thế nào tôi cũng bắt được tên Thổ để đối chứng trong vụ này.

Phong đưa mắt hỏi Mai Hương:

- Cô còn phải hỏi thêm anh Bình điều gì nữa không?

Mai Hương lắc đầu và chăm chú gạch bút chì dưới từng chữ cô vừa chép.

- Cô có thể đi ngay với tôi được chứ?

Mai Hương gật đầu. Phong liền đứng dậy mặc áo, lấy mũ, rồi trước khi cùng Mai Hương bước ra, anh dang từng tiếng bảo Văn Bình:

- Anh ở nhà báo suốt ngày hôm nay, viết thêm những đoạn cần vào bài tường thuật của tôi, và không được đến Richaud một lúc nào cũng không được đi đâu một lúc nào, ăn cơm ở nhà báo, anh nghe chưa?

Giọng nói của Phong có vẻ rất nghiêm trang. Không để Bình cãi, Phong tiếp:

- Anh sẽ ngạc nhiên hết sức, nhưng không được tìm hiểu gì... Không được hỏi han tôi trước khi tôi tự phân giải cho anh hiểu và đây là một điều tối quan hệ anh phải làm ngay tức khắc.

Rồi nhìn thẳng vào mặt Văn Bình, Phong nói như người truyền lệnh:

- Sau bài tường thuật, sau đoạn thuật vụ án mạng thứ hai, anh nghe chưa, anh thêm một "tin sau cùng" ở trang khác...

- Tin gì?

- Một tin hết sức quan trọng, vậy phải in chữ to...

- Được, nhưng tin gì?

Phong thần nhiên đọc:

- "Tin sau cùng: Vết thương ông Đinh Võ Thạc tuy nặng đến nỗi ngất đi rất lâu! - Kìa, anh biên đi... - Đến nỗi ngất đi rất lâu, nhưng nhờ công cứu chữa kịch liệt, chúng tôi mong rằng ông có thể sống được"

Bình đặt bút xuống, trợn mắt nhìn Phong:

- Có thể sống được? Thạc chết rồi kìa mà!

Phong nhún vai lờ mờ:

- Ừ chết rồi, thế đã sao? Anh lôi thôi lắm!

- Tôi bảo thế thì anh cứ biết thế...

- Nhưng mà...

- Chậc! Nhưng cái gì? Thạc chết rồi, tôi biết. Có lẽ họ đã cho vào nhà xác và đợi giờ mổ tử thi nữa cũng chưa biết chừng.... Nhưng anh cứ đăng báo là Thạc chưa chết, anh nghe không?

Thấy cả Mai Hương cũng không hiểu ý, Phong cười:

- Tôi muốn dùng người chết để bắt người sống. Cô cũng giúp tôi nhé, nghĩa là cũng đừng ngạc nhiên chi hết. Tôi bảo thế nào, cứ nhắm mắt mà nghe... Cô có chịu thế không?

Mai Hương gật.

- Thế thì được lắm. Cô giúp tôi một tay nhỏ, nhưng một tay rất mạnh... Hay nói cho đúng, cô giúp tôi một ngón tay cũng đủ rồi... Ngón tay của đàn bà! Bao nhiêu sức mạnh!

Phong không chú ý đến sự kinh ngạc của Bình lắm, tránh chỗ cho Mai Hương ra trước, quay lại nheo mũi, nháy mắt đăm Bình một cái nhẹ, ngả mũ chào rồi ra.

Mười lăm phút sau, chuông điện thoại kêu, Bình nhắc ống nghe và nhận được tiếng Phong gọi:

- Văn Bình hả? Lê Phong đây. Vừa đến nhà thương. Anh nghe tôi dặn nhé: Bỏ "tin sau cùng" đi, nhưng ngay trong bài tường thuật phải nói rằng Thạc chưa chết, và thầy thuốc hy vọng rằng đến sáng thứ hai Thạc có thể nói được. Sáng thứ hai nói được, anh nghe ra chưa?

- Rồi.

- Vậy sáng thứ hai, ông Đinh Võ Thạc mới có thể khai nhiều điều quan trọng. Anh nhớ chưa?

Bình vừa ghi những lời Phong lên giấy vừa càu nhàu:

- Rồi, còn gì nữa không?

- Hết. Cô Mai Hương muốn dặn anh mấy điều.

Tiếng Mai Hương vui vẻ ở đầu dây:

- Anh Bình làm ơn cho người đến nói với ba em rằng em không về nhà hôm nay... Cả hôm nay, ngày mai, và ngày kia. Tối thứ hai việc của em mới xong... Thôi chào anh nhé.

Bình cười, mắt mơ màng, se sẽ lắc đầu...

Bỗng chuông tê - lê - phôn lại gọi.

- Văn Bình! Văn Bình! Thêm mấy hàng chữ lớn ăn thông hai cột: "Bản báo phóng viên Mai Hương và Lê Phong hứa sẽ tìm ra manh mối vụ này trước sở liên phóng, mặc dầu sở liên phóng có thêm một lực lượng có giá trị nữa là nhà trinh thám đại tài Kỳ Phương ". Thôi! Làm việc đi, đừng vẩn vơ nữa.

Chương 9

Cuộc Tỷ Thí Bằng Mưu

Thời Thế hôm đó ra sớm hơn mọi ngày thường, cũng như mỗi lần có một tin quan trọng. Trong lúc các báo khác chưa ngờ gì hết hay chỉ phong phanh thấy việc xảy ra, thì việc án mạng dị kỳ này đã tường tận thuật lại trên báo Thời Thế. Thực là một tin đột ngột, một chuyện bí hiểm mà vai chủ động có một tài lực hiếm có làm kinh ngạc khắp Hà Nội khi báo phát hành. Những đầu đề rất lớn:

"Hai vụ án mạng trong một đêm. - Hung thủ xuất quỷ nhập thần và khinh thường pháp luật - Nhà thám tử Kỳ Phương cùng với bản báo phóng viên cùng điều tra!" và những hình chụp in với bài tường thuật làm cho mọi người chú ý đặc biệt đến vụ này.

Kỳ Phương lúc vừa ăn cơm sáng ở nhà Mai Trung xong, ông ta đang ngồi giờ đọc lại những cột báo Thời Thế, trong đó nhà báo nhắc đến danh hiệu mình bằng những lời trân trọng không phải là không có đôi ý mỉa mai. Phương gật gù rồi đưa cho Mai Trung xem một đoạn của Lê Phong viết:

"... Có thể gọi vụ án mạng ở Richaud và ở ngõ Hội Vũ là một bài tính đồ rắc rối và... dễ làm. Năm câu hỏi quan trọng sau này vừa làm tối tăm những manh mối rất lạ lùng, vừa như những lời báo cho người ta mau giải đáp được.

1/ Trên mặt tấm danh thiếp có một hàng chữ X. A. E. X. I. G., những chữ ấy có nghĩa là gì?

2/ Hung thủ có phải đích thực là tên Nông An Tăng không?

3/ Hung thủ làm thế nào lén vào giết người được. mau chóng thế?

4/ Hai vụ án mạng có liên lạc với nhau không?

5/ Vụ án mạng thứ hai có ích hay có hại cho hung thủ?

"Năm câu hỏi đó hiện nay sở liêm phóng chưa thể đáp được và hình như cũng không cần để ý đến vội. Ta không nên lấy làm lạ vì đó là lỗi làm việc của một bậc kỳ tài mà ai cũng biết tiếng: Ông Kỳ Phương. Ông Kỳ Phương là người cẩn thận, hành sự có một phương pháp vững chãi và lời quyết đoán ít khi sai lầm. Trong vụ này ông hứa trước với chúng ta sẽ tìm thấy hung thủ trong vòng năm hôm. Đó là bước đi rất chắc chắn không sợ xảy chân, nhưng chúng tôi thấy ông cẩn thận quá. Tên hung thủ mà ông cho là giỏi giang, quỷ quyệt kia chỉ là một người như mọi người...

"... Cùng với sở liêm phóng, bản báo phóng viên đương điều tra. Bản báo cũng hứa tìm được hung thủ như ông Kỳ Phương, nhưng kỳ hạn ngắn hơn: chỉ nội ngày thứ hai tới đây, nghĩa là cách vụ án mạng hai ngày. Bản báo sẽ tìm được kẻ giết người và cắt nghĩa các điều bí mật. Hiện giờ bản báo phóng viên đã tìm thấy gần hết các manh mối nhưng cần phải "thử lại bài tính" trước khi công bố lên.

Mai Trung bĩu môi:

- Hừ! Đã tìm thấy các manh mối! Nhiều lúc tôi đã phải ngờ rằng Lê Phong là anh chàng nói khoác gặp may. Vụ án mạng như thế mà hấn bảo là... hừ... hừ!

Ông nhún vai để thay cho những lời ông không nói.

Kỳ Phương lặng lặng đọc tiếp bài báo.

Bỗng ông ta chặc lưỡi một cái rồi cau mày lắm bầm:

- Ồ! Lạ này!

Trung hỏi:

- Lạ cái gì nữa thế?

- Thế này thì lạ thật...

- Nhưng cái gì thế?

Phương đưa tờ báo chỉ vào một đoạn:

- Đây, ông nghe đây thì biết:

[i]- "Bản báo lại mong rằng việc điều tra chóng kết liễu hơn nữa, và tin chắc rằng thế nào nội ngày thứ hai các bạn đã biết kết quả công việc của bản báo

phóng viên. Sở dĩ dám chắc thế là vì người bị nạn trong vụ án mạng thứ hai là ông Đinh Võ Thạc chưa đến nỗi thất vọng lắm. Vết dao đâm tuy rất nặng, ông mất nhiều máu quá, nhưng nhờ công cứu chữa kịch liệt của một vị bác sĩ đại tài, chúng tôi chắc rằng ông sẽ qua khỏi. Theo lời bác sĩ thì chỉ sáng thứ hai ông sẽ nói được và có thể trả lời những câu thẩm vấn đầu tiên. Lời ông Thạc sẽ là những lời rất quan trọng, vì sẽ cho ta biết kẻ giết người chính là tên Thổ Nông An Tăng hay là người khác".

Mai Trung cười gằn, lại cầm lấy tờ báo:

- Thì ra Lê Phong vẫn mờ mịt chưa biết gì cả, vẫn đi tìm những cái huyền bí nào khác trong lúc tên Thổ đang tìm cách lừa lọc cuộc săn đuổi của ta. Nhưng nếu tôi không làm thì cái mưu của ta không thể nào hỏng được. Khắp Bắc Kỳ, các sở mật thám đã nhận được điện tín của ta chỉ dẫn. Cứ theo phương pháp ấy thì xảo quyết đến đâu tên Thổ cũng không thoát tay ta. Lúc ấy ông Lê Phong sẽ hiểu cái làm của ông và không phải bày những mưu kế vô ích nữa. Vì đây hẳn là mưu của Lê Phong, phải không?

Kỳ Phương gật:

- Phải. Ông Lê Phong định phao cái tin Thạc chưa chết để lừa hung thủ đây...

- Nhưng lừa thế nào?

- Ta cứ để yên xem rồi sẽ biết. Điều đáng chú ý là tại sao Lê Phong lại nhất định tin rằng thủ phạm

chưa hẳn là tên Thổ? Những chứng cứ hiển nhiên đến thế mà Lê Phong chưa chịu nhận, hẳn cũng có một cái cớ gì đây... Dẫu sao, ta cứ bước của ta ta đi... lẽ phải khi đã phô bày ra một cách rõ ràng thì không có một trí khôn tinh quái nào làm xuyên tạc được.

Kỳ Phương nhìn thẳng, tay vân vê điều thuốc lá mà ông ta sắp châm hút, miệng mím lại, một bên mép hơi nhích thành một khóe cười. Ông ta thông thả lấy cuốn sổ tay ra, rồi lẩm bẩm nói:

- Hôm nay thứ bảy, Thứ bảy, chủ nhật, thứ hai, thứ ba, thứ tư... Chiều thứ tư là sớm, không thì sáng thứ năm là hạn cuối cùng ta bắt được Nông An Tăng... Ông đã cho những người chân tay đi các ngã rồi chứ?

- Xong cả rồi.

- Hỏi chỗ trọ của Tăng ở Duvillier thì họ không biết gì thêm ư?

- Không. Họ chỉ nhớ được địa chỉ của gia đình tên Thổ.

- Phải, ở Diêm He, tôi đã biết. Tăng là con một người Thổ bị kết án ngày xưa... Còn chiếc xe hơi của Tăng... xe thuê phải không?

- Không, xe ấy Tăng mượn. Mượn của ai chưa biết, có lẽ không phải là của người ở Hà Nội...

- Ông bảo tìm ngay người có chiếc xe ấy nhé. Ông hỏi được số xe rồi chứ? Vậy tra trong sổ Công

Chánh xem. Tên tuổi và chỗ ở của những người Thổ ở Hà Nội, đến chiều nay liệu có hỏi được hết không?

- Được, vì người Thổ ở đây cũng ít.

- Các đường xe lửa đã có người đi dò rồi chứ?

- Rồi. Tôi kén riêng những tay quen việc này nhất.

- Bến Hải Phòng hiện có một chiếc tàu đi Hồng Kông, một đi Sài Gòn và sang Pháp, nhưng không chạy trước ngày Thứ Hai... Ông đã đánh điện cho sở căn cước rồi chứ?

- Rồi.

- Cần phải dặn thêm những người coi việc xuất dương... Hai người đi Diêm He rồi?

- Đi từ sáng hôm nay.

- Còn gì nữa không nhỉ. À, những đường bộ "ra ngoài" cũng canh phòng chu đáo đấy chứ? Ông đã đưa tin cho các nơi ấy chưa?

- Xong cả rồi.

- Được. Ta chỉ còn đợi cho con vật sa lưới và sửa soạn cuộc đối chứng ở ngoài tòa. Vì tôi nhất định đến lúc việem đem ra tòa án, trước mặt Nông An Tăng, tôi mới công bố những lý luận của tôi... và cái làm của Lê Phong luôn thể.

Giọng nói có vẻ tự mãn, nhưng nét mặt Kỳ Phương vẫn thản nhiên. Chú ý quan sát lắm mới thấy trong mắt và trên khóe miệng thoáng qua một chút tươi cười, Kỳ Phương thở một tiếng dài:

- Phải thú thật rằng tên hung thủ này được sở liên phóng chú ý đến một cách riêng và coi quan trọng như một... thù nhân của cả nước.

Mai Trung cũng nghĩ thế nhưng ông ta không nhớ rõ cái ý chua chát Kỳ Phương để vào câu nói vừa rồi. Một tên giết người tuy phải truy nã thực, nhưng vận động bao nhiêu lực lược và dùng đến bao nhiêu phương pháp cao đẳng để đối phó với hắn thì kẻ cũng hơi quá; nếu tên Thổ biết, chắc cũng tự phụ được người ta săn sóc riêng đến mình. Nhưng người đáng tự phụ hơn, có lẽ là Lê Phong. Vì nếu không có lời cam quyết thách thức của anh chàng này thì chưa chắc Kỳ Phương và Mai Trung phải bận tâm đến thế.

Song đó là những phương pháp quyết liệt, những đường lối cẩn trọng dẫn tới sự thành công. Kỳ Phương quyết thắng Lê Phong lần này và phần thắng đó cầm chắc. Phương làm việc chu đáo, toan tính hợp pháp, có những tay thành thạo vâng theo lời chỉ bảo và thấy một sự thắng lợi nữa là: Lê Phong tính lầm. Trước hết Lê Phong phạm một lỗi rất lớn theo sự nhận xét của ông ta: Phong chưa dám nói quyết hung thủ là ai. Sự ngờ vực đó có thể làm chậm việc của Phong nhiều lắm. Người phóng viên lại không biết giữ mực thước, tin ở bản năng hơn ở luận lý và bởi vậy, khi đã sai lạc thì sai lạc rất xa. Phong nói là sẽ tìm được hung thủ ngay? Nếu tìm

được. thì hung thủ của Lê Phong không phải là hung thủ chính thức. Đó chỉ là một nhân vật để làm chứng sự sai lầm của người phóng viên. Còn nếu Lê Phong tìm hung thủ ở tên Thổ thì tất nhiên không thể bắt hẩn trước sở Liêm phóng được. Một nhà báo không phải là một ty có tổ chức hoàn bị để đi nã bắt kẻ gian phi. Đến sở Liêm phóng với cách làm việc chu đáo của Phương mà còn phải điều khiển cuộc săn đuổi mất năm ngày trời, huống hồ một người chỉ hành động ở riêng một thành Hà Nội.

Kỳ Phương ngẫm nghĩ đến những lẽ yên ủi đó thì thấy càng vững tâm thêm. Ông tưởng đến lúc thất bại của Lê Phong và lúc vinh quang của mình rõ ràng trước công chúng. Báo Thời Thế báo trước cuộc. tỉ thí của nhà phóng viên với nhà thám tử, nhưng chẳng biết rồi đây có dám đăng tường tận cái kết quả rục rờ của Kỳ Phương không?

Gập tờ báo vào, Phương nhìn Mai Trung như một tướng soái nhìn một bạn cầm quân. Ông ta nói:

- Trong lúc ông Lê Phong của chúng ta vất vả theo một cái bóng mờ hồ thì ta chỉ có việc ngồi nhà coi những người thừa hành theo những cơ mưu của ta làm việc cho thật chín chắn. Năm ngày nữa, tên Nông An Tăng sẽ đến đây chịu tội mà ta không cần ra khỏi nhà.

Phương vừa nói dứt lời thì có tiếng chuông điện kêu, rồi một lát người đầy tớ đưa cho Mai Trung một

mảnh giấy. Khó lòng tả vắn tắt được. cử chỉ viên thanh tra lúc bấy giờ. Thoạt tiên ông mở hết sức to đôi mắt bé nhỏ của ông ta lên nhìn mảnh giấy như trông thấy một vật quái gở; đồng thời mồm há ra những tiếng kinh ngạc vẫn ở trong họng; một tay bắt giắc sờ vào cái túi đựng súng lục còn tay kia thì beo mãi vào mép giấy cầm ở đầu ngón như sợ nó biến đi.

Chương 10 **Cái Tin Quái Lạ**

Phượng bước lại sau, đọc qua vai Trung thì trên mảnh giấy đó viết bằng bút chì ba chữ tên Nông An Tăng và ở dưới một hàng chữ hoa, cái câu bí hiểm: X. A. E. X. I. G.

Mai Trung quay lại nhìn Kỳ Phương và Kỳ Phương cũng đáp lại bằng cách nói yên lặng giống như thế. Mất đến ba phút, hai người mới tìm được một câu:

- Tên Thổ Nông An Tăng?

Mai Trung quay lại hỏi đầy tớ.

- Mảnh giấy này ở đâu ra?

Tên đầy tớ thưa:

- Người ta đưa cho con.

- Ai?

- Cô ấy còn ngồi ở ngoài phòng khách.

- Sao lại "cô ấy"? Đàn bà ư?

- Vâng.

-Ồ quái lạ!... Nhưng vào bao giờ?

- Bẩm vừa mới vào.

Hai người bạn lại nhìn nhau, Phương hỏi đầy tò mò:

- Người ấy có nói gì nữa không?

- Bẩm không, thấy con, cô ấy đưa cho con mảnh giấy, con liền vào mời ông con ra, vì thấy cô ấy ngồi ra ý đợi ông con ra tiếp.

Trung cau mày nghĩ ngợi, tay mở cúc túi đựng súng, gạt đầu để điểm lại sự cả quyết, rồi bảo Kỳ Phương:

- Ta cứ ra xem sao.

Ngoài phòng khách, gần cách nhà trong một khung cửa, một thiếu nữ ngồi bắt chéo chân đang táy máy nghịch mấy bông hoa cắm trong bình. Người ấy ngẩng lên mỉm cười, cúi đầu chào hai người đàn ông bước ra rồi nhanh nhẹn nói:

- Xin hai ông thứ lỗi, tôi phải dùng cái mưu vô lễ ấy để được gặp hai ông. Từ sáng đến giờ không ai được vào phòng vẫn ở đây, nhất là ông Kỳ Phương, ông không để cho một nhà báo nào được giáp mặt. Tôi phải lấy cái tên người mà ông sẵn lòng tiếp ấy để.... được may mắn hơn các bạn đồng nghiệp của tôi.

Hiểu vỡ chuyện, Mai Trung nghiêm thêm nét mặt đã sẵn nghiêm của ông ta lại. Còn Kỳ Phương thì chăm chú nhìn coi cuốn sổ mở cô ta cầm ở tay:

Trung hỏi:

- Thế ra cô là người nhà báo?

Cô ta hơi ngả đầu:

- Vâng ạ, phóng viên báo Thời Thế
- Cô cũng ở báo Thời Thế?
- Vâng. Cũng như mấy người đến xin phỏng vấn sáng hôm nay...

Kỳ Phương gật gù, thông thả nói:

- Và cũng như ông Lê Phong... Cô... có phải là cô...
Người thiếu nữ đáp liền:

- Vâng, ông đoán đúng lắm. Tôi là Mai Hương đây ạ, tôi đến đây xin hai ông cái ân được phỏng vấn cho báo Thời Thế về vụ án mạng ở phố Richaud.

Trung không xiêu lòng vì nụ cười rất nhã nhặn của người thiếu nữ. Ông ta lạnh lùng đáp:

- Chúng tôi không có điều gì để cô phỏng vấn hết.

Nhưng Kỳ Phương ôn tồn hơn:

- Chúng tôi rất lấy làm tiếc không tiện trả lời những câu hỏi của cô trong lúc này. Trong vụ án mạng, ý kiến của chúng tôi về đại cương thì quý báo biết rồi, hung thủ chính là Nông An Tăng mà cô đã mượn tên một cách khôn khéo để bắt chúng tôi ra...

Mai Hương cười:

- Xin lỗi hai ông. Đó là một cách bắt đặc dĩ.

- Hung thủ là Nông An Tăng, và chỉ có thể là tên Thổ ấy thôi.

- Vâng, nhưng giết ông Đường vì thù đã đành, sao Tăng lại giết cả ông Thạc?

- Vì ông Thạc đuổi theo tên Thổ gấp quá.

- Tên Thổ táo tợn đến thế là vì liều hay vì có gì khác nữa?

- Vì liều cần tháo thân cũng có, nhưng chính vì nó nhân cơ hội ấy để làm kinh hoặc người ta thêm. Tên Thổ có gan mà lại giảo quyệt lắm lắm.

Hương nhìn thẳng vào mặt Kỳ Phương trong lúc Phương nói câu ấy. Cô lại hỏi:

- Xin ông cho biết qua cách hành động của hung thủ trong hai vụ án mạng này.

Phương lắc đầu nghĩ thầm: " Lê Phong cho người đến dò hỏi ta đây, nhưng khi nào ta để cho hắn biết". Rồi nhũn nhặn ông ta đáp:

- Tôi đã thưa trước với cô rằng tôi rất lấy làm tiếc...

Cô vẫn chưa ngả lòng:

- Hung thủ dự bị vụ án này hắn từ lâu?

- Điều đó chắc chắn là thế. Nhưng... xin cô thứ lỗi, chúng tôi không thể chiều ý đáp cuộc phỏng vấn của cô hôm nay.

Hương mỉm cười:

- Tuy vậy, chúng tôi cũng xin cảm ơn ông, vì mấy lời quý hóa vừa rồi cũng đủ cho chúng tôi viết được bài phỏng vấn có giá trị. Và muốn tạ lại ông cái ơn đó (cô vừa nói vừa xem đồng hồ tay) tôi xin thay mặt ông Lê Phong mời hai ông chiều nay đúng bảy giờ rưỡi đến nhà thương Phủ Doãn chứng kiến một vụ ám sát nữa.

- Cái gì? (lời Mai Trung hỏi). Cô bảo gì? Cô có nói đùa hay nói thực đấy?

- Thưa ông Mai Trung, chưa bao giờ tôi ít muốn nói đùa bằng lúc này.

-Ồ ồ! Thế là thế nào?

- Thưa ông, nghĩa là tôi hết sức thành thực mời hai ông đến nhà thương Phủ Doãn bảy giờ rưỡi tối hôm nay.

- Để chứng kiến một vụ án mạng nữa?

Cô vừa bảo sẽ có một vụ ám sát?

- Vâng, hay nói cho đúng, một vụ mưu sát.

- Mà chiều hôm nay, bảy giờ rưỡi?

- Vâng. Ở nhà thương Phủ Doãn, phòng Pasteur B.

- Mà kẻ mưu sát là ai? Và ai sẽ bị mưu sát?

Mai Hương ranh mãnh nhìn hai người đàn ông:

- Tôi cũng rất tiếc rằng chưa thể trả lời hai ông lúc này được. Chỉ xin khẩn khoản mời hai ông đến, và đúng hẹn cho. Ông Lê Phong hình như có hy vọng bắt được hung thủ...

Cô nói rồi đứng dậy:

- Bây giờ xin phép hai ông, tôi phải về nhà thương xem bệnh tình ông Thạc.

Kỳ Phương vội đưa tay hỏi:

- Bệnh tình ông Thạc? Thế ra ông Thạc không chết sao?

Hương nhìn Kỳ Phương một lát mới đáp:

- Vâng, ông Thạc may ra có cơ sống được. Vết thương nguy hiểm, nhưng chỉ làm ông Thạc ngất đi, thầy thuốc sang máu rất nhiều, và chỉ mấy hôm nữa ông Thạc nói được. Thôi xin kính chào hai ông...

Mai Hương đã bước ra tới cửa, Kỳ Phương còn gọi:

- Cô... Mai Hương!

- Ông dạy gì kia?

- Không có lẽ nào! Ông Thạc đã chết thực rồi kia mà! Ông y sĩ cũng nhận thấy như thế...

- Nhưng ông y sĩ lại mới nhận thấy mình lầm.

- Tôi thì tôi cứ tưởng đó là một mưu của ông Lê Phong.

- Thưa ông, nếu ông chưa tin thì xin ông đến nhà thương hỏi lại.

- Được vào thăm ông Thạc chứ?

Mai Hương se sẽ nhếch miệng:

- Các ông thì vào thăm ai mà chả được.

Kỳ Phương cau mày, thở dài rồi bống nói:

- Được. Chúng tôi xin cảm ơn cô... Thế nào chiều nay chúng tôi cũng có mặt ở nhà thương để... xem ông Lê Phong bắt hung thủ.

Lúc Mai Trung tiễn người thiếu nữ xong, quay vào thì thấy Kỳ Phương nhìn mình một cách lạ lùng và lẩm bẩm:

- Ông Mai Trung ạ, Lê Phong là một anh kỳ dị... tối nay ta đến nhà thương xem. Có lẽ... Lê Phong cải tử

hồi sinh được cho người bị giết.

Viên thanh tra mật thám chỉ cho là một câu nói mỉa mai nên không chú ý đến vẻ trầm ngâm của Kỳ Phương lúc bấy giờ.

Mai Hương ở nhà viên thanh tra mật thám ra, vừa đi đến đầu phố thì gặp xe hơi của Lê Phong đến đón. Cô lên ngồi bên, Phong vừa cho xe chạy vừa hỏi:

- Họ đến chứ?
- Vâng, đến.
- Cô làm thế nào gặp được họ?
- Em xưng là nữ phóng viên Thời Thế.
- Chả có lẽ!
- Nói đùa đấy: em lập một mẹo thần tình lắm cơ...

Phong bật cười khi Mai Hương thuật lại câu chuyện đổi tên người Thổ lúc nãy. Anh lại hỏi:

- Kỳ Phương có hỏi gì nữa không?
- Có. Trước ông ta còn ngờ, nhưng sau cũng có vẻ tin là mình nói thực.
- Chưa chắc, nhưng họ đến nhà thương đúng giờ là đủ. Tôi chắc may ra thì bắt được hung thủ hôm nay.
- Ngay hôm nay?
- Có lẽ. Vì hung thủ thế nào cũng phải đến nhà thương. Thế nào? Cô đã hỏi các chỗ rồi chứ?
- Vâng. Rồi.
- Đã đưa mấy bức thư của tôi cho trẻ bán báo rồi chứ?

- Đưa cả rồi.
- Cô cũng dặn thêm họ những điều tôi chỉ bảo chứ?
- Vâng.
- Và các việc cũng xong cả?
- Gần xong cả. Anh cứ yên tâm...

Phong cười:

- Công việc từ bây giờ mà đi thì dễ dàng lắm. Cô Mai Hương quả là một bậc kỳ nữ, một tay đắc lực vô song...

Mai Hương cũng cười:

- Chả dám ạ! Ngài dạy quá lời!
- Việc của ta có thể thành công lắm. Hung thủ thế nào cũng bị bắt mà bị bắt chiều hôm nay cũng chưa biết chừng. Sở liêm phóng sẽ thua báo Thời Thế và Lê Phong lại được một phen cười với Mai Hương, để cho ông Mai Trung được. một phen khó chịu.

Mai Hương chợt hỏi:

- Nhưng này anh Phong! Sao anh không cho em biết ý anh?
- Vì chính tôi cũng chưa biết hết. Chỉ có một điều quan trọng, một điều tôi biết rõ và chắc chắn là tên hung thủ. Hung thủ là ai, tôi đã "thấy" rồi. Nhưng tôi muốn để cô nghĩ kỹ, tự tìm ra kia? Bao nhiêu việc chung quanh vụ này, từ cách hung thủ lén vào nhà và những chữ bí mật trên tám danh thiếp cô đều

đoán đúng cả... Cô cứ nghĩ xem, và khi biết được tên hung thủ rồi thì...

Bống Mai Hương ngắt lời:

- Chẳng có lẽ, anh Phong ạ.

- Chẳng có lẽ sao?

- Em chợt nghĩ ra một người nhưng không có lý gì để bảo người ấy là hung thủ hết...

Cô nhíu mày để theo đuổi một ý tưởng vụt hiện đến:

- Hay là... Này anh Phong! Anh có ngờ cho... anh ngờ Kỳ Phương phải không?

Phong sầm mặt lại, lắc đầu:

- Giá Kỳ Phương là hung thủ thì tiện biết chừng nào, việc của ta thành giản dị lắm! Nhưng trong vụ án mạng này, kẻ phạm tội ác có phải là Kỳ Phương đâu! Hung thủ có tài hơn Kỳ Phương nhiều...

Phong thở dài một tiếng chán nản rồi không có liên lạc gì, anh bảo Mai Hương:

- Sở Liêm phóng làm việc hăng hái và chu đáo lắm. Các đường lối đều có người kiểm soát rất cẩn thận, rất kín đáo. Nông An Tăng khó lòng ra khỏi Hà Nội được ngay. Đó là một điều đáng mừng, vì ta đỡ mất công đi xa mới tìm được hắn.

Anh mỉm cười:

- Sở Liêm phóng cũng có ích cho ta một vài việc đấy chứ.

Xe hơi đỗ trước nhà thương Phủ Doãn. Lê Phong và Mai Hương xuống thì lúc đó đã quá một giờ trưa. Anh bảo người thiếu nữ đợi, vẫy người gác cổng ra, thân mật hỏi mấy câu rồi vào trong sân đi rẽ ngay về phòng gác.

Phong ở phòng gác ra cùng với một người sinh viên đi theo. Hai người đến một chỗ vắng cùng đứng lại. Phong hỏi:

- Anh gác cả đêm hôm nay chứ?
- Phải, tôi cùng gác với một anh nữa.
- Một mình anh giúp tôi cũng đủ. Mà như thế lại hơn. Anh nhớ kỹ cho các điều tôi nói với anh sáng nay nhé.

Người sinh viên gật. Chàng ta là một người lanh lẹ, đôi mắt thông minh và tươi cười, nhưng dáng điệu nghiêm trang. Phong vỗ vai người bạn mới đó, dặn một câu sau cùng:

- Điều quan trọng nhất là trừ Mai Trung và Kỳ Phương thì từ giờ đến mai không ai được vào thăm Thạc.

- Được. Nhưng bao giờ Mai Trung đến?
- Chiều hôm nay.
- Lúc họ đến thì đôi phó thế nào?
- Đã có tôi. Lúc đó tôi sẽ có ở đây.
- Bây giờ anh còn cần vào nhà mổ nữa không?
- Không cần. Sáng nay tôi chụp đủ các kiểu mặt của người chết rồi. Thôi chào anh, anh cẩn thận cho

nhé.

Sắp quay ra cổng, Phong còn dặn dò thêm:

- Anh nhớ đấy nhé. Hết sức giữ bí mật cái chết của Thạc, và không được để một ai biết là Thạc đã chết thực rồi. Không một ai nghe chưa? Đêm nay tôi sẽ thay Thạc nằm ở Pasteur B. Cô Mai Hương sẽ là một người nữ khán hộ hoặc là người ôm ở phòng bên cạnh.

- Được, tôi hiểu rồi, anh cứ tin ở tôi.

Ở nhà thương ra, Phong cùng với Mai Hương rẽ vào nhà 44 bis phố Richaud. Phong gọi Huy bảo:

- Có lẽ đến chiều người nhà anh Đường ở quê mới ra tới Hà Nội. Vậy anh phải nhớ ra ga đón họ, nghe không?

- Nghe rồi.

- Anh phải tìm cách nói cho họ yên tâm và đừng đá động gì đến cái việc anh Thạc bị giết. Còn người nhà anh Thạc thì ít ra đến mai mới tới đây. Anh đánh điện tín cho họ lúc mấy giờ?

- Lúc 10 giờ sáng.

- Cũng nói rằng Thạc bị giết chứ?

- Không! Bị nạn!

- Nhà quê Thạc ở Hà Nam?

- Phải. Ở làng Yên Đỗ.

- Được. Giây thép đến nơi, sớm ra cũng phải mất một ngày phu trạm mới đem đi...

Vậy đối với người nhà Thạc, ta không cần phải giấu giếm. Mai họ biết sự thực cũng không hại gì. Từ sáng đến giờ, những nhà báo nào đến điều tra ở đây?

- Tân Văn, Điện Báo và Thời Thế

- Họ vẫn tưởng Thạc chưa chết chứ?

- Phải. Và chắc họ cũng sẽ đăng đúng như báo của anh đã đăng...

- Được rồi. Thế là mọi việc xong xuôi... Thạc chưa chết, và chưa chết thực. Thạc sẽ sống lại, anh nghe chưa?

Rồi bắt tay Huy rất mạnh, Phong quay ra lấy thuốc lá ngậm giữa nụ cười, hớn hở như đứa trẻ được ăn bánh.

Bỗng nhiên anh trở gót, chạy lại nghiêm sắc mặt hỏi Huy:

- À này anh Huy?

- Cái gì?

- Anh trả toi cái bật lửa anh mượn đêm qua...

Huy cau mày:

- Bật lửa nào?

- Cái bật lửa tôi đưa anh lúc ở rạp chớp bóng ấy thôi.

Huy lấy làm lạ hết sức:

- Ô hay! Bật lửa nào? Anh đưa cho tôi bao giờ?

Phong đập vào tay Huy, bật cười:

- Không, nhưng thôi, không hề gì, anh làm ơn bỏ hộ tôi cái bộ mặt mán rùng kia đi...

Anh lấy diêm châm thuốc, chạy đến cạnh xe, vịn chắc tay lên hai bên cánh cửa chưa mở rồi nhún người nhảy vào nệm.

Cả Mai Hương cũng không hiểu gì hết. Cô mỉm cười trông những điệu bộ nhí nhảnh của Phong, trông bằng đôi mắt khoan dung và âu yếm.

Anh cho xe chạy qua Hàng Da, rẽ tay trái rẽ về phố Đường Thành qua cửa Đông, Gầm Cầu, rồi đỗ lại trước hàng cơm Joseph.

- Đói lắm rồi. Chúng ta đi bồi bổ lại sức đã. Mời cô Mai Hương vào đây.

Trong lúc đợi bồi đem món ăn, Phong mở mấy tờ báo nhi đồng của nhà hàng ra xem những hình vẽ. Anh có vẻ một người vô sự không còn công việc gì khác hơn là đọc những chuyện ngộ nghĩnh để sửa soạn ăn một bữa cơm ngon.

Mai Hương đợi đến lúc uống cà phê mới hỏi:

- Này, anh Phong! Lúc nãy anh đòi anh Huy cái bật lửa để làm gì?

- Để châm thuốc lá.

- Nhưng anh có bật lửa đâu mà đòi?..

- Đòi để cho Huy ngạc nhiên.

Người thiếu nữ không cho câu nói là dở hơi, cô nhẹ nhẹ gật đầu ra ý hiểu.

Phong nói:

- Mai Hương có thấy bộ mặt của Huy lúc tôi đòi cái bật lửa không nhỉ?

- Có. Mà đến em lúc ấy cũng phải lấy làm lạ, nữa là Huy.

- Đó là một cách đùa cợt rất có ích, sau này Huy sẽ hiểu rõ... Và đó cũng là một cái mưu mẹo láu lỉnh tôi thử lại lần thứ hai Mai Hương ạ, tôi vẫn cứ thấy đời giản dị quá, và sự bí mật chỉ có một nghĩa nghèo nàn đối với tôi trong những lúc bình tĩnh này... Tôi mong cho việc rắc rối gấp trăm lần, mà việc lại quá rõ ràng, quá đơn sơ để cho tôi không được vất vả... Trong lúc sờ liêm phóng với hai tướng soái của sở ấy xuôi ngược hết đây cùng đó để tìm hung thủ, thì tôi chỉ có việc ngồi đây, hút thuốc lá, để nghĩ đến tên hung thủ mà tôi sẽ tóm được đêm hôm nay. Lúc này thì tôi còn ngờ, nhưng bây giờ thì sự thành công thực chắc chắn. Đêm nay hung thủ sẽ bị bắt trước mặt một nhà thám tử có đại tài: Kỳ Phương, một nhà thám tử cũng gần có đại tài là ông Mai Trung, thanh tra sở liêm phóng.

Một người bồi đi nhanh lại chỗ Phong ngồi rồi thưa:

- Ở nhà báo Thời Thế gọi tên - lê - phân hỏi ông.

Phong sang buồng bên nghe thì nhận được tiếng Văn Bình, Văn Bình nói như người kêu cứu:

- Lê Phong hử? Bây giờ mới đến đây à?

- Ừ. Vừa mới ăn cơm xong. Gì thế?

- Nông An Tăng!...

- Nông An Tăng làm sao?

- Nó vừa đến tòa soạn.

Phong không đổi giọng, thản nhiên bỏ điều thuốc ra khỏi miệng:

- Nó đến tòa soạn?

- Phải. Tôi thấy có tiếng hỏi dưới cổng, chạy ra cửa sổ thì nó đang hỏi người loong toong.

- Hỏi ai?

- Hình như hỏi anh. Hắn đến tìm anh! Thế mới lạ!

- Ừ, nói mau lên, thế rồi sao?

- Tôi lập tức chạy xuống, qua phòng trị sự bảo mấy người ra giúp sức, suýt nữa bắt được nó, thì nó nhảy lên xe hơi chạy trốn. Anh đợi tôi nhé, tôi lại đây!

Phong không nén được giận, bật lên tiếng găt:

- Đồ tồi!

- Kìa anh mắng tôi đấy à?

- Chứ gì! Mà anh đến đây làm gì?

Anh bực dọc để ống nghe xuống rồi ra ngồi chỗ cũ, vẻ mặt hằm hằm. Mai Hương hỏi, anh chỉ trả lời nhát gừng, và cứ thế đến hơn năm phút.

Bỗng anh nhíu mắt lại, gật đầu mấy cái rồi lẳng lẳng nhìn miệng cười:

- Văn Bình thực là một đồ tồi, làm hỏng việc của tôi mấy lần. Nhưng không hề gì. Ra anh chàng vẫn còn cầm tên Thổ: bị mấy quả tống đáo để như thế cũng khó quên được ngay.

Phong xem đồng hồ đeo tay:

- Hai giờ rồi. Hai giờ chiều ngày thứ bảy...

Anh nhắc lại để tự nhủ rằng mình không làm.

- Hai giờ chiều ngày thứ bảy. Hừm! Chóng thực! Việc án mạng mới xảy ra không đầy mười bốn giờ đồng hồ. Vậy mà tôi cứ tưởng đã lâu lắm. Bởi vì tôi không ngờ rằng chỉ nội đêm nay là bắt được kẻ giết Thạch và Đường.

Phong ký tên vào cuốn sổ tháng của nhà hàng, rồi toan cùng với Mai Hương bước ra thì Văn Bình vừa tới, vẻ mặt ngờ ngác trước sự điềm tĩnh của Lê Phong:

- Anh Phong! Đi đâu bây giờ? Tên Thổ Nông An Tăng...

Bình chưa nói dứt lời, Phong đã ngắt:

- Nông An Tăng đến tìm tôi ở Thời Thế chứ gì.

- Đến tìm hay đến dò anh cũng không biết chừng, vì tôi thấy mặt nó đầy những sát khí...

- Đối với anh thì cái việc gì cũng ghê gớm. Có lẽ anh cho là tên Thổ chực hại tôi nữa cũng nên.

- Biết đâu đấy! Bây giờ đối phó thế nào?

- Đối phó với ai?

Bình ngạc nhiên:

- Còn với ai nữa? Anh vẫn có ý tìm tên Thổ kia mà?

- Ừ, thế sao?

- Còn sao nữa. Tên Thổ vẫn ở Hà Nội, chưa trốn ra ngoài...

- Tôi biết rồi. Không những Nông An Tăng chưa trốn, mà lại còn muốn gặp tôi nói chuyện thân mật nữa kia!

Bình trách:

- Bây giờ mà anh còn nói đùa.

- Kìa tôi có nói đùa đâu. Nông An Tăng nếu không hẳn muốn nói chuyện thân mật với tôi thì ít ra cũng muốn nói chuyện... tâm sự. Ngoài ra không còn ý gì khác nữa, đó là điều khó hiểu đối với anh thực, nhưng không hề gì. Anh cứ chịu khó chờ đến đêm hôm nay gặp hắn ở nhà thương Phủ Doãn sẽ rõ.

- Gặp ai? Nông An Tăng ấy à?

- Ừ.

- Mà gặp ở nhà thương Phủ Doãn?

Lê Phong mỉm cười bí mật:

- Phải. Hắn sẽ đến. Và đêm nay có nhiều sự bất ngờ. Một vụ ám sát nữa xảy ra, hung thủ sẽ bị bắt quả tang và Lê Phong sẽ đọc cho Văn Bình viết một bài tường thuật nữa.

Bỗng đổi giọng, Phong dặn Văn Bình:

- Bây giờ anh lại về nhà báo, sắp đặt cho mau xong những bài trang tin tức và ch.n cho tôi hai người chụp ảnh đêm. Năm giờ chiều, các anh ăn cơm ngay ở nhà báo; sáu giờ ăn mặc giả làm ba người khán hộ và cầm tờ giấy này đưa cho người gác để vào nhà thương. Ở nhà thương, các anh chỉ đóng vai khách quan, dù thấy chuyện gì cũng không

được can thiệp. Anh thì nghe, trông và nhớ lấy các việc tai nghe, mắt thấy, còn hai phóng viên thì chụp ảnh để kèm theo bài đăng báo số sau. Chắc tôi không cần dặn thêm anh rằng anh phải giữ kín những kế hoạch tôi đã dặn. Từ sáng đến giờ, các điều định đoạt của tôi đều vào khớp cả, cơ mưu cũng khá chặt chẽ. Nhưng còn từ giờ đến đêm. Nếu hung thủ hơi có một chút ngờ nào thì việc của tôi có thể hỏng một cách tai hại được.

Bình chực hỏi, nhưng Phong đưa tay cản lại:

- Anh biết thế là đủ. Thôi đi về đi. Sáu giờ mười lăm phút phải có mặt ở nhà thương đấy.

Bình đi khỏi, Phong vui vẻ bảo Mai Hương:

- Thỉnh thoảng cũng phải làm cho to chuyện để mua vui. Nếu bây giờ nói thẳng ra thì anh Bình anh ấy không thấy gì là bí mật nữa.

Câu nói của Phong có giọng đùa cợt như ở một trường hợp thông thường, nhưng Mai Hương chợt thấy có vẻ lo âu thoáng qua trên gương mặt bạn. Cô ra xe trước, đợi Lê Phong lên ngồi vào chỗ rồi mới hỏi:

- Việc không giản dị đến thế đâu, phải không anh?

Lê Phong im lặng, nhìn đi, mím một khóe miệng lại. Anh thở dài một tiếng rất nhẹ, mãi sau mới hơi gật đầu:

- Việc thì không rắc rối chút nào hết, song cái khó là khiến thế nào cho hung thủ nhất định phải giết

người đêm nay. Phải, hung thủ thế nào cũng sẽ giết người mà nó tưởng chưa chết, song phải giết đêm nay đi. Để lâu e lộ cơ mưu của ta mất.

Nhưng anh bỗng khoát tay lên gió, nhanh nhẹn ấn khuy máy rồi lại cho xe hơi chạy về phía nhà thương.

Phong để Mai Hương lại đó, dặn dò mấy điều quan trọng rồi lấy xe hơi đi một mình đến sở Liêm phóng. Phong đến sở Liêm phóng như người không có mục đích gì, không có chủ định gì, và chỉ theo một ý kiến chưa rõ rệt. Lòng anh lúc đó rất phức tạp, trí nghĩ lại bông lông. Phong ngạc nhiên cho tâm trí lạ lùng của anh lúc bấy giờ và không hiểu tại sao không vì một cơ gì hết, anh lại thấy bồn khoăn hoài. Tại sự mệt nhọc sau một đêm không ngủ ư? Hay tại còn nhiều điều ngờ vực? Anh cũng nhận rằng sau hai vụ án mạng, anh suy tính nhanh chóng quá thực, nhưng có khuyết điểm chỗ nào đâu. Thế thì tại sao? Người anh vẫn khỏe mạnh, mưu cơ anh chu đáo, trí nghĩ vẫn sáng suốt, tại sao anh lại lo ngại? Cho đến lúc bước lên mấy bậc cửa sở Liêm phóng, Phong tự hỏi mà chưa tìm được câu trả lời. Nhưng khi qua gian dưới, anh theo bậc thang lên tầng trên thì anh lại thấy sự bình tĩnh ngay. Người thứ nhất anh gặp lúc lên tới đầu cầu thang là viên thanh tra mật thám.

Mai Trung ở một phòng gần đó vội vã bước xuống, ra vẻ nghĩ ngợi lung lăm, đến nỗi chỉ chút nữa vấp phải Lê Phong. Tay ông ta cầm mấy tờ giấy đánh máy

lẫn với mấy chiếc điện tín màu xanh. Chỉ nhìn qua, Phong cũng biết đó là giấy thông cáo của các nơi gửi đến. Anh ngả mũ chào và hỏi:

- Ông Mai Trung đi đâu mà hấp tấp thế?

Trung sững sốt đứng lại thì người phóng viên mỉm cười:

- Tôi muốn đến báo cho ông một tin lạ, đúng như tin trong những tờ thông báo này.

Mai Trung càng sững sốt. Ông ta hỏi:

- Tin gì?

Phong dừng đỉnh:

- Một tin... về tên Thổ.

- Vâng, nhưng tin thế nào?

- Tên Thổ vẫn ở Hà Nội.

Mặt viên thanh tra là hình ảnh rõ rệt của sự kinh ngạc lẫn với sự bức mình:

- Phải, tên Thổ chưa ra khỏi Hà Nội, thế rồi sao nữa?

Phong tỏ vẻ ái ngại, làm bộ phàn nàn:

- Chưa ra khỏi Hà Nội, vậy mà sở mật thám mất công đi lùng bắt tận đâu... Nhưng không hề gì. Nếu sở mật thám muốn bắt thì sẽ bắt được. Chúng tôi sẽ xin trợ lực thêm.

Mai Trung không biết trả lời ra sao. Ông nhìn Lê Phong như nhìn một vật kỳ dị. Ngẫm nghĩ một lát, ông ta đổi nét mặt khó khăn ra nét mặt vui vẻ,

nhưng Phong cũng biết đó là thái độ thật thà. Ông ta bảo Phong:

- Tôi vẫn biết cái giá trị của ông, được ông giúp một tay thì còn gì hơn. Nhưng ông cho biết tại sao ông lại đem tin vừa rồi nói với tôi mà ông không giữ riêng lấy?

- Vì tôi muốn giúp ông.

- Đành vậy. Nhưng ta đã hứa... ta đã mời người làm việc riêng cho mình rồi kia mà. Mà tại sao ông biết tên Thổ vẫn còn ở Hà Nội?

Phong nói dối rất tự nhiên:

- Vì Hà Nội là nơi sở liêm phóng không để tâm đến nhất. Sở liêm phóng tưởng tên Thổ trốn ngay từ sáng ngày và xô đi các ngả để đuổi bắt... Nhưng đó là chuyện viễn vông. Điều ta cần chú ý đến bây giờ là: Tên Thổ vẫn chưa ra khỏi Hà Nội. Muốn bắt được nó chỉ có việc tìm xét kỹ lưỡng, nghĩa là tổ chức lại cuộc săn đuổi cho chu đáo như các ông vẫn quen làm... Nhưng tôi có cách đơn giản hơn, là mời các ông lại nhà thương Phủ Doãn tối hôm nay cùng với một cái khóa tay chắc chắn để đón lấy tên hung thủ mà tôi sẽ nộp tận tay các ông.

Phong không để cho Mai Trung trả lời, nói rất nhanh một câu mà anh sắp sẵn: - Nhưng các ông cũng vui lòng giúp chúng tôi... nghĩa là... nghĩa là không cản trở một điều gì trong công việc của tôi, các ông cứ bình tĩnh mà xem tôi làm.

Thế là Phong lợi dụng được một lúc nhẽ nhận nhất của Mai Trung để nói một lời khó nói và để yên trí rằng cái trở lực mà anh gồm sợ nay đã rào đón được. Phong đưa tay bắt thật chặt tay Mai Trung:

- Vậy bây giờ tôi xin lỗi ông và nhắc lại để ông nhớ chiều nay, từ bảy giờ rưỡi đến nửa đêm, mời ông lại bắt hung thủ ở nhà thương với chúng tôi, hung thủ hai vụ án mạng sáng hôm nay và một vụ mưu sát nữa. Ông làm ơn chuyển lời mời của tôi đến ông Kỳ Phương giùm.

Nói rồi Phong bước xuống, ra xe, băng băng cho chạy trên đường, lòng khoan khoái như cất được gánh nặng. Anh nghĩ bụng:

- Mai Trung chỉ gầy một cái cũng có thể làm hỏng mưu kế của mình được. Thí dụ ông ta tìm cách cầm ta đặt cái bẫy để bắt hung thủ ở ngay nhà thương Phủ Doãn... Nhưng không hề gì... Bây giờ thì ta hết lo rồi.

Phong xem đồng hồ, tính nhẩm:

- Ba giờ kém mười lăm, ta còn ba giờ nữa để nghỉ dưỡng sức.

Chương 11

Những Việc Trong Bóng Tối

Nhà thương Phủ Doãn sáu giờ rưỡi chiều hôm đó, quang cảnh không khác gì một buổi chiều thường. Những lớp nhà thấp ở các khu yên lặng đợi đêm dưới những hàng cây cao lớn. Một vài người ốm trong bộ quần áo trắng của nhà thương lác đác đứng

ở gần nhà bệnh, hoặc lững thững đi ở mấy lối gần. Thỉnh thoảng một người khán hộ vội vàng đi qua. Gió thổi đã bớt nóng và cùng với bóng tối ngày tàn, đưa một chút dễ chịu đến cho mọi người, sau những giờ nóng bức. Thời khắc bình tĩnh lặng lẽ trôi. Không ai có thể ngờ rằng trong bầu không khí hiền lành ấy lại có những tâm trí đang hồi hộp âm thầm để chờ đến những chuyện kịch liệt.

Một thiếu nữ ăn mặc lối nữ khán hộ bước lên khu Pasteur B. Cô nhanh nhẹn đi tới buồng số 1, đưa mắt trông lại đằng sau, rồi khẽ vỗ vào mặt cửa ba tiếng. Trên cửa, một mảnh giấy lớn dán vào mặt kính mấy chữ ĐINH VÕ THẠC rõ rệt như nhãn hiệu của một nhà hàng.

Người thiếu nữ vặn nắm cửa bước vào, rồi khép lại cẩn thận. Trong buồng này chỉ có hai giường, một giường để không, trên phủ một chiếc chăn trắng mép chằm gần tới đất. Cô đến ngồi lên đó, lẳng lặng nhìn cả i giường kê đối diện, áp với cái cửa sổ trông ra đầu hiên. Trên giường này, một người ốm nằm thẳng, đầu chìm trong những gối bông to và mình đắp một tấm khăn giường nhỏ. Tuy lúc ấy nhá nhem tối và trong phòng không mở đèn, nhưng ai có nhìn cũng nhận ra người ốm kia chính là Lê Phong. Anh hé mắt nhìn người mới vào rồi nhắm mắt lại. Một lát im lặng. Hai người cùng có vẻ nghe ngóng. Bỗng

thấy Lê Phong thở một tiếng dài. Anh kéo chăn phủ xuống tới thắt lưng, rồi khẽ hỏi:

- Bảy giờ chưa?

Người thiếu nữ lắc đầu:

- Chưa, còn kém hai mươi.

- Những ai đến rồi?

- Đến đủ cả.

- Đủ? Mai Trung với Kỳ Phương?...

- Họ đợi ở phòng số 3. Họ cùng đến một lúc với người của ta...

- Họ ăn mặc thường?

- Không. Lúc gặp họ lần sau, em nói họ hiểu ý ngay, họ cũng ăn mặc lố khán hộ.

Lê Phong mỉm cười:

- Tử tế nhỉ. Nhưng tôi chắc họ vẫn chưa tin mình. Chúng ta làm việc có vẻ trò quỷ thuật lắm. Nhưng không hề gì. Chỉ mấy giờ nữa họ không tin cũng không được. Thôi thế là chu đáo. Bây giờ Mai Hương đi ra đi. Dặn mọi người nhớ lấy các dấu hiệu. Bình, Lịch với Thanh ở bên buồng số 2 đấy chứ?

- Vâng.

- Ngoài cửa sổ, chỗ ẩn có kín hẳn không?

- Kín. Em mượn nhà thương được hai cái thùng "tôn" có nắp.

- Được. Cô cẩn thận đi soát lại một lượt, đến bảy rưỡi thì "ngậm tằm".

Phong đưa tay cho Mai Hương bắt. Cô nắm tay anh rất chặt, trong cử chỉ đó Phong đoán thấy sự khẳng khít của bạn và cả sự lo sợ thay cho anh.

- Mai Hương đừng ngại gì, nó không biết được tôi đâu.

- Nhưng anh cũng phải coi chừng... Em sợ lúc cùng nó đâm liều thì nguy hiểm lắm cơ đấy...

- Mai Hương cứ yên tâm.

Người thiếu nữ kéo tấm chăn tới cầm Phong, đặt một chiếc khăn ướt lên trán anh, ép hai mép gối vào hai bên má, nhẹ nhàng ý tứ như một người khán hộ chăm sóc cho một bệnh nhân. Phong nhắm mắt, thấy một sự êm dịu phủ lên khắp mình, và cả tâm hồn anh như thu nhỏ lại.

Khi Mai Hương ra khỏi, những cảm giác khoan khoái cũng bắt đầu mất dần. Cả sự im lặng buồn bã ở nhà thương đều như dâng lên cùng bóng tối im lặng.

Phong nằm yên, nghe quả tim đập, nghe những tiếng nhỏ của lá cây kẽ động và tưởng đến những bước chân rón rén bước lại gần phòng anh.

Lần đầu tiên trong cả vụ này, lúc đó Phong mới biết hồi hộp. Bởi vì anh tự hiến mình làm một thứ mồi để nhử ác thú. Anh nhận lấy cái việc nguy hiểm, thay cho người sẽ bị giết chết để đón lấy khí giới của kẻ giết người đêm nay... Phong đợi mãi mà chưa thấy

đến bảy giờ. Giây phút đi chậm lạ thường, hình như cùng với sự bí mật tiến lên bằng những bước dè dặt.

Anh ôn lại các điều dự định, tưởng lại các trường hợp, trông thấy hiện trong trí các cử chỉ và nghe thấy các lời nói của các nhân vật trong vụ này. Nguyên nhân vụ án mạng thứ nhất anh đã biết rõ như đọc trong cuốn sách. Vụ án mạng thứ hai đối với anh là một thứ kết quả dĩ nhiên, do cái án mạng thứ nhất gây nên. Vậy theo luận lý của anh thế nào cũng phải có cuộc mưu sát đêm nay. Anh tin một cách rất vững vàng rằng hung thủ có hết các lễ quan trọng để phạm tội ác nữa. Trong sự bình tĩnh của tâm trí và của hoàn cảnh, Phong thấy óc mình sáng suốt và giác quan tinh tường thêm. Bất giác Phong mỉm cười. Nụ cười đạo mạo, nghiêm nghị, chỉ nở trên miệng người phóng viên trong những trường hợp kỳ dị như những lúc này.

Bỗng Phong chau mày. Một tiếng động vừa chợt nghe thấy đâu đây. Một tiếng động rất nhỏ, nhưng lúc ấy không thoát khỏi cái tay người vẫn chú ý.

Anh hé mắt liếc nhìn về phía cửa, thì thấy nắm cửa trắng dần dần quay. Cửa nhẹ nhàng mở ra và một người mặc âu phục sẫm lách vào, khắp người trùm một thứ mặt nạ bằng vải đen, chỉ để hở hai con mắt long lanh sáng.

Phong hiểu ngay, lẳng lặng mỉm cười tự nghĩ:

- Trên sân khấu "bí mật" ai cũng muốn đóng những vai dị kỳ...

Người lạ mặt cẩn thận khép cửa lại thông thả đến bên giường Phong, nhìn người phóng viên lúc đó nằm thẳng dưới làn chăn mỏng trắng. Hắn thấy Phong có vẻ hoàn toàn như một người bị thương nặng: trên đầu buộc khăn, hai má khuất vì hai mép gối; cái bộ mặt biến gần hết và đổi khác hẳn: phải là người biết trước hoặc tinh ý lắm mới nhận được ra là anh. Hắn gật đầu rồi ghé xuống gần tai Phong, hạ thấp giọng xuống nói:

- Ông đợi toi có nóng ruột không?

Phong hơi lắc đầu. Hắn lại hỏi:

- Đèn bật hay cứ để tối? Có lẽ để tối hơn.

Phong lắc đầu. Người kia ra ý hiểu:

- Phải cứ bật đèn lên có lẽ tự nhiên hơn. Tôi bật đèn nhé?

Bấy giờ Phong mới nói:

- Bật đèn nhưng để lát nữa đã. Bây giờ ông nghe tôi. Lúc vào đây, ông có chắc là nó chưa đến không?

Người đeo mặt nạ đáp, tiếng nói thều thào sau làn vải che trước miệng:

- Chắc. Tôi đã xem xét rất cẩn thận...

- Người sinh viên gác dẫn ông vào phải không?

- Vâng. Ông ấy lại cho tôi biết tên những người ra vào nhà thương từ sáu giờ rưỡi đến bây giờ.

- Những người được phép vào?

- Vâng.
- Máy người?
- Ba người, mà không ai đáng chú ý. Vì toàn là những người vắn ra vào đây.

- Việc canh gác nhà thương chu đáo chứ?

- Vâng.

- Được. Ông vào đây, ngoài người sinh viên, có ai trông thấy nữa không?

Người lạ mặt hơi ngập ngừng:

- Chỉ có một cô nữ khán hộ... nhưng cô ấy không để ý đến tôi...

- Ông gặp cô ta ở lối vào đây phải không?

- Vâng... sao kia?

- Cô ấy để ý lắm cơ đấy, nhưng không hề gì, vì đó là cô Mai Hương. Ông không thấy gì khác nữa chứ?... Nghĩa là không có gì khác có thể để cho nó nghi ngại chứ?

- Không.

- Máy giờ rồi?

Người lạ mặt xem đồng hồ tay:

- Bảy giờ kém mười hai phút.

- Ông có khí giới gì không?

- Tôi không cần khí giới: chân tay không cũng đủ.

- Được. Bây giờ ta chỉ có việc đợi. Nửa giờ nữa hay một, hai giờ nữa cũng không chừng. Thế nào nó cũng đến, để giết Đinh Võ Thạc mà tôi thay mặt nằm ở đây....

Phong cười nhạt:

- Tôi sẽ dành cho hung thủ nhiều sự ngạc nhiên... cho hung thủ cũng như cho nhiều người... thí dụ như ông Mai Trung, ông Kỳ Phương và người bạn thân của tôi và ông Văn Bình. Thực là một món quà đột ngột mà họ không ngờ tới...

Phong chợt hỏi:

- Các khẩu hiệu ông biết cả rồi chứ?

- Bức thư của ông rành mạch lắm. Ông có điều gì dặn thêm nữa không?

- Không. Nhưng tôi tưởng nên nhắc lại cho ông nhớ lần nữa, vả lại có một vài chỗ quan trọng phải sửa đổi. Vậy ông nghe đây: Từ giờ đến đêm, không kể chuông đồng hồ, thì các chuông nhà thương đều không bao giờ đánh. Hễ có tiếng chuông đánh thì ta phải hiểu là có sự khác thường. Sự khác thường ấy có nghĩa là: hung thủ đã qua cổng. Từ lúc hung thủ qua cổng sẽ còn nhiều cách báo hiệu khác mà ta phải nhớ kỹ lấy thứ tự: một đoạn bài "Guitare d amour" thổi sáo miệng, tức là hung thủ đang tới đầu khu Pasteur B. Khi hung thủ qua những buồng cạnh đây thì bài "Guitare d amour" sẽ hát thành tiếng. Lúc có tiếng văng vẳng rên của một vài người ôm trên gác, thì hung thủ đã bước tới cửa buồng này. Hung thủ bước vào sẽ ra ngay, vì nó chỉ cần ở có nửa phút cũng đủ làm xong công việc của nó. Khi ấy tiếng còi của tôi thổi giật lên ba lượt thì mọi người phải xông

vào. Nhưng nếu còi chưa thổi thì không ai được động cựa. Phần ông thì ông chỉ phải theo những dấu hiệu trên để cảm nhận. Hiệu còi chỉ người khác cần nhớ. Còi thổi mà chưa ai kịp xông đến, ông cũng không ngại, ông cứ làm theo lời tôi dặn trong thư... ông hiểu chưa?

- Hiểu rồi.

- Nhất là không được đánh chết hung thủ. Dù nó chực đâm chết ông để thoát thân cũng vậy... Ông có thể thắng được nó không?

- Cái đó ông không lo! Tôi không sợ ai hết...

- Được lắm. Ông đưa cái bấm điện đây cho tôi để lát nữa tôi bật đèn. Bây giờ ông hãy bắc ghế, lấy mảnh giấy ở đầu giường tôi che ngọn đèn điện đi để tôi khỏi chói mắt... và để hung thủ không nhận được tôi...

Lúc ấy trong buồng Phong đã tối. Một chút ánh sáng nhờ những đèn điện bên ngoài chỉ lờ mờ đưa qua cái cửa sổ bên giường nằm. Người đeo mặt nạ chỉ là một cái bóng đen mờ hồ đương cử động theo lời Phong bảo.

Hắn bắc ghế, với tay vừa tới ngọn đèn điện giữa phòng, loay hoay để giắt tờ giấy lên chỗ cuống lắp bóng đèn, lựa cho tờ giấy có thể che khuất mặt Phong khi đèn bật cháy.

Phong lại bảo:

- Ông cất ghế vào chỗ cũ rồi vặn khuy đèn ở trên tường kia...

Người lạ mặt theo lời, nhưng trong phòng vẫn om tối. Hắn lại gần hỏi Phong:

- Kìa, sao đèn không cháy?

Phong cất nghĩa:

- Vì tôi bấm tắt từ trước rồi. Đèn sáng mà ông ở đây thì người ta có thể trông thấy được. Đó là cách phòng xa. Vậy trước khi tôi bấm đèn sáng, ông phải ẩn đi đã.

Lúc Phong bật đèn thì trong phòng lại vắng như trước. Anh đưa mắt nhìn qua tứ phía rồi thở một tiếng dài. Sự chờ đợi bắt đầu, sự chờ đợi lặng lẽ và nặng nề, trong đó sự tịch mịch như lớn lao thêm, và lòng người xôn xao những ý nghĩ nghiêm trọng.

Tiếng náo động của thành phố vang tới đây như từ một nơi xa khuất. Nhà thương hình như là một cõi biệt tịch mà người đời không nhớ đến. Thời giờ càng về muộn càng làm cho vẻ quanh vắng rõ rệt hơn lên.

Đúng đỉnh và rõ ràng, đồng hồ nhà thờ điểm hồi chuông bảy giờ, và Phong ngạc nhiên vì đêm đến quá chậm.

Bảy giờ mười lăm.

Rồi bảy giờ rưỡi.

Chuông đồng hồ xa điểm tiếng sau cùng một cách đạo mạo khác thường.

- Bảy giờ rưỡi rồi.

Đó là câu gián dị mà Phong nghĩ thầm.

Mai Hương, trong bộ áo nữ khán hộ ở phòng bên, cũng nghĩ thầm:

- Bảy giờ rưỡi rồi.

Kỳ Phương và Mai Trung ở phòng số 3 thì đưa mắt ra ý bảo nhau:

- Bảy giờ rưỡi rồi đấy.

Viên thanh tra mật thám vốn là người không dễ bụng được lâu một ý nghĩ, toan nói, nhưng Phương đưa tay bảo im. Một lát ông ta mới gật gù, lẩm bẩm mấy tiếng nhỏ.

Mai Trung thừa dịp nói:

- Ông có chắc hung thủ bị Lê Phong lừa vào trong phòng?

Phương trầm ngâm rồi lại gật đầu:

- Tôi đã hơi tin rằng Lê Phong có lý.

- Có lý thế nào? Tên Thổ để cho người ta bắt dễ thế sao?

Phương vẫn một vẻ trầm ngâm:

- Có nhiều khi sự vô lý cũng thành được sự thực...

- Tôi không hiểu...

Phương mỉm cười nhìn Mai Trung một cách ý tứ để Trung hiểu câu mà Phương không nói: "Ông thanh tra khéo nhún mình!"

Mai Trung bắt đắc dĩ phải làm ra vẻ người thông minh và khiêm tốn. Cái ý tưởng tên Thổ bị Lê Phong tìm được trước sở liêm phóng làm ông ta khó chịu,

nhưng ông lại tự an ủi bằng một ý tưởng khác: bắt được tên Thổ, Lê Phong vừa tỏ ra người khôn khéo lại thú nhận sự vụng tính của anh. Vì Lê Phong đã công bố ngay từ đêm hôm qua rằng tên Thổ không phải thủ phạm... Vậy sự thành công của anh về công việc lại chính là sự thất bại về lý thuyết: bắt được tên Thổ, Lê Phong chỉ bênh vực những lý thuyết mà anh phản đối, những lý thuyết mà Phương và ông ta vẫn theo...

Trung đoán rằng Kỳ Phương cũng nghĩ như mình, nên không bàn bạc gì thêm nữa.

Ông ta mím miệng lại, vẻ mặt nghiêm nghị, nhưng đôi mắt tươi cười. Bỗng ông ta cau mày hỏi Phương:

- Còn một điều này nữa, ông nghĩ sao?

Kỳ Phương đưa cao lông mày lên để đợi câu Trung nói tiếp:

- Còn một điều này nữa: tại sao Lê Phong lại biết rằng hung thủ vào đây hôm nay?

- Vì Lê Phong đăng báo rằng Thạc chưa chết. Các báo khác cũng đăng theo tin ấy, cả mọi người trong nhà thương này cũng tưởng thế, trừ những người trực tiếp coi xác Thạc như ông y sĩ, một, hai người khán hộ và sinh viên... Những người này, Lê Phong đã xin họ giữ kín sự thực cho đến khi hung thủ bị bắt.

- Nhưng sao Lê Phong biết là hung thủ cần phải giết Thạc? Thạc bị đâm tôi tưởng chỉ vì tên Thổ

muốn tháo thân... Thoát thân rồi tên Thổ cần gì phạm tội ác lần nữa? Bảo rằng để Thạc không tiết lộ tên hung thủ thì thật là vô lý, vì tên Thổ chẳng để cái danh thiếp của nó ở cạnh Thạc干嘛 sao?

Kỳ Phương không trả lời, chăm chú lắng tai nghe động tĩnh.

- Mà còn cái danh thiếp.... với những chữ lạ lùng mà Lê Phong khoe đã hiểu nghĩa?... Tên Thổ để lại cái danh thiếp để làm gì?...

Phương vẫn ngậm tăm, mắt lơ đãng liếc nhìn về một góc phòng, đôi mày cau xuống làm cho quầng mắt tối đen, hai ngón tay vân vê điều thuốc lá mà ông ta chưa châm hút. Phương chợt hỏi:

- Trước khi Thạc bị giết, trước khi đó lâu lắm, nghĩa là ngay từ lúc ông và tôi còn tra xét trong nhà 44 bis phố Richaud, ông có thấy Lê Phong hỏi Thạc một câu lạ lùng không?

Mai Trung còn đương cố nhớ lại thì Phương đã nói, tiếng hạ thấp xuống, và mặt nghiêm trọng hơn.

- Một câu khác thường, vì người ta không hỏi nhau trong những trường hợp thăm dạm ấy. Phải, một câu vô nghĩa lý mà bây giờ tôi mới nghĩ đến, nhưng lúc ấy tôi chỉ thấy chướng tai, Phong nhìn ác Đường, rồi lại gần bắt tay một người, cười nói như giữa một tiệc vui, hỏi Thạc: "Anh trả tôi gói thuốc lá chứ?" Thạc cũng thấy cử chỉ của Phong là khó chịu, chưa kịp đáp thì Phong nói luôn: "Gói thuốc lá anh mượn tôi

từ lúc còn ngồi trong nhà chiếu bóng ấy mà!" Thạc trả gói thuốc lá thì Phong nhoẻn miệng cười và nhìn tôi một cách ngạo nghễ rất khó hiểu. Bây giờ tôi mới nghĩ ra. Phong quả thực là một tay phi thường nếu không là một anh chàng gặp những cái may hiếm có. Gói thuốc lá kia hẳn có một liên lạc tối quan trọng trong mấy vụ ám sát này. Cái liên lạc ấy Lê Phong tìm ngay được, hay ngờ sự tình cờ nào mà trông ngay thấy, trong lúc chúng ta ít may mắn hơn, còn đương ở trong vòng điều tra? Dù chưa đoán được rõ ràng, nhưng tôi cũng dám chắc một điều này, xin anh nhớ cho: gói thuốc lá kia hẳn là một cách... một thứ... một "sự bí mật" mà Lê Phong nắm giữ được. Phải, tôi vừa chợt nghĩ đến từ lúc nãy, và xin nhắc lại rằng: điều vô lý nhiều khi cũng có thể tin là sự thực được.

Mai Trung biểu lộ sự hết sức suy nghĩ trong các đường răn trên trán để hiểu Kỳ Phương. Ông gật đầu, nhưng đôi mắt ông chớp luôn trước những điều quá rắc rối. Ông hỏi như người đã nhận ra các lẽ tối tăm:

- Vì gói thuốc lá mà Lê Phong tìm thấy tên giết Đường trước chúng ta?

Phương gật đầu:

- Và sau khi Thạc bị giết, P nghĩ cách bắt được hung thủ đêm hôm nay... Lê Phong biết vụ án mạng thứ hai duyên do ở vụ án mạng thứ nhất và là nguyên nhân vụ ám sát sắp tới đây... Phải rồi... Ta

nên nhận rằng Lê Phong tính việc này cũng khá... Chỉ còn một điều tôi vẫn ngờ là tại sao Phong vẫn chưa chịu rằng tên Thổ Nông An Tăng là hung thủ?

Trung cười:

- Cái làm to lớn của Phong ở đây. Nếu hung thủ đến để cho người ta bắt được thì Lê Phong sẽ thấy bại ngay trong lúc thành công...

Kỳ Phương bỗng đưa tay để ngăn tiếng cười hơi ảm ỹ của viên mật thám. Hai người lặng im để nghe gnóng thì vừa lúc chuông đồng hồ xa điểm ba khắc: bảy giờ bốn lăm.

Mai Trung cắn lấy môi, mặt biến hẩn sắc và, lần thứ nhất, chịu ảnh hưởng của người bạn mà ông ta tín phục. Trung thấy giây phút đó nghiêm trọng và tin rằng Lê Phong có tài.

Hai phút chưa qua, bỗng Trung đứng vùng lên, đi lại phía cửa. Một tiếng chuông đồng hồ nhà thương vừa dóng và liền đó một hồi sáo miêng thổi mấy câu đầu bài "Guitare d amour".

Bên ngoài, dưới ánh mấy ngọn đèn quạnh hiu ở lối đi, một người đàn ông đang vừa chậm chạp bước về khu Pasteur B. Vừa nhìn đó đây, dáng điệu bỡ ngỡ như người tìm tòi: hẩn ăn mặc như một tên đầy tớ. Tay hẩn mang một cái đèn cõn, một gói to bọc nhật trình và một chiếc va ly nhỏ. Hẩn có vẻ một tên người nhà đem mấy thức ăn cần dùng vào cho chủ ở nhà thương.

Bài "Guitare d amour" thối sai cung bậc nhưng người thối đứng khuất đầu đó vẫn thích cho người ta nghe.

Rồi cao hứng, người ấy lại cất tiếng hát. Giọng hát ấy cũng không đúng, nhưng tiếng hát cứ to mãi cho đến lúc tên đầy tớ từ cuối khu Pasteur B bước tới những căn phòng riêng có số.

Hắn dừng lại trước phòng có số 1, đọc những chữ dán trên cánh cửa, ngơ ngác nhìn trở lại, vì có tiếng rên của mấy người ôm ở gần quanh.

Không thấy qua một ai, và tiếng rên mà hắn tưởng đưa từ phía sau lưng, lúc đó nhận kể ra mới biết từ trên gác đưa xuống, hắn vụng về đưa tay ra vặn nắm cửa rồi bước vào.

Trong phòng, người ôm nằm thẳng dưới lớp chăn, cả khuôn mặt chìm sâu và khuất dưới những khăn bông và mép gối. Hắn chỉ trông thấy đôi mắt của người ôm lúc đó nhắm lại. Hắn nghe ngóng một lát, thấy không có chi đáng lo ngại, liền bỏ hắn về ngò nghếch, đặt nhanh những đồ đạc xuống đất, rồi lẻ làng một cách lạ, hắn rút một con dao nắm gọn trong tay.

Lê Phong, trong trang phục người bị thương vẫn nằm im, đôi mắt nhắm, hơi thở đều, và hình như không để ý tới hắn. Hắn bình tĩnh nhưng quả quyết, không vội vã, không sợ hãi, đến bên giường, chọn

trước một chỗ nguy hiểm nhất trên ngực Lê Phong, rồi đâm con dao xuống rất mạnh.

Ngay lúc ấy, một cái chớp bùng lóe lên trong phòng cùng với một tiếng động khẽ ở giường Phong. Hấn kinh ngạc nhìn lên thì thấy hai người đã đứng đợi hấn ở sau khung cửa sổ. Một người chìa về hấn một cái máy ảnh nhỏ, còn người kia sắp sửa trèo vào. Nhảy lùi lại một bước, hấn toan mở cửa phòng, nhưng cửa phòng đã bị ai khóa chặt lại. Lê Phong tuy bị con dao cắm giữa ngực, cũng vừa ngồi dậy. Trúng kế, hấn đánh liều xông đến, định cố chết vượt qua cửa sổ tháo thân. Nhưng một quả đám dũ dội của Lê Phong đẩy hấn về phía sau, hấn ngã ngửa lên chiếc giường bỏ không và tức khắc bị một người, ở dưới gầm giường chui lên, chẹn lấy cổ.

Đó là người đeo mặt nạ.

Phong lại gằn cùi xuống kéo lấy hấn dậy, vừa rút con dao cắm trên ngực ra vừa cười:

- Trước khi giết người, anh nên xem người đó có phải là Lê Phong không đã...

Tên thủ phạm kêu lên một tiếng sợ hãi:

- Lê Phong!

Phong ngả đầu:

- Phải, Lê Phong đây. Lê Phong vẫn đợi nhát dao đây! Nhát dao rất nguy hiểm cho mọi người thường, nhưng Lê Phong thì không thể chết được. Vậy lại xin hiến anh một lời khuyên nữa: trước khi đâm Lê

Phong, anh nên xem trên ngực hấn có cái gì thì bỏ đi đã rồi hãy đâm.

Phong lấy ra một đệp giấy bản dày ngót một gang anh độn trong áo sơ - mi:

- Nếu không có cái này thì trong làng báo An Nam hấn đã bớt đi một phóng viên, và trong lương tâm anh có thêm một án mạng nữa. Kể ra thì tôi không phải dùng cái mưu nguy hiểm ấy mới bắt được anh. Nhưng tôi muốn báo Thời Thế ngày mai có một bức ảnh khác thường để kèm vào bài tường thuật. Máy khi một nhà báo được một thứ tài liệu hiếm có ấy: một bức ảnh chụp giữa lúc hung thủ đương phạm tội ác! Thực anh là một người đáng cho tôi cảm ơn.

Phong ngoảnh lại bảo người đeo mặt nạ trối hấn lại, lấy khăn bông buộc chặt lấy mặt hấn, chỉ để lộ hai con mắt, rồi rút cái còi trong túi ra thổi ba tiếng dài:

- Anh chịu khó một chút, buộc thế thì hơi khó thở thực, nhưng anh không phải khó chịu lâu.

Nói vừa dứt lời thì cửa phòng bật mở, sáu, bảy người cùng đồn vào. Phong tươi cười đưa mắt nhìn khắp một lượt:

- Không thiếu một ai đấy nhỉ: nhà liên phóng, nhà báo, nhà y sĩ, nhà sự chủ và cả nhà nghệ sĩ hát bài "Guitare d amour" bằng cái giọng khàn khàn. Đến chứng kiến tán ki.chy này, thực có cả một công chúng hoàn toàn, đủ mọi hạng người trong xã hội.

Bỗng đổi ra vẻ đạo mạo, lấy giọng một người đang đàn diễn thuyết, Phong nói luôn:

- Thưa các ngài, trước hết xin giới thiệu với các ngài một người rất đáng chú ý trong vụ án mạng vừa xảy ra đêm hômqua, một người sở liêm phóng đã giúp tôi tìm ra, một kẻ mang rất nhiều vẻ dị kỳ mà hai ông Kỳ Phương và Mai Trung rất muốn gặp; một người bí mật người ta thấy tên họ ở bên cạnh người bị giết thứ nhất cũng như người bị giết thứ hai; một người... "xuất quỷ nhập thần" mà tôi hứa sẽ nộp trong tay hai ông bạn của tôi ở sở liêm phóng. Người ấy, thưa các ngài, hiện đang ở trước mặt các ngài.

Mai Trung mở hết sức mắt nhìn người bị troí ở cột giường, cau mày hỏi Phong:

- Xin ông nói vắn tắt cho. Nông An Tăng ở trong phòng này phải không?

- Vâng, Nông An Tăng đang đợi lệnh của ông thanh tra mật thám đấy ạ.

Trung chỉ người bị troí:

- Mà hắn ăn mặc giả làm tên đày tớ này?

Phong lắc đầu, mỉm cười. Cả Kỳ Phương cũng ngạc nhiên. Hai người cùng hỏi:

- Thế nào? Ông bảo sao?

Phong đứng đĩnh thưa:

- Tôi không bảo sao hết. Tôi chỉ xin giới thiệu với các ngài một người đặc lực cộng tác với tôi trong việc bắt hung thủ và cũng như tôi, có một tật xấu

đáng khoan thứ, là ưạ làm cho người khác ngạc nhiên. Người ấy là ông Nông An Tăng đây.

Người đeo mắt. nạ liền bỏ cái mũ chùm đi và cúi đầu mỉm cười.

- Thế nào? Tên Thổ này không phải là hung thủ sao?

Phong nhĩa nhận trả lời:

- Thưa ông Mai Trung, ông Nông An Tăng chưa hề phạm một tội ác nào hết. Hung thủ là người chính tay Nông An Tăng trói lại để chờ sự phán đoán của ông Mai Trung.

- Thế ra hung thủ lại là thần gnày?

- Vâng. Chính thị.

- Hung thủ giết Đường ở 44 bis Richaud và giết Thạc ở ngõ Hội Vũ?

- Vâng, hung thủ trong cả hai vụ án mạng, và gần là hung thủ vụ án mạng thứ ba.

- Ông biết trước nó sẽ vào nhà thương đêm nay?

- Vâng.

- Vậy nó tên là gì?

Phong mỉm cười, thông thả lấy gói thuốc lá ra, thông thả đánh diêm châm, thở một hơi khói lên trần nhà, rồi thần nhiên như ta nói một lời bình thường, anh trả lời viên thanh tra mật thám:

- Thưa ông Mai Trung, hung thủ hai vụ án mạng, người bị trói trước mặt các ngài đây, tên là Đinh Võ Thạc.

Nhân Quả

- Sao? Sao? Đinh Võ Thạc! Thạc là hung thủ?

Sự kinh dị thực đã tới cực điểm khi Lê Phong nói ra câu ghê gớm vừa rồi.

Những người có mặt lúc đó trong gian buồng nhà thương: Mai Trung, Kỳ Phương, Văn Bình, người sinh viên gác đêm, hai người phóng viên báo Thời Thế và cả đến người Thổ Nông An Tăng nữa, ai ai cũng dồn mắt nhìn Phong.

Người ta tưởng anh muốn bông đùa chơi, muốn làm ngạc nhiên mọi người trong chốc lát. Nhưng Phong không có vẻ đùa cợt. Anh nhắc lại:

- Phải, hung thủ vụ án mạng ở phố Richaud và ở ngõ Hội Vũ chính là Đinh Võ Thạc, người bị troí chân ở giường kia!

Nói đoạn, anh lại gần Mai Trung, lễ phép hỏi:

- Thưa ông thanh tra mật thám, ông có đem theo trong túi một tờ trát bắt và một cái khóa tay?

- Có, tôi có đem theo.

- Cảm ơn ông. Đó là một nhã ý. Điều đó là chứng cứ cho tôi biết rằng dù sao ông cũng có bụng tin cái tài sức nhỏ mọn của tôi. Tuy trong hai vụ án mạng đêm qua, chúng ta có một vài lý thuyết tương phản, nhưng khi ông nhận đến chứng kiến việc bắt hung thủ ở đây tức là ông chắc rằng hung thủ thế nào cũng bị bắt. Vậy hung thủ đấy, xin gửi lại ông...

- Nhưng mà...

- Nhưng sao nữa? À, tôi hiểu. Trước khi bước chân vào đây, ông vẫn đinh ninh hung thủ là người Thổ Nông An Tăng... Nhưng hung thủ là người mà ta không bao giờ ngờ đến. Cái đó không hề gì. Xin ông cứ coi đó là một sự thay đổi nhỏ. Điều cần nhất bây giờ là xin ông nhận lấy Đinh Võ Thạc, mời ông Thạc về ở một nơi xứng đáng với ông ấy, nghĩa là về chỗ ở của một kẻ giết người. Cái trách nhiệm săn sóc ông Đinh Võ Thạc là về phần ông Mai Trung. Tôi hứa tìm thấy kẻ giết người, nay tôi tìm thấy rồi, phận sự của tôi thế là hết.

Mai Trung toan nói, nhưng Kỳ Phương lúc đó mới bỏ sự yên lặng, tiến đến đưa tay giữ lại. Phương mỉm cười bảo Lê Phong:

- Hãy gượng! Ông Lê Phong chưa làm hết phận sự!

Vẻ đạo mạo của Phương không còn trên nét mặt người tài tử tinh thám. Chàng ta tỏ ra một thái độ rất nhã nhặn và nhìn Phong một cách thân thiện và mến phục như trước một người có tài. Phương đưa mắt trông mọi người, gật đầu với Nông An Tăng và sau cùng nhìn Thạc, Phương nói:

- Tôi tưởng lúc này là lúc đáng ghi nhớ nhất, vì là lúc cho tôi biết chân giá trị một người sáng suốt lạ thường. Sự bí mật đối với ông Lê Phong chỉ là một bài tính rất dễ. Khi người ta đã coi là việc dễ, người ta đã sẵn một khiểu phán đoán sâu sắc như thế thì người ta không hay mắc những cái lầm như chúng

ta. Tuy vậy, trong vụ này, cách làm việc nhanh chóng của ông Lê Phong thực quá sức tưởng tượng. Ông đã cho thấy kết quả. Ta nên nhận lấy cái kết quả đó và ngò vức mình là người tỏ ra kém độ lượng, không biết phục thiện và phụ lòng người có tài. Song ta cũng nên yêu cầu ông cho biết những bí thuật của ông và xin đừng bỏ dở cái phận sự quý hóa của ông, cắt nghĩa cho ta hiểu tại sao ông tìm được những manh mối kỳ dị kia một cách mau chóng đến thế...

Đó là những lời khen ngợi, nhưng đó cũng có những thâm ý mà Lê Phong trông thấy ngay. Kỳ Phương, tuy chịu là Lê Phong không làm, nhưng vẫn mong rằng anh vì may mà biết được những lẽ kín đáo trong vụ án mạng. Nài Lê Phong phân giải những "lý thuyết" của anh ra, Phương có ý cho mọi người thấy rằng lý thuyết ấy không có gì sâu sắc lắm. Sự đắc thắng của anh sẽ vì thế mà kém phần rực rỡ và có thể khiến cho sự thất bại của Mai Trung nhẹ bớt đi.

Phong hiểu thế, và muốn cho sự thành công của mình không làm phiền lòng ai, nên vui vẻ đáp:

- Xin vâng lời ông Kỳ Phương. Trong vụ bí mật này, quả thực không còn gì là lạ lùng khi người ta đã rõ các manh mối. Nếu các ông không nóng ruột, tôi xin đem hết những mảnh khốe nhà nghề ra nói để các ông nghe... Nhưng trước hết, tôi muốn nhân lúc đông đủ mọi người đây, cảm ơn ông Mai Trung là

người đã giúp tôi đỡ tốn được rất nhiều công việc khó nhọc.

"Thực vậy, vì cách tổ chức cuộc săn bắt của ông rất chu đáo, nên chỉ phải bàn mấy câu nhỏ với cô Mai Hương là tìm được ông Nông An Tăng. Sau khi biết tin Đường bị giết và sở liêm phóng ngờ cho mình là hung thủ, ông Tăng cố tìm cách trốn chạy nhưng không thể nào thoát được Hà Nội, vì ông thấy chỗ nào cũng có người của sở liêm phóng bố vây.

"Tôi biết thế nên nhờ cô Mai Hương đi dặn trẻ bán báo ở đây để ý tìm ông Tăng và khi gặp ông thì đưa bức thư của tôi cho ông. Bức thư tôi nói cho ông yên lòng rằng tôi đã biết hung thủ là ai và đang tìm cách bắt nó cho ông khỏi phải tội oan, luôn thể nhờ ông giúp tôi một việc như ta đã thấy. Trẻ bán báo ở Hà Nội, đối với tôi là những người bạn cộng tác nhỏ, nhưng rất hết lòng. Đó là nguồn tin tức của tôi và đó cũng là những tay trình thám phụ rất đặc lực. Họ theo lời chỉ dẫn của cô Mai Hương, tức khắc tổ chức một cuộc điều tra rất nhanh và chỉ không đầy ba giờ đồng hồ, nghĩa là từ mười giờ rưỡi sáng đến quá một giờ trưa, ông Tăng đã nhận được thư của tôi và đến tìm tôi ở nhà riêng, rồi lại đến báo Thời Thế. Ông đến hơi sớm một chút nên chỉ gặp Văn Bình và thiếu chút nữa Văn Bình làm hỏng việc của tôi vì trông thấy Tăng, Bình chực đuổi bắt. Bình sốt sáng nhưng không được kín đáo, nên tôi không dám bàn

bạc gì với anh ấy, và ép ở cả ngày ở tòa báo để khỏi bắt gặp người Thổ mà anh vẫn có ý tìm.

"Tôi sở dĩ tìm Nông An Tăng là vì tôi muốn hỏi lại xem những điều tôi đoán về sự liên lạc của ông Tăng với anh Đường có đúng không. Lúc hỏi ra thì quả nhiên đúng. Ông Nông An Tăng không những không có thù oán gì với Đường, lại có thể gọi là bạn của anh Đường được. Sự hiềm khích gây nên bởi ông thân sinh ra Đường và ông Lý trưởng Diêm He ngày trước, nay chỉ còn trong trí tưởng tượng của Đường, chứ thực ra Tăng không bao giờ mang oán. Vừa rồi Tăng về Hà Nội hỏi chỗ ở của Đường, để cho Đường biết một việc rất có lợi, là khu đất ông Bồ Chánh bán lại cho một người Thổ có họ xa với Tăng ở Lạng Sơn hiện có một ít của gia bảo và tiền bạc người ta mới đào được, và người có đất muốn nhường lại cho Đường một phần. Hai lần ông Tăng muốn gặp Đường, nhưng Đường vẫn e sự hiềm khích ngày xưa, tìm cách tránh mặt. Người Thổ dân không hiểu ra sao cả, sau mới vỡ chuyện nên lại định tìm tôi để tôi phân giải, và nhờ tôi đem việc ở Lạng sơn nói lại với Đường. Không ngờ, tối hôm qua ông Tăng muốn gặp tôi thì tôi đi xem chiếu bóng với Thạch, Huy, và Bình và xảy ra vụ án mạng mà ai cũng tưởng ông Tăng là hung thủ".

Kỳ Phương hỏi:

- Ai cũng tưởng ông Tăng là hung thủ vì bề ngoài có nhiều chứng cứ rõ rệt quá làm ai cũng có thể làm được, trừ có ông Lê Phong. Nhưng vì sao mà ông không ngờ cho Tăng? Ngay từ lúc đầu, vì sao chưa có chứng cứ* gì, ông đã biết ngay là ông Tăng bị tiếng oan?

Phong đáp:

- Có nhiều chứng cứ lắm chứ! Trước hết, ông Tăng đến tìm tôi lúc gần mười giờ, nghĩa là lúc Đường bị giết. Một tên hung thủ, cho giảo quyết đến đâu nữa, cũng không dám giáp mặt người bạn của kẻ bị giết, nhất là khi người bạn ấy lại là... Lê Phong. Không phải là tôi có ý khoe khoang, nhưng cái danh hiệu phóng viên trinh thám nhỏ mọn của Lê Phong cũng có thể làm cho nhiều kẻ gian phi chột dạ. Vả lại, sau đó hơn một giờ, lúc các ông đang tra xét ở nhà Đường, Ông Tăng lại đến tìm tôi lần nữa, và nếu không có cái thái độ vô lý của Văn Bình thì ông Tăng sẽ không sợ hãi, sẽ tin theo tôi và không tìm cách tháo thân, sau quả đấm gửi lại dưới má Văn Bình. Nhưng đó là những điểm phụ. Chứng cứ quan hệ nhất tỏ ra người Thổ không phải là thủ phạm, tôi tìm thấy ngay từ lúc Văn Bình đến báo tin cho tôi đêm hôm qua.

"Theo các việc xảy ra, thì cái chết của Đường rất bí mật: cửa đóng kín, hung thủ vào ra lúc nào không ai biết, nghĩa là cách giết người của hung thủ rất kín

đáo và chu tất. Vậy mà hung thủ lại để các dấu hiệu để bất cứ ai cũng có thể đoán ngay được ra mình. Đó là điều mâu thuẫn rất dễ thấy. Có phải không? Người Thổ giết người rồi để danh thiếp lại cho người ta theo đó mà đi tróc nã mình ư? Rồi lại còn nói một hồi tiếng Thổ ở dưới đường, nói rõ ràng như có ý cho người ta nghe thấy? Phải là một người điên hoặc là một kẻ giết người siêu việt thì mới dám làm những điều khác thường như thế. Trong hai cái giả thuyết: điên và siêu việt thì ông Kỳ Phương chọn lấy thuyết thứ hai. Ông thấy vụ án mạng kia có đủ các điều dị thường, ông tìm được ra âm loại của những tiếng nói ngoài đường lúc hơn chín giờ đêm và đoán ngay rằng người Thổ chính là thủ phạm. Theo ý nghĩ của ông, thì người Thổ giết Đường vì thù oán, và hắn để lại nhiều dấu vết cho người ta tưởng là kẻ khác muốn vu oan cho mình... Đó là lý luận rất khéo, nhưng sự thực thì khác hẳn với lý luận của ông. Người Thổ không phải là người điên, cũng không phải là hạng cao đẳng thủ phạm. Vậy người Thổ không có liên can gì. Hoạ chẳng chỉ có một chút liên lạc rất nhỏ với án mạng là đã bị hung thủ lợi dụng cái chuyện thù oán cũ để đổ tội ác cho. Đây, tôi xin theo thứ tự từng điều để phân giải.

Trước khi nói đến cách hành động của hung thủ, tôi hãy xin nói đến nguyên nhân vụ án mạng. Cái nguyên nhân đó tôi tìm thấy ở những chữ viết sau

tám danh thiếp của ông Nông An Tăng. Tám danh thiếp đó ông Tăng để lại hôm thứ Năm lúc muốn gặp Đường. Đường không tiếp và giữ tám danh thiếp. Lúc đó thì những chữ X. A. E. X. I. G. chưa có, và giá không vì một sự tình cờ không có nghĩa lý gì hết thì chữ ấy không viết lên đó bao giờ. Ai viết lên? Điều đó trước khi xem lại các tang vật và trông thấy nét chữ tôi đã đoán ra, và sau lại có cơ để tin một cách chắc chắn: đó là chữ của người bị giết, chữ của Đường, Đường viết lên lúc ngồi buồn một mình, và lúc trong lòng có một sự tiếc hận.

"Sao lại tiếc?" - Tiếc là chỉ sai có một chút nhỏ, nếu không thì Đường giàu to. Đây, tôi xin cắt nghĩa: Những chữ cái ta tưởng là những lời bí mật đó chỉ là những chữ số dịch ra chữ cái: A là 1, B là 2, C là 3 v.v... Tại sao tôi lại biết thế, chỉ vì tôi thấy trong đó có 6 chữ, trừ hai chữ giống nhau, còn những chữ khác không chữ nào theo thứ tự mà ở quá số 10. Tôi liền thử đổi lại chữ cái bằng chữ số xem thì thấy đó là một hàng bốn chữ số 1597 và hai chữ X. Chữ X, nếu theo thứ tự, sẽ là số 23, nhưng nếu muốn dùng số 23, sao không viết chữ B. C? Vậy chữ X là số vô danh theo khoa toán pháp và ở đây, đó là một chữ có thể thay cho số 0. Tôi ghép lại thử xem. Không ngờ thử mà thành ra thực. X. A. E. X. I. G. tức là 015097, con số trúng độc đặc trong kỳ xổ số Đông Dương vừa rồi. Đó là điều tôi tìm ra trong ước đoán

tình cờ và tự nhiên thấy hợp lý. Nhưng sự tình cờ bao giờ cũng đáng coi chừng nên tôi tìm cách thử ngay lại. Trong lúc các ông tra vấn ở giữa nhà, thì tôi bấm thẳng nhỏ đến một góc hỏi nó xem anh Đường có mua vé số bao giờ không. Thằng nhỏ nhớ rằng có, mà chính Đường đưa cho nó một đồng bạc đi mua. Hỏi số bao nhiêu thì nó nói là không biết chữ. Tôi chợt để ý đến một số báo đã ra từ mấy hôm trước vớt gần đó; tôi liền lượm lấy và xuống nhà xem một mình. Thì ra đó là số báo có đăng kết quả cuộc xổ số, nhưng xem kỹ thì số độc đắc in ở báo này là số 015098 chứ không phải là 015097 như trên mọi tờ báo khác. Sao lại thế nhỉ. Báo này cũng là một tờ báo đứng đắn, sao lại có sự lầm to lớn đến thế được. Bỗng nhiên tôi nghĩ ra một điều rất dị kỳ! "Hẳn là có người biết Đường trúng số, và vì Đường bị ốm ở nhà mấy ngày, nên đã tìm cách thuê in mấy số báo riêng để cho Đường không ngờ là mình trúng. Đường vốn là người kín đáo, mua số chỉ cho thằng nhỏ biết và lúc tưởng là không trúng thì chỉ phàn nàn riêng một mình, phàn nàn bằng cách loay hoay viết những con số không may ra chữ hoa, trong lúc ngồi buồn một mình và ngẩn ngơ tiếc. Đáng tiếc nhất là số trúng độc đắc thấy trên báo chỉ sai với số mình mua có một con rất gần. Những điều phỏng đoán vừa rồi, sáng ngày tôi đã có thì giờ thử lại, đều đúng cả. Nhà báo in số báo kia có một người thợ nhận thực với tôi

rằng có người cho hẳn hai chục để hẳn đổi mấy con số nói trên kia. Việc trao đổi rất dễ ~dàng: phải dán lên cột báo một khoảng giấy rồi cho in, xong rồi bóc ra, sắp chữ riêng và in lại những chỗ nào thiếu...

"Nhưng người định chiếm cái số độc đắc kia là ai? Tất nhiên là người hay chú ý đến Đường, là người tâm giao của Đường và tất nhiên là mấy người bạn ở cùng nhà Đường, là Huy và Thạc. Tôi tìm hung thủ trong hai người này chẳng? Thoạt tiên thì đó là điều vô lý hết sức. Huy là người tôi biết đã lâu lắm, hiền lành, ngay thẳng... Còn Thạc cũng là người tôi quen, hoạt bát, thông minh và ăn nói dễ thương. Vả lại, chính lúc xảy ra án mạng, cả hai người cùng đi xem chớp bóng với tôi, Huy ngồi bên cạnh tôi, và Thạc cũng ngồi liền một bên. Tôi ngồi giữa... Tuy vậy, một sự gì rất bí nhiệm, một điều quan sát không mấy khi ta lưu tâm đến - có thể gọi là một sự nhận xét vô tình của... tiềm giác bao giờ cũng tinh tường - nghĩa là có một điều lúc thường tôi bỏ qua, nhưng bấy giờ đến mách bảo tôi, khiến tôi ngờ rằng hung thủ là Thạc. Thạc có những cử chỉ khác mọi ngày. Mọi ngày bẻm mép và to tiếng thì lúc ngồi trong nhà chiếu bóng, anh ta lại im lặng, và cả trong những đoạn phim vui nhất, anh ta cũng ít khi cười. Thường thường, không bao giờ Thạc xúc nước hoa, mà tối hôm qua người anh ta thơm phức; rất ghét những ca - vát sặc sỡ, Thạc hôm qua đeo một cái ca - vát đỏ

chối vừa mới mua được. hai hôm. "Sự thực đến như một luồng ánh sáng, tôi gần như thấy cách hành động của hung thủ, và nhân một lúc tôi giả vờ nói những câu điên dại, (các ông hẳn còn nhớ lúc ngạc nhiên đấy chứ?) nói những lời cốt làm cho mọi người không hiểu gì hết, tôi liếc mắt nhìn kỹ vẻ mặt con người mà tôi đã bắt đầu ngờ. Tôi lại nghĩ ra được một mẹo nhỏ, và sau đó mười phút tôi đến gần bảo Thạc -:"Anh trả tôi gói thuốc lá chứ! Gói thuốc lá anh mượn từ lúc ngồi xem xi - nê kia mà!" Thạc hình như chột. nhớ ra, lấy gói thuốc lá trả tôi, và tôi hiểu rằng mưu của tôi đã thành. Vì thực ra thì trong lúc ngồi ở nhà chiếu bóng, tôi có cho Thạc mượn gói thuốc lá an'ò đâu? Và cũng không một lần nào Thạc hỏi tôi hay tôi mời Thạc hút thuốc. Bây giờ thì hẳn anh Huy và cô Mai Hương đã hiểu ra ý nghĩa câu hỏi vu vơ của tôi lúc chiều; lúc ấy tôi đòi Huy một cái bật lửa mà tôi không có và bởi vậy không hề cho Huy mượn bao giờ... Đó cũng là một cách "thử ngược bài tính". Nếu Thạc tối hôm trước cũng ngạc nhiên như Huy chiều hôm nay thì tôi còn mất công phu tìm tòi nhiều hơn. Nhưng Thạc lấy gói thuốc lá của mình để trả tôi và bị trúng kế tôi ngay lúc đó.

"Vậy cái anh Thạc ngồi trong nhà chiếu bóng đã có một vài lúc không phải là Thạc chính hiệu. Đó là Thạc giả hiệu, Thạc số hai. Mãi mười giờ sáng hôm nay tôi mới tra căn cước tìm ra là Đinh Võ Tạc, em

để sinh đôi với Thạc, và là một đứa lêu lổng, bỏ nhà, bỏ học và bị gia đình tù.

"Thạc ghét em và không bao giờ hấn muốn gặp mặt, nhưng hôm mở sổ, bỗng nghĩ đến hấn và lợi dụng khuôn mặt giống nhau của hai anh em, Thạc tính kế giết Đường.

"Trước hết, Thạc thuê in tờ báo đổi số trên đem về cho Đường xem, để Đường không biết là mình được số độc đắc. Rồi ngay hôm sau, bàn tính với Tạc các kế hoạch. Thạc có khôn ngoan rủ Huy đi xem chiếu bóng và nhân thể mời Văn Bình và tôi cùng đi. Ba người có đủ tín nhiệm để làm chứng rằng Thạc không thể nào về nhà trong lúc Đường bị giết. Đến cửa nhà chiếu bóng, nhân lúc mọi người không để ý, Thạc lén ra tức khắc, Tạc vào thế chân. Hai người ăn mặc không khác nhau một tí gì, - (hai cái ca - vát, cùng màu đỏ chói làm điểm quan trọng cho mọi người nhớ rõ khi nghĩ lại) - và thứ nước hoa sức trên mình cùng một hiệu. Ai ngờ được sự tráo lộn của hai giọt nước ấy? Cho nên tôi cũng như Huy và Bình vẫn yên trí rằng Thạc ngồi với mình.

"Trong lúc đó thì Thạc về nhà, hấn là đi xe cho nhanh, bắt chước tiếng trọ trẹ gọi cửa nhà số 44 bis Richaud, hỏi ông cụ mấy câu, và khi ông cụ đóng cửa vào, vặn khóa ở trong thì Thạc dùng chìa khóa riêng lựa đẩy cho chiếc ổ trong ổ rơi ngay xuống đất.

Công việc ấy làm rất khéo khiến cho ông cụ tưởng mình vụng tay và lằm cằm đánh rơi.

Đợi ông cụ nhặt chìa khóa cất đi. Thạc tiến ra rìa đường nói mấy tiếng Thổ mà Thạc học được. Thạc biết Đường vẫn e dè sự báo thù của người Thổ, và chần hẩn bàn với Đường, gửi cho tôi bức thư kể chuyện lo sợ của Đường, có ý để cho tôi cũng phải ngờ người Thổ.

"Nghe ngóng một lúc, khi biết ông cụ đã ngủ yên, Thạc cẩn thận mở chìa khóa rất êm, lên nhà Đường còn ngồi đọc sách, nhưng lúc đó không cử động nữa vì Đường đã bị cái khói thuốc trừ muỗi của Thạc chế riêng làm mê đi từ lúc Thạc còn ở nhà. Thuốc này lúc sau không ai tìm ra, tôi phải nhờ thằng nhỏ lên quét lại nhà mới thấy còn có một mẫu ngấn và đã tắt.

"Không vội vã, Thạc rút con dao Thổ sắc sẵn từ trước, giết chết Đường một cách rất êm lặng; lục ví Đường lấy cái vé trúng độc đắc, xóa các vết tích có thể tố cáo Thạc, bình tĩnh xuống nhà, rồi thản nhiên đến nhà chiếu bóng thay chân cho Tạc sau hồi "tạm nghỉ".

"Thạc không lộ vẻ bối rối, lại đóng vai bạn người bị giết một cách rất tự nhiên. Cái danh thiếp có những chữ kỳ dị mãi lúc xem chiếu bóng trở về Thạc mới để mắt tới tuy vẫn có ở trên cuốn sách đã lâu. Vì chưa nghĩ ra những chữ đó là những chữ số nên mách cho Huy và Bình trông thấy, mãi sau mới chợt hiểu,

Thạc liền lượm lấy, nhân tiện để cho câu chuyện rắc rối thêm lên.

"Và muốn làm cho việc bí mật càng thêm tối tăm, lúc các nhà chuyên trách đã ra về, Thạc lại bày ra một tấn kịch ghê gớm và rất khôn khéo nữa. Lúc đó, dưới nhà chỉ còn ông cụ, Huy, Thạc, và Bình. Thằng nhỏ tìm hộp tôi "mẫu hương đốt muỗi" tôi dặn nó tìm ở trên gác. Nghe tiếng động, Huy, Bình, Thạc cùng lên và không có duyên cớ gì, Thạc chạy ra cửa sổ nhìn xuống đường và kêu lên rằng có người đứng rình, rồi chạy xuống đuổi. Người đứng rình đó, trong trí Huy và Bình, chỉ có thể là hung thủ, là người Thổ bí mật; nhưng sự thực là Tạc, em Thạc, đến để gọi anh xuống sách nhiễu hoặc hỏi han gì.

"Thạc trở cho Tạc chạy về ngõ Hội Vũ là chỗ vắng nhất lúc ấy, rút dao ra lừa giết chết Tạc. Tạc ăn mặc giống Thạc và lúc đó cũng bỏ áo ngoài như Thạc, Thạc chỉ có việc móc túi quần Tạc lấy cái ví có thể căn cước của Tạc, rồi quẳng cái danh thiếp của người Thổ xuống đó và chạy trốn một vụ án mạng nữa, để bắt buột. tội cho người Thổ, để làm tan hết những mối nghi ngờ mà Thạc biết rằng có thể xảy ra trong trí người đáng gờm nhất là Lê Phong. Nhưng giết Tạc đi, Thạc còn có một chủ ý quan trọng nữa. Thạc muốn trừ người có thể tố cáo mình sau này.

"Vụ án mạng thứ hai, đúng như ý Thạc muốn, quả nhiên làm cho ông Tăng thành một hung thủ táo bạo

quỷ quyết theo trí tưởng tượng của mọi người. Thạc theo sự tin tưởng của mọi người cũng đã bị giết. Vậy hung thủ chính thức là Thạc chỉ có việc yên tâm đem chiếc vé độc đắc, đổi tên khác lĩnh mười vạn bạc, rồi đi xa để hưởng cuộc đời giàu sang.

"Thạc tưởng ai cũng mắc mưu mình, từ sở liêm phóng đến báo Thời Thế. Báo Thời Thế cũng đăng rằng Thạc bị giết. Nhưng Thời Thế lại đăgn thêm một tin bịa đặt nữa để lừa hung thủ vào tròng. Đó là tin người bị ám sát còn có thể cứu được. Kẻ phải chết có thể sống được, có thể nói được, và sẽ khai tên kẻ giết người! Thạc tất nhiên phải lo, và tìm cách làm cho hoàn toàn cái tội ác mà hắn tưởng còn dở dang, nghĩa là Thạc tất nhiên phải vào giết người lần nữa. Nhưng lần này thì Thạc không may mắn lắm, vì người bị giết lại là Lê Phong..."

Phong nói đoạn, Mai Trung lẳng lặng lại gần cởi cái khăn bịt ngang miệng người bị trói ở chân giường ra, và, lúc cả khuôn mặt Thạc hiện dưới ánh đèn, thì mọi người đều sửng sốt. Da mặt Thạc tái mét, miệng mím chặt lại, hai mắt trừng trừng mở và mất hết tinh thần. Một dòng nước rãi lẫn chút máu chảy từ bên khóe mép xuống dưới cằm. Sờ chân, tay lạnh toát và cứng đơ: Thạc đã chết.

Trung gật đầu:

- Chết rồi! Mà chết mới độ một, hai phút...

Phương hỏi:

- Tự tử?

- Phải. Uống thuốc độc. Có lẽ thuốc độc hần mang theo từ trước. Phải, phải, đích thị thuốc độc! Nhưng hần tự tử lúc nào?

Phong im lặng.

Nhưng một lúc sau anh bảo nhỏ Mai Hương:

- Thạc biết lo xa cả đến sự có thể bị bắt. Quả là một trí khôn đáng gờm... Thôi thế cũng xong... Tôi trông thấy hần lần tay, cố bỏ một vật vào mồm mười mấy phút về trước rồi kia! Nhưng tôi để yên. Hần làm thế phải hơn. Đó vừa là cách thú tội, vừa là cách tự xử.

Hết

Truyện ngắn **Hai lần chết**

Tối hôm ấy, chúng tôi đi viếng một người bạn ở phố Hàng Bột mới từ trần. Lúc ra về đến giữa phố Sinh Từ thì trời đổ mưa, chúng tôi kéo cả lên nhà anh Tri. Tri bàn mọi người nên ngủ lại nhà mình để mai đi đưa ma cho tiện.

Anh em lâu không họp mặt, chuyện trò đến hơn mười hai giờ đêm.

Câu chuyện dồn cả vào sự nghiệp và đức tính Đàm Văn Tâm, người thiệt mệnh.

Tâm là một thanh niên đặc biệt thông minh, có khiếu riêng về khoa học và đối với bạn là một người khiêm tốn và chân thành. Anh ta không lấy vợ, cha mẹ mất sớm, bao nhiêu của cải của ông chú ruột để

lại cho chi dùng vào công cuộc khảo cứu mà chúng tôi biết là có giá trị. Tâm cùng cộng tác với anh Đinh Văn Mão, một người bạn học cùng hướng với anh ta. Sự nghiệp về khoa học của Tâm đang chừng có vẻ rực rỡ, thì bỗng không bệnh mà chết. Họ hàng không có, nên Mão đứng lên lo việc tang ma.

Cái chết đột ngột của một người bạn còn trẻ gây cho chúng tôi một thứ cảm giác phảng phất, lo sợ, nhất là vì đêm ấy lại mưa gió sục sùi. Tính vui đùa của anh Tính cũng không làm bớt được lạnh lẽo, nặng nề trong gian phòng sáng bởi một cây đèn dầu hỏa. Tính nói:

- Chết sớm, càng được nghỉ sớm chứ sao?

- Anh thì anh chỉ thích nghỉ thôi. Giá có chết cũng không thiệt cho ai. Còn anh Tâm...

Tính gật đầu:

- Phải. Quốc dân thiệt mất một nhân tài...

Rồi lại tiếp luôn:

- Nhưng sống khôn chết thiêng, hử ngài nhớ đến bọn ta, sẽ về phù hộ. Một người bạn mắng:

- Chỉ nói nhảm. Anh này việc gì cũng đem pha trò...

- Kìa! Pha trò đâu? Tôi nói thực đấy. Tâm chẳng nhiệt thành tin thuyết "Linh hồn hiển hiện" là gì? Phải không anh Ngôn?

Tôi đáp:

- Phải. Tâm hay bàn về vấn đề ấy lắm. Có lần anh hẹn tôi rằng khi nào chết sẽ về báo hiệu cho tôi biết.

"Tôi chết, tôi sẽ về gái chân anh".

- Y như trong sách của Camille Flammarion ấy nhỉ?

- Mà không phải là câu nói đùa đâu!

Tính nói nửa thực nửa bỡn:

- Nếu vậy, có lẽ anh Tâm sắp hiện lên giữa chúng ta...

Mọi người cùng cười trào lên một tiếng nhạt, rồi cùng ngồi im. Bên ngoài tiếng ướn át rì rào của mưa gió vẫn không ngơi. Tri ngẫm nghĩ thế nào chợt sẽ nói:

- ừ, thế ngộ anh Tâm hiện hồn lên bây giờ thì sao?

Nhưng câu ấy không có ai trả lời, rơi vào trong vực yên lặng mất.

Bỗng nhà dưới có năm, sáu tiếng gõ cửa, tôi toan nói một câu, liền nín lại. Tiếng gõ cửa ra dánh gấp, và cứ mạnh thêm.

Đức nói thầm:

- Hay là anh... Tâm về...

Tôi:

- Có lẽ nào?

Nhưng chúng tôi đồng lo sợ. Tiếng gõ nhà dưới ra chiều thúc giục - Tiếng cửa mở rồi khép, rồi một lát thằng nhỏ đi lên, vừa ngái ngủ, vừa thưa vào:

- Thưa cậu, cậu Tâm lại chơi.

- Hử? Cậu Tâm nào?

- Thưa, cậu Tâm Hàng Bột.

Chúng tôi kinh ngạc nhìn nhau. Tri cau mày gắt:

- Mày nói láo! Còn cậu Tâm nào ở Hàng Bột nữa?
Sao mày không hỏi xem ai?

- Bẩm, chính cậu Tâm... Cậu đang đi lên.

Chúng tôi như gặp luồng gió lạnh, nhìn ra thấy anh Tâm thực.

Tâm đứng ở khung cửa, đầu tóc bờ phờ, mặt mày ngơ ngác, mình mặc bộ quần áo trắng dài là bộ mặc cho anh ta lúc đặt nằm trong áo quan. Hơn một phút, chúng tôi không ai nói gì, ngồi đực ra như bị thôi miên. Sau, một người bạn đi đạo lấy tiếng đồng dục hỏi:

- Nhân danh tình bằng hữu thiêng liêng của chúng ta, tôi xin hỏi vong hồn Đàm Văn Tâm có oan ức điều gì không?

Tâm, hay linh hồn hiển hiện của Tâm không đáp, cứ trân trân nhìn chúng tôi một lúc lâu. Tiếng đồng dục lại hỏi lên lần thứ hai:

- Nhân danh tình bằng hữu thiêng liêng... tôi xin hỏi vong hồn...

Thì Tâm bỗng đưa tay gạt đi, dịu nét mặt lại rồi thông thả nói:

- Tôi không phải là vong hồn... vì tôi chưa chết.

Chúng tôi vẫn không hiểu. Tâm lại nói:

- Phải. Tôi còn sống thực, có xương, có thịt, có máu chạy trong mạch... chứ không phải là một vật hư vô...

Rồi Tâm yên lặng tiến lên, nhìn mọi người một cách xoi mói, dò xét, rồi lại kéo một chiếc ghế ngồi. Chúng tôi bất giác ngồi giãn cả ra, thì Tâm buồn rầu, mỉm cười, nói:

- Không. Tôi không chết đâu, tôi chưa chết. Tôi muốn... tôi hỏi các anh: Tôi có thể tin ở sự kín đáo của các anh được không? Tôi có thể tin ở tình bằng hữu thiêng liêng của chúng ta mà anh Đào vừa nói, được không?

Chúng tôi trả lời:

- Được. Nếu anh có oan uổng điều gì...

- Tôi đã bảo tôi còn sống mà! Sống như các anh, thực thể.

- Ừ, chúng tôi muốn tin rằng thế, song anh Tâm đã chết thực, đã có giấy chứng nhận chôn, chúng tôi cũng đã đến viếng...

- Nhưng tôi chưa chết. Tôi ở trong sàng dậy đây.

Yên lặng một phút. Sau tôi hỏi:

- Thế còn anh Mão ngồi coi bên sàng? Anh ấy đâu?

Tâm bóp trán thở dài. Bỗng anh ngừng phất lên, hai mắt lóng lánh, đột ngột nói:

- Mão chết rồi. Phải, chết rồi. Mà chính tôi, tôi, các anh nghe chưa? Tôi giết nó đấy...

- Sao lúc chập tối chúng tôi còn thấy anh Mão khóc, chúng tôi lại nhận rõ mặt anh trong sàng?

- Nhưng tôi vừa giết Mão xong, giết vì bất bình, vì điên dại... Các anh hãy ngồi yên, tôi kể đầu đuôi cho nghe. Tôi thực là một người khổ sở hết sức!

Rồi Tâm ôm mặt se se khóc trước năm bộ mặt kinh dị của chúng tôi. Một lúc lâu, anh ta mới lại nói:

- Tôi không ngờ đâu lại thấy những điều cay độc, mỉa mai đến như thế... Tôi tưởng phát điên lên mất, không ngờ đâu lòng người mà lại đến thế. Các anh thử xét mà coi.

- Các anh vẫn biết Mão với tôi là hai người bạn thân hơn ruột thịt, vì tôi thương anh ấy nghèo và chăm chỉ, lại muốn cùng theo đuổi một công cuộc với tôi. Chúng tôi thề suốt đời không lấy vợ, để đem hết tâm trí hy sinh cho khoa học. Trong hai năm trời Mão càng ngày càng tỏ ra một người có chí và hết lòng với bạn, nên tôi càng ngày càng yêu thêm. Tôi muốn cho Mão vững tin ở lòng thành thực của tôi, nên viết một tờ "chúc thư" để gia tài của tôi với sự nghiệp của tôi lại cho Mão. Đó là một điều gàn dở, nhưng trong lúc nồng nàn hăng hái ấy thì tôi có trông thấy xa đâu? Tôi có ý tỏ cho Mão biết rằng của tôi cũng như của anh ta, mà nếu bất hạnh tôi chết trước, thì bổn phận anh ta là phải đi cho tới mục đích bước đường mà tôi bỏ dở. Từ lúc tôi ký tờ giấy kia đến nay đã được hai năm rồi, không có điều gì hết. Mão vẫn yêu tôi, vẫn hết lòng làm việc với tôi như trước. Mà nếu rủi tôi chết sớm thì chắc Mão là người thương tôi

hơn cả. Có ngờ đâu người bạn thân thiết ấy lại là một giống sài lang!

Năm năm về trước, nguyên tôi vẫn mang một chứng bệnh thần kinh, thường khi đang yên bỗng ngã lăn ra bất tỉnh. Nhưng từ khi ông chú tôi mất, bệnh ấy như khỏi đứt, tôi không để ý đến nữa - rồi quên bẵng đi. Bệnh đó tới nay lại phát khởi lên xem chừng nặng hơn trước nhiều lắm. Một ngày trước tôi thấy những triệu chứng thứ nhất và bắt đầu lo. Song tôi vì bận viết một bài khảo luận rất dài cho một tạp chí chữ Pháp, nên không kịp nói chuyện với Mãi. Ba giờ sáng hôm qua, lúc buông bút đi ngủ, bỗng tối sầm mặt lại, ngã gục xuống rồi từ đó lịm đi...

Lúc mở mắt ra thì thấy mình bị ép hai bên trong một xó tối và khó thở, tôi định tâm vừa nghĩ vừa sờ soạng mãi mới biết là mình nằm trong săng. Nhưng trông lên thấy mờ mờ có ánh lửa soi vào hai bên nắp săng và lắng tai còn nghe thấy quả lắc đồng hồ tích tắc đưa chuông điểm. Tôi đoán rằng tôi ngất đi đã lâu lắm - vì bụng thấy đói dữ - có lẽ mọi người tưởng chết thực và đã cho mình vào săng sắp sửa đem chôn. Tôi nâng nắp săng thì thấy còn mở, bèn yên lặng ngồi lên. Lúc ấy mới biết là hơn mười hai giờ đêm. Mãi đang xem một tờ giấy bỗng quay ngoắt kêu lên một tiếng khế. Tôi cười để cho hắn khỏi sợ và nói: "Tôi không chết đâu... Sống đây mà!"

Mão vẫn trừng mắt nhìn tôi. Thấy tôi cười nói tự nhiên và chờ anh ta nâng hần nắp sáng đỡ tôi dậy, thì như đã hơi định thần, hần nhìn tờ giấy mà tôi nhận ra là tờ "di chúc" rồi lại nhìn tôi. Bỗng nhiên hần rảo bước lại bên chiếc quan tài, mắt long lanh một cách lạ thường, rồi nhanh tay ấn mạnh tôi xuống đáy nắp sáng lại.

Trước tôi còn ngờ hần hoảng hốt vì sợ hãi quá, sau bỗng nghĩ ra một điều rất ghê gớm: Mão muốn giết tôi.

Phải rồi... tờ "chức thư" mà hần làm bộ không nói đến bao giờ... cái gia tài quan trọng của tôi... mà đối với mọi người thì tôi đã chết. Phải. Tôi chết là hần được hưởng, mà tôi đã không chết thực thì hần giúp tôi chết nhân thể, ai biết đấy là đâu?

Trong có một giây đồng hồ mà tôi cũng thoáng thấy được cái kẻ hiểm độc của bạn với cái tình thế nguy hiểm bấy giờ. Tôi căm giận không biết ngàn nào, dấm nát tay lên cái nắp sáng, nhưng cái nắp bật hé được lên lại bị ấn xuống. Chân tôi không bị buộc trói như thói thường trong lúc khâm liệm, nhưng không thể cử động được dễ. Bên ngoài, tôi nghe thấy tiếng chân vội vàng chạy xa dần. Tôi đoán chắc hần đi tìm cái gì để đè lên mặt sáng cho nặng thêm. Nhân cơ hội tôi thét lên một tiếng rất dữ, đập một cái hết sức mạnh, nắp sáng bật ra một chỗ, tôi ngồi dậy thì hần đã tiến đến, cái ống tiêm thuốc độc cầm ở một tay.

Tôi vùng đứng lên, vừa sợ vừa giận. Hấn bước tới, tôi liền níu lấy tóc, nghiêng răng ấn đầu hắn xuống rồi nhảy xổ lại đè lên mình hắn: cái ống tiêm rơi xuống, vỡ tan ra. Hắn bị tôi cuoir lên ngực, hai cánh tay bị đập dưới đầu gối tôi, và cổ bị hai bàn tay tôi thắt vào đến hai mươi phút. Tôi càng nhìn cái mặt thú vật của nó, cái bộ mặt mà mới hôm trước đây, tôi còn yêu quý, thì cơn giận cứ bốc lên mãi, tôi bóp ghì lấy cổ nó mà vẫn không rõ là mình làm gì. Lúc nó đã tắt thở rồi, tôi mới buông tay ra. Bảy giờ đúng mười hai rưỡi.

Tôi không sợ hãi, không hối hận, không vội vàng, vì không cho sự giết thẳng khốn nạn ấy là một tội ác. Tôi xốc nó lên, bỏ vào săng đậy nắp lại tử tế, thu xếp ít tiền bạc, giấy má, định gieo thành một mối bí mật, rồi đi.

Nhưng tôi nghĩ lại ngay, nên thuê xe đến gọi anh Tri kể cho anh nghe để cùng với anh khu xử việc này... Lúc tôi vào bước lên đây, trông thấy các anh, tôi thú thực rằng hơi có ý nghi ngờ các anh... đồng lòng với Mão. Bởi vì... các anh xét hộ, tôi bị một kẻ tâm giao độc nhất xử với tôi một cách ghê gớm như thế... làm cho tôi tưởng phát điên lên mất, tôi tưởng rằng ở đời này thế cả... họ thấy lợi là họ quên cả tình nghĩa... Các anh tha thứ sự nghi ngờ ấy cho tôi.

Tâm nói đoạn thở dài một tiếng rất cay đắng, gục đầu xuống sứt sùi. Chúng tôi ngồi lặng nhìn nhau...

Đêm hôm ấy, chúng tôi không ngủ, sau bàn nên để anh Tâm ở yên một chỗ, dựa theo cái ý kiến mà Tâm đã nghĩ tới, xoay việc án mạng kia thành một thiên bí mật để không ai dò được manh mối ra sao.

Chúng tôi làm như người ngạc nhiên trước nhất về chuyện này, đi trình các nhà chuyên trách đến khám xét chỗ ở của Tâm và thân nhiên, trả lời rất khéo những câu hỏi mà chúng tôi đã đoán biết từ trước.

Bỗng nhiên, ngay sáng hôm ấy, đang khi tra vấn kỹ lưỡng thì anh Tâm lại lù lù hiện ra, nói rằng mình đi vợ vắng suốt đêm, rồi đem kể hết đầu đuôi việc xảy ra đêm trước.

"Tôi đã giết người, các ông dẫn ngay tôi vào ngục".

Đó là câu nói sau cùng của anh ta.

Cuộc thẩm vấn, chúng tôi cố chạy cho mau chóng và rất công minh, nên một tháng sau, lúc ra tòa, Đàm Văn Tâm được trắng án. Chúng tôi cũng không được vui mừng lắm, vì Tâm vẫn giữ vẻ nhẩn nhục, rầu rĩ như hôm mới bước chân vào đề lao.

Anh cảm ơn công săn sóc của chúng tôi, rồi tự giam mình trong gian nhà phố Hàng Bột, nhất định không tiếp ai cả: sống ở đấy một cách yên lặng, kín đáo, bảo là một cách thâm vụng cũng được, như muốn cho người ta quên mình đi.

Một hôm, người đầy tớ già của Tâm đến nhà anh Tri nói rằng chủ mình đã hai hôm nay ở tịt trong phòng. Chúng tôi đến, phá cửa vào xem thì thấy anh

ta gục đầu lên bàn trên một tờ chúc thư để của cải cho các viện tế bần, người lạnh ngắt và cứng đờ.

Lần này thì anh Tâm chết thật.

Rút từ tập truyện ngắn

Bên đường thiên lô, 1936

Trinh Thám, Hình Sự

Mai Hương và Lê Phong

Chương 1

Người phải chết

Trời lạnh nhưng nắng ráo.

Ánh mặt trời buổi sáng tươi cười gọi xuống những chòm lá cây thu, tươi cười chiếu lên các mặt tường cao lộng lẫy, vuốt ve màu áo của những cô nhan sắc đi cạnh những cậu lịch sự, và soi lấp loáng những xe hơi tối tân đang đỗ ở trước Đông Dương đại học đường.

Lớp dinh cơ nghiêm trang yên lặng này hôm đó bỗng như nhuộm màu trai trẻ.

Một người thiếu niên ăn mặc chải chuốt quần áo "flanelle" xám, đầu trần mượt láng, tay đeo một chiếc máy ảnh contax nhỏ, nhanh nhẹn bước lên thềm.

Chàng ta vui vẻ chào bọn người đứng tụ họp ở bên cửa chính, nhẹ nhàng len qua mấy bọn người khác, lúc vào tới "phòng đợi".- một cái phòng trống trơn rất cao và rất rộng- Chàng ta đứng ghé vào cần bên phải là cửa giảng đường.

Hai tay xoa vào nhau ra chiều thích ý, người thiếu niên lẩm bẩm:

-Mình đã tưởng đến muộn thế mà chưa có gì.

Ngoắt quay ra, chàng ta nhìn mấy ông giáo sư, mặc áo rộng đen bằng đôi mắt kính cận, nhưng hơi có vẻ ranh mãnh khôì hài rồi lại nhìn mấy người sinh viên trường y học đứng gần đấy. Họ đạo mạo trong bộ lễ phục mới và khấp khởi sượng sùng như mấy chú rể đến nhà tân nhân. Đó là mấy ông y khoa bác sĩ mới đỗ kỳ vừa rồi.

Những tiếng nói chuyện vang lên. Câu chuyện phần nhiều nói về cuộc phát bằng long trọng đầu tiên ở nước Việt Nam và về bài luận án rất có giá trị của Trần Thế Đoàn một người đỗ đầu y khoa bác sĩ.

Mấy người trông đây trông đó tỏ ý ngạc nhiên:

- Gần chín giờ rồi. Mà này, anh có thấy Đoàn đâu không?

-Không, có lẽ chưa đến.

-Sao bây giờ chưa đến nhỉ? Anh này có vẻ một danh nhân muốn cho mọi người chờ đợi mình...

Mấy tiếng cười lạnh lạnh ở gần đó. Người thiếu niên chú ý thì thấy một cô thiếu nữ đang đọc tấm bảng yết tên những nhà tân khoa.

-Trần Thế Đoàn. Cái tên nghe lạ nhỉ.

Rồi cô hỏi một người bên cạnh:

- Người thế nào anh biết không?

-Biết. Người còn trẻ lắm, giỏi trai nữa. Anh Đoàn không có vẻ một nhà thông thái như các cô tưởng đâu.

- Thế chúng tôi tưởng thế nào? Anh chỉ hay nói mò. Một nhà thông thái cũng như người thường chứ sao? Mà nhà thông thái bây giờ có lẽ lại lịch sự hơn các anh nữa.

Nhưng không để ý đến vẻ náo động ấy, người thiếu niên cứ đi đi lại lại một cách lơ đãng, thỉnh thoảng đứng lại biên mấy chữ lên một cuốn sổ tay. Rồi lại thản nhiên lững thững đi trong phòng như đi giữa chỗ vắng. Tuy vậy, ai nhận kỹ, cũng thấy đôi mắt anh ta vẫn tinh nhanh và quan sát từng cử chỉ của mọi người, quan sát rất chónh nhưng rất chu đáo. Nét mặt linh động với cái miệng mím lại chốc chốc thoáng qua một nụ cười tỏ ra anh đang nghĩ đến một chuyện gì, mà chuyện ấy hẳn là vui lắm.

Đi tới cạnh bọn phóng viên, họ đến đó để làm bài tường thuật, người thiếu niên bỗng trông ra ngoài đường, vẻ mặt sáng hẳn lên, rồi vội vã như có việc khẩn cấp vô cùng, anh chàng chạy ra cửa, ở đó, người ta đang dồn lại bắt tay một người mới đến, hấp tấp và lúng túng trong bộ Smoking mới may.

Người thiếu niên đến trước mặt người kia lễ phép nói:

-Thưa ông, nếu tôi không nhầm, ông chính là ông Trần Thế Đoàn?

Người mặc Smoking nhã nhận thưa:

- Vâng, chính tôi.

- Còn những ba phút nữa mới mở cuộc phát bằng, vậy tôi muốn xin ông ba phút ấy.

- Nhưng...

- Ông đừng từ chối, ông Toàn quyền chưa đến. Tôi có một việc rất quan trọng muốn thưa với ông.

Rồi dìu Đoàn vào một góc phòng, người thiếu niên mỉm cười rút sổ tay đưa mắt nhìn Đoàn và nói:

- Xin ông thứ lỗi cho, tôi biết ông vội lắm, nhưng ông còn đủ thời giờ. Tôi là một người đi nhặt tin cho báo "Thời Thế" và muốn phỏng vấn ông ở đây.

Đoàn có vẻ ngạc nhiên và tỏ ý khó chịu:

- Ông phỏng vấn tôi?

- Vâng, tôi biết ông vẫn khiêm tốn, ông không ưa việc vô ích ấy, và không nhận cho ai phỏng vấn bao giờ. Nhưng báo "Thời Thế" là một báo đứng đắn rất xứng đáng được truyền những lời quý hóa của một nhà thông thái của quốc dân.

Không để Đoàn ngắt lời, người thiếu niên lại nói:

-Vả lại cuộc phỏng vấn sẽ rất nhanh chóng. Hai phút là cùng. Tôi sẽ đề tựa là: "Cuộc phỏng vấn vội vàng hai phút với bác sĩ Đoàn, tác giả tập luận án về những ánh sáng trong sự kinh nghiệm của y học Đông Dương". Thưa ông, những điều dẫn chứng trong y lý đó là do sách tây dịch hay ông đọc trong nguyên bản?

Giọng nói thành thực và đôi mắt vui vẻ của người thiếu niên, khiến bác sĩ Đoàn không nổi cự tuyệt.

Đoàn ôn tồn đáp:

-Tôi đọc toàn ở các sách Tàu.

-Tôi cũng đoán thế. Nhưng chữ nho ông mới học, hay trước kia ông đã học rồi...

Trần Thế Đoàn đáp:

-Tôi tưởng điều đó có quan hệ gì...

- Có chứ, xin ông cứ cho biết...

- Tôi cần phải khảo cứu đến các sách Tàu nên mới để tâm học cẩn thận, trước kia thì không.

-Đó là một điều chưa báo nào biết mà nói đến. Ngoài việc y học, ông còn để tâm đến khoa học nào khác nữa không

-Có,có vật lý học và hóa học tôi vẫn chuyên chú đến, có hai khoa ấy giúp ích cho những cuộc nghiên cứu của tôi sau này rất nhiều, nhưng bây giờ hết giờ rồi, nếu ông muốn, tôi xin đáp sau khi về nhà.

Người thiếu niên bỗng hỏi một câu đột nhiên:

- Lúc nãy ông ở nhà viết một bức thư dài phải không? Ông cần viết đến nỗi chút nữa thì lỡ mất một việc quan trọng là hôm nay có cuộc phát bằng long trọng.

Đoàn kinh ngạc nhìn người thiếu niên thì anh ta tiếp:

- Mà lại vừa nhận được một bức thư lạ, một bức thư làm cho ông bối rối có phải không?

Về kinh ngạc của Đoàn lại càng rõ rệt, nhưng người thiếu niên cứ bình tĩnh nói, tiếng hạ thấp, có ý

chỉ riêng Đoàn nghe.

- Thưa ông, bức thư ấy nói những gì, xin ông cho biết.

Bây giờ Đoàn mới trấn định được tâm trí, hỏi lại người thiếu niên:

- Những điều ấy có liên lạc gì với việc ông phỏng vấn tôi?

- Vâng! Không có liên lạc gì, hay chỉ liên lạc ít thôi, nhưng đó là điều rất quan hệ. Thưa ông Trần Thế Đoàn, xin ông nghe tôi và trả lời cho tôi rành mạch. Ông có những kẻ thù ghê gớm toan hại ông, những kẻ thù ấy ông có biết không và nếu biết, ông có rõ được một chút gì về mưu mô của họ không?

Đoàn lúc ấy lại nhìn người thiếu niên một cách rất kỳ dị, chưa kịp đáp thì anh ta lại nói:

- Xin ông cho biết, đó là những điều cực kỳ quan trọng, vì...

Đoàn bỗng hỏi:

- Nhưng ông là ai?

- Tôi là phóng viên báo "Thời Thế".

- Vâng. Nhưng là người... Tên ông là gì?

- Tên tôi là Lê Phong, và là người rất có cảm tình với ông.

- Ông Lê Phong! Tôi vẫn biết tiếng ông... Tôi định đến thăm ông để hỏi những việc riêng và cần ông giúp.

Lê Phong đáp:

- Càng hay, vì những việc riêng ấy chính lúc này là lúc ông nên nói ra.

- Không, tôi không nói ở đây được xin mời ông lại chơi nhà hay chốc nữa ra, tôi sẽ xin đến báo "Thời Thế". Bây giờ (Đoàn nhìn đồng hồ) bây giờ gần đến giờ rồi, xin lỗi ông. à mà tại sao ông biết?

- Biết gì kia?

- Biết các điều ông hỏi tôi. Ông biết từ bao giờ?

-Vừa rồi.

-...?...?

- Vâng. Vết mực ở ngón tay ông, ông viết bức thư dài, ông chưa kịp rửa tay, và đến muộn, còn bức thư mới nhận được, ông nhét nó vào túi áo một cách cũng vội vã đến nỗi để tôi trông thấy mé phong bì nhô lên... Còn về những kẻ thù của ông thì tôi cũng vừa mới thấy trong lúc tôi nói chuyện với ông, tôi vẫn để ý đến hai người lạ mặt đứng cách đây ngót 10 thước và nhìn ông một cách hằn học không biết ngần nào. Chúng lẫn xa rồi.

Nhưng tôi vẫn nhận được: một người ăn vận quần áo tím thẫm, đeo kính trắng, quần phụ la tuy trời không rét lắm, còn người kia thì rối hoa mặc quần áo màu tro, cao lớn, và cụt một tay.

Đoàn kêu sẽ lên một tiếng:

-Trời ơi? Người cụt tay!

-Vâng cụt tay trái,tay ấn thọc luôn vào túi,nhưng tôi vẫn chú ý nên không giấu được tôi...

Đoàn nhắc đi nhắc lại:

-Người cụt tay? Trời ời? Tôi hiểu rồi, suốt mấy ngày nay, khi ở trường ra, khi sắp bước vào nhà, khi đi xem chiếu bóng hay ở hiệu cao lâu, lúc nào cũng vậy, ở đâu cũng vậy, tôi thường gặp hấn, tôi cũng chú ý đến cái tay cụt ấy, nhưng tôi không ngờ gì... Đến bây giờ...

Mặt Đoàn tái xanh đi. Chàng hốt hoảng nhìn ra, không trả lời những tiếng chào hỏi của những người bạn qua đấy như trước nữa. Chàng thốt nhiên nắm lấy tay Lê Phong:

- Ông Lê Phong, nếu vậy thì tính mệnh tôi nguy mất, tính mệnh tôi nguy thật, ông... Tôi nhờ ông tìm giúp kẻ thù tôi nhé...ông ngăn cản hộ, tôi biết chỉ ông ngăn cản nổi...

Giọng nói mỗi lúc một thêm van vãn:

- Vâng, xin ông giúp tôi, ông cứu tôi... Trời! Đến lúc này,việc tôi sắp thành, kết quả gần thấy rỒi, mà... Hôm nay là một ngày quan trọng trong đời tôi, nhưng tôi cũng không được vui mấy.

-Thế ra ông biết cách hành động của kẻ thù đã lâu.

- Tôi biết gì? Có lẽ tôi ngờ thôi... Tôi vẫn ngờ rằng có kẻ muốn hại tôi, nhưng mãi hôm nay, mãi lúc này, tôi mới biết rõ.

-Thế sao ông không đi trình sở Liêm phóng

- Tôi cũng định thế, nhưng xét ra có điều bất tiện. Ông Lê Phong, ông tìm ra nhé! ông đi bắt ngay hộ

hai đứa nhé. Tôi đến điên cuồng lên mất?

Lê Phong ôn tồn nói:

-Đi bắt! Tôi chỉ là người nhà báo... Và lại chúng nó không ở đây nữa, chúng hẳn tránh xa rồi.

-Ông chắc không?

Lê Phong toan trả lời "Tôi đoán thế". Nhưng muốn an ủi Đoàn, anh ta nói:

- Chắc. Nhưng ông vẫn phải đề phòng cẩn thận. Bây giờ xin ông cứ yên tâm vào giảng đường vì hình như đến giờ rồi. À quên, ông đứng lại để tôi chụp ông bức ảnh.

Bấm xong bức ảnh. Lê Phong bắt tay người thiếu niên bác sĩ lúc đó vừa có người ra gọi, rồi lững thững đến ngồi lên một cái ghế dài gần cửa, cặm cùi viết lên cuốn sổ tay.

Anh ta vừa viết được cái đầu đề:

-“Một cuộc phỏng vấn vội vàng. Một phút cùng thiếu niên bác sĩ Trần Thế Đoàn, một nhà thông thái kỳ dị...”

Bỗng đập tay xuống ghế chép miệng:

-Ồ ngốc chưa! Vội gì thì vội, nhưng quên không xem bức thư lạ lùng kia thì ngu thực...

Ngẫm nghĩ một lát, lấy đồng hồ xem. Lê Phong toan đứng dậy, nhưng vẫn ngồi yên. Anh tắc lưỡi một cái, rồi viết rất nhanh, vừa viết vừa đưa mắt nhìn mấy người đến chậm vội vã bước vào giảng đường.

Lúc bốn trang giấy nhỏ đã đầy chữ. Lê Phong bước ra ngoài, đến bên một người ghéch xe đạp đợi ở vệ đường, đưa cái "Tin" mới xé ở sổ tay ra cho hắn và dặn:

-Anh về ngay tòa báo, bảo sửa qua bài tôi viết, rồi đăng ngay, cần lắm. Trang nhất, đầu đề rất to, mau lên cho kịp số hôm nay.

Rồi ngoắt quay vào, anh lắm bầm nói một cách rất sung sướng:

- Nào! Lê Phong, đem hết sức hết trí ra! Câu chuyện không đến nỗi tầm thường lắm.

Sắp bước lên thang để vào chỗ dành riêng cho các phóng viên, Lê Phong chợt để ý đến một mảnh giấy nhỏ rơi dưới đất. Anh nhặt lên và bất giác kêu lên một tiếng sê: "Ô! lạ chưa!". Trên mảnh giấy có mấy hàng chữ này, lối chữ in hoa, vạch bằng bút chì:

"Lê Phong, anh coi chừng đó, đừng dúng tay vào việc này mà mang họa. Hôm nay Trần Thế Đoàn phải chết, nhưng anh không được tìm, được hiểu, được trông thấy, nghe thấy một điều gì".

Chương 2

Người thiếu nữ kỳ dị

Lê Phong đọc lại mảnh giấy, anh ta chau mày ngẫm nghĩ một lát, đôi mắt đen láy có vẻ sắc sảo lạ thường:

- Hừ! Một bức thư đe dọa! Hay lắm, câu chuyện với Đoàn...

Cái trường hợp kỳ dị vừa rồi làm kích động tâm trí người thiếu niên.

Lê Phong cảm thấy cái nguy hiểm, đoán thấy những việc gian ác ghê gớm sắp xảy tới, và thấy lòng sôi nổi lên... Ngay trong giây phút đó, cả một chuyện bí mật diễn qua trí tưởng tượng của Lê Phong, anh nóng ran cả người lên, lẩm bẩm nói một mình:

- Trời! Ta biết lấy gì cảm ơn sự tình cờ nó làm cho ta được gặp việc này! Một người bác sĩ giỏi nhất nước Nam lại là một người có không biết bao nhiêu chuyện kín... Có bao sự nguy hiểm nó vây bọc. Rồi còn phải chết nữa. Chết ngay bây giờ, trong giữa lúc được thấy cảnh rục rở nhất đời... cái câu: "Hôm nay Trần Thế Đoàn phải chết" ta cầm trong tay đây thực là những lời viết bằng máu. Không, không thể là một việc mơ hồ được vẽ lo sợ của Đoàn, cái dáng điệu bối rối, hai người lạ mặt trong đó vẫn có một người theo đuổi Đoàn, một người mà Đoàn nghe nói đến đã khiếp sợ, bằng ấy điều đủ bảo cho ta biết sẽ có những việc dị thường, với lại bức thư đe dọa này nữa. Bức thư

như khiêu khích ta, như thách thức ta... Lê Phong ơi, mi thực là một tay phóng viên có điểm phúc...

Cái tràng diễn thuyết cho mình nghe ấy, Lê Phong nói lên một cách sôi nổi và kiểu cách như người diễn kịch. Không bao giờ anh nhiều lời đến thế, nhất là

không bao giờ anh lại văn hoa đến thế. Anh còn lảm bảm nói nữa, nói mãi, hình như những tiếng thao thao ở miệng anh mỗi lúc mỗi thêm nhiều ra...

Trong lúc đó thì đôi mắt linh hoạt vẫn không bỏ sót một vật gì quanh mình. Cái phòng rộng thênh thang lúc đó không có qua một người nào, nhưng Lê Phong hình như cố ý cho người ta trông thấy cử chỉ mình, cố ý cho người ta biết rằng anh đương toan tính.

Đột nhiên, Lê Phong ngừng lại. Anh vẫn giữ nguyên cái cử chỉ lúc nãy. Tay vẫn cầm mảnh giấy nhỏ, cái đầu vẫn cúi, nhưng mắt không rời cái cánh cửa trái ở bên kia lối bước vào sân trong. Trong mắt kính mờ, anh như thấy bóng một người đứng ngoài đang rình anh và tay cầm một vật mà anh chưa thể nhận được rõ. Lê Phong nghĩ bụng:

- Trong này không tối hơn ngoài kia mấy. Ta trông thấy được bóng nó thì nó cũng trông thấy bóng ta, nó và ta tuy cách tường, nhưng nhờ có cửa kính phản chiếu, nên rình được nhau. Vậy thì nó là ai... Sao nó lại dò xét ta...

Rồi, không nghĩ gì thêm, anh nhét vội mảnh giấy vào túi, giả tảng bước lên thang gác, rồi thoát một cái, nhảy ra.

Lê Phong sững sờ đứng lặng, ngượng ngịu không biết chừng nào. Vì người đứng bên ngoài, người mà anh tưởng đương chú ý rình anh, chỉ là

một cô thiếu nữ óng ả. CÔ ta lúc ấy đứng ở bao lơn bên lối xuống sân tennis tay cầm một cái máy ảnh nhỏ hình như mới chụp xong.

Thấy Lê Phong đột ngột hiện ra, vẻ mặt đổi hẳn đi, cô ta ngạc nhiên và hơi mỉm cười như chế riếu. Lê Phong đáp ứng:

-Thưa cô?

Thì người thiếu nữ giương đôi mắt đẹp, dưới đôi mày kẻ rất thanh lên nhìn anh ta, khiến Lê Phong bối rối không nói được gì nữa. CÔ ta tinh quái se sẽ hỏi lại:

- Thưa ông ạ...

Lê Phong nhận biết vẻ lơ bịch của mình, cố trấn tĩnh lại rồi hỏi:

- Thưa cô... cô đứng đây một mình.

Miệng cười của người thiếu nữ lại cho anh thấy rõ câu hỏi kỳ khôi của anh là vô nghĩa lý. Lê Phong vội chữa:

-Nghĩa là... tôi muốn hỏi, cô có thấy người nào đứng... đợi tôi ở đây

- Nếu tôi thấy thì ông không thấy được sao. Mà đứng... đợi ông ở đây? ông hẳn có nhiều người đứng đợi nhỉ?

Lê Phong khó chịu về câu nói giọng mai mỉa, nhưng anh không thể nào không thán khen cái nhan sắc đậm thắm, tươi trẻ của người thiếu nữ, thứ nhan

sắc tuyệt mỹ, cao quý, khiến cho người ta chỉ trông giây lát cũng không đời nào quên.

Anh ta muốn nói lên một câu gì, nhưng không tìm được lời nào hết, mà người thiếu nữ thì vẫn yên lặng nhìn anh không chớp, trên cặp môi, trong đôi mắt, trên cả nét mặt yêu kiều, Phong thấy có vẻ tinh ranh ngạo nghễ, làm cho anh càng bối rối thêm. Trời ơi? Con người tình tứ làm sao?

Anh nghĩ thế rồi toan lại gần, lấy có xem cái máy ảnh cô cầm ở tay để hỏi mấy câu, nhưng người thiếu nữ đã quay vào, đi qua trước mặt anh và thoăn thoắt bước vào giảng đường. Lê Phong mắt nhắm, nắm tay tự dưng vào vai mình một cái.

- Từ giờ thì chừa nhé! Mồm miệng để đâu?

Rồi vừa giận mình vừa lẩm bẩm câu:

"Đồ tôi? Mình thực là đồ tôi?" Anh vội vã bước lên thang gác, vào chỗ ngồi của nhà báo, đưa mắt nhìn khắp giảng đường một phút, cố ý tìm người thiếu nữ, nhưng không thấy, ngẫm nghĩ nửa phút rồi ngồi xuống ghế, mỉm miệng cười:

- Được, có ngày ta sẽ gặp nhau.

Bấy giờ đã hơn mười giờ.

Công chúng trong giảng đường, trên những hàng ghế bắc thành từng bậc thấp dần, đang yên lặng nghe bài diễn văn của các vị giáo sư ngồi ở mấy hàng ghế đối diện.

Lúc đó đến lượt ông giám đốc trường y học đứng lên nói, ông thuật lại những công nghiệp của các thiếu niên bác sĩ và ngợi khen họ đã đem nghị lực và tài trí ra phụng sự một khoa học cao nhất, một thứ nghệ thuật để cứu giúp nhân loại v.v...

Lê Phong nghe bằng cái tai lơ đãng nhất của anh vì anh còn đương nghĩ đến cái nghệ thuật giản tiện hơn, là tìm hiểu sự liên lạc của hai việc gặp gỡ kỳ dị vừa rồi; mảnh giấy đe dọa anh bỏ dưới cầu thang với người thiếu nữ cầm máy ảnh.

Cái nhan sắc diễm lệ hiếm có ấy cũng làm cho anh băn khoăn hồi hộp như câu chuyện kín của Trần Thế Đoàn, tại sao cùng trong một khoảng thời gian ngắn, sự tình cờ dẫn đến cho anh một việc anh cho là bí mật nhất, cùng một người thiếu nữ lạ lùng nhất, mấy lời hăm dọa trong mảnh giấy kia thoát tiên anh cho là kẻ thù của Đoàn viết, nhưng theo một thứ cảm giác mới lạ và theo luận lý của những trường hợp lúc đó, anh lại ngờ là chính mảnh giấy của người thiếu nữ...

Anh giở mảnh giấy ra coi chữ vạch từng nét thoáng theo lối chữ hoa in, nhưng vạch bằng thứ bút chì máy nhỏ và có cạnh. Mảnh giấy lúc viết đặc lên một vật màu, gòn gợn như những tấm da đen vẫn làm bìa sách hay ví tiền của đàn bà.

Anh chợt nghĩ đến cái ví đầm mà người con gái đặt ở bờ lan can.

Lê Phong kinh ngạc tự hỏi:

-Nhưng chính cô ta hăm dọa mình ư? Chính cô ta là kẻ thù ghê gớm táo tợn đến thế ư? Ồ có lẽ nào? Thế còn hai tên lạ mặt kia, đồng đảng của cô ta chẳng? Người chân tay của cô ta, hay người sai khiến của cô ta? Bằng ấy câu làm cho trí Lê Phong rối tung lên như mớ chỉ lộn.

Anh cố trấn tĩnh lại, cố sắp đặt tư tưởng cho nó thứ tự và nghĩ thầm:

- Việc đó sau này sẽ tìm ra. Điều cần nhất bây giờ là mở hết sức mắt ra mà trông, mà tìm xem trong bọn người dưới kia, trong bao nhiêu công chúng đến dự lễ phát bằng, trong bọn giáo sư với trong đám bạn hữu ngồi với Đoàn ở phía tường trong cùng kia, ai là người có thể ám sát Đoàn giữa lúc này được.

Lê Phong chăm chú quan sát một lúc rất lâu rồi kết luận:

- Công chúng họ ngồi rất xa. Trong đám ấy kẻ nào muốn giết Đoàn tất phải đến gần dùng súng lục bắn. Hai điều đó cùng không thể làm được, trừ khi hung thủ chịu hy sinh tính mệnh mình. Các giáo sư (Lê Phong lắc đầu). Người ta dẫu là kẻ thù của học trò cũng không chọn lúc này để hạ thủ; không, không sợ các ông này. Còn các bạn hữu của Đoàn? Đáng ngờ hơn, nhưng xem ra ông nào cũng tưởng đến sự tình bằng hữu, vả lại ta không thấy họ có một cử chỉ nào khác lạ hết, không? Mặc dầu bức thư kia! Đoàn chưa chết bây giờ được.

Lúc đó, Đoàn ngồi nghiêm trang trên một chiếc ghế dựa áp tường, phía tay phải các giáo sư. Lê Phong trông rõ vẻ bình tĩnh của Đoàn, nhưng anh ái ngại lắc đầu. Bình tĩnh ngoài mặt thôi! Trong lòng ông ta bây giờ thực đủ các điều lo sợ...

Nhận thấy trong giảng đường chốc chốc lại chớp lòe vì ánh sáng magnésium của bọn thợ ảnh, Lê Phong cũng giơ máy ảnh ngắm trước rồi đợi những làn chớp khác để chụp, mấy bức ảnh in kèm bài tường thuật mà anh sẽ viết về một cuộc phát bằng.

Bỗng nhiên anh tái hấn mặt đi. Đôi mắt mở cực lớn nhìn trừng trừng vào mặt Trần Thế Đoàn. Hai tay cầm máy ảnh của anh run bật lên như người bị xúc cảm một cách phi thường, miệng sẽ sẽ kêu:

- Trời ơi! Trời ơi! Có ai ngờ?

Làm cho mấy người ngồi gần cũng nhìn theo phía anh nhìn, phải lấy làm lạ. Lê Phong vẫn lẩm bẩm:

- Chạm mắt quá rồi; mình có ngờ đâu...

Mọi người hỏi:

- Gì thế?

Lê Phong nói như trong giấc mơ:

- Trần Thế Đoàn...

- Sao?

- Chết rồi?

Mấy người kia càng ngạc nhiên. Trông lại thì Đoàn vẫn yên lặng ngồi yên trên ghế:

-Ồ! ông nói gì lạ vậy?

Vừa tìm lối len ra cửa. Lê Phong vừa đáp:

- Chết rồi! Bác sĩ Đoàn bị ám sát rồi.

Như một thằng điên, Lê Phong chạy ra ngoài, đâm bổ xuống cầu thang, rẽ sang tay phải, mở cửa chính giảng đường, cố len qua mấy người cảnh sát Tây họ cản anh ta lại.

Ngay lúc đó, một tràng vỗ tay dữ dội hoan hô cái tên nhà thiếu niên bác sĩ mà ông giám đốc vừa đọc tới, rồi một câu nghiêm trang trịnh trọng xướng lên:

- Ông Trần Thế Đoàn, trường Đại học Đông Dương xin tặng ông bằng y khoa bác sĩ.

Tiếng vỗ tay lại ran lên lần nữa, nhưng trái với điều mọi người trông đợi, Đoàn vẫn không đứng dậy, không nhúc nhích, ngồi trơ như bức tượng.

- Chết rồi? Bị ám sát rồi?

Lê Phong nói câu đó một cách tuyệt vọng rồi bỗng trờ trờ nhìn về mọi phía. Anh vừa thoáng thấy bóng người thiếu nữ đang tìm cách lén ra.

Trong giảng đường, nhất là gần chỗ các giáo sư, người ta xôn xao lên. Ai cũng nhìn dồn về phía Đoàn ngồi, một vài người đứng lên, những tiếng hỏi nhau, những tiếng đáp lại với những tiếng ngạc nhiên mỗi lúc một thêm nhiều.

- Mọi người ngồi yên?

Tiếng quát của viên giám thị tạm dẹp được sự náo động trong một lát.

Lúc ông hiệu trưởng nhận ra rằng Trần Thế Đoàn đã chết thực thì tiếng ồn ào lại nổi lên.

Bọn sinh viên với những người ngồi xem đều dần dần đứng dậy cả. Các viên chức sở Cảnh sát sở Liêm phóng cố giữ lại trật tự cũng không được. Người ta kinh dị nhắc lại câu mà Lê Phong nói trước nhất:

-Chết rồi! Đoàn chết rồi!

Thoạt tiên, Lê Phong muốn xông vào, nhưng người ta chen nhau chật cả lối đi, anh đành đứng lại nép vào một phía cửa, đợi cho người thiếu nữ bước ra. Anh nhận ra rằng trước cô ngồi lẫn vào đám phụ nữ ở đầu hàng ghế thứ tư, chỗ ấy ở phía trái giảng đường và cách bọn tân khoa chừng hai chục thước. Lê Phong lúc này không tìm thấy người thiếu nữ có lẽ vì cô ta cố ý không để anh trông thấy, và chỗ của phóng viên ngồi hơi khuất và xa.

Một tay người thiếu nữ vẫn cầm cái ví đầm con màu phớt xanh và tay kia, cái máy ảnh lại trông khắp giảng đường một lượt mặt có vẻ bối rối; lưỡng lự một lát rồi bước ra ngoài.

Lê Phong chạy theo liền. Người thiếu nữ thoăn thoắt đi về phía cầu thang, chục bước lên, nhưng biết có người theo, cô liền chạy thẳng ra phía cửa sau, rẽ xuống sân, ngoắt về tay trái qua nhà người "gác" rồi toan ra khỏi cái cổng riêng các sinh viên vẫn ra vào thường ngày. Lê Phong tiến lên rất

nhANH, đứng án ngữ trước mặt cô ta, rồi đường đột nói:

- Tôi hỏi câu này không phải...

Thì người thiếu nữ yên lặng trả lời:

- Ông hỏi câu nào bây giờ cũng không phải... Một cái án mạng xảy ra một cách rất lạ. Một việc rất quan trọng trong trường cao đẳng. Mà ông là người làm báo. Phận sự của ông là ở đó, sao ông lại theo hỏi một người đàn bà?

Lê Phong đáp liền:

- Vì người đàn bà ấy là... (Lê Phong muốn nói là người khả nghi, nhưng anh đổi tiếng ngay) là một người có những cử chỉ lạ lùng tôi muốn hỏi cho biết rõ hơn... tôi thấy lạ hơn việc án mạng.

Người thiếu nữ cất tiếng cười giòn, miệng cười tươi phô ra hai hàm răng nhỏ và trắng nuột.

Lê Phong nghiêm sắc mặt lại:

- Thừa cô, tôi tưởng lúc này cười không phải dịp.

- Ồ! Thế ra ông muốn tôi khóc?

- Không. Nhưng...

- Nhưng ông cấm tôi cười? Người ta cấm một người thiếu nữ cười, chỉ vì người ta là một nhà phóng viên... mà nhà phóng viên đạo mạo? ông là phóng viên phải không?

- Phải.

- Lê Phong, phóng viên kiêm trinh thám?

- Phải, thế rồi sao nữa?

Người thiếu nữ nghiêm nghị một cách tinh nghịch:

- Thưa ông Lê Phong, phóng viên trinh thám, tôi xin kính chào ông!

Rồi ngoắt quay ra mở cổng, người thiếu nữ vừa cười vừa bước lại gần chiếc « Nervasport » mới màu tro bụi, đỗ lề loi bên vệ đường.

Cái áo hàng thắm trên chiếc thân kiêu lệ vừa lọt vào trong xe, thì tiếng máy bắt đầu chuyển động rất êm. Một tiếng còi điện réo lên, Lê Phong chỉ còn kịp trông thấy hàng: « C.T.8.228 ».

Chương 3

Phóng viên và trinh thám

Một mình đi một chiếc xe tối tân. Người lại tối tân hơn.

Miệng cười như hoa hồng nhưng nở, mắt hình như ngọc huyền dưới hồ nước trong. Ăn nói bạo dạn làm sao, ý vị biết chừng nào... Mà cũng kỳ dị biết chừng nào? Trời ơi, sao ta lại gặp cái bóng tiên nga bí mật kia, trong những trường hợp ghê gớm này? Tại sao họ lại biết ta, lại có ý ngại ta... Một khách qua đường ư? Hay là một thứ bầy cạm.

Lê Phong vừa lững thững bước vừa th àm nói những câu đó- những câu đẹp dễ, kiểu cách mà người thiếu niên nào cũng thường nói đến khi thấy cảm động vì một nhan sắc yêu kiều. -

Anh mỉm một nụ cười rất tình tứ rất có duyên. Nhưng cái duyên đó phai dần, miệng cười biến dần, nét mặt tươi sáng của anh dần dần như ám bóng

mây. Đôi mày mỗi lúc một chau thêm, môi mím chặt lại, mắt đăm đăm nhìn xuống đất lơ đãng như người nghĩ tộn đầu đầu.

Bỗng anh ngừng lễn như người tỉnh dậy.

Điều bộ quả quyết, anh bắt tay lên gió và nói: "Lê Phong ời? Đừng thở than nữa". Rồi nhảy ba bước vào cửa sau trường Đại học, ba bước nữa tới cửa giảng đường.

Nhưng ngẫm nghĩ thế nào, Lê Phong lại quay ra chạy lên cầu thang bên phải, bên phòng thư ký, gõ lên cánh cửa mấy cái rồi ngả mũ bước vào:

- Thưa ông đây là phòng giấy trường cao đẳng phải không?

Người thư ký đáp:

- Phải, ông hỏi gì?

- Tôi muốn gọi nhờ điện thoại về báo "Thời Thế"... Tôi là phóng viên của nhà báo. Việc cần lắm.

-Mời ông...

Phong cảm ơn rồi quay chuông:

- Allô! 874 s.y.p. 874.

- Allô! Tòa soạn "Thời Thế? Lê Phong đây à. Phải rồi...

Trường cao đẳng. Cần lắm, gọi Văn Bình đến cho tôi dặn đây. Tin sau cùng: Bác sĩ Trần Thế Đoàn chết giữa lúc đang dự lễ phát bằng... Phải... Chết. Bị giết, bị ám sát. Phải phải, vừa bị giết xong... 10 giờ 45 phút... Bị giết, bị giết, anh cứ đăng thế... Ân mạng rất

bí mật, tôi biết rằng họ sẽ không thể tìm ra hung thủ ngay được. Anh phải nhớ kỹ, các báo sẽ đăng là bác sĩ chết đột nhiên... Có lẽ sở Liêm phóng cũng vậy. Nhưng tôi biết... ám sát, phải của tôi, tin của tôi, anh viết thêm rằng phóng viên của báo “Thời Thế” đang ra công điều tra. Phải... được... à, tí nữa quên. Anh đổi đầu đề bài phỏng vấn ra thế này: cuộc phỏng vấn vội vàng. Những lời tuyên bố cuối cùng của bác sĩ Trần Thế Đoàn... Phải, cuối cùng được... càng hay, cho in thêm bao nhiêu số nữa cũng... Ừ... Phải... anh cứ viết đoạn đầu, khuôn hai tiếp theo tôi sẽ nói tường tận... Được, tôi sẽ viết ngay... được được...Thôi chào!"

Vừa ra khỏi cửa, Lê Phong gặp một người vội vã bước tới, anh nhoẻn cười và hỏi:

-Chào ông T. Phụng ông vẫn mạnh?

-Chào ông Lê phong.

Ông T. Phụng đứng lại, ông này vào trạc hăm chín, ba mươi tuổi, mặc xám gọn ghẽ, lịch sự. người nhỏ nhắn nghiêm nghị, nhưng dễ thương, khuôn mặt xương xương, vẻ mặt thông minh và thành thực, ông T. Phụng làm ở sở Liêm phóng Hà Nội, một người thiếu niên làm việc rất cẩn thận và minh mẫn, thường gặp Lê Phong trong các vụ bí mật mà ông ta khám phá được rất chóng ít khi chịu trái ý kiến Lê Phong. Lê phong không bao giờ giấu những "bí thuật" của mình. Anh khéo bày diễn những điều xét đoán của

anh một cách khiêm tốn, khiến cho nhà trinh thám của sở Liêm phóng bao giờ cũng không bị tổn đến lòng tự ái, và thường nhất nhất theo lời chỉ dẫn của người phóng viên. Tuy hai bên nhiều khi cũng không ăn ý nhau, tuy thỉnh thoảng sự ganh cạnh nhà nghề có làm cho họ coi nhau như hai địch thủ, và tuy một đôi khi Lê Phong có trêu tức « nhà Liêm phóng » vì bài tường thuật lý thú hóm hỉnh, nhưng bao giờ gặp mặt, hai người cũng chào hỏi nhau một cách thực như hai người bạn thân.

Lần này Lê Phong cũng tươi cười một cách rất thực thà, song trong đôi mắt của anh ta lại có vẻ ranh mãnh, Lê Phong hỏi:

- Ông đi đâu mà hấp tấp thế?

Thấy vẻ ung dung của người phóng viên ông T. Phụng hơi lầy làm lạ, ông ta hỏi lại:

- Ô! Vậy ra ông chưa biết? Chả nhẽ ông lại chưa biết?

-Biết gì kia, cái chết bí mật của bác sĩ Trần Thế Đoàn?

- Phải.

Tôi vừa đánh tin về nhà báo xong... Tôi lại biết đó là một vụ ám sát nữa.

Ông T. Phụng trừng mắt hỏi:

- Ông bảo sao? Một vụ ám sát

-Có lẽ ông lầy làm lạ?

- Tôi không lấy làm lạ. Tôi chỉ cho là một điều vô lý, một điều vô lý ông bịa ra để nói đùa. Chứ có lẽ nào một việc ám sát, một án mạng xảy ra trong giữa một hội lễ, xảy ra trước mặt tôi?

Không, việc náo động vừa rồi không có điều gì đáng quan tâm. Đó chỉ là một cái chết tự nhiên, chết đột nhiên, đứt mạch máu, trúng cảm, hay một duyên do nào khác, còn ám sát? Thế hung thủ ở đâu?...

Lê Phong nhìn thẳng vào mặt ông T. Phụng, hơi nhách miệng. Một lát anh mới nói:

-Hung thủ đâu? Không có, hay không thấy, hay chưa tìm thấy đó thôi. Phải, việc ám sát xảy ra trước mắt mọi người, trước cả đôi mắt tinh tường của nhà thám tử đại tài T. Phụng nữa. Chính vì thế mà việc này bí mật vô cùng. Có lẽ ông biết rồi, ông vội vã bước đến đây hẳn là để gọi điện thoại báo tin ghê gớm này đi.

- Không phải. Nhưng ông chắc là một án mạng thực?

-Chắc.

-Tự sát?

-Người ta không tự sát ở đây?

-Mà sao ông chắc rằng bác sĩ Đoàn bị ám sát đã?

Lê Phong hỏi lại:

-Tử thi bác sĩ Đoàn ở đâu?

-Ở nhà thuốc trường Cao đẳng.

-Xem xét cẩn thận chưa?

-Rồi. Không có thương tích gì. Viên y sĩ nói là bị trúng

cảm... Bác sĩ Đoàn vẫn là người không được khỏe mạnh luôn.

-Nhưng ông, ông đã khám tử thi chưa?

-Tôi xem qua thôi. Vả lại cuộc khám nghiệm bây giờ mới đơn sơ chưa biết kết quả ngay... Nhưng này, sao ông biết là bị ám sát?

- Vì có người báo cho biết

Ông T. Phụng kinh ngạc:

-Hừ? Có người báo cho ông biết?

- Phải. Chứng cứ đây.

Lê Phong đưa mảnh giấy đe dọa ở dưới bậc thang cho ông T. Phụng xem và thuật qua hình dạng hai người lạ mặt anh thấy đứng rình Đoàn, nhưng không nói đến sự kinh ngạc của Đoàn mà anh biết chính Đoàn cũng muốn giấu sở Liêm phóng, anh cũng không nói gì đến người thiếu nữ kỳ dị, chỉ kết luận một câu:

-Trong khi tôi nói chuyện với bác sĩ Đoàn, bác sĩ vẫn khỏe mạnh như thường, không có một triệu chứng nào có thể cho mình tin rằng sau đó không đầy một giờ, Đoàn bị chết được.

Ông T. Phụng trách:

-Thế sao ông không cho sở Liêm phóng biết với?

-Biết gì?

-Cái giấy này!

- Trước hết, tôi không sợ những lời đe dọa quá đến nỗi phải cầu cứu sở Liêm phóng. Còn về phần bác sĩ Đoàn thì tôi cũng không ngờ rằng hung thủ dám giữ đúng lời đe dọa của chúng "Trần Thế Đoàn sẽ bị giết hôm nay". Nhưng hôm nay có thể là bây giờ, là chốc nữa là chiều, là tối... cho đến mười hai giờ đêm... Vừa rồi ông cũng không tin như tôi rằng bác sĩ Đoàn có thể bị ám sát được... Bởi thế, tôi tưởng rằng sớm ra thì cũng phải sau khi Đoàn ra khỏi trường kẻ thù của Đoàn mới hạ thủ...

- Nhưng bác sĩ bị giết bằng cách nào mới được chứ?

Lê Phong đáp:

- Cho đến lúc ông với tôi tìm ra được thì có trời biết. Nhưng thế nào cũng tìm ra được, trước thì tìm ra cái lối giết người rất khéo của hung thủ, sau sẽ tìm ra chính hung thủ. Vâng, thế nào ta cũng tìm được nếu không ông, thì tôi.

Câu ấy nói ra bằng thứ giọng quả quyết và ngạo nghễ như thách tranh đấu. Ông T. Phụng nhìn người phóng viên mỉm cười:

- Vâng, chính thế. Nếu thực là việc án mạng thì hung thủ sẽ bị bắt... bởi tôi.

Lê Phong cũng cười:

- Và bởi cuộc điều tra của báo "Thời Thế. Trong lúc đợi đến cái ngày mà tôi mong là gần tới đó, tôi hãy xin phép ông đi xem qua tử thi bác sĩ Đoàn.

Lê Phong nói rồi quay đi, nhanh nhẹn vui vẻ như đứa trẻ con, nhưng bỗng ông T. Phụng gọi giật lại:

- ông Lê Phong?

- Tôi đây.

Lê Phong vừa quay trở lại vừa nghĩ thầm: " Lòng tự phụ của nhà nghề đấy? ông này hẳn muốn chiếm công một mình, thế nào cũng cản trở ta".

Quả nhiên, ông T. Phụng nói:

- Ông Lê Phong, bây giờ là lúc theo lời ông tôi biết đó là việc án mạng, thì tôi không thể cho phép ông tự tiện xem tử thi được. Tôi rất lấy làm tiếc, nhưng luật phải thế xin ông hiểu cho.

-Vâng, tôi hiểu rồi.

-Vậy ông sẽ đợi cuộc xem xét của tôi, tôi sẽ cho ông biết tin ngay, biết trước báo khác.

- Còn việc xem tử thi thì không phải là việc của tôi, vì tôi chỉ là một nhà báo. Vâng, tôi hiểu.

- Ông thông minh lắm.

- Cám ơn ông.

Lê Phong có vẻ thất vọng, bắt tay ông T. Phụng lần thứ hai. Anh chậm chạp vừa bước xuống phòng vừa thở dài, trong lúc ông T. Phụng cũng thở dài, nhưng thở một cách khoái trí.

Ông T. Phụng đợi cho Lê Phong đi khuất mới vào phòng giấy trường Đại học. Ông đánh điện thoại ra sở Liêm phóng báo một việc không quan hệ lắm, rồi ngẫm nghĩ một lúc, ông lại gọi điện thoại cho ông dự

thẩm tòa án là bạn ông. Ông nói đến cái chết của người thiếu niên bác sĩ bằng những lời dè dặt, nhưng cũng đủ làm cho ông bạn ở đây bên kia dây phải ngạc nhiên.

Ông cố ý cho ông bạn biết rằng cái chết đột nhiên đó là một án mạng mà không ai ngờ đến, trừ có ông. Ông sẽ khám phá ra được.

Lúc ra, ông T.Phụng nhìn qua xuống phòng đến, trước giảng đường: ở đó, người ta đương ồn ào, bàn tán về cái chết lạ lùng của bác sĩ Đoàn.

Ông ta không chú ý lâu, rẽ sang tay phải, qua sân quần của trường cao đẳng vừa đến phòng trước là chỗ để xác người thiếu niên bác sĩ.

Trước khi bước vào ông mời những người tập nập đi đi lại lại trước cửa xuống cả sân đợi, rồi gọi hai người gác ngoài đó dặn cấm không ai được vào đây.

Rồi trịnh trọng, đạo mạo ông mở cửa bước đến bên giường người chết, gặt đầu chào mấy người sinh viên mặc áo khán hộ đứng cạnh đấy, và lật tấm khăn xem lại tử thi. Một sinh viên lễ phép đến gần, trở lên mặt và tay bác sĩ Đoàn mà nói:

-Xin ông thanh tra mật thám chú ý đến những chỗ tím tím ở dưới làn da xanh nhợt này. Từng đốm tròn bằng đồng hào, thoát trông thì không ai ngờ gì nhưng xem kỹ thì đó là những triệu chứng của sự trúng độc. Người chết tất uống phải một thứ thuốc độc mạnh, giết người một cách nhanh chóng ghê gớm, thứ

thuốc độc ngấm nhanh vào máu, nên người chết chưa chắc đã phải chịu đau lâu nhưng bác sĩ Đoàn - xin ông để ý đến điều này - có uống gì trong hơn một giờ lúc ngồi dự lễ phát bằng đâu? Thế mà cái thứ thuốc độc kia lại ngấm nhanh chóng, ngấm nhanh "như nọc rắn độc". Vậy tất nhiên thuốc độc ấy phải vào máu Đoàn bởi chỗ khác trong thân thể. Tất nhiên phải vào bởi... thí dụ... chỗ này...

Người sinh viên mặc y phục khán hộ, sẽ lật tấm khăn phủ phía dưới lên và trở vào một điểm nhỏ ở đùi bên trái bác sĩ Đoàn, màu bầm đỏ, như nốt muỗi đốt, chung quanh cũng có những đám tròn tím như ở trên tay và trên mặt, nhưng mau hơn và nhỏ hơn nhiều.

- Cái điểm nhỏ này, thưa ông, nếu nhìn rất cẩn thận sẽ biết rằng đó là một thứ thương tích nguy hiểm vô cùng, chứ không phải là một nốt muỗi đốt như người ta tưởng. Do chỗ đó mà thuốc độc ghê gớm ngấm vào được và giết chết Đoàn... Mà, theo luận lý và sự kinh nghiệm của tôi thì, thưa ông T. Phụng.

Nhưng không để người sinh viên nói hết, ông thanh tra mật thám xẵng tiếng hỏi:

- Tôi đã bảo ông không được phép vào khám... ông lợi dụng lúc tôi không có đây để...

- Để tự tiện vào? Không. Thực ra thì không ai cho tôi vào đây, người ta nhất định gác lối cửa vào mà tôi

thì thế nào tôi cũng phải vào vì việc điều tra của tôi bắt phải thế. Cho nên tôi mới phải dùng cái mưu nhỏ này, mượn được cái áo "blouse" của một người bạn thân tức là mượn được cái phép vượt qua các điều nghiêm cấm.

Ông T. Phụng cười:

-Ông Lê Phong, ông thực là người tinh quái!

Lê Phong (vì người đó chính là anh ta) se sẽ ngả đầu:

- Vâng, tôi chính là Lê Phong và là người muốn giúp ông hết lòng, vì nếu không nhờ thế lực và trí minh mẫn của ông thì một mình tôi...

Bỗng anh ngừng lại nhìn trân trân ra phía cánh cửa chợt mở, nhưng chợt khép ngay lại anh thoáng thấy một người chực lén vào trong nhà thuốc.

Người ấy là cô thiếu nữ dị kỳ.

Chương 4

Mỹ Châu và Trọng Thủy

- Lần này thì "giai nhân" phải có cánh mới trốn thoát được.

Lê Phong vừa nói vừa bỏ bộ áo khàn hộ ra, nhưng mắt vẫn không rời khỏi "giai nhân" lúc ấy thoăn thoắt bước về phía cửa sau phòng ký túc.

Anh trao bộ áo cho một người gác gần đó dặn đưa trả "quan" thanh tra mật thám, rồi một tay giữ chặt lấy cái máy ảnh đeo lên nách, anh chạy rất nhanh quá sân, vừa chạy vừa nghĩ thầm:

- Con người kỳ dị đến thế là cùng. Mà đẹp cũng đến thế là cùng. Nhưng cô ấy là ai? Là người thế nào? Bao nhiêu cử chỉ đều làm cho mình ngờ là người có liên lạc mật thiết với vụ án mạng.

Trong phòng ký túc đông nghịt những người ở giảng đường vừa kéo ra. Lễ phát bằng tuy không đình lại vì việc xảy ra, nhưng cũng hết vẻ long trọng.

Lê Phong thích bên phải bên trái, nhìn đây nhìn đó, anh bức mình hết sức vì không thể tìm thấy người thiếu nữ, mà cũng không thể tiến lên được dễ dàng.

-Con chim xanh lại bay mất rồi!

- Con chim xanh nào?

Lê Phong quay lại nhìn thì người hỏi câu vừa rồi là người quen. Anh trả lời:

- Một cô đẹp nhất đám này. Cầm ví da, máy ảnh, mặc áo nhung thẫm...

Người bạn cười:

- Thế thì là một con chim xanh thực, vì tôi không thấy đâu.

-Anh tìm để làm gì?

Lê Phong không nói gì, vẫn cau có trơ tráo nhìn khắp mọi người, rồi sấn sổ đi ra phía cửa chính.

Tới đó, mặt anh bỗng hớn hờ. Anh trông thấy chiếc "Nervasport" vẫn còn đỗ đằng xa.

Trong xe không có người, mà người có xe thế nào cũng ra đây. Ta chỉ có việc đứng rình một chỗ.

Anh đưa mắt bao quát nhìn quanh một lượt rồi lững thững đi lần vào đám người, bước về phía trước ô- tô, bụng bảo dạ:

- Chốc nữa cô ta ra... Ta phải tìm cách để giữ lại... Hay là...

Lê Phong nghĩ đến cách mở buồng máy làm hỏng dây điện cho xe không chạy được. Nhưng anh lắc đầu:

- Không xuôi! Mình không có quyền phạm đến của người khác... Mà không thể con chim lại trốn thoát. Ta đuổi sao kịp một chiếc xe nhẹ, mới, lại đuổi theo một người định trốn ta... Ồ! Thế này hơn?

Anh liền cầm cổ chạy như bị hổ đuổi, không đầy hai phút, đâm thẳng vào hãng Babilot gần đó, nắm lấy người Pháp hỏi:

- Ô tô! Tôi cần thuê một chiếc ô tô mới, bao nhiêu một giờ cũng trả. Tôi là phóng viên nhà báo. Việc khẩn cấp.

Người Pháp nhìn anh ta như mỉm cười:

- Thưa ông phóng viên, đây không có xe cho thuê.

- Thế tôi muốn mua... mua thì được chứ?

- Được nhưng ông không được lợi dụng để làm một cuộc chơi phiếm đầu.

Lê Phong khó chịu ra mặt, hơi có giọng gắt:

- Tôi không chơi phiếm. Việc tôi cần lắm. Hay tôi mua thực. Bao nhiêu?

- Cái nào?

- Cái kia, cái màu beige, bao nhiêu?

-Bảy nghìn.

Lê Phong toan nói "tôi lấy ngay", nhưng tưởng đến cái nhăn mặt của ông chủ nhiệm khi thấy anh tiêu tán đến thế, thì nguôi dần cơn nóng nảy.

- Vả lại (anh vừa ngồi vừa buồn vội quay lạ) nhà báo tuy phải trả, nhưng việc mình cũng không lợi hơn... Xe mới người ta cho chạy đến 60 cây số một giờ là cùng mà cái xe kia thì...

Anh mừng rằng chiếc xe "Nervasport" vẫn đồ nguyên chỗ cũ. Bỗng anh tìm thấy một kẻ, reo lên một tiếng, quay vào hiệu xe gọi:

- Cho tôi một thùng dầu máy.

Người Pháp hơi lấy làm lạ:

- Dầu máy?

- Phải.

- Thứ nào?

-Thứ nào cũng được. Cần lắm, ông bảo đem ngay ra đây.

Lê Phong nâng thùng dầu nhỏ người ta đưa ra, gạt đầu bằng lòng, trả tiền rồi hỏi nữa:

- Ông có cuộn dây thép nào không? Cho tôi xin một đoạn...Một thứ quà biếu người mua hàng sòng phẳng.

Lê Phong giấu câu đó bằng một nụ cười rất đáng yêu.

Người Pháp cũng mỉm cười, bảo người đem cuộn dây thép gần đó ra cho Lê Phong và thân mật bảo Lê Phong:

- Ông là một người phóng viên rất lạ lùng.

Rất vội thì đúng hơn... Nếu ông đọc báo tối, nếu ông biết đọc quốc ngữ, ông sẽ thấy bài tường thuật sắp đăng...

Lê Phong không nói hết lời, cảm ơn người Pháp bằng cái gật đầu, rồi cầm đoạn dây chạy đến gần chỗ chiếc xe của người thiếu nữ.

Anh quấn một đầu dây vào cái quai xách, lần đến sau xe, cúi xuống cho người ta không trông thấy rồi buộc rất chặt cái thùng dầu máy xuống gầm xe. Công việc rất nhanh và cũng may chỗ ấy vắng người, nên khi Lê Phong đứng lên cũng không ai để ý đến, mấy phút sau Lê Phong thấy người thiếu nữ ló ra khỏi cửa trường Cao đẳng. Anh vội lần mặt để rình xem. Người thiếu nữ đứng lại một lát như có ý xem xét rồi thông thả bước về xe hơi, mặt có vẻ lo âu, đôi mắt đen lấm lét đưa ra hai bên rồi vội vã mở cửa xe máy chạy tức khắc. Lê Phong đợi xe rẽ sang đường Carreau và khuất hẳn rồi anh mới ở chỗ cũ nhảy ra, mỉm cười xoa tay vào nhau:

- Bây giờ thì ta không sợ mất tích cô em nữa, vì ta đã có vết lông ngỗng của cô em đi đường.

Rồi ngoắt chạy về phía nhà hát Tây, anh gọi chiếc xe bảo:

-Xe, về hàng Bông.

-Thầy cho tám xu.

- Cho hào sáu, chạy thật nhanh.

Ngồi lên xe, anh cứ luôn mồm giục:

-Mau lên? Mau lên! Mau nữa lên! ồ anh này trông khỏe trai mà chạy chậm thế...

Người phu xe ngả hẳn thân về đằng trước chạy như ngựa thề mà Lê Phong cứ kêu chậm:

- Nhanh lên nữa, vội lắm. Hứ... giá tôi kéo thì anh phải biết... chạy! Chạy mau lên.

Vụt có chiếc xe đạp ở đầu hàng Khay băng lại.Lê Phong nện chân xuống sàn xe hét:

-Đứng

Rồi nhảy xuống gọi:

- Này Thúy! Thúy, xuống, đi đâu đây?

Người đi xe đạp bóp phanh đứng lại:

- Đến Cao đẳng lấy tin!

-Không cần. Xe hơi có nhà không?

- Không. Ông chủ bút đi có việc.

-Xong khuôn nhất rồi chứ?

- Vâng. Ông cần xe ngay ư?

- Thôi được. Đưa xe đạp đây. Anh về nhà báo bảo tôi đi có việc gấp, chốc nữa lại hiệu An Thi lấy xe đạp về.

Quảng một hào trả phu xe, anh nhảy lên xe đạp phóng lầy phóng để, vừa phóng vừa nghĩ bụng:

- Thuê một chiếc xe đuổi theo cũng được, vì ta đã có nàng Mỹ Châu rắc lông ngỗng đưa đường. Giá đuổi bằng mô- tô thì mau hơn, nhưng tất nó nghi, xe đạp hơi chậm, nhưng kín đáo.

Đến hàng Bông, Lê Phong nhảy vào một hiệu cho thuê xe, mặc cả rất chóng, ký giấy xong lên xe đi liền, anh không thèm tưởng đến luật trong thành phố, cho xe chạy nước đại, qua phố nhà thờ, qua Jauréguiberry, gặp đường Carreau thì anh rẽ ngang, đôi mắt dán xuống đường nhựa:

- Đây rồi, « lông ngỗng thiếp đưa đường » đây rồi..., cái thùng dầu máy ta chọc thùng có một lỗ con thê mà cũng được việc đáo để.

Rồi cứ theo những giọt dầu nhỏ thưa trên mặt đường như một tràng hạt dài vô tận, Lê Phong thẳng đường Carreau đi mãi tới tòa án. Anh cho xe chậm lại khi rẽ qua nhà pha hỏa lò, vì những giọt dầu cũng nhỏ theo lối đó, nhưng anh hơi lầy lăm lẹ vì thấy đến mặt trước cửa đề lao, thì một vũng dầu to đọng lại hình như trước đó người thiếu nữ có ngừng lại đó ít lâu. Từ chỗ vũng dầu to trở lên, anh lại thấy "tràng hạt dài" lại nối theo và đi về phía Hàng Bông thợ nhuộm.

Đến phố Jean Soler vết dầu lại chạy thẳng rồi rẽ về đường Gambetta. Gần hết đường Gambetta xe anh lại chậm lại lần thứ hai để xem xét. Anh nhận ra thì đến chỗ đó, giọt dầu nhỏ thưa hơn lần.

Một là dầu trong thùng còn ít. Điều đó không chắc vì ít ra thùng dầu đến đây mới còn non một nửa, hai là nàng Mỹ Châu tận thời của ta cho xe chạy mau hơn lên.

Lê Phong tin điều thứ hai là đúng hơn vì khi hết đường Gambetta, đến chỗ rẽ sang tay trái, lồi xuống Cổng Vọng anh thấy vết bánh xe sát lên rất rõ:

-Chỗ này cô ta bóp phanh mạnh, mà xe lúc ấy đang chạy nhanh...

Rồi cũng mở thêm ga, anh lại theo vết dầu rẽ sang tay trái.

Lúc ấy Lê Phong mới có thì giờ xếp đặt các ý tưởng.

Anh vừa chăm chú theo vết "lông ngỗng" vừa nghĩ thầm:

- Người con gái này mỗi lúc một khả nghi thêm... Cái án mạng tối kỳ bí hiểm kia thực là một việc giết người có phương pháp rất chu đáo, và chủ động việc đó hẳn là những tay giảo quyết ghê gớm, trong đó có những người mưu trí, học thức và cả người nhan sắc lạ thường này...Ồ có thể thế được ư? Ở cái nước Nam yên lặng này, lại nảy nòi ra được một thứ người đẹp phạm tội ác một cách khôn khéo đến thế ư? Mà khôn khéo hơn cả các vụ án mạng khôn khéo bên âu, Mỹ. Họ giết một người cả quốc dân chú ý, giết ở giữa một đám hội lễ, trước mặt công

chúng, trước mặt các thám tử hộ vệ mấy người có quyền thế... trước cả mắt ta! Thế mà có ai ngờ đâu, cả ông T. Phụng nào biết là Đoàn chết vì những tay ám sát kia đâu? Ta là người đầu tiên thấy những triệu chứng thứ nhất hiện ra mà cũng chưa thể nào biết được cách chúng hành động.

« Nếu sự tình cờ không cho ta trông thấy hai người lạ mặt trong cái khoảnh khắc nói chuyện với Đoàn rồi lại cho ta gặp người con gái kia... thì... Nhưng đối với Đoàn, cô ta là người thế nào? Chính cô ta đã dùng một cách tuyệt xảo nào ta chưa hiểu được để giết Đoàn, hay cô ta chỉ là người có can thiệp đến vụ án mạng độc nhất mà lại có một người rất đẹp, rất kỳ dị ở trong.

Vì tình ư? Vì thù ư? Hay là một cuộc âm mưu vì tiền? Hay là một hình phạt của một hội đồng đảng chánh trị?

Cái bóng dáng kiều lệ ấy sao mà khác thường thế mà sao lại có duyên đến thế. Ừ, con người mới đáng yêu làm sao! »

Đôi mắt sáng suốt của người phóng viên trẻ tuổi ấy tuy nhìn trần trần lên mặt đường phẳng, tuy không rời những điểm dầu đen lầy lấp lánh dưới ánh mặt trời, nhưng cũng thoáng qua một vẻ mơ màng, một vẻ mơ màng tươi cười và tình tứ dịu dàng và cảm động, hình như cái đẹp, cái duyên của người nhan sắc đã khiến cho lòng ai luyến tưởng đến bao nhiêu

cử chỉ khác lạ, đến bao nhiêu điều tối tăm đáng ngờ vực, đáng đề phòng.

Lê Phong bỗng bật cười, ngồi thẳng người lên, tuy dáng ngồi của anh vẫn ngay thẳng như thường, "vẫn không ủy mị" như anh chợt tưởng thế.

- Hừ! Nhu cảm! Sensiblerie? Có lẽ cô em là một tiên nga, nhưng một vị tiên nga nguy hiểm, cho đến cái ngày ta tìm ra được điều vô lý là cô ta nhúng tay vào tội ác, thì cô ta vẫn còn là kẻ thù của ta. Bây giờ thì là cuộc săn đuổi kỳ cùng. Cuộc săn đuổi mà phần thắng về ta. Lê Phong! Vì ngay lúc đầu tiên cái mưu rắc lông ngỗng đưa đường kia đã có kết quả hay... Trọng Thủy sẽ cố tìm, mà thế nào cũng tìm được cô em, nàng Mỹ Châu tinh quái của tôi ạ!

Lê Phong thích chí vì câu nói ấy, miệng nhoẻn cười một cách khoái trá, nhưng rồi thu ngay lại, mắt nhìn dính lấy một chỗ.

-Ồ này Mỹ Châu dừng chân ở đây ư?

Vì trên mặt đường, qua nhà thương Cống Vọng, anh thấy một khoảng dầu tròn to bằng miệng chậu đọng lại đó thành một vũng và hai dòng nhỏ chảy xuống rãnh đường.

Lê Phong hãm xe. Nhìn lên thì chỉ còn mờ hai vết bánh chạy dài và rẽ về một phía đường nhỏ: những giọt dầu đến đây dứt quãng, anh đoán rằng trong thùng không còn giọt nào.

- Nhưng cô ta đỗ xe ở đây làm gì? Đỗ hẳn lâu vì chỗ này dầu đọng lại nhiều lắm.

Lê Phong đang suy nghĩ, chợt để ý đến một mảnh giấy nhỏ cách đây mười thước, ghéch lên bờ cỏ, hình như bị các xe qua lại làm bay lên mấy lần. Lê Phong thoát tiên tưởng là một mảnh giấy thường nhưng anh một lúc một chú ý thêm: khổ giấy và mẫu giấy giống như mảnh anh nhặt được ở trường Cao đẳng.

Nghi hoặc, Lê Phong bước lại, cầm lên xem rồi tráo mắt rất lớn đọc những chữ sau này, cũng vạch bằng bút chì và cũng là lối chữ in hoa:

« Ông Lê Phong, phóng viên trinh thám,

« Ông đừng theo đuổi vết lông ngỗng của nàng Mỹ Châu nữa, cái thùng dầu buộc ở dướiii hậu xe tôi, tôi đã biết ngay từ lúc ở trường Cao đẳng, vì tôi vẫn để ý đến ông lắm. Ông nên về đi việc án mạng Trần Thế Đoàn ông không thể tìm ra thủ phạm được đâu, cũng như không thể tìm được lối nếu tôi không muốn ông tìm thấy ».

Lê Phong nén những tiếng bản gắt, mỉm cười một cách chua chát:

- Hừ? Thế này thì gớm thực, thế này thì táo tợn thực, họ lại chế giễu mình, lại khinh thường mình, họ lại (chỗ này Lê Phong có vẻ sượng sùng) biết cả ý nghĩ trong thâm tâm của mình nữa. Phải, Mỹ Châu đi trốn Trọng Thủy, khác với chuyện dã sử, nhưng cũng

khác với chuyện đã sử, Trọng Thủy Lê Phong thế nào cũng tóm được Mỹ Châu. Ờ, không ví von để hỏi mà xem cô ả đi lối nào!

Lê Phong theo vết xe đi một quãng xa nhưng chỉ theo được mười thước đã không thể nhận được nữa, vì trên mặt đường còn bao nhiêu vết xe qua lại đè lên. Anh đứng lặng một hồi lâu, cúi đầu ngẫm nghĩ trước một đường đá rẽ sang một bên rồi chậm chạp bước về, thở dài một tiếng buồn bực vô cùng rồi nói:

- Vô ích, con chim xanh bay rồi!

Chương 5

Tin dữ trong giây nói

Lê Phong xem đồng hồ tay. Lúc đó 10 giờ 10, bụng đã thấy đói. Anh lên xe đến bên một hàng quà cách không xa đây lắm, nheo mũi nhìn những bát bần thiêu úp trên mẹt rồi hỏi nhà hàng:

- Bà hàng có những thứ quà gì ăn được?

- Bẩm quan, quà thì thứ gì mà chẳng ăn được. Quan xơi bún riêu nóng.

- Tôi không là quan, nhưng có bún riêu nóng tôi cũng ăn.

Câu nói đùa làm cho Lê Phong lại thấy vui vẻ.

Anh vừa ăn vừa nghĩ, sự ngon miệng vì món quà ít khi ăn tới hình như khiến cho anh coi việc thất bại vừa rồi là một việc không đáng bận lòng lâu.

Anh sắp đặt sẵn trong óc những việc anh sẽ làm trong ngày hôm ấy ra từng khu từng hạng và nhất định theo đúng thứ tự anh vạch sẵn để khởi công

điều tra. Hình ảnh người thiếu nữ mọi khi thoáng qua trong trí anh cùng với vẻ nhanh nhẹn, cùng với miệng cười tươi thắm như cánh hoa hồng, lại làm cho đôi mắt anh long lanh lên. Tâm trí bị xúc động nhưng một cách êm ái nhẹ nhàng. Nhưng sự bí mật anh chưa khám phá ra là những sợi dây đan thành một tấm màn thưa mà sau đó anh thấy dáng người thiếu nữ hôm qua, người thiếu nữ mang cả một tâm tình ly kỳ và có những cử chỉ không thường làm sôi nổi tính tò mò của anh chàng cùng với tình yêu mạo hiểm.

Lúc Lê Phong đứng dậy thì sự khó chịu nó chực ám ảnh anh lúc này đã biến hẳn, Lê Phong bước nhanh lên chiếc xe, vặn máy, rồi thanh thoi về Hà Nội như người đi chơi về, cái cảm giác được đưa đi rất nhanh khi ngồi xe làm kích thích tài xét đoán của anh. Anh thấy lúc đó anh tính được rất nhiều việc có ích.

Lê Phong về tới nhà báo "Thời Thế mới gần một giờ trưa.

Anh vào tòa soạn bắt tay mọi người, rồi đứng thẳng người lên, dáng đạo mạo một cách khôi hài và tuyên ngôn rằng:

-Ông chủ nhiệm mời ta ký "bông xuống kết.

Đó là một lối Lê Phong dùng để bảo những việc quan trọng mới xảy tới hứa trước những bài tường thuật rất sáng suốt và những cuộc điều tra rất công

phu. Mà công việc điều tra của anh càng cẩn thận, anh tiêu càng nhiều tiền. Tiền không tính, tiêu không chùng. Nhưng tiêu vì việc nhà báo. Anh dùng các cách để cho mau được tin, mua cái áo đi mưa khi giữa cuộc hành trình xa gặp mưa luôn, mua những sách rất đắt tiền khi anh cần tra cứu, mua hẳn mấy con ngựa khi ở đường rừng theo đuổi một vụ cướp, và mua cả bộ quần áo kỳ dị nhất khi cần cải trang... Hơi cần cái gì cũng mua thực rộng rãi, thực nhiều, rồi tính tiền cho nhà báo trả sau. Ông chủ nhiệm trả tiền những bộ áo trả tiền xe, ngựa, trả hết mọi thứ phí tổn mà nhiều lần ông biết là không có ích mấy. Ông trả với một nụ cười không tươi lắm, nhưng ông cứ trả. - Miễn là có "bài" hay. Mà bài của Lê Phong bao giờ cũng có đặc sắc.

Lê Phong lại nói:

- Vụ án mạng này có nhiều điều bí ẩn không ngờ được. Tôi "đánh hơi" không biết bao nhiêu sự kỳ lạ tôi sẽ tìm ra. Dư luận bây giờ chỉ hơi xôn xao thôi. Người ta, theo các báo khác đưa tin, sẽ chỉ cho là một cái chết đột nhiên, như tôi đã nói, chứ chưa ai kinh dị. Ta sẽ cho mọi người biết sự thực. Một tiếng trái phá chưa ai từng nghe thấy trong các rừng tin tức ở nước Nam. Tôi bắt đầu làm việc ngay từ bây giờ. Báo « Thời Thế » không phải là một báo đưa tin lạ mà thôi, lại là một báo có những tin, nhưng mắt tinh tường hơn ai hết thấy...

Rồi, ngồi xuống ghế cầm bút, anh xem qua trang báo có đăng bài phỏng vấn nhà thiếu niên bác sĩ. Một lát anh hỏi Văn Bình:

- Anh đã làm bản kèm chân dung Trần Thế Đoàn chưa? Trong máy ảnh này còn một bức mà không có báo nào có. Anh làm ngay để in kèm bài tôi viết đây... Dưới đề là: "Bác sĩ Đoàn, bốn mươi phút trước khi bị giết". Bây giờ anh lục báo, viết một cột về tiểu sử của bác sĩ Đoàn, gia thế, tính hạnh, và những điều nguyện vọng về tương lai. Tôi, tôi chỉ tường thuật vụ ám sát. À quên, anh chủ nhiệm bao giờ mới đến?

- Hai giờ.

- Lâu nhỉ. Vậy anh ký thay chủ nhiệm xuống kết lấy tiền trả hộ tiền ô- tô. Từ nay tôi muốn chiếc xe hơi của chủ nhiệm thuộc về tôi trong ít lâu... nhưng nếu cần, có lẽ dùng mô- tô. Cho tiện. Anh cho người đứng chục sẵn đó, tôi viết từng đoạn một; cho "sắp" đi thì vừa.

Lê Phong lấy thuốc lá hút, vôn vê ngọn bút, hai mắt lim dim, rồi như người viết thư vội vàng, anh một mạch viết hết dòng này xuống dòng khác.

Anh có một lối tường thuật riêng, không kể lể lồi thồi, vào bài một cách đột ngột như người mở cửa nhà không gõ trước. Vụ án mạng, dưới ngòi bút anh, diễn ra rất minh bạch, chu đáo khiến cho người đọc

suốt từ đầu chí cuối thấy ham thích và hiểu rõ những điều anh hiểu, và như trông thấy các việc xảy ra.

Từ lúc đứng phỏng vấn Đoàn, lúc Đoàn chỉ còn là cái xác chết ngồi im trên ghế... Lê Phong thuật ra một cách gọn ghẽ, nhanh nhẹn như người viết một câu truyện ly kỳ. Nhưng bài tường thuật này chỉ đúng có một phần. Anh nhất định không dă động gì đến người thiếu nữ, có lẽ đó là một chủ ý anh muốn giữ kín hay đó là vì một lẽ gì khác mà anh không muốn cho công chúng ngờ rằng có một người đàn bà trong vụ này? Lê Phong chỉ kết luận rằng: "Vụ ám sát bác sĩ Đoàn tỏ ra rằng nghệ thuật giết người ở đây thực đã tiến hành nhanh hơn cả

mọi khoa học khác. Bọn hung thủ ra chiều không cần gì pháp luật không sợ gì các nhà chuyên trách, bức thư đe dọa, phóng viên của bản báo đủ làm cái chứng cứ rõ rệt rằng chúng coi thường cả mọi cách đề phòng. Cũng như bao nhiêu những việc từ trước tới nay, bản báo hết sức khám phá ra, vụ này không mấy chốc bản báo sẽ tìm được cách lần ra manh mối. Thủ phạm tuy khôn khéo, nhưng không lẩn trong bóng tối được mãi. Chúng tôi nhất quyết sẽ là người đầu tiên tố cáo bọn gian ác và cũng là người ngăn ngừa những hành động ghê gớm của chúng. Những hành động ngấm ngầm, quỷ quyệt nhưng hiện nay chúng tôi cũng biết rằng chúng chỉ đợi dịp

tốt để ra tay...vụ ám sát bác sĩ Đoàn chỉ là cơn gió báo hiệu cho nhiều trận dông tố khác".

Viết đến đó, Lê Phong buông bút đứng dậy thì ông chủ nhiệm bước vào. Lê Phong cười:

- Anh có ngờ gì không?

- Ngờ gì?

-Vụ án mạng ở trường Cao đẳng không phải là một việc riêng của bác sĩ Đoàn. Chính báo "Thời Thế hay nói cho đúng một nhân viên trong báo "Thời Thế sẽ đóng một vai trong tấn kịch này kia đây.

Rồi Lê Phong kể sơ qua các việc xảy ra và nói tiếp:

- Chúng đe dọa tôi một cách công nhiên. Tính mệnh tôi ở trong tay bọn này đó. Nhưng tôi tưởng đó chỉ là một cớ để anh cho tăng số báo lên gấp đôi, phải không Văn Bình?

Ông chủ nhiệm mỉm cười:

- Tăng số báo lên gấp đôi và trả tiền phí tổn có ích của anh gấp bốn.

-Đành vậy. Nhưng việc phải thế. Lúc nãy chỉ chút nữa tôi lấy cái V 8 mới của Hãng Babillot thì anh còn nhăn.

- Một chiếc xe mới? Trời ơi! Thế nhà báo không có xe ư?

- Mỗi lúc lại về nhà báo của anh lấy xe thì còn gì là việc của tôi. Tôi là phóng viên. Nghĩa là người nhắm mắt tiêu. Còn anh, chủ nhiệm báo thì cứ việc mà trả.

- Nhưng thôi, bàn phím mãi, anh nghĩ việc này thế nào?

-Tôi thì nghĩ rằng...

Bỗng có chuông máy nói.

Văn Bình nhắc ống nghe rồi đưa cho Lê Phong:

- Người ta gọi anh đấy.

Lê Phong hỏi:

-Allo Ai đấy?

Đầu dây bên kia trả lời:

- Ông Lê Phong phải không?

- Phải, nhưng ai đấy?

-Ông không cần phải biết, vì có điều này cần biết hơn,ông nghe đây!

Lê Phong nghĩ thầm:

- Quái! Tiếng ai mà kỳ thế, lại làm như sai bảo được mình không bằng.

Rồi cũng xặng tiếng, anh hỏi lại:

-Ai đấy? Tôi có lẽ không nói chuyện với những người tôi không biết tên.

Bên kia trả lời:

-Tôi cũng vậy. Tôi có lẽ khi nói một chuyện như chuyện này tôi không cần cho ai biết tên... Nhưng nếu ông muốn, thì tôi cho ông biết tôi là ai...

- Phải, phải, ông là ai

-Người cụt tay ở trường Cao đẳng.

Lê Phong đứng thẳng người lên áp chặt máy nói vào tai:

- Hừ? Cái gì? ông nói cái gì?

- Tôi là người cụt tay, một người ông đã gặp, nhưng lại là người ông nên tránh, vì...

- Vì?

-Vì tôi không muốn gặp ông trên đường của tôi đi. Ông nghe đây:sáng mai trong giờ giảng học, Lý Tuyết Loan, một người nữ sinh trong ban Hồng thập tự sẽ bị giết. Tôi báo trước cho ông biết thế, rồi cho ông sẽ thấy đúng thế như... Nhưng nếu ông tìm cách ngăn trở - mà ngăn trở cũng không được - hay nếu ông cố dò xét công việc của tôi, thì liệu cho tính mệnh của ông đó.Chào ông.

Lê Phong hỏi mấy câu sau, nhưng người bên kia hình như đã đặt máy xuống.

Lê Phong chau mày nhìn trân trân xuống mặt bàn. Anh lẩm bẩm nửa như nói một mình, nửa như bảo mọi người:

-Nữ sinh Hồng thập tự? Nữ sinh? Một người con gái nữa?

-Anh Bình, anh Bình?

Văn Bình vẫn chăm chú nhìn Lê Phong:

-Cái gì?

-Anh Bình! Anh hỏi hộ tôi xem trong ban Hồng thập tự có ai tên là Lý Tuyết Loan không?

Văn Bình ngạc nhiên:

- Lý Tuyết Loan? Ừ sao? Anh biết cô này.

- Biết qua thôi, vợ chưa cưới của bác sĩ Đoàn?

Văn Bình hỏi:

- Ừ thế làm sao?
- Sáng mai, cô ta sẽ bị giết.

Chương 6

Ta còn gặp nhau

Lê Phong không nói gì thêm nữa, lấy mũ ra ngay. Bỗng anh quay vào vận Téléphone:

- Allo! Thưa bà ở đây báo “Thời Thế” 874. Bà làm ơn cho biết người gọi ba phút trước đây ở số bao nhiêu... Không được ư? Thưa bà, bà làm ơn cho tôi, cần lắm... Không phải là abonné? Người ấy gọi ở phòng điện thoại công? Nay tôi có thể biết ở nhà dây thép nào không?... Vâng. Cảm ơn bà...

Lê Phong đặt máy nói xuống lầm bầm:

- Lý Tuyết Loan, vị hôn thê của bác sĩ Đoàn, sáng mai sẽ bị giết trong giờ giảng học. Ồ, có thể như thế được chăng?

-Mà chính hung thủ, hay là chính một người trong bọn hung thủ vụ ám sát bác sĩ Đoàn báo cho tôi biết trước.

Chợt nghĩ ra một ý, Lê Phong mở cửa, xuống nhà dưới, qua phòng trị sự, qua cổng nhà báo, rẽ về phía tay trái vào nhà bưu điện phụ ở gần đó, lễ phép hỏi người thư ký:

-Thưa ông, ông có nhớ chừng năm phút trước đây có ai vào đánh téléphone không?

Người thư ký nhà bưu điện có vẻ lưỡng lự.

Lê Phong chắc họ muốn giữ bí mật nhà nghề, nên vội tươi cười nói:

- Xin ông cứ yên tâm, vì người đó chính là người nhà tôi. Một người đàn ông, cụt một tay... Tôi chắc ông còn nhớ rõ... vì mới đây chừng năm phút...

Người kia đáp:

- Có. Cách đây năm phút, có người vào gọi điện thoại, nhưng không phải là người ông nói.

- Vậy là ai được...?

- Một người đàn bà, một cô thiếu nữ thì đúng hơn.

- Một người thiếu nữ

- Phải.

- Đẹp?

- Đẹp lắm.

- Mang ví đầm màu xanh phớt?

- Phải

Lê Phong sẽ kêu lên một tiếng:

- Trời! Lại người thiếu nữ kỳ quái?

Rồi không kịp cảm ơn, Lê Phong quay ra chạy về nhà báo gọi Văn Bình:

- Anh Bình, anh cho thêm một tin sau cùng nữa về vụ án mạng trường Cao đẳng; "Hung thủ còn giết người. Tính mệnh của vị hôn thê bác sĩ Đoàn, bọn sát nhân đã định trước. Bản báo phóng viên đang điều tra..." Đại ý là thế, anh viết độ 10 dòng, đặt ở trang hai, dưới bài tường thuật...

- Được. Còn gì nữa không?

- Còn anh phải có mặt luôn ở đây để đợi tin của tôi. Anh sẽ giữ các báo hàng ngày ra hôm nay để xem đối với vụ này họ nói thế nào. Nghĩa là anh phải để tâm theo dõi việc này trong lúc tới theo dõi bọn hung thủ. Bây giờ tôi hãy đến phỏng vấn cô Tuyết Loan đã. Nhà cô ta ở đâu nhỉ?

-Ở đường Huế, số nhà 99 hay 97 gì đó...

Lê Phong liền ghi số nhà rồi lấy xe hơi của nhà báo đi liền.

Ngồi trên xe, anh tự nghĩ:

-Bây giờ mới có ba giờ chiều, mình còn cả một buổi chiều nay, mà nếu cần, thì còn cả một đêm nay để tìm và để ngăn ngừa công việc của hung thủ.. Phải, chúng hành động thực là khôn khéo, cái án mạng ở trường Cao đẳng chúng tính toán giỏi đến nỗi ta trông thấy cái chết, ta biết trước cái chết của bác sĩ Đoàn mà không làm gì được. Chúng tin mưu cơ của chúng một cách vững vàng đến nỗi dám báo trước công việc với ta.Sáng ngày một bức thư, vừa rồi gọi téléphone, hai lần báo tin hai việc giết người. "Báo trước nghĩa là biết, rằng không có cách gì cản trở việc hành động bí mật của chúng. Nhưng cũng để thách ta, để đe dọa ta đừng có tra xét đến, mà để dọa ta cũng tức là để ý đến ta, tức là sợ ta, một ông T. Phụng, một nhà thám tử kể cũng không thiếu tài, với cả sở Liêm phóng ở nước này, chúng không coi vào đâu, nhưng chúng sợ ta - việc điều tra của

Lê Phong có thể hại cho chúng được".

Lê Phong ra vẻ tự đắc và vui hưởng lấy cái sung sướng của một người biết mình có tài. Rồi anh lại nghĩ:

"Những chữ "tài" với chữ "tai" quá gần nhau thực... Ta chưa biết rồi đây ta sẽ gặp những tai nạn gì? Lời đe dọa của bọn kia không phải là một câu chuyện đùa. Cái chết của bác sĩ Đoàn đã cho ta thấy rõ. Một cái chết phi thường ghê gớm, tối kỳ bí mật. Lại có vẻ thần quái nữa. Hung thủ quanh quất đâu đây, hung thủ không dùng đến những khí giới thường có. Hung thủ không ra mặt. Thế mà giết người được, giết một cách chắc chắn, nhanh nhẹn biết chừng nào? Đến mai là một người sẽ bị giết mà cũng theo một phương pháp thần bí ấy, biết đâu người bị giết thứ ba chẳng là ta? Bởi vì xem ra ta cũng hơi chướng ngại cho bước đi của chúng".Ồ! Hay lắm, kịch liệt lắm. Cả một thiên tiểu thuyết mạo hiểm mà trong đó ta là vai anh hùng trừ gian!.

Lê Phong mỉm cười:

"Hay là gian trừ cũng không biết chừng. Nhưng không hề gì cuộc chiến đấu càng gay go càng thú. Chỉ phiền việc này bí mật quá, nên trong có một khoảng mấy giờ đồng hồ đã xảy ra biết bao nhiêu điều rắc rối khiến cho trí ta không kịp suy tưởng... Từ sáng đến giờ ta chỉ như một vật thụ động, ta làm việc theo trí phán đoán thì ít, phần nhiều chỉ theo những

trường hợp xảy ra, mà trong bao nhiêu việc xảy ra, lúc Đoàn bị giết lúc khám tử thi, lúc đi theo vết xe ô-tô, lúc nghe máy nói ở “Thời Thế”, bao giờ cũng thấy bóng người thiếu nữ, nhận thấy những cử chỉ, những hành vi kỳ dị... mà chỉ thấy riêng có một mình cô ta trong cả một vụ rắc rối này thôi...”

Trong thâm tâm người thiếu niên thấy nảy ra những ý tưởng rất khác thường. Anh không chịu tin rằng một nhan sắc vui vẻ đến thế lại có thể chủ động những tội ác ghê gớm đến thế. Vậy mà bao nhiêu điều anh trông thấy đều rành mạch tố cáo với anh rằng cô ta là thủ phạm, không thì ít ra cũng là một người trong bọn thủ phạm.

"Mà vì đâu họ giết người, vì có gì họ giết người một cách gần như công nhiên? Ta biết được "cái duyên có chủ động đó thì việc tra xét ta mới dễ dàng, nhưng hiện giờ ta chưa thể thấy rõ một manh mối nào hết".

Nghĩ đến Lý Tuyết Loan, Lê Phong sẽ gật đầu:

- Bọn hung thủ định giết vị hôn thê của bác sĩ Đoàn, sau khi đã giết ông ta hẳn có một mục đích quan trọng. Điều đó cho ta biết rằng án mạng này không phải vì chuyện tình. Người ta vì ghen hoặc vì muốn chiếm đoạt người tình, thường chỉ trừ đi một, đôi bạn yêu nhau. Đây thì cả hai người cùng là tội nhân của quân gian ác. Vậy thì thù ư? Ta liệu hỏi Lý Tuyết Loan sẽ biết.

Xe đến đường Huế, đỗ trước một cửa hàng nhỏ, quá chợ Hôm, Lê Phong xuống đi bộ chừng một trăm thước, vừa để tìm nhà, vừa để xem xét. Lúc đến nhà số 99, anh đứng lại giả vờ lấy thuốc lá hút để đưa mắt nhìn lại đằng sau. Anh có ý xem có kẻ nào đi theo anh, hoặc đứng rình đâu đó không. Lúc biết chắc không có gì khả nghi, anh mới bấm chuông đứng đợi. Anh hỏi người đầy tớ ra mở cổng.

-Nhà cô Tuyết Loan đây phải không?

-Vâng. Nhưng cô tôi đi vắng.

Lê Phong ra vẻ bất mãn:

- Đi vắng Vừa đi hay đi đã lâu?

-Cô tôi vừa đi được chừng mười phút thôi... Đâu như trên sở mật thám người ta gọi.

- Anh chắc chứ. Mà này, anh có biết sở mật thám gọi về việc gì không?

Thấy vẻ sẵn đón của Lê Phong, người đầy tớ nhìn anh ta hơi ngạc nhiên và đáp:

-Tôi không được biết. Cô tôi chốc nữa về, ông lại chơi...

Nói rồi hắt đi trở vào. Lê Phong vội gọi:

-Này... Đan! Thế nào?

Người đầy tớ bỗng quay ngoắt lại, kinh ngạc vô cùng, nhưng Lê Phong vẫn bình tĩnh nhắc lại:

-Đan? Thế nào? Đến mai đây chứ?

Rồi không để người đầy tớ có thì giờ đáp, anh hỏi luôn:

- Bây giờ những ai có nhà?

- Nhưng...

- Thực! Ai có nhà bây giờ. Việc cần kíp lắm. Cô Loan đi vắng lúc này thật là may.

Người đầy tớ bỗng bỏ hẳn vẻ ngờ nghệch, đôi mắt sắc của hắn liếc nhìn vội vào một cái, rồi vừa mở cổng vừa nói nhỏ:

- Thế ra anh là...

- Phải... Nhưng mau lên. Ai ở nhà bây giờ?

-Thằng em nó. Thằng này thì không đáng lo.

- Sao không cần phải dò kỹ nó mới được.

Tên đầy tớ toan nói nữa, song Lê Phong ra hiệu bảo im, rồi cất mũ chào một người thiếu niên ở trong nhà ló đầu ra. Anh bước vào nói rất nhanh một câu với tên đầy tớ và cố ý nói khể cho hắn không hiểu là nói gì.

Lúc hắn khép cổng rồi đi ra sau nhà. Lê Phong mới bảo người thiếu niên:

- Thưa ông, tôi là Lê Phong, muốn thưa chuyện với ông về

một việc rất quan trọng.

-Vâng, mời ông vào.

Lê Phong vào một gian nhà trang hoàng lồi mới, lịch sự và ý nhị nhưng anh để ý đến các cửa hơn.

-Ông gọi đầy tớ lấy nước uống đi, nước thường thôi, không cần pha trà.

Người thiếu niên lấy làm lạ, nhưng cũng nghe theo, bấm chuông gọi tên Đan rót nước bưng ra, rồi lại cho nó xuống. Lê Phong không uống, đợi tên đầy tớ ra khỏi, đặt chén xuống khay rồi nhích lại gần hạ thấp tiếng hỏi người thiếu niên:

- Ở đây nói chuyện, bên ngoài có nghe được không?

-Không?

- Nhưng ta cũng nên nói nhỏ. Trước hết xin ông biết rằng tôi đến điều tra một việc có liên lạc với cô Tuyết Loan. Tôi là phóng viên báo « Thời Thế ».

-Vâng, tôi vẫn biết tiếng ông.

- Càng hay... Như thế thì ông tin tôi hơn. Vậy xin nói ngay cho ông rõ: "Cô Tuyết Loan hiện đang bị người ta mưu hại, mà những kẻ âm mưu là thủ phạm trong vụ ám sát bác sĩ Đoàn".

Người thiếu niên giật mình:

- Thế ra anh Đoàn tôi bị ám sát thực ư?

- Vâng. Nhưng việc này sau hãy nói đến. Hiện giờ cái nguy hại đang ở bên mình cô Tuyết Loan...Cô đến sở Liêm phóng phải không?

-Vâng.

-Ông chắc chứ!

-Vâng. Vì có giấy gọi. Tôi cũng đọc giấy ấy.

-Nếu vậy, được. Chả tôi sợ giấy đó là một mưu đánh lừa của bọn gian...

Rồi không có liên lạc, anh chợt hỏi:

- Tên đầy tớ vừa rồi mới đến ở phải không?
- Vâng, mới đến chừng bốn hôm nay. Nó ở thay cho thằng ở trước xin phép nghỉ.
- Nó làm ăn còn vụng lắm, phải không
- Vâng.
- Tên nó là gì?
- Là Hồng.
- Theo trong thẻ thuế thân?
- Không. Theo lời nó nói.
- Sao ông không xem thẻ của nó?
- Nó nói là bỏ quên ở nhà trọ chưa tìm thấy.

Lê Phong chau mày hỏi:

- Nó nói thế mà ông tin được sao? Tên nó không là Hồng mà là Đan, nó ở đây không phải hầu hạ nhà này, nhưng để dò xét ông phải đề phòng cẩn thận mới được.

- Trời. Thế ra ông biết từ trước?

- Không. Tôi vừa biết xong. Lúc tôi bấm chuông, thấy ông gọi thằng Hồng ra mở cổng, mới biết nó chưa quen nghề làm đầy tớ và mới biết nó mới đến ở đây. Hai ống tay nó xắn rất cao để dọn dẹp, khác với thói quen của các đầy tớ thường, cũng vì thế, tôi thấy chữ Trần Xuân Đan, mà lại xưng là Hồng, lại làm đầy tớ của cô Tuyết Loan, vẻ mặt lại không có vẻ gì lương thiện... Bằng ấy có đủ làm tôi sinh nghi mới vờ thử làm một người đồng đảng, hỏi qua nó mấy câu, anh chàng mắc mưu ngay tức khắc. Bây

giờ ông nghe tôi: "Bác sĩ Đoàn có nhiều việc kín mà bọn gian dò biết. Có lẽ việc kín đó, cô Tuyết Loan là vị hôn thê của bác sĩ cũng biết một phần lớn, nên chúng mới định hại cả cô. Những việc kín đó là những việc gì, ông có thể biết được không?

- Không. Tôi là lưu học sinh ở trường Albert Sarrawt, không mấy khi về nhà, nên cũng không hay gặp chị tôi với anh Đoàn. Vả lại đã là việc riêng của hai người thì...

- Ông Đoàn là vị hôn phu của cô Tuyết Loan từ bao lâu?

- Từ hơn một năm nay? Thưa ông, kể ra thì anh Đoàn là người nghèo. Song thân mất đã lâu, họ hàng cũng không còn ai gần gũi, anh là người rất có chí, lại rất tốt, chúng tôi biết là người có tương lai rực rỡ, nên thầy me tôi vẫn có bụng yêu. Đoàn đến dạy riêng tôi với em gái tôi hồi ba năm trước đây để lấy tiền ăn học, nhân thế được thầy me tôi mời ở trọ đây luôn thể. Mãi đến khi anh xin được lương ở trong trường mới thôi. – "Chị Loan tôi với anh Đoàn xem ra rất tương đắc, bởi thế khi chị không thuận người đến hỏi thì thầy me tôi hiểu là chị đã ưng Đoàn. Đoàn một lần có ngổ ý với thầy me tôi thì hai cụ bằng lòng ngay, nhưng việc hôn nhân anh Đoàn định đến ngày thi xong mới tính đến.

"Đoàn rất hiếu học. Bản luận án anh soạn công phu lắm. Công nghiên cứu trong các sách cổ về y học

Tàu đủ khiến cho các giáo sư phải hết lòng ngợi khen. Tôi chú ý đến những sách chữ nho mà Đoàn mua về rất nhiều, và vì chị tôi thường nói đến hơn. Chị Loan tôi cũng biết chữ nho và thường để tâm tìm kiếm những sách mà Đoàn dặn mua giùm... Nhưng tôi tưởng những điều này không có ích cho ông mấy.

Lê Phong lắc đầu:

- Không, không? Trái lại có ích lắm xin ông cứ nói.

Người thiếu niên nói tiếp:

- Đoàn bao giờ thấy một bộ sách cũ cũng tỏ ra quý hóa, trân trọng. Anh thường bảo chị Loan rằng: cứ là sách cổ, những bộ ấy cũng đủ có giá trị lắm rồi, huống chi lại còn giúp cho việc khảo cứu của anh được thiều điều hay nữa. Có bộ anh coi quý hơn vàng ngọc, giữ gìn cẩn thận như người giữ cửa, mà khi đem ra thì anh có vẻ sung sướng như người được nâng niu những vật quý báu nhất trên đời.

Lê Phong ngắt lời hỏi lại:

- Nhưng ngoài bộ sách, ông Đoàn còn vật gì đáng chú ý nữa không?

- Không. ông định nói vật gì kia?

- Vàng, ngọc, một thứ đồ cổ, mặt nhằm, thanh đao cổ... Chẳng hạn?

- Không.

- Thế trong đời bác sĩ, ông xem có ai thù oán gì không?

- Theo ý tôi thì Đoàn chỉ có những bạn thân.

-Bạn thân là những ai?

- Một vài người trong trường thuốc.

- Thế còn cô Tuyết Loan?

- Chị tôi cũng chỉ có những chị em bạn cũ ở trường nữ sư phạm. Từ ngày xin học ban Hồng thập tự, chỉ có một, hai cô bạn mới thường qua lại đây.

- Cô Tuyết Loan mai có đi học không?

-Có lẽ không, chị tôi không thiết làm gì nữa. Sáng ngày,khi nghe thấy tin Đoàn chết, tôi tưởng chị đến phát điên mất...Thầy me tôi về áp văng với đứa em nhỏ, còn tôi thì không biết an ủi thế nào cho phải. Sự đau đớn tuyệt vọng của chị tôi thật đáng thương.

"Chúng tôi không ngờ đến việc ám sát như tin ông vừa rồi,nhưng giá chị tôi biết thì có lẽ còn khổ hơn thế nữa".

Lê Phong xem đồng hồ rồi bảo thiếu niên:

-Bây giờ tôi phải đi có việc, mà cô Tuyết Loan chắc chưa về được ngay, vậy để lúc khác, để chiều hôm nay, tôi sẽ xin đến hỏi thêm cô Tuyết Loan ít điều cần biết. Bây giờ phải yên lặng, dặn cô Tuyết Loan cũng vậy, và khi thuật đến việc tôi đến phỏng vấn, thì phải khéo giữ dừng cho tên đầy tớ nhà ông nghe thấy hay ngờ vực điều gì. Đối với nó, ông vẫn sai bảo như thường nhưng phải để mắt xem từng cử chỉ của nó, nhất là phải xem có ai hỏi han nó điều gì không, và phải để ý nhận xem người đó là hạng người thế nào, ông nhớ nhé.

-Vâng.Thế ra việc này bí mật thế kia ư?

-Bí mật và ghê gớm hết sức. Kê thù quỷ quyết lẫn trong bóng tối mà hành động nhưng chưa chắc đã thoát khỏi tay tôi...à, còn điều này tôi muốn dặn ông... Hai cụ khi nào về, ông với cô Tuyết Loan cũng đừng dă động gì đến các việc bí mật vội. Các cụ lo sợ không có ích gì... Thôi chào ông...

Có tiếng xe đỗ ngoài vệ đường. Rồi tiếng chuông bấm, nhìn ra qua hàng rào thưa cây lá, Lê Phong thấy bóng một người đàn bà.

- Có lẽ cô Loan đã về.

Người thiếu niên đứng dậy chạy ra xem. Lê Phong cũng đứng dậy theo, thì thấy chàng ta vui vẻ gọi bằng tiếng Pháp:

-Ô kìa! Cô Henriette! Cô đi đâu thế?

Người thiếu nữ ngoài cổng đáp lại cũng bằng tiếng Pháp:

- Anh Phương, anh ở đây à? Tôi đến hỏi cô Tuyết Loan...

- Tuyết Loan là chị tôi. Cô vào chơi.

Lê Phong lúc ấy cũng tới sau lưng người thiếu niên. Anh bỗng kêu lên một tiếng hỏi:

- Ô kìa?

Thì người thiếu nữ cũng vừa nhận được ra anh, vội vàng, quay ra nhảy lên chiếc xe tay bảo chạy ngay tức khắc.

Người thiếu niên ngạc nhiên nhìn Lê Phong thì thấy anh trừng mắt và lăm lăm muốn chạy đuổi theo. Chàng ta vội hỏi:

- Ai đấy?

Lê Phong không đáp, hỏi lại:

- ông quen cô này à?

- Vâng.

- Quen thân?

- Không. Bạn cùng học một trường cô ta, ở ban triết học từ hồi đầu năm, nhưng bây giờ hình như không học nữa.

- Trường Lycée Albert Sarraut?

- Vâng.

- Lưu học sinh?

- Không ở ngoài.

- Con cái nhà ai thế?

- Tôi không biết, hình như nhà giàu lớn và là con đỡ đầu của một người Sài Gòn vào làng Tây.

- Tên cô là Henriette à?

- Vâng, Henriette Mai Hương... nhưng tại sao định hỏi chị tôi lúc trông thấy ông cô ta lại chạy mất?

Lê Phong không đáp, ngẫm nghĩ nửa phút, bắt tay người thiếu niên rồi ra ngay.

Lê Phong đã trông hút bóng cái xe tay và đã nhận kịp được số xe Amic 846. Anh mắt môi chạy một mạch về phía nhà chóp bóng Majestic. Được chừng ngót trăm thước, thì anh vui mừng nhận thấy người

thiếu nữ vẫn chưa rẽ sang phố khác, đang cho xe tiến thẳng về phía bờ hồ.

Chương 7
Mặt đối mặt

Lê Phong liền nhảy lên một chiếc xe kéo gần đó giục xe chạy hết sức, mắt vẫn nhìn dán lấy màu áo người thiếu nữ, miệng lẩm bẩm:

- Lần này mà trốn thoát thì một là cô ta có phép lạ, hai là...chính mình là một đồ tồi.

Anh định bụng rằng sẽ dùng hết cách để dò biết tung tích người con gái cho bằng được, sẽ đuổi theo cho đến cùng thế giới, sẽ giữ cô ta lại hỏi cho ra các điều khó hiểu mà nếu cần, anh sẽ gọi lính cảnh sát giúp sức nữa cũng nên.

Lúc ấy thì Lê Phong không ngờ nữa, anh đoán chắc, anh tin chắc chắn rằng cô ta chính là chủ động trong vụ ám sát, một người nham hiểm, một tên gian ác, và thấy lòng tức giận căm ghét người thiếu nữ như một kẻ thù.

Hai xe còn cách nhau có chừng ba mươi thước. Dư xa để anh có thể lánh bóng được và đủ gần để anh nhận được các cử chỉ của cô.

Người thiếu nữ hình như không để ý gì đến Lê Phong. Hình như cô ta cũng không biết rằng anh đang đuổi theo, cứ thản nhiên như chẳng ngờ sự gì, không một lần nào Lê Phong thấy cô ta ngoảnh đầu trông lại.

Nhưng Lê Phong chợt giữ ý. Trên kia, người thiếu nữ giở cái ví đầm mở ra trước mặt và đang như chăm chú tô lại cặp môi son. Anh ngồi né sang một bên xe, cố ý cho mấy người trên chiếc xe hơi vừa vượt lên che khuất mình, và lẩm bẩm nói:

-Cái gương. Phải, cái gương ở ví đàn bà thỉnh thoảng cũng dùng vào những việc khác việc trang điểm.

Chiếc xe hơi đi khỏi, nhìn lên vẫn thấy người thiếu nữ chưa đập ví lại. Lê Phong khó chịu vì biết rằng trong mảnh gương thế nào cô ta cũng soi thấy bóng anh.

-Không cần. Trông thấy ta, nhưng cũng không thoát khỏi tay ta được.

Xe đến trước hiệu "gô đa" thì bị nghẽn lối vì mấy chiếc xe hơi ở Tràng Tiền và ở cuối hàng Khay qua lại liên tiếp.

Dưới này, Lê Phong thúc xe chạy lên. Người thiếu nữ lúc ấy mới có vẻ bối rối.

Cô ngoảnh trông vội lại, bảo hạ xe xuống trả tiền; trông lại lần nữa, rồi nhanh chân bước vào cửa chính hiệu « gôđa ».

Lê Phong không để mất một giây.

Anh theo tới nơi thì vừa kịp thấy người thiếu nữ thoăn thoắt đi đến chỗ bán sách, giấy. Chỗ đó rộng và vắng người, nên Lê Phong không sợ cô ta lẩn

mất. Anh quăng tiền trả phu xe, rồi tức khắc chạy vào...

Anh sửng sốt và thấy một thứ cảm giác khó chịu lạ lùng vì trái với điều anh tưởng, người thiếu nữ không trốn tránh đang ung dung đứng giờ xem một cuốn sách Tây.

Lê Phong ngừng bước lại, chưa biết nên xử trí ra sao, thì thấy người thiếu nữ ngừng lên nhìn. Hai người đứng cách nhau không đầy một thước. Mắt cô ta vẫn đen sáng và vẫn có cái ánh cười cợt như lúc Lê Phong trông thấy lần đầu.

Nửa phút lặng thinh.

Sau cùng người con gái hỏi một cách rất tự nhiên:

- Lại gặp ông?

Làm như hai bên gặp nhau chỉ là vì ngẫu nhiên chứ không phải Lê Phong theo đuổi.

Lê Phong không kịp nghĩ gì hết. Anh gần như quên cả các điều kỳ dị; nghe tiếng nói nhẹ nhàng, trông cái miệng cười tươi, với thấy cả cái dáng kiêu lệ đáng yêu của cô ta có một vẻ dịu dàng, âu yếm, quyến luyến lạ thường. Anh bất chợt thấy mình đứng phỗng người ra trước cái nhan sắc kia thì bực mình, đến đổ tội cho hai con mắt người thiếu nữ.

-"Phải (anh nghĩ bụng thế). Hai con mắt sắc đen lánh, sâu xa này, còn giấu không biết bao nhiêu điều bí hiểm độc ác... Ta chớ tin cái bề ngoài hiền lành".

Nhưng đó là lý sự của trí, còn lòng anh thì có nghĩ thế đâu. Anh lại sắp thấy cử chỉ của mình lúc đó là ngây ngô, là lố bịch, và thấy cần phải hỏi một câu gì mới được, vì anh theo đuổi cũng chỉ cốt để hỏi cô ta kia mà! Lê Phong hỏi rằng:

- Thưa cô...

Người thiếu nữ lại nhìn Lê Phong:

- Thưa ông?

Nhưng Lê Phong quả quyết đột ngột, dần từng tiếng:

- Thưa cô Mai Hương...

- Mai Hương Henriette? Vâng, ông muốn dạy điều gì?

Cách ngắt lời của người thiếu nữ tại làm cho anh thêm khó chịu lần nữa.

- Thưa cô, trong vụ án mạng ở trường Cao đẳng - vụ án mạng mà cô đã biết rất rõ - tôi thấy cô là một người rất đáng chú ý, một người có can thiệp mật thiết, một người rất khả nghi... cho nên tôi tưởng cần phải hỏi cô...

- Ông cần phải hỏi tôi? ông nghi tôi? Mà tại sao mới được?

Cô ta cười, nói tiếp luôn:

- Tại tôi là một người thiếu nữ có mặt ở trường cũng như ông, cũng như bao nhiêu người, trong lúc xảy ra án mạng?

Lê Phong cau mày:

-Tại thế với lại nhiều cơ khác nữa, vì cô, phải, vì chính cô đã viết cho tôi cái giấy này trước khi xảy ra án mạng... (Lê Phong đưa ra mảnh giấy đe dọa nhặt được ở chân thang trường Đại học) và cái giấy thứ hai này lúc cô chạy trốn tôi trên đường Cổng Vọng (Lê Phong lại giơ ra cái giấy thứ hai), lại chính cô đánh điện thoại báo cho tôi biết rằng sáng mai sẽ lại có vụ ám sát nữa.

Người thiếu nữ bật cười:

-Hay nhỉ. Thế nghĩa là ông cho tôi là người chủ mưu các việc ám sát? Một tay sát nhân đi nói trước cho người ta biết, đi tố cáo mình với người khác... mà người khác ấy lại là nhà trinh thám phóng viên Lê Phong!...

Lê Phong không để ý đến vẻ mỉa mai trong câu nói:

- Khi người ta là sát nhân, người ta có đủ mọi sự táo bạo.Nhất là khi người ta giết người (Lê Phong nhìn thẳng vào mặt người con gái), biết giết người một cách quỷ quyệt như bọn hạ thủ bác sĩ Đoàn.

- Vả lại cô báo trước cho tôi cốt để dọa tôi, để làm cho tôi sợ cách hành động của bọn cô, cô sợ báo thù, không dám tìm xét việc này... và (Lê Phong càng nói càng thấy lời nói thao thao không ngắt) và để cho cô yên tâm làm các điều gian ác không dè, không hối hận, thản nhiên, bình tĩnh trước mắt mọi người.

Tiếng Lê Phong nói sẽ, nhưng giọng quả quyết, anh đứng gần lại người thiếu nữ, đôi mắt nghiêm

ngộ lạnh lùng như muốn thôi miên:

- Nhưng còn có tôi, khi bọn cô làm những việc tái ác ghê gớm ấy. Tôi sẽ khám phá ra sào huyệt bọn gian ác mà nay tôi đã biết những tay trọng yếu, nếu tôi chưa có quyền bắt cả bọn, ít ra tôi cũng có cách làm cho cả bọn cô phải vào vòng pháp luật. Tôi sẽ dò xét, sẽ truy nã, rồi sẽ tố cáo... Phải! Tôi có cách! Mà chỉ nay mai thôi, bọn cô sẽ không ẩn mãi được trong bóng tối...

Suốt trong mấy phút Lê Phong nói, người thiếu nữ giương mắt nhìn anh một cách vừa tinh nghịch, hóm hỉnh, vừa ngây thơ như đứa trẻ thấy người lớn làm một trò hay hay.

Sau cùng, cô ta cũng nghiêm sắc mặt nói lại:

- Ông làm như chính tôi là thủ phạm thực, có lẽ ông tìm cách bắt tôi ngay bây giờ cũng nên. Mà như thế chỉ vì ông gặp tôi luôn, vì ông theo đuổi tôi và nhận được mảnh giấy mà ông nhất định bảo là tôi viết... Trong lúc ấy thì những thủ phạm chính thức vẫn không được cái hân hạnh ông để ý đến như tôi...mà ông lấy những chứng cứ gì buộc cho tôi là thủ phạm mới được chứ?

Lê Phong thấy những lời ấy nói ra một cách thành thực, bạo dạn và lại có lý nữa, cũng hơi lấy làm khó nghĩ, nhưng anh nhớ lại những cử chỉ lạ lùng của cô ta từ lúc sáng nên thông thả trả lời:

- Có những trường hợp khác thường. Tôi thấy cô ra mặt rồi lại tìm cách lẩn tránh... Tại sao cô lại tránh tôi.

- Tại sao tôi lại tránh ông M à tại sao ông lại tưởng tôi trốn tránh? Khi người ta theo một người đi trước, thì người đi trước nhất định là một kẻ chạy trốn ư? Ồ thế thì những ý nghĩ của ông kể cũng giản tiện thực... mà...

Bỗng nhiên, người thiếu nữ im bật, đôi mắt lăm lét, cô ta cố sức giấu sự bối rối mà không được, khiến Lê Phong quay lại nhìn, giật mình kinh ngạc. Anh vừa thấy hai người lạ mặt bước vào.

Một người bé nhỏ trạc ba mươi tuổi, mặc quần áo tây màu tím thẫm, đeo kính trắng; cổ quần cái phu la lụa ngũ sắc, trước ngực, sợi dây đồng hồ vàng đeo lủng lẳng mấy cái vuốt cũng bằng vàng. Người có vẻ giàu sang, nhưng dáng hơi quê kệch. Theo sau hắn ta là một người to lớn, lạnh lẽo nhưng hơi khúm núm như một kẻ bề dưới theo một người trên.

Hắn ta mặc quần áo tây màu tro, ngoài khoác cái áo đi mưa và cụt một tay trái.

- Người cụt tay.

Lê Phong se sẽ nói thế, rồi ngoắt quay lại thì thấy người thiếu nữ đã trấn tĩnh. Cô ta toan bước tiến lên, nhưng Lê Phong cản lại, nắm hai tay cô đẩy lùi vào góc căn bán sách là chỗ vắng nhất, đôi mắt ghê gớm

nhìn như hai mũi tên cắm vào mắt cô ta, anh nói rất nhanh rất nhỏ nhưng đủ cho cô nghe thấy:

- Dẫu thế nào cô cũng phải đứng đây, phải im, không được nói, không được cử động, không được tìm cách thoát thân. Không thì tôi sẽ sai bắt cô ngay tức khắc. Khi Lê Phong đã quả quyết là làm thẳng tay... cô cứ đứng yên đấy, nghe không, đứng với tôi... để tôi xem hai đứa kia giờ trò gì...

Hai người lạ mặt đi qua căn bán nước hoa, qua chỗ bày các thứ vải màu, rồi đi đến cái chân thang gác cách xa đó, đứng lại đưa mắt nhìn quanh quất như có ý tìm tòi, Lê Phong dìu người thiếu nữ tránh vào một chỗ khuất, Lúc thấy hai người lên gác, Lê Phong lại nắm rất chặt hai cổ tay người thiếu nữ và dọa:

- Cô không được có một cử chỉ nào khác... nếu không....

Người thiếu nữ nhú đôi lông mày lại kêu đau, cố cựa ra nhưng không được!

- Ô hay? ông có quyền gì mà...

Cô im ngay...

Anh toan nói thêm, bỗng lại thấy hai người lạ mặt trên gác bước nhanh xuống, và đang vội vã bước ra cửa.

Tức khắc anh nhảy xổ ra để đuổi, nhưng bị người thiếu nữ hết sức níu lại, khiến anh lại càng ham đuổi

thêm. Anh vùng mạnh một cái rồi chạy ra, hai tai còn nghe tiếng con gái gọi to:

-Ông Lê Phong! Đứng lại? ông Lê Phong. Đứng lại! Trời ơi?

Ra đến cửa, anh chỉ còn kịp, trông thấy số chiếc xe ô- tô hòm trên đó có hai người lạ mặt. Xe rẽ về phía sở cảnh sát hàng Trống và chạy rất nhanh.

Lê Phong bực dọc quay vào, thì người thiếu nữ dị kỳ đã không còn đó nữa.

Lê Phong biết không thể tìm thấy người thiếu nữ tinh quái kia được, chỉ đưa mắt nhìn khắp nhà hàng một lượt, rồi bước ra, anh nghĩ thầm:

- Mai Hương, Henriette Mai Hương... con gái Việt Nam vào làng Tây... nhà giàu lớn... người lanh lẹ một cách, xem ra lại là người học rộng nữa... ừ thế mà. Anh không có thể hiểu đối với vụ án mạng cô ta có liên lạc thế nào, theo các việc xảy ra thì một là cô chủ mưu việc này, hai là cô là một tay lanh lợi của bọn sát nhân. Một bọn sát nhân hành động rất lạnh lẽ, rất chu đáo, rất bí mật, chẳng khác gì một đảng gian ác tổ chức rất khéo ở các nước Âu Tây. Mà cả người thiếu nữ cũng vậy. Cũng lạ lùng, cũng thấy nguy hiểm, cũng có những cử chỉ dị thường của một con nữ tặc bên Mỹ hay bên Anh. Ta có ngờ đâu rằng nước Nam này lại nảy nòi ra những vật quái ác thế.

Anh nghĩ đến người thiếu nữ thoát khỏi tay anh một cách dễ dàng như mấy lần trước thì tự hổ thẹn

như một người bị kẻ khác khinh thường, coi mình như một trò cười. Rồi nghĩ đến lúc cô ta trông thấy hai tên lạ mặt ở trong hiệu « gôđa » Lê Phong không thể nén được giận:

-Ồ! Nó quỷ quyết đến thế là cùng! Cái vẻ tươi cười thản nhiên lúc đối diện với ta sao mà đóng khéo thế... Tí nữa ta đã tưởng là ta nghĩ lầm, tí nữa ta tin rằng nó chỉ là một người thiếu nữ thích mạo hiểm và để ý đến vụ án mạng cũng như ta...ngờ đâu, chính nó, đã đánh tháo cho hai tên kia, Inó toan giữ ta lại lúc ta chực đuổi chúng...

Lê Phong bực tức lắm. Anh ta lại buồn nữa. Bây giờ là lúc anh không được bán tín bán nghi về cái "tội ác" của người con gái, là lúc anh đã chắc chắn biết rằng cô chỉ là một nhân vật nguy hiểm, anh thấy ảo não về những cảm tưởng chua cay chưa từng có bao giờ.

Lê Phong gọi một chiếc xe, nhảy lên gieo người xuống nện xe, bảo chạy về phía chợ Hôm. Rồi ngồi bần thần trên đó, anh lắc đầu thở dài:

-Trời ơi! Tại sao một người có duyên, một bực nhan sắc đến thế kia, lại học thức, lại giàu có... mà lại đi làm những việc tối tăm đến thế. Giết người? Hay chẳng gì cũng đồng mưu với một bọn giết người... Thế nghĩa là tay kia đã dúng vào máu? Đã thành một kẻ đáng khinh bỉ, đáng thù. Tại sao những việc ghê gớm bí mật kia chẳng là những việc dành

riêng cho bọn mấy ông đàn ông thô bỉ, độc ác kia? Hử? Tại sao?

Lê Phong lấy làm lạ rằng, sao mình lại có những ý tưởng bắn khoăn vừa rồi. Mọi lần, anh theo đuổi dò xét một việc gì, anh có cái tâm trạng sáng suốt, bình tĩnh của một nhà khoa học thần nhiên tra cứu. Lần này thì khác, anh thấy lòng bối rối trí mờ ám, nghị lực cũng như thiếu sót, anh không kịp phân biệt rõ một manh mối nào của bao nhiêu trường hợp vừa qua.

Lê Phong nhắc đi nhắc lại một trăm lần rằng Mai Hương, người thiếu nữ dị kỳ, là một kẻ nay mai anh sẽ đưa ra trước công lý với bao nhiêu điều buộc tội ghê gớm, khe khát. Nhưng trong thâm tâm của anh, anh lấy làm khổ sở lắm. Không chắc anh đã có can đảm làm.

Lê Phong sực kinh ngạc mà nghĩ rằng:

- Hay là...

Nhưng anh chưa dám tự thú thực với mình cái điều vừa nghĩ đó. Anh chỉ vội vàng trách anh, giận anh hết lòng hết sức và cho rằng mình vừa có những ý tưởng điên cuồng. Anh xua tay lên gió như ruồng đuổi cái ám ảnh, miệng nói:

- Không! Không! Không thể được. Ta điên hay sao? Không.

Người phu xe đang cầm cổ chạy, bỗng đứng lại ngoảnh đầu ra ý hỏi anh, Lê Phong bật cười:

-Ồ! Vô lý! Không, cứ kéo?

Rồi lấy thuốc lá hút, Lê Phong thở một hơi rất dài, rất nhanh, rất mạnh, đôi mắt lạnh lẽo ngược nhìn trong những ngọn cây lần lượt qua trên đầu anh.

Qua số nhà 99, anh liếc mắt nhìn thoáng một cái, biết cô Lý Tuyết Loan vẫn ở sở mật thám chưa về, toan đi thẳng, bỗng thấy tên đầy tớ mở cổng chực ra.

Anh nện gót giày ngừng xe lại gọi khẽ:

-Đan!

Tên đầy tớ nhận được anh ra dáng mừng và hỏi Lê Phong:

-Thế nào? Sao lúc này anh đi ngay thế

- Yên đã. Ta đứng tránh ra một chỗ nói chuyện tiện hơn.

- Hai người đã qua đây rồi chứ?

- Ba cụt với chủ Du ấy à? Rồi. Tôi thấy họ đi ô- tô đến đây đỗ lại một tí rồi đi ngay. Đi về phía bờ Hồ.

- Thế không dặn gì thêm.

- Không, dặn gì thì họ sai người dặn. Không bao giờ họ bảo thẳng tôi... Vả lại...

- Được rồi, cô Tuyết Loan vẫn chưa về?

- Chưa. Thế anh cũng chưa gặp "họ"?

"Họ" đây vừa có thể là hai người lạ mặt, vừa có thể là cả một đảng mà hai người đứng đầu. Lê Phong chưa biết tên Đan muốn nói đến ai, nên trả lời một câu không nhất định:

- Chưa gặp vội, thôi tôi đi. Cần thận nhé.

Lê Phong muốn hỏi thêm, nhưng sợ tên đầy tớ sinh nghi, nên anh bí mật đưa mắt cho nó một cái, rồi quay gót.

Lúc trở lại chỗ xe hơi của anh đỗ, Lê Phong mỉm cười, xoa tay:

- Trần Xuân Đan tức Hồng, Mai Hương tức người thiếu nữ kỳ dị, Ba cụt tức người cụt tay, chủ Du tức là người lạ mặt thứ hai... Được rồi, cái đầu mối dây của mối bong bong ta đã gần tìm được thấy.

Chương 8

Cái bóng theo hình

Cái tin nhà thiếu niên y khoa bác sĩ bất thành linh bị chết giữa lễ phát bằng làm cho dư luận khắp thành phố Hà Nội xôn xao lên. Theo các báo hàng ngày ra buổi trưa hôm đó thì bác sĩ Đoàn chết vì ngộ cảm. Một vài tờ báo đoán rộng rằng bác sĩ vì làm việc nhiều quá, ngoài bản luận án, bác sĩ Trần Thế Đoàn lại đang lưu tâm dự bị soạn những sách khảo sát về lịch sử y học cổ ở nước Tàu.

Báo nào cũng đăng, hoặc sơ lược, hoặc kỹ càng, một bài nói về đời riêng của bác sĩ Đoàn sau bài tường thuật cái chết đột nhiên ở trường Cao đẳng: báo nào cũng than tiếc một thiếu niên có tài, có chí, cái hy vọng rực rỡ của nền y học nước Nam.

Trong số đó cũng có tờ báo chịu dò xét, khi nói đến bác sĩ, có đả động đến hai tiếng "ám sát" và đặt một cái nghi vấn trong vụ này. Song bài đó chỉ là một

đoạn ngắn, lời lẽ hồ đồ không dám quả quyết. Công chúng vì thế cũng chỉ theo các báo mà sửng sốt và phàn nàn cho số phận người chết, chứ không ai ngờ đến cái án mạng kỳ bí mà Lê Phong ra công điều tra.

Nhưng đến ba giờ chiều thì tình thế khác hẳn.

Ba giờ chiều là lúc báo "Thời Thế" phát hành.

Những đầu đề in rất to: "Bác sĩ Đoàn bị ám sát giữa cuộc phát bằng. - Tin chắc chắn của bản báo phóng viên". "Cuộc phỏng vấn vội vàng: những điều tuyên bố sau cùng của nhà thiếu niên bác sĩ", khiến cho ai đã cầm đến tờ báo cũng phải kinh ngạc. Đến khi họ đọc những lời xét đoán rất chắc chắn, mà chính tay Lê Phong viết ra, thì ai cũng phải rùng mình, cho là một điều quái gở chưa hề xảy đến bao giờ. Người ta tin là sự thực hiển nhiên ngay, và biết rằng việc này chắc còn nhiều đoạn ly kỳ nữa. Báo "Thời Thế" lại được hoan nghênh thêm một bậc nữa.

Những giấy đòi thêm báo ở các đại lý trong thành phố và sự hấp tấp của bọn trẻ bán báo, làm cho ban trị sự luôn bận rộn.

Trên tòa soạn, mọi người đều nói đến nhưng tiếng: "Đại thắng, kịch liệt" và dự bị bàn với ban trị sự cho in gấp đôi số báo hôm sau.

Trong lúc đó thì Lê Phong ngồi một mình ở phòng bên, lưng ngả lên chỗ dựa ghế bành, hai chân gác thưng lên bàn, mặt ngửa nhìn lên trần, đôi mắt lim dim nhìn khói thuốc lá bay lên từ từ, mặt có vẻ đắm

đắm như người đang lắng hết tinh thần để suy nghĩ. Anh ôn lại các việc xảy ra từ phút thứ nhất của câu chuyện án mạng. Từ lúc gặp bác sĩ Đoàn cho đến lúc anh gặp một người thiếu nữ tên là Mai Hương lần cuối cùng.

Bao nhiêu việc bí mật, rắc rối thêm mãi lên và kế tiếp nhau trong hơn nửa ngày? Thực từ xưa đến giờ, anh chưa thấy lúc nào tinh thần anh làm việc dữ dội đến thế, mà kết quả? Kết quả nào có gì đâu? Anh chỉ như người lạc vào một nơi mịt mù không biết phương hướng nào mà đưa bước.

Anh đã tự hỏi không biết đến lần thứ mấy mươi rằng người thiếu nữ kia là người thế nào? Đối với vụ án mạng này, cô ta có hẳn là một kẻ chủ mưu nguy hiểm không, hay chỉ là một kẻ đồng phạm?

Nhưng chủ mưu hay đồng phạm, cô ta cũng là một tay lợi hại và táo tợn, ranh mãnh và ngạo nghễ, một người kỳ quái vừa làm cho anh tức giận vì những cử chỉ bí mật, vừa làm cho anh thâm mến vì cái duyên đắm thắm và vẻ óng ả lệ kiêu...

"Lúc nào ta cũng gặp cô ta, chỉ gặp cô ta, làm gì cũng thế..."

Đến đâu cũng thế, cô ta cũng đột nhiên hiện ra như để dò xét hoặc ngăn trở việc của ta làm... Thật là một cái bóng theo hình, mà là một cái bóng không thiếu vẻ diễm lệ: nếu cứ thế này mãi, nếu ta cứ phải

mắt thì giữ mãi về cái bóng lạ lùng ấy thì ta còn tâm trí nào mà theo đuổi bọn gian?"

Lê Phong tuy nghĩ vậy, nhưng trong tâm tưởng vẫn rõ rệt hình ảnh của người thiếu nữ, nhất là vì trước đó không đầy nửa giờ, lúc anh một mình dò xét trong trường Cao đẳng để tìm những dấu vết của hung thủ, anh lại thấy cả dấu vết của Mai Hương.

Lúc đó vào khoảng ba giờ rưỡi chiều. Lê Phong cho xe hơi đỗ ở trước trường Đại học. Cửa chính đóng, anh phải đi lối cổng, do cửa sau lên vào giảng đường. Trong giảng đường vắng ngắt, ánh sáng yếu ớt trên và hai bên cửa kính cao mập mờ soi xuống. Lê Phong đến ngồi trên một hàng ghế để tưởng lại cuộc lễ phát bằng.

Đó cũng là một lối làm việc riêng của Lê Phong. Khi nào lý trí không đủ sức suy đoán một việc gì, thì anh gọi đến sức tưởng tượng, đến trực giác, và đến cái tài đặc biệt mà anh gọi là cái "giác quan thứ sáu" của mình.

Câu anh tự hỏi lúc đó là: "Trong một nơi có mấy trăm công chúng, dưới ánh đèn sáng như lúc đang có lễ phát bằng ở đây, hung thủ làm thế nào mà giết được Đoàn?" Rồi anh hết sức nghĩ.

Cái không khí im lặng ở trong giảng đường rất tiện cho việc suy tưởng của Lê Phong.

Không đầy 5 phút đồng hồ mà anh đã thấy nảy ra một tia sáng.

Lê Phong đứng dậy đi vào phía trong, đến bên cái ghế mà Trần Thế Đoàn ngồi lúc sáng, anh quỳ xuống đất rồi nhìn chăm chú xuống chân ghế để tìm một vật. Tìm quanh ghế không thấy, anh lại bò ra những chỗ gần đó, đếm từng viên gạch xem từng khe, lại lật cả mép cái thảm giải dưới đất: nghĩa là anh cẩn thận không bỏ qua cặp mắt luận lý một tý gì. Sau cùng, Lê Phong sẽ reo lên một tiếng vui mừng, vì anh đã thấy lấp loáng một vật nhỏ và dài như cái tăm nằm len dưới mép thảm.

Đó là thứ kim tiêm làm theo một kiểu đặc biệt, mũi kim rất nhọn, lòng kim cũng thông, nhưng chân kim không có cái mấu đồng để cắm vào ống thủy tinh như mọi chiếc kim thường.

Lê Phong đứng lên, cẩn trọng cầm lấy giữa mình kim ở hai đầu

ngón tay, ngắm nghía một lúc.

-Đây rồi, ta đoán đúng thực. Đây là khí cụ giết người?Ồ, quả thực chúng nó khôn khéo... Tính được cái mưu thần quái này phi người có học thức, người thông minh lắm, còn không ai nghĩ được ra.

Lê Phong mừng đến nỗi không nghĩ gì đến sự giữ gìn, lấy đèn bấm trong túi ra soi đầu mũi kim và nhận ra đó là thứ kim tiêm có đựng thuốc độc. "Một thứ thuốc độc ta phải phân chất mới biết rõ, nhưng quyết là một thứ thuốc góm ghê... Thực chẳng còn thứ gươm đao nào, chẳng còn thứ súng đạn nào giết

người nhậy hơn được. Sáng nay Đoàn chết, mà cả đến người bên cạnh cũng không ngờ... Cái kim bắn đến một cách bất thành hình thì ai để ý, mà thứ thuốc độc ghê gớm chắc thấm vừa mau vừa êm... nhưng sao Đoàn lại dễ rơi xuống? Sáng nay người ta chú ý có thấy Đoàn giẫy giụa gì đâu, một sự tình cờ chẳng, hay mũi kim chỉ châm vào thịt một chút rồi rơi ngay xuống.

Mắt Lê Phong soi mới nhìn vòng mấy lượt chung quanh chỗ chân anh đứng, bỗng thấy một mảnh giấy trắng cách đó ba, bốn thước, Lê Phong rùng mình, nghĩ đến mảnh giấy bí mật có những lời đe dọa anh.

Lê Phong vội vàng chạy nhặt lên coi, thì cả hai mặt đều không có chữ, nhưng để ý thì thấy trên mảnh giấy có những nét hằn xuống hình như có vết giày đàn bà! Lê Phong nhận thấy, nóng ran người lên lắm bầm nói:

- Mai Hương? Lại Mai Hương rồi? Mai Hương vừa ở trong này chắc cũng tìm như ta?Ồ! Thế thì quái lạ thực. Nếu không phải là một hung thủ tìm cách làm biến tang vật, thì còn là ai...Trời ơi! Trời ơi! Sao lại có người cả gan đến thế. Ngay lúc đó có tiếng động ở phía trong. Anh ngoắt quay lại thì thoáng thấy một tà áo hồng lọt vào cái khung cửa nách tối om. Lê Phong như người hóa dại nhảy vào phía đó rẽ qua lối tay phải, chạy qua một đường hẻm rồi ra cửa chính trường Đại học. Nhưng chợt nhớ cửa ấy khóa,

anh quay ra sân, rẽ ra cổng. Ngoài cổng người thiếu nữ đang rào chân bước về một con đường khuất và nhảy lên chiếc xe hơi "Nerva sport".

Lê Phong cho được máy xe mình chạy quanh được một vòng trở lại thì đã không thấy tăm hơi chiếc xe kia đâu.

Bây giờ, ở nhà báo, ngồi nghĩ lại, những việc xảy ra rất nhanh chóng ấy lại hiện đến trong trí Lê Phong rất rõ ràng. Lê Phong chắc hẳn rằng người thiếu nữ lúc nào cũng để mắt đến anh trong khi tìm kiếm trong giảng đường và thế nào cũng biết rằng anh đã lấy cái kim tiêm là thứ tang vật chắc chắn để buộc tội hung thủ.

Lê Phong kéo dài hai chân lại để xuống đất ngồi thẳng dậy rồi lấy phong bì gấp ở trong ví ra, anh mở phong bì lấy cái kim tiêm anh gói cẩn thận trong đó, rồi chăm chú ngắm lại một hồi lâu:

-Tối hôm nay về nhà phân chất thứ thuốc độc vào hạng nào: aconitine, strichine, strophantine hay là nọc rắn... Ta đọc sách còn thấy nói chất onahaine là thứ độc nhất, nguy hiểm nhất mà bọn Phi Châu vẫn dùng để ngâm tên. Lại còn những thứ nhựa cây ở thượng du của giống Mán nữa. Cả một bài được tính cần phải khảo nghiệm để tìm ra một cái kết quả còn con... Bây giờ thì ta xét xem hung thủ dùng cách nào để máy hay bắn cái kim đến người bị giết.

Còn có nhiều cách, một cái súng loại nhỏ chế kiểu riêng mà cái kim này là đạn, một thứ ống "si đồng" rất tinh xảo, một thứ máy kỳ cục mà dễ giấu... hay là... hay là... ồ hay là...

Lê Phong chợt đứng phắt dậy, hai mắt sáng quắc, hai gò má ửng đỏ:

- Phải, hay là một thứ máy ảnh giả! Phải, một thứ máy ảnh? Máy ảnh thì giờ lên lúc nào mà chả được, ở đâu mà chả được? Rồi, tách một cái, lò so bật, cái kim bắn, hung thủ có thì giờ nhắm kỹ kẻ bị giết mà không cần phải giữ ý với ai...

Lê Phong nghĩ đến những cái chớp magnésium trong lễ phát bằng, nghĩ đến bọn thợ xoay quanh bác sĩ Đoàn và nghĩ đến cái máy ảnh xinh nhỏ ở trong tay người thiếu nữ kỳ dị.

Những tia sáng ấy vụt đến trong trí Lê Phong cùng một lúc bao nhiêu cửa chỉ của Mai Hương cùng hiện ra... Mai Hương người thiếu nữ lạ lùng, người thiếu nữ khả nghi, người thiếu nữ giết người!

Lê Phong đập tay xuống bàn:

- Một trăm chứng cứ rành rành ra đấy! Phải, cô em quỷ quyết đến thế nào cũng không thể chối được. Mà chính ta, chính tay ta sẽ bắt cho bằng được cô em! Bây giờ phải làm việc cho có thứ tự. Ta chưa rõ cái cốt chính của vụ ám sát, nhưng ta sẽ biết... vì hiện nay...

Chợt nghĩ ra, Lê Phong chạy sang phòng bên hỏi Văn Bình:

- Văn Bình? Anh đã cho người cầm tờ giấy của tôi cho cô Lý Tuyết Loan rồi chứ?

- Rồi.

- Mà anh đã dặn kỹ đừng cho ai biết chứ?

- Kỹ thế nào?

- Không. Nhưng sao bảy giờ cô ta chưa đến?

- Tôi hẹn cô ta bảy giờ đến tôi hỏi có việc cần. Sao anh không đến tận nhà cô Loan?

- Đến rồi nhưng cô ta đi vắng. Đến nữa, sợ họ nghi. Nhà ấy có một thằng nhỏ tôi đã dò biết được thái độ của nó.

Lê Phong kể lại câu chuyện gặp thằng nhỏ ở nhà số 99 đường Huế, rồi tiếp:

- Nhưng chỉ có điều tôi lấy làm lạ rằng sao nó mắc mưu tôi sớm thế. Một tên đồ đảng của tội giết người cần phải ranh mãnh hơn nhiều.

Bỗng có người bảo Lê Phong:

- Thưa ông có người hỏi ông.

- Ai đấy?

Một người đàn bà.

- Cô Tuyết Loan rồi? Được, mời người ấy lên sang buồng bên.

Rồi Lê Phong dặn Văn Bình:

- Tôi muốn nói chuyện riêng với Lý Tuyết Loan. Trong khi ấy, ai hỏi anh cũng bảo tôi đi vắng nhé.

Lê Phong đóng cửa ngang lại, ngồi vào bàn giấy, quay lưng ra cửa sổ và quay mặt ra phía cửa vào. Sau mặt kính phủ làn ren, bóng một người đàn bà đứng ngoài như chờ đợi. Lê Phong lấy sẵn bút giấy ghi chép và đặt vào cái phong bì cái kim tiêm bên lọ mực, rồi cất tiếng nói:

-Mời cô vào?

Cửa mở, Lê Phong sững sốt đứng phắt dậy. Vì người bước vào không phải là Lý Tuyết Loan, mà chính là Mai Hương.

Lê Phong bất giác nắm chặt tay lại, mắt nhìn người thiếu nữ trờ trờ.

Anh không kịp hiểu, kịp đoán xem cô ta sao lại đến đây.

Anh không đời nào lại ngờ rằng cô dám táo tợn đến thế. Anh đứng lặng ra đó, đợi xem cô ta giờ những trò gì ra. Nhưng thiếu nữ không có vẻ nhanh nhẹn tinh quái như mọi lần. Cô ta lăm lét nhìn quanh quần trong nhà, mặt có sắc lo sợ, cử chỉ bối rối.

Lúc gặp đôi mắt thù hằn của Lê Phong thì cô vội nhìn xuống, se sẽ khép cửa lại, rụt rè tiến lại gần bàn.

Lê Phong chợt xẵng tiếng hỏi:

-Cô Mai Hương?

Thì Mai Hương hơi giật mình ngừng lên:

-Vâng. Tôi...

Rồi nói nhanh:

- Thưa ông, ông hẳn không đợi đến việc tôi vào đây...Nhưng xin ông cho tôi nói. Tôi sợ lắm... Hiện giờ tôi đang bị người ta theo đuổi. Những kẻ thù ghê gớm toan hại tôi...

Lê Phong ngắt lời:

- Cô cô lại có kẻ thù!

- Vâng... Ông không tin ư? Nhưng thực thế, vừa rồi qua đây lúc sắp bước vào, tôi thấy bóng mấy người...

Lê Phong lại ngắt lời:

- Nhưng người nào?

- Thưa ông... (người thiếu nữ vừa nói vừa tự tiện ngồi xuống ghế) nói ra thì dài quá, mà lúc này tôi bối rối lo sợ lắm... Ông cho phép... Tôi xin kể đầu đuôi ông nghe sau... ông đừng hỏi tôi vội.

Lê Phong nhìn người thiếu nữ từ đầu đến chân, dáng người thanh thanh, nhưng không kém phần rắn rỏi, cô mặc một cái áo màu hồng phớt, kiểu mới, giản dị nhưng trang nhã, cô đeo một cái vòng vàng có đính mấy điểm ngọc xanh. Hai bàn tay trắng và mềm, ngón nhỏ muốt nhẹ nhàng đặt lên mép bàn và hơi run lên vì cảm động quá. Khuôn mặt thì cực kỳ thanh tú, tươi tắn, trẻ trung, và có một vẻ mặt cao quý khác thường.

Nước da nhỏ nhắn đánh phấn khéo đến nỗi màu đào trên hai gò má. Lê Phong không biết là màu của phấn hay chính màu của da.

Cô ta thường trông xuống luôn. Dưới đôi mày cong, hàng lông mi uốn dài thường chỉ trên đôi mắt trong đen và sắc sảo.

Lê Phong ngấm mãi cái nhan sắc tuyệt vời ấy và kinh ngạc tự bảo mình rằng: con người như thế lại có thể là một người gian ác được ư.

-Thưa ông Lê Phong...

Lời nói dịu dàng của Mai Hương làm Lê Phong như sực tỉnh lại.

- Thưa ông Lê Phong... có lẽ những việc xảy ra hôm nay mà trong lúc đó ông cũng thấy có tôi, đã làm cho ông tưởng là người kỳ quặc lắm. Nhưng đó vì ông chưa hiểu... sẽ có dịp tôi xin nói rõ cho ông biết mọi điều... Còn bây giờ thì chưa thể được... tôi hiện giờ đương còn có trăm nghìn cái lo, cái sợ, quanh mình toàn thấy những sự kinh khủng, không biết rồi chính tính mệnh tôi có toàn vẹn được...

Lê Phong bỗng hỏi một câu đột nhiên:

-Lúc nãy ở trường Cao đẳng, cô cũng lo sợ thế phải không?

- ông muốn hỏi lúc ông tìm được cái kim tiêm ư?

- Phải, lúc chiều. Mà cô cũng biết tôi nhặt được cái kim hung thủ dùng để giết người.

Mai Hương liền thưa:

- Vâng, vì tôi thấy ông chăm chú xem, rồi bỏ vào trong một cái phong bì nhỏ.

- Thế cô có biết cái kim ấy ở đâu mà đến không?

- ông vừa nói là của hung thủ dùng để giết người?
- Mà hung thủ (Lê Phong trông thẳng vào mặt người thiếu nữ). Cô có biết là ai không?
Mai Hương se sẽ thưa:
- Sao ông lại đem câu ấy hỏi tôi?
Lê Phong nghĩ thầm: "Có, có lẽ nào nó giả vờ khéo được đến thế?
Rồi anh lại nói tiếp:
- Là một người cầm máy ảnh. Phải, cái máy ảnh ấy chính là thứ máy bí hiểm tinh xảo, dùng để bắn cái kim tiêm trong có thuốc độc... Cô hiểu chưa?
Người thiếu nữ lắc đầu thờ dài ra ý không thể hiểu được. Lê Phong cố ý rình xem trong đôi mắt kia có vẻ hốt hoảng nào không, nhưng lúc đó chỉ thấy hình như thoáng qua thứ ánh lửa vui vẻ... Cô ta mỉm cười và nói:
- Ồ! ông đoán tài nhỉ. Nhưng tôi vẫn chưa hiểu sao ông lại đem việc ấy hỏi tôi...

Chương 9

Những chuyện kín của cô Mai Hương

Người thiếu nữ nói rồi lại mỉm một nụ cười buồn, đôi mắt dịu dàng nhìn Lê Phong long lanh như làn suối trong có tia nắng rọi.

Lê Phong vẫn nhìn cô ta một cách ngờ vực nghiêm khắc, nhưng lòng phân vân như người không biết xử trí thế nào cho phải đường. Một lát, anh chợt hỏi một câu, cố ý làm cho người

thiếu nữ lúng túng:

- Từ lúc nãy đến giờ, cô chưa nói rõ cô vào đây làm gì?

Cô ta trả lời:

- Để được gặp ông.

-Sao lại để gặp tôi?

Cái vẻ nhanh nhẹn lại hiện ra trên mặt Mai Hương:

- Vì tôi muốn được gặp ông, mà, nếu tôi đoán không sai,hình như ông cũng muốn thế.

Lê Phong khó chịu, lại xẵng tiếng hỏi:

-Thì giờ của tôi ít lắm, cô nên nói vắn tắt cho. Phải, tôi muốn gặp cô thực, muốn gặp cô đã lâu, mà gặp bằng cách khác bây giờ nhiều...

Nghĩa là...

- Nghĩa là... Nhưng có lẽ tôi không phải là người cho cô chất vấn. Nay tôi hỏi: cô đến đây có ý gì?

Người thiếu nữ chùng muốn đáp lại bằng một câu ranh mãnh theo thói quen của cô ta, nhưng thấy sắc giận của Lê Phong, mới thông thả đáp:

-Thưa ông, tôi đến đây, như lời tôi đã nói vừa rồi, là vì tôi muốn được gặp ông, nhân thể để cho ông khỏi phải nghi ngờ theo đuổi tôi mãi. Có lẽ những cử chỉ của tôi trong vụ án mạng vừa rồi đã làm cho ông phải ngạc nhiên nhiều lần, có lẽ ông nghi cho tôi nhiều điều quá đáng nữa... Nhưng, nếu ông biết rõ,ông thấy rõ đầu đuôi câu chuyện cũng như tôi thì chắc người thiếu nữ mà lúc nào ông cũng thấy

quanh quẩn ở gần ông chỉ là một người... như mọi người khác. Mà nếu một vài việc riêng không bắt tôi phải có một vài cử chỉ khác lạ, thì ngay từ lúc đầu ông đã coi tôi như một người bạn, chứ không phải là một kẻ thù.

Lê Phong chỉ trả lời:

- Xin cô nói vắn tắt cho.

- Thưa ông, câu chuyện của tôi lồi thối lắm. Đem kể rõ ra đây sẽ làm mất thời giờ của ông nhiều quá... Còn bây giờ...

- Không. Tôi cần phải biết.

- Trước hết ông hãy cho phép tôi hỏi mấy điều đã. Ông đã thấy manh mối nào trong vụ ám sát Trần Thế Đoàn chưa?

- Tôi tưởng đã tìm được nguyên ủy vụ này. Mà chậm lắm chỉ mai kia, tôi đã có thể bắt được bọn hung thủ.

- Mãi mai kia ư?

- Phải, vì bọn này quỷ quyệt lắm. Trong bọn có những người học thức nữa. Mà nhất là có một tay lanh lợi, nguy hiểm, táo tợn một tay đàn bà...

Người thiếu nữ vẻ mặt rất thản nhiên, nhắc lại lời Lê Phong:

- Một tay đàn bà?

- Phải, một người đàn bà... Một người thiếu nữ, thưa cô Mai Hương, chính là...

Mai Hương mỉm cười:

- Chính là tôi? Chính là người ngồi trước mặt ông?.Thưa ông Lê Phong, lúc này có lẽ là lúc nên suy nghĩ chu đáo nhất.Vâng, tôi xin phục tài ông lắm, mà không phải chỉ riêng có lần này, vì tôi đọc báo, biết tài và nhất là biết tiếng ông đã lâu.Nhưng xin ông cẩn thận hơn chút nữa. Một người mà ông nghi là tòng phạm trong vụ quan trọng này không khi nào dám tự dẫn mình đến trước một người có tài trình thám như ông. Trừ ra khi người ấy là một nhân vật giảo quyết như bọn gian ác bên Tây, hay trừ khi là nhân vật trong tiểu thuyết...

Lê Phong cau mày nói tiếp:

- Và nhất là khi người ấy là Mai Hương.

-Thế nghĩa là ông cho tôi là thứ nhân vật đáng phục ấy ư?.Không! Tôi không được cái hân hạnh đó. Ông chỉ mới dò được tên tôi thôi, ông chỉ mới biết tôi là Mai Hương thôi. Nhưng nếu ông điều tra kỹ càng hơn. Ông sẽ biết rằng Mai Hương còn là một người nữ học sinh ở trường Albert Sarraut từ năm 1925 đến năm 1934, khi học đến gần hết ban "philo" thì bỏ trường và theo đuổi một công cuộc mà ai cũng cho là dở hơi, là làm nữ tài tử diễn kịch, gia thế không đến nỗi kém, có thể gọi là giàu được,vì Mai Hương là con thừa tự độc nhất của một người Nam rất đứng đắn và cũng giàu. Nói thế để ông rõ cho rằng Mai Hương không tội gì đi làm một kẻ giết người hay tòng phạm với bọn ấy.

Trái lại tôi là một người bị chúng theo đuổi, bị chúng mưu hại, chúng cũng chỉ mong giết được tôi như đã giết được Trần Thế Đoàn. Duyên cớ vì đâu sẽ có lần tôi xin kể lại cho ông biết.

"Hiện nay thì phải đề phòng, phải tránh kẻ thù, nhưng chỉ được đề phòng một cách kín đáo, không dám lộ việc riêng ra với ai, cả với người thân thiết của tôi cũng vậy. Thưa ông, nếu tôi không có can đảm, thì có lẽ tôi bị hại rồi. Trong mấy năm nay, một mình tôi đã làm hỏng mưu của bọn kia nhiều lần... nhưng tôi thoát khỏi tay chúng chỉ để mà thấy cái ghê gớm dữ dội hơn lên, chỉ làm cho chúng thêm hăng hái căm giận tôi hơn lên. Lúc này là lúc tôi phải lo sợ nhất.

"Chắc hẳn ông cũng biết những kẻ ám sát bác sĩ Đoàn và mưu sát cô Tuyết Loan là những tay coi thường cả luật pháp, vì chúng làm việc giỏi không biết ngần nào. Tôi là một người tính mệnh bị cầm lỏng trong tay bọn ấy đó, vừa rồi, khi qua đây, tôi chợt thấy bóng người theo...

Lê Phong hỏi:

- Cô đi bộ, đi xe tay, hay đi xe hơi?

-Đi xe hơi. Bởi thế tôi không thể trông thấy rõ người trong chiếc xe đi sau. Tôi tưởng là chiếc xe thường như mọi xe khác. Nhưng lúc đổ trước cửa nhà báo thì xe kia vọt tiến lên hai người trong xe ló

đầu... Trời ơi? Tôi hiểu ngay vì đó là hai người tôi vẫn gớm sợ?

- Người thế nào?

- Hai người ăn mặc rất sang và là bọn tín cẩn nhất của chủ Du...

- Nhưng chủ Du là người thế nào?

- Tên đứng đầu... Vâng, người chủ mưu, mà tôi tưởng ông cũng biết. Chính là một trong hai người ông gặp ở trong nhà hàng "gô đa" lúc chiều.

Lê Phong ngẫm nghĩ rồi lại hỏi:

- Cô với bác sĩ Đoàn có liên lạc gì không?

- Không.

- Vậy thì sao cũng bị chúng mưu hại?

Người thiếu nữ thở dài, nhắm mắt, lắc đầu rồi ngừng trông Lê Phong, giọng nói tha thiết:

- Thưa ông, xin ông hứa giữ kín cho. Tôi đến đây là mong nhờ ông vừa che chở, vừa khám phá cho một việc rất quan hệ đến đời tôi... Nhưng trước hết xin ông hứa cho rằng, ông sẽ không cho công chúng biết việc này trên báo. Trong việc bài tường thuật vụ án mạng, bài tường thuật rất cẩn thận, rõ ràng, tôi thấy ông không nói đến tôi là người đáng cho ông nghi ngờ nhất, tôi mừng lắm và rất lấy làm cảm ơn ông. Tôi mong rằng ông cũng cứ giữ kín như thế mãi. Bởi vì... tôi thực có nhiều điều không thể cho ai biết được.

- Tôi không hiểu vì nhẽ gì?

-Thưa ông, có nhiều nhẽ quan trọng lắm. Một ngày kia tôi sẽ xin nói tường tận cho ông biết, còn bây giờ...

- Bây giờ thì sao?

- Bây giờ xin ông hứa với tôi rằng đừng hỏi điều gì nữa mà dù có hỏi, tôi cũng chưa thể trả lời được. Vâng, đó là điều trái ý ông thực, nhưng có lẽ riêng chưa thể chiều được ý ông...

Lê Phong chú ý nhìn Mai Hương một hồi lâu, đôi mắt dò xét cố hiểu lấy một phần trung tâm trạng người thiếu nữ lạ lòng ấy. Trong vẻ bối rối lo sợ của cô ta, Lê Phong vẫn thấy sự ngây thơ với cái duyên đậm đà đã khiến cho anh nhiều lần khen phục.

- Quả thực cô là người khó hiểu.

Rồi lại nhắc lại:

- Phải! Cô thực là người rất dị kỳ. Tôi không biết có nên tin những chuyện cô vừa kể cho nghe không. Vì...

-Vì sao kia?

Lê Phong đôi mắt đăm đăm, gõ ngón tay xuống bàn:

- Vì Vì có những trường hợp rất lạ lòng, rất rắc rối... Thí dụ như những bức thư đe dọa, những bức thư mà tôi xét ra chính tay cô viết, nét chì tuy cứng - vì viết theo lối chữ hoa -nhưng mảnh giấy quyết nhiên là của cô. Vậy thì tại sao cô viết cho tôi. Tại sao cô báo cho tôi biết tin Trần Thế Đoàn bị giết

sáng ngày... Rồi lúc tôi theo vết xe cô... mà cả người đánh điện thoại về đây cho tôi. Người ấy cũng lại là cô nốt.

Người thiếu nữ không đáp. Cô ta rầu rầu trông xuống, thỉnh thoảng thấy giọng gắt của Lê Phong, cô mới nhìn mau lên một cái, rồi lại trông xuống ngay, Lê Phong hỏi nữa:

- Tại sao? Cô phải trả lời tôi. Ít ra cô cũng phải cho tôi biết những cử chỉ kỳ quặc ấy?...

Mai Hương vẫn lặng thinh, Lê Phong liền đứng dậy, chống hai tay lên bàn, nhìn tận mặt cô ta, tỏ ra rất quả quyết:

- Cô Mai Hương? Lúc này là lúc cô phải nói, cô phải nói rõ....chứ mơ hồ như thế không được nữa... Thế nào? Sao không trả lời tôi

- Thì... thì tôi xin nói với ông rằng...

- Nhưng tôi không thể nghe cô được. Những chứng cứ buộc tội cô rành rành ra đấy...

Lúc đó, vẻ mặt người thiếu nữ hơi đổi khác. Có lẽ là bức tức. Có lẽ là sợ hãi. Nhưng cô dịu lại ngay, trông Lê Phong bằng cặp mắt đau đớn. Nửa như van lơn, nửa như oán trách. Rồi cô nhẹ nhàng nói:

- Ông thực là người ác nghiệt quá. Tôi tưởng ông hiểu cho. Tôi tưởng đến đây liệu chiều cầu cứu với ông...

- Cô cầu cứu tôi mà lại lạ lùng thế!

- Xin ông bình tĩnh lại... Có những điều cần yếu, tôi coi trọng hơn mọi sự cần yếu ở đời... hơn cái tính mệnh tôi nữa.

"Tính mệnh của tôi lúc này nguy lắm. Tôi biết thế lắm...Trời ơi, ông không thể tưởng tượng được cái khổ của một người con gái bị săn đuổi ư?"

Giọng của cô mỗi lúc một tha thiết hơn, mỗi lúc một thêm chân thực. Hai tay cô run lên theo lời nói cảm động. Rồi như cô chợt nhớ tới một điều gì, mặt cô bỗng tái xanh, mắt nhìn Lê Phong, luôn luôn ngơ ngác như người hoảng hốt.

Cô vừa thở vừa nói tiếp:

- Vâng, có nhiều kẻ săn đuổi tôi... có những người thề giết tôi. Cái chết ghê gớm, cái chết vô hình lúc nào cũng ở cạnh tôi. Thưa ông.. Vâng... Hay là tôi không dám giấu ông nữa. Tôi nói ra, tuy chưa chắc ông đã tin ngay việc khủng khiếp của tôi tuy biết rằng có lẽ tôi nói xong chắc có khỏi bị hại ngay tức khắc không...

- Bị hại tức khắc ngay ở đây?

- Vâng... vì lòng sao được bọn quỷ quyết kia.

Lê Phong thấy câu chuyện càng thân lại hỏi dồn:

-Ồ? Thế ra... việc của cô ghê gớm đến thế thực ư!

Mai Hương gật đầu nói sẽ:

- Vâng? Vâng! Kể thực tôi làm việc huyền diệu quỷ thần! Nhưng dầu nguy hiểm, tôi cũng xin nói ngay,

vâng nói ngay bây giờ, rồi muốn xảy ra chuyện gì thì xảy nhưng...

Cô ta hơi lưỡng lự trong giọng quả quyết:

- Nhưng... Hay xin ông để sau này tôi hãy nói...

Lê Phong, mặt sắt lại, hai tay ấn chặt xuống bàn:

- Không, tôi thề với cô rằng cô sẽ không việc gì. Cô nói đi?

- Nói mau? Nếu bọn kia chạm đến một sợi tóc của cô, thì...

Người thiếu nữ hết sức nén sự cảm động, nhắm mắt lại, thở dài một tiếng, rồi ra vẻ quả quyết, cô bắt đầu nói:

- Trong vụ ám sát Trần Thế Đoàn, và trong các việc mưu sát hiện đang ngấm ngầm... Người đáng sợ hơn hết, khôn ngoan hơn hết là người tôi biết rõ tên tuổi, nhà cửa... Mà người ấy chính là...

Bỗng nhiên người thiếu nữ ngừng lại, đứng phắt lên mắt trợn trừng mở rất lớn. Trong ngót nửa phút, mặt cô ta là hình ảnh của một sự kinh hoàng không thể tả được: môi hé run bần bật, hai tay bấu một cách tuyệt vọng lên thành bàn.

- Cô Mai Hương! Cô sao vậy?

Mai Hương chưa thể trả lời được, chỉ cứ thế, trông ra phía trước cửa sổ trước mặt. Mãi sau mới lẩm bẩm:

- Trời ơi? Trời ơi?

- Sao? Cái gì?

- Chúng nó nghe rõ cả rồi? Chúng sắp giết tôi rồi.

- Mà ai??!

- "Chúng nó" bọn kẻ thù?... Trời ơi? Tôi vừa thấy bóng người hiện ra.

- Nhưng đâu?

- Ở cửa sổ kia, một bóng người nhô lên, trời ơi!

Lê Phong ngoắt quay lại. Cửa sổ kính vẫn đóng. Trên nền ren căng, ánh nắng in hình mấy chiếc lá cây cao...

- Đâu? Có ai đâu?

Lê Phong toan nhảy ra mở cửa xem, nhưng nhìn lại thấy một người thiếu nữ mắt lơ đờ, mặt xám xanh đang lao đảo chực ngã.

Anh vội chạy đến bên đỡ, thì vừa lúc cô gieo người xuống ghế, thân ngã lên tay anh, và hai mắt nhắm nghiền.

-Cô Mai Hương? Cô Mai Hương!

Lê Phong cuống quýt lên, trông trước trông sau, rồi lại nhìn vào nét mặt im lặng của người thiếu nữ.

- Cô Mai Hương!!!

Nhưng cô ta vẫn im bất, không đáp, toàn thân rũ xuống, yên tĩnh phó cho hai tay che chở của người thiếu niên.

Lần đầu tiên Lê Phong thấy cái cảm giác rất êm đềm, đầm ấm, đượm vào tận tâm hồn.

Anh trông xuống con người yếu điệu mà kỳ dị ấy – con người có bao nhiêu điều bí mật vây bọc quanh mình - thì tự thấy có một sức mạnh lạ thường ở người anh bỗng bật lên. Anh coi mình như một vị thần hộ mệnh có dư can đảm, có dư lòng nghĩa hiệp để bảo vệ người thiếu nữ.

Lê Phong say sưa hít thở cái hương phảng phất ở bên mình, se sẽ ôm chặt lấy Mai Hương ghé đầu xuống gần mặt cô, và êm ái hỏi:

- Mai Hương? Mai Hương? Em là ai? Mà khó hiểu thế.

Người thiếu nữ lúc ấy chỉ là một bọc nhan sắc dịu dàng, yếu đuối ẩn náu trong sự bao dung của Lê Phong. Hơn nửa phút đồng hồ, anh vẫn đỡ cô trong tay, đợi cho cái vẻ kinh sợ trên mặt kia biến dần và đợi cho hơi thở của cô điều hòa lại.

Khi anh thấy đôi gò má đã phơn phớt có sắc đỏ, anh mới nhẹ nhàng bế cô lên, lấy chân kéo nhích cái ghế bành lớn lại gần, rồi nhẹ nhàng đặt cô xuống.

Anh quỳ một gối lên ghế, cánh tay phải nâng dưới đầu người thiếu nữ lúc đó vẫn chưa tỉnh, tay trái vẫn giữ lấy năm ngón tay lạnh giá của cô.

Lê Phong yên lặng, ngắm cặp môi thanh trên nét mặt đăm đăm ấy, cặp môi tươi thắm, nét cong uốn rất tinh xảo, và hình như bao nhiêu duyên, bao nhiêu tình tứ, bao nhiêu ân ái đều thấm góp lại để khi hé nở sẽ thành một nụ cười say sưa.

Đôi mắt cô vẫn nhắm nghiền. Nhưng về mặt mỗi lúc thêm một bình tĩnh, Lê Phong lẩm bẩm nói:

- Không hề gì, cơn lo sợ đã qua. Cô sắp hồi tỉnh... Mai Hương tỉnh lại sẽ nói, sẽ kể rõ cho tôi các điều bí mật... Tôi sẽ tìm hết cách để giúp cô, để săn đuổi bọn gian ác vẫn ngấm ngấm hại cô!... Không... chúng nó sẽ không thể thi hành được mưu kế nào mà không có tôi ngăn trở... Mai Hương sẽ không giấu tôi nữa, sẽ nói thực rõ, nói hết, có phải không Mai Hương. Mai Hương lúc nào cần đến tôi cũng đã thấy tôi ở sẵn bên cạnh...

Tiếng nói của anh rất nhỏ, nửa như mình tự bảo mình, nửa như nói cho người thiếu nữ nghe, giọng anh cảm động dần dần thấp xuống, và ân ái như những lời khuyên nhủ dễ dàng.

Một tiếng thở nhẹ và dài của Mai Hương khiến anh ngừng lại.

Lê Phong nhìn xuống, thì đôi mắt Mai Hương đã mở, trông thẳng vào mặt anh như ngạc nhiên, rồi như trách móc, nhưng Lê Phong thoáng thấy vẻ sung sướng tin cậy ở trong, anh vẫn cầm tay cô và vẫn để cho đầu cô ngả đặt lên vai mình? Toan nói mấy câu ân cần, bỗng người thiếu nữ chau mày, hai mắt long lanh lo ngại. Cô sẽ kéo tay về và ngồi thẳng dậy, sượng sùng nhìn Lê Phong rồi lại sượng sùng trông đi.

-Cô Mai Hương?

Nhưng người thiếu nữ đã đứng lên, yên lặng đến bên bàn cầm lấy cái ví đựng sữa qua lại mái tóc, xem qua đồng hồ tay, rồi yên lặng bước ra cửa.

- Cô Mai Hương! Cô đi đâu bây giờ?

Người thiếu nữ quay đầu lại, nhưng vẫn không đáp. Anh phải hỏi lên lần nữa, cô mới sẽ đáp:

- Thưa ông... Tôi ra.

- Nhưng...

- Vâng, tôi phải đi. Không thể ở đây được.

- Nhưng sau câu chuyện kỳ quái vừa rồi.

- Câu chuyện nào, thưa ông?

- Thì cô vừa cho tôi biết rằng cô đang bị kẻ mưu hại...

Người thiếu nữ lạnh lùng đáp:

- Không, không có chuyện gì hết. Vừa rồi tôi nói làm đấy. Xin ông quên chuyện ấy đi...

Lê Phong càng lấy làm lạ hơn:

- Ờ hay, chẳng nhẽ... mà... cô không nhớ rằng chính cô vừa đây đã sợ hãi ngất người đi đấy ư? Không! Có thể nào, cô cứ cho tôi biết... Tôi không thể để cô ra một mình được. Nhiều việc kỳ lạ như thế, mà sao cô lại giấu tôi.

Mai Hương ra vẻ ngấm ngấm. Một lát cô nhặt nhéo mỉm cười:

- Tôi không giấu ông chi hết. Câu chuyện lúc nãy xin ông cứ tưởng như tôi không nói. Cũng xin ông

đừng để ý đến tôi nữa. Tôi... Không tôi phải đi khỏi đây ngay bây giờ!

Lê Phong nhả ra giữ lấy nắm cửa:

- Không! Không thể được? Cô phải ở đây! Kẻ thù cô dầu có quỷ quyết đến đâu, tôi cũng không để yên chúng nó.

Thì Mai Hương ra ý bất mãn, cô nhìn Lê Phong sẽ nói:

-Xin ông để tôi ra. Xin ông vì bao nhiêu sự thống khổ của tôi để cho tôi ra ngay, ra khỏi đây ngay bây giờ?

Đôi mắt cô tha thiết, van lơn, nét mặt lộ ra những nỗi đau khổ, cảm động, không biết chừng nào.

Lê Phong thì không biết nên xử trí ra sao, không tưởng đến sự nhất quyết ngăn cản cô. Lúc cô sẽ gạt cái tay giữ nắm cửa, rồi mở cửa bước ra, anh cũng để yên. Mỗi lúc cô bắt đầu

bước xuống bậc thang, anh mới vội chạy xuống gọi:

-Cô Mai Hương

Anh theo liền sau lưng cô ta, thiếu chút nữa thì giữ lấy vai cô không cho xuống nữa:

- Cô Mai Hương! Nếu cô không nói rõ đầu đuôi việc này, thì tôi thề rằng...

Mai Hương lại quay lại, nhìn Lê Phong một cách khổ sở tuyệt vọng, đôi mắt năn nỉ lóng lánh như chực khóc...

- Cô ở lại, cô nên nói rõ cho tôi biết đã.

Người thiếu nữ chỉ đáp:

-Xin ông để tôi ra!

Và khi thấy người thiếu niên vẫn chưa chịu nghe, cô lại nói:

-Tôi van ông.

Rồi thoăn thoắt chạy xuống.

Bên ngoài, chiếc xe hơi "Nerva Sport" vẫn đợi, cô ta chạy ra, mở buồng máy trông qua, rồi đưa mắt nhìn quanh quất đây đó một vòng. Không thấy gì khả nghi, cô mới nhảy lên xe, rồi cho chạy ngay, không để ý đến Lê Phong đang nhìn theo ở trước cổng tòa báo.

Lê Phong đứng thẩn thờ đó cho đến khi chiếc xe khuất hẳn về lối chợ Đồng Xuân, trong lòng thấy buồn bã một cách rất êm đềm. Anh thở dài và tự cái sâu xa của tâm hồn anh, những lời dịu dàng như âm thầm réo rắt:

- Mai Hương ơi? Cái tên của em đẹp biết chừng nào, ân ái biết chừng nào? Nhan sắc em dịu dàng biết chừng nào? Em là một người để cho người ta yêu quý, để cho người ta nâng niu, một người chỉ để hưởng những hạnh phúc trong trời nhất đời... Thế mà sao đời em lại lạnh lùng đến thế, lòng em lại khó hiểu đến thế, hỡi Mai Hương.

Lê Phong trở lên phòng giấy. Trong phòng, cái hương phấn của người đẹp vẫn chưa phai, cũng như trong tâm tưởng anh, hình ảnh của Mai Hương vẫn còn đậm thắm.

Anh đứng lại trước gương treo cạnh lối ra và nhìn dáng mình soi trong đó. Đầu trơn mượt, nét rắn rỏi, và hình như trên miệng, trong mắt, không thiếu vẻ tình tứ của một thứ đẹp trai tráng. Lê Phong tự thấy lúc đó mình cũng có duyên.

Nhưng anh khoát tay, thăm bảo mình là đồ tồi rồi mạnh mẽ bước tới bàn giấy:

- Rồi hãy si tình Lê Phong ạ. Bây giờ là lúc cần phải khám phá các việc dị kỳ...

Trong các việc dị kỳ, việc giáp mặt Mai Hương là điều anh nghĩ đến trước hết.

Mắt Lê Phong lại dịu dịu, lại mơ mộng, anh chúm chím cười trông cái ghế trước bàn giấy, trông cái mép bàn mà đôi bàn tay ngọc đặt khoảng mười lăm phút trước, nhớ cả chỗ người thiếu nữ đặt cái ví đầm. Tâm trí người thiếu niên vẫn còn dư âm của lúc gặp gỡ quái lạ và êm ái vừa rồi.

Bỗng nhiên khi để mắt tới cái phong bì đựng chiếc kim tiêm anh bắt được trong trường Cao đẳng. Lê Phong có vẻ sửng sốt mắt anh đã quen quan sát, nên nhận được những điều rất tỉ mỉ, mà những mắt người khác bỏ qua.

Anh thấy hình như cái phong bì trước mắt anh lúc này, cũng màu vàng phớt, cũng khổ thường, nhưng không phải là cái phong bì anh vẫn đặt ở đây? Càng nhìn càng thấy rõ sự đổi khác. Lê Phong lo sợ, nghi hoặc, cầm lên coi. Anh giật mình!

Cái phong bì nhẹ không. Ngón tay anh run rẩy nắn thử coi, cái kim tiêm đựng trong không còn đó nữa. Lê Phong tưởng chừng quả tim se hẳn lại. Anh vội mở mép giấy ra thì trong phong bì có một mảnh giấy nhỏ, trên mặt giấy, mấy hàng chữ gầy nét, vạch bằng bút chì:

ông Lê Phong,

Mượn tạm ông cái phong bì cũ và cái tang vật giết người đựng trong đó. Cám ơn.

Mai Hương

Và ở dưới, nhỏ hơn, mấy dòng chữ viết theo lối thường:

Lại cảm ơn ông đã sẵn lòng tin cái kịch tôi đóng trước mặt ông vừa rồi, và xin ông đừng theo đuổi thu phạm nữa, vì ông không bắt được thủ phạm đâu!

M.H.

- Lê Phong ơi, mi thật là đồ tồi, mi thật là đồ ngu ngốc!

Đó là những tiếng mà ta có thể gọi là "tiếng lương tâm" của Lê Phong tự mắng anh ta. Nhưng tiếng ấy, rõ rệt khe khẽ, hùng hồn đến nỗi Lê Phong cứ lảm bảm, nhắc đi nhắc lại hoài:

- Đồ tồi? Đồ ngu ngốc!

Rồi lại tiếp:

- Để cho nó lừa dối, nó giấu cọt, nó coi như đứa trẻ, mà lại một đứa trẻ khờ dại, đàn độn, xuẩn ngốc khốn nạn!

Ồ? Lê Phong! Lê Phong! Đi về làm một anh mê gái, một anh văn sĩ tầm thường còn hơn?

Nhưng Lê Phong không đi về làm văn sĩ quèn, Lê Phong vẫn ngồi yên, và đọc lại tờ giấy của Mai Hương lần nữa.

- Lần này thì nó cho mình bắt tay đao để của nó. Lần này nó không giấu giếm, nó ký tên cẩn thận, rồi lại cho biết cả nét chữ của nó nữa. Nó thách mình đấy. Nó chửi vào mặt mày đấy, Lê Phong ạ! Rõ nhục chưa!

Rồi anh quắc mắt nhìn vào cái gương treo, thấy vẻ giận dữ ghê gớm của mình, thì bấu dãi cái môi dưới ra, cười gằn:

- Hừ, đáng ghét chưa? Đồ... Khốn nạn!

Tuy sự căm tức làm anh không nhịn được, nhưng lòng tự ái của Lê Phong cũng cho những lời mắng mỏ vừa rồi là quá đáng. Anh trấn tĩnh lại và nghĩ thầm:

- Mình ngu ngốc thật, nhưng thử xem con quái ấy nó lấy cái kim tiêm kia để làm gì... nó có ý gì? Hung thủ tìm cách làm biến tang vật đi chăng? Hay nó dùng một cái mưu thâm hiểm gì nữa?

Rồi Lê Phong khoanh tay lại, mảnh giấy tuy vẫn để trước mặt, nhưng mắt anh cũng nhắm lại, cứ thế trầm ngâm mãi đến nửa giờ đồng hồ.

Mắt anh, đỏ vì giận, sau dịu dần dần, hai gò má lúc đó cũng ửng hồng, nhưng đó là vì tâm trí anh đương bị kích thích.

Trông Lê Phong chẳng khác gì một pho tượng.

Người thoát vào thì tưởng là anh ngồi và ngủ.

Nhưng ai biết anh lâu, thì hiểu là Lê Phong theo phép tĩnh tọa, đang lắng hết tinh thần, hết tâm trí, hết nghị lực để xét một việc khó giải, hay để lập mưu cơ.

Lúc Lê Phong mở mắt hít mạnh hơi đầy ngực để thở ra một tiếng rất dài, là lúc tâm trí anh đã minh mẫn và bình tĩnh như thường. Câu chuyện được đọc vừa rồi anh không để bận đến lòng, và đã bắt đầu tìm ra được một vài manh mối.

Lê Phong cầm mảnh giấy lên, đọc lại những dòng chữ của Mai Hương, mắt có vẻ đăm đăm hơn là cảm tức. Đôi mắt anh trước còn chăm chú, sau bóng láng, sau cùng dánh lấy mảnh giấy như người thấy một việc rất kỳ quái.

Tay anh run lên, mắt anh cũng hình như rung động lên.

Thốt nhiên, anh cùng đứng dậy cất tiếng cười rất to, tiếng cười ghê gớm kinh rợn, ròn rã, kỳ dị, mà từ xưa đến nay chưa ai nghe thấy ở miệng anh phát ra.

Rồi vẫn quắc mắt nhìn mảnh giấy trên tay. Lê Phong cắn chặt răng lại nói một câu tiếng Pháp:

- Được lắm, được lắm, cô em bé nhỏ của tôi ạ! Cô đóng kịch giỏi thì tôi đóng lại giỏi hơn. Rồi cô xem, phải rồi cô xem, tôi sẽ tìm được cô. - Tìm được ngay? Mà cũng không khó nhọc lắm.

Chương 11

M.H: Mai Hương

Bảy giờ rưỡi tối, trời mưa nặng hạt, gió lạnh thổi từng cơn vội vã trên những vòm cây thưa thớt hai bên đường Phố Huế, về phía quá chợ Hôm, về tập nập kém hẳn mọi khi, những chiếc xe tay, giương mui, áo tơi, cánh gà che kín hấp tấp qua lại trên đường nhựa đen nhoáng.

Một chiếc xe kiểu mới, đến đỗ trước cổng nhà số 99. Từ trên xe một người Pháp thấp bé nhảy xuống vừa cầu nhàu vừa quăng tiền giả người phu xe.

- Sứ đồ (ông cho tôi một hào, ông đi lâu quá).

Người Pháp trừng mắt, toan sừng sộ, nhưng sau cũng móc túi lấy thêm tiền vất vào tay người phu xe rồi quay vào cổng bấm chuông. Chưa thấy người nào ra, ông lại bấm nữa miệng lẩm bẩm mấy câu tỏ vẻ nóng ruột, rồi một lát tự tiện bước vào. Đến cửa thì vừa gặp một người thiếu niên ở trong nhà chạy ra.

Người Pháp hát hàm hỏi một câu tiếng Pháp:

- Đây là nhà cô "Ly- Chuya- Loan" phải không?

- Phải, ông hỏi có việc gì?

- Việc cần.

Rồi không đợi mời, người ấy bước vào trong phòng khách, không bỏ mũ, không bỏ áo đi mưa, đôi mắt sâu đưa nhìn khắp phòng; mẩu thuốc lá ở miệng chạy từ mép bên này sang mép bên kia, hình như sợ làm sém mắt bộ râu rậm rì và hung hung đỏ

- Cô Ly- Chuya- Loan... Không có nhà?

Giọng nói ồm ồm, khô nằng nặc, lại thêm vẻ ngạo mạn, sống sượng của người ấy, khiến người thiếu niên cau mày không đáp. Người Pháp lại hỏi, đôi mắt quăm quăm nhìn tận mặt người thiếu niên:

- Kìa, tôi hỏi, sao anh không trả lời tôi? Cô Ly-Chuya-Loan có nhà không?

- Có nhà, nhưng cô Loan cũng như tôi không quen tiếp những người vô lễ. Ông là ai? Vào đây hỏi có việc gì? Tôi tưởng sự đường đột của ông vừa rồi không phải cử chỉ của một người lịch sự.

Vẻ nhã nhặn của người thiếu niên dần dần đổi ra vẻ kiêu hãnh, và lời nói cũng dần dần thêm giọng ôn tồn. Người Pháp chỉ mỉm cười, rồi vỗ vai người thiếu niên:

- ông là người Việt Nam khá đấy... Nhưng hơi nóng tính. Tôi tuy thiếu lịch sự, nhưng là người rất tử tế với ông. Tôi chính là người đã được hân hạnh nói chuyện với ông lúc ba giờ chiều, mà nếu ông bảo cho tôi biết rằng đưa đây tờ tên là Hồng, tức Đan, hiện giờ không có nhà thì ông biết tôi là ai...

Rồi người Pháp nói tiếp luôn:

- Thằng Đan ông sai nó đi đâu?

Người thiếu niên kinh ngạc vô cùng, vì câu vừa rồi hỏi bằng tiếng Việt Nam, mà lại là thứ tiếng Việt Nam rất sôi...

-Ồ! Thế ra ông là...

Người Pháp gật đầu:

- Vâng, tôi chính là Lê Phong...

- Nhưng sao ông lại ăn mặc thế này?

-Ăn mặc cũng chưa đủ. Phải đổi dạng, đổi nét mặt, đổi cả tiếng nói nữa. Tôi cần phải làm thế để cho người ta không nhận

được

- Ông đổi dạng khéo lắm. Giá không nghe tiếng ông nói,thì tôi không thể nào biết được... Tiếng ông nói cũng "Tây" đặc?Nhưng ông đến đây mà phải đổi dạng, hẳn có việc gì quan trọng.

- Vâng, nhưng ta nói tiếng Pháp tiện hơn.

Rồi đổi tiếng, Lê Phong hỏi luôn:

- Thằng Đan, thằng đầy tớ của ông không có nhà ư?

-Không. Tôi vừa sai nó đi mua thêm mấy số báo hằng ngày.

- Phiên nhỉ?

-Sao lại phiên?

-Vì tôi không muốn cho nó ra khỏi nhà này lúc nào. Nhưng thôi, không sao. Từ chiều có ai đến hỏi nó

không?

- Chỉ có một lần, một người đứng chờ ngoài cổng, thấy nó ra chưa kịp hỏi câu nào đã đi ngay.

-Người thế nào?

-Một người ăn mặc thợ thuyền...

- Quần áo xanh bạc, đội mũ "cát- két, đeo kính đen phải không?

-Vâng. Lại có râu mép nữa. Nhưng sao ông biết?

- Vì người ấy là tôi đấy. Tôi định lại hỏi thêm nó mấy điều nữa, nhưng xem ra nó dè dặt. Và chừng như đã sinh nghi. Cái mưu giả làm đồng đảng chỉ dùng được một lần thôi. Cũng vì thế, tôi không muốn nó thấy tôi vào đây tối hôm nay.

Lê Phong bỗng ngừng lại, nghe ngóng: bên ngoài có người mở cổng đi vào sân trong.

- Có lẽ nó đã về. Ông gọi ngay nó lên đây... Mà này, cô Loan đâu?

- Chị tôi ở trên gác.

- Được.Để lát nữa, tôi sẽ nói chuyện với cô ấy, thằng Đan vào ông cứ coi tôi là người của sở mật thám.

Tên đầy tớ vào, Lê Phong khoanh tay ngồi hút thuốc lá,lim dim mắt nhìn nó và hỏi người thiếu niên:

- Ông chỉ sai nó đi mua báo thôi chứ?

- Vâng.

-Nó đi có lâu không?

- Lâu, chừng nửa giờ.

-Vậy mà hiệu bán báo ở gần đây, ở ngay phố này...

Lúc đó, tên đầy tớ đã đặt mấy số báo xuống, nhìn Lê Phong trong hình dáng người Pháp một cách gớm sợ, rồi toan quay đi.

Nhưng Lê Phong vội đưa tay ra, lờ lợ giọng như một người Tây nói tiếng Nam trọ trẹ:

-Ê mày! Đứng lại!

Rồi ngồi thẳng dậy, anh quắc mắt nhìn thẳng vào tên đầy tớ hỏi:

-Anh mua báo ở hiệu nào?

Thì tên Đan luống cuống thưa:

-Bẩm... ở hiệu... Nam Minh...

-Công! Anh công mua ở hiệu Nam Minh. Anh đi xa, đi xa nữa, mà anh đi bằng xe đạp, cái xe đạp ấy, anh thuê ở một hiệu gần đây.

Tên Đan tái mặt đi, anh vẫn trọ trẹ nói bằng cái giọng mũi mà anh bắt chước rất đúng:

- Anh đi bằng xe đạp, lên bờ hồ, qua hàng Bè, qua hàng Bạc, rẽ đến phố Mã Mây, anh đến phố Mã Mây làm gì, nói!

Vẻ sợ hãi càng rõ rệt trên mặt tên đầy tớ. Nó không đáp và lăm lét nhìn chỗ khác để tránh đôi mắt của Lê Phong. Lê Phong thì nắm lấy hai thành ghế, bộ điệu ghê gớm như một người sắp túm lấy nó đánh, anh dẫm chân xuống, quát:

- Kìa? Sao mày không trả lời? Mày đến Mã Mây làm gì? Mày đi đâu, đến đâu? Không nói. Mày không

nói thì tao nói mày vào một cái boát (boite) một tiệm hút thuốc phiện. Phải rồi!Mày vào đấy, báo tin cho những thằng ăn cướp, mà tên mày, tao biết, nghề mày, tao biết, tao theo mày đấy. Ô! Voyon?

Thoắt một cái, tên đầy tớ vòng chạy ra cửa nhưng liền ngã vấp xuống đất, một tay bị vặn ra sau gáy, lưng bị đè dưới đầu gối Lê Phong.

- Im! Nằm im, mày giãy thì tao bẻ gãy tay tức khắc. Chạy thế nào được thoát, vì không có lúc nào tao không dò xét từng cử chỉ của mày.

Rồi Lê Phong cúi xuống, xách cổ lôi nốt nó lên và cười:

- Quá tay tý nữa thì cậu Đan nhà tôi đã hóa ra thằng què.

-Thế nào? Đan vẫn chưa nhận ra ư? Lê Phong đây mà...

Tên đầy tớ giật mình, bất giác hỏi:

- Lê Phong?

- Chứ ai? Cái người đồng đảng với mày lúc chiều ấy thôi...Khốn nạn! Đi ăn cướp mà ngu xuẩn đến thế. Vừa rồi mày đến tiệm Mã Mây nói chuyện với tụi mày, mới biết là mắc mưu Lê Phong... Nhưng biết khí muộn một chút, chỉ đáng khen mày còn có gan lại dám về đây. Thế ra mày cũng là một tay cần cho bọn kia lắm nhỉ.

Thằng Đan để cho Lê Phong trối lại, không nói không rằng, không có một cử chỉ nào tỏ ra muốn

phản kháng. Lê Phong trối xong quay lại bảo người thiếu niên:

- Tôi giao cho ông coi tên này, ông phải cẩn thận đừng để nó trốn thoát, không cần hỏi han gì nó, vì tôi đã biết cả. Bây giờ tôi cần nói chuyện với cô Tuyết Loan một lúc, nói chuyện trên gác càng hay. Dưới này, ông không nên có cử chỉ gì khác lạ, nếu có khách, ông tiếp rất chóng, nhưng rất bình tĩnh, làm như không xảy ra chuyện gì. ông hiểu không

-Tôi hiểu.

-Bây giờ ông lên nói cho cô Tuyết Loan biết tôi muốn thừa chuyện. Nói cả việc cải trang của tôi cho cô khỏi kinh ngạc.Trong lúc ấy thì tôi "gói ghém" tên này cho ông đỡ lo.

Người thiếu niên mở cửa sau lên gác rồi, Lê Phong mới lôi thằng nhỏ lại gần, dỗ:

- Một là mày rũ tù, hai là mày không việc gì hết, tao sẽ nhận cho mày không có tội gì. Nhưng mày phải nói, phải nói thực các điều mày biết nghe không? Mày sợ gì? Bây giờ mày không nói thì rồi thế nào mày cũng phải nói, có người bắt mày nói, mà không được tử tế như tao đâu?

Tên đầy tớ vẫn im.

-Tao biết mày chẳng qua cũng chỉ a dua, thấy được nhiều tiền thì theo, chứ thực ra, mày cũng không dám làm những việc ám muội ấy, phải không?

-Thế nào, nói đi. Tao bắt được mày, thì tao cũng tha được mày, nói mau. Đan! Bọn chúng bây hiện có bao nhiêu đứa?.

Thấy nó vẫn chưa chịu nói, Lê Phong phải cố nén giận:

-Mày đại lắm, bây giờ thì còn mong gì nữa? Mày chỉ còn một cách để gỡ tội, mà cách ấy đã ở trong tay tao... Đây tao cho mày vài phút, mày nghĩ ngay xem, quá hai phút, thì dù mày muốn cũng không được, mày hối cũng không kịp nữa.

Ngừng một lúc rồi anh lại giục:

-Thế nào. Đan? Nói đi, hai phút rồi.

Đan nhìn anh bằng đôi mắt tức giận, nhưng sợ hãi, Lê Phong phải hỏi han, ba lượt nữa nó mới chịu hé răng:

-Ông biết cả rồi, ông đã theo tôi thì việc gì còn bắt tôi phải khai ra nữa...

- Tao không theo mày...

- Thế sao ông biết tôi đi xe đạp đến Mã Mây

-Tao không theo cũng như tao theo. Vì tao trông mày tao cũng đủ đoán được, dấu quần mày có vết dầu xe ở ống quần bên phải. Mày đi mua báo mà đi mất ba mươi phút... Còn nhiều dấu hiệu khác nữa... Đây mày xem, những điều tao chưa biết ngay,thì rồi thế nào tao cũng biết được... Thế nào nào, nói đi...

Rồi Lê Phong nghĩ thầm:

“Mà quái, sao bây giờ...”

Bỗng nhìn thang gác có tiếng chạy rầm rầm. Lê Phong chưa hiểu chuyện gì thì cánh cửa trong bật mở ra, người thiếu niên mặt biến hắc sắc, chạy vội vào:

- Ông Lê Phong! ông Lê Phong!

- Gì? Sao?

- Chị Loan tôi...

- Cô Loan làm sao?

- Chị Loan tôi không có trên gác.

- Cô Loan không có trên gác?

- Vâng. Mà chị tôi không có việc phải đi đâu hết...

Mà nếu có đi đâu thì thế nào cũng phải cho tôi biết chứ...

Rồi người thiếu niên nói một câu kỳ dị khiến Lê Phong giật mình đến thót một cái.

- Có lẽ chị tôi bị chúng bắt rồi?

Lê Phong liền dậm bở lên thang đưa mắt nhìn khắp các phòng vắng người, thì một mảnh giấy nhỏ vẫn quen trông thấy nhiều lần làm anh nghiêng răng lại, nỉ lên một tiếng căm tức:

- Mai Hương? Lại thủ đoạn của Mai Hương rồi! Trời ơi! Mà nó vào lúc nào? Nó lên gác lúc nào? Nó làm thế nào bắt được cô Tuyết Loan?

Rồi anh giẫm chân xuống, khẽ kêu lên một câu rất chua xót:

- Mà... không biết chúng nó có khổ hại cô Tuyết Loan ngay đêm nay không? Lê Phong ơi, nếu mà

để cho một mạng người nữa bị hại, thì mày là một đồ vứt đi. Lê Phong à...

Trên mảnh giấy mà anh chắc có những lời làm cho anh thêm bực tức, thêm hổ thẹn, Lê Phong chỉ thấy có hai chữ viết rất lớn: M.H.

- Ô! Nó còn dám ký tên vào tội ác? Con nữ tặc tào tợn đến thế là cùng!

Chương 12 Lý Tuyệt Loan

Người thiếu niên em cô Tuyệt Loan lúc đó cũng vừa chạy lên tới gác. Lê Phong quay lại chau mày hỏi:

- Sao ông không ở dưới giữ thăng Hồng?

Người thiếu niên thưa:

- Trối kỹ thế thì sợ gì?

- Không, ông xuống ngay đi, bọn đồng đảng của nó quỷ quyết lắm.

Chàng ta trở xuống thì Lê Phong đứng lại nhìn khắp phòng trên gác một lượt nữa, rồi xuống theo.

Anh gọi người thiếu niên:

- Ông Phương?

- Tôi đây.

- Nhà này có cổng sau không?

- Không.

- Nhưng bức tường vây chung quanh sân sau có cao không?

- Cao. Mà lại có mảnh chai gắn trên...

Lê Phong ngó ra lấy đèn bấm chiếu khắp bốn bề rồi nói:

- Không thể nào qua tường được, vậy muốn thoát ra đây thì phải xuống thang, rẽ ra cái ngõ cuối cạnh nhà này để qua đằng cổng trước. Cô Loan quyết nhiên bị bắt ra lối ấy, mà ra lối ấy thì...

Anh liền chạy vụt ra cổng cất tiếng gọi:

- Cao su!

Nhưng anh kinh ngạc vì không thấy tiếng thưa tuy bờ hè bên kia vẫn có chiếc xe tay đang gác đó.

Nhảy mấy bước qua đường, đến tận bên cái xe bỏ không, anh trông đó trông đây để tìm người phu xe, nhưng không thấy bóng nó đâu hết.

Còn đang ngờ ngác, bỗng người phu xe ở đâu chạy về bước vào nâng vội càng xe ghéch lên lề đường ra ý mời. Lê Phong không nói gì, nhảy lên xe, thì tên phu xe yên lặng cầm đầu kéo.

Chạy được chừng hai chục thước, đến một chỗ vắng và tối, xe bỗng đứng lại ghé vào cạnh đường.

Lê Phong không xuống. Anh hé cánh áo tơi ra hỏi:

- Gì đấy?

Thì tên xe đáp:

- Hai người con gái ở đây ra mà cậu không biết ư?

- Biết rồi, nhưng sao mày không báo hiệu ngay?

- Con có thói còi mà cậu không nghe thấy, và sợ nó nghi, nên con phải thôi không thổi nữa. Hai người ấy là cô Loan với một người con không biết mặt.

Lê Phong hỏi dồn:

- Cô Loan? Mà nhận chính cô Loan chứ?

-Vâng, vì lúc chiều cậu sai con cầm thư đưa cho cô ta, con đã có ý nhìn kỹ.

-Thế bây giờ cô Loan đâu?

- Cô ta đi với người lạ mặt đến gần chợ Hôm thì rẽ sang tay trái. Còn người lạ mặt thì con thấy vừa vào đây xong.

Vừa nói, người phu xe vừa chỉ vào một cửa hàng. Rồi lại tiếp:

- Người lạ mặt này chắc là Mai Hương.

- Mà chắc không?

-Chắc.

- Mà có biết mặt cô Mai Hương đâu?

- Nhưng con biết mặt cô Loan, mà người ấy không phải là cô Loan, thì chỉ là cô Mai Hương mà cậu nói đến lúc này.

Lê Phong gật đầu:

-Được thế mà chắc chưa ra khỏi nhà này chứ?

- Vâng, cậu ở đây rình lát nữa chắc gặp. Mà kìa, hình như cô ấy đã ra. Chính phải rồi.

Lê Phong đã xuống xe nhìn theo ngón tay người phu xe trở. Anh vẫn giữ nguyên bộ râu với cái dáng điệu của người Pháp, và muốn cho mấy người vội vã đang qua đó khỏi ngờ, anh giả tảng móc túi lấy tiền trả tiền xe.

Lúc đó, xế đường bên kia, một người thiếu nữ ở một cửa hàng đang lưỡng lự bước ra rồi rẽ về tay trái, đi về phía trại lính khố xanh, trông ngang, trông ngửa như có ý tìm tòi.

Lê Phong kéo mũ xuống tận mắt, bẻ cổ áo đi mưa lên, rồi chạy sang rào cẳng bước theo. Anh nhất quyết lần này dầu sao cũng không để cho cô kia thoát khỏi tay mình. Anh nghĩ thầm:

- Dù phải dùng đến những cách đáo để nhất ta cũng dùng...

Lúc thấy người thiếu nữ vẫy xe, anh liền đi vượt lên, và lúc cô toan bước lên cái xe tay kéo anh vừa rồi, thì Lê Phong ngoắt quay lại gọi:

- Hãy gượng! Lê Phong vẫn đợi Mai Hương ở đây!

Lê Phong bất giác kêu lên một tiếng:

Vì dưới ánh đèn sáng bên đường, người thiếu nữ ấy, không phải là Mai Hương mà chính là cô Lý Tuyết Loan. Phải, chính cô Loan mà anh đã biết mặt trong những bức ảnh chụp treo ở nhà cô! Lê Phong bực dọc hỏi người phu xe:

- Thế nào, Biên? Sao mà quáng đến thế? Đây là cô Loan, chứ có phải Mai Hương đâu.

Người phu xe cãi:

- Không, cô Loan là người lúc nãy kia... Còn cô này...

- Cô này! Cô này không phải là cô Loan? Trời ơi! Thế lúc nãy mà đưa thư của tao cho ai?

- Cho cô lúc này!
- Cô nào?
- Cô đi với cô này lúc này.

Lê Phong dậm chân xuống đất:

- Khốn nạn? Mà có được việc gì đâu! Mà lại để cho con Mai Hương nó lừa rồi?

Trong lúc ấy thì người thiếu nữ không hiểu ra sao, hết nhìn cái người Tây nói sõi tiếng Việt Nam và tự xưng là Lê Phong ấy rồi lại nhìn tên phu xe. Lê Phong thấy thế vội xin lỗi và nói:

- Thưa cô, thằng đầy tớ nhà tôi vô ý quá. Lúc chiều tôi sai nó cầm giấy mời cô đến nhà báo hỏi cô mấy điều quan trọng...

Người thiếu nữ chùng như chợt hiểu:

- Thế ra ông là Lê Phong thực?

Lê Phong đứng tránh vào bờ hè một nhà đóng kín cửa. Chỗ ấy tối và lúc đó ít người đi qua: Anh ra hiệu mời cô Loan cùng đứng vào đó và hạ thấp tiếng nói:

-Vâng. Tôi cải dạng để cho kẻ thù cô khỏi nghi ngờ.

Tuyết Loan nhìn kỹ Lê Phong. Đôi mắt thông minh của cô lộ vẻ khen phục. Một lát cô chau mày hỏi:

- Mà bức thư ông cho tìm tôi đáng lẽ tôi phải nhận được từ chiều phải không?

-Vâng, từ chiều. Tôi mời cô đến nói về một việc cần, có liên quan đến vụ bác sĩ Đoàn. Tôi lấy làm lạ rằng sao cô không đến... Thì ra bức thư vào tay kẻ

khác, mà kẻ ấy lại là người đáng sợ nhất... Vừa rồi có một người con gái vào nhà cô rủ cô đi có phải không?

-Vâng. Nhưng cô ấy thì tôi tưởng ông cũng quen, vì cô ta đưa mảnh thư này đến cho tôi, nói rằng chính ông nhờ cô ta đưa đến.

Lê Phong cầm lấy bức thư đọc:

“Mời cô đến ngay tòa soạn báo "Thời Thế có việc cần lắm.Tôi đã đến nhà định thưa chuyện,nhưng cô đi vắng.Xin cô đến ngay.”

Lê Phong

Rồi anh nói:

-Vâng chính thư này tôi viết. Nhưng không hiểu vì sao lại lọt được vào tay Mai Hương...

- Mai Hương nào, thưa ông?

- Mai Hương tức là người thiếu nữ đi với cô vừa rồi. Thì ra...Ồ! Thì ra việc gì của tôi.Người ấy cũng biết trước được cả!

-Tôi cũng sơ ý, khi trao bức thư cho thằng Biên nhà tôi cầm đến, không dặn nó cẩn thận hơn chút nữa. Vả lại, có ai ngờ đâu?

Lê Phong ngẫm nghĩ một lát, rồi bỗng hỏi:

-Cô ta đến nhà cô, lên thẳng gác sao?

- Vâng.

- Và đưa giấy này cho cô?

-Cô ta lại nói rằng chính tôi trao cho cô ta mời cô đến tòa soạn ngay bây giờ.

-Vâng, cô ta giục tôi phải đi ngay, vì là việc rất quan trọng.Chúng tôi đi đến đường lớn rẽ ra phố Laveran, thì cô ta nói có việc phải qua đó, dặn tôi đợi ở đây năm phút. Tôi vào nhà người quen đợi mãi, sốt ruột định đến tòa báo một mình thì lại gặp ông đây...

Lê Phong thoát tiên nghĩ ngay đến một mưu kế hiểm độc của Mai Hương. Anh đoán chắc Mai Hương định lừa Lý Tuyết Loan đến “Thời Thế” để đi báo cho bọn đồng đảng tìm bắt cóc lấy. Nhưng anh chợt nghĩ đến một ý, và hỏi người thiếu nữ:

-Người con gái kia biết chắc rằng cô đến ngay báo "Thời Thế" chứ? Liệu cô ta có sợ cô trở về không?

- Thế nghĩa là thế nào, thưa ông?

- Nghĩa là...

Bỗng anh ngừng lại quắc mắt nói rất mau như người tức giận:

-Nhưng thôi, tôi hiểu rồi, cô phải về ngay bây giờ, về nhà cô ngay với tôi... Nhà cô đang có việc biến lớn.

Rồi không để người thiếu nữ hỏi, anh gọi xe, mời cô lên,còn anh cũng nhảy lên chiếc xe của thằng Biên và giục:

-Chạy mau, việc gấp lắm, gấp lắm.

Đến nhà số 99, anh nhảy xuống trước, qua nhà dưới, thấy tên Đan vẫn bị trói và người em trai cô vẫn ngồi canh giữ, anh liền chạy lên gác trống ngực

đánh rất mạnh, vì anh biết rằng thế nào cũng thấy những việc khác thường.

Lên tới nơi, anh thấy phòng ngoài vắng không, phòng trong cũng vắng không, nhưng khi qua gian phòng học nhỏ ở bên, anh nhìn dán về một phía tường là chỗ những giấy má, sách vở xếp bừa bộn trong những ngăn tủ dài. Một hồi lâu Lê Phong lẩm bẩm nói:

-Ta biết mà? Chính là mưu mẹo của Mai Hương? Trời ơi, ta có một địch thủ giảo quyệt biết chừng nào? Bao giờ nó cũng lừa được ta, mà bao giờ ta biết ra cũng đã quá muộn?

Chương 13

Năm bộ sách quý

Cô Lý Tuyết Loan nửa phút sau cũng lên tới gác.

Lúc cô vào buồng học (một gian phòng xinh xắn ở ngay cạnh hai gian rộng lớn ăn thông nhau) thì thấy Lê Phong đứng trước một cái bàn giấy con, nét mặt đăm đăm, đôi mắt cau có, đang cúi đầu suy nghĩ và hình như không để ý gì đến cô. Người thiếu nữ lo ngại nhìn anh, chú ý đến vẻ yên lặng của anh hơn là đến đôi lông mày quá rậm với bộ râu Tây giả dán rất khéo ở trên mép.

Có lẽ cô nghĩ đến những trường hợp kỳ dị vừa rồi, có lẽ cô nghĩ đến câu nói kỳ dị của Lê Phong lúc bảo cô rằng: nhà cô đang có biến lớn.

Việc biến lớn ấy là việc gì? Có phải việc bắt tên đầy tớ mà cô thấy bị trói dưới nhà không? Nếu chỉ có thế

thì sao lúc ở ngoài đường Lê Phong lại có cử chỉ hấp tấp đến thế.

Không, hẳn có việc gì khác lạ. Mà theo cô xét thì lúc đó thực không có điều gì khác xảy ra hết. Cả nhà đều có vẻ yên tĩnh, và vẫn có thứ tự như thường... Tuy vậy, cái dáng lo âu của Lê Phong hẳn có một duyên cớ quan trọng nào đây?

Tuyết Loan lưỡng lự muốn hỏi Lê Phong một câu, nhưng xem ra hình như anh không biết có ai ở trong này, cho đến lúc cô lại gần anh, kéo ghế mời anh ngồi, Lê Phong cũng không nhúc nhích. Cứ thế cho đến hai, ba phút.

Sau cùng, Lê Phong thở dài. Anh thông thả ngồi xuống, chống khuỷu tay lên bàn, rồi như nói một mình:

- Việc nghiêm trọng đến thế thực không ngờ! Một kẻ gian đã chiếm được thứ của quý mà chúng vẫn tìm, nếu thế thì chúng đã trốn tránh ngay rồi: hai là chúng chưa chiếm được, nếu chưa thì còn có nhiều chuyện lạ, còn nhiều hành động táo tợn của chúng, mà chỉ nội đêm nay thôi.

Tuyết Loan còn đang ngạc nhiên, thì Lê Phong đã quay lại hỏi:

- Cô Tuyết Loan, mời cô ngồi đó và xin trả lời tôi từng điều một, lời khai của cô sẽ giúp tôi nhiều việc có ích lắm.

Rồi, như một dự cảm ra án, anh trịnh trọng hỏi Tuyết Loan:

- Bác sĩ Trần Thế Đoàn hồi chưa là lưu học sinh, vẫn ở trong buồng học này phải không?

Tuyết Loan đáp:

- Vâng, buồng này anh Đoàn dùng để vừa học vừa làm một công việc riêng.

- Đó là việc gì, xin cứ nói thực ra, vì chỉ riêng cô với bác sĩ biết. Chính bác sĩ Đoàn cũng đã định đem việc ấy ra nói riêng với tôi, và định hỏi ý kiến tôi nữa, nhưng không ngờ lại xảy ra cái án mạng sáng ngày.

“Cái án mạng ở trường Cao đẳng, trong việc riêng của bác sĩ, bọn hung thủ là những tay ghê gớm, giáo quyết không thể lường được... Chúng không những là kẻ hại một người thân nhất của cô. Chúng còn định hại cô nữa! Thế thì tôi không nên giấu cô một câu gì...”

Lời nói của Lê Phong rất thành thực giọng nói có một sức xúi giục lạ thường. Tuyết Loan lưỡng lự một lát, rồi tỏ ra vẻ quả quyết. Hình như lúc đó cô cảm tức bọn hung thủ hơn là lo sợ cho tính mệnh cô.

Lê Phong xem đồng hồ đeo tay, rồi nhìn thẳng vào mặt thiếu nữ, khuôn mặt trái xoan, trên đó cũng có những nét êm đềm, điều hoà, ít thắm tươi, của một nhan sắc điềm đạm.

Lê Phong lấy sẵn bút giấy để biên chép những điều đáng nhớ, người thiếu nữ sẽ nói bằng một thứ

giọng thấp và buồn:

- Thưa ông, tôi cũng không còn nhẽ nào giấu ông nữa, vì bây giờ thực tôi không còn tâm trí nào tưởng đến cái việc đã hại mất người tôi quý mến nhất đời. Xin ông cho phép tôi kể rành mạch ông nghe, mong rằng do những điều tôi kể ra, ông có thể tìm bắt được những quân gian ác mà anh Đoàn tôi biết là vẫn quanh quất ở bên mình.

- Ông Đoàn biết?

- Vâng, vì xem vẻ lo âu của Đoàn sáng ngày nay, trước khi đi dự lễ phát bằng, thấy anh bối rối đọc một bức thư gửi đế, tôi căn vặn hỏi thì anh chỉ nói: “Em Loan ơi, anh có những kẻ thù, kẻ ghen ghét nó thấy kết quả rực rỡ của anh mà căm tức, có lẽ chúng còn tìm cách hãm hại anh nữa...” Trước tôi còn tưởng anh Đoàn nói đến những kẻ tình địch với anh trong việc học, sau mới biết là những bọn gian ác ghê gớm hơn thế. Tôi biết được cũng do bức thư anh vô ý bỏ quên ở nhà.

- Bức thư ấy nói những gì?

- Bức thư nặc danh, trong toàn những lời đe dọa, đại khái nói: “Đoàn phải bỏ việc khảo cứu năm pho sách chữ nho mà anh mua được ba năm về trước, phải bỏ hết các điều dự định, nếu không thì sẽ bị hại”.

- Bức thư đâu?

- Tôi đưa cho ông chánh mật thám mất rồi.Lúc chiều ra sở tôi đã khai hết sự thật.

- Ông T.Phụng có ngỏ ý kiến riêng về việc này không?

- Không. Ông chỉ dặn tôi phải giữ kín đừng nói việc đó ra cho ai và nhất là...NHất là đừng nói với ông?

Lê Phong mỉm cười:

- Hay! Ông T.PHụng thông minh thực. Ông biết thế nào tôi cũng tìm cô để hỏi.Nhưng điều ông không ngờ đến, là việc này, tôi đã biết nhiều sự rất lạ lùng.Vâng, xin cô chú ý nghe tôi nói...Cái cơ chủ động trong vụ ám sát này, chỉ là ở trong năm pho sách chữ nho mà cô vừa cho tôi biết, năm pho sách cổ, cái giá trị về y học có lẽ không có mấy, nhưng đó là một thứ sách quý vô song.Năm pho sách ấy, một hôm tình cờ ông Đoàn mua được của một người Thổ trong một kỳ nghỉ mát ở SaPa cách đây ba năm.Người Thổ này tên là Nùng- Da, nhà nghèo, cả gia tài chỉ có những gươm cổ, sách cổ của một người quan tàu ngày xưa để lại.Câu chuyện lôi thôi lắm, tôi cũng sợ bị sự tình cờ, trong việc đi làm phóng sự miền thượng du nên biết được.Nùng- Da, có thuật qua cho tôi biết về việc bán năm bộ sách cho người ở Hà Nội lên chơi đó và có khoe với tôi rằng bộ sách thuốc hán không dùng làm gì được, mà người mua lại trả hán một giá rất cao.Từ hồi ấy, tôi để tâm ngay, tin rằng trong sách hán có ẩn những

điều bí mật, thí dụ như có những dấu hiệu, hoặc những kiểu, những chữ sắp đặt một cách không khéo, chỉ vẽ cách tìm một kho của chôn giấu trên miền thượng du... “Nhưng điều chú ý của tôi dần dần cũng phai lạt và quên hẳn đi. Đến nay, biết được người có năm bộ sách kia chính là bác sĩ tôi mới lại nhớ ra, thì bác sĩ Đoàn đã bị hại. Đó là những điều quan hệ đến vụ án mạng này, để sau này tôi tìm thấy những pho sách kia, tôi sẽ xem xét cẩn thận hơn...”

Lý Tuyết Loan vội hỏi Lê Phong:

- Nhưng thưa ông sao vừa rồi ông nói rằng ông sẽ tìm ra năm pho sách kia? Năm pho sách vẫn ở trong phòng này, vẫn xếp ở ngăn tủ kia...

Vừa nói người thiếu nữ vừa trở vào cái tủ sách trước mặt.

Lê Phong quay lại lắc đầu nói:

- Không, mất rồi!

- Mất rồi? Ô hay, có đâu, vẫn dựng kia thôi, ông cứ với tay ra cũng lấy được.

Lê Phong lắc đầu:

- Phải, với tay lấy thì được, nhưng chỉ lấy được năm quyển giấy trắng, năm quyển sách chỉ lấy được năm bộ thực, có cái bìa ngoài! Thưa cô Tuyết Loan, kẻ gian đã có thì giờ đánh tráo của giả lấy của thực. Cái mục đích của chúng chỉ ở năm pho sách đó, chúng định hại cô cũng chỉ cốt thế, nay chúng đã

chiếm được là xong của chúng, nếu không, cô đã bị hại từ lúc nãy rồi!

Cô Tuyết Loan chỉ ngạc nhiên khi nghe Lê Phong nói dứt câu. Cô chạy đến ngăn sách lấy những cuốn sách chữ nho cũ xuống xem, thì quả như lời đoán của Lê Phong; trong sách chỉ toàn giấy trắng.

Nhưng Lê Phong mỗi lúc một thêm kinh ngạc, vì ngoài sự thản nhiên bình tĩnh, cô Lý Tuyết Loan không tỏ ra vẻ phàn nàn hay tiếc những của quý đã mất. Cô thản nhiên đặt những pho sách xuống, rồi lẳng lặng nhìn Lê Phong.

Một lát cô mới nói:

- Thưa ông, năm bộ sách của anh Đoàn vẫn còn ở nhà.

Lê Phong càng ngạc nhiên:

- Sao? Cô bảo sao? Vẫn còn ở nhà?

- Vâng.

- Thế ra chúng chưa lấy năm bộ để ở ngoài tủ này sao?

- Chúng lấy rồi!

- Lấy rồi?

- Vâng. Nhưng không phải là những bộ sách đáng cho ông lo ngại đến.

- Tôi không hiểu, xin cô nói rõ.

- Những bộ sách chúng lấy mất cũng là những bộ sách giả. Tuy bề ngoài và cả chữ trong sách nữa, đều giống in như năm bộ “sách thực” mà anh Đoàn

mua được, nhưng trong sách chỉ khác đôi chút, là những điểm câu, những nét thừa là những dấu hiệu bí mật mà anh Đoàn và tôi đã tìm ra...

- Cả cô cũng tìm ra.

- Vâng. Chúng tôi đã dụng công tìm xét trong hai năm nay.

- Mà kết quả...

- Kết quả phi thường! Dem ghép những chữ rải rác trong các trang của năm pho sách lại chúng tạo thành một bản di chúc dẫn chỗ tìm đến một kho vàng bạc, châu báu của người Tàu... Một kho của quý vô cùng...

- Những pho sách ấy ở đâu?

Lý Tuyết Loan đáp:

- Ở trước mặt ông.

- Trước mặt tôi.

- Vâng.

Lê Phong chỉ thấy những số báo để ngổn ngang bệ bộn trên bàn giấy. Đó là những tờ báo quốc ngữ hoặc chữ Pháp xuất bản ở Hà Nội nhưng anh chú ý thấy ngày xuất bản đã xa hẵn, trong đó có cả một tờ đình bản đã trên một năm.

- Thừa ông (lời Tuyết Loan) cả năm pho sách chúng tôi phải tháo ra để giấu như thế mới không lo mất. Đó là mưu kế của anh Đoàn. Vì anh vẫn bảo tôi rằng những của này không phải chỉ mình chúng tôi để tâm đến mà thôi...

“...Ngoài chúng tôi ra, còn có kẻ muốn chiếm đoạt lấy cho bằng được...Còn mưu đóng năm bộ sách giả, bì, giấy, chữ giống in năm pho sách chính, cũng là công nghiệp của anh Đoàn.Không ngờ cái mưu ấy chỉ giữ sách lại, còn chính tính mệnh mình thì...”

Người thiếu nữ cố nén sự cảm động, quay mặt nhìn đi chỗ khác.

Lê Phong chợt lo sợ đứng phắt dậy:

- Cô Tuyết Loan! Cô Tuyết Loan!

Tuyết Loan nhìn Lê Phong ra ý hỏi...

Lê Phong lo âu đáp:

- Nếu thế thì tính mệnh cô không được yên hẵn.Phải, tôi thấy rõ rồi, tôi thấy rõ cái nguy hại sắp tới.Bọn gian đồ thế nào cũng biết chúng bị lừa, thế nào cũng hiểu rằng những pho sách thực hiện còn trong tay cô...Vậy thì chúng cũng chưa chịu bỏ.

Rồi lấy mũ đội, anh giục tôi xuống nhà dưới, vừa xuống vừa lẩm bẩm:

- Cái dây tôi đã tìm gỡ ra gần hết.Phải, nội đêm nay, nội đêm nay thôi.

Anh gọi em của Tuyết Loan:

- Ông Phương, ông nghe tôi dặn đây, cả cô Tuyết Loan cũng nghe tôi:các cửa ngõ, các lối ra vào nhà này ông phải tự tay đi đóng kín cả lại! Rồi ngồi yên trong nhà đợi cho tới lúc tôi về.Ngoài tôi ra, nhất thiết

không được cho ai vào, ai cũng không được vào, ông nghe chưa?

- Vâng.

- Được rồi. Bây giờ tôi có việc quan trọng phải đi ngay. Lúc về tôi sẽ có hiệu riêng.

Lê Phong ghé tai hạ thấp tiếng như nói thầm chỉ để hai người nghe thấy rồi lại tiếp:

- Ông với cô Tuyết Loan nhớ lấy nhé.

- Vâng.

- Nếu tôi đoán không lầm, chỉ nội đêm nay thôi.

Rồi quay ra, chạy ra đường, nhảy lên cái xe của thằng Biên vẫn chờ, kéo đến hàng Buồm, nhưng lúc đến quá chợ Hôm, thì anh nên gót giày xuống sàn xe bảo đứng lại, anh nhảy xuống bảo:

- Thôi, để tao gọi xe khác, chốc nữa mày đến tiệm thuốc phiện Mã Mây đón tao... Phải theo đúng những lời tao dặn ở nhà, nghe không? Chỉ một đêm nay thôi.

“Nội đêm nay, một là cả tao lẫn cô Tuyết Loan bị giết ngay, hai là... Cả bọn hung thủ đều bị bắt”.

Chương 14

Trá hình

Đến phố hàng Buồm, Lê Phong xuống xe vào một hiệu cao lâu lớn.

Anh lên thẳng trên gác, mũ chụp thấp, cổ áo đi mưa bẻ cao, cái "phu la" quán che hắt nửa mặt dưới, nên người hầu sáng chạy đến chẳng biết anh là Tây hay Việt Nam.

Lê Phong bước vào một căn buồng ăn nhỏ, thứ buồng riêng, kín đáo, đứng thành hàng ở hai bên lối đi, anh dặn:

- Trứng lập là, bít tết, rau, rồi cà phê. Vội lắm, trong mười phút có xong được không?

- Được. Nhưng trứng làm mấy quả?

- Sáu quả, mau lên...

Người hầu sáng đi rồi, anh đến ngay trước cái gương to treo phía tường trong, bỏ mũ, bỏ "phu la" rút đôi lông mày với bộ râu tây giả, nhả hai miếng bông gòn, anh nhét vào mồm trước để độn cho đầy hai má, lấy ra bộ ria khác thay, ngắn và đen hơn, dán lên hai bên mép đoạn lim dim mắt đeo thêm đôi kính trắng thu cả những thứ vừa nhả ra nhét gọn vào hai túi cùng với chiếc mũ dạ ướt. Rồi sau cùng, Lê Phong cởi cái áo đi mưa.

Bằng ấy công việc chỉ trong ba, bốn phút là xong. Ngắm lại trong gương thì anh đã thành một người khác hẳn. Mặt xương xương, da mái mái, đôi mắt hấp háy như người cận thị, lại thêm cái áo phủ (trench coat) màu tro nhạt mặc trong cái áo đi mưa lúc nãy, anh gật gù nghĩ bụng:

- Thế này thì đến thánh cũng không nhận được Lê Phong, vì ta cần phải ẩn hình, để cho thành rồi mắt, bọn quỷ quỷ kia không thể nhận ra được...

Lúc người hầu sáng bưng đồ ăn bước vào thì thấy anh đương hí hoáy viết lên cuốn sổ con, hẳn ta hơi

ngạc nhiên nhưng lảng lảng đặt đĩa trứng với đĩa thịt lên bàn, rồi ra. Lê Phong gọi lại:

- Này, cho anh hai hào: nhưng anh phải giúp tôi việc này.

- Anh có thể ra phố mấy phút được không?

- Được.

- Anh cầm hộ tôi mảnh giấy này đến phố hàng Bún, đến số nhà 45 bis, nhà rất lớn, có cái biển đề hai chữ « Thời Thế »... Anh biết quốc ngữ chứ?

- Biết.

- Anh bấm chuông rồi đưa giấy này cho người cầm vào. Tiền xe đây.

Mảnh giấy của Lê Phong là bức thư viết bằng thứ tiếng riêng, chỉ có một người trong nhà báo hiểu. Người đó là Văn Bình.

Văn Bình đọc xong lời dặn của Lê Phong, lập tức bảo người đánh xe hơi, còn mình thì chạy sang "Studio" phòng ảnh, gọi:

- Anh L, xuống nhà in bảo một số thợ in phải đến đây từ năm giờ sáng mai để làm việc. Mai báo ra sớm, anh Minh ở lại buồng ảnh, anh Lạc không được rời téléphone, anh Ban, anh sang với tôi ở luôn đây, sắp máy ảnh, đèn magnésium, đợi lát nữa đi lấy tin cần.

- Ở đâu?

- Chưa nhất định. Nhưng tin đặc biệt! Ta sẽ chụp được cả những hình ảnh đặc biệt...

-...Đêm nay Lê Phong có cách bắt được bọn giết bác sĩ Đoàn. À quên? Một anh bảo xếp ngay mấy hàng này ở khuôn đầu: "Vụ án mạng hôm qua. Cuộc săn bắt hung thủ, chữ Capitales 86 chạy dài cả trang báo.

Lúc đó “Thời Thể” hoạt động một cách vui vẻ sung sướng. Khắp cả phòng tòa soạn, những tay trợ bút lanh lợi đương chăm chỉ tường thuật những công việc kỳ dị mà nhà phóng viên trẻ tuổi đã làm khoảng từ chín giờ sáng đến bây giờ, một cử chỉ của Lê Phong, một lời dự đoán của Lê Phong, hoặc một mưu cơ nào của anh trong lúc điều tra vụ này, anh đều có một cách riêng truyền tin cho nhà báo biết tức khắc.

Cắt đặt xong đầu đó, Văn Bình bảo mấy người phóng viên chụp ảnh cứ ở tòa soạn đợi, rồi xuống xe hơi đi liền. Lúc tới hiệu cao lâu hàng Buồm, Văn Bình chạy lên buồng trên gác thì tên hầu sáng bảo Lê Phong đã xuống dưới nhà và đang đợi mình trong lúc uống cà phê.

Văn Bình xuống nhà, đưa mắt nhìn các bàn, nhưng không thấy Lê Phong đâu hết. Anh nghi hoặc, đến một bàn gần cửa là chỗ khách ăn vắng nhất, ngồi xem xét lại lần nữa, nhng vẫn không thấy Lê Phong.

Trong đám khách đang kẻ ăn, người uống. Văn Bình thấy một người thiếu niên hao hao giống Lê Phong, đã toan đi lại gần xem, nhân thể tìm kỹ một

lượt. Bỗng có tiếng thìa gõ vào chén từng năm tiếng một, khiến Văn Bình quay nhìn sang cái bàn kế gần đây, một người mặc áo tăng- cốt màu tro, ria mép đen, kính trắng gọng đôi môi, đầu đội mũ Mossant mềm, đang hút thuốc lá trước chén cà phê uống cạn.

Tay người ấy vẫn gõ nhịp năm lên cạnh chén rồi gõ nhịp ba, rồi nhịp ba xen với nhịp năm.

Văn Bình lẩm bẩm:

- Thôi đích rồi?

Và lại gần người kia, nhng người kia vẫn thản nhiên trông khói bay, Văn Bình do dự một lát, rồi bật cười gọi:

- Lê Phong?

Thì người kia quắc mắt nhìn anh một cách lạ thường, nhng vẫn không nói gì, vẫn ngồi yên. Văn Bình phải dần lòng về chỗ cũ ngồi đợi. Tuy người ấy có vẻ lơ đãng và tuy đôi mắt lim dim hấp háy kia như không chú ý đến vật gì hết, nhưng Văn Bình cũng biết rằng hán ta không bỏ sót một cử chỉ nào của những khách ngồi trong hàng.

Lúc một người trẻ tuổi đứng lên ra ngoài, người đeo kính trắng mới đứng lên, nhưng không ra theo. Hán đến gần, sẽ vỗ lên vai Văn Bình và nói:

-Văn Bình?

Văn Bình vui vẻ quay lại cười và khen:

-Ồ! Lê Phong! Anh trá hình thực là...

Nhưng Lê Phong vội ngắt lời, giọng nói hơi xẵng:

-Anh thực là vô ý tứ.

Văn Bình hỏi:

- Sao?

-Anh làm như đây là cái buồng kín không bằng. Tại làm sao tôi phải cải dạng chứ? Thế mà anh chực đọc tên tôi ra cho chúng nó ngờ!

-Chúng nó? Ai?

- Cái thằng vừa qua đây!

-Sao? Nó là người thế nào?

- Tay chúa trùm trong vụ án mạng!

Rồi thấp tiếng xuống anh nói tiếp:

-Phải! Tay thủ phạm chính! Một mình nó gây ra các việc đấy anh nghe chưa? Trông người lịch sự đẹp trai lại có vẻ học thức lắm, thông minh lắm. Nhưng lai lịch của nó tôi biết cả rồi. Anh về, mở tủ "tài liệu" của tôi ở tòa soạn ra mà lục xem, ngăn chữ D, tập số XII, chính nó đấy.

-Ồ? Thế ra nó đi Tây về?

-Ừ? Một du học sinh. Nhưng du học sinh có nhiều hạng! Bây giờ thì nó khó thoát tay tôi lắm... Tôi biết nó sẽ đi đâu, sẽ làm gì đêm nay.Ồ! Mà nó giỏi không biết ngần nào! Một tay đại bộm tối tân, làm việc có óc khoa học...

- Thế sao anh không bắt ngay lấy?

- Vô ích. Không có bằng cứ. Bây giờ hơi cử động khác là nó biến ngay, mà dẫu có bắt ngay được, nó cũng sẽ là người vô tội trước pháp luật. Nó với con

Mai Hương là một cặp xảo trá ghê gớm, nhưng nó ghê gớm hơn, vì con Mai Hương tôi còn thấy được vài lần, còn để cho biết hành động nhiều lần: thằng này thì... đến bây giờ tôi mới trông thấy lần thứ nhất.

Lê Phong cau mày, mắt tư lự sau hai mắt kính.

- Duy có điều này tôi chưa thấy rõ được là con ấy với thằng ấy, hai đứa có liên lạc gì với nhau...

- Chúng nó cũng là quân gian đồ cả, chứ gì.

- Đã đành, nhng tôi vẫn thấy còn nhiều điều bí ẩn; còn những việc quái lạ; việc giao tiếp của tôi vẫn có vẻ thụ động...vẫn như dựa theo vào trường hợp, dựa theo một cách mơ hồ vào các trường hợp.

Lê Phong thở dài, nhìn đồng hồ:

- Các việc lạ, các việc quan trọng dần dần kế tiếp nhau nhanh chóng quá; những mưu cơ của tôi cũng phải theo nó mà sắp đặt nên không thể hoàn hảo được cho tôi vừa lòng...

Cho nên đến đêm nay, chỉ trong nội đêm nay, đáng lẽ tôi phải tin chắc chắn rằng sẽ bắt được hung thủ như mọi lần khác, thì tôi lại ngờ vực; lại phải nói bướng, lại không biết rằng kẻ vào tròng là bọn kia hay chính là tôi...

Mắt anh trông xuống, luôn luôn nhìn cái đồng hồ đeo tay, lời nói buồn rầu, vì là những lời thú thực sự thất bại của anh.

Lần đầu tiên Văn Bình thấy vẻ chán nản trên mặt Lê Phong và thấy người con trai ấy không tự tin ở

sức mình.

- Trời ơi? Trời ơi! (Lê Phong nghiêng rặng lại nói)
Trời ơi!Thì giờ sao đi chậm lạ thường thế này...

Rồi Lê Phong lằm bằm như nói một mình, Văn Bình không nghe rõ câu nào, chợt hỏi:

- Bây giờ mấy giờ?.

- Mười giờ hơn.

- Anh quên cơm chiều?

- Quên. Nhưng vừa nghĩ ra. Phải ăn mới có đủ sức để mà bắt hùm, hay để... hùm bắt.

Mặt Lê Phong lại tươi cười và mất hết những nét buồn bực căm giận lúc trước. Anh vừa lấy thuốc lá mời bạn vừa nói:

- Phải. Nguy hiểm lắm, Văn Bình ạ... Chốc nữa tôi sẽ lén vào sào huyết của chúng đây... Tôi sẽ thấy được đông đủ các mặt gian ác... Mà chỉ một mình tôi xông pha mới không hỏng việc và có làm sao chỉ một mình tôi chịu thôi... Nhưng không hề gì. Tôi quyết rằng phần thắng sẽ về ta, phải không. Tôi đã sắp đặt mọi việc rồi, cái bẫy cái lưới của tôi đã đặt rồi... Tuy không được hoàn hảo nhưng cũng không đến nỗi tồi lắm.

Lê Phong gõ điều thuốc lá xuống bàn, mắt lơ đãng nhìn đi, miệng mím lại nửa như cười, nửa như nhăn:

- Mai Hương, ừ, Mai Hương là người thế nào, sao tôi vẫn chưa phân biệt được rõ rệt hành vi của con quái ác này? Tại sao? Bao nhiêu việc, bao nhiêu

người trong tấn kịch này đều lạ lẫm, đều khác mọi lúc thường... cho cả đến tôi nữa.

- Tôi có giúp được anh việc gì bây giờ không?

Lê Phong không trả lời, điều thuốc đã ngậm lên miệng nhưng chưa châm.

Một lát anh mới se sẽ hỏi:

- Anh đã làm đủ các điều tôi dặn rồi chứ?

-Rồi.

-Anh cũng nhớ cái kế hoạch tôi tính rồi.

- Nhớ.

-Được.Thế là đủ lắm...

- Tôi còn phải làm những gì khác nữa?

- Chốc nữa về tòa báo, không cần nói trước những việc chưa xảy đến nhé?

- Thế nghĩa là...

- Nghĩa là việc này quan trọng không thể nói chắc trước được.

- Tuy thế, tôi vẫn tin tài của anh.

- Cám ơn... Nhưng tôi lần này không dám nói quyết một điều gì bởi vì...

Lê Phong đánh diêm, đưa lửa lên châm thuốc, nhưng anh không hút vội, cái diêm cháy gần hết, đầu thuốc lá đã đen xám,mà Lê Phong vẫn ngậm im bên khóe mép, mắt liếc ra phía cửa, không nói, không nhúc nhích...

- Lê Phong, gì thế, anh?

Lê Phong vội giữ tay Văn Bình lại; buông luôn que diêm xuống, mắt không rời phía cửa, hỏi rất khẽ:

- Ô- tô anh đỗ đâu?
- Bên kia đường, kế đây là nhà...
- Thế ư? ôi quên không dặn anh đỗ xa hơn...
- Sao?
- Không. Im.

Mặt Lê Phong vẫn nhìn mãi ra đường, rồi bỗng nói rất nhanh:

- Anh ra ngay? Lên mô- tô ngay; mau lên, đứng để cho nó nghi có tôi ở đây! Đi!

-Nhưng

- Nhưng gì nữa. Đi mau lên, "nó" nhận ra ô- tô rồi! Đi đi!

Rồi Lê Phong ngồi xuống bên bàn, điềm nhiên ăn. Trong lúc đó thì Văn Bình kinh ngạc bước ra và thấy bóng một người thiếu nữ thong thả bước vào cửa hiệu.

- Con hổ cái (Lê Phong vừa nhai bánh vừa lăm bằm), con hổ cái giỏi thực? Nếu ta không muốn bắt mày ngay trong tổ thì bây giờ mày còn chạy lối nào...

Mai Hương (vì người thiếu nữ ấy chính là Mai Hương) lưỡng thững bước vào đưa cặp mắt đen láy nhìn mọi người và hình như không biết có Lê Phong ngồi đó.

Cô ta đứng lại một lát rồi đi thẳng lên phía góc, lúc qua ghế Lê Phong ngồi, cô ta đứng lại toan quay gót,

rồi không biết ngấm nghĩ thế nào, ngồi xuống bên cái bàn Lê Phong ngồi lúc nãy nghĩa là ở ngay bên cạnh bàn Lê Phong hiện đang ngồi.

Anh phải lấy hết nghị lực mới ép mình không nhảy lên để nắm lấy cô ta: trống ngực anh đập rất dữ.

Lê Phong ngả người trên ghế, khuỷu tay chống xuống bàn và tay kê lên má để che một phía mặt, cổ bành ra mồm hơi né, để cái môi dưới trề xuống và đôi mắt cố làm cho ra vẻ cận thị hơn lên.

Anh có cái cảm giác như Mai Hương nghe thấy trống ngực mình, rồi như đoán biết được cái bác trưởng giả ngô nghê kia là chính mình, chính Lê Phong.

Lê Phong nghĩ bụng thế, nhưng vẫn ngồi đó xem Mai Hương sẽ giở trò trống gì. Sau thấy người thiếu nữ nhìn ngang và trông rõ mặt anh mà vẻ mặt bình thường, anh mới dám tin rằng nó vẫn chưa nhận ra được.

Bây giờ Lê Phong mới chậm chạp đứng dậy, thông thả bước ra bàn tính tiền trả tiền, vừa thông thả bước lên một cái xe vừa hất tay xua đuổi lũ ăn mày đứng chực ở cửa. Nhưng xe vừa chạy được mười bước về phía đường Phúc Kiến, anh đã đòi xuống, trả vội mấy xu rồi trở gót đi ngược lên...

Anh đứng len vào một hàng tạp hóa nhỏ kế cửa hiệu cao lâu như người ẩn mưa, vì trời vẫn mưa nặng hạt, vừa giơ tay xem lại giờ, thì đã thấy Mai

Hương, mình mặc áo tơ cao su màu sẫm, bước ra đi về phía Mã Mây.

Lê Phong đi theo liền, nhng có ý để người thiếu nữ cách mình hai chục bước.

Người thiếu nữ đi nhanh, nhưng anh cũng không mất hút.

Qua một tiệm nhảy, cô ta ghé vào đó chừng ba, bốn phút, lúc trở ra mang một bọc vuông to ở một tay:

- Năm bộ sách của bác sĩ Đoàn! Nhng sao nó lại giữ ở đây.Được rồi ta sẽ biết.

Ngời thiếu nữ lại đi trước, và anh ta lại vừa ẩn vừa theo sau.

Đến một căn nhà cửa mở hé, Mai Hương lại rẽ vào. Lê Phong mỗi lúc một lầy lăm lạ thêm, nhng anh vẫn yên lặng đứng rình gần đấy và để ý nhớ số nhà vừa rồi. Lần này cũng như lần trước, ngời thiếu nữ không ở lâu, lúc cô ta bước ra, bao giờ cũng trông trước trông sau nhưng tất nhiên Lê Phong không để cho cô ta biết anh vẫn theo đuổi.

Qua phố hàng Buồm đến phố Mã Mây, qua một tiệm nhảy thừa người, qua một vài tiệm hút ở cách nhau không xa. Rồi đến một cái cổng lớn ở một đoạn đường vắng tanh và om tối.

Người thiếu nữ đứng lại trước cổng, nhìn quanh quất và nghe ngóng đến hơn một phút rồi mới thoăn thoắt bước vào.

Lê Phong cười gằn sau một cái cây to:

- Hổ cái vào hang!

Và đứng rón lại để dán lại bộ ria mép.

Anh vừa dè giữ bước lại phía cổng được mấy bước, bỗng nhảy lùi lại đứng nấp ở chỗ cũ: sau hàng rào sắt, anh thoáng thấy một bóng đen ở trong nhà đi ra. Cái bóng đen ấy là Mai Hương. Lê Phong cố nép mình sau cái cây, vì thấy cô ta bước về phía mình, nhưng còn cách xa. Mai Hương đã gọi xe nhảy lên.

Lê Phong nghe có tiếng bảo phu xe:

- Hàng Điếu.

Anh phải chạy đến bốn chục thước mới gặp được cái xe nữa, vừa lên anh đã giục chạy và mắt không rời cái xe bọn kia trước mặt. Lê Phong nghĩ thầm:

- Quái lạ! Lần này sao nó cũng lại ra, mà lúc ra mình không thấy mang cái gói xách kia... có lẽ nó đã để cả ở trong tiệm cho bọn đồng đảng... Được lắm. Ta không thể để cô em trốn thoát được nữa. Cái lưới của Lê Phong đầy mắt lăm, bền chặt lăm... Ta đã thất bại nhiều lần vì tay cô em thực... Nhưng, nhưng lần này...

Đến phố hàng Điếu.

Lê Phong vội bảo xe đứng lại, dặn phu xe lững thững đi bước một làm như kéo xe không. Trên kia, người thiếu nữ vừa xuống xe và chạy tọt vào một căn nhà đèn thấp sáng trưng:

- Lại một tiệm nhảy nữa? Quái, nó vào làm gì đấy!
Đợi đến năm phút chưa thấy người thiếu nữ ra, anh đã sinh nghi, rồi mỗi lúc một thêm sốt ruột.

Lê Phong liền bảo xe dừng lại, bước xuống trả tiền, rồi không dưng bị, chạy sấn vào.

Trong tiệm, từng cặp trai gái đang nhảy theo điệu "fox" nhịp nhàng. Lúc thấy người thiếu nữ đang ngồi ở phía trong, anh liền sấn lại gần, nhất định lần này sẽ không để lỡ cơ hội.

Bỗng nhiên Lê Phong đứng sững lại kinh ngạc, người thiếu nữ vừa ngẩng lên, Lê Phong hai mắt trợn trừng, chỉ kêu lên được một tiếng "Ồ" trong đó như chứa chất không biết bao nhiêu sự tức giận.

-Thôi ta đã bị nó lừa rồi!

Nói đoạn, Lê Phong hăm hăm chạy đến trước mặt người thiếu nữ lúc ấy giương đôi mắt mệt nhọc nhìn anh.

Cô ta chả hiểu ra sao, thì anh đã hỏi:

- Cô ở tiệm hút Mã Mây về phải không?

Người thiếu nữ đáp:

- Phải. Thế sao?

- Cô gặp một người con gái ở đó?

- Phải...

- Người ấy quen cô?

- Không.

Lê Phong quắc mắt nhìn:

- Không quen! Không quen sao cô lại đánh tháo cho nó?

-Ồ hay! Ông này hỏi mới lạ! Tôi đánh tháo cho ai mới được chứ.

- Cho Mai Hương? Con Mai Hương không trút cái áo đi mưa này để cô mặc là gì? Cô có nhận là đã giúp Mai Hương trốn thoát tay tôi không?

-Ồ! Mai Hương nào!

Lê Phong tức lắm, bộ điệu hung hăng như người sắp làm dữ, khiến cho mấy cặp đang nhảy phải bỏ dở bài khiêu vũ dồn đến vây chung quanh cô.

Họ chắc sẽ xảy ra một chuyện kịch liệt nh họ thường gặp ở đây.

Người thiếu nữ cũng ra ý bực dọc. Bộ mặt gầy gò, đầy những phấn, của một thứ nhan sắc tàn héo, có một vẻ lơ đờ chán nản, tỏ ra cô ta là một hạng người nghiện hút và sống trong những thú vui hại người.

Lê Phong toan kéo cô ta đứng dậy và chực sừng sộ hỏi nữa, thì một người đàn ông trẻ tuổi, chững chạc trong bộ áo smoking tiến đến và hỏi anh bằng một câu tiếng Tây:

-Vous désirez? Monsieur, (ngài muốn hỏi gì?)

- Tôi muốn hỏi cô này một việc cần. Cô này vừa ở tiệm hút Mã Mây ra và đã làm tôi làm với một người tôi đang theo bắt.

Lê Phong chợt nghĩ ra một ý và chợt hiểu rằng cử chỉ mình hơi đường đột, nên dịu lời hỏi người con gái:

- Tôi cần phải hỏi cô để tránh cho cô một việc lỗi thoi với sở mật thám. Vậy cô nên nói rõ cho tôi biết Mai Hương, người con gái lúc nãy, có thực quen với cô không?

Nghe đến hai tiếng "mật thám", ngời con gái có vẻ hơi lo, thấy Lê Phong nhắc lại câu hỏi vừa rồi, nên vội vàng đáp:

-Không? Tôi không quen. Lúc nãy, ở tiệm Mã Mây bước xuống thì gặp một người đi vào trong sân. Chỗ ấy tối, tôi không nhận được là ai.

- Đàn ông hay đàn bà?

- Đàn bà. Con gái thì đúng hơn. Cô ta thấy tôi, lên tiếng hỏi: "Tuyệt đấy phải không" Tôi bảo: "Không, Nga đây."

- À! Nga đấy à? Đi đâu?" Tôi nói là đến đây thì cô ta mừng rỡ, bảo: "Chị đến bar cho em gửi áo này nhé, chốc nữa tình nhân của em nó có lại thì chị đưa nó mang về nhà cho em. Ngoài ấy mưa, cho chị mượn mặc nhân thể". Tôi tưởng cô ta cũng là người quen, nên hỏi tình nhân cô ta là ai, thì cô ta đáp:

"Một người đeo kính trắng, mặc áo tăng cốt, râu mép lún phún, và tên là Lê Phong?"

- Là Lê Phong!

Lê Phong giật mình nhắc lại câu đó, và trong lúc mọi người lấy làm lạ nhìn anh, thì anh chỉ lẩm bẩm nói:

- Ô! Con giặc cái! Con giặc cái! Nó đáo để thực? Thật ra nó biết mình thế nào cũng mắc mưu...

Rồi không nói gì thêm: anh tức khắc chạy ra, lên xe, giục xe chạy mau về Mã Mây, và lăm bắm luôn mồm:

- Con bé tinh quái đến thế là cùng! Ô! Thế ra trong lúc nó lừa cho ta đuổi một người vu vơ, thì nó có đủ thì giờ báo cho đồng đảng nó biết... Và lại cười ta nữa! Cười ta là thằng ngốc. Ô! Lê Phong! Mi thực là...

Anh tìm hết các tiếng không hay để tự mắng. Đến phố Mã Mây anh bảo xe ngừng, rồi xuống cầm đầu chạy như thằng điên về phía tiệm thuốc phiện.

Chương 15 **Mắc bẫy**

Gần đến cái cổng mà nửa giờ trước Lê Phong đứng, anh đi chậm lại. Mưa vẫn rơi dưới bầu trời tối, dòng nước trắng bay vắt chung quanh anh, ánh vào một ngọn đèn điện bên đường.

Mười một giờ điểm ở đồng hồ một nhà gần đó. Phố vắng tanh, không một bóng người nào qua lại. Trong lòng Lê Phong thấy hồi hộp, cái thứ cảm giác nùng nàn của tâm hồn khi người ta sắp thấy một việc quan trọng, sắp vào một nơi đầy gian nguy.

Anh đứng sau gốc cây to ở đường bên này, nhìn sang cái cổng lớn, cửa sắt hé mở, đang yên lặng trong bóng tối và dưới mưa âm thầm... Sau cổng, một cái cửa đóng, bên trong không có một tia sáng.

Trên gác, các cửa sổ cũng đóng, và hình như cũng không thấp đèn.

Lê Phong đứng một hồi lâu, không chờ đợi gì, vì anh biết rằng sẽ không gặp một người nào trong những giây phút sắp tới.

Lúc ấy, anh thấy anh oai vệ và quan trọng như người mang cái trách nhiệm lớn và sắp sửa hành động những việc phi thường.

Anh tính lại cái mưu cơ anh sắp đặt tuy vội, nhưng cũng khá chu đáo. Lê Phong tự nghĩ:

- Cái bẫy cạm đều sẵn sàng cả, bốn mặt lưới vây, chỉ đợi hiệu lệnh của ta là dồn lại mà chụp lấy cả bọn, Mai Hương dạn tinh khôn đến mấy cũng khó lòng thoát khỏi tay ta.

Anh đưa mắt, lắng tai nghe ngóng một lát nữa rồi xem đồng hồ:

- 11 giờ 10. Được lắm! Muốn bắt hùm phải vào tận hang hùm. Ta vào một nơi chưa để gót tới bao giờ, nhưng sự nguy hiểm càng to, ta càng được thấy cái thú của sự chiến đấu...

Nhẹ nhàng, Lê Phong, đẩy cổng bước vào. Qua một cái sân hẹp, anh đến trước cửa. Cửa chỉ khép, đã đầu vào, anh thấy một lối đi bên tường dẫn tới cái sân rộng và ớt, lấp lánh dưới một ngọn đèn mờ. Bên trái lối đi là những căn buồng bóng ván lên tới trần, kín mít và tối om. Lắng tai nghe không thấy gì bên trong, hình như một nơi bỏ không, không bao giờ có

người ở. Lê Phong xem xét kỹ lưỡng biết rằng cửa buồng nào cũng khóa, anh mới bước thẳng vào sân trong, một cái cầu thang bằng gạch, áp tường sân trong là lối lên gác trên. Anh trông trước trông sau không thấy gì khả nghi nên thản nhiên lên, định bụng rằng nếu trong tiệm không ai chú ý đến anh và nếu người ta tưởng anh cũng như mọi người đến hút ở đây, thì anh để ý dò xét thêm, cho cẩn thận, bằng nếu gặp điều gì khác, thì một

tiếng còi thổi, anh sẽ có người đến trợ lực, và lúc đó, mười phần chắc tám, anh sẽ bắt được bọn gian.

Trên gác, cũng như dưới nhà, cũng có những buồng ván liên tiếp nhau. Buồng nào cũng có một tấm màn vải dày kéo che kín. Lê Phong đứng ở bậc cửa một lát thì có người chạy ra như đợi anh sai bảo. Người đó là tên bồi tiêm của nhà này.

- Còn buồng nào không, (Lời Lê Phong hỏi).

- Thừa ngài còn nhiều. Ngài cần buồng nào?

Lê Phong lẳng lặng nhìn tên bồi ra ý lưỡng lự, rồi thấp tiếng nói:

- Buồng nào cũng được... cần nhất phải để tôi một mình tôi tiêm lấy.

- Ngài xơi bao nhiêu?

Lê Phong bắt chước điệu bộ một người khách quen, không nói, chỉ giơ hai ngón tay lên, rồi thông thả bước vào.

Những hơi thuốc phiện nồng nặc đưa ra, trong cái không khí nặng nề và ẩm áp.

Lê Phong thấy khó chịu, huyết mạch như lợm tởm, nhưng ngoài mặt vẫn cố giữ vẻ tự nhiên. Đến trước một buồng có tiếng xì xào nói chuyện anh đứng lại, ghé nhòm vào chỗ màn mở hé...

Lê Phong cắn lấy môi để nén sự cảm động. Tuy anh vẫn đến những cảnh tượng ấy nhưng anh không khỏi thấy hồi hộp một cách dị thường.

Trong buồng, quanh ngọn đèn dầu lạc, ba người ngả nghiêng nằm. Trong số đó, anh nhận rõ hai người lạ mặt gặp ở trường Cao đẳng với người trẻ tuổi anh mới thấy ở hiệu cao lâu hàng Buồm.

Anh nghĩ bụng:

- Quái, thế con Mai Hương đâu? Sao bây giờ chưa có ở đây?

Rồi lại lẳng lặng cúi nhìn nữa.

Mặt người nào cũng có vẻ trầm ngâm, tư lự song không ra ý nghi ngờ gì.

Anh liền rón rén đi vào gian buồng áp bên, thì người bồi cũng vừa đem thuốc phiện tới.

- Ngài cần dùng đến điều?

Lê Phong nằm ngả lên chiếc giường thấp lắc đầu nói khẽ:

- Không, mặc tôi, anh cứ để cả đấy.

Lúc ngọn đèn dầu lạc đã tắt, và lúc tên bồi đã ra khỏi, Lê Phong liền đứng thẳng dậy, đến áp tai vào

ván gõ nghe xem bọn bên kia nói những gì.

Trong tiếng tàu vo vo, Lê Phong chỉ phân biệt được những lời nói rất nhỏ của người trẻ tuổi, và thỉnh thoảng thấy tiếng ầm ừ của hai người đàn ông.

Bỗng anh nín hơi. Tiếng sột soạt quần áo cho anh đoán rằng một người đang trở dậy. Mấy tiếng khạc nhỏ, mấy tiếng tiêm móc chạm nhau. Rồi lại im. Một lát, tiếng vo vo lại đều đều kéo.

Hết sức cẩn thận nhẹ nhàng, Lê Phong đứng lên ra ngoài, qua trước buồng của bọn kia, lần sang cái buồng thứ ba ở phía tay phải. Chỗ đó tối mù mịt, anh phải đưa tay sờ mãi mới gặp được cái giường kê áp tường trong. Lê Phong ngồi xuống, gõ một ngón tay xuống sàn gác, gõ rất nhẹ. Từng ba tiếng gõ nhịp ba cũng chạm và cũng nhỏ như thế đáp lại. Anh liền hỏi, như người nói thầm:

- Biên vẫn ở đây?
- Vâng.
- Có đứa nào khác nữa không?
- Không.
- Lại gần đây.
- Con vẫn ở bên cậu.
- Đâu?
- Dưới gầm giường.
- Thế nào, mày đã làm cẩn thận các điều tao dặn chứ.
- Cẩn thận.

- Mà y dặn họ hể nghe tiếng còi thì ồ cả vào tức khắc đấy chứ?

- Vâng, cậu nói khế chứ

- Chúng nó nghe được sao?

- Được

- Mà y cũng đã dặn kỹ họ phải nhận là người của sở mật thám đấy chứ?

-Vâng. Mà họ đóng vai ấy khéo lắm, cậu không lo.

- Càng hay. Chốc nữa ô- tô của ông Văn Bình phải đón ta ở đây. Ta sẽ đưa cả mấy tên hung thủ trao cho sở mật thám.

- Nhưng sao cậu không báo ngay mật thám?

- Vì một lẽ riêng, nhng này Biên, chúng nó bên kia hình như rục rịch sắp đi.

- Vâng. Chúng định đến nhà cô Loan bắt cô ngay bây giờ...

-Vậy ta còn đợi gì? Thôi ra đi, Biên... Biên... Biên? Kìa sao tao gọi không thưa...

- Dạ.

- Sao để tao gọi mãi?

- Con... con... con... còn...

Lê Phong hơi lấy làm lạ vì câu trả lời của tên đầy tớ, anh hỏi:

- Mà y ở đâu thế?

-Ở đây! ở đây!

- Mà lạ, sao mà y nói tiếng khác đi thế.

- Cậu thấy khác à?

- Ừ tại sao thế?

Thì nghe một câu trả lời rất dị thường:

-Vì....con không phải là thằng Biên!

Lê Phong liền đứng phắt lên. Anh hiểu ngay câu trả lời ghê gớm ấy. Anh vừa toan thò tay vào túi lấy ra một vật thì đèn điện bỗng bật sáng. Người mà anh tưởng là thằng Biên đã đứng sững trước mặt, tay giơ một con dao sáng nhoáng và cười gằn:

-Lê Phong. Bây giờ anh mới biết tay chúng ta.

Ngay lúc ấy, ba tên hung thủ ở phòng bên cũng vừa sang.

Lê Phong chưa kịp cử động đã bị chúng bẻ ngoắt tay ra đằng sau và trói gọn ngay lại.

-Chưa biết ngay nhưng rồi thế nào cũng chết.

Lê Phong lại quát lên mấy tiếng nữa và lúc anh nhận thấy tên Biên mà anh sai đến đây từ trước, đang bị trói gô ở một góc, mồm bị nhét đầy những giấy, và đang giãy giụa nhìn anh.

Ngồi tuổi trẻ bật cười:

-Cả thầy lẫn trò... Ồ! Tôi cứ tưởng Lê Phong giỏi lắm cơ đấy! Anh khó chịu? Anh muốn có người lại cứu? Vô ích, những tay mật thám giả hiệu của anh cũng bị ta bắt cả rồi. Mà cũng không khó nhọc đâu. Chỉ mưu mẹo một chút là được.

Lê Phong biết cái tình thế lúc ấy không hay gì cho anh lúc này cả nên đành im. Mấy con dao trần sáng

loáng ở tay kẻ thù báo cho anh biết rằng anh khôn hồn thì đừng tìm cách chống cự.

Lê Phong thấy lòng cay đắng chua xót không biết chừng nào. Cái số của anh trong việc này là bị thất bại. Bao nhiêu mưu cơ, bao nhiêu công sức với bao nhiêu tài xét đoán của anh, mọi lần giúp anh toàn thắng, thì lần này lại như quay lại phản anh.

Tuy vậy, Lê Phong vẫn điềm nhiên, và theo cái tâm lý kỳ dị của một tính tình phi thường, anh lại thầm phục bọn kẻ thù là khôn đến tột bậc.

Lê Phong dăm dăm nhìn bọn gian phi không chớp mắt.

Yên lặng đến hai, ba phút, sau cùng Lê Phong nói lên trước:

- Bây giờ chúng mày định làm gì tao.

Ngồi trẻ tuổi gật đầu:

- Câu hỏi biết điều đấy? Như thế dễ nghe hơn là những tiếng quát to vô ích, vì anh quát cũng không ăn thua gì.

"Trong này, ngoài những người tay chân của anh mà ta đã bắt trói một nơi, chỉ toàn là người bọn ta cả, cứu viện bên ngoài cũng vô ích. Chốc nữa, những phóng viên của báo anh có đến, ta cũng có cách tuyệt diệu để họ đi tìm thấy anh ở dưới âm ty..."

Rồi hấn cười, tiếng cười tự phụ và độc ác:

- Hì! Anh tính, đương đầu tới nhà trinh thám Lê Phong, ít ra cũng phải có những phương pháp tối tân

chứ.

Lê Phong nhắc lại câu hỏi:

- Được thế bây giờ chúng mày định làm gì tao?

- Có hai việc cũng quan trọng như nhau. Một là tôi xin tự giới thiệu tôi với anh...

- Vô ích? Tao biết rồi. Mày là một tên đại gian đại ác, mang bộ áo với nét mặt ngời lương thiện, người học thức, ngời nhã nhặn, tử tế nữa. Lai lịch của mày tao đã có thì giờ xem xét cả...

Mày là...

Ngời trẻ tuổi ngắt lời:

- Thôi, đủ rồi. Anh thực xứng đáng là một người phóng viên làm hết bổn phận. Nhưng tôi chỉ tiếc cái nghiệp làm báo của anh đến đây là hết, vì...

Trong mắt hắn, những tia sáng nham hiểm như thoảng qua, Lê Phong thấy ghê rợn chạy khắp mình khi nhận ra thấy một cái máy ảnh rất nhỏ hắn cầm trong tay và đang cẩn thận vặn cái "khuy" bấm.

- Cái máy ảnh? (Lê Phong nghĩ bụng thế). Phải, chính cái máy ảnh tối tân này là thứ khí giới nó dùng để giết bác sĩ Đoàn đây.

Thấy Lê Phong chăm chú nhìn, hắn liền giơ máy ảnh gần mặt Lê Phong, đầu gật gù ra vẻ tự đắc:

- Anh thấy vật này hay lắm phải không? Một kỳ công sáng tác của tôi đấy? Rồi anh sẽ biết hiệu lực của nó? Phải, nó tài tình lắm, nó đã giúp tôi được việc lớn... cái kim tiêm bé nhỏ trong này đựng một

thứ thuốc độc tự tay tôi chế ra... và chính anh cũng đã biết qua cái sức giết người nhanh chóng... Bây giờ...Hì... Hì.... bây giờ muốn cho anh biết rõ hơn nữa... Tôi cũng xin đem thí nghiệm nó trên người anh...

Rồi hắn lại cười, nhắm máy ảnh vào giữa ngực Lê Phong.

Anh bất giác quay đi, cứng đờ người ra, cam tâm đợi đến cái giây phút ghê gớm...

Những phút đợi chờ ấy Lê Phong thấy lâu dài lạ thường.

Anh vẫn quay mặt đi. Toàn thân cứng ra. Tư tưởng thần trí cùng các thớ thịt, các mạch máu trong khoảnh khắc như ngừng hẳn sự sinh hoạt.

Và đó là lúc anh chờ đợi cái chết kỳ quái, mau lẹ và ghê gớm nhất đời.

Thứ khí giới sẽ giết anh cũng như đã giết bác sĩ Đoàn, anh đã hiểu rõ cái sức thần hiệu phi thường của nó. Anh biết rằng tính mệnh mình bị cầm lỏng trong tay kẻ thù, trong lòng chua xót không biết chừng nào, nhng anh không nhúc nhích. Lê Phong chỉ đem hết sự kiêu hãnh, hết can đảm của tâm hồn ra để đương đầu với kẻ thù và lặng lẽ nhận lấy cái số phận của người thất bại.

Một phút sau, rồi một phút nữa qua...

Anh thấy rõ rệt một thứ cảm giác rùng rợn chạy khắp mình, làm se các chân lông lại.

Người trẻ tuổi nhất trong bốn tên gọi gian ác vẫn đứng yên đó, và hình như đang tò mò, đang chăm chú, để xoi mói, để bắt chọt trên mắt anh nhưng nỗi đau khổ ở trong lòng, Lê Phong vẫn cố thản nhiên, cố cưỡng lại với cái bản năng của mình.

Chương 16

Những phút cuối cùng của Lê Phong

Bỗng thấy tiếng cười làm Lê Phong quay nhìn lại. Người trẻ tuổi, bộ mặt độc ác, vừa nhoẻn miệng một cách khả ái vừa hỏi Lê Phong:

- Thế nào, ông Lê Phong, nhà thám tử đại tài, ông không quát nữa đi? Thế ra trước sự chết người ta không được hùng hổ lắm nhỉ.

Lê Phong không thèm đáp, đôi mắt lạnh lùng nhìn thẳng vào mặt hắn, mặt không biến sắc, và tuy bị trói ngồi ở một mép phản gỗ, anh cũng không tỏ ra một dáng gì là khiếp nhược.

Ngực anh ưỡn lên ngạo nghễ, như khiêu khích kẻ thù.

Người trẻ tuổi cười gằn:

- Hừ! Ông Lê Phong định trêu tức tôi, định đáp lại tôi bằng cái yên lặng khinh bỉ. Nhưng nhờ trời, tôi được cái không nóng tính làm việc gì cũng có phương pháp, có thì giờ hẩn hoi.

“Bây giờ, trong lúc ông còn ở dương gian, tôi còn muốn cho ông mếm cái tài hành động của tôi... không ít ra cũng phải biết tôi có những thủ đoạn gì... để

khỏi ân hận rằng không có người địch thủ xứng đáng...”

Rồi hắn lại cười, ngồi xuống phản bên cạnh Lê Phong, xem đồng hồ tay, lấy thuốc ra hút, ngoảnh nhìn mọi người sắp nói một câu chuyện bình thường và thân mật.

- Ông Lê Phong ạ, mỗi người chúng ta có một tính xấu nhỏ. Cái tính xấu nhỏ của tôi cũng tương tự như lòng tự ái của tác giả một quyển sách, nghĩa là tôi muốn cho người khác, thí dụ như ông chẳng hạn, hiểu cái đẹp của sự nghiệp mình...

Vụ án mạng Trần Thế Đoàn, thừa ông, cũng là một tác phẩm có giá trị đấy. Tác giả, Nghĩa là người chủ động vụ án mạng, chính là Lương Hữu, chính là người có cái hân hạnh được hầu nghe, chuyện ông đây... Vậy trước khi đưa ông đi sang thế giới khác, tôi xin ông hãy lắng tai mà nghe.

Lê Phong vô tình chú ý. Anh quên cả cái thế nguy hiểm cho mình lúc đó, đôi mắt long lanh tỏ ra vẻ muốn hiểu, muốn biết. Thấy thế người trẻ tuổi cười, gật đầu:

- Ông quả là một nhà nghệ sĩ, tôi rất vui lòng rằng câu chuyện của tôi không bị ông bỏ ngoài tai. Vả lại, ông có đủ các nhẽ để biết cho tường tận... Trước hết tôi tưởng nên nói để ông rõ uyên ỷ việc hành động này phần nhiều nhờ vì nghệ thuật...

Bỗng Lê Phong cười gằn:

- Phải, nghệ thuật sát nhân, nghệ thuật ăn cướp.

Lương Hữu thần nhiên đáp:

- Giết người, ăn cướp! Cũng là nghệ thuật chứ sao?

Lê Phong thấy chướng tai, thấy những lời sống sượng kia nói ra một cách bình tĩnh ghê gớm, thì cơn giận lại bùng bùng chực nổi, anh cố nén mới khỏi để lộ ra nét mặt.

Lương Hữu lại tiếp luôn:

- Chứ không ư? Nếu không có những phương pháp nghệ thuật tuyệt hảo, tuyệt mỹ thì khi nào việc này nhanh chóng được đến thế? Ông tính, giữa trường đại học, trước bao nhiêu là con mắt, ấy thế mà chỉ thoáng một cái, một người chết ngay tại trận, chết một cách quyền bí lạng lẽ, không ai ngờ vì không ai hiểu, cả đến những tay thành thạo của sở Liêm phóng cũng vậy: chỉ trừ ra có ông... Phải chỉ có Lê Phong! Lê Phong biết trước việc của chúng tôi, nhưng biết trước cũng vô ích. Vì lúc ấy nhà phóng viên đại tài có ngờ đâu đến cái vật nhỏ mọn này.

Nói đoạn, hắn đưa cái máy ảnh vẫn cầm ở tay lại gần cho Lê Phong xem, và làm như một người giảng bài, hắn vừa chỉ vào các bộ phận vừa nói:

- Một vật rất nhỏ mọn, không có đáng chi hết, hay chỉ có đáng hiên lành của một cái máy ảnh thôi. Ấy thế mà công dụng của nó lớn lắm kia đấy. Ông xem, cũng ống objectif cũng khuy vặn mise au point để

ngắm, cũng khuy bấm déclencheur, cũng cái kính viseur...

“Một công trình sáng tác có một không hai mà tôi đã khổ tâm lắm mới nghĩ ra được... Ông xem cuộc du học của tôi trong mấy năm ở bên Pháp có phải là vô ích đâu...

“Nếu ông Lê Phong của tôi cũng đã khảo cứu về máy móc, ông sẽ phải nhận đây là một chứng cứ của một thứ thông minh sáng tác, nhưng tôi, tôi chỉ xin nói đến cái thông minh hoạt động trong vụ ám sát khó khăn này.

“Việc cốt yếu của chúng tôi là phải giết một người, một người có danh tiếng nhất nước Nam, phải giết ngay, nếu để chậm mấy giờ là mọi việc lớn hỏng cả. Thế mà người ấy không ở chỗ vắng, không có một cái gì ra khỏi Hà Nội, để chúng tôi có thể lừa bắt được, như đã lừa bắt được ông Lê Phong... Lúc người ấy cần phải chết lại là lúc khó giết nhất.

“Vậy làm thế nào?

Ngừng lại một lát để châm điều thuốc thứ hai, rồi hắt lại tiếp:

- Trả lời được câu hỏi đó, chúng tôi đã có cái máy ảnh...

“Vậy cùng với đám công chúng, sáng hôm nay, tôi cầm cái máy ảnh vào dự lễ phát bằng. Được lắm. Nhà thiếu niên y khoa bác sĩ ngồi kia, ở trước mặt và cách chúng tôi chừng hơn hai chục thước. Tôi cũng

làm như một người chơi máy ảnh thực thụ, vận objectif là một thứ miệng súng lục trong cái máy ảnh của tôi... cái ống objectif ấy sẽ không thu hình người tôi ngắm, nhưng sẽ phát ra một thứ đạn riêng ở gần buồng tối. Thứ “đạn” ấy là một thứ kim tiêm chế theo một kiểu thích hợp, trong lòng tiêm có một thứ thuốc độc mau nhạy một cách không ngờ. Cái kính viseur dùng trong các máy thường, để cho đúng chỗ chụ thì ở máy này dùng để nhắm đúng cái điểm nào trên người ông mà kim sẽ bắn tới. Còn cái vận mise au point là thứ không có ích chỉ để đẩy làm vì...

“Thực là một thứ súng lục tối tân, có phải không ông? Nhưng thứ súng lục này có thể mang vào các nơi mà người dùng nó không bao giờ bị ai ngờ vực gì... Tôi có thể giết người ở giữa đám đông người cũng dễ như những hung thủ tầm thường giết người ở chỗ vắng...

“Vâng tôi chỉ có việc ngồi trên cái ghế trong trường Cao đẳng, ngắm trước người tôi sẽ giết và đợi dịp và đợi dịp... Dịp ấy là lúc có những luồng chớp magnésium của những người thợ ảnh trong nghề. Tôi chỉ giờ máy lên một cách tự nhiên, tôi nhắm rồi tôi bấm déclencheur, rồi ung dung ngồi xem kết quả”.

Hắn cười lên mấy tiếng khê:

- Kết quả thật nhanh chóng. Đoàn bị giết ngay lập tức, không kịp cử động, không tỏ một dấu gì là đau đớn, đến nỗi không ai ngờ đến án mạng, không ai

dám bảo là Trần Thế Đoàn bị giết, trừ có ông Lê Phong...

“Bài tường thuật của ông trong số báo “Thời Thế” ra chiều hôm nay, xin thú thật rằng đã làm tôi bất mãn nhiều lắm, bởi vì những điều nhận xét của ông rất đúng và cuộc điều tra mà ông hứa sẽ theo đuổi, thế nào cũng sẽ trở ngại cho công việc riêng tôi. Đối với một tay phóng viên thường, thì có lẽ một bài công kích khéo viết của tôi cũng đủ lấy lại dư luận ngay, nhưng tôi đã có nhiều lần biết tiếng ông, và phục tài ông nữa. Tôi biết rằng nếu tôi để ông yên, thì trái lại, ông không khi nào để tôi yên. Ngay từ số báo hôm nay, tôi đã thấy rõ sự quả quyết của ông và đã lo rằng việc của tôi có lẽ bại lộ mất...”

“Bởi vậy, muốn cho việc trước và những việc quan trọng của tôi sau này được hoàn hảo như ý tôi đã định, tôi phải mời ông đến đây...”

Rồi hắn nhìn Lê Phong bằng đôi mắt lạ lùng nửa như dò xét, nửa như chế giễu:

“Hừ! Tôi mời ông đến đây- mời bằng một cách riêng của tôi- Không phải là để có ý dụ dỗ ông đâu, vì tôi biết lương tâm nhà nghề là một điều ông trọng hơn cả tính mệnh! Tôi mời ông đến, chỉ có một chủ ý, một chủ ý tha thiết... là...”

Đôi mắt hắn bỗng như sáng lên bởi cái ý nghĩa nam hiểm. Hắn gờ cái “máy ảnh” lên, rồi lại tiếp:

“Là... như tôi đã nói, để thí nghiệm, để ông được biết cái hiệu lực thứ thuốc độc tôi chế ra dùng trong vụ này... Ồ! Ông Lê Phong không lo, vì ông sẽ không đau đớn lâu, có lẽ chỉ trong mấy giây đồng hồ thôi, vì cái kim tiêm bắn ra, máu chỉ thông chuyển độ hai giây là quả tim ông ngừng đập... Bây giờ là mười hai giờ mười phút, nghĩa là còn mười phút nữa, tôi sẽ ở nhà cô Loan, tôi tiếc là phải vĩnh biệt ông ngay, giá còn thì giờ thì tất tôi không bỏ phí một dịp tốt được hầu chuyện ông...”

“Nào bây giờ là lúc quan trọng, ta phải đưa người này sang đời khác, anh em đứng đó cho lễ phép để chào ông Lê Phong”.

Nói đoạn Lương Hữu cũng đứng lên, trong lúc ba tên kia vây chung quanh anh, lộ vẻ mặt sung sướng như sắp được thấy một trò vui mắt.

Lê Phong lúc đó mới chợt tỉnh lại. Anh mới hiểu lại cái chủ ý của bọn gian ác và lấy làm lạ rằng sao mình đã thản nhiên từ trước đến giờ.

Tuy anh vẫn không lộ ra vẻ khổ sở tuyệt vọng, song trong lòng không khỏi có những tình cảm bi đát não nùng.

Có ngờ đâu cái kết quả công lao khó nhọc của anh lại thảm khốc đến bậc này, anh biết rằng không có một phương kế gì làm cho bọn người không có chút lương tâm kia ngừng tay lại nữa.

Cái máy ảnh vẫn giờ trước mặt anh.

Lê Phong nín thở vì trông thấy ngón tay trở của Lương Hữu đã cẩn thận đã đặt vào khuy bấm và lựa cho ống ảnh trở vào quả tim anh. Sự yên lặng ghê gớm như đèn nén không khí xuống. Sự yên lặng nặng nề, nghiêm trọng, khiến cho cả mấy tên gian ác cũng như lo sợ và thầm mong cho việc kết liễu nhanh hơn lên...

Lương Hữu thì vẻ mặt trầm ngâm, lại hình như lấy làm khoan khoái được thấy kẻ thù bị khốn trong tay mình. Hình như nó thấy cái “hấp hối” của Lê Phong càng kéo dài ra nó càng vui thích... Rồi chợt nghĩ ra một kế, hấn bật cười bảo một tên đồng đảng:

- Lấy diêm.

Tên đồng đảng lấy một bao diêm cầm ở tay.

- Đánh lên!

Tên kia theo đúng như lời.

- Cầm ngang que diêm để giữ cho nó cháy đến hết. Que diêm ấy tức là những phút chót cuối cùng của Lê Phong đấy... Kìa, nó đang cháy, nó cháy mãi, đến lúc nó tắt thì một cái bấm máy, một tiếng “tách” thế là hết đời nhà phóng viên...

Lê Phong, như trong giấc mơ, nhìn ngọn lửa kia như nhìn thấy cái chết của mình.

Que diêm ngắn dần, trước còn một nửa rồi còn đến phần ba, rồi sau chỉ còn một điểm sáng rất nhỏ, rất yếu, chỉ chực tắt... Rồi sau cùng, tắt hẳn.

Ngón tay trên khuỷu máy vừa bấm xuống được chừng non nửa phút, thì Lê Phong, mặt tái mét, ngã rũ xuống đầu gục bên chân phản, hai mắt nhắm nghiền.

- Thế là xong!

Đó là lời của Lương Hữu nói lên trước hết.

- Bây giờ đến nhà con Loan. Trước ba giờ đêm nay, mọi việc phải xong cả.

Giọng nói nghe quả quyết lạnh lùng như một câu truyền lệnh. Máy tên đồng đảng rập nghe theo. Chúng không nói nửa lời, đưa mắt nhìn cái thầy chết một lần cuối cùng, rồi yên lặng ra đi. Lương Hữu thông thả bước ra sau điềm nhiên như người ra khỏi hàng cao lâu, một mẫu thuốc lá vẫn phí phèo cháy ở một bên mép.

Chương 17

Thế rồi...

Đến đây, người thuật chuyện cần phải nói ngay để độc giả biết rằng lúc đó Lê Phong thấy mình chết thực.

Anh tin rằng anh sẽ chết, và sau thấy cái kim tiêm xuyên qua mấy lần áo đầm chói lên ngực anh, anh liền tự bảo mình rằng:

- Thôi thế là xong chuyện.

Rồi mắt hoa lên, dần dần tối sẫm lại. Đầu thấy nặng một cách dữ dội. Toàn thân bải hoải, bủn rủn yếu đuối không biết chừng nào. Lê Phong cố chống cự cái sức tối tăm, cái sức ghê gớm mà anh gọi

là sự chết, cố sống thêm lấy một giây phút nào nữa, nhưng không thêm được. Không đau đớn, Lê Phong ngã gục xuống, đầu đâm chúi xuống sàn gác và từ đó nằm yên như khúc cây.

Bởi thế, cách đó chừng mười phút sau Lê Phong mở mắt ra, ngơ ngác nhìn chung quanh ra vẻ kinh ngạc lắm.

Anh chớp mắt luôn mấy cái, bụng bảo dạ:

- Quái, mình chưa chết hay sao?

Rồi lại nghĩ:

- Rõ ràng cái kim đã phạm tới mình... Mà rõ ràng mình thấy mình không sống nữa... Thế mà...

Anh cựa mình mấy cái, chân tay bị trói chặt, dây thừng ăn lẩn vào da thịt anh, Lê Phong càng cựa càng thấy đau nên nằm yên nghe ngóng huyết mạch hơi thông trong người...

Anh lẩm bẩm nói thế, rồi bật cười ngoái cổ trông lại vì anh vừa thấy tiếng động ở phía tường trong. Lê Phong hỏi:

- Biên?

Và phải nhắc lại câu hỏi lần thứ hai, mới có tiếng se sẽ đáp:

- Dạ.

- Thế nào, mày có lê lại đây được không?

- Con bị trói chặt quá... Cố mãi mới lòi được cái giẻ chúng nhét vào miệng... Mà, cậu không việc gì cả. Con đã tưởng cậu...

- Tưởng tao chết rồi, chứ gì?Tao cũng tưởng thế. Đến bây giờ mới thực biết là chưa chết...

Rồi Lê Phong cất tiếng cười to làm như việc vừa rồi là đáng tức cười lắm.

- Chết! Sao cậu cười to thế?Nó biết thì sao?

- Ai?

- Bọn du côn ở tiệm này...

- Không sợ.

- Sao không sợ?

- Vì không còn một móng nào ở đây hết, chúng giết xong phải giải tán, Tất nhiên phải bỏ chỗ sào huyết này... Kể ra thì bọn chúng cũng khôn ngoan lắm. Công việc làm cũng chu đáo như một bài tính.. Nếu không vì một sự tình cò mà đến tao cũng chưa hiểu được thì cậu mày chết thực rồi chứ không còn nói chuyện với mày bây giờ được đâu...

Anh lại cười hai mắt vui vẻ nhìn Biên.

Cả thầy trò vẫn bị trói nằm cách xa nhau.

Nhưng xem ra Lê Phong không lấy làm khó chịu.

Biên hỏi:

- Nhưng sao lúc nãy cậu lại ngã gục xuống thế? Cậu làm con lo quá...

- Tao cũng không hiểu nữa. Có lẽ cái chết tao trông thấy gần quá, tao tin rằng thế nào cũng chết nên... “tự kỷ ám thị”

- Tự kỷ ám thị!

- Ủ, mày không biết được điều bí mật ấy. Nhưng không hề gì. Có lẽ vì tinh thần tao hoạt động dữ quá tỏ ra mình can đảm trước cái chết, nên đến phút cuối cùng, tao ngất đi...

Rồi Lê Phong lại vui vẻ nói rất nhiều, nói những câu lý luận viển vông không ăn nhập với tình thế lúc đó. Biên đã tưởng anh ta hoá điên, như người thường hoá điên qua những trường hợp kinh hoàng như thế. Nhưng khi Biên chú ý thì biết Lê Phong tuy miệng vẫn nói mà như đang thầm tính một việc gì.

Một lát, Lê Phong reo lên một tiếng to và nói:

- Được rồi!

Biên trông lại thì đã thấy Lê Phong đứng thẳng lên, bao nhiêu mối dây trói chân tay anh, anh đã cởi ra được hết. Lê Phong cười bảo đầy tớ:

- Phải thú thực rằng bọn gian ác kia trói người cẩn thận lắm. Cũng là một nghệ thuật đấy. Nhưng may phép gỡ trói của tao cũng là một khoa học khá thần tình.

Rồi anh lấy gân tay làm mấy cái cử động thể thao, nắn các bắp thịt mình, ra vẻ đắc ý:

- Vẫn khỏe mạnh, vẫn rắn rỏi... Có lẽ (Anh giờ cái kim tiêm mà anh rút mà anh rút ở phía ngực soi lên ánh sáng)có lẽ thứ thuốc độc trong này đối với máu người khác thì nguy hiểm, mà đối với Lê Phong có lẽ là thứ thuốc bổ cũng nên.

Anh xoay cái kim tiêm đủ các chiều. Lúc soi dọc, lúc xem ngang, như người nhà nghề đang xem viên ngọc quý.

Đôi mắt tươi sáng của anh trước còn lóng lánh, sau im lặng mờ màng, rồi sau cùng đắm hẳn vào trong những hình ảnh xa xôi. Anh lẩm bẩm như tự nói cho mình nghe:

- Phải rồi. Chính cái kim này, chính cái kim tiêm này, ta bắt được trong trường Cao đẳng... Rồi sau lại chính cái kim tiêm này lọt vào tay Mai Hương... Ồ lạ lùng! Lạ lùng không biết ngàn nào... Có thể thế được không? Ta có thể tin những điều vô lý như thế được không? Mai Hương? Phải, Mai Hương đã xếp đặt những việc này, bao nhiêu trường hợp, bao nhiêu mưu cơ... Phải, tất cả mọi điều kỳ dị, đều một tay người con gái ấy gây nên cả...

Anh im lặng ngồi xuống phản gỗ, trầm ngâm theo đuổi những ý tưởng đang sôi nổi trong trí anh... Trong bốn, năm phút đồng hồ, anh hình như quên cả sự thực.

Thốt nhiên anh quay lại gọi:

- Biên!

- Dạ.

- Đi.

- Đi đâu kia?

- Đến chợ Hôm. Mau lên... Lúc này mới là lúc kịch liệt...

- Mau lên, ra theo tao...
- Nhưng...
- Còn nhưng cái gì nữa?
- Nhưng con bị trói thế này thì dậy thế nào được...
- Ừ nhỉ, tao quên hẳn đi mất... Vì Biên ạ, vừa rồi, tao đoán thấy nhiều việc lạ lắm, lạ quá, trí tao nhu bị kích thích dữ dội! Tao thích quá.

Vừa nói, anh vừa cẩn thận cởi trói cho Biên:

- Tao sung sướng quá... Tao mới tìm ra một bộ mặt khác của Mai Hương! Thế nào tao cũng sẽ biết nó là ai, là thứ người như thế nào.. Phải, Mai Hương lần này thì quyết không khỏi tay ta, nếu không...

Mặt Lê Phong có vẻ cương quyết lạ thường. Anh gio tay lên nói một cách trịnh trọng:

- Nếu không, ta không còn mặt mũi nào mà sống nữa.

Cởi xong trói cho tên đầy tớ, Lê Phong đỡ nó đứng dậy và hỏi:

- Bọn kia đâu?
- Bọn nào?
- Máy người “mật thám” giả!
- Con chắc cũng bị trói như con.
- Nhưng ở đâu? Ở buồng nào? Phải đi cởi trói cho họ chứ.

Không đợi Biên đáp, anh chạy ngay sang một buồng gần đó, vì anh vừa nghe thấy mấy tiếng động khe khẽ đưa sang.

Trong buồng tối om, Lê Phong vừa sờ tay lên tường để tìm khuy đèn điện vừa nghe ngóng.

Bỗng anh chạm phải một vật, không! Một người, một người hình như vẫn đứng nép đó và có ý tránh anh. Lê Phong vội lùi ngay lại, thì lúc ấy tay anh ta gặp cái khuy đèn. Lê Phong sắp vặn lên thì bỗng có tiếng nói:

- Đừng vặn, vô ích.

Lê Phong kinh ngạc, ngừng tay lại, vì tiếng đó anh nhận rõ ra tiếng đàn bà...

- Vô ích (tiếng kia lại tiếp luôn). Đèn điện hỏng rồi, mà anh thì phải đứng im... nếu không ta đã có phép.

Giọng nói nghe có vẻ quả quyết lạ, Lê Phong bỗng nghĩ được một kế.

Anh buông tay xuống, nín thở, hết sức nhẹ nhàng đi lần đến chỗ có tiếng nói vừa rồi... Rồi, thoát một cái, anh nhảy sấn lại ôm choàng lấy người kia. Nhưng bỗng đèn điện bật sáng lên, người kia đã lên mặt tịt bao giờ, còn anh thì hụt chân đang ngã soài trên sàn gác.

- Biên, mà vừa vào đây chứ?

Lê Phong vừa ngồi dậy vừa hỏi thế. Biên đáp:

- Vâng?

- Thế ra đèn không hỏng?

- Hỏng thì đã không sáng được.

Nhưng đến cái cửa ngoài cùng, chỗ ra cầu thang, Lê Phong không thể tiến được nữa! Cánh cửa ấy

khóa lại ở phía ngoài, Lê Phong hăm hăm chạy vào hỏi Biên:

- Lúc nãy vào buồng này, mà không thấy ai?
- Không, vì trong này tối.
- Mà cũng không nghe thấy gì?
- Có. Nhưng con tưởng là tiếng cậu gọi con sang!

Lê Phong toan nổi giận nhưng lại trấn tĩnh được ngay. Anh nhận ra mấy người tay chân của anh đang nằm chúi ở một xó buồng và người nào cũng bị trói kỹ.

- Tao chưa chết là công việc chưa đến nỗi hỏng, mà cời trói cho bọn này, còn tao, tao tìm cách phá cái cửa ngoài kia, con Mai Hương nó vừa khoá lại.

- Mai Hương? Thế ra cậu gặp Mai Hương trong này?

- Chứ còn ai nữa. Thôi, mau lên.

Lê Phong lại chạy ra. Nhưng lúc ra đến cửa cầu thang anh kinh ngạc không biết ngần nào, vì cái cửa ấy lúc đó đã mở toang và bên ngoài anh thấy tiếng người ồn ào đang trèo lên bậc gạch.

Chương 18

Những câu chuyện lạ lùng của Lê Phong

Lê Phong lùi lại mười bước, nép vào một chỗ, bụng bảo dạ:

- Có lẽ chúng nó lại trở về chắc?

Và toan tìm cách báo cho thằng Biên và bọn tay chân của anh biết mà đề phòng.

Nhưng ngay lúc ấy, một bóng người dưới cầu thang nhô lên đi thẳng vào: theo sau, còn một người nữa, tay cầm một cái máy ảnh nhỏ.

Lê Phong nhận được rõ mặt liền chạy ngay ra:

- Văn Bình?

Văn Bình và người kia reo lên:

- Anh Lê Phong! Lê Phong. Chúng tôi tưởng anh bị hại rồi?

Lê Phong cười:

- Tôi cũng vậy. Nhưng thế nào? Sao bây giờ anh mới đến đây

- Vì chúng tôi đợi ở nhà cô Tuyết Loan... Bọn hung thủ đã bị bắt cả rồi!

Lê Phong không tỏ vẻ ngạc nhiên chỉ hỏi:

- Bị bắt cả rồi? Bị bắt ở nhà cô Loan?

- Ừ.

- Thế là cái kế hoạch của tôi hỏng phần thứ nhất, nhưng lại được phần thứ hai... Nhưng sao anh lại không đến đây lúc 12 giờ như lời tôi hẹn?

- Kìa, anh gọi điện thoại bảo đừng đến nữa kia mà!

Lúc đó, Lê Phong mới lấy làm lạ:

- Tôi, tôi gọi điện thoại cho anh?

- Ừ, anh lại dặn đi dặn lại rằng chớ có đến đây nữa, mặc anh chống cự với bọn chúng, vì đến thì thế nào cũng bị chúng bắt.

Lê Phong cau mày gắt:

- Quái lạ!... Phải, anh đến đây thì có lẽ bị bọn chúng bắt thực, nhưng tôi có đánh điện thoại cho anh bao giờ đâu?

-Ồ! thế là nghĩa lý gì?

Lê Phong cũng nhắc lại:

-Ừ! Nghĩa lý gì?

- Nhưng dầu sao, bọn hung thủ hiện đã sa lưới cả. Ông T.Phụng đã trói cả tụi và đang làm biên bản... ông dặn tôi đến đây tìm thấy anh thì mời anh đến phố chợ Hôm ngay.

- Để làm gì?

- Để đối chứng...

Lê Phong cười gằn:

- Hừ? Đến lúc này mà ông T. Phụng vẫn còn chưa chịu tội hử. Ông vẫn ra vẻ một viên chức "nhà nước" làm việc theo ý mình. Ông bắt được hung thủ là theo những điều chỉ dẫn của tôi mà ông vẫn làm như không theo ai cả... Nhưng không hề gì. Đó là lòng tự ái của nhà nghề, việc quan hệ nhất đã xong, là hung thủ đã bị bắt...

Lúc đó thằng Biên và mấy người chân tay đã gỡ xong trói đi ra, Lê Phong cười:

- Giá tôi chu đáo hơn chút nữa thì chúng đã bị bắt ngay ở đây, không đợi đến ông T. Phụng nữa...

Chợt anh sực nghĩ ra một việc:

- Văn Bình!

- Gì?

- Anh lên đây lúc này có gặp ai xuống không?

- Không. Sao?

- Thế cửa gác ai mở?

- Cửa này ấy à? Vẫn mở...

Lê Phong nắm cánh tay Bình:

- Hừ! Vẫn mở... Thế ra... ồ, thế ra nó khóa lại, rồi lại chính nó mở.

- Nó là ai?

- Mai Hương? Mai Hương chứ còn ai! Mai Hương vẫn còn ở ngoài vòng? Chỉ còn có nó ở ngoài vòng thôi: nó vẫn còn trêu chọc tôi! Mà có lẽ nó còn nhiều thủ đoạn quỷ quyệt nữa. Người con gái kỳ dị này chưa bị bắt là tôi chưa có thể gọi là thắng trận được! Không! Bây giờ cả bọn gian ác bị bắt, còn nghĩa lý gì nữa, vì chúng để cho người ta tóm cổ được những thằng khốn nạn tầm thường khác, nhưng còn Mai Hương...

Anh bỗng ngừng bật, cắn lấy môi, hai mắt nhìn xuống đất, phía cửa một căn phòng. Dưới mép tấm màn dày buông trước phòng, anh thấy hai vật đen loáng, làm anh rợn người lên... Nhận kỹ thì thấy đó là một đôi giày, một đôi giày đàn bà chỉ lộ ra ngoài một nửa trước. Sự cảm động làm cho anh nghẹn thở...

Lê Phong biết rằng đôi giày kia là giày của một người đứng nấp sau bức màn để nghe trộm, mà người nghe trộm ấy, anh cũng biết chắc là Mai Hương... Con người táo tợn đến thế là cùng!

Lê Phong đưa mắt nhìn thoáng một cái để liệu trước tình thế.

Trong cùng lối đi là cái cửa sổ gác, có chấn song sắt. Ngoài này thì anh, Văn Bình với bọn thằng Biên? Dẫu có cách, người thiếu nữ cũng không trốn đâu cho thoát.

Nghĩ thế, anh loèn thong thả tiến lên hai bước đồng dục gọi:

- Mời cô Mai Hương ra ngoài này!

Đôi mũi giày đứng yên, Lê Phong lại nói thêm:

- Xin cô đừng phiền chúng tôi phải sấn đến bắt nữa, mời cô ra.

Đôi giày vẫn không nhúc nhích, Lê Phong cười nhạt:

- Được lắm... Tôi muốn mời mọc cô tử tế, cô lại không muốn... Có lẽ cô ưa mạo hiểm hơn...

Rồi quay lại bảo mọi người:

- Hai anh đứng chắn lối ra... Hai anh nữa vào bật đèn trong buồng này, còn thằng Biên thì theo tôi vào "đón" cô Mai Hương... Nào xông vào đi!

Không ngờ, theo lệnh anh, khi ai nấy đã sẵn sàng, Lê Phong hốt nhiên hăm hăm quay bước đi, miệng lẩm bẩm mấy câu tiếng Tây:

- "C est ridicule! C est ridicule? (Rô lố! Rõ lố chưa?)

Khiến cho mọi người kinh dị không hiểu ra sao cả.

Văn Bình chạy theo hỏi:

- Cái gì thế

Lê Phong gắt:

- Lố bịch chứ sao?

- Ô hay? Nhưng thế nào? Thế còn... (Văn Bình đưa mắt về

đôi giày nói khế) còn Mai Hương?

Lê Phong lườm Văn Bình, tức run cả người lên, đứng lại

nói được có một câu:

- Chẳng có Mai Hương nào hết?

Rồi cầm đầu đi ra bậc thang xuống gác.

Trên này, Biên kéo vội tấm màn lớn ra xem lại thì trong phòng om tối, không có một bóng người nào thực, mà đôi giày trông thấy lúc trước (một thứ giày đàn bà kiểu tối tân, gót cao, mũi nhọn), vẫn đứng nguyên chỗ cũ, nhưng lại là đôi giày không.

Lê Phong bậc dọc xuống nhà, ra khỏi cổng và đến đứng đợi bọn kia bên chiếc xe hơi mà Văn Bình đem tới lúc nãy. Anh có vẻ suy nghĩ lung lăm và hình như căm giận hết thấy mọi người.

Nhưng năm phút sau, khi Văn Bình đến gần Lê Phong thì anh đã tươi cười quay lại nói:

- Xin thú thực tôi chưa thấy người con gái nào tinh quái, ranh mãnh đến thế... Cả một bọn đàn ông trai tráng, mà nó coi như một đứa trẻ con...

Rồi làm như quên các việc khó chịu vừa rồi, Lê phong giơ tay xem đồng hồ:

- Ba giờ kém hai mươi. Thôi bây giờ về thì vừa...
Không còn
việc gì hết.

Văn Bình kinh ngạc:

- Thế nào? Về à?

- Về chứ còn ở đây làm chi nữa: "con chim xanh bay về tổ rồi".

- Thế nghĩa là thế nào?

Lê Phong đứng đĩnh nói:

- Thế, nghĩa là thế.

- Kìa, lúc này không phải lúc nói giỡn! Thế còn bọn
hung

- Bọn hung thủ? Thì chúng nó bị bắt cả rồi chứ sao.
Bị ông T. Phụng bắt ở nhà cô Loan phải không?

- Phải rồi, nhưng...

- Nhưng nếu tôi không làm, thì chúng... không còn
móng nào ở đó hết.

Văn Bình sửng sốt:

- Hừ! Cái gì? Anh nói cái gì?

- Tôi nói câu tôi vừa nói.

-Ồ! thế ra Mai Hương gạt chúng mình ở đây để
đánh tháo cho bọn kia rồi sao?

Lê Phong bật cười:

- Không.

- Thế sao... anh bảo không còn ai ở nhà cô Loan
nữa.

- Thế nghĩa là ông T. Phụng dẫn chúng về sở mật thám rồi chứ gì?

Văn Bình trách:

- Thế mà cứ nói đùa mãi...

Lê Phong nghiêm mặt lại một cách khôi hài:

- Không, tôi không ưa nói đùa đến thế đâu...

- Vả lại.

Lê Phong lại bật cười rồi hỏi sang chuyện khác:

- À này, lúc nãy tôi nói đúng chứ?

- Đúng cái gì?

- Mai Hương chỉ để lại đôi giày của cô?

- Ừ

- Mà, trong đôi giày còn có mảnh giấy nào giữ riêng cho tôi không?

- Không, không ai để ý.

- Thử tìm xem, đôi giày đâu? Có đem xuống không?

Biên đưa đôi giày cao gót ra, Văn Bình đưa ngón tay vào thì quả nhiên có một mảnh danh thiếp giắt trong đó. Trên danh thiếp, Bình đọc thấy mấy hàng chữ in lớn mới:

Henriette Mai Hương

144, Duvillier Hanoi

Lê Phong vẫn giữ vẻ khôi hài lúc nãy, bảo:

- Lật đằng sau xem có gì không?

- Có

- Đọc xem.

Văn Bình đọc:

"M. H. thành thực mừng ông Lê Phong đã thoát nạn, khuyên ông nên về nghỉ, trấn tĩnh lại tinh thần và kính tặng đôi giày này gọi là chút kỷ niệm tinh quái của một người thiếu nữ tinh quái.

Trái với điều Văn Bình tưởng, Lê Phong không lấy những điều giễu cợt trên đây làm tức bực lại tỏ ra ý vui thích, cất tiếng cười lớn làm vang động cả quãng đường vắng vẻ bấy giờ.

- Văn Bình! Tiếng cười là một cửa báu trên đời. Nó làm tiêu tan biết bao nhiêu nỗi ưu phiền, nó là cơn gió thổi tan đám mây, nó là ánh nắng tươi trên vườn xuân, nó là biểu hiệu của sự vui sống ở trần gian... Không? Tôi không thể nào không cười được.

Rồi, như người hóa dại, anh lên trên xe hơi, giục mấy người lên theo, dặn máy cho xe chạy và lại khành khách cười, khiến cho Văn Bình ngỡ người ra chẳng biết tại sao Lê Phong lại lạ lùng đến thế.

Nhưng sự kinh ngạc của Văn Bình lại tăng lên gấp bội khi thấy sau tràng cười điên cuồng đó, Lê Phong lại im lặng, đôi mắt mở lớn trông thẳng, và cho xe chạy hết phố này sang phố khác, mà chạy rất nhanh.

- Kia đi đâu thế này?

Lê Phong không trả lời, mở thêm tốc lực.

- Lê Phong! Đi đâu bây giờ?

Anh vẫn không đáp.

- Kìa sao đi đâu anh không bảo? Mà sao lại cho chạy nhanh thế?

Lê Phong không thèm nghe chi hết, cứ mỗi lúc một mở thêm tốc lực, mắt đăm đăm như để tâm trí tận đâu đâu.

Sau cùng, anh hãm xe, quay đầu hỏi Văn Bình một câu rất

kỳ quái:

- Anh có thể đi chơi ô- tô với tôi từ giờ đến sáng mai không?

- Thế nào anh có đi được không. Nếu không tôi đi một mình vậy.

- Nhưng đi đâu mới được chứ?

- Đi chơi mà.

- Đi chơi?

- Ừ! chỉ đi chơi thôi. Nếu không, anh xuống.

- Tôi thực không hiểu sao cử chỉ của anh lúc này lại lạ thế, có lẽ anh hóa điên...

Lê Phong nghiêm trang trả lời:

- Anh không hiểu, mặc anh, nhưng tôi không điên.

Thế nào, đi hay xuống

- Ồ? Thế còn bọn hung thủ?

- Bọn hung thủ bị bắt rồi chứ sao?

- Thế còn anh?

- Tôi thì không phải đeo đuổi chúng nó nữa.

- Nhưng...

- Chẳng có nhưng gì hết. Bọn hung thủ bị bắt, và đã bị giải về sở mật thám rồi. Vì bọn hung thủ bị bắt nên báo “Thời Thế” sẽ được một bài tường thuật nhanh nhất, ngộ nhất, tường tận nhất, thế là công việc của tôi xong.

Văn Bình càng kinh dị hơn:

-Ồ! nhưng mà...

Lê Phong có vẻ cáu:

- Còn gì nữa? Thế các anh lúc nãy không ở nhà cô Loan sao?

- Sao lại không?

- Các anh đã chứng kiến rõ lúc chúng bị bắt chứ?

- Rồi.

- Phóng viên chụp ảnh cũng có đấy như lời tôi dặn chứ?

- Có

- Mà có chụp được cả ảnh chứ?

- Chụp được.

Lê Phong nhún vai:

- Thế thì anh còn muốn gì? Tôi đã lừa cho chúng vào tròng là công việc của tôi kết liễu rồi... Hay anh muốn cho tôi được thưởng mề đay? Cám ơn, tôi xin nhường chiến công và mề đay cho ông chánh mật thám...

Văn Bình thấy Lê Phong cứ nói vắn vơ mãi cũng đâm gắt:

- Anh thực không đứng đắn tí nào cả?

- Sao vậy?

- Một vụ án mạng nghiêm trọng đến như thế mà anh là người hoạt động nhất trong cuộc săn bắt chúng, bao nhiêu việc bí mật anh khám phá ra được...

Lê Phong vội ngắt:

- Ủ, thế rồi sao nữa? Ồ, Văn Bình! Văn Bình! Nhưng việc đó bây giờ không quan hệ gì lắm. Tôi tưởng nên xếp một nơi đã, rồi tôi dẫn anh về nhà báo, thúc mọi người làm việc để mai báo kịp ra sớm, còn tôi...

Lê Phong ngửa mặt nhìn trời:

- Còn tôi... tôi đi chơi... đi tìm gặp nhiều việc quan trọng gấp năm gấp mười thế, mà bí mật cũng gấp năm gấp mười vụ án mạng bí mật... Tôi đi... đi... tìm... cô Mai Hương?

Lúc đó Văn Bình chợt hiểu ra rằng giọng nói của Lê Phong tuy bốn cột, nhưng có ẩn một vẻ chân thật ở trong, Văn Bình biết rằng anh mới tìm ra một điều khác thường, vừa vụt qua trí anh, nên mới có những cử chỉ ấy.

Văn Bình đề cho Lê Phong đưa đến tòa báo « Thời Thế » rồi xuống cùng với người phóng viên phụ.

Lê Phong chỉ dặn qua mấy câu:

- Bài tường thuật các anh viết. Còn bài điều tra thì tôi viết rồi. ở ngăn kéo ấy. Đến mai ông T. Phụng có

cho người hỏi gì thêm thì bảo tôi đi vắng, ông cứ mua báo « Thời Thế » mà đọc...

- Bây giờ thì... chào các anh.

- Thế còn Mai Hương

- Mai Hương là một con chim xanh, là một sự bí mật thứ hai, là một người tôi đi tìm bây giờ đây. Nhưng về Mai Hương, các anh không cần nói đến vội.

Nói rồi, Lê Phong mở máy cho xe chạy liền.

Chương 19

Con chim xanh

Xe hơi băng băng chạy trên con đường nhựa bóng loáng. Qua hàng Bún, rẽ lên đường Quan Thánh rẽ sang hàng Cót, hàng Bông, cửa Nam qua ga rồi cứ thế chạy thẳng mãi, mỗi lúc Lê Phong mỗi mở thêm tốc lực như người đi đâu có việc rất cần.

Thực ra thì Lê Phong không nhất định đi đâu, và cũng không có việc gì khẩn cấp. Đó chỉ là một phép lạ lòng anh dùng để bắt trí phải suy nghĩ mau chóng, cái cảm giác được đưa đi rất nhanh trong không khí, cùng những tiếng máy chạy, tiếng gió vun vút bên tai, làm kích động tinh thần xét đoán của anh.

Khi có thì giờ trầm ngâm về một vấn đề gì, Lê Phong ngồi nhà, khóa kín cửa lại, suốt ngày không nhúc nhích và không nói nửa lời. Khi cần phải nghĩ mau, nghĩ gấp, thì anh giục giã trí thông minh của anh bằng cách ngồi nghĩ trên xe hơi chạy nhanh. Bộ

máy suy tưởng của anh sẽ theo sức nhanh của xe hơi mà hoạt động.

Ta hẹn cho ta từ bây giờ đến bảy giờ sáng, sự bí mật này phải cắt nghĩa ra.

Sự "bí mật này" không phải là vụ án mạng trường Đại học nữa. Vì hung thủ hiện đã bị bắt, và bao nhiêu đầu mối tự nhiên vỡ tung ra, bây giờ thì những ẩn tình rắc rối, những thủ đoạn xảo quyệt, cho đến lai lịch bọn thủ phạm, nguyên ủy vụ ám sát anh đều thấy cả, mà thấy một cách rất rõ ràng.

Cả câu chuyện kỳ bí rắc rối kia, bây giờ khi ôn lại, anh chỉ thấy thu nhỏ trong khuôn khổ của một việc rất thường đăng trên báo, việc đó tóm tắt như sau này:

- Người sinh viên trường thuốc Trần Thế Đoàn, cách đây ba năm, nhân một cuộc nghỉ mát trên Sa pa, tình cờ mua được của một người Thổ ở đó năm bộ sách thuốc. Đoàn đem về, chủ ý tra cứu về y học cổ, và tưởng năm bộ sách kia chỉ có giá trị của một mớ tài liệu thôi. Không ngờ đọc kỹ, Đoàn mới tìm ra được một điều khác lạ?.Sách ấy là một thứ sách viết, cũng chia ra từng mục, từng tiết nói về y lý, được tính ra linh thể, bệnh căn như mọi sách khảo cứu về môn học này; nhưng trong các đoạn văn, thỉnh thoảng lại có một chữ viết thiếu nét, hoặc một lói chấm câu đánh lạc chỗ, hoặc một chữ lói viết khác những chữ thường,Đoàn đánh dấu lấy các chữ

lạ ấy, chép riêng ra một chỗ rồi ghép từng câu, từng đoạn thành một bản di chúc chỉ dẫn lối chôn một kho của rất lớn ở vùng thượng du. Công việc ấy mất hơn hai năm trời. Đoàn định thi y khoa bác sĩ xong sẽ đem bộ

sách ấy và cách tìm kho của, nói cho chính phủ biết; nếu kết quả đúng như lời trong tờ di chúc thì một nửa phần của kia thuộc về chính phủ, còn một nửa thuộc về tay Đoàn. Cái mộng tưởng sang du học các nước, mở viện khảo cứu, nghĩa là cái hy vọng tha thiết nhất trong đời một người ham học, lúc đó sẽ thành sự thực. Dè dặt việc người Thổ bán năm pho sách lại có một người khác biết, người ấy là Lương Hữu, một du học sinh ở Pháp về. Lương Hữu lên đó hỏi và cũng đoán biết cái giá trị phi thường của năm pho sách kia, liền xui giục người Thổ Nùng Du đòi lại, viện lẽ rằng đó là của báu của nhà Nùng Du; nhưng Đoàn không chịu. Vì thế, chúng mới tính cách đe dọa Đoàn, Lương Hữu là một người rất khôn khéo, hẳn quen một nơi chỉ làm việc trong bóng tối. Đoàn vẫn cương quyết và hết sức đề phòng. Cho đến ngày Đoàn thi xong, bọn kia biết là nếu không chiếm đoạt ngay, thì cái di chúc trong năm pho sách sẽ công bố lên và lúc đó sẽ vĩnh viễn thuộc về Đoàn và chính phủ. Cái óc khôn ngoan, giảo quyệt của Lương Hữu bỗng nảy ra một kế. Hắn bàn với bọn kia rằng chỉ còn cách trừ ngay Đoàn đi

mà không để cho ai ngờ đến án mạng. Cái công việc khó khăn ấy không phải bất cứ người nào cũng làm nổi; Lương Hữu bèn nhận lấy, nghĩ được một phương pháp thần diệu rồi chính hắn đã lén vào trường Cao đẳng và chính hắn dùng cái máy ảnh bắn kim tiêm thuốc độc, giết Đoàn một cách rất nhẹ nhàng yên lặng giữa lúc phát bằng.

Giết xong Đoàn, là xong một phần thứ nhất trong kế hoạch của chúng. Chủ Du tức là Nùng Du và Lương Hữu cùng với mấy tên đồng đảng nữa định bắt cóc Lý Tuyết Loan để tra khảo lấy năm bộ sách mà chúng biết rằng hiện ở trong tay cô. Mưu kế chúng đã sắp đặt sẵn sàng và việc bắt cóc của chúng sẽ êm ái như việc giết Đoàn, vì có tên Đan làm tay trong cho chúng. Những việc ngấm ngầm đó, sau này chúng biết sẽ vỡ lở ra, nhưng chúng lại biết rằng đến lúc khám phá ra thì chúng đã chiếm được kho của và sẽ có cách tẩu tán được. Chúng cứ việc ung dung mà hành động theo phương lược rất chắc chắn của Lương Hữu và quyết thế nào việc cũng thành. Không ngờ có Lê Phong đó, Lê Phong đoán được cái chết của bác sĩ Đoàn,

tố cáo những mưu kế của chúng trên mặt báo, tuy Lê Phong chưa biết rõ ngay sào huyệt của chúng, và trong bài tường thuật, Lê Phong chưa biết thủ phạm là ai, song cuộc điều tra của anh có thể hại chúng

được. Đối với Lê Phong, Lương Hữu chỉ có một cách là trừ người phóng viên chương ngại ấy đi.

Trong lúc tính việc vội vàng, Lê Phong không biết rằng chúng vẫn đề phòng và vẫn có ý đợi anh trong tiệm hút Mã Mây là nơi chúng tạm dùng làm sào huyệt. Vì thế mà cả bọn người của anh phải đến trước đều bị chúng bắt và rồi anh cũng suýt bị hại, nếu không nhờ ở một sự tình cờ... Sự tình cờ đó là một điều bí mật mà anh chưa thể hiểu rõ được.

Tại sao cái kim tiêm trong máy ảnh của Lương Hữu lại không có thuốc độc? Tại sao một người tính việc chu đáo như Lương Hữu lại có thể sơ suất đến thế? Và tại sao Mai Hương, người thiếu nữ kỳ dị, đã biết anh thoát khỏi cái nạn ghê gớm mà không tìm cách gì đối phó với anh? Tại sao? Tại sao trong bọn gian ác kia mọi người đã bị bắt cả, Mai Hương vẫn ở ngoài vòng, vẫn hành động một cách táo tợn và tinh quái hình như không sợ ai và tin rằng không ai làm gì được?

Bao nhiêu câu đó cùng hỗn độn trong trí Lê Phong, mà câu hỏi quan hệ nhất, khó giải nhất là Mai Hương là người thế nào? Những việc khác, những kế hoạch hành động của hung thủ và bao nhiêu trường hợp kỳ dị gây nên bởi bọn Lương Hữu, đến bây giờ Lê Phong không thấy quan trọng gì nữa. Lê Phong coi như một việc rất thường, rất giản dị, như một bài tính đã có sẵn lối giải. Anh không thấy cái thú như mọi

lần khi trí thông minh của mình đã khám phá ra một việc lạ... Không, cả vụ án mạng trường Cao đẳng, đến bây giờ thực không có nghĩa lý gì, nếu so sánh với điều bí mật dày đặc nhất là: Mai Hương? Mai Hương với cái dáng yêu kiều, với bao vẻ tinh nhanh, với bao cử

chỉ lạ lùng đã làm cho anh chú ý, anh ngạc nhiên ngay từ phút thứ nhất gặp ở trường Cao đẳng.

Lê Phong không thể nào không thấy cái liên lạc của cô ta trong vụ này được. Mà điều lạ nhất là trong vụ này, anh chỉ gặp có cô lúc nào cũng chỉ thấy cô hiện ra, hoặc để lừa anh, hoặc để trêu chọc.

Cái luận lý riêng của anh; cái trực giác của tinh thần anh lúc đó hình như vẫn không muốn nhận rằng Mai Hương là một "con giặc cái". Mai Hương không phải là kẻ phạm tội ác, không thể là người nham hiểm được. Thế mà bao nhiêu trường hợp đều như cãi lại anh một cách hùng hồn. Anh ôn lại các việc xảy ra: bức thư đe dọa anh, cuộc săn đuổi theo vết dầu xe hơi, cái tin dữ nghe ở máy nói, cái bóng áo hồng anh thoáng thấy lúc tìm được tang vật giết người trong giảng đường trường Đại học, rồi lúc diện kiến, là lúc Mai Hương khôn khéo nhất, táo tợn nhất, vì cô tự mình đến bịa ra một câu chuyện sợ hãi và giả vờ ngắt lịm người trong tay anh... Mỗi lúc, người thiếu nữ một lạ

lòng thêm hơn lên, mỗi lúc anh mỗi thấy khó hiểu...
Lê Phong tự nghĩ:

- Từ xưa tới nay, việc gì ta xét cũng ra, cả đến việc ám sát Trần Thế Đoàn ta cũng không coi vào đâu, duy chỉ có người thiếu nữ này, thực là một việc khó khăn, một điều phi thường như một sự màu nhiệm... Mai Hương! Mai Hương là người thế nào?

Anh bất giác lại nhớ đến những phút rất êm đềm lòng anh như thồn thức, như hương chiều về cái tình cảm kỳ dị nó xui khiến anh thăm mẩn, thăm phục người thiếu nữ tinh quái kia... Anh nhớ lúc anh ôm cô ta trong tay và ghé xuống gần tai cô hỏi bằng những lời dịu dàng:

- Mai Hương! Em là ai? Mà khó hiểu thế)

Rồi anh cũng lẩm bẩm nhắc lại câu nói đó:

- Phải Mai Hương sao mà khó hiểu thế. Lê Phong nhớ lại rất rành mạch rằng trong những phút say sưa đó, Mai Hương chỉ là một bức nhan sắc đầm thắm, yếu đuối, phó thác toàn thân cho sự bao dung của anh... Rồi đến lúc cô mở mắt ra trông anh, tuy lộ vẻ trách móc, ngạc nhiên, nhưng Lê Phong cũng thấy cả vẻ tin cậy sung sướng...

Lê Phong vừa mở hết chữ cho xe chạy thẳng vừa âm thầm để cho những điều ký ức ấy ru lòng. Anh những muốn nhớ đến những việc khác nữa, anh quên rằng người thiếu nữ kia mấy phút sau đã lừa anh và còn lừa anh mãi mãi, cho đến vừa rồi, cô ta

cũng còn tìm cách giấu cợt anh bằng những lời mỉa mai.

Lê Phong mỉm cười lấy đôi giày ra xem, và đọc lại mảnh danh thiếp:

"M.H. thành thực mừng ông Lê Phong đã thoát nạn... và kính tặng ông đôi giày này, gọi là chút kỷ niệm tinh quái của một người thiếu nữ tinh quái.

Lê Phong nói tiếp:

- Người thiếu nữ tinh quái và... rất có duyên.

Lúc đó, mặt trời đã mọc lâu. ánh sáng tươi cười chiếu xuống cảnh vật tươi cười... Lê Phong xem đồng hồ tay rồi quay xe trở về, trong lòng khoan khoái, nhẹ nhàng, những điều bí mật về Mai Hương đến lúc đó vẫn chưa khám phá được.

- Hình như đã có lời tiên định cho ta rằng, trong việc này Mai Hương là con chim xanh muốn để cho người ta trông thấy lúc nào nên lúc ấy... khó lòng mà đuổi bắt được, dầu người đuổi bắt là Lê Phong... Chính Mai Hương đã chẳng báo trước cho ta biết rằng ta không thể tìm được thấy cô, không bao giờ gặp được cô trừ ra khi cô cố ý để cho người ta tìm thấy. Nhưng không hề gì. Bây giờ chỉ còn hai ta, cô em không trước thì sau, thế nào ta cũng dò ra được tung tích.

Đến Hà Nội, Lê Phong vào một phòng cắt tóc để cạo mặt và trút nốt những dấu vết cải trang, đoạn vào một hiệu cà phê ăn điểm tâm, nhân tiện đánh

điện thoại về « Thời Thế » dặn dò mấy điều. Sau cùng anh lên xe hơi đi về phố hàng Đầy.

Đến hàng Đầy, theo địa chỉ ở tấm danh thiếp của Mai Hương, Lê Phong đỗ xe trước một nhà Tây lớn số 144 bis, nhưng đó lại là nhà một hạ sĩ quan Pháp. Lê Phong hỏi thì người bồi ở đó trả lời chủ hân mới dọn đến được hơn một tháng nay.

Lê Phong hỏi mấy nhà gần, mới biết lối năm tháng trước,

hai cha con một người Sài Gòn có ở phố này, nhưng bây giờ đi

dọn đi nơi khác. Lê Phong hỏi dọn đi đâu thì không ai biết hết.

Anh tự nghĩ:

- Người Sài Gòn kia tức là người cha đỡ đầu cho Mai Hương, nhưng ta cũng ngốc, đi tin ở một địa chỉ vu vơ ở tấm danh thiếp kia thì có gì là chắc chắn? Tìm, ta phải cố gắng tìm!

Rồi suốt từ bảy giờ đến chín giờ sáng hôm đó, anh phóng xe hơi đi khắp Hà Nội, hỏi trường trung học Albert Sarraut là chỗ cô ta học ngày trước, hỏi nhưng người quen thuộc, anh lại tìm cách hỏi cả sở bưu điện xem người giữ việc thư tín có biết địa chỉ của Mai Hương không. Nhưng vô ích, Mai Hương quả như lời anh nói, là một con chim xanh, một con chim xanh bí mật không biết đã bay đi tận phương nào?

Lê Phong đành hoãn cuộc săn đuổi lại. Anh tự nhủ rằng trời đất này cũng không đủ rộng để anh mất tăm vết gai nhân. Thế nào rồi cũng có một ngày kia anh gặp cô, và thế nào rồi những sự kỳ dị cô mang theo, anh cũng sẽ hiểu được hết.

Tuy thế, Lê Phong cũng không khỏi bất mãn? Trong trí lại nảy ra một vài điều ngờ vực vừa làm cho anh khó chịu hơn lên. Anh thông thả rẽ xe về phía gian nhà riêng của anh thuê ở phố Huế, tâm trí mỗi lúc một thêm phiền muộn và nét mặt anh muốn cho tươi tỉnh, mỗi lúc một thêm rõ những nét băn khoăn.

Lê Phong để xe trước nhà, khóa máy lại; uể oải bước vào cổng, uể oải lên gác, uể oải lấy chìa khóa mở cửa rồi uể oải bước vào căn phòng lạnh lẽo hình như sẵn sàng để đón tiếp sự thất vọng của anh, căn phòng này chia ra làm hai phần: trong là chỗ làm việc.

Bỗng nhiên anh đứng lặng người ra! Một cảnh tượng cực kỳ quái lạ hiện ở trước mặt anh, Lê Phong không ngờ, nên không tin rằng đó là sự thực được.

Sau bàn giấy của Lê Phong, một người con gái đang ngồi đọc một cuốn sách. Cô ta đọc ra chiều chăm chú lắm; đến nỗi tiếng động khi mở cửa và tiếng kêu ngạc nhiên của Lê Phong cũng không làm cô ta ngừng đầu lại.

Mai Hương?Ồ! Mai Hương vào đây!

Lê Phong nhắc lại câu đó hai, ba lần, người thiếu nữ mới hé miệng cười trông lên. Rồi một lát mới nói:

- Vâng, Mai Hương đợi ông ở đây đã lâu!

Lê Phong vẫn như người trong giấc mộng:

- Cô vào đây? Cô vào được đây à?

Thì Mai Hương lại mỉm cười:

- Vâng. Chứng cứ rất rõ ràng? Tôi ngồi đây tức là tôi đã vào đây, có gì lạ.

- Nhưng cô vào lối nào mới được chủ?

- Thế ông vào lối nào?

- Còn lối nào... cửa tôi khóa kia mà!

Mai Hương cất tiếng cười:

- Cửa khóa thì mở bằng chìa.

- Mà chìa khóa...

- Chìa khóa đây, chẳng biết có phải sự tình cờ hay không, mà tôi cũng đặt thợ đánh cho một cái chìa khóa giống cái của ông như đúc.

Lê Phong thấy những câu trả lời ranh mãnh với dáng ngạo nghễ của cô từ trước. Anh chau mày lại hỏi nữa:

- Nhưng sao cô được lén vào nhà tôi? Cô vào đây có ý gì?

Mai Hương thông thả đáp:

- Trước hết, hai tiếng "lén vào" ông dùng không được đúng lắm vì tôi có lén đâu. Tôi mở cửa, tôi vào. Rồi tôi ngồi đây đợi ông, có thể thôi.

Lê Phong đã thấy khó chịu:

- Nhưng sao cô lại vào nhà tôi?

Vì tôi muốn giữ lời hứa với ông.

- Cô hứa gì với tôi?

- Ông chóng quên thực. Tôi hứa rằng nếu tôi không muốn cho ông tìm được tôi, thì ông không thể tìm được tôi. Trái lại cũng thế, nay tôi muốn ông gặp tôi thì ông cũng đã gặp.

Lê Phong càng thấy bức tức toan gắt, thì cô ta lại tiếp:

- Gớm! Làm gì mà ông Lê Phong đã chực nổi giận. Ông không thể chịu được sự vui vẻ của một người con gái ư?

Rồi, vẫn giữ vẻ khoan thai nhẹ nhàng, cô gấp cuốn sách lại nhìn thẳng vào Lê Phong:

- Mời ông ngồi xuống đi. Lần này thì tôi không dám "đóng kịch" nữa, và đến đây để nói với ông mấy câu chuyện rất bình thường.... về cái án mạng trường Cao đẳng. Vâng, vụ án mạng ấy đã kết liễu. Hung thủ bị bắt cả. Sự bí mật đã ra ngoài ánh sáng. Nhưng còn một sự bí mật nữa (hẳn ông cũng đang nghĩ thế) còn một sự bí mật khó giải nữa, là tôi. Vậy tôi xin nói ngay để ông biết cho rằng tôi không bí mật nữa. Cái con bé đáo đẽ, cái con bé ranh mãnh, tinh quái, cái con nữ tặc giảo quyệt, thưa ông Lê Phong, thực ra chỉ là một người bạn của ông, chỉ là một người đã giúp ông thôi.

Lê Phong cười nhạt:

- Hử? Cô giúp tôi!

- Vâng!

- Mà về những việc gì? Ngay từ hôm cái án mạng xảy ra...

Mai Hương vội nói:

- Ngay từ hôm? Hôm nào? án mạng trường đại học mới xảy ra hôm qua... Đấy, ông xem, đến ông còn tưởng là xảy ra đã lâu rồi, và vô tình không tin rằng bao nhiêu trường hợp có thể dồn dập một cách nhanh chóng đến thế.... Mà chính vì thế, nên tôi mới tìm hết cách để giục già ông làm việc cho mau chóng hơn lên...

Lê Phong chau mày:

- Cô giục tôi?

- "Giục già" có lẽ chỉ là một cách nói vì thực ra thì tôi đã được quen ông lâu, nhưng tôi đã có những cách riêng của tôi. Tôi biết rằng ông là người làm báo có tài, một nhà báo có tài trình thám nữa, nhưng tôi lại biết rằng khi ông theo đuổi một việc ông chú trọng đến báo ông hơn là đến số mệnh của một người bị nạn, một việc ám sát đối với ông chỉ là một cái tin hay đặc biệt, có thể thôi. Ông dò xét, ông phán đoán, ông khám phá được những việc bí mật nhất, thế là việc của ông có kết quả rồi, báo của ông có tài liệu rồi; còn ngoài ra, một tính mạng nữa có bị nguy hiểm hay không, ông không cần để ý đến lắm. Tôi không

trách ông, nhưng tôi tưởng người ta có thể vừa là phóng

viên vừa là người trừ kẻ gian ác được...

Ngừng một lát, Mai Hương lại tiếp:

- "Khi thấy ông nói chuyện với bác sĩ Trần Thế Đoàn sáng hôm qua, tôi đã biết ngay là sắp có sự lạ. Tôi chợt nhớ đến một việc tình cờ tôi gặp ở nhà dây thép mấy hôm trước, sự tình cờ ấy là một bức điện tín đánh cho một người tên là Nùng Du ở một làng Thổ trên Sa pa. Xin thú thực rằng tính tôi rất tò mò mà thử công việc tôi cho là thích nhất là nghe đánh điện tín. Tôi cứ nghe cũng đủ đoán ra những chữ đánh theo lối morse vì ngày trước tôi có dịp nghe quen... Bức điện tín có mấy lời này:

- Xuân sẽ cùng hạ tuyến thủ gặp đoàn sinh giảng giữa đường

Lúc đó thì bức điện tín tôi coi là bức điện thường nói chuyện thể thao, hay về một việc gì tương tự như thế. Duy chỉ hơi lấy làm lạ rằng sao những chuyện ấy lại đánh điện lên cho một người Thổ và sao ý nghĩa lại quá mập mờ...

Song việc đó tôi quên đi. Sáng hôm qua thấy vẻ lo sợ của Trần Thế Đoàn và lại nghe lỏm được những mẩu chuyện của ông với bác sĩ nên tôi bất giác nghĩ ngay đến những tiếng Đoàn, tiếng giảng và tiếng đường trong bức điện tín. Không cần phải tính kỹ tôi cũng nhận ra đó là một bức thư vắn tắt; cứ việc bỏ

cách một chữ đọc một chữ là thấy ngay cái câu ghê gớm! Sẽ hạ thủ Đoàn giăng đường.

"Tuy nó là một sự bí mật quá ngây thơ và rất dễ thấy, nhưng tới lúc đó như thấy cái khiêu trong trí tôi nổi lên, tôi tự bảo tôi rằng dịp may đây, chẳng khác gì một nhà phóng viên gặp một truyện kịch liệt. Cái khiêu đó - cái thị hiếu kỳ quặc của thứ óc rắc rối của tôi. - Thừa ông Lê Phong, là sự ư chuyện mạo hiểm và bí mật. Rồi từ đó bắt đầu nảy ra những tia sáng, tôi phác hẩn ra một thiên truyện kỳ dị, một truyện kỳ dị mà có thực và sẽ xảy ra...

"Tôi liền viết mảnh giấy đe dọa ông để cho ông vừa kinh ngạc vừa bị kích thích và chú ý đến việc này một cách nhiệt thành hơn. (Lúc ấy là lúc ông đã biết những điều lo sợ của bác sĩ Đoàn rồi, mà ông chưa chịu đi tìm cách che chở cho Đoàn ngay, ông còn mãi viết bài tường thuật).

"Tôi cố ý làm thế nào cho ông vì lời đe dọa mà hoạt động ngay, đừng chờ đợi những việc sắp đến nữa. Không dè việc sắp đến lại đến một cách bất ngờ quá. Đoàn bị giết mà không ai thấy hung thủ đâu, đến ông và tôi là người đã biết trước rồi mà cũng không thể đoán được cách giết người quỷ quyết ấy. Tôi nghĩ mãi, hết sức dò xét và cũng hết sức điều tra như ông, song không thể nào biết một mảy may vì về phương pháp hành động của hung thủ.

"Vâng tôi cũng điều tra kỹ lưỡng như ông có lẽ lại nhanh hơn ông nữa, vì tôi là đàn bà, lại được cái khéo bắt chước và đóng kịch" cũng khá, nên chả có đâu là tôi không bước đến. Ở tiệm nháy tôi là gái nháy, ở tiệm hút tôi là người đàn bà nghiện, ở ngoài đường tôi là một người nửa đứng đắn nửa giang hồ; ở đâu cũng chẳng có ai ngờ chi hết.

"Vì thế mà tôi dò được chỗ hẹn hò của người thổ Nùng Du với tên ba Cụt và nhân thể mà biết tiệm hút Mã Mây chính là sào huyệt tạm thời của chúng. Giá tôi "chì" một chút nữa có lẽ tôi là tình nhân của Lương Hữu cũng nên.

"Trong lúc ấy thì ông vẫn ngờ tôi và chỉ theo đuổi có riêng tôi ông cho tôi là con nữ tặc nguy hiểm nhất. Tôi coi là một cái hội ngộ và nhân lợi dụng ngay sự ngờ vực ấy tôi tìm cách để ông cứ theo đuổi tôi mãi đi... về lên ông sự nghi ngờ đó không có hại mà chỉ tiện việc cho tôi, ông sẽ vì tôi mà tìm ra sào huyệt hung thủ, mà tìm ra một cách rất mau chóng, chứ không thông thả theo cái bước đi thông thả của phương pháp ông vẫn dùng xưa nay".

Mai Hương cười bằng cả miệng cười xinh đẹp của cô. Lê Phong ngồi đối diện, tuy bộ mặt vẫn giữ vẻ nghiêm nghị, nhưng trong mắt anh lại có những tia sáng rất vui vẻ dịu dàng... Mai Hương nhìn anh một cách ranh mãnh rồi lại tiếp:

- Tôi thấy việc mạo hiểm của tôi vui như một tấn kịch vui, nhất là tự biết rằng chính mình đã làm cho ông Lê Phong theo được ý muốn của mình. Cử chỉ của tôi tức là những liều thuốc kích thích đó. Bức thư đầu ở trường Cao đẳng, rồi bức thứ hai viết trên đường Cống Vọng trong cuộc "săn đuổi bằng ô- tô" rồi cái tin ghê gớm tôi báo cho ông bằng điện thoại, rồi lúc gặp mặt ở gô- đa.... Toàn là những việc đáng cho ông thù tôi, nhưng cũng toàn là những việc tôi cố ý gây nên cả, nhưng tôi không lấy thế làm ngại, có lẽ lại thích nữa, vì nếu tôi không làm, ông tuy thù nhưng không ghét, vẫn dành riêng cho con bé tinh quái một phần nhỏ trong cảm tình của ông...

Lê Phong hơi đỏ mặt và bất giác mỉm cười, nhìn Mai Hương một hồi lâu, trách:

- Ô! ra thế kia đấy! Nhưng giá cô cứ cho tôi biết chủ ý ngay có hơn không. Việc gì lại để tôi cứ ngờ vực mãi.

- Thế thì đã chẳng nên chuyện. Vả lại ông có để cho tôi ngờ ý gì với ông đâu. Vả lại nữa, tôi còn có một lẽ riêng, sau này sẽ nói cho ông biết. Vâng, một lẽ rất tha thiết, táo bạo nữa...

Lê Phong ngẫm nghĩ một lát rồi gật đầu:

- Tôi hiểu rồi.

- Ông hiểu gì? Không? Cái lẽ đó, ông không thể đoán được đâu cũng như ông không ngờ được rằng

tôi chỉ vụng một chút nữa, là đã làm hại ông rồi. Nhưng may tôi không đến nỗi vụng lắm...

- Cô làm hại tôi?

- Vâng. Ông có nhớ tại sao ông biết tiệm hút phở Mã Mây không? Ông có nhớ lúc chiều hôm qua, tôi vào nhà báo “Thời Thế” ăn trộm cái kim tiêm của ông không? Rồi sau khi tôi ra, ông có nhớ đến mảnh giấy còn trong phong bì không. Mảnh giấy ấy tôi dùng để chế riều ông và cũng để ông ngờ rằng tôi vô ý nữa... cái vô ý đó là những chữ hằn lên mặt giấy, những chữ vạch bằng một vật nhọn để ông tưởng rằng tôi vô tình để vết lại đó khi viết lên mảnh giấy khác. Vậy những chữ ấy là những chữ gì?

- R.v. fumerie Mã Mây...

Mai Hương gật đầu:

- Rendez- vous fumerie Mã Mây: hẹn nhau ở tiệm hút Mã Mây? Rõ ràng lắm. Ông tưởng đó là những câu ghi chép hay một mảnh giấy truyền lệnh của tôi cho bọn đồng đảng của tôi phải không? Ông tưởng thế nên ông mới đến tiệm hút Mã Mây định bắt cả tôi lẫn chúng... Mà vì thế nên chính ông đã sa vào lưới của Lương Hữu. Nhưng khi bị bắt, ông không ngờ rằng từ trước tôi đánh tráo cái kim tiêm của Lương Hữu mà hắn không biết. Nếu không thì ông đã bị giết thực rồi... Đánh tráo bằng cách nào? Làm thế nào tôi gần gũi được bọn gian ác kia để làm việc nguy hiểm đó? Kể ra đây thì câu chuyện khá dài quá. Tôi phải

sắp đặt mưu mẹo: thực là cả một thiên mao hiểm tiểu thuyết, nhưng để thông thả sẽ có ngày kia tôi xin thuật lại

tường tận ông nghe. Bây giờ chỉ cần nói để ông biết một điều lạ trong sự thành công vừa rồi... ông nên nhận rằng tôi cũng có một phần công vào đấy...

- Một phần công thôi. Không? Cô có công nhiều lắm...

- Nội bao nhiêu việc ấy tôi làm chỉ do một chủ ý, một nguyện vọng thôi...

Lê Phong chột ngắt lời:

- Nhưng cô chưa nói tại sao cô lựa cho tôi theo đuổi cô đến Mã Mây, nên mới trốn vào đó để tôi theo và cũng vì tình cờ nên mới gặp người con gái ở đó đi ra. Cô này sau tôi mới biết tí nữa bị tôi ngờ oan!

Lê Phong cười, tiếp:

- Thế ra trong việc này, ngờ vực là một điều tôi không thể nào tránh được...

Rồi yên lặng một lát, Lê Phong lại hỏi:

- Bây giờ thì tôi có thể nói tại sao cô theo đuổi việc này một cách khác thường như thế? Cô có biết bác sĩ Đoàn không?

- Biết nhưng không quen.

- Còn cô Loan?

- Cô Loan tôi cũng chỉ gặp có một bận. Nói mấy câu chuyện với cô là tôi hiểu được cái cơ chủ động vụ ám sát: đó là năm cuốn sách thuốc mua ở Sa pa.

Tôi tìm cách ăn trộm về, để xem có điều gì lạ không, nhưng cũng để ông ngờ thêm tôi một lần nữa. Không ngờ năm cuốn sách đó là năm cuốn sách giả, không có giá trị gì... còn như ông muốn biết tại sao tôi lại dở những trò kỳ quặc kia ra. Tôi xin trả lời: tôi làm thế chỉ vì... nhưng ông thử đoán hộ xem...

Lê Phong không trả lời.

Mai Hương lại tiếp:

- Chỉ vì... như tôi đã nói... tôi muốn cho ông làm việc mau chóng hơn chút nữa. Một vụ âm mưu chu đáo như thế, nếu không tìm cách khám phá cho mau, thì còn tai hại nhiều nữa, mà có lẽ khi biết ra các đầu mối, thủ phạm đã tẩu thoát từ lâu rồi. Ông xem... bao nhiêu trường hợp rắc rối, thế mà chỉ trong không đầy một ngày, ông đã có thể khiến cho cả bọn gian đồ sa vào lưới pháp luật...

"Nhưng... nhưng đó chỉ là một cơ phụ, cái cơ chính của tôi là một điều mong mỏi rất tha thiết... Tôi muốn ông chú ý đến tôi, đến những điều tạm gọi là khó khăn nguy hiểm mà một người thiếu nữ có thể làm được..."

Lê Phong lắc đầu lấy làm lạ nhìn người thiếu nữ, ra ý cố hiểu lời cô ta nói. Nhưng Mai Hương vẫn tươi cười một cách rất tự nhiên. Cô lại tiếp:

- Đó là một cách biểu diễn, một cách trở tài mà tôi có, và đó cũng là một cách làm một bài thi... một bài thi không có đầu đề.

- "Thôi tôi cứ nói trắng ngay rằng tôi muốn ông nhận cho tôi có đủ sự tinh thông đủ trí xét đoán... Và có can đảm để có thể làm một người... cộng tác với ông.

Đến chỗ này, Mai Hương đưa mắt nhìn Lê Phong một cách e dè và như để dò ý. Sau cùng cô hạ thấp tiếng xuống nói:

- Vâng, một người cộng tác... nghĩa là người... cùng theo đuổi một công việc với ông... Thưa ông Lê Phong, tôi... tôi muốn

là nữ phóng viên cho báo « THỜI THẾ ».

Nói được câu đó, Mai Hương liền im bặt, ngượng ngịu và lo lắng như người học trò không thuộc bài, vẻ lạnh lẽo của cô đi đâu mất hết, cô đợi mãi Lê Phong mới thềm hỏi:

- Thế nào? Cô muốn làm nữ phóng viên?

Giọng nói của Lê Phong hình như không được tử tế lắm.

- Tôi hỏi cô: những việc cô làm trong vụ này chỉ cốt để cho tôi chú ý đến cô ư. Chỉ cốt cho tôi nhận cô làm nữ phóng viên cho "Thời Thế".

Người thiếu nữ se sẽ gật và se sẽ thưa:

- Vâng...

- Cô thích làm báo đến thế kia ư?

- Vâng, thưa ông, làm báo, làm phóng viên đó là cái nguyện vọng của tôi, của một tâm hồn ưa mạo hiểm. Bao lâu nay tôi hằng mơ ước rằng sẽ có một

ngày kia được đeo máy ảnh lên vai, mang cuốn sổ dưới tay và đi hết chỗ này đến chỗ khác, khi phỏng vấn, khi làm phóng sự, khi theo những việc lạ các nơi xa lạ. Thí dụ như điều tra về các điều thầm kín, về các xứ Mường Mán hay dò theo dấu vết của những người buôn lậu, người thám hiểm hay tìm vàng. Rồi...

Giọng nói của cô mỗi lúc một thêm hăng hái, đôi má ửng đỏ đôi mắt long lánh khiến cho cô lại đẹp hơn lên...

" Rồi khi nào gặp một cái án mạng ly kỳ như vụ án mạng Trần Thế Đoàn chẳng hạn, tôi sẽ được hợp lực với ông Lê Phong. Mai Hương sẽ cùng với ông Lê Phong cùng điều tra, cùng khám phá, rồi cùng viết bài tường thuật trên báo "Thời Thế" và dưới những bài đó sẽ ký... Lê Phong và... Mai Hương...

Lê Phong đứng lên cười, rồi bước lại gần cô. Anh nhìn cô

một cách tò mò, lắc đầu và nói:

- Không! Phải ký Mai Hương và Lê Phong mới được: vì đối với người đàn bà, tôi rất có lễ phép, nhất là khi người ấy thông minh như cô.

Mai Hương không thể nén được nỗi vui sướng. Cô reo lên:

- Ô! Thế ra ông nhận rồi, ông nhận cho tôi làm nữ trợ bút.

Lê Phong gật...

- Làm nữ phóng viên cho “Thời Thế”? Lê Phong gật.

- Và cộng tác với ông?

Lê Phong lại gật.

T- hế thì còn gì hơn nữa... Này, ngay từ hôm nay ông với tôi sẽ giúp cô Lý Tuyết Loan tìm sự bí mật trong năm cuốn sách của bác sĩ Đoàn, sẽ cùng đi tìm kho của ở thượng du... và sẽ đăng cái việc ly kỳ ấy lên báo...

Lê Phong gật nhưng anh mỉm cười ý nhị và nói:

- Trong lúc chưa tìm được kho của, tôi đã tìm được một thứ của báu cũng quan trọng như thế... có lẽ lại hơn thế... tức là cô Mai Hương...

Mai Hương cúi đầu mỉm cười, nhưng đôi mắt đưa lên nhìn Lê Phong, có vẻ tình tứ và... ranh mãnh.

Hết

Truyện ngắn **Mau trí khôn**

Lại chuyện anh Tập.

Mà nói chuyện anh Tập tức là nói chuyện ô tô.

Bởi vì cái ô tô rất xấu của người rất tốt kia là một vật anh ta dùng để đi đường, nhưng cũng là một kho chuyện vui nữa.

Nếu đọc giả kém trí nhớ thì tôi lại xin mô tả nó ra đây trong ba câu ngắn:

1. Nó là chiếc xe cũ và hơi bẹp.
2. Chạy thì chiếm giải quán quân về sự chậm.
3. Dọc đường, chết đi sống lại luôn.

Nhưng không hề gì, bạn tôi không quan tâm đến những nét xấu này lắm. Đối với chiếc xe rẻ tiền ấy, anh ta có đôi mắt của một người si tình. Nghĩa là đôi mắt của một người không bao giờ chịu nhận rằng cái mũi của tình nhân hơi to một chút.

Anh ta vẫn bảo:

- Phải, có lẽ nó xoàng, nó cũ, nhưng nó cũng là xe ô tô.

Chả còn ai cãi vãi lại được với câu nói chí lý ấy. Và chả còn ai không công nhận với Tập rằng: ngồi trên chiếc xe ô tô khổ, nhưng cũng là ngồi ô tô.

Cho nên một buổi chiều kia, hồi ấy anh mới chữa và sơn lại vỏ ngoài chiếc xe, anh trịnh trọng đến bảo tôi:

- Lê Ta ời, tôi mới thay bộ cánh cho xe, muốn mời anh đi khao với tôi một bữa.

"Đi khao" nghĩa là đi diện ô tô với anh.

Tôi tuy hoảng sợ nhưng cũng phải nhận lời, vì tôi vốn nể bạn.

Ra tới xe, tôi mới biết rằng muốn cho cuộc khao long trọng hơn, anh mời cả tình nhân của anh đi nữa.

*

* *

Xe lúc đầu vẫn chạy (nói là vẫn đi mới đúng) theo cái bước thong thả của nó.

Qua nhà thương Phủ Doãn, qua Cửa Nam, rẽ ra ga, rồi ngót nửa giờ sau, chúng tôi đã ở trên đường Cống Vọng.

Lúc ấy, xe mới bắt đầu giờ quẻ(vì bạn tôi muốn khoe tài cầm lái của mình), đi xiêu đi vẹo như một bác quá chén. Còn tôi với người tình nhân của bạn thì luôn luôn ngả về phía trước, ngả về bên trái, ngả về bên phải, ý như để đáp lễ những cây cối, ruộng nương ở hai bên đường. Lúc nào chạy ngán ngán hơn thì chúng tôi cứ nhẩy chồm chồm ở chỗ ngồi, như người cho ngựa đi nước kiệu.

Qua nhà thương Cống Vọng, đường tuy thẳng, nhưng nhiều xe bò đi lại và gặp những chiếc xe ô tô hàng nó làm cho Tập lúng túng như người bí nước cờ.

Chúng tôi thấy vậy, giục anh quay xe về, nhưng anh nhất định không nghe:

- Cảnh đẹp như thế này mà về thì thực là vô lý.

Nhưng cái lý của anh không phải vì ưa cảnh đẹp, mà chính là vì cái tài cầm lái của anh nó chữa cho anh quay được xe ở quãng đường khó khăn này. Vả lại, Tập là người giàu lòng tự ái xưa nay, anh không muốn thú thực sự kém cỏi của anh sớm đến thế.

Xe lòng lên chạy một cách oanh liệt đến nỗi suýt nữa đưa cả ba người xuống ruộng; rồi lại từ từ tiến lên. Anh kéo "vi tét" ấn chân "ga", nhưng xe vẫn cứ thong thả bước. Tôi đang thương hại bạn vất vả, thì

đằng sau tiếng còi của một chiếc xe rất sang réo ầm lên.

Tập ngó lại một cách khinh nhờn, rồi cứ giữa đường cho xe đi, không chịu tránh sang bên cạnh. Anh nói to để át tiếng máy chạy:

- Đã khỏe giục thì ta om cho một lúc xem sao.

Tôi quay lại nhìn, rồi bảo bạn:

- Xe người Pháp, anh Tập ạ.

Tập hách dịch:

- Người Pháp hay người gì cũng đợi đấy đã.

Trong lúc ấy thì tay vặn, chân đạp, xe vẫn chạy chậm mà vẫn không tránh được sang một bên.

Người Pháp ở sau chúng tôi lúc đó có vẻ tức giận vô cùng, nói lên những tiếng nghe không được vui tai, nhưng hình như Tập không thèm nghe thấy. Anh vẫn thản nhiên, yên lặng, rồi thấy những lời của người Pháp hơi quá đáng, anh cũng quay lại quát:

- Khi đằng trước có những xe bò nó đi từng lũ thế kia thì tránh làm sao!

Người Pháp quát lại liền:

- Không tránh được à? Thế thì về học cầm lái đi ít lâu nữa đã!

Tập giận tái mét mặt:

- Này anh đừng có xược! Anh đừng có láo!

- à, mi muốn ta dạy cho mi làm sếp phơ phải không? Đồ oắt con!

Tập hết sức quát thật to:

- Cái mồm của mi im ngay!

Rồi, không biết làm thế nào, anh khiến cái xe băng lên nhanh một cách bất ngờ. Nhưng chỉ được độ hơn một trăm thước, rồi đứng lại.

Câu dữ dội Tập ném ra lúc này, người Pháp ở xe sau chừng đã nghe thấy. Cái mặt hầm hầm của y tiến gần đến bảo cho chúng tôi biết sẽ có sự kịch liệt xảy ra.

Tập hẳn cũng biết vậy.

Anh ta, mặt vẫn tái mét, thông thả đứng lên, thông thả bước xuống, thì cái xe người Pháp cũng vừa tới nơi.

Thực là cái phút hồi hộp vô cùng!

Tôi hỏi Tập:

- Nguy, hẳn thế nào cũng sinh sự, mà sinh sự thì...

- Sinh sự thì...

Anh ta nói thế rồi tiến đến trước mặt người Pháp, vừa chững chạc hỏi:

- La boxe, monsieur! (Thưa ông, ta đấu võ nào)

Câu nói có sức làm cho người kia ngạc nhiên nhìn Tập từ đầu đến chân:

- Thế nào? Anh định nói gì?

- Tôi nói rằng ta đánh nhau một trận.

Rồi không để người kia đáp lại, Tập tiếp luôn:

- Vì xe tôi làm vướng xe ông, ông chửi tôi, tôi chửi ông. Ta phải chữa lại điều đó.

Dứt lời, anh Tập cởi áo ngoài ném cho tôi giữ và để lộ cái thân hình lép kẹp ở trong làn áo sơ mi. Lúc quay lại thấy người kia đứng im, anh lấy thứ giọng văn hoa và đông dặc như một nhà quý phái thách đấu gươm mà bảo người Pháp:

- Thưa ông, tôi xin đón tiếp.

Thì người Pháp (một thiếu tá lực lưỡng trẻ trai) gật đầu một cái:

- Nếu vậy được. Nào ta ra đây.

Tôi đã tưởng rằng Tập có ngón võ gì anh mới học được và giấu tôi, nên mới có cái vẻ phi thường như thế. Không ngờ anh vừa quơ tay một cái đã bị một quả tổng bắn anh ra ba thước, lồm ngồm bò trên mặt đường. Sấn lại, nhận một quả nữa vào đầu, tránh được một quả thứ hai, trả lại được một quả búng ruồi, rồi lại bị một tổng nữa vào ngực.

- Xin ông cho tôi ba phút nghỉ.

Người Pháp ửng thuận. Tập thở, cài lại cúc áo, vuốt tóc ngồi xuống bờ cỏ. Một lát anh đứng dậy, vừa chực đâm người Pháp thì một quả tổng trời giáng làm anh quay đi ba vòng.

Hiệp thứ hai này cũng như hiệp đầu, bạn tôi "nhận" rất nhiều, mà "cho" rất ít.

Tôi đứng ngoài cũng thấy tới cả mắt. Muốn cứu bạn nhưng luật tranh đấu bắt mình chỉ được là khách quan. Chưa biết số mệnh Tập ra sao thì bỗng anh ta giữ má nhẩy lùi ra ngoài nói to:

- Hãy gượng.

Người Pháp cũng ngừng lại thì Tập hỗn hển nói:

- Thưa ông, hai bên không được ngang sức. Vậy tôi xin chịu thua.

Rồi cũng chứng chạc như khi anh tiến lên lúc đầu, bạn tôi về xe lấy áo mặc.

Xem ra thì Tập không bị thương mấy chút. Anh để cho cái xe người Pháp đi (người này lúc ấy đã hả giận), mới quay lại bảo chúng tôi:

- Bây giờ thì ta quay về.

*

* *

Việc lôi thôi ấy Tập làm như người quên ngay. Mấy hôm sau tôi gặp anh, anh cũng không muốn nhắc tới. Nhưng tôi không chịu được, hỏi đi hỏi lại mãi, anh mới trả lời:

- Anh không hiểu gì cả?

- Mà sao hiểu được! Tại sao xe nó muốn lên, anh lại không tránh?

Tập cười xòa:

- Nào có tránh được cho cam. Lúc ấy xe bò đi chặt đường, mà tay lái tôi có vững lắm đâu. Cái xe lại như không chịu theo ý tôi. Tôi đã tưởng đến truyện Lưu Bị với con ngựa Địch Lư và đã thề bảo nó rằng: "Địch Lư, Địch Lư, thiên hạ nói không sai, mi thực là đồ phản chủ".

- Ừ, đã thế, sao anh còn trêu tức người Pháp làm gì?

- Tại nó bóp còi nhắng lên... Mình thì không biết tránh lối nào. Chửi nhau chơi rồi muốn đánh nhau thì đánh.

Tôi nói:

- Đánh nhau thì lợi gì cho anh, thế mà anh còn dám thách già! Tôi tưởng anh biết võ.

- Không thách nó, nó cũng già mình trước. Anh không nhớ lúc ấy nó hàm hàm đuổi theo xe tôi đấy ư? Vậy, tôi làm thế chỉ là để lấy cớ đấu võ để khỏi thiệt cho mình. Cũng là đánh nhau nhưng muốn cho nó đánh ít hay nhiều là tùy ở mình cả. Vả lại (chỗ này Tập vừa nói vừa nháy mắt) như thế thì không phải chạy trốn như một kẻ hèn nhát, mất tiếng với tình nhân!

1939

*Rút từ Tuyển tập Thế Lữ,
Nxb Văn học, 1983.*

Truyện ngắn

Một chuyện ngoại tình

Hai người lấy nhau đã gần sáu năm.

Người đàn bà đã thay đổi nhiều về hình dung cũng như về tính nết.

Có thể gọi sự thay đổi ấy là một tiến bộ mau chóng về thời Âu hóa văn minh.

Cô gái nhút nhát, từ xưa chưa hề bao giờ ra khỏi cái tỉnh nhỏ là nơi cô sinh trưởng, quanh năm ầm náu

bên mình bà mẹ góa cần kiệm nuôi nhau trong bóng một ngôi hàng con con, đến bây giờ đã nghiêm nhiên trở thành một thiếu phụ sắc sảo lịch thiệp, một "nữ lưu tân nhân vật" hoàn toàn.

Đó là nhờ ở khiếu dễ hóa của người đàn bà, ở cái thông minh tinh ý mà cô Lan sẵn có, nhất là ở cái ý muốn nhiệt thành gây dựng của chồng cô ta.

Toán quả là một người chồng chu đáo. Đứng đắn, chí thú, yêu đời theo một quan niệm giản đơn, có tham vọng nhưng có mực thước, anh chàng này để cả lý tưởng vào sự tô điểm cho hạnh phúc gia đình. Toán mồ côi sớm, được một ông chú họ cấp dưỡng, được học ít, nhưng giỏi học tắt, và đến năm hai mươi ba tuổi, thi đỗ, có việc làm chắc chắn, là lo ngay đến chuyện kiếm một người vợ xinh đẹp.

Toán biết Lan do một dịp về chơi Hưng Yên và được bà con mách mối. Anh ta mến phục cuộc đời cần cù của bà mẹ cũng như yêu thương cái nhan sắc hiền hậu của cô con. Địa vị của Toán được nhà gái coi bằng con mắt rất trọng vọng ngay từ cuộc ướm hỏi ban đầu, và đến khi "ông phán tòa sứ" Hà Nội trẻ tuổi ấy về cưới Lan, thì tất cả mọi người quen thuộc của hai họ ở Hưng Yên đều mừng cho Lan là gặp bước may quá chừng tốt đẹp.

Hôm cưới, sau khi đã nhắc lại cho con gái nghe hết những điều khuyên răn quan trọng, bà mẹ bảo riêng Toán:

- Em nó vụng dại lắm. Cậu nên dạy dỗ cho nó biết cách đối đãi với họ hàng. Tôi chỉ có mình nó, được phó thác nó trong tay cậu, cũng lấy làm yên tâm. Nó không được như người tỉnh thành, vợ cậu chẳng khác gì mẹ vợ cậu đâu, nó quê mùa lắm.

Toán cũng biết người mà anh ta chọn làm vợ không có một tý gì là tân thời. Học thức đơn sơ, sự giáo dục chỉ khuôn trong nền nếp cổ, nói năng thật thà và cử chỉ mộc mạc, Lan sẽ là một nét nâu sồng lạ mắt đặt vào giữa những hình sắc đô thị hào hoa. Nhưng Toán không hề lấy làm bận lòng. Riêng vẻ đẹp ý nhị của Lan cũng đủ thay thế cho những đức tính khác mà Toán sẽ hun đúc dần cho vợ. Khuôn mặt Lan nét thanh và dịu, đôi mắt Lan lẳng chìm một màu tình tứ kín đáo dưới hàng mi cong và dài, cặp môi Lan đầm thắm ngậm một thứ duyên thầm lặng đôi khi hé ra lóng lánh ở miệng cười răng đen.

Toán ngắm vợ nhiều phút sửng sờ, và khoan khoái nhận thấy mỗi lúc một hiển nhiên thêm rằng mình chiếm được trong tay một thứ ngọc báu chân chất hiếm có.

Bạn đồng sự của Toán đều khen Toán là có diễm phúc. Một ông phán già vui tính, một bữa đang giờ làm việc thấy Toán giở xem lại bức ảnh đầu tiên anh chụp chung với vợ, cũng phải gật gù:

- Vốt phẳng mà ăn mặc tân thời vào thì đến hoa khôi Hà thành cũng khó mà bì kịp.

Toán cũng nghĩ thế.

Anh tìm được một hình ảnh mà anh tự thấy hay: Lan của anh mới chỉ là cô gái giữ lụa ở thôn Trữ La, chưa là nàng Tây Thi ở cung đình nước Việt.

Rồi Toán để tâm "cải hóa" Lan.

Toán mua các sách quốc ngữ về cho Lan đọc; cắt nghĩa cho Lan những trang tuần báo tranh ảnh của Pháp nói về "đời sống mới" về thời trang. Anh rèn tập cho Lan ham chuộng những lối cư xử ăn nói của người "tỉnh thành". Anh lựa những lời khôn khéo để Lan sớm thấy sự quē mùa trong cách xưng hô của Lan lúc ban đầu. Lan dần dần quên hẳn được tiếng "nhà" mà cô ta vẫn hay dùng, cho đó là tiếng gọi chồng âu yếm nhất. Đến lúc vợ chồng gọi nhau là "mình" khi thân mật, rồi lại gọi nhau bằng tên nữa thì Lan đã bỏ hết mọi vụng dại và khép nép của cô gái quē. Toán không ngại tiếp đón đãi đằng cả những bạn hữu sang trọng nhất. Một đôi khi (lúc đó đã ở với nhau được hai năm, Lan đã cạo răng và chỉ ưa mặc quần tơ trắng) chồng đã thấy hãnh diện đi chơi với vợ ở một vài đường phố đông người. Lan mặc trang phục mới càng tôn vẻ đẹp của thân hình. Cô ta đánh phấn rất khéo. Son phấn với quần áo đổi mới được cả cử chỉ và tính nết con người. Lan đi đứng lẹ làng trên đôi giày gót cao, nói năng hoạt bát đủ mọi điều và tỏ ra lịch thiệp không thua kém một ai trong hàng phụ nữ có chồng địa vị cao sang hơn Toán. Các bạn

mới quen gia đình Toán không ai có thể ngờ được rằng vợ của Toán đã là cô dâu e thẹn với bộ yếm sồi váy lụa ngày nào. Đến Toán cũng phải ngạc nhiên. Anh thường bảo vợ:

- Lan chắc quên mất Lan trước kia rồi đấy nhỉ?

Cô trả lời:

- Lan chẳng quên. Toán quên thì có. Lan vẫn nhớ mãi hình ảnh Lan ngày mới yêu Toán vì đây là kỷ niệm sâu xa nhất trong đời của Lan.

Toán mỉm cười. Câu nói văn hoa và trơn tru này chính là thứ văn chương Lan vẫn say sưa đọc.

Những cử chỉ âu yếm mới lạ, những cách vuốt ve mê mải bạo liệt, trước kia khiến người thiếu phụ rất đổi sượng sùng, bây giờ lại chỉ làm rung động Lan trong chừng mực vừa phải...

Một buổi ẩm tắm thân lả lướt và thơm tho của Lan, Toán nhìn vào đôi mắt tươi cười của vợ và hình như thoáng nhận thấy một vẻ lạnh lẽo thờ ơ, anh bỗng gọi:

- Lan!

- Gì thế Toán?

- Lan ơi!

Đôi mày Lan nâng cao lên đợi chờ và ngạc nhiên. Lời nói của Toán có một giọng tha thiết khác lạ.

- Lan ơi! Mình yêu anh chứ?

Lan phụng phịu ra bộ dỗi và lưỡng lự uốn éo trong tay chồng. Lan bao giờ cũng bảo Toán:

- Em chỉ biết yêu mình. Cả tâm hồn em, cả thân thể em là của mình.

Lan biết ngăn đón cả sự ngờ vực của Toán:

- Lòng em trong sạch như nước suối. Em thấy mình cứ phải gặng hỏi, em khổ lắm! Ước gì ở đời này chỉ độc trọi có hai đứa chúng ta...

Toán ôm chặt lấy Lan, nhưng anh thở dài, và xót xa nghĩ đến hồi yêu thương thứ nhất.

Anh nhớ lại những bữa tiệc, những buổi chiều bóng, chiều dài đặc biệt; trong đó nhan sắc của vợ anh lộng lẫy trước những vẻ nhìn tối tăm vì ghen ghét và những ánh mắt lóng lánh vì ước ao...

Anh điểm lại những mặt bạn hữu từ sơ đến thân, những người đã được lời chế giễu chê bai của Lan làm cho anh hớn hờ. Một khóe mắt, một miệng cười mỉm, một bàn tay mềm mại giờ ra bắt... Những hình ảnh đó tản mạn ở bao nhiêu trường hợp đã qua, nay hiện lại cả trong trí người chồng và rõ rệt lên, có một ý tứ bây giờ mới nhận thấy.

Sự ngờ vực gieo trong lòng Toán. Mầm độc nở lên rất mau như có tay tình ma vun tưới. Toán khổ sở ghê gớm và âm thầm.

Anh tự nhủ rằng Lan không lừa dối anh bao giờ. Không! Lan không có lý nào hết yêu anh! Vả lại chứng cứ đâu? Nhưng Toán không thôi dò xét. Anh ôn lại từng cử chỉ, từng lời nói của Lan khi anh ở ngoài về, khi Lan đi chơi một mình về nhất là sau khi

Lan vắng nhà buổi tối. Anh trách anh vô lý. Lan cũng đã phải bực tức với anh, và có phen phải khóc lóc. Anh yêu Lan đằm đuối hơn trước, dữ dội hơn trước. Nhưng anh càng đau đớn hơn. Cả trong lời phân trần của Lan anh cũng thấy có ý khác.

Một buổi tối thứ bảy, Toán tìm ra được nguyên do sự ngờ vực của mình.

Tối hôm đó, anh cùng Lan vào nhà hàng Gôđa phố Tràng Tiền. Lúc trở ra. Lan đi trước, anh còn ở lại trả tiền rồi ra sau. Một người quen mới trông thấy Lan, tưởng cô đi một mình, vội vã lại gần Lan và tỏ ra một sự mừng rỡ hơi ngoa, nếu chỉ là bạn thường như mọi người khác. Thái độ ấy tuy ghìm giữ lại ngay, nhưng Toán đã bắt chợt được hiệu tay chặn ngừng, kín đáo của Lan và một vẻ bên lén thoáng qua của người bạn.

Toán bắt tay người bạn kia vui vẻ như mọi lần. Anh có được những câu chào mời tự nhiên và một cách biểu lộ vô tâm rất khôn ngoan khiến chính anh cũng phải lấy làm lạ.

Toán ngạc nhiên hơn nữa khi nhận thấy tâm hồn mình sao mà lại bình tĩnh được đến thế và lại như thênh thang nhẹ bỗng hẳn đi.

Từ giã người bạn rồi, anh ân cần hỏi ý kiến Lan về những thứ hàng vừa mua hoặc những chuyện may sắm khác. Đối với Lan, với điều bí ẩn của Lan mà anh vừa chợt biết, anh có một thái độ nhã nhặn kín

đáo của người lịch sự khi biết chuyện riêng của người ngoài. Anh biết cách lánh xa đi - lánh mặt với những bước rút lui rón rén. Anh cũng "không trông thấy" hai ba lần Lan nhìn trộm anh, anh ngạc nhiên rất giỏi khi Lan đã động tới các bạn hữu để dò ý anh. Phải, Toán cố đóng vai anh chồng mù tịt không biết gì, mà đóng một cách thực tài tình. Anh dụng công phá tan bằng hết đám mây lo ngại đi cho Lan.

Vì anh có một chủ ý.

Đêm hôm ấy, Toán nghe vợ nhắc lại những lời âu yếm nét mặt lộ ra được hết vẻ cảm động sung sướng và trong những ý chua chát, anh nhận thấy mức độ can đảm lặng lẽ của mình. Anh đáp lại sự vuốt ve của Lan cũng bằng những cử chỉ nồng nàn và khi hôn lên miệng Lan trước khi vợ vào phòng, Toán nghĩ đến cảnh tượng giống như lúc này, Lan ngả nghiêng trong tay người khác.

Hơn một tuần lễ không có gì lạ trong sự chung đụng của hai vợ chồng. Lan vẫn có những có rất chính đáng để vắng nhà, Toán hỏi chuyện và đôi khi lại nói khôi hài để Lan cười nữa. Những thứ quà kẹo bánh mà Lan thích, Toán vẫn không quên mua về, và lúc đưa cho Lan, anh vẫn trêu chọc để vợ nhắc lại những cử chỉ và những lời nũng nịu. Lan yên tâm lắm. Lan không lo giữ gìn nữa. Toán biết đã đến lúc thi hành cái mưu của mình.

Đó là một cái mưu cổ điển.

- Lan ạ, chiều thứ bảy anh phải đi Nam Định.

Toán vừa nói vừa thản nhiên đưa bức thư của người bạn mời anh xuống Nam để bàn một chuyện cần.

- Chiều thứ bảy anh đi, sáng hôm sau về ngay. Nhưng thế nào anh cũng mua nhiều quà cho Lan...

Lúc ấy là chiều thứ sáu.

Toán không nhìn cái mừng rỡ có thể trong mắt Lan. Anh bảo thằng Quýt đi giục quần áo ở thợ giặt, nói to mấy ý nghĩ thầm về cái công việc dưới Nam Định và dặn Lan sắp va ly cho anh.

Chiều thứ bảy, khi xe lửa chạy và nhìn tay Lan vẫy tiễn chào anh, Toán tính lại thời kỳ ân ái của mình với Lan: năm năm và hơn bảy tháng. Thực là ngắn ngủi, vì cái ý định anh sắp thực hành sẽ kết liễu cuộc nhân duyên này. Toán đau đớn không nặng bằng tủi hờn. Cô gái tỉnh nhỏ kia đền đáp tấm tình quảng đại và chân thực của anh bằng sự lừa dối mà anh vẫn chỉ lường được ở bao nhiêu đàn bà khác. Anh không thể là người có độ lượng tha thứ. Anh cũng không để một điều tội lỗi qua khỏi hình phạt. Toán có lối hình phạt đặc biệt - không phải để trả thù cho tình ái: nó đã chết, mà để trả thù cho lòng tự ái bị trọng thương.

Anh xuống ga Thường Tín đi ô tô hàng ngược về Hà Nội và nghỉ trong một khách sạn đến tám giờ tối. Anh ăn cơm ở đó rồi thuê xe xích lô về chỗ ở của

anh: bên một ngã đường vắng vẻ ngoại ô, một biệt thự nhỏ nhắn, tĩnh mịch và đủ mọi tiện nghi "để anh dựng tổ hạnh phúc". Nhà anh chia làm hai gian ngoảnh mặt ra đường. Một gian là phòng ngủ có lối ra đằng sau. Toán biết sự lợi hại của những đường lối đó.

Xem đồng hồ mới hơn tám giờ rưỡi. Đường tối và lạnh lẽo như giữa đêm khuya. Anh xuống xe xách va ly thông thả bước về và thấy ánh sáng đèn ở bên phòng của Lan lọt qua cánh cửa chớp. Anh đứng lại im lìm như cái bóng và nhận thấy tiếng Lan thở thẽ từng đoạn trong tiếng thì thảo đàn ông.

- Họ không đợi muộn hơn.

Anh nghĩ thầm thế và tưởng tượng đến những rung động của vợ anh trong sự ôm ấp của người chiếm quyền anh lúc đó. Toán rất bình tĩnh. Anh biết lòng yêu đến lúc ấy thực đã chết hẳn. Sự căm hờn của anh là một mối thù ghét lạnh. Như thế ghê gớm hơn. Không một chút vội vàng. Toán còn nhìn lên một vài điểm sao trên bầu trời sâu tối. Anh biết rất rõ ràng những điều anh dự định và anh sẽ làm theo với một thứ tự tinh tường.

Toán lặng lẽ cười cả miệng để sửa soạn giọng nói. Anh trở lại phía đầu đường cách nhà độ hơn chục thước rồi bắt chước tiếng một người Sài Gòn thuê nhà ở gần đó, anh hỏi thực to:

- ủa lạ này! Thầy Hai ở mô dìa tối vậy?

Rồi đổi giọng thường, anh tự đáp:

- Ông Tư! Tôi đi Nam Định về đây...

Câu chuyện cứ điệu ấy tiếp theo. Một mình anh đóng hai vai để diễn một lớp kịch ngắn.

- Đi Nam chi vậy? Đi hồi nào?

- à đi có việc cần! Nhưng xong rồi. Tôi đã tưởng đến mai mới về được.

- Hồng đi với cô Hai sao?

- Không, Lan ở nhà. Ông Tư đi đâu thế? Vào tôi chơi đã rồi đi.

- Tôi đi dạo chút cho khỏe... Tôi dô bây giờ muộn rồi... Thầy dìu nghỉ thôi nghe.

Một tiếng cười vui vẻ, rồi:

- Xe, đi mạy!

Toán lúc đó mới lộp cộp bước về bấm chuông gọi.

Câu chuyện vừa rồi anh cố ý kéo dài để cho người trong biết anh về, có đủ thì giờ để "thu xếp". Anh mong rằng người đàn ông không quá hấp tấp đến nỗi bỏ lại một vài tang vật và nhất là đừng quên cầu cứu tới lối cổng sau. Anh lại hữu ý gọi luôn để "người kia" đừng chạy lên đường vội. Mọi việc xem chừng nối tiếp nhau đúng như anh tính trước. Lúc thằng nhỏ vừa ngáp thềm vừa mở cửa thì anh hỏi rất tự nhiên:

- Mợ ngủ rồi à?

- Vâng, mợ con ngủ rồi.

- Cậu mở va ly bỏ quần áo ra cho tôi, đem nước uống lên rồi cho cậu đi ngủ.

Toán vào phòng Lan, mỉm cười cúi xuống nhìn vợ. Lan nhắm mắt, bần bật ngủ trong đám gối nệm rất gọn ghẽ. Cô nhú mào lại, nhẹ nhàng giật mình khi tay chồng đặt lên vai cô.

- Lan ngủ sớm nhĩ. Em tôi ngoan quá. Việc Nam Định của anh xong rồi...

Lan hỏi trong tiếng ngáp:

- Mình! Mình về chuyến tàu nào thế?

Anh âu yếm đáp lại sự mừng rỡ của vợ và miệng cười không lộ một chút gì là mỉa mai. Toán cáo mệt, buồn ngủ, hôn vào trán vợ rồi ra. Lúc anh bỏ áo ngoài. Toán mới mím bên mép thành một cái cười khóe miệng.

Toán say sưa hưởng lấy cái thú ác nghiệt vớ về mơn trớn Lan. Trong ba hôm - khi cái lo sợ vẫn chưa hết hồi hộp trong tâm thần Lan - anh nghỉ ở nhà, luôn luôn ngồi cạnh người thiếu phụ mà anh hỏi han, anh dễ dàng để nghe những lời giả dối ngọt ngào và để xem những điệu bộ thân yêu bất đắc dĩ. Toán thường nhìn rất lâu vào đôi mắt vợ. Anh cười để trông thấy sự hốt hoảng trong đó. Rồi điên cuồng, anh ôm ghì lấy tấm thân run rẩy, ngửa đầu vợ trên lưng ghế và dữ dội gấn một cái hôn mãi miết lên miệng Lan. Nén tất cả sự ghê tởm trong lòng và giữ

giọng thật ôn tồn, Toán nói với vợ những lời ca tụng quá đáng:

- Mình ơi! Lan của anh, Lan quý báu của lòng anh, anh có diễm phúc không biết ngần nào...

"Lan của anh ơi! Vợ yêu dấu, vợ trung thành của Toán..."

"Anh tự phụ vì có người vợ trong trắng, trinh bạch, hiền đức như Lan của anh..."

Những lời kiêu cách đó, sau cùng, khiến cho Lan sinh gờm sợ. Lan không thể đừng đoán thấy một sự gì khác thường...

Có lúc người thiếu phụ tưởng chừng chỉ là một xác thịt để đợi chịu sự vầy vò của Toán.

Lan lúc nào cũng e dè, luôn luôn lo nghĩ. Thái độ Toán ngày một thêm kỳ quặc.

Giữa lúc tư thế thân cận, Lan hỏi liều một câu để dò ý Toán thì người đàn ông thốt nhiên cười gằn một tiếng, buông Lan đó, đi ra. Một lần Toán đáp lại những lời êm ái của Lan bằng một câu vu vơ:

- Anh mới khám phá được những điều bí hiểm nhất của lòng một con người! Thật đấy Lan của anh ạ!

Lan không dám hiểu rõ hơn câu nói ấy. Lan chịu những thống khổ độc địa thái quá. Toán không để cho Lan biết chắc chắn bề nào. Sự ngờ vực này tai quái như một ác bệnh.

Sau cùng, sau hơn một tuần lễ nhục nhã, ê chề mà không dứt khoát ra sao, Lan tái người đi khi thấy

Toán yên lặng bước về tay cầm một con dao sắc lưỡi nhọn sắc và sáng loáng. Linh giác của Lan mách bảo, hay một tia lửa lạnh trong mắt Toán đã khiến Lan thấy sự chẳng lành? Lan nhìn trộm Toán luôn và lấy hết sự can đảm để giữ cho giọng nói khỏi run, cô ta hỏi:

- Anh mua cái này đây à?

Thì Toán nhìn vợ một cách lạ lùng. Anh im lặng nhếch miệng cười và thực không có cảm giác nào rùng rợn hơn - một giọng Sài Gòn từ miệng anh thốt ra, đáp lại:

- Phải đã! Qua mua tặng làm kỷ niệm cho mình đó.

Những câu sau, cũng bằng thứ tiếng Sài Gòn mà Lan đã nhận biết - và đã hiểu - là những lời tương tự như thế - ngọt ngào và ghê gớm; nhưng Lan không còn nghe được rõ ràng.

Một thế giới đã khuynh loạn trong tâm thần Lan. Hai mắt đầm đìa nước mắt cô đợi chờ lưỡi dao kia cắm ngập vào trái tim mình. Trong sự kích động bi đát của phút nghiêm trọng cuối cùng, cô đợi hình phạt tội lỗi mình bằng cả tâm hồn thảm thiết, mê mẩn, và ngã say trong một thứ cam tâm khoái lạc, thần bí.

*

* *

Nhưng Toán không động tới mình vợ.

Toán để yên cho Lan sống cùng nhà và - anh rắp tâm thế - ở ngoài cuộc đời của anh.

*Rút từ tập truyện ngắn
Bên đường thiên lôi, 1936.*

Truyện ngắn

Một người hiếm có

Anh ta là một người học trò rất lười, nhưng rất thông minh. Ngồi trong lớp, một phần tư trí nghĩ để vào lời giảng của thầy còn ba phần tư thì mơ tưởng. Giờ tập đọc, mọi người cắm cúi vào sách vở thì anh cắm cúi xem tiểu thuyết. Nhưng được cái ứng đối thì không ai bằng. Nghe một câu thầy giáo chột hỏi, liếc mắt qua vào trang sách trên bàn, thế là đủ cho anh ta hiểu nên trả lời thế nào cho đúng. Bài nhà trường không đòi nào chịu học. Nếu thầy gọi lên đầu tiên thì anh ta không nói được câu nào hết, nhưng nếu đã có ba bốn anh lên bảng trước thì anh ta vừa nghe vừa học vội một lượt là đọc bài cũng khá xuôi.

Học hết năm thứ hai ban Thành chung, anh bỗng nhiên bỏ trường.

Ra đời cũng khéo xoay xở như lúc còn đi học. Anh ta làm được đủ các việc: dạy tư, làm thợ chụp ảnh, vẽ kiểu nhà, thầu khoán... Cứ mấy hôm trước chưa hiểu biết công việc được mấy tý, mấy hôm sau đã ra người thành thạo trong nghề.

Nhưng anh chẳng theo đuổi được việc gì lâu. Lần đầu, gặp nhau ở Hà Nội (hồi ấy tôi cũng mới ở ban Trung học ra) tôi hỏi anh thì anh vui vẻ đáp:

- Tôi ấy à? Tôi giúp việc cho một trạng sư.

Cách ba bốn tháng nữa tôi thấy anh vội vã đi ở đầu phố Hàng Ngang lại. Anh dạo mạo nói với tôi:

- Bây giờ thì tôi buồn to. Tôi đang tính mở một đại lý độc quyền bán xà phòng cho khắp Đông Dương... Có lẽ buồn thêm các hàng tơ lụa gấm vóc.

Lần khác tôi thấy anh mua từng đệm giấy đánh máy và cấp dưới nách những sách về kế toán, về nhà băng, với một vài cuốn dạy thế giới ngữ.

- Thế nào anh Sáng? - Sáng là tên anh ta – Cửa hàng có chạy không?

- Cửa hàng nào?

- Đại lý độc quyền xà phòng ấy mà!

- à! Chạy lắm chứ. Nhưng tôi nhường lại cho mấy người bạn rồi. Tháng trước các anh ấy đến Hà Nội chẳng có việc gì làm hết.

Rồi mỗi lúc thay một nghề khác, người con trai ấy ngược xuôi ở Hà Nội trong cảnh ồn ào náo động, lúc nào cũng nhanh nhẹn, tháo vát, lúc nào cũng tươi cười. Anh ta coi việc sống ở đời như người đánh tam cúc mua vui, thua ván này, bày ván khác.

Tôi không đến chơi nhà Sáng bao giờ, vì anh ta rất hay đổi chỗ ở. Gặp nhau chỉ trong những lúc tình cờ ở giữa phố, cùng đứng lại bắt tay, nói đôi ba câu chuyện, rồi mỗi người lại đi một ngả đời riêng.

Tôi còn gặp Sáng bốn năm bận nữa, khi thì ngồi trên xe tay cật mũ gọi với tôi hỏi thăm sức khỏe, khi thì đến cạnh vỗ vai tôi trong một rạp chiếu bóng, khi

thì chấp tay sau lưng miệng huýt còi, đi lững thững trên bờ Hồ Gươm. Vẻ mặt sáng sủa, trẻ trung của anh lúc nào cũng hớn hởi. Tôi nghĩ bụng: Anh chàng này thực là người sung sướng, thấy cuộc đời cái gì cũng đáng yêu.

Lần sau cùng gặp anh năm ấy, tôi thấy anh ăn mặc rất sang, bước trên chiếc xe hơi lộng lẫy xuống cùng một thiếu nữ diễm lệ, nhan sắc cao quý và thông minh. Anh chạy lại bên tôi, vồn vã như tìm thấy một người thân xa cách lâu ngày, rồi giới thiệu:

- Anh Lê Văn, làm báo, cô Kiều Trang, một người bạn gái của tôi.

Tôi nhìn Sáng tỏ ý ngợi khen anh, và đưa mắt hỏi xem "người bạn gái" kiều diễm ấy là người thế nào. Sáng mời cô kia vào hàng Gôđa trước rồi đi cạnh tôi theo sau. Anh se sẽ nói:

- Anh ạ, tôi vừa viết xong một cuốn văn.

- Ồ! Lại làm văn sĩ nữa.

Anh gật:

- Kịch sĩ. Tôi vừa soạn được một vở kịch để tặng riêng cô Kiều Trang. Cô là một nhà nghệ sĩ diễn kịch có đại tài... Tôi được quen biết cô cũng do một buổi diễn kịch mà cô đóng vai chính...

Anh bắt tay tôi, xin lỗi, rồi đến bên người thiếu nữ, nhã nhặn, sẵn sàng đưa đi xem các đồ trang sức trong căn hàng.

Hồi ấy anh ta đang làm phái viên đi rao hàng cho một hãng xe hơi.

*

* *

Từ đó, băng đi đến hơn ba năm, tôi không trông thấy Sáng đâu cả.

Tôi thì vẫn đi theo cuộc đời cầm bút bình thường của tôi. Còn Sáng có lẽ vẫn sống một cách kỳ khôi trong cuộc đời bất định của anh, một cuộc đời uyển chuyển đầy rẫy những sự mới lạ.

Tôi cho anh ta là một người lãng mạn hiếm có, không chịu ở lâu trong một địa vị nào; mà tâm tính với tài năng thì thích hợp được với đủ các hoàn cảnh, các công việc của đời. Sáng cũng tự biết mình như thế. Anh thường nói: "Tâm với trí tôi như nước, đổ vào bình nào cũng rất dễ, mà lấy theo hình nào cũng được".

Bỗng một hôm, trong một hiệu cao lầu nhỏ phố Hàng Buồm, tôi chú ý nhìn một người thiếu niên quần áo lôi thôi, mũ chụp xuống gần mắt. Chàng ta đang cúi đọc một tập báo để bên cạnh mấy bát đồ ăn nguội dần. Lúc người ấy cầm đĩa ngẩng đầu lên, tôi nhận ra thì chính anh Sáng. Nhưng không là anh Sáng chừng chạc, xinh trai tôi gặp hồi trước nữa. Nước da anh ngăm ngăm đen, vẻ mặt như râu héo đi; trong đôi mắt vẫn lạnh lẽo thông minh, tôi thấy phảng phất có một vẻ âu sầu.

Tôi lại gần vỗ vai thì anh tươi cười ngay, đứng lên gọi hầu sáng lấy thêm thức ăn và hỏi tôi:

- Anh mạnh chứ?

- Mạnh. Còn anh?

- Ồ! Tôi thì bao giờ cũng vậy, khỏe mạnh lạ thường mà "mần công chuyện" cũng nhiều lạ thường. Đời vui lắm anh nhỉ!

Giọng nói mạnh bạo, câu nói nhanh mà vui cùng với những tiếng cười giòn, thực thà, và đôi mắt linh động ấy lại khiến tôi hơi ngạc nhiên cho cái vẻ buồn rầu tôi thấy trên mặt anh mấy phút trước.

Tôi hỏi Sáng:

- Lâu nay anh ở đâu mà tôi không gặp?

- ở nhiều nơi lắm: Sài Gòn, Mỹ Tho, Phnôm-pênh, Tourane, rồi Huế, rồi Thanh, rồi bây giờ lại Hà Nội.

Anh cho tôi biết rằng trong khoảng ba năm trời nay anh có vất vả hơn trước, nhưng anh cũng giàu có hơn. Làm giàu để mà sung sướng, để mà yêu đời. Anh biết được rất nhiều người mà nhất là biết thêm được nhiều nghề mới:

- Anh ạ, tôi muốn sống gấp bốn năm người khác, nghĩa là muốn trong ngót ba mươi năm của tôi, tôi thấy, tôi nghe với tôi làm bằng người sống tám chín mươi năm... Tôi học ở nhà trường ít là vì tôi muốn ra đời sớm. ở trường tôi còn học riêng cho biết rộng thêm nhiều... Bây giờ tôi theo đuổi mỗi việc một hồi ngắn ngắn, nhưng việc nào tôi làm cũng chu đáo,

cũng hoàn toàn như người đã sống trong nghề lâu năm. Tôi làm xe hơi ở Phnôm-pênh, làm thư ký lục sự ở Sài Gòn, làm kế toán ngân hàng, rồi có lúc làm cả bầu hát nữa. Lúc nào cũng hết lòng, lúc nào cũng hăm hở. Nếu có một ngày kia tôi hết muốn hoạt động là tôi khổ lắm. Không hoạt động nữa là chết, thà quỳ sinh đi còn hơn!

Anh nói những câu đó một cách tự nhiên và miệng vẫn tươi cười. Nhưng tôi đoán như trong đó có một vài điều lo âu u ầu.

Tôi chợt hỏi:

- Thế nay anh định làm gì ở đây?

Sáng vừa cho thìa làm tan đường trong cốc cà phê, vừa yên lặng mỉm cười:

- Tôi bây giờ ấy à? Tôi định mở ở Hà Nội một phòng xem tướng số.

Rồi không để ý đến sự kinh ngạc của tôi, anh nói luôn, không ngừng:

- Tôi nói thật đó. Tôi xem tướng giỏi lắm. Ít ra cũng đê bẹp được tụi thầy Tàu ở đây. Vì tôi có sách, có phương pháp hẳn hoi. Đây, tờ báo tôi mới đăng mấy câu rao hàng, tôi đọc anh nghe thử:

"Giáo sư Huỳnh Ba, số... Đường Thành, Hà Nội

Thầy tướng số đại tài mới xuất hiện

Biết việc trăm năm về trước

Và năm trăm năm về sau

Đoán định theo phương pháp khoa học tối tân.

Người hoài nghi đến đâu cũng phải tin phục.

Tiếp khách từ 10 giờ đến 12 giờ và từ 16 giờ đến 20 giờ".

- Giáo sư Huỳnh Ba, không phải là một tên vu vơ. Chỉ trong vòng một tháng là cả Hà Nội sẽ biết tiếng giáo sư Huỳnh Ba, mà công cuộc của tôi sẽ có kết quả rất vững.

Lúc từ giã Sáng ra về, tôi vẫn còn lấy làm lạ cho con người táo bạo ấy. Việc đời đối với tôi là một việc khó khăn, phải thận trọng từng ly từng tý, thì đối với anh ta lại như một trò chơi. Anh coi việc gì cũng thường, cũng dễ, mà dúng tay vào việc gì cũng tin là thành công.

Năm giờ chiều sau hôm gặp anh ở Hàng Buồm, tôi tìm đến Đường Thành, mắt đã trông ngay thấy tấm biển lớn trên có tên "Giáo sư Huỳnh Ba, thầy tướng số đại tài" kẻ bằng chữ đỏ. Tôi bước vào, một phòng khách rộng và lịch sự, đồ đạc như mới sắm, thì ở đây đã có một người thiếu phụ ăn mặc xa hoa ngồi đợi. Bên kia bàn, một người đàn ông đang giở đọc mấy tờ tạp chí.

Bên trong, sau bức bình phong, những tiếng nói chuyện đưa ra, đều đều và nhỏ. Một lát, một người vận âu phục, dáng bệ vệ bước ra, đi trước một ông trạc hơn bốn mươi tuổi, đeo kính trắng, tay cầm bút, vẻ nghiêm trang như một nhà tu hành. Người này cúi chào mấy người khách đang chờ và đưa người bệ

vệ ra tới cửa. Tôi đã toan đứng dậy hỏi thì người đeo kính trắng cười và lơ lơ nói bằng giọng Sài Gòn:

- Mời ông Lê Văn ngồi chơi đó, tôi coi cho bà khách đây rồi xin tiếp ông sau. Mời bà vô.

Tôi không biết người thầy tướng kia bao giờ, cũng không nói trước cho Sáng biết là tôi sẽ đến thăm, thế mà sao ông ta biết tên họ tôi và nhận ngay được mặt. Sau đó chừng hai mươi phút, tôi còn đang tìm hiểu việc vừa rồi, thì người đàn bà đi ra, vẻ mặt hớn hờ. Ông thầy tướng lễ phép tiễn khách ra đến cửa, đóng lại cẩn thận rồi nhìn tôi trân trân:

- Anh bỏ hộ tôi nét mặt ngây ngô kia đi một tí, rồi vào đây nói chuyện một lúc chơi.

Câu nói bằng giọng Bắc, mà chính là giọng anh Sáng. Tôi chưa kịp đáp thì "ông thầy tướng" đã kéo tôi vào trong, bỏ bộ râu hoa râm và mực kính ra rồi cười:

- Bốn tháng đóng kịch với hai tháng làm bầu hát cũng quá đủ cho tôi đổi được cả giọng nói cho lẫn dáng người. Lần này tôi cũng đóng kịch, Lê Văn ạ, nhưng đóng một tấn kịch quan trọng... Tôi cần phải quảng cáo cho phòng xem tướng này... bởi vì tôi muốn gặp rất nhiều người ở đây, nhất là một người tôi để tâm tìm kiếm mãi.

Tôi hỏi:

- Tìm một người? Ai thế?

Trong mắt Sáng thoáng qua một vẻ buồn, nhưng anh vội cười, nhìn tôi một cách tinh ranh và để một ngón tay lên miệng:

- Bí mật nhà nghề... Vả chuyện hơi dài một chút, tôi sẽ kể anh nghe sau.

*

* *

Khách đến phòng giáo sư Huỳnh Ba ngày một đông. Không đầy nửa tháng, mà một phần Hà Nội trí thức đều biết tiếng nhà tướng số đại tài.

Sáng coi sự thành công đó là một lẽ rất thường. Anh bảo tôi:

- Tôi nổi tiếng cũng là sự tất nhiên, có chi là lạ lắm. Ở đời chỉ khéo khu xử một chút là việc gì cũng xong. Tôi biết xem tướng thật thà, chứ không thêm khoác lác lừa dối ai, nhưng tôi cần quảng cáo cho người ta phục tôi ngay lập tức.

Tôi hỏi anh học tướng số ở đâu, và vì đâu anh lại nảy ra cái ý kiến làm thầy tướng thì anh cười:

- Khoa tướng số thì sách Tây, sách Tàu thiếu gì? Tôi chỉ cần đọc dăm quyển, cần thực hành trong lúc chuyện trò với chú ý so sánh, đoán xem tâm lý từng người... thế là đủ. Từ hôm mở phòng đến nay, tôi thấy nghệ thuật mới của tôi tấn tới nhiều lắm, hình như đã kinh nghiệm lâu rồi. Tôi biết rõ thêm được nhiều tình trạng lòng người - tôi không những chỉ

dẫn cho đường số mệnh cho người ta tôi lại biết yên ủi những nỗi buồn khổ của người ta nữa.

Còn như anh muốn biết vì đâu tôi làm thầy tướng... thì trước hết, tôi là người thích biết nhiều nghề. Nhưng xin thú thực đó không phải là lẽ chính. Tôi mở phòng này chỉ vì một chuyện riêng của tôi - một chuyện tình, anh ạ.

Sáng yên lặng một lát, đôi mắt lơ đãng nhìn đi một phía, tay gõ điệu thuốc lá xuống bao diêm... Anh lại trông tôi, vừa mỉm cười vừa thở dài:

- Phải. Cũng vì một chuyện tình, vì một người đàn bà mà tôi lại đến thành phố này, xếp đặt ra cảnh tượng anh thấy hôm mới đến chơi đây, làm nổi tiếng cho một cái tên lạ lùng. Tôi muốn gặp mặt người ấy mà người ấy không nhận ra tôi... tôi muốn làm thầy tướng Huỳnh Ba để hỏi xem người đàn bà ấy đối với Lương Văn Sáng còn có chút tình nghĩa gì không, nếu không còn thì Huỳnh Ba khuyên cô đừng nên tệ bạc như thế. Vì tôi biết cô hay tin khoa tướng số, và biết thế nào cô cũng sẽ tìm đến đây. Tôi sẽ kiếm cách nối lại cái tình tha thiết của Sáng với cô... ờ đó là một cái mưu. Có lẽ là cái mưu chẳng cao thượng gì, nhưng nó sẽ giúp tôi lấy lại được người tôi yêu, nó sẽ đem lại cho tôi cái hạnh phúc đã mất.

- Anh còn nhớ cô Kiều Trang không? Người thiếu nữ anh gặp đi với tôi vào hàng Gôđa ba năm về trước ấy mà! Người yêu của tôi đó. Trời ơi, tôi yêu

cô ta không biết ngần nào. Cô ta là người lãng mạn, là một người cuộc đời cũng sôi nổi như đời tôi, một hạng gái giang hồ thông minh. Cô đã tệ bạc, ác nghiệt với tôi nhiều, nhưng tôi không thể ghét cô được. Để tôi kể thiên tình sử của tôi cho anh nghe".

Thiên tình sử ấy, Sáng thuật lại với tôi một cách rõ ràng, miệng vẫn tươi cười, mắt vẫn linh động, như người kể một chuyện vui, nhưng cái giọng nói ôn tồn, thân mật của anh nghe vẫn có những vẻ buồn thảm.

Sáng được biết Kiều Trang trong một buổi diễn kịch. Nhan sắc của cô làm cho Sáng vợ vẩn, lúc nào cũng thấy hình ảnh cô hiện đến trong tâm trí. Sáng tự bảo mình rằng: "Thôi ta yêu cô mất rồi!". Thế rồi một buổi tối kia, Sáng viết xong một vở kịch mà vai chính rất thích hợp với tài cô và vừa ý cô. Sáng giữ vở kịch tặng riêng Kiều Trang, viết hai bức thư cho Kiều Trang, nhận được ba bức thư cô trả lời: hai người quen nhau từ đó. Rồi từ đó thân nhau, rồi yêu nhau, rồi lấy. Cuộc tình duyên se kết một cách tự do, không theo khuôn phép.

Chiếm được hòn ngọc vô giá là trái tim kia được ngót hai năm, thì Kiều Trang không cho Sáng là người đáng yêu nữa. Còn Sáng thì vẫn không thấy người đàn bà nào đáng quý hơn, nhan sắc hơn Kiều Trang.

Hồi ấy ở Sài Gòn là nơi Sáng quyết chí làm giàu cho người yêu sung sướng, anh ta một lúc làm hai ba việc, tiền của thu về gấp bốn năm người cùng nghề. Kiều Trang muốn đưa vở kịch của anh đăng lên tờ báo Phụ nữ kia, nhưng anh xin cô đề tên soạn giả là Kiều Trang, vì chính anh có ý làm văn sĩ đâu. Vở kịch nếu không cốt để làm quen với cô thì không đời nào Sáng soạn.

Kiều Trang vì thế mà được nhiều người coi là một bậc nữ kịch sĩ, nhiều người khen ngợi và nhân đó thường gặp một ông điền chủ giàu lớn, sắp cho ra một tờ báo Phụ nữ hằng tuần. Cái danh vọng làm cho lòng Kiều Trang say sưa và thờ ơ với Sáng. Rồi trong lúc anh ta ngược xuôi, khi Cao Miên, khi Lục Tỉnh, thì Kiều Trang kết bạn với bọn người theo cô o bế tăng bốc để làm cô quên dần người đã hết lòng chân thực yêu cô.

Lúc Sáng biết ra, thì đã muộn. Anh ta hoảng hốt tìm cách cố giữ tình nhân lại, nhưng lòng Kiều Trang đối với anh không còn chút cảm tình nào. Sáng toan viết báo, làm văn thơ để trở nên một nhà văn có tiếng như những người có tài cô vẫn mến phục, thì Kiều Trang lại yêu một người kép hát trứ danh. Lập tức bỏ nghề văn sĩ, Sáng cũng theo một gánh hát cải lương để tập nghề. Anh ta hết sức nhảy nhót pha trò trên sân khấu, chiều ý hết thảy mọi người và khổ công rèn luyện mới mua được một chút hoan

ngheh của công chúng. Làm kép phụ đóng những vai thường trong ít lâu rồi lên kép chính, rồi sau cùng vừa soạn vở vừa làm bầu một gánh hát lớn ở Sài Gòn. Chủ tâm của anh là làm thế nào cho Kiều Trang lại phải chú ý đến anh.

Sáng muốn cho cô biết rằng anh không những có thể làm nên giàu có, anh lại còn có tài, có chí, và gây cho mình cái danh vọng rực rỡ chẳng kém gì các người tình địch của mình. "Nhưng Kiều Trang cũng như con chim xanh kia quá ham mê những ánh sáng xa lạ đâu đâu, không bao giờ tưởng đến lúc trở về cảnh cũ".

Sáng nói tiếp:

- Bây giờ Trang hiện đang ở Hà Nội, đang mải miết trong cuộc vui thú mới, có lẽ cũng không có giây phút nào nhớ rằng ở đời này, còn có anh Lương Văn Sáng là người không bao giờ quên Trang... Tôi đã tìm cách nhắc cho cô nhớ đến tôi như anh đã biết, nhưng không ích gì - hay là chưa ích gì. Vậy tôi còn nhiều cách khác mà cách làm thầy tướng này là một, tôi đã dự bị sẵn sàng các câu nói để đánh vào lòng tin số mệnh của Kiều Trang, rồi tôi sẽ lựa lời để làm cô cảm động. Chắc cô đã chán cuộc đời phiêu lãng, có lẽ cô cũng muốn tìm nơi yên ấm để hưởng lại thú bình tĩnh êm ái của một gia đình... Tôi sẽ hiến cô cái gia đình nhỏ mà êm ái kia... Tôi sẽ đón cô vào, và cô sẽ chẳng có lỗi gì, tôi sẽ làm cho cô quên hết mấy

năm qua, sẽ làm cho cô sung sướng gấp trăm lần thuở trước...

Ngày mai Kiều Trang sẽ tới đây do một người bạn gái mách. Giáo sư Huỳnh Ba được các bạn phụ nữ hoan nghênh lắm. Ồ! Tôi sẽ không biểu lộ sự cảm động, tôi sẽ đóng vai kịch một cách hết sức tự nhiên... Mà Kiều Trang sẽ tin lời giáo sư, sẽ không nhận ra tôi, và sẽ lại thương Lương Văn Sáng như trước. Có phải không? Việc gì tôi cũng làm được cả, huống chi việc này? Mai, tôi sẽ thi hành một kế trong những kế cùng, nhưng tôi quyết là đắc thắng.

Lúc tiễn tôi ra cửa, Sáng nói đùa một câu:

- Tôi quả là một thầy tướng có kỳ tài. Người khác chỉ biết đoán việc thời thế về trước và về sau. Tôi thì tôi xếp đặt số mệnh của tôi và của người khác.

Anh bắt tay tôi rất mạnh. Trong cử chỉ ấy tôi thấy cả lòng tự tin và chí quả quyết của người con trai khác thường kia.

*

* *

Cách đó bốn hôm, một buổi sáng chủ nhật, anh đến chơi nhà tôi thì tôi còn đang ngủ. Anh gọi tôi dậy rồi mắng khôì hài:

- Anh nên sống lâu lâu một chút, chứ cứ quỳên sinh bằng cách ngủ muộn thế thì thực là tởi. Mặc quần áo mau lên rồi đi chơi với tôi đi. Buổi sáng đẹp khiếp thế này mà ngủ hay ở nhà thì là một tội ác.

Anh mở cửa sổ huýt còi nhại lũ chim hót trên cây trong lúc tôi rửa mặt chải đầu, rồi quay lại ngắm mình trong gương và sửa hộ tôi cái ca vát. Mặt anh hình như sút đi nhưng anh khoát tay bảo:

- Cần quái gì. Đêm qua không ngủ tý nào nhưng tôi dự định được nhiều việc hay lắm. Tôi xem báo thấy lão Voàng On vỡ nợ mà tôi cười đến chết. Lão làm việc xoàng không biết đến chừng nào mà kể. Tôi có của như lão thì hai năm là nổi cơ nghiệp to.

Anh lại cho tôi biết rằng hãng xe hơi ở Nam Vang anh nhường việc trông coi cho một người quen bây giờ tấn tới lắm.

- Tôi mà vào Nam chuyến này thì còn nhiều việc có lợi nữa.

Ra ngoài đường, tôi hỏi Sáng:

- Cô Kiều Trang đã gặp anh rồi chứ?

Sáng liếc nhìn tôi, nháy một mắt, vừa cười vừa lắc đầu:

- Cô Kiều Trang không gặp tôi bao giờ; chỉ gặp giáo sư Huỳnh Ba thôi.

- Ừ. Rồi thế nào?

- Thế nào? Cô Kiều Trang vẫn trẻ, vẫn đẹp như xưa, mà cô nói chuyện có duyên quá. Huỳnh Ba cũng vậy, nên cô phục Huỳnh Ba vô cùng.

Trên nét mặt, trong đôi mắt của Sáng, tôi như thấy vẻ khác lạ thoáng qua, nhưng lúc ấy thì không chú ý đến lắm.

Bỗng anh trở bộn trẻ con đang nô nghịch trên bờ hè:

- Bây giờ thì mình không nghịch như chúng nó nữa nhỉ. Mình khôn hơn chúng nó: Mình nghịch một cách buồn cười hơn.

Rồi anh cúi xuống đón bắt quả bóng lũ trẻ đá đến gần. Đặt bóng xuống, anh nhắm bóng rất lâu, lấy đà chân rất mạnh, nhưng cố ý đá hụt để cho lũ trẻ phá lên cười.

Nhân thể, anh nói chuyện với tôi về tính vui hồn nhiên của tuổi thơ ngây, nhắc đến những lúc còn bé dại, đến lúc đi học hay đánh nhau với anh em bạn; lúc bị thầy giáo phạt, rồi bình phẩm các thầy giáo và các bạn chung của chúng tôi:

- Ông Biên thầy cúng, chẳng biết bây giờ còn ngâm thơ bằng cái giọng khàn khàn nữa không?... Ông Lương pha trò sao mà nhạt thế... Ông Đàm hôm nọ tôi gặp ở phố Hàng Bún đang lau kính, đi lò dò như con cò hương. Anh còn nhớ hồi ông mới đến dạy chúng ta không? Tôi hay chế ông ta nhất.

Lúc nhắc đến bạn thì anh ta nổi giận với một vài anh cả đời chỉ gí mũi vào quyển sách, toán pháp và khoa học thì giỏi ghê giỏi gớm, mà trông mặt ngô nghê như chúa tàu nghe kèn. Anh đạo mạo nhắc lại câu nói của một giáo sư anh phục riêng: "Một người học trò tốt là một anh đàn độn".

Đi tới bên bờ Hồ Gươm, anh giữ cánh tay tôi bảo nhìn một người vừa đi qua:

- Kìa, anh trông hộ tôi cái anh chàng cầm ba toong vung tít lên kìa. Anh ta có vẽ bằng lòng lắm nhỉ!

Gặp mấy cô con gái, anh đợi họ đi khỏi rồi ngả mũ chào, nói khe khẽ một câu tiếng Tây để họ không nghe thấy: "Vous êtes bien nobles, mes demoiselles".

Rồi một lát:

- Nhưng cô đi một mình đằng xa kia thì khá lắm. Xin kính chào quý nương.

Chúng tôi cứ thế đi lang thang từ Hàng Trống đến nhà bưu điện, rẽ ra bờ sông, đi lộn về Tràng Tiền rồi qua Hàng Khay, Sáng luôn luôn cất mũ chào và bình phẩm cử chỉ, dáng điệu từng người:

- Bà kia giá béo chút nữa thì cửa Gôđa phải xây rộng thêm. Cậu công tử kia cái mũi hơi đỏ. Trời! Cô kia đi sao mà dẻo thế.

Còn tôi thì cũng lây cái vui vẽ của anh. Lúc đó tôi chắc rằng Sáng trong lòng hẳn có điều khoan khoái, sung sướng. Ôi! Quả thực không có cái gì sâu kín bằng lòng người.

Đến mười một giờ, Sáng kéo tôi vào hàng bánh bắt ăn thực no. Anh vừa nhai vừa nói, luôn mồm nhắc đi nhắc lại câu:

- Đời vui đẹp quá!

Sắp chia tay, thì một người bạn chúng tôi vừa qua nhà, ra gọi tôi:

- Văn, Văn, vào đây chơi!

Chúng tôi vào thì bạn rủ đánh tổ tôm. Thấy Sáng ngần ngừ tôi hỏi:

- Anh biết chơi tổ tôm chứ?

- Sao không biết.

- Đánh chơi mấy hội.

Sáng nghĩ một lát, "chậc!" một tiếng, rồi tươi cười đáp:

- Ừ thì đánh, nhưng góp nhỏ thôi!

Trong cuộc, Sáng là người hay nói nhất, mà ù được ván nào to thì anh cười vỡ cả nhà. Một lần, anh ngồi thừ người ra, đôi mắt mơ mộng. Tôi nhìn anh hỏi:

- Anh nghĩ gì thế?

- Phiền quá, tôi đánh hớ một nước không thì chờ đã lâu.

*

* *

Chiều hôm đó, ăn cơm ở nhà người bạn tôi, lúc ra về, Sáng dặn nhỏ tôi:

- Tôi để lại phòng xem tướng cho mấy người bạn rồi, họ muốn làm gì thì làm; hay cứ giữ cái nghề xem tướng cũng được.

- Ồ, thế còn anh?

- Tôi, tôi không cần đến nghề ấy nữa, dễ thường anh tưởng tôi làm giáo sư Huỳnh Ba suốt đời ư? Tôi hiện thuê nhà riêng, nhà tôi ở Hàng Đậu, số 25 bis, sáng mai anh đến chơi, tôi muốn cho anh biết một tin này hay lắm.

Tôi y hẹn, sáng hôm sau, trước khi đến nhà báo, tôi ghé qua thăm anh. Bước vào nhà thì người đầy tớ nói anh còn ngủ và đưa cho tôi một cái phong bì. Tôi không đời nào quên sự kinh ngạc của tôi khi đọc bức thư trong đó.

Hà nội, 4 giờ sáng ngày chủ nhật

18 Mars 1935

(Thì ra bức thư anh viết từ sáng hôm qua, trước khi đến lôi tôi dậy)

Anh Lê Văn.

Tôi không là Huỳnh Ba nữa đâu, cũng không là Lương Văn Sáng nữa, vì khi anh đọc bức thư này thì tôi ngủ yên rồi - ngủ một giấc ngàn năm, theo lối văn sáo người ta vẫn ưa viết. Chỉ khác một điều là ngủ thì vẫn thở, có người vừa thở vừa ngáy, nhưng tôi thì không.

Anh ngạc nhiên làm quái gì? Câu pha trò của tôi ít ra cũng có ý vị hơn những câu nhạt của thầy giáo Lương và một ít nhà khôi hài khác. Vậy thì, như tôi đã nói, tôi đi ngủ một giấc ngàn năm. Cái đó cũng chẳng khó gì (cũng chẳng khó hơn bao nhiêu công

cuộc nghề nghiệp tôi làm trong đời tôi): chỉ cần nhá gáp mười liều thuốc ngủ lên là xong chuyện.

Tại sao tôi lại làm thế? Thì cứ nói phăng ngay tại sao tôi lại tự tử. Tại rằng là... tôi muốn thế chứ sao! Mà tôi muốn thế là vì tôi không còn tâm trí đâu thích làm việc nữa. Đó là một lẽ. Còn lẽ nữa cũng quan trọng lắm: là từ nay Kiều Trang nhất định không yêu tôi. Người thiếu nữ kiêu lệ kia đòi tình nhân cũng như tôi đòi nghề. Tôi chỉ tiếc rằng tài trí tôi yêu thích được nhiều nghề nhưng lòng tôi chỉ yêu được một người, được một lần thôi! Quái thực!

Tôi yêu Kiều Trang thế nào tôi đã nói cho anh biết đấy. Trang tệ với tôi nhưng tôi không tệ được với Trang; tôi đã yêu Trang thì Trang phải là của tôi, nếu không thì tôi tưởng sự sống không còn có nghĩa gì nữa.

Tôi đã phấn đấu, đã hoạt động suốt một đời tôi rồi, tôi làm bao nhiêu việc, theo bao nhiêu nghề, là cốt để sung sướng hơn lên. Mỗi phen thay đổi tức là một phen tôi "làm lại cuộc đời" của tôi. Lần nào đổi mới cuộc đời của tôi cũng hay cũng đẹp thêm một đôi phần, vì tôi đã định làm việc gì, là việc ấy phải được. Thế mà có một "điều"... một "sự" - không phải - một "cái" không thể nào "làm lại" theo ý muốn: ấy là lòng em Trang yêu quý của tôi.

Tôi biết thế từ hôm tôi gặp Trang ở nhà giáo sư Huỳnh Ba kia, chính em Trang thú thực với Huỳnh

Ba như thế. Tôi toan lấy lễ nhiệm màu khoa lý số để lừa lọc lòng Trang, nhưng trông đôi mắt của Trang thì tôi thấy rõ vẻ lạnh lùng khi tôi đã động tới Lương Văn Sáng.

Ngay trước khi thực hành cái mưu tướng số, tôi đã bảo tôi rằng: "Hạnh phúc của ta ở Trang. Vậy nếu Trang không muốn trở lại với ta, thì thôi! Thế là hết hạnh phúc. Vậy ta không cần làm gì nữa cũng được. Ta quyên sinh đi cho khỏi buồn lâu".

Trang đến cho tôi coi tướng, luôn thể đến gián tiếp hạ cái lệnh bảo tôi đi ngủ đi là xong nếu tôi không yêu người khác được. Mà yêu người khác thì không thể được, vì tôi không thấy lòng tôi muốn thế. Thế có buồn cười không?

Đêm vừa rồi, tôi nằm ngâm hát rất lâu, rồi ôn lại những công việc của tôi, rồi ôn lại lúc gặp Trang, yêu Trang, giận Trang; cuộc đời ái ân của tôi sao mà đắm thắm đến thế... Tôi không muốn ngủ đêm nay vì đêm mai tôi sẽ ngủ luôn thể, sức nhớ đến anh là người tôi đã ngỏ chút tâm sự, tôi liền viết mấy hàng này.

Tôi trông ra cửa sổ, mặt trời đã dần ló đằng đông... Ngày hôm nay hẳn là tươi đẹp, tôi muốn vui cho trọn cho đến lúc chết, nên tôi định viết thư này xong sẽ đi chơi... Có lẽ tôi sẽ lại rủ anh đi cho có bạn.

Chào anh lần sau cùng,
Lương Văn Sáng

T.B.- Nếu tiện, anh sẽ thân nhiên làm như chưa đọc thư này, mở cửa phòng vào đánh thức tôi (vì tôi không khóa cửa), và gọi không thấy tôi dậy, sẽ bảo cho người ta biết. Anh liệu làm cho người ta tin rằng tôi chết vì uống thuốc ngủ quá độ, chứ không phải vì quên sinh. Tôi không muốn cho K.T. biết rằng Lương Văn Sáng tự tử vì cô. Nhưng nếu anh không giải đống kịch thì cứ bảo là tôi tự tử cũng được, duy có điều tôi không được hài lòng".

Rút từ tập truyện ngắn

Bên đường thiên lôi, 1936.

Truyện ngắn

Một người say rượu

Ông lý Thập riu lười lại nói:

- Uống mới có thể... mà... cũng say... Say quá... Tôi thực... Hừm!

Ông ta nhoẻn miệng cười một cách ngây ngô, ngất nga ngất ngưỡng bước trong đường làng, thành thực nhận thấy rằng mình đã quá say, nhưng cũng thành thực tự dung thứ cho mình cái lỗi nhỏ ấy.

Người ông ta đưa về đằng trước. Hai chân không ăn ý, mỗi bước chực đâm chéo về một đường. Cứ thế tiến lên, ông ta lấy làm lạ rằng mình chịu khó đi cũng đã khá lâu, mà sao vẫn chưa ra khỏi thôn Thượng.

- ừ say... Mình say thực... mệt rồi!

Ông ta chẳng biết đã uống bao nhiêu chén, cũng chẳng rõ trong bữa khao nhà khán Vịnh, ông ta đã

nói những gì. Chỉ phảng phất nhớ rằng có một lần cãi lý với phó tổng Đán, mình nói một câu khí hờ, phó Đán nó vặn lại làm cho mọi người cười ầm lên.

Ông ta lại thấy cả cái hổ thẹn của mình trong bữa cỗ và tức phó Đán lắm:

- Hừ! Nó lại... lại dám xỏ cả mình!

Loạng choạng được mười bước, ông ta cười gằn:

- Ngươi ấy thì làm... vương tướng cóc gì... mà... làm bộ! Ông cho thì...

Nhưng lý Thập chỉ nói có thế, vì thực ra ông ta cũng chẳng nghĩ được gì thêm. Những chuyện không hay mà ông ta mong cho phó Đán gặp phải chỉ lờ mờ trong cái trí hỗn độn. Tuy vậy, thế cũng đủ cho ông ta đỡ tức rồi.

Mỗi lần bước lạc, chực xiêu người, đâm chúi vào bờ tre, lý Thập lại nhoẻn miệng cười, làm như đó là một trò ngộ nghĩnh lắm.

Rồi chốc chốc ông ta lại cười; hai mép đang kéo nhách lên hai phía tai bỗng dưng khép ngay vào, mặt có vẻ bần thần một lúc lâu lâu, để rồi lại nhoẻn cười như thế nữa.

*

* *

Đi ra khỏi con đường rợp, lý Thập dừng lại bên cái quán bỏ không ở cuối xóm Thượng, neho mắt nhìn ra quãng đồng đất khô trụi lúa, chạy tấp đến chân

trời. Ông ta thấy buồn tiểu tiện, liền kẹp chặt cái ô trắng vào nách, rồi quay mặt vào một bụi tre.

Một tiếng phì mạnh ở sau lưng thốt nhiên làm ông ta giật mình. Ngoảnh lại trông, thì là một con trâu buộc ở gốc một cây nhỏ.

Lý Thập bẽn lễn vì đã hoảng sợ, trân trân nhìn mãi vào con trâu, nó cũng trân trân nhìn lại mình. Ông ta lảm nhảm chửi con vật mấy câu, thấy nó lặng yên một cách khó chịu, rồi lại phì lên một tiếng nữa.

- à à, mày lại phì ông! Này phì.

Tiện ô, ông ta đánh một cái mạnh vào mũi con trâu, rồi thuận tay đánh mãi. Con vật nặng nề không tránh xa được, cái dây ngăn buộc nó căng thẳng mãi ra.

Lý Thập đắc chí cười thật to, cứ mũi con trâu đánh lên hoài, đánh cho sưng tay, đánh vì thấy con trâu không làm gì được mình, đánh cũng cho hả cái lòng hung bạo của những người say.

Bỗng ông ta ngừng tay lại. Con trâu vừa lắc sừng mạnh, mũi phì thở lên một tiếng khác thường. Hai mắt ướt của nó nhìn ông trông biêng biếc xanh rồi lại đỏ lừ lừ, như hai miếng tiết.

Lý Thập đã hiểu con trâu có những ý định gì rồi. Nhưng cây có cái dây thừng giữ nó lại, nên ông ta cũng không quá vội vàng. Ông ta tránh sang một nơi, bước xuống một lối ruộng khô, mím miệng lại một cách chán nản, giương cái ô trắng lên và trước khi bỏ đi, còn ngoảnh lại mắng lầy oai mấy tiếng. Giá

thành thực hơn một chút, ông ta sẽ thấy tiếng мэng của mình hơi run run.

Lý Thập nghĩ thầm:

- Nó làm quái gì được mình.

Và nói to cái câu nghĩ thầm ấy lên, để tự an ủi:

- ừ! Nó làm quái gì được ông!

Nhưng ông ta vẫn quay lại nhìn luôn và mỗi lúc một thêm lo ngại.

*

* *

Những tiếng móng ở sau lưng, nện đều xuống đất làm cho Lý Thập lạnh tái người đi.

- Thôi đích rồi!

Cái điều mà ông ta sợ nay đã dẫn đến.

Chỉ ngoảnh lại nhìn vội một cái, ông ta cũng thấy quá rõ cái điều nguy kịch: con trâu đã dứt dứt mũi, để đuổi mình.

Ông Lý như người ngái ngủ vừa nhúng mặt vào thau nước. Ông tỉnh lại, cụp ô xuống, rồi cầm đầu chạy cuống lên.

Tiếng chân của con trâu gần lại mau chóng lạ thường, mà chân của ông thì chưa bao giờ thấy chạy kém bằng lúc ấy.

Ông không dám nhìn lại, vì cho rằng làm thế sẽ mất rất nhiều thì giờ.

*

* *

Qua hai mẫu ruộng rồi.

Bàn chân dẫm lên những nắm rạ khô cũng không thấy đau... Sự kinh hoàng kịch liệt râm ran khắp người và trong tiếng gió vút bên tai, ông chỉ nghe thấy tiếng phì thở của con vật... Ông ta chỉ tưởng thấy vẻ hung tợn của con trâu, với đôi mắt đỏ lừ, với cặp sừng cong rất tiện lợi cho việc báo thù của nó.

Lý Thập mong rằng đó chỉ là một giấc mộng, rồi lại mong rằng mình tưởng lầm: không có con trâu nào đuổi theo ông ta. Nhưng hại thay! Những tiếng chân ở sau lưng mình chả còn có thể là tiếng gì khác.

Ông ta biết rằng chậm một bước là chết. Nhưng người đã nhọc quá, hơi thở trong ngực như không kịp có thời giờ dồn ra... Thử cố tính xem còn kế nào khác nữa không? Nhưng cái ý nghĩ ấy hình như cũng làm cho ông chạy thêm chậm.

Lý Thập thấy mình khổ sở không biết chừng nào. Con trâu vẫn tiến lên một cách đều hòa độc ác.

*

* *

Mồ hôi trên trán chảy xuống nhiều quá.

Ông ta nhắm mắt lại để cho nước mắt giàn ra, rồi thu hết sức hít một hơi cực dài, ông ta nghiêng răng lại chạy rướn lên, không ngờ rằng lúc đó còn chạy được nhanh đến thế. Nhưng được chừng dăm trăm bước thấy kiệt sức và hy vọng rằng cũng đã bỏ con trâu được một quãng khá xa, lý Thập liền dừng chân

trên một bờ ruộng và quay lại. Ông ta hét lên một tiếng yếu đuối: con trâu chỉ cách mình chừng năm con sào.

Mà nó thì không hề nghỉ chân. Điều bộ thần nhiên, nó tiến lại trước mặt một cách quả quyết bướng bỉnh kiêu súc vật.

Lý Thập không thể nào nhúc nhích được, chỉ chực ngồi xuống đó để chết, nếu không gặp được sự may mắn phi thường nào.

Con trâu đã qua cái bờ ruộng bên kia, Lý Thập chỉ còn đủ sức cuối cùng để liệng cái ô trắng vào giữa hai sừng của nó. Con vật đứng sững lại như một cái máy chột hãm. Rồi hình như quên người đàn ông đẩy, nó cúi đầu xuống húc, nhay, giày, xéo kỳ cho đến lúc cái ô rách toạc ra. Ông Lý ngồi ở bờ ruộng bên này, mặt xám như tro, hai mắt lạc tinh thần tráo trưng nhìn công việc của con trâu, ngớ ngẩn như người mất trí.

Lúc con trâu ngừng lên, trên sừng còn vướng cái gọng ô nát, lý Thập mới nghĩ ra. Cái thông minh nhọc mệt và chậm chạp của ông ta hình như đến lúc ấy mới sực tỉnh.

Ông ta đứng phắt lên như bị điện giật, rồi lại cầm đầu chạy. Con trâu nhìn người đàn ông, ngạc nhiên một lúc, rồi đuổi theo liền.

Và cứ thế, trên mặt ruộng man mác và vắng vẻ lạ thường, người đàn ông thì thu hết tàn lực để tránh

xa một cái chết gớm ghê, còn con vật thì cứ đều bước tiến theo. Cái thân hình khỏe mạnh của nó lúc ấy như chứa chất một thứ sức mạnh lạnh lùng tàn bạo.

*

* *

Lý Thập không còn một tí gì là say nữa. Ông ta nghĩ đến cái tình thế nguy khốn của mình một cách rõ rệt, và chạy lên cũng hăng hái thêm.

Nhưng chạy qua được năm, sáu thửa ruộng, lý Thập lại tưởng không còn hơi sức nào, trong lòng cay cực và oán giận hết thảy mọi người. Cánh đồng đất dưới ánh nắng chiều sao mà yên tĩnh đến thế, vắng lặng đến thế? Những người ở làng xóm xa hình như hẹn nhau đợi chính lúc này để ở nhà hết, hay có ai biết mình bị nạn cũng không thềm ra cứu mình.

Con trâu vẫn đuổi mình cũng gan góc khác thường.

Khóm tre xanh ở làng ông ta cũng như cố ý xa thêm mãi ra; gió ruộng thổi vào người hình như mạnh thêm lên; tất cả mọi sự đều như nhất định làm cho ông ta khổ. Bước chân dần dần thấy nản và nếu cứ thế mãi thì chỉ lát nữa con trâu húc tới sau lưng.

Sau cùng, khi trông thấy rõ một cây đa con gần Hạ thôn, lý Thập mới gắng hết cái đảm lực tuyệt vọng bằng mình lên, biết trước rằng chưa đến cái cây mà đã đứt hơi, thì thôi, thế là hết. Lý Thập đuổi sức quá,

hai chân vẫn chạy, nhưng hình như bị cái đà người đưa lên thôi, thần trí tán loạn và hôn mê gần như lúc sắp ngất người đi vì uống quá chén.

Đến lúc hai tay đã vồ được cây đa nhỏ gần Hạ thôn, ông ta mới dám hy vọng rằng mình còn có thể thoát được nạn. Ông ta áp ngực vào da cây mà thở một lát, rồi bấu đến nát tay vào đầu mấu, thu hết gân sức trèo lên.

Lý Thập cuoir được lên cái chạc lớn dưới cùng rồi, cánh tay và bắp chân liền ôm thắt lấy thân cây đa, rồi chúi mặt lên vỏ cây khóc nức lên mấy tiếng. Dưới gốc cây, con trâu đã tới, cái mũi rách toác chỗ lên gần tới chân người đàn ông.

*

* *

Chiều tối hôm ấy, người nhà khán Vịnh ở thôn Thượng đồ đi tìm trâu, tới nơi thấy nó lẳng lẳng đứng đợi dưới gốc cây đa. Họ phải tròng thừng vào cổ con vật lôi về, rồi lên cây cứu ông lý Thập xuống.

Ông ta lúc ấy ngất đi không biết gì nữa, nhưng chân tay vẫn bám rất chặt lấy thân cây, họ khó nhọc lắm mới gỡ được ra và gọi mãi mới tỉnh.

Lý Thập ốm mất hai tháng trời vẫn chưa hoàn hồn.

Rút từ tập truyện ngắn

Bên đường thiên lôi, 1936.

Truyện ngắn

Ông phán nghị

Ông ta là người Nam Kỳ, nhưng từ khi về hưu trí vẫn không rời bỏ cái nhà lá mua được ở trên con đường đi về huyện Vũ Tiên.

Nhà này đứng trơ trọi trên một vườn mía không ai trông nom và ngoảnh mặt ra một cái đầm con chạt ních những bèo Nhật Bản. Không thân thuộc ai, cũng không tưởng gì đến sự về quê hương, ông ta sống ở đó thâm kín một mình, ngày hai bữa đã có thằng bé con ở hiệu cao lâu Khách phố Đề Nhị đưa cơm nước đến. Ông ta không ra ngoài mấy khi: cả công việc chỉ quanh quẩn bên cái bàn đèn. Mà khi bước chân ra khỏi nhà là người khắp tỉnh Thái Bình xì xào, chỉ trỏ. Tên ông ta là Được, Trần Văn Được, nhưng họ quen gọi là lão phán nghiệm hay là lão phán Sài Gòn.

Tôi ở xa, đến chơi nhà một người bạn ở đầu tỉnh Thái được ít lâu, đã chú ý đến con người kỳ khôi ấy, vì tính tôi hay tò mò, vốn thích những chuyện lạ, những nhân vật khác thường. Cho nên mỗi khi thấy người đàn ông gầy gò, đội mũ trắng bủng, mặc áo bông đụp và quần cháo lòng kia lệt sệt đôi giày cũ đi qua cửa nhà bạn tôi, là tôi chạy ra nhìn cho đến lúc ông ta đi khuất. Bạn tôi vẫn nói đùa rằng: "Anh hẳn có duyên vì với ông phán nghiệm".

Tôi chẳng biết sự chú ý đó có phải vì thanh khí tương hợp gì chẳng? Nhưng riêng tôi thì tôi không ghét người đàn ông kia như phần nhiều người tỉnh Thái. Họ đồng lòng cho ông ta là một hạng người

keo bần, độc ác, có tiền của chôn giấu - là một con cáo già bo bo giữ lấy hang. Cái nhà lá vắng vẻ kia không ai biết trong có những cái bí mật gì, vì cả những bạn đồng sự cũ của ông ta cũng không ai ưa bước chân tới đó.

Tính tò mò của tôi mỗi lần trông thấy ông phán Sài Gòn lại bị khiêu khích. Tôi tìm hết cách làm quen với ông ta. Hai ba lần tôi vô cớ đón đường chào, nhưng ông ta chỉ gườm mắt nhìn tôi từ đầu đến chân, rồi lại bước đi, không nói qua nửa tiếng. Tôi biết ông ta không phải là người dễ bắt chuyện, nhưng tôi vẫn kiên tâm chờ một dịp tốt nào đó. Dịp tốt ấy hiện đến một buổi chiều đầu tháng mười.

Ông ta lên phố lĩnh hưu bổng về, tay cẩn thận cầm một vài gói hàng mới mua sắm. Lúc sắp rẽ sang đường Vũ Tiên thì một lũ trẻ con đua nhau vừa đuổi theo ông ta vừa chế giễu. Ông ta ngoắt quay lại thì một đứa chạy không kịp cuống chân ngã xuống đường, mặt cắt không còn hột máu. Người lớn liền đổ ra sinh sự. Họ nhất định giữ ông ta lại. Tôi phải chạy đến phân giải mãi, họ mới chịu buông ông ta ra.

Ông phán nghiệm chỉ lắc đầu phàn nàn, rồi không cảm ơn tôi lấy một lời, ông ta chực quay gót. Nhưng tôi đã nắm được cơ hội, đi theo ông ta một quãng, nói mấy câu lễ phép vu vơ, ông phán lại nhìn tôi một cách ngờ vực như mọi khi, ngấm nghĩ một hồi lâu rồi

cát tiếng nhè nhẹ và rè rè của một người Nam Kỳ nghiện nặng mà bảo tôi rằng:

"Tôi là một người ở biệt tịch, một người ai cũng ganh ghét có chi thầy còn chú ý tới tôi?"

Thế rồi ông ta rảo bước tiến lên, tỏ ý không muốn tôi đáp lại.

Tuy vậy, từ hôm đó trở đi, ông ta không e sợ tiếng chào của tôi như trước và nhìn tôi bằng đôi mắt dịu dàng hơn. Tôi không bỏ một dịp nào gặp mặt mà không hỏi ông ta một vài câu. Trước ông ta còn lặng thinh, sau mỉm cười, rồi sau cùng đứng lại hỏi:

- "Thầy màng diệc" ở Thái Bình?
- Thưa cụ không. Tôi đến chơi đây.
- Tới chơi mà ở lâu dữ vậy, cà?
- Vâng, vì tôi ở dưỡng bệnh nhân thể.

Một lần khác, ông hỏi tôi ở đâu và làm ăn gì. Tôi thưa:

- Thưa cụ, tôi làm nghề viết báo ở Hà Nội.

Ông ta giương đôi mắt tươi cười nhìn tôi một lúc rồi nhìn đi chỗ khác, vẻ lơ đãng như người nghĩ chuyện đâu đâu. Rồi ông chậm rãi nửa như bảo tôi, nửa như nói một mình:

- Viết báo à? Vậy thầy hẳn biết ở đời này lắm chuyện "tức cười" lắm hả?

Đối với người lạ lòng như thế, được nói mấy câu chuyện không đâu, cũng có thể gọi là quen thân rồi. Tôi xem ra ông phán Sài Gòn cũng tỏ ra ý mến tôi

như một người bạn nhẽ nhận tử tế. Có khi trông thấy tôi, ông ta lại chào hỏi trước, có lần lại nhận lời vào chơi trong nhà người bạn tôi. Thực là một sự lạ cho tỉnh Thái Bình.

Nhưng về phần ông ta, thì xa với điều tôi mong, ông không hề mời tôi vào chơi nhà ông bao giờ hết. Tôi cho đó là một sự vô ý của một người kỳ cổ ít thiệp đời, nên một hôm tôi lấy cớ đến thăm ông ta để xem xét những điều tôi muốn biết.

Lúc tôi gần bước chân đến cái đầm nhỏ trước cửa nhà ông phán Sài Gòn, thì thấy ông ta đương đổ bã chè ở chái hiên. Tôi bắc loa tay gọi:

- Cụ phán ơi! Tôi vào thăm cụ đây!

Ông ta ngừng đầu lên trông, nhận được tôi, không nói năng gì, tức khắc đi vào trong nhà đóng kín cửa lại. Tôi ngạc nhiên quá, rẽ qua bờ đầm đến bên cạnh cửa, gõ gọi lần nữa thì có tiếng ông phán thưa ra:

- Có chuyện chi thầy để tới khi khác, giờ tôi không thể tiếp thầy đặng.

Trong nhà tối om, qua khe cửa tôi thấy leo lét có ngọn lửa đèn.

Hơn nửa tháng sau tôi mới lại gặp ông phán nghiệm ra phố. Hôm ấy ông ta đương trả tiền cơm tháng cho người chủ hiệu cao lâu phố Đề Nhị, và hỏi giá mua mấy sọt than tàu. Thấy tôi cùng đi với một người bạn gái mới ở Hà Nội xuống chơi, ông ta

không nói gì qua, cũng không đáp lại cái gật đầu của tôi, làm như người không quen biết tôi lần nào cả.

Tôi để cô bạn đi trước lại gần hỏi nhỏ ông ta:

- Lâu nay cụ mạnh giỏi chứ?

- Không mạnh giỏi lắm. Thầy ít bữa nay không ở Thái Bình sao mà tôi qua nhà hai lần không thấy?

- Thưa cụ, tôi đi chơi Ninh Bình.

- Đi với cô kia, phải không. Người chi mà lịch sự vậy?

- Một người bạn gái ở Hà Nội về chơi thăm tôi.

Ông ta yên lặng một lát rồi bảo tôi:

- Bao giờ thầy có thời giờ, vô chơi nhà tôi chút nhé!

Tôi có chuyện này ngộ lắm đa!

Tất nhiên là tôi không từ chối.

Ngay chiều hôm ấy, sau khi tiễn người bạn gái sang Nam Định trở về, tôi vội vã đến nhà ông phán Sài Gòn. Trời phơn phớt mưa bụi như gội thêm cái u tối xuống cảnh ngày đông. Cái nhà lá ở bên đường Vũ Tiên càng thêm có vẻ hiu quạnh...

Tới nơi thấy cửa đóng kín. Tôi đập cửa gọi thì bên trong có tiếng giận dữ hỏi ra:

- Ai.

- Thưa cụ, tôi.

- Tôi là ai? Gọi chi mà dữ vậy?

- Kia cụ phán, tôi đây mà! Người quen cụ đây mà!

Ông ta nhận được tiếng tôi rồi mà hình như chưa khỏi càu nhàu. Tôi nghe thấy bên trong lịch kịch như

dọn dẹp bàn đèn, mấy tiếng phì phò thổi mạnh, rồi một lúc, thấy một con mắt ghé sau khe cửa nhìn ra:

- Cự đang bận, phải không? Tôi đến cản trở cự hẳn?

- Không hề chi. Tôi đang dở hút.

- Nếu vậy xin để lần khác tôi đến thăm cự vậy?

- Không, (ông ta vừa nói vừa mở cửa) thầy cứ dò chơi.

Mắt tôi lúc ấy chưa quen tối, mà trong nhà cửa sổ vẫn kín bưng. ánh sáng nhạt nhẽo ở bên ngoài, ánh sáng yếu đuối ở ngọn đèn dầu lạc với cái hỏa lò than ở gần, chỉ cho tôi thấy lò mờ mấy bộ ghế ngựa thấp kê ở giữa nhà, với sau đó là một thứ tủ chè ngắn và cao, hai cửa kính lấp loáng.

Câu thứ nhất ông bảo tôi trong lúc ông đi đóng cửa vào đã khiến tôi lấy làm lạ.

"ở nhà tôi, nhất là lúc tôi hút, thầy có thấy chi lạ cũng đừng sợ đa thầy!"

Tôi ngồi ghé xuống bộ ghế ngựa, đưa mắt nhìn chung quanh nhà: một cái giường cầu, dưới chiếc màn đã lâu không giặt, kê một bên. Gian bên kia trơ trọi một cái bàn thờ, trên để đủ các thứ: chai, lọ, tượng sứ nhỏ, sách chữ nho, và nhiều thứ vật vãnh. Sau bàn, ẩn trong bóng mờ tối, phảng phất hình những chậu sành nhón, những thạp và một hai cái chum con.

Ông phán ngồi xổm lên bộ ngựa, cho thêm than vào hỏa lò và đặt một siêu nước lên trên, mở chụp đèn cắt bớt bắc đi, tháo tẩu ra rồi vừa nạo, vừa thong thả nói:

- Hồi sớm mai tôi gặp thầy đi với một cô nào, tôi bắt tội nghiệp giùm cho thầy quá.

- Thừa cụ sao vậy?

- Vì thầy là người tôi có bụng mến lắm. Tôi nói thiệt, người đời xấu hết, tôi thấy ít ai tử tế, ít thấy ai không có bụng ghét đồ kỵ, nhưng tôi thấy có thầy.

Lúc ấy tôi ngạc nhiên hơn là vui thích bởi những tiếng ngợi khen đó. Vì mến tôi, vì cho tôi tử tế mà ông ta thương hại khi trông thấy tôi đi với một người bạn rất dịu dàng, thì thực là một điều ngược đời, tôi không thể nào hiểu được. Tôi hỏi:

- Thừa cụ, cụ có quen biết người đi với tôi không?

Đây, tôi xin thuật lại đúng như lời ông ta đáp:

"Không, nhưng tôi biết người đó là đòn bà. Thế là đủ. Đòn bà không phải là người cho mình tin đâu, thầy. Họ dịu dàng, âu yếm, mơn trớn mình... Nhưng để coi: họ là con mèo giấu móng, hơn thế, họ là một giống nham hiểm mà biết suy nghĩ. Đòn bà thiệt đáng sợ lắm đó, thầy!"

Tôi nghe những lời nói thực thà một cách đột ngột ấy mà nhớ tới câu chuyện mùa xuân của một nhà danh sĩ Pháp. Trong đó kể chuyện một ông đứng tuổi khuyên can một chàng thiếu niên đừng sa ngã

vào vòng ái tình. Tôi đang tìm câu trả lời thì ông phán Sài Gòn đã nói tiếp:

- Thiệt vậy, thầy nên tin ở tôi - đờn bà là giống đáng ghê sợ... Tôi sống một mình ở đây, bỏ cửa bỏ nhà, bỏ quê quán cũng vì đờn bà đó. Tôi đã khổ, đã cực nhục nhiều phen vì chúng nó. Tôi không muốn trở lại mà thấy những cảnh đã trông thấy nỗi đau khổ của tôi.

Rồi ông ta cho tôi biết rằng hồi niên thiếu, ông ta đã yêu, mà yêu một cách nồng nàn đắm đuối. Không có sự khó khăn nào, không có điều nguy hiểm nào ông ta không vượt qua để được gần gũi người yêu: mà khi đã chiếm được lòng ai rồi thì không có sự vất vả nào ông ta không chịu mang để người yêu được sung sướng, "sung sướng như bà hoàng hậu". Thế mà người ông yêu lại đi yêu người khác. Lòng người yếu đuối: ông rộng lòng tha thứ cho, nhưng người thiếu phụ ấy không hề ăn năn, tìm nhiều cách lừa dối, lường gạt ông, ông tha thứ cho bao nhiêu lần là bấy nhiêu lần ông đau khổ.

- Thế rồi tôi sinh ra căm tức, thù ghét người tôi thương: không những thế, tôi còn ghét lây, thù lây cả giống họ nữa. Tôi trông thấy người đờn bà là tôi thấy một vật độc ác giấu lưỡi gươm ở hai con mắt, giấu bẫy cạm ở trong lòng. Thầy ôi! Cho nên tôi thấy thầy đi với họ - thầy là một người tử tế hơn ai hết thầy, là người mà tôi coi như hình ảnh của tôi ngày trước -

nên tôi buồn giùm. Thầy nghe tôi, thầy phải coi chừng, những tay ngà ngọc của họ bóp trái tim mình không biết chùn, đa! Mình có đau khổ, mình có thất tình mà chết họ cũng trời kệ.

Lúc ấy ông ta đã đánh sai xong, đang ngả mình nường điều thuốc mới. Tôi thấy cái phút yên lặng lúc đó khó chịu lắm, đang muốn nói một câu gì nhưng chưa tìm được, thì ông phán lại nói luôn:

- Đời tôi bây giờ không còn mong gì nữa rồi... cái sanh thú độc nhứt của tôi bây giờ chỉ có thuốc phiện, chỉ có ả phù dung, là một vị tiên ác nghiệt nhưng trung thành: mình không ruồng bỏ thì thôi, chớ chẳng đời nào cổ ruồng bỏ mình. Câu ví của tôi nghe ngộ quá hả! Cái ái tình của tôi chỉ là hút á phiện - có vậy đó thôi. Còn đờn bà! Trời ơi! Đờn bà là một vật chi vậy?... Một bữa tối qua Nam Định, tôi trông thấy một bức tranh vẽ treo ở cửa một nhà hát bóng; tôi thấy, tôi không bao giờ quên. Tranh đó vẽ một con đờn bà lúc đêm tối ngồi để tay lên đầu một anh đờn ông... mà cái bóng đen của hai đứa chiếu lên tường lại là bóng con hổ cái dìu đầu một người xuống dưới một chụm trước của nó. Tôi thấy cái ngụ ý đúng quá, cười ầm lên. Từ đó tôi được một hình ảnh để ví giống đờn bà, hợp với ý tôi... rồi tôi lại kiếm đặt một hình ảnh hay hơn, đúng hơn ấy là giống rắn!

Điều thuốc vừa chín, làm tắt mất mấy tiếng cười gằn. Ông nâng xe phiện mời tôi:

- Thầy hút điều thuốc cho khỏe.
- Xin vô phép cụ.

Ông không nài, thót má vào kéo một hơi, rồi lừ đừ mắt mà thở.

Lúc ấy tôi như đang giao tiếp với một nhân vật kỳ quặc trong một cảnh tượng huyền ảo... Tôi nghĩ đến những lời khe khát quá đáng của người đàn ông kia mà thấy ghê rợn cả người. Những lời nói căm hờn ấy có một mãnh lực rất quái lạ... Tôi tất nhiên không biểu đồng tình, nhưng tôi cũng không tìm được nhẽ gì để bài bác.

Ông ta tiêm luôn mấy điều nữa hút, để mặc tôi suy nghĩ vẩn vơ. Tôi lơ đãng nhìn ngọn đèn lửa nhọn đâm thẳng lên, nhìn những tiêm móc và các đồ dùng trên bàn đèn, nhìn khói trắng từ từ lan ra trong bầu không khí thơm nồng và ấm áp, rồi lại nhìn bộ mặt gầy guộc xanh xám mờ màng trong làn khói bộ mặt in đầy những vẻ chua chát mỉa mai...

Bỗng nhiên tôi tái người đi, hai hàm răng cắn chặt lấy nhau để giữ một tiếng kêu, vì tôi vừa thấy một vật ghê gớm: một con rắn cạp nong lớn, mình lấp lánh như chiếc khăn quàng bằng lụa bóng, đang yên lặng nằm vắt qua cổ ông. Con rắn hình như không để ý gì đến tôi... chỉ ngóc đầu lên gần mặt ông ta mà chờn vờn những làn khói thuốc phiện chưa tan hết. Ông phán nghiệm thì lim dim mắt nằm đó, nét mặt thản nhiên lạ thường. Tôi bám lấy mép ghế ngựa cho khỏi

run, muốn chạy nhưng chân ríu lại... Quay ra cửa thì cửa đóng kín. Tôi hết sức tỉnh trí se sẽ gọi:

- Cụ phán!

Ngoảnh lại, con rắn không còn đó nữa, biến đi như hình ảnh một giấc mơ.

Trống ngực tôi đập thành thành, tôi lăm bắm một câu hỏi mà không biết ông phán có nghe thấy không, chỉ thấy ông ta mở mắt ngồi thẳng dậy cười mấy tiếng nghe rợn tóc gáy, rồi bảo tôi:

- Tôi đã biểu thầy đừng sợ từ lúc mới bước vô đây kia mà...

- Nhưng vừa rồi tôi trông thấy một con rắn nó quấn cổ cụ!

- Phải, con rắn của tôi đó... Con rắn của tôi nuôi.

- Nó đâu rồi?

- Đây nè! (ông ta vừa nói vừa trở cho tôi thấy một cuộn tròn ngũ sắc ở trong bóng cái gối xếp) Vừa rồi nghe thầy gọi, nói chui nằm xuống đó... Thầy trông ngộ lắm phải không?

- Nhưng, trời ơi! Sao cụ lại nuôi cái quái vật ấy thế?

- Nó là rắn chứ không phải là quái vật. Vì thầy coi: nó có nỡ hại tôi bao giờ đâu? Nó quấn quýt bên mình tôi đã có trên ba, bốn năm nay rồi... Cái quái vật mà người ta không ngờ, mà người ta tin yêu, ấy là đờn bà, ấy là giống tôi ghét và tôi sợ nhứt đó.

Tôi không thấy lời nào độc địa hơn thế nữa, nên vẫn không biết trả lời ra sao. Ông phán hình như không thèm để ý đến tôi, chỉ vừa cười nói tiếp:

- Phải. Tôi ghét tụi đồn bà lắm, nên mới nảy ra cái ý kiến nuôi rắn làm bầu bạn, trong lúc sống một mình này. Tôi làm thế để an ủi lòng tôi, để ngạo đời chơi, để cho chúng biết rằng tôi ở với rắn còn sung sướng hơn ở với chúng.

Tôi mua một con rắn từ bốn năm về trước trong hồi tôi qua Nam Định có việc - mà chính là hồi tôi nảy ra ý kiến so sánh rắn độc với đàn bà... Tôi đem nó về rồi ngày ngày đặt cái lồng đựng nó ở bên bàn hút, nói chuyện với nó, than thở với nó, như tình tự với người thương. Tôi hút thuốc nào lại hà khói vào lồng để cho nó nuốt đi. Cứ vậy trong hơn một tháng trời, lần lần con rắn thành quen khói thuốc, thành "nghiên". Tôi mới thả ra cho nó đi, nhưng chỉ ít lâu nó lại trở lại quanh quẩn bên bàn hút. Rồi cứ vậy cho tới giờ, con rắn không bao giờ muốn rời bỏ tôi ra. Tối bữa hút là nó lại bò gần tôi... Mỗi ngày tôi một cữ nó hơn lên và để cho được tự do "mơ trốn" tôi như thầy vừa thấy đó.

- Bữa trước thầy tới chơi thì tôi vừa mới bắt đầu nằm hút. Mà lúc con rắn của tôi chưa đủ "nghiên" thì không được hiền lành với người ngoài... Tôi sợ thầy đột nhiên trông thấy nó, lỡ có vô ý động tới nó

chăng, nên mới không tiếp thầy đặt. Bây giờ thì tôi bắt sao, nó phải theo vậy: nó lành hơn con chiên.

Vừa nói, ông ta vừa vuốt lên những khúc cuộn tròn của con rắn một cách nhẹ nhàng, yêu dấu như người vuốt ve một con mèo, miệng sẽ huýt mấy tiếng còi. Con rắn liền ngóc đầu lên, vươn mình bò quần lấy cánh tay ông ta. Ông ta rũ một cái, nó lại nằm cuộn tròn dưới chiếu.

Ông phán quay lại bảo tôi:

- Đã trên ba, bốn năm trời rồi, tôi vẫn sống với nó như sống với một "người bầu bạn" trung thành, nên đời tôi cũng không quanh hiu lắm. Mà mỗi khi tủi phận hay căm tức vì nghĩ tới chuyện xưa, tôi lại gọi nó ra bên bàn đèn mà than thở với nó... Những lúc đó tôi thấy sung sướng trong tâm lắm, vì nghĩ rằng con rắn của tôi còn tử tế hơn đàn bà lận.

Lúc tôi cáo từ ông phán nghiệm đi ra, thì bên ngoài trời sấm tối, mưa lâm lâm gọi một cách dịu dàng vào đôi má nóng bừng của tôi... Tôi thấy lòng nhẹ nhàng, trí vẫn tỉnh táo suy nghĩ được như thường - vì tôi thú thực, câu chuyện của ông phán kỳ quái vừa rồi làm cho tôi tưởng đến loạn óc mất. Tôi tìm cách hiểu lấy đôi chút tâm trạng của người đàn ông ấy, nhưng cũng không thể nào hiểu được: phải là người khổ lắm - khổ quá- phải trải qua nhiều điều đắng cay chua xót vì đàn bà lắm mới có những tư tưởng "quá khích" như thế được.

Bốn năm hôm sau, tôi lại vào chơi nhà ông phán Sài Gòn. Ông ta hỏi tôi:

- Bộ thầy cho tôi là người kỳ cục lắm hả? Mà kỳ cục thiệt, chớ chi? Nhưng có điều tôi không hại tới ai. Người ta ghét tôi, tôi ghét lại. Thế là công bình. Miễn không ai quấy rầy tôi là tốt.

Tôi trông thấy con rắn vắt qua cổ ông ta cũng đã quen mắt và mấy lần sau tôi đến đã dám theo lời ông ta vuốt lên mình nó mà không việc gì. Ông phán cười không thật và khàn khàn bảo tôi:

- Thầy viết báo đã thấy có người ở với rắn bao giờ chưa?...

... Cuối năm ấy, tôi từ giã Thái Bình, có đến chào ông phán Sài Gòn thì thấy ông ta vừa vuốt ve con rắn cạp nong vừa phán nằn rằng ít bữa nay ông hút thuốc là hút cho con rắn chứ không thấy thú nữa. Hồi đó, ông ta bắt đầu bị yếu. Tôi nghĩ bụng: người nghiện chê thuốc hẳn không phải là một triệu chứng hay.

Đầu tháng giêng năm sau, giữa hôm tôi lại đến Thái Bình chơi thì được tin ông phán Sài Gòn vừa mới chết lúc sáng.

Người bạn của tôi bảo tôi:

- Ông phán nghiện vẫn ốm từ hồi trong năm. Bệnh xem chừng càng ngày càng nặng thêm, trước còn ăn uống qua loa, nhưng sau bỏ cơm hẳn. Mấy hôm nay, bữa nào thẳng bé hiệu cao lâu đem cơm nước đến

cho ông ta, cũng thấy đóng cửa kín; ông phán nằm dí trong nhà, ngừng tiếng rên để gắt đuôi nó xách cơm về. Nhưng từ hôm qua thì cố nghe ngóng cũng không thấy gì nữa. Sáng hôm nay người ta tới đập cửa thình thình cũng không thấy động đậy.

Tôi bỗng có một thứ cảm giác kỳ dị: tôi nghĩ ngay đến con rắn cạp nong.

Tức khắc tôi cùng người bạn đi trình cảnh sát rồi phá cửa vào xem, thì quả nhiên ông phán nằm chết còng bên cái bàn đèn tắt, mà con rắn thì quấn chặt lấy cổ ông, đầu nó đang cố rúc vào mũi ông ta, như muốn tìm cái hơi thuốc phiện trong ấy.

Chúng tôi hết sức cẩn thận tìm cách bắt nó, nhưng cẩn thận vô ích, vì con rắn đói thuốc, không nhanh nhẹn được nữa. Nên chúng tôi bắt được nó rất dễ dàng.

Rút từ tập truyện ngắn

Bên đường thiên lôi, 1936.

Truyện ngắn

Thoa

Thoa được chừng bốn tuổi thì cả nhà không còn hy vọng gì nữa. Cái buồn khổ cũng không cay độc lắm, vì họ đã dự biết từ lâu. Tuy trước đó, cha mẹ Thoa vẫn thường tự nhủ: “Con bé chậm nói cũng nên”, nhưng trong tiếng thở dài rõ ràng có ý chán nản. Họ lấy những trẻ chậm miệng nhất trong chỗ quen biết để làm chừng, đợi thêm tám, chín tháng nữa cho già hạn: Thoa chỉ ăm a ăm ừ chứ không thành một lời

nào. Sau cùng ông bố nói lên trước nhất cái câu mọi người chỉ dám nghĩ thầm: “Con Thoa nó cam thực rồi”. Họ hàng nín giữ riêng lấy những lời bàn ra nói vào và cha mẹ Thoa cũng ít khi thở than. Người ta đã cam tâm chịu lấy cái tai họa.

Trong gia đình trước kia sung túc của ông Tú Đạt, Thoa từ đó khôn lớn một cách thầm lặng và nhún nhường. Cùng với hai chị và một anh, Thoa vẫn được chăm nom, song người ta coi Thoa như một cây cảnh thừa: tiện thể thì tưới bón, hưng ý sẵn sóc vẫn là phần những cây khác cùng luống.

Anh và chị Thoa chú ý đến Thoa chỉ vì sẵn có kẻ để trêu ghẹo, nhưng chán rồi cũng để Thoa yên. Không dám tranh giành, lại hay bị bắt nạt, Thoa chỉ thủ thỉ một mình với những vật nhỏ mọn để làm đồ chơi: cái nút thủy tinh, những sợi dây gai, lọ dầu quất thàn vứt đi, hay cái mẩu ấm chuyên vỡ. Những thứ ấy, cùng với những mảnh sành hoa, hòn sỏi nhẵn, cũng đủ cho Thoa giải trí được hàng ngày. Thoa đến một góc hiên, xếp hàng cả ra trước mặt, cầm lấy từng cái mà xem, miệng mím, mắt đen láy vui thích rồi vội vàng thu cải lại, lảng đi chỗ khác khi có bóng người. Thoa sợ nhất giờ anh chị đi học về. Lúc ấy thì những báu vật của Thoa đã giấu kín trong hộp sắt tây, và Thoa ngồi tráo mắt nhìn ra, lo sợ, nhưng quả quyết.

Bà mẹ là người tỏ ra thương hại Thoa hơn cả không mấy khi ở nhà, mãi miết công việc buôn bán. Ông Tú cả ngày cầm sách nho giơ lên dưới tầm mắt kính và ngưng ngừng mỗi khi nhận thấy có Thoa ở gần. Có lẽ ông coi Thoa như ứng quả một điều bạc đức xa xôi. Dù sao Thoa không bao giờ được ông bố ngó ngang tới nữa. Ông Tú không hay nói, lãnh đạm với mọi sự và mọi người. Từ hồi tiền của trong nhà kém sút và bà Tú phải xuôi ngược vất vả, ông bỏ mất tính giao du ngày trước, để hết tâm trí mỗi mết vào tập sách nho và bộ ấm chén chè tàu. Con cái cùng với người nhà phải lặng lẽ xung quanh ông; ông không để ý đến ai. Nhưng riêng đối với Thoa, Thoa nhận thấy một sự tị hiềm mập mờ và dai dẳng. Bà Tú về nhà được một đôi ngày ít ỏi nào thì sự vui ấm dòn cả xuống nhà ngang rồi lại tắt tả theo bà đi mất ngay. Thoa lại lui vào sống trong cái phận im lìm, cuộc đời như lẫn cùng bóng tối. Đứa bé nhận hiểu nỗi thiệt thòi từ khi khối óc ngây thơ bắt đầu có những ý tủi hờn. Thoa giữ địa vị con cái một cách kín đáo, một cách rụt rè, không biết đòi hỏi đã đành nhưng cũng không mong ước. Người ta cho gì thì nhận nấy. Bữa cơm Thoa không bao giờ đợi cho ai phải tìm gọi. Tắm rửa người ta giúp Thoa cho đến khi Thoa biết tự múc nước và dùng khăn lấy. Cái lược là vật châu báu kỳ ảo mà Thoa không hiểu sao anh chị mình coi thường. Thoa sớm biết mọi điều giữ

gìn sẵn sóc đến mình như là để khỏi bận cho người khác. Chung đụng với Thoa trong khi ăn và trong lúc ngủ mà hai chị Thoa với anh Thoa như quên hẳn Thoa đi. Sự lơ đãng ấy là do sự cách biệt lạnh lẽo của người trong nhà này, mà cũng do thái độ đứa bé thiệt phận. Thoa khác nào cái im lặng mà Thoa giống tính chất: vẫn có đấy mà người ta ít khi nhận ra.

Cái bóng nhỏ bé và lủi thủi kia quanh quẩn trong khu vườn vây bọc lớp nhà cũ ở Hoàng Mai. Thoa không bao giờ bước ra khỏi cổng, cố ý tránh sự tò mò của người ngoài và cả của người hàng xóm. Họ hàng đã từ lâu thừa không qua lại. Khi nghĩ đến cái họa hiện đến nhà ông Tú, họ chỉ nhớ đứa bé ú ớ cái miệng ngoan ngoãn, hai trái đào đen và đôi mắt sáng - đứa nhỏ kháu khỉnh mà họ từng biết sáu, bảy năm đã qua.

Một lần, mẹ Thoa cùng về nhà với một bà cô lấy chồng tỉnh khác. Bà vừa vào đến cửa đã cất tiếng gọi, giọng đầm ấm và ngọt ngào:

- Đâu! Nào cháu út của cô đâu? Con cầm đâu, ra đây với cô!

Bà lên chào ông Tú rồi mới xuống nhà ngang đợi. Mẹ Thoa giục gọi hai ba lượt mới thấy “con cầm” ở chái hiên chậm chạp bước ra, tay buông xuôi người, mắt đen nhìn thẳng trân trân. Gần tới bà cô, Thoa chột đứng lại.

- Tội nghiệp! Cháu tôi thế kia mà không nói được, Thoa lại đây với cô nào!

Những lời ân cần, hồn hậu vuốt ve Thoa cùng với một bàn tay êm dịu, Thoa để yên cho người ta vỗ về.

Lần ấy là lần đầu, Thoa nghe thấy người ta ôn tồn gọi cái tật của mình bằng cái tên rõ ràng. Nhưng tiếng “con cam” nói bằng giọng ít nhân từ hơn cũng đã lâu không làm phật lòng Thoa. Huống chi trong lời chân thực của người đàn bà này lại còn có những tiếng khen mà cũng lần đầu Thoa được nghe thấy. Thoa vẫn biết mình gọn gàng xinh đẹp. Thoa hiểu tự bây giờ rằng nhan sắc mình hơn hai chị, hơn cả chị lớn sắp được đi lấy chồng. Nhưng lời bà Đồ vẫn như là một điều chứng nhận khiến Thoa tin chắc giá trị mình và lấy làm hả hê.

Năm Thoa lên mười, ông Tú thành linh ốm nặng rồi chết. Trong hồi bận rộn khóc thương đó, Thoa thản nhiên ngồi xem, riêng hai mắt sáng đen linh động trước một cảnh mới lạ. Rồi theo hai chị mặc tang, theo người thân thuộc đưa ma, bắt chước lễ những bàn thắp hương cắm nến. Thoa vẫn khép nép mà dự vào một công việc quan trọng trong gia đình. Công việc xong, Thoa sẽ trở về với nơi câm lặng của Thoa. Cái chết của người cha để những dấu u ám nào trong tâm hồn kia? Có lẽ Thoa chỉ thấy một sự gì dui dặt, nhẹ nhàng trong quạnh hiu, có lẽ Thoa chỉ thấy vắng ở chỗ thường ngày cái ông già nghiêm

ngiht buồn rầu, lúc nào cũng ngồi cạnh bàn trà và mắt đeo kính để xem sách.

Những kỷ niệm còn sót lại trong tâm tưởng Thoa hồi này là sự huyền ảo của một nhà đám, những tiếng kể lể ai oán hỗn độn với tiếng kèn trống lần lần phai mờ, những người mặc toàn áo trắng loáng thoáng qua lại với những bộ mặt sứt sùi dưới mũ mấn, những con mắt đỏ hoe và thóc mách, xoi mói nhìn nét mặt và bộ dạng của Thoa... Chị Trâm lấy chồng vào đúng dịp này, nhưng đám cưới chạy tang ấy lẫn lộn vào đám hiếu. Thoa chỉ nhớ có người anh rể mà Thoa được trông thấy mấy lần trước khác lạ trong bộ tang phục và ngộ nghĩnh trong kẻ bơ vơ.

Những hình ảnh ký ức kia diễn hoạt hàng giờ đăm đăm in chìm của Thoa, cho đến ngày bà Tú không buôn bán nữa, bà trang trải xong công nợ, dọn một ngôi hàng nhỏ trao cho cô Xuyến, và nghỉ hẳn ở nhà. Lúc ấy bà Tú mới nhìn thấy rõ người con gái tội nghiệp của bà và lúc ấy Thoa mới được hưởng sự đầm ấm. Thoa vẫn tinh ý sớm, lòng thương yêu đủ cho hai người tìm cách hiểu nhau. Bà Tú bảo ban Thoa, dẫn dụ Thoa, thêm khéo cho cái tay thêu thùa nấu nướng đã sẵn tài. Bà ứa nước mắt thầm nhận thấy con gái mình có đủ cả nét, đủ thông minh và nhan sắc. Đôi mắt Thoa quán quýt mẹ gồm tất cả mọi tinh ý cảm động ở đời. Thoa đổi khác hẳn trước. Nụ cười của nàng có duyên và rất linh hoạt, vẻ nhìn

của nàng là lời nói mà bao giờ bà Tú cũng nghe thấy. Bà Tú thường vuốt tóc Thoa mà bảo: “Con châu, con bầu của mẹ đây!”. Cái tật không nói của Thoa pha những vị chua chát vào nỗi sung sướng của người mẹ nhân từ. Thoa thì không nghĩ ngợi gì, tươi tốt thỏa thuê như bông hoa gặp mùa nắng ấm.

Nhưng hạnh phúc của Thoa không bền. Bà Tú ở nhà được mấy tháng cũng lại thụ bệnh rồi mất. Thoa khóc nghẹn đến ngất đi, tỉnh dậy rú lên những tiếng đứt ruột. Thoa gieo mình ôm choàng lấy sảng mẹ khi hạ huyết và trên đường về, người ta phải ghì tay mà kéo một người con gái rũ rượi, hai mắt điên cuồng. Thoa ốm liệt giường hơn tám tháng, ngẩn ngơ ngót hai năm nữa. Đau thương không khiến cho họ thân yêu nhau và Lạc, người con trai, vừa hỗn xược vừa lêu lổng. Những tiếng tăm người ta níu giữ từ trước được ủa chạy ra. Người ta nói đến quả báo từ những đâu đâu. Thoa còn nhỏ mà khôn ngoan hơn, lấy thế làm khổ sở nhất. Sự nghèo túng hiện đến mau chóng lạ. Lốp nhà trước còn đem cầm đỡ rồi sau bán hẳn. Người anh rể, chồng Trâm, không kịp can thiệp để ngăn đón những mưu mô lừa lọc của một người họ xa. Rồi Xuyên theo tình nhân, bạn của em trai nàng. Lạc cũng phiêu bạt chẳng biết tới đâu, mang theo số còn lại ở món tiền bán nhà mà hắn đòi giữ, Thoa trở nên gánh nặng cho người chị cả thanh bạch và đã có ba con.

Thoa như hiểu ngay từ đầu sự gượng gạo của Trâm. Những lời tử tế quá phải lẽ Trâm nói khi đem Thoa về nuôi chỉ để tô điểm một cử chỉ không thể đừng được. Cho nên Thoa cố dọn lấy một lời kín đáo nhất trong cảnh ăn nhờ chị, Thoa tìm cách thu hẹp địa vị của mình lại, ẩn náu trong một sự ngừng lặng hết mực, để đỡ vướng bận mọi người, Thoa lựa lọc dần dà cho sự sống của Thoa nhẹ nhàng ăn khớp với cuộc đời mới. Thoa khâu giúp chị, sắm sửa cho các cháu mà Thoa mến, nhưng chúng sợ không hay đến gần. Rồi Thoa được người ta đưa cho những kiểu áo len để đan, những mặt gối để thêu với những công việc may cắt nhỏ. Suốt ngày nọ sang ngày kia, Thoa ngồi ở một góc nhà, cúi đầu xuống kim chỉ và cũng như xưa ở với cha mẹ, Thoa khiến được người ta không nhắc nhở đến sự có mặt của mình.

Tháng năm qua đi, cùng với cuộc đời hoạt động bên ngoài. Người thiếu nữ cặm cụi vẫn ngồi mãi một nơi âm u và điếm vào những ngày lặng lẽ của nàng một đôi tiếng thở rất nhẹ, rất dịu. Dưới khuôn mặt hòa đối kia, đẹp một vẻ thanh tao trầm tịch, không ai biết được có những nỗi niềm, những nguyện ước gì?

Thoa mười bảy tuổi rồi. Đôi mắt đen láy nhìn ra dưới cái vầng trán trắng mịn, đã làm cho những người vô tâm nhất cũng phải sửng sờ.

Cái tết thứ hai sau năm hết tang mẹ, chị Trâm thêm vào số tiền Thoa kiếm được dần trong việc khâu đan

đã mua cho Thoa một chiếc khăn nhung và một cặp áo xuyên. Thứ quà ấy là một thứ hảo tâm chột có, nhưng cũng khiến người cho có một chút quý mến chân thành đối với người nhận. Còn Thoa thì sung sướng rõ ràng. Hôm đưa hàng về, chưa may thành áo, Thoa đã ướm đi ướm lại mãi, miệng rung rung phát một nét cười, đôi mắt loáng ướt. Sự vui vẻ của nàng biểu lộ vì biết bao ngày lặng khép, đã thấm vào lòng Trâm một thứ cảm động rất ngọt ngào.

Tết năm ấy người ta mới bớt quên Thoa. Một chút điểm trang cũng tôn hân nhan sắc nàng lên. Và cử chỉ tử tế của chị Trâm như đưa tới cho nàng một sự vỗ về cùng với những ý nghĩ sung sướng. Người thiếu nữ sớm trâm ngâm kia như trẻ hẳn lại. Miệng nàng, mắt nàng, và cả thân thể nàng là sự hớn hở tươi đẹp của tuổi ngây thơ. Trâm khen: “Cô ả khéo làm đóm tẹ!”. Trâm mỉm cười để giữ một câu không tiện nói đùa về việc chồng con Thoa. Dưới mắt ngắm nghía của chị, Thoa làm vẻ nũng nịu ổng ẹo thêm. Nàng đi ra đi vào, lấy trầu mời Trâm, vẫy Trâm lại và sửa khăn cho nàng. Nàng chúm chúm và nghiêng đầu liếc Trâm. ôi! Giá Trâm hiểu biết được sự biết ơn của nàng trong đôi mắt chan chứa!

Lần thứ nhất nàng được Trâm đưa đi lễ chùa, đến nhà một vài người họ gần. Vị ấm áp của ngày vui cùng với những cảnh sắc linh động, còn lâu mãi sẽ là câu chuyện hứng thú để nàng rủ rủ với riêng nàng.

Thoa lại thấy đời sống đành phận của Thoa không phải chỉ một màu tối lạnh như xưa nữa. Từ cái tết đáng yêu đó, một cột tươi hồng đã đánh dấu cho bước đời về sau.

Thoa dần dần được dự vào việc nhà của chị một cách gần gũi hơn. mấy cháu Thoa đã không tránh xa nàng. Ngoài những lúc khâu vá, đan may, Thoa thường giúp chị công việc bếp núc. Trâm không hay gần hắt xa xôi như trước nữa và cái bồn phận phải nuôi em, Trâm cũng đã thấy nhẹ nhàng hơn. Rồi xảy đứa con nhỏ của chị Trâm bị trận ốm nguy kịch, Thoa thương khóc và chăm nom hơn cả bố mẹ nó. Đứa bé khỏi, tình ruột thịt của hai chị em như đậm đà thêm. Trâm thấy nàng săn sóc bé Tuyên và thấy đứa trẻ quăn quýt Thoa đã nhiều lần bảo: “Thôi đấy, con của dì đấy. Tôi cho dì”. Thoa nhếch miệng cười, vẻ mặt lững lờ một ý tự phụ sung sướng. Chỗ ngồi của Thoa trong góc gia đình ấy không còn cô tịch lắm nữa. Thoa cũng không phải để tâm dè dặt và lo ngại như trước. Có được một chút yên vui bằng phẳng cũng là có hạnh phúc lớn rồi. Nếu đôi khi phải lúc Trâm bực mình thì tiếng da diết của nàng chỉ để trách hai đứa em vô luân thường không biết sống chết ở đâu. Nghe chị nhắc đến Lạc và Xuyên, Thoa nhắm miệng lại nhìn đi, kéo mạnh thúng khâu vào lòng và không ngừng lên nữa. Nàng tỏ ý ghét hai người ấy lắm: điều đó rất được lòng Trâm.

Việc buôn bán của người anh rể Thoa gặp được nhiều dịp may; hòa khí gia đình nhờ sự sung túc mà không sút kém. Thoa có đưa cho chị những số tiền nhỏ mọn mà công may cắt người ta trả nàng, thì Trâm từ chối với một ý rất kể cả, thấy lòng mình rộng rãi, có độ lượng với một cô em số phận hẩm hiu. Trâm lại được thứ tình cảm ngậm ngùi đến vuốt ve lòng như mỗi lần ái ngại cho em: Không! Trâm không thể nào không mến thương nó được.

Cái địa vị bé bỏng của Thoa thế là đã vững chắc. Ngày tháng gắn bó chặt thêm.

Nhiều sự xảy ra bên ngoài, Thoa đã chú ý đến: Thoa nghe kể lại những vui buồn ly hợp trong lúc trầm mặc đưa mũi kim hay lựa nhát kéo dưới tay. Thỉnh thoảng, người chị sẵn lòng hơn, lại bàn bạc với Thoa về việc sửa cho chồng con, hay về cách buôn bán. Thoa phần nhiều chỉ chịu chuyện hoặc ngỏ một vài ý kiến riêng bằng những cử chỉ giản lược vẫn là cách biểu diễn của nàng. Thoa rất khéo ra hiệu, và những điều cần phô diễn không có gì lạ thường: đến cả những cháu của Thoa cũng hiểu được ngay. Hoặc giả nàng giấu giữ những điều khó nói?

Bốn, năm năm Thoa mới có thêm một bộ quần áo nữa và một đôi hoa tai, nữ trang vẫn là cái hạnh phúc đầm thắm nhất trong sự sống của nàng. Thoa xếp rất kỹ lưỡng trong cái hòm riêng của Thoa cùng

những thứ chẳng ai biết là gì, nhưng xem chừng Thoa quý trọng giữ gìn rất cẩn mật. Khi rồi rãi và nhà yên ắng, Thoa lại lúi húi xếp đi xếp lại những cái của báu trong hòm. Sự vui thích trẻ thơ cũng giống như ngày nào Thoa ngồi bày nút chai, những mảnh ẩm để ngắm nghía. Vậy mà nàng đã trên hai chục tuổi. Thời gian và kỷ niệm không làm kém cái màu xuân xanh trên khuôn mặt hiền dịu. Nhưng sự lặng lẽ của Thoa với những cử động quá chừng thông thả đã khắc sẵn những vẻ đúng mực của ngày già.

Qua một tết này, Thoa lại yên tâm đợi đến tết sau: chỉ có trong dịp ấy Thoa được nhiều kích thích êm ái nhất. Nàng trang điểm quá chừng cẩn thận, ngắm mình trong gương không có lúc ngớt, sửa đi sửa lại vành khăn không bao giờ vừa ý hay kéo lụa mãi cặp áo cho thực sổng là. Nàng tốn bao nhiêu công phu để lấy hết mực gọn gàng. Nhưng sự gọn gàng ở người thiếu nữ này là một vẻ đẹp lạnh lẽo. Tết năm nay cũng giống tết năm trước, mỗi năm một khô khan.

Con gái Trâm hồi ấy đã là một học sinh lớn, mới mẽ, bạo dạn và tươi cười. Thoa được cháu đưa đi chơi những cảnh đền chùa xa lạ nhất từ xưa tới nay, trong đó, khách đi lễ ngày xuân không phải chỉ là những người thành tín. Thoa trông thấy những thanh niên hớn hở, những đôi trai gái gần nhau mà không hề ngượng ngịu, đôi khi nàng lại bắt gặp những con

mắt kín đáo nhận thấy nhan sắc của Thoa. Một chút hồi hộp có lẽ đã làm đôi má kia hồng thêm và những tết năm ngoái năm xưa đưa lại những tình cảm phơi phơi cũ.

Thoa có nghĩ đến ngày mai của Thoa không? Tình duyên ở đời gọi những tư tưởng gì trong lòng người xấu số? Và những ngày dài nối tiếp nhau đi. Thoa ngồi trong câm lặng, tiếng thở dài của Thoa dịu nhẹ còn mang những ước mong tha thiết nào nữa chăng?

Năm Thoa hai mươi chín. Thoa đem cái áo cánh bông mới may ra mặc. Khi qua chiếc gương lớn, Thoa đứng lại nhìn mãi cái bóng mình. Nàng chậm chạp đưa hai tay áp má, thờ ơ vuốt xuôi xuống rồi ngơ ngác nhìn lại chung quanh. Trở về chỗ ngồi, đường kim của nàng lơ đãng hơn thường. Nàng cặm cùi suốt mấy ngày và nhiều lúc buông tay xuống một vẻ chán mỏi. Chị Trâm thì hết ngày hết tháng bận về việc cầm cái họ. Thằng Tuyên vẫn là đứa cháu út ít (Trâm đẻ hai bận nữa đều không đậu), nhưng Tuyên đã đi học và thôi quần quít nàng. Gần nàng nhất bây giờ chỉ có Lan, cô cháu lớn nhất. Những ngày nghỉ, Lan hay ở bên dì, học cắt học thêu rồi lại bảo cho dì những mũi đan lỗi mới. Lan lại hay đem chuyện bà giáo, chuyện bạn gái trong trường về thuật lại với Thoa. Cả những chuyện tâm tình nữa. Ngày ngày Thoa coi chừng giờ tan học của Lan và bước chân

Lan trở về; hai dì cháu lại to nhỏ với nhau, Thoa mỉm cười mờ phai và Lan khúc khích phô cả miệng răng trắng muốt.

Đã có lần Lan nhí nhảnh bảo nàng: “Dì ạ, dì đừng giận cháu nhé, con Phương nó bảo cháu rằng dì đẹp lắm cơ. Nó muốn làm mối cho dì đấy”. Nàng lườm cháu, lấy cái thước đo lại, hoặc ướm mảnh áo len trên ngực, tay khẽ run. Nhưng nàng biết câu nói đùa, không giận cháu mà cũng không có vẻ tủi thẹn. Nàng thấy Lan vui thái quá, vui về một ý khác thường. Nàng đưa mắt hỏi Lan thì chợt thấy cháu mơ màng xa xôi. Lan lảng chuyện bằng những câu đùa ghẹo Thoa. Nàng lại nguyệt cháu và để cho những câu chuyện mối lái vu vơ kia giỡn cợt.

Sau đám cưới của một người trong họ, chị Trâm một tối kia ngồi lại bàn với nàng về việc nhân duyên của Lan. Có một người bạn buôn muốn hỏi Lan cho con trai, học trường thuốc. Thoa lựa chiều ngỏ ý mình và “nói” đến những quần áo cô dâu mà Thoa trông thấy ở một vài đám cưới gần xóm. Đêm ấy Thoa để đèn đến khuya, mở hòm xếp lại những cặp áo đẹp và ngắm những thứ nữ trang của mình.

Tết năm nay, Lan ít đi lễ với nàng nhưng Thoa được cô Phương và mấy bạn trai của Phương chào mình một cách mến mộ quá đáng. ở giữa những người lanh lẹn và bọn thiếu nữ giòn giã lộng lẫy kia, Thoa là một bậc nữ lưu cũ kỹ trong vẻ đẹp nhu mì,

sự ngỡ ngàng của Thoa làm khô khan thêm dáng người gọn ghẽ.

Lan về nhà đòi dì thuật lại chuyện mà Lan đã nghe Phương kể từ trước. Lan reo cười khi nhận được những người mà Thoa mô tả và bình phẩm bằng lối nói riêng của nàng. Lan lại nói đùa dì, để tránh những câu Thoa hỏi về chàng sinh viên. Thoa mỉm cười luôn vì thấy nhiều câu ngộ nghĩnh.

Cho đến ngày Lan thôi học để về nhà chồng. Lan vẫn nhắc lại câu nói Thoa nghe đã quen nhưng không thấy nhàm - và cũng không đời nào tin.

- Không ngờ, đó là sự thực.

Một hôm, Lan ở ngoài hàng chạy vào ghé tai bảo nàng: “Đấy, cháu có nói dối dì đâu, chẳng tin rồi chốc nữa dì hỏi để cháu khắc biết”.

Nhà ngoài chị Trâm đương tiếp chuyện một người khách đàn ông. Lúc Trâm đưa khách lên gác nói chuyện với chồng, nàng thấy một người mặc tây, chừng ba năm, bốn mươi tuổi, thông thả đi vào qua mép sân trên rồi dềnh dàng vừa trèo lên bậc thang gác vừa ngoảnh nhìn xuống. Lan mách: “Chú họ Phương đấy, dì ạ”. Rồi Lan khúc khích chạy coi hàng. Thoa bối rối, nhưng nhất định vẫn không tin. Nàng cố điềm nhiên ngồi đan cho hết một đường nữa, tháo ra đan lại mấy mắt lỗi, rồi sau cùng đặt len xuống thúng, giận Lan sao không trở vào. Chị Trâm ở trên gác dẫn người khách xuống. Thoa lại thấy

mình bị người ấy chăm chú nhìn, nàng nghe trống ngực đập mạnh, cau mày cho đến lúc không còn bóng dáng người trong sân. Lâu lắm Lan vẫn không vào: hình như có tiếng Lan cười sau mấy câu mắng của mẹ.

Không, không có gì hết. Chỉ là câu chuyện đùa thôi, Lan dè dặt mấy hôm liền. Thoa cũng tỏ vẻ thờ ơ và chỉ mãi miết với thúng khâu. Một tuần lễ qua. Nàng với Lan không nhắc đến người đàn ông. Đột nhiên một hôm giữa lúc nàng thử áo cho Lan thì người ấy lại đến.

Lần này Trâm đưa ông ta vào tiếp chuyện ở nhà trong. Nàng thản nhiên, nhưng giữ Lan lại không cho bỏ vội bộ áo mới thử. Ông khách đã đứng tuổi, đầu tóc mượt và thưa, vẻ mặt rắn rỏi, không linh hoạt lắm, dáng người vững chãi, nói năng và điệu bộ khoan thai. Thoa nghĩ bụng rằng ông ta là người tử tế - nhưng cái đó có quan hệ gì đến mình. Ông ta nhìn, Thoa không cảm động đâu, Thoa thấy chính ông ta như ngượng ngập thì có. Vả lại người ta đến đây cũng như bao nhiêu khách khứa vẫn đến... Lan nó sắp lấy chồng nên chỉ khéo ỡm ờ đấy thôi.

Chiều hôm ấy, Thoa thấy chị Trâm đến nhằn nha hỏi Thoa về những đồ trang sức cho Lan. Rồi lựa lời bảo nàng: “Này em ạ, ông Phán Tấn, cái ông đến nhà lúc sáng ấy, mà ông ấy hiền lành tử tế lắm kia

đấy, từ hôm nọ đến hôm nay cầu khẩn mãi anh chị để xin em...”.

Nàng hiểu rồi, hiểu ngay từ lời đầu tiên của Trâm kia, và không nghe thấy chị nói thêm gì nữa. Tất cả nỗi vui mừng dè giữ, nỗi sung sướng lo ngại, trong giây phút ấy thành hình rõ rệt, tươi đẹp và đôn hậu đến quán quýt nàng. Thoa không còn một ý gì giấu giếm. Nàng cười bằng cả đôi mắt rất linh động của nàng, miệng hé ra một chút chờ đợi rồi ngậm lại, rồi đưa mắt ý nhị nhìn cái chỗ lúc trước người đàn ông đã ngồi. Nàng thấy một hạnh phúc mới, rạng rỡ nhất mà có lẽ nàng không bao giờ dám vương qua một chút tư tưởng, đến nay không phải là sự không có thể có được cho đời nàng. Thoa ứa nước mắt mà mặt vẫn tươi. Lần đầu tiên nàng tội nghiệp cho thân và hưởng một vị tử cực thâm đậm.

Thoa biết thêm rằng ông Phán Tấn còn mẹ già và góa vợ sớm: ông ở vậy nuôi các con nhỏ (Thoa sẽ là mẹ đưa con với hết tấm lòng ấp ủ của nàng); ông Phán vừa chí thú, vừa là người quảng đại, tình cảnh của Thoa ông biết rõ và sẽ dành cho một địa vị chừng chạc cũng như đợi ở Thoa một người vợ hiền. Việc hôn nhân này sẽ lạng lẽ thích hợp với cuộc đời hai người. Định hết tang bà cô, ông Phán sẽ xin cưới.

Ông Phán Tấn thỉnh thoảng lại đến chơi, rất lễ phép với nàng, và lời nói diễm đạm của ông sao mà

có duyên thế! Thoa lại thấy ông có nhiều điều đáng quý mến, có một vẻ sang trọng quân tử ít người đàn ông sánh bằng.

Thoa sắm sửa cho Lan và nghĩ đến lúc chính mình về nhà chồng, nàng sẽ đem bao nhiêu tâm trí và khôn khéo ra để gây một gia đình rất êm đẹp. Những câu trêu chọc nàng từ đây không cần giữ gìn nữa. Trước kia, dù là lời nói của Lan cũng vẫn có nhiều dè dặt để khỏi chạm ý Thoa. Bây giờ, nhiều khi Trâm đã dám nhắc đến cả tật cam của Thoa, khen mỉa một cảnh hòa thuận ít điều tiếng, Thoa cũng vẫn sung sướng. Càng có lời chế giễu, Thoa càng được cảm động một tình tứ dịu dàng.

Ngày Lan về nhà chồng, Thoa không từ chối làm một người trong họ nhà gái đưa dâu. Nàng mừng cháu một chiếc nhẫn vàng, công sức của bao nhiêu ngày tháng tần tặn. Nàng được cháu biếu lại hai hộp phấn. Lan dạy nàng vẽ môi, thoa má và ép mãi nàng mới chịu tô điểm ngay trong dịp đó: ý nàng định dành việc son phấn cho những ngày khác quan trọng hơn.

Vắng Lan, Thoa đã thừa cách để khuây buồn. Nỗi lòng chờ đợi nhẹ nhàng, những cảm tưởng quý mến sau những lần Tấn đến chơi, những lúc trí nghĩ nàng tìm đoán cử chỉ của người đàn ông trong công việc hàng ngày: bằng ấy ý niệm đến làm cho những giờ cô quạnh của nàng được ấm cúng.

Gần đến tháng quyết định, thỉnh linh bà cô Thoa ở Hải Dương chết. Thoa kiên tâm trước, nghĩ đến cái khoảng thì giờ phải đợi chờ thêm. Chưa đoạn tang cô, Thoa lại được tin bà thân sinh ông Phán Tấn ốm nặng. Chị Trâm đi thăm về nói bệnh tình bà cụ trầm trọng lắm, nhưng cũng tìm yên ủi Thoa để nuôi cái hy vọng cho chính mình Trâm. Chị Thoa cũng hết lòng mong cho nhân duyên cô em không đến nỗi trắc trở.

Tất cả sự quan tâm của Thoa cũng như của mấy người trong cuộc, đều dồn về nơi giường bệnh của bà già, Thoa hỏi chị về đường thuốc thang, nhờ chị kêu cầu giúp mình, và một lần, chẳng biết nghe ai mách, Thoa gửi bốn chục mua quế tốt để biếu mẹ Tấn. Chưa kịp gửi biếu, bà cụ đã tắt nghỉ. Chị Trâm phiền muộn ra mặt. Thoa không biết nghe, thiết nghĩ gì hết, ông Phán Tấn cảm động vì cái ý thảo của nàng lắm. Ông thừa đến hơn trước, nhưng mỗi lần có những lời gán bó, Thoa cũng được vững lòng thêm.

Tâm hồn Thoa đã quen với sự thua thiệt từ trước rồi. Cái tang mới kia cũng là cái tang của Thoa, nàng lại sửa soạn tính tình để chịu lấy; nỗi trông mong và tính cẩn thận vẫn được nuôi dưỡng một bên, Thoa dè chừng trước một đôi cái tang nữa trong họ gần, họ xa để ngó việc đến thực thì nàng có sẵn sức gánh nặng. Nàng cũng dự tưởng cả đến lúc nàng hay ông

Phán Tấn đau ốm, hoặc quá ra nữa, người đàn ông sẽ gặp tai nạn gì thảm khốc hơn.

Điều nàng không ngờ nhất lại xảy đến.

Ông Phán Tấn phải dời đi Sài Gòn. Đâu thể nhỉ?

Nhưng sự cách biệt hẳn xa lắm và nguy hiểm lắm theo vẻ lo ngại của Trâm. Lời ông Phán lúc đến chào đón hậu và thực thà. Ông nói mấy câu với nàng, tiếng ngượng nghịu và hơi run run khiến cả tâm hồn nàng ngan ngát ảo não.

Hôm ông lên đường, vợ chồng Lan và cô Phương đến rủ nàng ra ga tiễn nhưng Thoa khế lắc đầu, tuy mắt nàng lộ hết cả ý muốn. Thoa ngồi ở nhà, tưởng đến đoàn tàu hỏa chạy biến về một phương mù mịt. Nàng ghen mãi ở cổ nuốt khan bọt, và thấy nước mắt nhỏ nóng trên bàn tay.

Bức thư thứ nhất của Tấn gửi về một tháng sau có những lời thăm hỏi riêng, xoa dịu đau thương của lòng nàng. Nàng mượn lấy tờ giấy quý hóa kia để nhìn những chữ mà nàng không biết đọc. Thoa cất thư xuống một góc thùng và chờ lúc vắng, vẫy gọi đứa cháu nhỏ đến đọc lại cho nàng nghe. Tin tức của người đàn ông về đều được hơn một năm, do những bức thư lời lẽ đơn sơ trung hậu. Rồi có lẽ công việc bận - Tấn nói phải coi nhiều việc quan trọng lắm - thư gửi về thưa dần. Sau cùng, chỉ gần tết, anh rể Thoa nhận được một tấm danh thiếp chúc mừng cả nhà.

Chờ đợi hết năm nọ qua năm kia để thấy những lời lẽ phép hờ hững. Thoa vẫn không tỏ thái độ nào khác lạ, sự im lặng của nàng hòa vào những tháng ngày bình tĩnh và người đàn bà ấy héo hắt chậm chạp trong một đời lu mờ.

Tin tức của Tấn băng hẳn rồi.

Cái tang cay nghiệt đã hết hạn từ lâu.

Trâm đã trở nên bà, và bận lo về việc cưới vợ cho con trai. Anh rể Thoa giàu có và mệt mỏi, suốt ngày ở trên gác nghỉ ngơi bên bàn đèn. Nhân duyên trắc trở của Thoa người ta quên cũng đã lâu: đời hôn hờ bình yên dễ dàng cởi bỏ những vướng bận. Chỉ lòng Thoa còn nhớ. Đôi mắt trông xa của nàng vẫn còn mong ước. Nàng bao giờ cũng thuận theo và chịu lấy cái nỗi đời khe khát, nhưng hình như vẫn chờ đợi một sự may mắn vu vơ nào.

Nhưng bước đi thông thả ngày một nặng nề thêm, mắt trông lỗ kim đã không đủ rõ. Thoa đã hay mệt yếu, và cái miệng ngậm lại đã phảng phất hai nét hẳn khóe môi. Ngày tết, trang điểm vẫn là một việc êm ái nhất của Thoa. Vẻ mặt đã hơi cũ kĩ trên thân hình và trong dáng điệu nàng. Thoa đi lễ một mình, đến chơi với vợ chồng Lan, cho con Lan những áo mũ đã để dành hồi trong năm. Rồi về đến nhà Thoa ngồi bên coi trà, chúm chim nghe chuyện bọn cháu đến vây quanh và xem chúng tíu tít nhận tiền nàng mừng tuổi. Mấy năm gần đây, năm nào cũng chỉ thế.

Hết tết nàng lại gọn gàng xếp vào hòm những bộ quần áo bao giờ cũng còn mới, khóa kín lại với một vẻ trân trọng trong cử chỉ, rồi lại trở lại chỗ công việc mộ điệu của nàng.

Tháng hai năm ấy, Thoa đã bốn mươi mốt. Một người bạn ở xa về chơi với vợ chồng Trâm. Mắt Thoa tươi sáng lên khi nghe nói người ấy ở Sài Gòn ra. Nàng nhẹ tay đặt kim chỉ xuống nhìn ông ta với một cảm tình không che đậy. Không biết chuyện của Thoa và cũng không hiểu những dấu hiệu riêng Trâm định cản lại, người ấy tình cờ nói đến Tấn, cho vợ chồng Trâm biết rõ cái điều hai người đã ngờ từ lâu. Tấn lấy được người vợ giàu ở Chợ Lớn, đã thôi đi làm để buôn bán được mấy năm nay rồi. Chị của Thoa nhìn lại phía em thì thấy nàng hơi cúi đầu, khuôn mặt bình tĩnh nhưng nước da xanh một màu đáng sợ. Trâm vội để chồng ngồi với khách, lại gần hỏi Thoa. Nàng thản nhiên ngẩng nhìn chị, cười một nụ cười lạnh lẽo và đưa tay trở cuốn chỉ để Trâm lấy lại giùm. Đêm ấy Trâm thức dậy, thấy em còn lịch kịch xếp dọn mãi bên đèn. Trâm không hiểu, lo ngại một sự gì mập mờ không dám ngủ lại nữa. Sáng hôm sau, nàng thấy em hốc hác ngồi rũ trên góc phản, thúng khâu và những vải sợi ở đó chỉ để làm vì. Mọi người trông thấy Thoa già tọp hẳn đi.

Mười mấy năm ấy vừa qua trong không đầy nửa tháng. Sự thất vọng ghê gớm của nàng khiến cả nhà

kinh ngạc. Thế ra Thoa vẫn mong đợi Tấn thực sao? Thoa bấy lâu không ngờ vực gì sao? Thái độ lãnh đạm của Tấn đã cho mọi người biết sự cố nhiên, trừ có riêng nàng. Hay người ta có thể giữ một ảo tưởng đến bậc đó?

Dẫu sao, Thoa cũng đã đến lúc biết sự thực. Tất cả năng lực tinh thần của nàng sụp đổ ngay một lúc cùng với chút nhan sắc còn giữ lại được ở thân hình nàng. Trong tấm áo bông đen, dài, Thoa co ro và ngơ ngác không thiết gì đến công việc, hàng giờ ngồi nhìn sững quăng không. Trâm thương em có lẽ chưa bao giờ bằng hồi ấy. Nàng săn sóc coi chừng từng li từng chút, và khi thấy Thoa không gượng dậy được nữa, Trâm lao sức đi lo thuốc thang cho em. Thoa không để nài ép bao giờ, ngoan ngoãn đón lấy sự săn sóc của chị. Nàng mỉm những nụ cười ỉu rĩ mỗi khi Trâm thăm hỏi, đôi mắt cảm ơn. Nàng uống cạn những chén thuốc Trâm đưa tới, cố nuốt những bát cháo Trâm dỗ nàng ăn. Lúc nào Thoa cũng dịu dàng, cũng vâng theo, cho đến khi nàng không còn đủ sức để làm vui lòng chị nữa.

Công chạy chữa đã thành vô hiệu lực. Trâm khóc và gạn hỏi, nhưng Thoa không tỏ một ý muốn giới giăng gì.

Nàng phải nằm tắt cả tám ngày, bệnh kịch chỉ có nửa ngày và nửa đêm, lúc hấp hối cũng rất mau chóng.

Trong cái hòm mà ngày sống Thoa giữ gìn rất cẩn mật, không cho ai được động vào, Trâm thấy dưới đám áo quần tất cả vốn liếng của cái của em, tám chục bạc gói trong vuông nhiễu điều, những đồ chơi trẻ con của Thoa hồi xưa gói trong cái khăn tay thêu đầu tiên, cái lược gầy của Lạc, em trai nàng, cái độn tóc của em gái, cái ruột tượng đũi của bà mẹ, một hộp con đựng mẫu mực, tháp bút, cái kính trắng của ông Tú vứt bỏ cùng với một quyển sách chữ nho mỏng gấp đôi. Kỷ vật của các người thân mà có lẽ nàng vẫn yêu vẫn nhớ suốt đời trong sự lạnh lẽo của nàng.

Riêng trong một túi bằng gấm lớn khâu theo kiểu phong bì, mấy thứ hàng lụa nàng định mặc khi lấy chồng, một cái lược ngà Trâm mua cho nàng, mấy bức thư Tấn gửi cho vợ chồng Trâm và mấy tấm danh thiếp. Trâm bỗng chú ý đến một tờ giấy gấp nhỏ, màu mực khác, trên đó có một vài câu rập xóa trong những hàng sau này:

“Cậu mợ tôi gửi lời thăm ông được bình yên. Từ ngày ông dời vào Sài Gòn, cậu mợ tôi vẫn thường nhắc ông luôn. Dì tôi cũng bảo tôi gửi lời hỏi thăm ông và anh bé. Dì tôi gửi vào làm quà cho anh bé hai tá mù-xoa lụa, một cái nhẫn mặt ngọc và một đôi áo len”.

Thì ra tờ rập một bức thư. Nét chữ của Tuyên. Thư đề ngày 12 tháng 4 năm 1920: tám năm rồi. Biết bao

nhiều đắn đo, bao nhiêu công phu trước khi nàng gửi được bức thư ấy.

Thế Lữ -1943

Kinh Dịch, Ma quái
Vàng và máu

Phần 1

Kể từ châu Kao Lâm ở phía đông và miền bản Slay ở phía tây mà đến, từ mạn bản Pắc đi xuống, và từ bản Hạ trở lên, cách non mười dặm chung quanh chỉ có quả núi đá Văn Dú là cao lớn nhất.

Sừng sững giữa trời, bao quát đồi cây gò đất, núi ấy trông đường bệ hách dịch như đứng làm chúa tể cho cả một vùng phong cảnh hoang vu. Dân Thổ ở các làng gần đó, ngày nào cũng trông thấy ngọn núi mù mù lam tím, nhô lên trên những hàng rừng xanh chi chít um tùm.

Những buổi hoàng hôn bóng chiều soi riêng một phía cũng như các ngày ủ dột âm u, Văn Dú lại hiện ra với một vẻ riêng oai linh và màu nhiệm.

Đối với ngọn núi lớn, người Thổ không chỉ có tấm lòng kính cẩn phảng phất đối với mọi cảnh bát ngát cao cả, họ còn sợ hãi Văn Dú như một vật có tri giác, có quyền phép làm hại người. Ở những miền quanh đó và trong thời bấy giờ, ai nói tới Văn Dú là một sự gở lạ. Họ chỉ gọi đến tên quả núi trong những khi tức giận nhau mà chửi rửa hay những khi thề bồi. Một người say rượu lớn tiếng xúc phạm đến Văn Dú cũng đủ làm cho khắp cả một châu biết đến tên

mình; họ thuật lại những lời nói và cử chỉ của anh ta một cách e dè, nhưng đó là thứ chuyện họ ưa nghe ưa kể nhất.

Núi Văn Dú có một cái hang lớn. Đó là nơi chứa những tai hoạ ghê gớm cho giống người Thổ và là cái nguồn những sự khủng khiếp và những chuyện kinh hoàng. Người ta gọi hang là hang Thần, vì đó là chỗ thần núi ở.

Thần núi Văn Dú linh thiêng lắm, lại rất độc ác và hay nghi ngờ. Người nào hoặc vô tình, hoặc cả gan đến gần thần núi là bị thần hang bắt vào giết đi. Cho nên từ Văn Dú trở ra chừng hai ba dặm chỉ toàn thấy rừng xác, đất hoang; người Thổ không dám đến khai phá để cày cấy.

Trong một năm có nhiều khi trời đất đang yên bỗng ùng ùng một cơn sấm sét. Trên không gió vù, chớp loáng như gươm thiêng vung vít; cây cối vật vã tan nát, người vật lo sợ mất hồn. Khắp mọi nhà đều khua gõ inh ỏi cùng với các bà then thầy pháp kêu khẩn cho đến khi nguôi cơn. Nhưng thế mới đỡ tai hoạ.

Lại nhiều khi, sau một hồi giông tố dữ dội, mây đen biến hết, ánh nắng lại soi xuống; bấy giờ trên đỉnh núi chập chờn một tầng khói phủ dần dần bay đi. Trong đám hơi trắng mà người ta bảo là nộ khí của thần hang, có người nói rằng thường trông thấy những hình bóng kỳ dị.

Trong trí tưởng tượng của người Thổ thì cửa hang Thần trông như mồm con yêu hay hổ quái gở. Cái mồm ấy phun ra những hơi độc làm thành dịch tễ, gió bão dễ phá huỷ các làng. Trước cửa hang Thần, người thì bảo có toàn đầu lâu, người thì bảo có đủ các rắn rết. Lại có người khoe đã nằm mơ vào tận trong hang xem. Qua khỏi những chỗ nguy hiểm rồi thì đến nơi ruộng nương tươi tốt, suối chảy thông dong, cây lá rườm rà, bò lợn từng đàn ăn trên những bãi cỏ xanh non, lại có các nàng tiên nhớn nhợ chần dất. Song cái tấm ảnh đào nguyên kia, người tả cũng cho là một cảnh mai mĩ không thể làm dịu được vẻ độc ác của núi Văn Dú gây nên bởi những truyện phao truyền từ trước đến giờ. Những người già cả trong làng thì cho rằng hang Thần hoá thiêng là vì trong đó chôn cất không biết bao nhiêu thầy của quân giặc Khách. Bọn giặc này sang tàn phá nước Nam khi trước bị quân ta đuổi riết, túng thế ẩn vào Văn Dú rồi bị hãm chết đói trong hang. Đứa nào cũng mang theo rất nhiều vàng đã cướp của dân lành. Nay những của ấy hãy còn, nhưng chúng thành thần để giữ lấy.

Về đời ông cha họ thì dân cư vẫn thường cấy cày được ở gần hang Văn Dú; bấy giờ những tai hoạ chưa có mấy, nhưng mỗi khi sục sùi mưa gió lại vắng vắng như có tiếng khóc thảm thiết lẫn với tiếng cười

gần; chốc chốc một cơn gió là là mặt đất chạy qua, cửa hang bỗng gầm rít lên một cách giận dữ.

Gần làng kia thuộc châu Kao Lâm có một cái suối chảy đến. Suốt phát nguyên từ Văn Dú và chạy ngang mặt đông bắc quả núi, là phía hang Thần trông ra. Như thế là một sự nguy khốn cho làng ấy. Đã có một hồi, muốn phòng những tai nạn, người ta đặt ra lệ tế thần Văn Dú hàng năm. Vật hy sinh là một người con gái đẹp. Tiếng oán khóc của các cha mẹ những người gái trinh bị giết quăng xuống suối nghe bi thảm đầy trời đất, nhưng không hề cảm được lòng những dân làng độc ác vì ngu dại kia.

May sao được mấy năm sau, có một ông quan trấn người Kinh nghiêm cấm không cho giết người như thế nữa.

Về sau họ thấy trong châu động dữ và đã mấy phen toan giữ lại lệ xưa nhưng đều không thành.

Song cái tục vô đạo này tuy mất đi, cái linh thiêng của tà thần Văn Dú mỗi ngày một lớn, lòng mê muội và khiếp sợ của người miền ấy ngày một tăng thêm.

Một buổi chiều mùa đông, trời rét căm căm, mưa phùn bay mù mịt.

Từ miền bản Đông thuộc châu Kao Lâm đến mạn Văn Dú, có hai người đàn ông Thổ đang rào bước đi. Hai người mặc quần áo vải chàm; áo cộc thắt lưng chèn ngoài quần ngắn và chít ống. Một người trạc

ngoại bốn mươi, nét mặt già dặn, mắt sâu, miệng nhỏ, thở hơi ra như khói, cái quai nón mắc xuống cầm đèn lấy bộ râu thưa còn lấp lánh những giọt nước mưa. Thỉnh thoảng ông ta ngoảnh bảo người đi sau mấy lời. Người này không nói gì cứ ra chân bước. Hắn còn trẻ; trông rắn rỏi và khỏe mạnh không kém người trước; hai môi dầy, trán nhô và cao; đầu quấn một cái khăn lớn. Một tay hắn thả vào trong áo, còn tay kia thì nắm một cái lao dài.

Hai người cứ trông thẳng phía núi đá mà tiến lên, lúc xéo lên những lối rậm rạp bên đồi, lúc giẫm gãy những nắm rạ cụt ở ruộng lúa. Qua hết đồi này lại đến những gò khác; những bụi cây xanh mưa ám mỗi ngày một rậm, đồng ruộng ngày một thưa; ngọn núi đá mờ mờ trong đám sương mù cũng ngày một rõ.

Gió bắc thổi bên tai vù vù từng trận. Trước mấy rặng rừng hay trước những khóm cây nặng nề ướt át, những làn mưa bụi trắng từng lớp bay qua.

Chân tay mặt mũi hai người tái cứng đi. Giá cầu chắc không biết đau, có lẽ cũng không biết rét nữa. Quần áo phía trước, mưa hắt nhiều nên ướt đầm. Từ đầu gối trở xuống toàn những đất đỏ với bùn; mỗi lúc qua một đám cây thấp nào thì cành lá gột sạch gần hết.

Đi tới miền đồi núi và bụi cây chen chúc nhau, không còn dấu vết cày cấy nữa, hai người Thỏ trông

thấy quả núi Văn Dú đứng chắn trước mặt, hình vóc cao lớn như ngăn đôi phần đất, đỉnh núi như chạm bầu trời.

Họ dừng chân ở cạnh một cái suối lòng sâu như vực. Nước suối xanh đặc như rêu thẫm, đang lừ lừ đi vào một cái hốc to dưới mấy cụm cây lá xoè ra và phủ xuống như cánh tàn.

Họ cởi đôi hài xỏ chùi xuống cỏ ướt rồi nhét vào trong nải.

Rồi họ đứng thẳng dậy, ngoảnh trông lại quãng đường họ vừa đi qua. Bấy giờ vào khoảng cuối giờ Thân (bốn giờ chiều), mưa đã gần tạnh. Bao nhiêu rừng núi đằng xa đều tan thành hơi trong đám sương dày đặc trắng đục. Chân trời một màu xám như bạc cũ, làm nổi bật những bụi rậm ở gần bên.

Trông sang mạn bờ suối bên kia, thì Văn Dú như sát lại cạnh mình. Quả núi lòng lõng đen sì làm át cả những đồng gò nhỏ mọn. Một vài bụi cây xơ xác chen lách dưới những tảng đá lớn mốc rêu. Về phía trong cùng, một rặng rừng thấp và thưa thưa như không dám xanh tốt.

Hai người lẳng lẳng tìm một chỗ đỡ trợn và hẹp nhất, lần lần bám víu lấy cành lá rễ cây mà xuống rồi lại chậm chạp khó nhọc như thế mà leo lên bờ suối bên kia.

Từ bờ suối bên kia là địa phận của sự ghê gớm.

Sang tới nơi, họ lại xỏ chân vào đôi giày rơm, rồi cùng nhau đi đến chân núi.

Lần này, người tuổi trẻ phải cầm lao đi trước. Họ bước đi rón rén, cẩn thận, bốn mắt liếc đây liếc đó. Hơi có tiếng lạ cũng dừng lại bởi vì họ yên trí rằng họ đã đi vào nơi hoang dã có lẽ chưa bao giờ có vết chân người.

Mưa đã tạnh hẳn rồi. Gió cũng đã ngớt. Chim chóc bắt đầu lên tiếng ở trên mấy ngọn cây cao hay trong ngách đá. Thỉnh thoảng một vài con quạ vừa bay ngang núi vừa kêu.

Đường đất cũng không đến nỗi khó đi quá như họ tưởng. Nhưng họ cũng không dám bước bạo.

Đi khỏi một cái đồi, qua mấy tảng đá nằm nghiêng trên đám cỏ lau đến một tùm cây hợp lại thành gần như một cái miếu. Thấp thoáng trong đám lá xanh um, thấy như có dấu vết một bức tường đổ nát. Hai người không đứng lại. Dấn lên mười bước nữa, đi về phía chân núi, qua khỏi cái miếu nhỏ, thì hang Thần hiện ra.

Hang Thần trông cũng không to: bề cao bằng nửa cây gạo già mọc trước cửa. Miệng hang loe ra như cái miệng hũ. Phía trên toác ra như cái môi rách, phía dưới có hai tảng đá dài và nhọn đâm lên ở hai bên mép như hai cái nanh. Trông vào trong hang càng xa càng rộng, càng đen tối thêm thăm thẳm sâu vô cùng tận. Trên cửa hang chỉ chít các giống thảo

mộc kỳ dị lấp lánh vì nước mưa phún mới rửa. Từ trong kẽ đá, bò ra những khúc cây tròn và mốc, bám chặt vào miệng hang. Những dây những rễ; những lá đỏ, lá xanh, lớn bé lẫn lộn, mọc đầy mép hang; những cụm trúc rất nhỏ với những đám cỏ xác xơ chen nhau ở bên những khóm si con và những vùng tóc tiên xanh tốt.

Tiếng hạt nước đọng trên cao vẫn rơi xuống lộp độp lẹt đẹt không dứt, nghe mạnh hơn tiếng chim kêu riu rít ở những ngọn cây nào. Bỗng chốc cơn gió thổi qua, một loạt nước đổ ào xuống như muôn nghìn quả chín rụng.

Hai người Thổ cùng nín tiếng, hai mắt mở lớn, người thì đưa nhìn tả, người liếc hữu, rồi lại trông vào cái lỗ hang đen tối âm thầm. Họ đã chực lẳng lẳng đi vào. Nhưng lại cùng nhau dần bước qua, đi sang phía hữu hang. Đến bên lớp dứa ông xúm quanh chân mấy cây đại hình thù kỳ quặc: những cây này đang uốn éo sát chân núi; cây thì chui ra khỏi một tảng đá vỡ, cây thì để cho dây leo quá chằng chịt, nhiều cây đã đổ, gãy, bật hẳn rễ, mà vẫn còn sống như thường.

Đang tha thần nhìn, không có mục đích, hai người bỗng trông thấy một vật gì màu lam ở dưới một cụm dứa. Nhìn kỹ thì hình như một bọc vải, một cái khăn gói màu lam, nằm trong đám lá đại với cỏ cao trên mặt đất. Nhưng không ai dám nói gì hết: nhiều vật

tương tự như nhau có thể làm cho mình trông làm được. Họ bèn bước lại gần để xem sao.

Thì ra một cái khăn gói thực. Một cái khăn gói đã mở, ướt như mới lấy dưới nước lên bên cạnh cái khăn gói ấy còn thấy một con dao rùng và một cái gậy lớn.

Hai người Thổ cùng kinh ngạc như nhau, mỗi người toan kêu lên: “Có ai tới đây rồi!” nhưng không thể nào dám thốt ra miệng một điều quái lạ như thế.

Ông già ngấp ngừng một chút, rồi cúi xuống giở cái bọc ra xem: một cái áo chàm vải thô, gói lấy hai nén bạc còn nguyên, vớ lại...

Bỗng một tiếng khiếp sợ rú lên ở bên cạnh. Ông già đứng phắt dậy, nhìn, thì thấy người con trai mặt tái mét, hai mắt mở to lạ, vừa chỉ về cái miếu trước mặt vừa lớn tiếng nói:

-Kòi ka! Kòi ka! (Kìa trông! Kìa trông!)

Vang núi cũng đáp lại hai tiếng “Kòi ka!” nghe như lời quát tháo.

Ông già trông theo ngón tay trở thì thấy trong đám miếu nhỏ, một người chết treo dưới một cây bàng trụi lá, mọc bên một bức tường đổ nát và mốc rêu:

Người chết hình vóc to lớn, đầu có bím vắt ra sau lưng. Chiếc dây chảo thõng xuống thắt nút ở gáy và lẩn vào cổ, làm cho cái mặt phị, xám hơn bộ quần áo chàm ướt, cúi gằm xuống mà nhìn người ta bằng con mắt không có tròng đen. Hai bàn tay buông

thống, để cho nước mưa ở năm đầu ngón rỏ xuống như giọt tranh. Hai bàn chân đen sì kiểng trên không, như muốn với lấy đám lá sắc cỏ nhọn mọc ở mặt đất.

Các nhánh cây cao chung quanh thỉnh thoảng lại đưa đẫy. Một đàn quạ đen sợ người không dám xuống, gọi nhau bằng những tiếng thê thảm lạnh lùng.

Hai bác Thổ nắm chặt lấy tay nhau, không dám tiến, không dám lùi: quanh mình chỗ nào cũng thấy toàn sự chết.

Họ liếc nhìn vào chỗ tường đổ, trên mặt những gạch còn lại rêu non và những lá nhỏ bám xanh lè. Ở quãng giữa những mảnh tường, tự do mọc lên những cây lá lạ kỳ, rậm rạp. Dây bìm nứa tươi nửa chết bò leo ra tới mấy cây ở gần và rủ xuống phát phơ bên cạnh đui cái thây ma in lẩn trong hai ống quần dẫm nước.

Một trận gió lạnh buốt ào ào chạy đến làm rung động cả một phía rừng cây. Người Thổ già rung mình một cái, còn người con trai thì bắt đầu run. Anh ta lẩm nhẩm trong mồm những câu gì mà người kia đứng bên cũng không nghe rõ. Dần dần ông già như đã định trí, bèn dắt người con trai quay lại, toan cùng đi tới cửa hang. Song anh chàng càng đi càng run thêm, phải níu lấy ông già, van đừng tiến lên nữa.

Người Thổ già đứng lại, ngẫm nghĩ một lát, rồi lẩm bẩm mấy tiếng, trong lúc ấy người con trai một tay nắm chặt lấy lao chống xuống đất, còn một tay nhất định không chịu buông ông già.

Yên lặng hồi lâu.

Trời đất hình như chỉ riêng u ám ở chỗ hoang dại ấy.

Mặt ông già không còn nét kinh hãi nữa. Ông ta đang cúi đầu nghĩ, bỗng ngẩng lên, rồi nói:

- Bây giờ đi vào trong hang.

Anh con trai mở mắt rõ to:

- Hử? Đi vào hang à?

- Chứ gì!

- Không! Tôi sợ lắm!

Ông già cau mặt:

- Sợ gì mà sợ! Đằng nào cũng phải vào trong ấy xem đã, rồi còn đi về nữa kia mà?

- Không! Không! Đi về thôi! Không vào! Vào thì chết!

Ông già lấy trong mình ra một mảnh giấy. Trên đó có mấy hàng chữ nhỏ mà ông ta không đọc, chỉ để mắt tới những hình vẽ ngòe ngoèo như hình sông núi của bức địa đồ. Ông ta ngẩng nhìn thân quả núi cao, trông vào cái hang cách độ mười bước và lãnh đạm nhìn cái xác treo lủng lẳng kia.

Rồi ông ta thản nhiên nói:

- Nào! Ta đi vào đi.

Người con trai lắc đầu không thôi:

- Không có vào! Vào thì chết! Vào chết đấy!

Ông già cứ trông kia thì biết. (Hắn vừa nói vừa chỉ vào thầy người Khách). Người ta nói không sai đâu.

- Mà không vào thì tao vào một mình. Đừng có nói lời thôi. Rồi về đừng kể công đấy... Đi vào không?

- Không... vào thì chết thôi! Vào thì chết!

Người Thổ già thấy vậy bực mình để mặc người trẻ tuổi đấy, xăm xăm bước lại cửa hang.

Đến nơi, ông ta lấy trong bọc ra mấy thanh củi thông, một ít bụi nhùi với một hòn đá lửa.

Lúc bó đuốc thông đã cháy, ông già một tay cầm bó đuốc giơ lên ngang trán, một tay cầm thanh đao to bản, quay lại mắng người con trai là nhát, rồi bước thẳng vào hang Thần. Người con trai cuống cuống chạy vội lại cửa hang, cất tiếng gọi.

Nhưng ông già đã lẫn vào trong bóng tối. Ngọn lửa đỏ ngùn ngụt cũng dần dần bé, rồi biến hẳn đi.

Ở ngoài này, anh ta lắng nghe còn thấy đằng hắng một vài lần và thỉnh thoảng có tiếng chân thong thả khua trong một vũng nước.

Anh con trai chợt nghĩ đến những chuyện ma quỷ ám ảnh người chết mà dẫn vào chỗ chết. Anh ta thốt nhiên hồi hận rằng không nhảy xổ vào mà kéo ông già lại. Chắc hẳn ông già này lại bị thần núi bắt vào hang. Anh chàng cố nín hơi nghe tiếng chân dần dần bước còn thấy đưa ra là ông già vẫn còn sống...

Gió bên ngoài thổi qua không buốt bằng hơi lạnh ở hang đá. Anh ta run cầm cập, hai hàm răng va nhau ngày một mạnh.

Bước chân đã thấy im từ lâu.

Chốc chốc lại có tiếng kêu “chít chít” nhỏ, với tiếng thì thầm lớn, tưởng như lời mĩa mai độc ác của yêu quái, ngòi xồm đang vừa ngáp vừa bàn nhau. Thỉnh thoảng hình như cả cái hang thở dài. Rồi, im lặng. Không thể nào đoán được những việc xảy ra trong cái miệng tối bí mật ấy.

Anh Thổ nghe thấy tiếng lạ thì sợ. Anh ta thấy yên lặng lại càng sợ già.

Anh ta muốn hăng giọng lên, hay nói đùa một câu gì để phá cái tịch mịch nặng nề kia; nhưng không dám. Anh ta cũng không dám nhìn về phía cái xác chết; lại tưởng người thất cổ sắp đứng xuống đất, sắp đi lại gần mình. Anh ta rợn người lên, khẽ ngảnh đầu nhìn lại.

Những bụi cây rậm rịt chung quanh như vây chắn lấy mình: chưa bao giờ anh ta thấy có cái cảm giác vắng vẻ biệt tịch bằng lúc ấy!

Thế mà có một người đi cùng, thì lại vào trong hang mất, lại vào đấy sau khi gặp người thất cổ! Chẳng hiểu bụng dạ ông thế nào. Mà sao mãi không thấy ông ta ra? Mãi không thấy tiếng gì hết! Hay lạc mất lối? Hay bị mê mẩn sợ hãi quá? Hay gặp ma quỷ? Chết rồi cũng không biết chừng!

Trong lòng người con trai nôn nao như điên dại.

Anh ta nghĩ: hay là gọi thực to lên cho lão già đáng giận kia nghe thấy. Nhưng anh ta lảng lạng trông xuống dưới chân.

Bên những cái màng đeo những hạt sương sáng đẹp như thủy tinh, anh Thổ trông thấy những hòn đá sỏi lăn dưới cỏ. Chợt nảy ra một ý kiến. Anh ta nhìn vào trong đám tối: cúi xuống nhặt ba bốn hòn to nhất, nghĩ ngợi một lát, rồi đánh liều vứt mạnh vào hang. Hòn sỏi hình như bị rơi xuống chỗ có nước, vì nghe đánh “bồm” một cái. Anh ta lại ném hòn đá nữa, lần này ném thẳng không rụt rè.

Tức thì trong hang có tiếng rên hừ hừ đưa ra. Anh này chưa hiểu sao, bỗng lại nghe thấy tiếng bịch bịch rất mạnh và rất nhanh, rồi như có muôn vàn đá sỏi đổ mưa xuống một cái vũng nước không trông thấy.

Ngay lúc đó, ông già ở trong đám tối hiện ra, nét mặt ông đổi hẳn đi; hai mắt kính sợ mở đến rách kẽ; nón lật ra đằng sau, khăn buột xuống quanh vai, tóc xoã ra rũ rượi.

Người trai Thổ chưa kịp kêu hỏi thì ông già đã loạng choạng bước vội đến bám lấy hắn, vừa rên, vừa thở hồng hộc, lưỡi líu lại không nói được nên lời nào. Anh chàng điên cuồng vội quăng cái lao đang cầm đi, rồi vực ông già ngồi xuống một bên, một cánh tay đỡ lấy sau vai, tay kia sờ lên trán ông già thì thấy toát ra một thứ mồ hôi lạnh và dính nhơm nhớp.

Anh ta rồi rít gọi ông già tiếng kêu vang động cả quả núi; nhưng ông ta đã rũ xuống, chỉ lắc đầu không thưa. Ngực ông ưỡn lên, hơi thở càng ngắn càng tức tối. Hai mắt ông trợn ngược nhìn về phía cửa hang là phía ông quay đầu vào. Mồm thì há cứng đờ, thỉnh thoảng như muốn hớp lại. Một dòng máu từ mũi chảy ra, đen và loãng, lẫn vào bột dãi ở hai bên mép, rồi cùng chảy xuống cái cổ xanh xám, đầu ngoặt ra đằng sau. Người trai thổ vừa run run kéo vạt áo lau cho ông già, bỗng trông thấy trong cái tay co quắp của ông ta một mẩu giấy nhỏ.

Ông già lúc ấy không thở được nữa.

Anh ta không thể nào biết được vì sao mà ông ta đến thế, thấy mẩu giấy lạ, bèn cạy tay ông già ra xem: đó là một mảnh giấy khổ vuông, to bằng hai bàn tay màu hung hung vàng, dày và dai lắm.

Trên mặt giấy, về phía tả, có vẽ một người quỳ, cầm một tờ giấy lớn giơ lên ngang mặt; ở phía hữu vẽ một bó đuốc đang cháy; nét vẽ rất ngây dại. ở hai hình vẽ có mấy hàng chữ Hán, nghĩa như sau:

*Miệng có hai răng
Ba chân bốn tay
Mày vào trăm chân
Mày lên ba tay
Tên mày là đá
Đá sinh trứng đá
Trứng đá giữ của*

*Mày có sức mang
Mày giàu mày chết.*

Về mạn tây nam, sau lưng Văn Dú, là châu Nga Lộc cách xa hòn núi đá chừng ngót một phần tư ngày đường.

Nhà Quan Châu nằm trên một cái đồi, mái lợp tranh, tường đất lèn, thấp và vững chãi. Chung quanh cây tre bụi rậm vây kín. Dưới chân đồi là xóm làng.

Quan Châu Nga Lộc năm ấy chừng ngoại bốn mươi tuổi; người khoẻ mạnh và tinh anh.

Trong nhà lên đèn đã lâu. Ông xếp gọn các đơn từ đã phê xong, lấy cái nghiên mực lớn chặn lên, và gạt nhỏ ngọn đèn dầu lạc để trên một cái giá cao trên án sách. Ông tụt giày, kéo cái chăn dệt ngũ sắc lên tận vai, đặt cái gối xếp lại cho chỉnh, rồi vừa ngả lưng lên bộ ván gỗ quý, vừa thở dài một cách khoan khoái nhẹ nhàng.

Rồi ông quay đầu về nhà bên, cất tiếng se sẽ gọi:

- Tô Nang à! Tô Nang à!

Tô Nang là người thiếp thứ năm của ông Châu Nga Lộc.

Một lát tiếng chân ở ngoài đi tới; ông lim dim mắt nhìn lên đình cái màn chưa buông, nằm vuốt râu có ý đợi.

Cái cảnh tù mù trong gian phòng kín đáo kia vì đâu làm cho ông thấy thú vui của sự sống?

Cửa khế cọt kẹt mở, rồi tiếng một người đầy tớ vào thưa:

- Quan Châu à!

- Hả?

- Có một thằng trông mặt sợ hãi lắm, ở đâu hồng hộc chạy vào đây. Nó còn ở ngoài sân đấy.

- Nó vào làm gì?

- Không biết, nó không nói được, nó cuống quýt bám lấy Noòng, chỉ một tí nữa thì bị chó cắn chết.

- Mà sao lại để cho nó vào mới được chứ? Đuổi nó ra.

Quan Châu cầu nhàu quay lưng vào. Rồi lại gọi:

- Tô Nang à, đi đóng cửa nhé!

Một lát, cửa lại thấy mở hé:

- Quan Châu à!

Quan Châu ra dáng bực mình:

- Cái gì?

- Cái người lúc nãy...

- Mặc kệ người lúc nãy! Ầy... à!

Rồi ông ta lại gắt:

- Mà làm sao cho nó vào mới được chứ?

- Cổng sắp đóng, nó chạy nhanh quá, đâm bổ vào, không ai giữ được. Bây giờ nó không chịu ra nữa.

- Nhưng mà nó vào làm gì?

- Nó đã nói được rồi, nó bảo, nó cần thưa với quan Châu một chuyện ghê gớm lắm.

Ông Châu bực tức vô cùng. Ông chống tay chực dậy, nhưng còn mong bảo cái thằng Thổ quấy rầy kia một lần nữa rằng: Việc quan trọng đến thế nào cũng phải để đến mai.

Người đầy tớ trình:

- Nó bảo nó thấy một việc ghê gớm lắm: Một người thất cổ, với một người chết. Mà nó ở hang Văn Dú ra.

- Ở đâu ra?

- Hang Văn Dú!

- Hang Văn Dú?

- Phải rồi.

Ông Châu ngồi hẩn dậy, bảo:

- Gọi nó vào đây.

Rồi ông tung chăn ra, khêu to ngọn đèn lên, sốt sắng muốn nghe câu chuyện lạ.

Một người trần gian dám vào hang Thần là một việc ghê gớm vô cùng. Song đối với Quan Châu thì lại là một điều lạ thường hơn là quái gở. Vì ông là một người thổ vào hạng trí thức, đọc quá nhiều sách chữ Hán, biết rất nhiều chuyện cũ. Những điều ly kỳ mà dân ông mê tín, như những việc bí hiểm trong hang Thần, ông vẫn ngờ là chuyện huyền hoặc cả. Ông cho rằng đó chỉ là điều phao truyền vô lý của những người bày chuyện, hoặc là những mưu kế của kẻ nào có vàng bạc giấu ở trong hang.

Nhiều lần ông muốn vào tận hang xem, ông lại hy vọng sẽ tìm thấy cửa cái trong ấy nữa. Song những điều dị đoan truyền lại lâu ngày vẫn có cái vẻ hiển nhiên rất vững chãi, thường khiến những người cứng cỏi nhất cũng sồn lòng. Ông chắc hang Thần không làm hại được mình. Thế mà biết bao lần ông hăm hở định vào thám hiểm trong hang, rồi lại thôi không dám quyết.

Người Thổ lúc nãy đến tưới dầu vào ngọn lửa can đảm chỉ chực những tắt trong lòng ông Châu.

Hai người đầy tớ dẫn anh ta vào, như dẫn một người tù. Ông Châu bảo họ lui ra và đóng cửa lại.

Người lạ mặt đứng trong bóng tối, cách Quan Châu chừng năm bước, vẫn yên lặng chưa nói gì. Ông Châu quắc mắt nhìn khắp người anh ta. Bộ mặt anh ta rõ rệt in hình ảnh sự kinh ngạc. Anh lấm lét vừa nhìn xung quanh, vừa thở, môi mấp máy không nói được lời nào.

Một lúc, ông Châu quát to:

- Mày vào đây làm gì?

Anh thổ choàng người lên, rồi nhìn thẳng vào mặt ông Châu, nuốt nước bọt nói:

- Tôi trình quan Châu... rằng ở cửa hang Văn Dú... có một người thất cổ.

Khi nói đến tiếng Văn Dú, anh ta tái mặt đi. Bỗng thấy ông Châu nhìn ra phía cửa gắt máng ầm lên:

- Ai cho chúng mày nghe trộm? Có cú đi không chết cả bây giờ?

Người lạ mắt luống cuống.

Ông Châu bảo:

- Tao mắng người nhà, mày không việc gì.

Rồi ông lại hỏi:

- Nhưng mày đến Văn Dú hay sao mà biết?

- Tôi ở Văn Dú về đây... Tôi đi với một người tên là Nùng Khai...

- Nó đâu?

- Chết rồi!

- Nó chết rồi à?

- Phải!

- Chúng mày là người ở đâu? Đến đây làm gì? Đầu đuôi thế nào, kể ra.

Người con trai chưa kịp trả lời, ông Châu lại hỏi:

Mày không biết Văn Dú là chỗ ghê gớm sao?

- Có chứ!

- Thế sao còn đến, đến làm gì... nói mau?

Người con trai thưa:

- Tôi là người Châu Kao Lâm, làm bộ hạ cho Quan Châu tôi. Tôi với Nùng Khai đến Văn Dú vì có việc riêng, Quan Châu tôi sai làm. Chúng tôi đến nơi thấy có một người thắt cổ treo trên cây, mà là một người Khách, nên không dám vào nữa, tôi chắc người Khách chết vì hang Thần. Nùng Khai không thèm nghe, vào đấy một mình nên quả nhiên cũng bị chết.

Người lạ mặt bèn thuật lại việc từ lúc ông già thổ đi vào trong hang tối, lúc anh ta đứng một mình chờ đợi nghe ngóng mãi, rồi ném hòn đá sỏi thứ hai và nghe thấy tiếng chân ông già chạy ra, cho đến lúc ông già chết cứng trong tay mình mà không nói được một lời nào hết.

Chốc chốc quan thổ lại chặn hỏi cặn kẽ, nhưng người này, ngoài những cái hấn trông thấy, chùng cũng chẳng biết gì hơn nữa. Câu trả lời của hấn, bởi thế, không được vừa ý ông Châu.

Nhưng khi hấn nói tìm thấy mảnh giấy rướm máu ở tay ông già, và đưa ra để ông Châu xem thì ông ra chiều vừa ý lắm. Ông hăm hở cầm lấy, hình như đã nắm được đầu mối của sự dị thường này.

Trong lúc ông Châu giờ tờ giấy ẩm ra xem thì người thổ Kao Lâm nhớ lại bước nguy hiểm sợ hãi đã qua. Anh ta không ngờ một người yếu bóng vía như mình lại thoát được khỏi tay thần Văn Dú.

Anh ta nhớ rằng chính lúc sợ hãi ở bên cái xác nằm cứng đờ của Nùng Khai thì trong trí vẫn tỉnh.

Bây giờ trời mỗi khắc một u ám, người anh ta thấy lạnh lẽo, tưởng chừng như bị cái tử khí ngấm dần vào.

Nghĩ đến người Khách chết treo, nghĩ đến cái hoảng hốt của người thổ già lúc chạy ra khỏi hang, nghĩ đến cái hang mình ngồi trước cửa cùng với một người bị nó làm hại; lại nghĩ đến những điều nguy

khốn độc ác nó sẽ lừ lừ vây quanh mình như đêm tối ám mù cảnh vật; anh ta liền vùng dậy, buông cái xác ông già xuống đất, như thêm táo tợn vì quá khiếp sợ, khoa thanh lao sáng lên trước mặt rồi hết sức nhanh chạy về đường Kao Lâm.

Đang chạy, sức nhớ ra trước mặt mình có cái suối sâu khó lòng qua được; anh ta vội rẽ sang tay phải; chạy được một độ, thì lại gặp khúc suối nữa chắn ngang. Anh ta thét lên một tiếng to, rồi bán sống bán chết chạy về phía châu Nga Lộc.

Anh chàng thở không ra hơi mà vẫn cứ luôn mồm gọi tên các chư vị “sần slin” đến cứu. Lúc nào sau lưng cũng ồn ào như có ai đuổi bắt; mà càng chạy càng thấy chậm, bước đuổi càng thấy mau. Những đồi núi rừng rậm như thêm nhiều mãi ra. Đường lối gồ ghề, vừa dính vừa trơn làm cho anh ta cứ chúi vấp hoài, trượt ngã hoài; trăm lần tưởng chết!

Đến lúc trông thấy những nhà cửa dưới chân đồi và cái cổng lớn ở châu Nga Lộc thì trời đã tối. Anh ta chạy vụt ngay vào cổng. Những tiếng hò hét của bọn tôi tớ lại khiến anh ta thêm hoảng, vì anh tưởng đó là những tiếng ma quỷ ở trong chỗ nhà cửa biến hiện ra. Nhưng anh ta đã qua một cái sân rộng và phẳng; đã ngửi thấy mùi thóc vừa và ngựa chuồng là những mùi quen thuộc, rồi lại nghe thấy những câu hỏi giận dữ của mấy người nắm mình lại; lúc ấy anh ta mới dám chắc là mình thực còn ở dương gian.

Các người nhà ông châu Nga Lộc xôn xao nháo nhác lên vì nghe thấy anh ta bảo ở Văn Dú đến. Nhưng chính ông Châu thì không tỏ vẻ sợ hãi gì. Bấy giờ người thổ Kao Lâm thấy ông ta tì trán vào lòng bàn tay, lẳng lặng không nói câu nào và ra chiều suy nghĩ một cách điềm tĩnh.

Cái vẻ ảm áp trong gian phòng sáng bởi ngọn đèn cao này đã làm cho anh ta tỉnh hẳn người lại. Anh ta xì mũi vắt xuống đất, liếm môi một cái rồi khẽ cất thứ giọng kín đáo của người hiến mưu kế mà nói với ông châu những thần những thánh, những thầy mo, bà then, đến những phương cầu cúng để cho thần Văn Dú nguôi cơn lôi đình; vì hẳn cho cái chết của người Khách và Nùng Khai là do sự tức giận của thần núi. Cái lòng mê tín của dân thổ lại thấy biểu lộ ra một lần nữa. Ông Châu trí thức kia liệu có sồn lòng vì những điều mắt thấy của tên thổ này chăng?

Người thổ Kao Lâm cứ lải nhải hoài.

Ông Châu thì vẫn trầm ngâm nhìn xuống mảnh giấy dày đặt trên án. Có lẽ ông ta đang nghĩ ngợi đâu đâu chớ không để ý đến những lời anh Thổ nói: vì bỗng nhiên ông ta đọc:

*Miêng có hai răng
Mày vào trăm chân
Mày lên ba tay
Tên mày là đá...*

Rồi ông hỏi:

- Mà mày có biết chữ đấy?

Anh ta chừng hững một lát rồi thưa:

- Có biết.

Ông Châu cau mày, lại hỏi:

- Mà mày hiểu những câu này chứ?

- Hiểu à? Không!

Ông Châu thở dài:

- Thực mày không hiểu nghĩa gì à?

- Không, mà hiểu làm sao được.

- Mày lấy mảnh giấy này ở tay Nùng Khai à?

Người Thổ Kao Lâm thưa:

- Nó ở hang ra tôi mới thấy có. Tôi hỏi, nó không nói được, tôi bảo ra hiệu cho tôi hiểu ý, thì nó chết mất rồi.

Ông Châu vừa nhìn vào tờ giấy, vừa hỏi:

- Nùng Khai là người như thế nào?

- Là người ông Châu Kao Lâm sai đi đến Văn Dú với tôi.

- Nó là người tin cẩn của ông Châu Kao Lâm phải không?

- Phải, cũng như tôi.

Ông Châu khế gật đầu. Ông đặt mảnh giấy xuống bàn ngẩng đầu lên nhìn người thổ Kao Lâm rồi dịu lời bảo hấn:

- Bây giờ, mày không được giấu tao một điều gì, thì tao mới xét được rõ việc này. Người Khách kia chết, người Thổ Nùng Khai chết, mà mày không

chết; mà cũng đến Văn Dú; mà biết rằng ai giết nó. Thế ngộ bảo mà giết thì sao...?

Người trẻ tuổi vội nói:

- Không! Không phải! Không phải tôi...

Ông Châu liền chặn lại:

- Ủ, tao cũng biết. Nhưng người ta muốn buộc tội cho mà cũng được. Tao lại biết chúng mày định vào hang Văn Dú làm gì nữa kia... Lúc này mày bảo quan châu Kao Lâm sai đi có việc riêng, tao đoán biết ngay. Đây là tao hỏi cho rõ thêm, mày không được giấu nữa...

Rồi ông Châu nhìn thẳng vào mặt người trai Thổ hỏi một cách đồng dục:

- Tại sao quan châu Kao Lâm lại biết được trong hang Thần có của chôn?

Người thổ Kao Lâm giật nảy mình lên, không giấu được cái kinh ngạc. Trong lúc hốt hoảng, hắn đã trót nói với quan châu rằng: Nùng Khai và hắn đi tới Văn Dú theo lệnh ông quan châu Kao Lâm sai đi. Sau hắn nghĩ lại, định bịa đặt ra một câu chuyện nào đó: như đi tìm người nhà lạc, hay đi qua Văn Dú tự dưng bị dẫn dúi vào hang, hay là chuyện huyền hoặc nào khác đợi ông Châu hỏi thì hắn sẽ đem ra mà trả lời. Không ngờ câu hỏi của ông Châu đường đột quá, lại trúng ngay vào sự thực mà hắn muốn giữ kín. Hắn không dám nhìn đôi mắt soi mói của ông Châu Nga Lộc nữa, và đứng lặng thinh.

Ông Châu lại lấy lời nói thực dịu dàng bảo hấn:

- Mày đứng lại gần đây. Đừng sợ mà cũng đừng ngại gì hết. Mày phải nói rành mạch đầu đuôi công việc mày định làm cho tao nghe.

Người thổ Kao Lâm vẫn không thưa. Ông quan thổ nói tiếp:

- Tao có đủ quyền thế để bênh vực mày, cũng có đủ quyền buộc tội mày nữa, mà tao muốn cho mày ở đây hay đuổi mày ra khỏi châu cũng được, ở châu tao không nhà nào dám chứa một người ở hang Thần về.

Ông châu Nga Lộc trông thấy rõ cái sợ hãi trên mặt người trai Thổ: Hấn nhìn ông ta ra ý van lơn.

Ông ta lại dỗ:

- Thế nào? Mày nói đi. Nói thực mọi điều cho tao nghe. Mày đã vào đây, đã khỏi chết vì ông thần Văn Dú rồi, thì mày nói đi, giấu tao làm gì nữa? Mày giấu tao, rồi tao cũng biết được kia mà?

Anh chàng nuốt nước bọt, liếm môi hai ba lần; mặt nhăn nhó ra vẻ khổ sở, tuyệt vọng. Nhưng hấn biết lời của ông quan này chắc chắn như dây sắt ràng buộc, nên phải khai rằng:

- Cách đây ngót mười hôm, một người lý trưởng bản Đông thuộc châu Kao Lâm đến nhà quan châu tôi để đưa một bản địa đồ vẽ đường lối đi vào Văn Dú và biên mấy câu thần chú để khi vào được hang ấy mày đọc thì tìm thấy vàng.

- Nhưng câu thần chú ấy chép trong mảnh giấy này phải không?

- Phải rồi. Nhưng mảnh giấy này lại khác. Chắc Nùng Khai lấy ở trong hang ra: chỉ thấy những chữ chớ không có địa đồ.

- Thế nghĩa là việc này có người khác biết chứ gì?... Có lẽ là thằng Khách?... mà sao nó lại chết, có người nào ở trong hang nữa không?

- Tôi không biết. Tôi biết thế nào được.

- Ừ, phải kể nốt đi.

Anh ta kể tiếp:

- Bản địa đồ ấy nguyên là của một ông già bản Đông tên là Hoàng An Lại, lúc gần chết trao lại cho người lý trưởng ở gần đấy, nói rằng đó là bản sao lại bức địa đồ của một người Tàu đời nhà Minh sang làm quan bên này; viên quan tàu có của để ở Văn Dú...

- Thế nào? Một người quan Tàu, đời nhà Minh?...

- Phải, bấy giờ là hồi quan nhà Minh sang cai trị...

Viên quan Tàu kia tích được rất nhiều của trong hang Văn Dú một cách rất kín, rất khéo, không ai biết được, định sau này sẽ mang dần về Tàu; không ngờ trong nước người Kinh nổi lên đánh đuổi quân Minh, viên quan kia phải chạy ẩn vào nhà ông tổ ba đời nhà An Lại, rồi vì già yếu và lo nghĩ quá nên chết ở nhà ấy. Lúc hấp hối, người ấy có để lại cho nhà họ Hoàng rất nhiều tiền bạc, và đưa ra một bức địa đồ

chỉ nơi giấu của, nhờ đưa sang cho con cháu bên Tàu.

- Thế người quan Tàu không có bộ hạ sao?

- Nghe như có. Song người nhà họ Hoàng thông thuộc đường lối và trong khi loạn lạc, họ có cách trốn được ra ngoài. Người quan Tàu bắt nhà họ Hoàng thề nguyên rất độc, không bao giờ được lộ việc ấy ra cho ai biết, mà nhất là không được tìm cách vào hang Thần. Viên quan ấy lại cho biết rằng y đã yểm vào các cửa giấu ở trong núi và nhờ thần núi giữ của trong ấy nữa, của cải chỉ có con cháu người quan Tàu mới dùng được, mà ai cả gan hay vô tình vào hang Văn Dú sẽ bị thần vật chết ngay.

Nhà họ Hoàng không tin. Người Tàu chết rồi, họ liền đem sao lại bức địa đồ và chép lấy những lời “thần chú” biên lên một mảnh giấy khác.

Ông châu Nga Lộc hỏi:

- Thế thì có lẽ chính là mảnh giấy này.

- Tôi không biết chắc. Người nhà họ Hoàng đưa những giấy tờ của viên quan nhà Minh cùng với hai bản giấy kia sang Tàu, rồi không thấy ai trở lại cả. Để ý dò xét ba bốn mươi năm trời, sau lúc người Kinh đã bình định, và lúc mấy thầy địa lý Tàu đã qua lại được nước Nam, mà vẫn không thấy tăm hơi nhà họ Hoàng, cũng không thấy bóng người Tàu nào sang tìm của hết.

“Về sau con cháu họ Hoàng học thuộc chú và đánh liều đi kiếm của trong hang thần. Nhưng người nào đi cũng không thấy trở lại nữa. Có hai lần người ta đi tìm thì thấy một đứa nằm chết ở gần suối Văn Dú, còn những đứa khác người ta chắc chết ở trong hang, nhưng không ai dám vào. Việc ấy đồn ra và từ đấy bắt đầu có những chuyện ghê gớm gây nên bởi thần Văn Dú. Ở làng gần suối lớn đã phải lập ra tục tế thần núi bằng các người con gái đẹp mới được bình yên. Nhà họ Hoàng không bao giờ dám lộ chuyện kín về sự yểm của ra vì sợ người ta đổ cho cái hoạ lớn kia gây nên tại nhà mình...

Ông Châu chặn lại hỏi:

- Ủ, thế sao họ Hoàng không huỷ cái giấy kia đi?
- Hình như họ muốn giữ lại để sau này con cháu người quan Tàu có ai sang tìm của, họ sẽ đem giấy ra làm chứng, mong người Tàu đền ơn. Song đến đời An Lài thì ông ta vẫn giữ kín không cho các con biết, sợ chúng vì tham mà mang hoạ... Hoàng có ý đưa cho lý trưởng bản Đông để hấn trình cho quan châu Kao Lâm biết đến nguồn gốc những cái hoạ bí hiểm của hang Thần.

Quan châu Kao Lâm tôi lại không sợ những điều ghê gớm kia, bàn với tôi cái kế tìm vàng trong Văn Dú, và có ý sai tôi đi dò xét trước. Tôi mới nghe cũng đủ khiếp, nhưng Quan Châu tôi nhất định bắt tôi phải vâng theo. Trong mấy ngày ông ấy giảng dụ các lễ

cho tôi nghe, cắt nghĩa cho tôi không sợ những chuyện người ta đồn về hang Thần, lại hứa cho tôi rất nhiều tiền, lại cho tôi được làm chánh tổng nữa... Nhà tôi mấy đời nhờ vả nhà Quan Châu tôi, mà bây giờ cũng nghèo. Tôi biết chắc nếu việc thành thì sung sướng một đời nên mới vâng lệnh ông Châu tôi...

- Thế còn Nùng Khai?

- À, phải cũng tại Nùng Khai nữa, nên Quan Châu tôi càng muốn tìm cho được của trong Văn Dú, mà tôi được vững lòng thêm. Nùng Khai là một tên cướp rất táo tợn, nó vẫn chửi rủa Văn Dú mà không việc gì. Nó lại bảo rằng nếu nó biết trước Văn Dú có vàng thì nó lấy đã lâu rồi, không phải đi cướp đâu nữa.

- Sao Quan Châu Kao Lâm lại giao việc cho một tên cướp?

- Vì nó có họ với một người thiếp của Quan Châu tôi. Nó bị bắt đáng nhẽ bị chết chém, nhưng Quan Châu tôi lấy quyền thế giảm tội cho nó. Bởi thế, lúc cho gọi nó lên, nói đi tìm của thì nó thề sống thề chết sẽ trung thành. Nó quả quyết sẽ đi vào hang Thần, sẽ tìm cho được của trong hang Thần. Ông Châu tôi liền giao cho nó bản địa đồ kia, lại cho tôi đi theo, vừa để coi chừng, vừa để giúp đỡ nó. Tôi thấy nó nói mạnh bạo và khôn khéo lắm, nên quên cả sợ. Nhưng đến lúc gần thấy hang núi, tôi đã lo ngại; lúc qua suối lớn, tôi đã ghê rợn; sau lại thấy thẳng

Khách thất cổ... Rồi lại thấy Nùng Khai hốt hoảng ở trong hang chạy ra...

Ông châu vừa nghe người Thổ Kao Lâm vừa lấy que đẩy cho ngọn đèn dầu cháy to lên. Trên mặt ông hiện ra cái vẻ chăm chú của một người thu hết cả tâm trí vào một công việc: Lông mày nhú lại, đôi mắt trong sáng lạnh lùng nhìn ngọn lửa mà hơi thở của ông làm cho run run.

Ông khẽ nói:

- Ai giết tên Khách kia? Trong hang còn có người nào không? Có vật gì không? Yêu quái ư? Sao Nùng Khai lại chết?

Mấy câu đó nói nhanh, nhưng chẳng bảo ai, như lời tự vấn; và người con trai Thổ cũng không biết đáp thế nào được nên ngậm tậm.

Ông quay lại nhìn hắn và hỏi to lên:

- Thế trong mình Nùng Khai không thấy có vết tích gì chứ? Mày có thấy dấu máu nào không?

Người thổ Kao Lâm ngẫm nghĩ một hồi:

- Không thấy gì cả... Hay là không thấy vết thương nào nặng đến nỗi làm chết được người.

- Nhưng không có một tí dấu vết gì sao?

- À có! Mà nhỏ lắm: chỉ lấm tẩm rớm máu như chỗ da kỳ mạnh hay bị xước mà thôi...

- Thế à? Ở chân phải không? Nó hắn bị cái gì quán chặt ở chân...

- Không! Ở tay, ở hai bàn tay, nhiều nhất là ở các ngón.

Ông Châu lẩm bẩm:

- Thế thì quái lạ, quái lạ lắm!

Ông vừa nói vừa nhìn mảnh giấy vuông mà ông lật hết mặt nọ đến mặt kia.

- Vết máu trên tờ giấy này (lời người trai thổ) là ở tay Nùng Khai dính ra đấy. Nó nắm chặt quá, tôi gỡ mãi mới lấy ra được.

Ông Châu tưởng chừng như không để ý đến câu vừa rồi, chỉ hỏi:

- Thế còn bản địa đồ kia?

- Bản địa đồ kia Nùng Khai giắt trong mình nó, tôi không dám lấy. Bản địa đồ ấy chỉ vẽ lối đi Văn Dú chứ không vẽ đường lối trong hang.

Ông Châu gật gù:

- Ủ, được rồi, tao hiểu rồi. Bây giờ mày hãy lui xuống nhà nghỉ đi. Rồi ở đây với tao, tao sẽ liệu. Chúng nó có hỏi thì không được kể điều gì về hang Văn Dú hết, nói rằng Quan Châu bắt phải im.

- Mà Quan Châu có bảo thầy mo...

- Được rồi. Có. Thôi xuống đi. Noòng à! Lên dẫn nó xuống cho nó thay quần áo, cho nó sưởi, rồi bảo nó ngủ đi.

Lúc theo tên Noòng xuống dưới nhà, người thổ Kao Lâm còn dặn với:

- Quan Châu bảo thầy mo nhé... Quan Châu à.

- Được, được!

Quan châu Nga Lộc chẳng bảo thầy mo nào hết. Cánh cửa vừa khép lại, ông ta liền thắp lên một ngọn đèn nữa, hăm hở kéo tờ giấy gần lại, suy tư nghĩ ngợi.

Phần 2

Mặt ông Châu hồng lên và lộ vẻ mừng rỡ. Ông ta bắt đầu xét lại mảnh giấy của người thổ Kao Lâm rất cẩn thận, vì ông biết rằng hiểu được ý tứ của những câu chữ Hán viết trên đó, ấy là phá được cái tường bí mật của thần giữ cửa và cắt nghĩa rành mạch được các điều kỳ dị xảy ra.

Những hình vẽ ngây dại và mấy hàng chữ viết rất tốt, tuy bị nước thấm ố hoen, song vẫn rõ ràng lắm: Nét mực cũ đã ăn sâu xuống mặt tờ giấy ướt và dày. Hình bên trái vẽ một người áo cộc quỳ lên, hai tay cầm một tờ giấy giơ thẳng ngang mặt như người đọc sớ. Ông Châu đoán có lẽ nó muốn chỉ bảo phải trân trọng giữ lấy và theo những lời mầu nhiệm của mấy hàng chữ Hán kia. Bó đuốc, vẽ ở bên trái, ngọn lửa cháy và bốc khói lên, chắc hẳn chỉ về sự tối tăm, hiểm hóc trong hàng thần; hoặc ý bảo phải tìm xét cho hiểu thấu những nghĩa ẩn trong mấy câu kia, mấy câu mà người thổ Kao Lâm gọi là những lời thần chú.

Ông đọc qua một lần mấy hàng chữ nho. Rồi ông đọc lại lần thứ hai và thứ ba; làm như cứ nhắc lại như thế thì sẽ thấy cái nghĩa ẩn trong đó:

*Miệng có hai răng;
Ba chân bốn tay;
Mày vào trăm chân;
Mày lên ba tay;
Tên mày là đá;
Đá sinh trứng đá;
Trứng đá giữ của;
Mày có sức mang;
Mày giàu, mày chết.*

Những câu kỳ lạ đến nỗi làm cho ông ngỡ là lời thần chú thực. Nhưng không có lẽ; nếu phải lời thần chú thì tên Nùng Khai đã học thuộc tất nhiên không đến nỗi chết, ngay sau khi ở hang thần chạy ra... Quyết nhiên đó là những bí mật, có nghĩa hắc hoi, nhưng cái nghĩa ấy phải dùng hết tâm lực và trí sáng suốt mà tìm thì mới thấy được.

“Hừ! (ông lẩm bẩm nói để tiếp theo những ý tưởng vừa rồi). Bọn quan Tàu họ quỷ quyết lắm! Cũng là một thứ lời di lại, mà một đằng thì là những câu dăn dò để tìm ra của, còn một đằng thì lừa cho người ta mắc phải những cái nạn gớm ghê... Nhưng ta, ta không mắc lừa đâu. Ta không nông nổi, u mê như bọn con cháu nhà họ Hoàng, tưởng đây chỉ là những câu có quyền phép màu nhiệm. Không. TA biết. Rồi ta sẽ tìm cho ra nghĩa kín, ta sẽ khám phá cho kỳ được”.

Ông lại hơi mỉm cười và nghĩ đến cái độc kế mấy trăm năm nay sẽ bị ông huỷ đi mất, mà cái kho của kia tất sẽ về tay ông.

“Miệng có hai răng... ba chân bốn tay”... có lẽ đó là mô tả hình dáng thần giữ của chắc? Không phải. Ta không được tin đến thần giữ của cũng như không được tưởng những câu này là thần chú. Vì nếu thế thì không bao giờ tìm được đầu mối.

“Miệng có hai răng... ba chân bốn tay...” Lạ! “Mày vào trăm chân, mày lên ba tay”. Hừ! Quái! Ai vào? Ai lên? Sao lại trăm chân, sao lại ba tay? “Tên mày là đá, đá sinh trứng”. Đá sinh trứng đá? Trứng đá giữ của. Có lẽ họ để của ở dưới hang đá chắc? mà sao lại gọi là trứng đá? Trứng đá giữ của. Mày có sức mang... mày giàu mày chết”.

Ông càng đọc càng nghĩ càng thấy mờ ám thêm. Chợt có một ý kiến thoáng qua, ông bèn xoay tờ giấy vuông đủ bốn chiều đọc từ trên xuống dưới, rồi đọc từ dưới lên trên; lại đọc ngang từ phải qua trái và từ trái sang phải. Nhưng cũng vô ích. Mấy hàng chữ vẫn lơ lơ giữ cái bí mật cùng với hai cái hình vẽ lạ lùng.

Ông Châu thử ôn lại các bộ truyện cổ mà ông đã xem, nhớ lại những sự tích chép ở trong ấy; bao nhiêu án ly kỳ ra đời trước cùng với bao nhiêu phương pháp cổ nhân dùng để tra, ông đều đem ráp vào việc cắt nghĩa tờ giấy này. Ông thấy từ cổ chí

kim không bao giờ có những cái khó hiểu hơn, mà đến những việc tương tự như thế cũng vậy.

Hai ngọn đèn dầu thi nhau sáng, cùng nhau như nín lặng để xem ông Châu nghĩ ngợi trầm ngâm.

Ông ta ngồi trên giường gỗ, trên án thư, khuỷu tay chống bên cạnh một cái đế đèn, nắm tay thì ấn vào mồm, dăm dăm như đang tìm gỡ một nước cờ bí. Lòng mảy mui lại một cách dữ tợn, hai mắt nhìn muồn thủng tờ giấy để trên bàn.

Lúc ấy vào đầu trống canh hai. Nhưng có lẽ ông châu quên cả thời khắc.

Trong cái phòng ấm áp kín đáo ấy, ngoài ông ra lại còn Tô Nang là cô thiếp yêu quý, vào đó châu chực chần gối đã lâu. Cô chưa hề thấy quan Châu chăm chỉ miệt mài với việc quan như thế bao giờ. Cô ngồi ghé một chỗ lặng thinh, nghe tiếng quan Châu lẩm bẩm rồi lại im, nghe các tiếng buồn tẻ trong lúc canh khuya rồi cô dựa vào vách mà thiu thiu ngủ.

Chốc chốc, ngọn đèn lại nhô cao lên, rồi khẽ co thấp xuống và nháy chập chờn.

Ông quan thổ không nói qua một lời gì nhưng hình như ông nghe thấy tiếng suy nghĩ của mình rõ rệt nói trong giữa khoảng tĩnh mịch sâu xa của đêm tối.

Bỗng chốc đồng hồ trên tường gõ một tiếng lạnh lùng vào giữa thời gian, cùng một lúc móng tay ông châu vô tình cạo xuống cạnh án thư nghe như tiếng con mọt gặm.

Có lúc ông ngáp lên một cái, nói khẽ mấy câu nghĩ ngợi trong trí, rồi lại trầm ngâm đắm đuối tìm những nghĩa ẩn nó chưa chịu hiện hình.

Dưới chân tường, tiếng chuột rúc rích chạy qua làm vểnh tai con mèo yên lặng. Ngoài sân, mấy con ngựa buộc trong chuồng tối đập chân xuống đất xôn xao. Một trận gió làm cốt kết cành tre; vắng vắng sau thềm, tiếng lá reo và tiếng sâu dế rì rì trong bụi rậm.

... Mà tên là đá

Đá sinh trứng đá

Trứng đá giữ của...

Cái đầu mỗi, ông mong gỡ được, càng tìm càng thấy bối rối thêm. Đã hơn một trống canh rồi mà những chữ này cùng với thằng người quý và bó đuốc vẫn cứ nhảy nhót hoài trong tâm trí ông quan Thổ.

Lúc ấy cô thiếp của ông ngồi dựa ở bên tường kia đang há mồm ra ngủ kỹ.

Hai chân cô duỗi thẳng trên bộ ghế ngựa, bàn tay đặt ngựa trên đùi. Đầu vẫn chưa bỏ cái khăn vuông chàm, trên mặt hiện ra vẻ ngây ngô và bình tĩnh.

Trái lại trên mặt quan ông đầy vẻ lo nghĩ lẫn với vẻ bức mình. Bao nhiêu tâm lực ông đem ra hết mà vẫn không tìm ra được mối manh gì. Ông đọc lại những câu kỳ dị:

Mồm có hai răng...

Ba chân bốn tay...

Mày giàu mày chết...

Không biết đến mấy trăm lần rồi. Nhưng cái trí sáng suốt của ông hình như không đủ lực trước cái đêm tối vô cùng của bí mật.

Cái cằm vuông của ông nổi cả xương và gân lên, hai má và hai tai ông đỏ như bị nướng vào ngọn lửa đèn gần đó.

Lần này ông không đọc bằng mắt nữa; ông lẩm bẩm như người làm tính: “Đá sinh trứng đá, trứng đá giữ của, mày chết... mày chết mày giàu, mồm có hai răng... mồm có hai răng... mồm có hai...”.

Tiếng ngáy bên tường cứ rờn rờn hoạ theo, cô vợ trẻ của ông quan già đang vẫn vợ trong giấc mộng... Bỗng một tiếng bản gắt theo một nắm tay đập mạnh lên bàn:

- Mẹ cháu mư!

Ông Châu vút giấy quay lại đằng sau, Tô Nang tỉnh dậy.

Ông Châu thấy cô ta thì ngạc nhiên hỏi:

- Ô kìa, thế ra Nang không đi nằm à?

Cô thiếp đã đứng xuống đất, kéo hai nắm tay ra sau mang tai, ưỡn ngực lên cao, ngáp rồi ỏn ẻn nói:

- Nang có đi nằm mà, nhưng Nang còn đợi Quan Châu, Quan Châu chưa ngủ Nang cũng chưa ngủ... quan châu sao thức lâu thế?

Bấy giờ ông quan thổ nghe chừng đã mệt lắm, vì đã hết sức đem cả tinh thần ra để nghĩ ngợi đến gần

hai trống canh rồi, cho nên cái mình êm ái của cô hầu non với cái thú đầm ấm trong chăn đã khéo quyến rũ ông đi nghỉ.

Ông Châu lại bên án để tắt bớt đèn đi. Chợt thấy chén nước uống thừa đổ ướt cả tờ giấy. Ông vội cầm lên thắm vào tập hoá từ cho ráo rồi hơ lên ngọn đèn cho khô.

Hàng chữ Hán và hai hình vẽ bên càng nổi rõ ở trên ngọn lửa tạt đi tạt lại. Bỗng nhiên ông Châu kêu lên một tiếng, rồi giáp cả hai ngọn đèn lại mà hơ tờ giấy lên. Ở giữa mảnh giấy hồng hồng, ông thấy một khoảng tối hơn. Một tia sáng vừa soi qua trí ông, ông nghĩ ngay đến một câu chuyện cũ.

- Phải, phải! (ông lẩm bẩm nói). Cũng giống như truyện tờ di chúc trong bức tranh... Phải rồi!... Cầm giấy giơ trước mặt mà đọc... mà bó đuốc lửa cháy ở sau tờ giấy... nó bảo mình đốt lửa mà soi... mà mình cũng như anh huyện quan kia... Mình ngốc thật!

Thế rồi ông không hỏi gì đến cô thiếp nữa. Cô ta chẳng hiểu gì cả, đứng giương mắt thực to mà nhìn.

Ông Châu ngồi xồm trên giường, hai tay vừa run vừa dập nước trên bàn vào mảnh giấy, rồi cẩn thận bóc chẻ nó ra làm đôi.

Một miếng giấy vuông sắc trắng hơn, dán áp vào nửa giấy thứ hai và bong ra gần hết. Ông Châu cầm soi lên ngọn lửa thì thấy chi chít những nét chữ nhỏ nằm hỗn độn. Ông xem kỹ thì biết mảnh đó là một tờ

giấy rộng gấp làm tư. Ông phải hết sức cẩn thận mới lấy móng tay bóc mở ra được, vì tuy nó cũng dai, nhưng theo với hai mảnh ngoài bị nhàu và thủng rách lỗ chỗ.

Trong tờ giấy mới này viết chữ dày gần hết. Nét chữ cũng tốt và rõ như ở tờ áp ngoài. Ông Châu đọc thấy những lời này:

Hang Văn Dú trông như cái mòm có hai răng. Ba thước nói là chân, bốn thước nói là tay. Mày đo từ cửa hang vào trăm chân, rồi mày đo trở lên ba tay, thì sẽ thấy chữ tên của mày là Thạch. Đào từ chữ thạch xuống sẽ thấy một cái hang nữa mang những hòn đá hình nhẵn như trứng. Đá này giữ kho của đó. Nhưng không được lấy sức mà mang vì mày tìm thấy vàng nhưng mày chết.

Bên cạnh những dòng chữ này, còn một đoạn chữ nhỏ hơn và viết đá thảo:

Phải dán giấy này như cũ, mang theo trong mình cho đến khi vận hết của trong Văn Dú. Nếu trong hang không có dấu vết tìm đào thì về sau tìm đến nhà con cháu họ Hoàng mà thưởng cho họ năm nghìn vàng. Nếu thấy có người chết vào chỗ đá lở thì phải cẩn thận mà hết sức tránh sự báo thù của họ Hoàng.

Sáng hôm sau ông Châu Nga Lộc xuống nhà sớm, người thổ Kao Lâm còn ngủ li bì trên một chiếc côi.

Mấy đầy tớ thức dậy thưa rằng hấn cứ mê man nói đến những hang, những núi, những người chết, với những người thất cổ suốt đêm, nên không ai ngủ được yên vì ai cũng sợ.

Ông quan thổ gật đầu bảo cứ để cho hấn nằm đó, rồi quay lại dặn bốn năm người đàn ông ở ngoài sân đi vào:

- Chúng mày ăn cơm thực nhanh rồi sắp sửa đi theo tao có việc cần. Cầm đuốc, cầm dao, cầm dây, mang xẻng cuốc, với đóng sáu con ngựa.

Mọi người biết là có việc quan hệ lắm, vì không mấy khi quan Châu dậy sớm như thế, mà lại ăn mặc gọn ghẽ hấn hoi. Mình ông vận áo bông chàm thắt ở ngang lưng, chân đi giày, đôi bít tất xanh kéo lên bó lấy ống quần, ngoài cùng lại quần thêm một lần nịt vải.

Bấy giờ ông đang chít lại cái khăn nhiễu lớn và đứng đợi xem người ta đóng ngựa.

Ngoài sân, mới lù mù sáng.

Mấy con vật thấy người vào chuồng thì đập chân xuống đất và phì thở rất mạnh.

Ông Châu bảo họ hăng lấy cỏ cho ngựa ăn.

Dưới bếp lửa cháy to, chiếu lên mặt sân một dải ánh sáng mập mờ và lay động. Ông Châu giục người dưới bếp thổi cơm mau lên, những người còn xúm xập đắp chiếu ngủ trong xó hiên nghe tiếng ông nói to lục đục trời dậy. Rồi người thì đi mở cổng,

người thì vào bếp, người thì ra đằng sau. Làm náo động cả cái cảnh lạnh lùng buổi sáng.

Lúc ông quan thổ cõm nước đoạn, từ nhà trên lại đi xuống thì thấy người bộ hạ cũng đã ăn uống xong và đứng nài nít ở bên sáu con ngựa yên cương cẩn thận.

Trong này kín gió mà còn thấy giá lạnh, thì ở bên ngoài tất rét hơn nhiều. Ông Châu lấy một cái khăn vải chàm to bịt kín lấy hai tai và thắt xuống cằm. Ông đeo một thanh gươm lớn mà ông vẫn mang theo trong lúc đi xa và đội một cái nón đan to vành đã cũ. Ông đứng trước khung cửa, giữa khoảng ánh sáng đỏ đỏ của ngọn đèn yếu đuối bên trong, và dặn người nhà phải giữ người thổ Kao Lâm lại cho đến lúc ông trở về.

Rồi ông bước ra, lên yên ngựa từ trong sân để cho mấy người hầu dắt ngựa ra khỏi cổng.

Trời mới tang tảng sáng. Sương xuống dày quá đến nỗi không thấy được nhà cửa ở dưới chân đồi. Người ta bị cái thứ không khí ẩm thấp, lạnh lùng bọc lấy, và thấy mình cách biệt với người đi bên cạnh. Ông Châu quay lại bảo hai tên bộ hạ đi lên trước, còn ba tên kia đi sau. Sáu người cưỡi ngựa đi hàng một như ngồi trên mây, cứ thuộc lòng lần qua con đường nhỏ hẹp mà ra khỏi Châu Nga Lộc.

Người đi đầu không biết nên rẽ lối nào, dừng lại hỏi.

Ông Châu bèn truyền ra một cách đồng dục:

- Cứ thẳng mạn Văn Dú mà tiến lên!

Ông có ý định xem họ cử động ra sao. Nhưng mọi người đều im lặng, lại không ra dáng lấy làm kinh lạ. Cái lệnh ông Châu mới truyền xuống, nhưng họ đã đợi nghe từ lúc mới bước chân ra. Vả lại họ là những người can đảm và rất trung thành. Tuy họ cũng tin và sợ những cái ghê gớm của hang thần, nhưng họ lại tin và sợ cái oai của quan Châu chẳng kém. Giá thử bị sai phái đi vào những nơi nguy hiểm như thế thì họ còn sẵn lòng ngần ngại, nhưng bây giờ lại có cả quan Châu cùng đi.

Không ai nói một câu nào. Sáu cái đầu cùng chăm chú cúi trông xuống khoảng đất phía trước vó ngựa. Chung quanh đều mờ mịt không trông rõ vật gì.

Đi khỏi những tầng ruộng rạ cụt gần xóm làng thì những đồi đất chen nhau ở trong đám sương mù lần lượt hiện ra rồi lại lần lượt biến mất. Sáu người càng tiến thì trời càng thêm sáng. Sương đặc cũng dần dần loãng thêm. Đường lối trông đã rõ. Người thứ nhất ngoảnh lại đã thấy mặt người sau cùng. Họ bèn bảo nhau thúc ngựa chạy nhanh, cho chóng tới nơi và cho quên rét

Được già nửa đường thì núi Văn Dú mới thấy hơi mờ ở sau cái màn hơi trắng đục. Đường lối đi rất khó vì họ chọn toàn nẻo tắt, phải đi qua hai ba rặng

rừng cây thấp xơ xác, và lên xuống năm sáu dãy đồi đất liền nhau.

Bọn đầy tớ quan Châu chưa một lần nào dám hỏi ông ta xem đến Văn Dú làm gì. Nhưng ông ta cũng cắt nghĩa cho họ biết rằng đến Văn Dú trước hết để khám phá những chuyện bí mật, sau để tra xét án mạng xảy ra ở đây. Nhưng cái cốt chính, mà ông không nói đến là đi tìm vàng.

Lúc bọn ông Châu đến chân núi Văn Dú thì đã vào khoảng giờ thìn (tám giờ sáng), đỉnh núi vẫn như bị sương ăn, mà thân núi cả ngang, trông lù lù đen có vẻ hầm hầm tức giận.

Quan Châu ngừng lên trông, rồi đưa mắt từ bên phải qua bên trái, chú ý nhìn từng cái kẽ núi lá cây chen chúc, cho đến những gân trắng rất lớn vạch theo chiều thớ núi, nổi lên trên mặt đá màu xám xanh.

Ông quan thả xuống yên cùng năm người bộ hạ dắt ngựa đi từ sau lưng ra trước mặt núi, rồi buộc dây cương vào bốn gốc cây mọc gần nhau. Đoạn ông tuốt gươm ra, cẩn thận từng bước đi lên, và bảo trước cho mấy người kia biết có người Khách chết treo, để họ khỏi sợ hãi.

Ông Châu trông thấy người thất cổ trước nhất. Nó ẩn hiện trong cành lá nhỏ và thẫm ăn màu với bộ quần áo chàm. Đến gần xem thì mặt và bàn chân, bàn tay của người Khách đã xám xịt lại nhợt nhạt, vì

bị mưa dầm sương đượm đã lâu. Đằng sau đám cây miếu với bức tường vỡ là cái hang Thần mà ta đã biết.

Ông Châu nhìn người thổ già nằm ở một phía nhưng không chú ý bằng nhìn hai hòn đá cao mọc trước cửa hang, ông nhớ đến câu: “Cửa hang Văn Dú trông như cái mồm có hai răng” và nghĩ trước đến cách vào hang xem xét.

Nhưng ông quay lại để khám người Khách đã.

Ông lấy gươm bảo mấy người đứng đằng sau ông tiến lên rẽ đám cây lá dưới đất. Rồi ông bước đến bên cây bàng trụi lá. Ông đã tưởng cái thân sẽ xông nặc lên những mùi ghê tởm, nhưng lúc ấy ông chỉ ngửi thấy mùi ẩm mục của muôn nghìn cây lá cao ngất và xanh um.

Nhìn kỹ thì phía mặt bên kia của người Khách cùng với phía sau gáy và vai bị rửa be bét, màu thịt đỏ nhợt như ruột củ nâu non. Ông Châu đưa gươm lên cắt cái dây thừng, thì một vài con quạ vùng lên bay mất. Lưỡi gươm sắc vừa mới cứa, cái thân nặng nề liền rơi trên mặt cỏ, hai gối gấp lại trước nhất rồi gục đầu xuống cạnh chân bức tường. ông Châu sai người lật ngửa cái thân ra; đất, cỏ úa và lá ướt dính vào má, vào mồm và đuôi một con mắt đã trắng dã.

Người chết trông mặt dày, vào khoảng ba mươi lăm, bốn mươi tuổi. Cặp môi trên râu lún phún, miệng hé mở, hai hàm răng trắng cắn chặt lấy nhau.

Ông Châu xem ra thì biết người ấy bị giết chứ không phải quyên sinh: cái dây thừng ở cổ chặt thít vào như có ai bám lấy chân người khách mà lôi xuống. Ở phía dưới cổ, gần xương đòn gánh, lại có vết đâm, rộng và sâu. Ông Châu toan bảo cởi hàng cúc áo của người Khách ra, nhưng sau lấy mũi gươm rạch xuôi xuống. Ba bốn lượt áo đã phanh mở mà trông như vẫn còn áo trong: vì bụng người ngực người Khách đã đen xám như chàm. ở hai bên sườn người này, bọn ông Châu lại tìm ra được vết bốn nhát dao đâm nữa. Những vết đâm ấy cũng như vết trên cổ, sâu và rộng bằng ba đốt tay: hình như người Khách bị giết bằng một thứ đoản kiếm.

Hơn một phút đồng hồ, ông Châu đứng lặng, cúi đầu trên cái thân ma ngấm nghĩ, trước năm bộ mặt sợ hãi của người theo hầu.

Cái cảnh tượng kỳ quái đến nỗi khiến họ không nói được lời nào; và có lẽ trong bụng họ không kịp nghĩ và không kịp hiểu chi hết. Máy người tự nhiên đứng sát vào nhau như cùng thấy cần phải đồng tâm hiệp lực. Họ nhìn ông quan thổ như có ý hỏi, nhưng ông ta lặng thinh.

Gió thổi rung cành cây làm rụng lác đác những giọt sương trên lá.

Bỗng chốc lại thấy giọng thê thảm của mấy con quạ núi quen thuộc nơi hoang vắng bay ngang trời vừa kêu.

- Thôi! Để nó ở đây, bây giờ đến hang núi!

Tiếng ông Châu nói hơi run run và hơi khà. Ông háng giọng một cái, rồi nói to hơn:

- Thôi! đi ra!

Tiếng vang ở quả núi đáp lại một cách rất dị thường và khiến cho cả người nói lẫn người nghe cùng có những cảm giác lạ. Ông Châu vừa bước ra vừa truyền:

- Thằng Noòng, thằng Lường theo tao đến Nùng Khai. Còn ba đứa kia sắp sửa cuốc, dao, dây để vào Văn Dú.

Bọn năm người thấy quan Châu lúc bấy giờ oai nghiêm như cái gương ông cầm trên tay. Một tiếng ông nói ra ở chốn này họ đều coi như lời thần thánh. Trong lúc ba người chia nhau mấy bó đuốc và mấy cuộn dây dài thì ông Châu với hai người kia đi lại bên cái xác khô của ông già thổ.

Xác Nùng Khai nằm hơi nghiêng, đầu trở vào phía hang, cánh tay trái đè dưới mình, cánh tay phải khuỳnh vào đưa lên trên không, cứng như que củi gãy; ngón tay và chân đều rút quặt lại; chân trên duỗi thẳng; chân dưới hơi co lên. Bộ mặt xám nhẵn nhó trông rất xấu; mi mắt nhắm không liền, miệng há cứng ra, lưỡi thụt vào trong họng.

Ông quan thổ xem kỹ hai tay hấn thì quả như lời người thổ Kao Lâm thuật, khắp bàn tay rớm những vết máu rất nhỏ, bấy giờ đã hoá thâm. Ông sai người

cởi áo người chết xem còn thương tích gì khác nữa không. Nhưng ngoài những vết sẹo to ở cánh tay và gần vú – sẹo của những vết thương khỏi đã lâu lắm – thì không còn thấy gì.

Ông lần trong túi áo trong của Nùng Khai thì lấy ra được mảnh giấy cũ và nhàu, trên giấy vẽ đường lối đi đến Văn Dú và biên những câu giống in như mấy câu ở mảnh giấy hôm trước. Hai cái hình vẽ phóng ở hai bên trông vụng dại hơn hình mẫu. Ông cầm lấy soi lên ánh sáng thì không thấy gì lạ. Ông lẩm bẩm một mình:

- Thì ra chúng nó không ngờ gì... nên chúng nó tưởng rằng cứ chép lại những chữ trên mặt giấy kia là đủ... Chúng nó chết là phải lắm. Đến ta, là người trí thức, mà nếu không vì sự ngẫu nhiên thì đời nào hiểu cái mưu ghê gớm của người Tàu... Huống hồ, chúng nó lại chỉ học thuộc lòng những chữ vô lý ấy mà dám xông pha vào đây...

Ông còn đang gật gù như nhận ra một lẽ gì mới nghĩ, thì ba người bộ hạ đưa ông xem một bọc quần áo mà họ đoán là của người Khách chết treo, cùng với bức địa đồ đã gần nát. Ông cầm lấy xem, rồi những áo ướt trong bọc, rồi đứng lẳng lặng. Bốn người theo hầu trông thấy cái suy nghĩ sâu xa ở cả trên những răn trán, trong hai con mắt dưới lông mày, và cái miệng măm măm của ông Châu. Rồi ông lại gật gù:

- Phải rồi! Ta đoán không sai. Người này quyết là con cháu của viên quan tàu. Nhưng sao bây giờ mới sang đây? Ta có thể ngờ là mảnh giấy “di chúc” kia khi đem sang Tàu thì đã phải thất lạc nhiều lần, hoặc bị tay kẻ khác chiếm đoạt đến nay mới lại tìm thấy...

“Nhưng cái đó cũng không căn cứ vào đâu. Chỉ phải xét xem ai đến đây mà giết người kia? Mà kẻ giết người ấy sao lại giết hắn một cách lạ lùng như thế? Cái chết của người Khách với của Nùng Khai này cùng bí mật như nhau, nhưng mỗi người chết một cách ghê gớm khác. Ta đọc tờ giấy hôm qua thì có thể đoán rằng Nùng Khai chết vì những hòn đá giết người. Những hòn đá này vì đâu mà giết được người, ta cần dò xét cẩn thận mới biết được.

Rồi ông móc túi lấy ra tờ giấy mỏng ông tìm được ở trong mảnh giấy vuông của người thổ Kao lâm. Ông không đọc một chữ nào vì ông đã thuộc hết. Ông chỉ tự hỏi:

- Người Khách chết ở kia, vậy ai đem mảnh giấy vuông vào trong hang? Trong hang có những ai? Mà Nùng Khai làm thế nào lại lấy được ra rồi chết?

Ông quan thổ nói câu sau cùng to lên và mắt ông vô tình nhìn vào mắt một người trong bộ hạ. Họ không biết nói gì, chỉ giương mắt to nhìn nhau.

Ông Châu bèn đứng sững người lại, vứt cái áo của Nùng Khai lên cái xác nằm trơ đó. Rồi ông bảo đốt đuốc, và sắp dây, sắp xềng cuốc để vào hang thần.

Trước khi bước chân lên, ông đứng sững lại một lát cố thả tầm mắt soi vào khoảng đen tối trong hang, mặt ông hơi có dáng lo ngại và nghi ngờ. Ông biết rằng ông sắp dần thân vào trong những sự quái lạ phi thường. Nhưng ông cũng trấn tĩnh lại ngay được.

Sau bó đuốc đã cháy lên bùng bùng, ông cầm lấy một bó nhìn năm người bộ hạ, rồi truyền:

- Bây giờ đi vào hang!

Năm người này thực là những người có can đảm bằng thép, rèn bởi cái oai quyền và cái trí cương quyết của quan Châu.

Họ cầm đuốc giơ cao lên, hai người đi trước, ba người đi sau, bình tĩnh cùng với ông Châu bước vào hang Văn Dú.

Bóng lửa khuất vào trong đám tối đen không cùng.

Ngoài cửa hang, cây cối lại vẫn giữ cái vẻ hoạt động vô tình và lạnh lẽo như hôm trước, như lúc hai người thổ Kao Lâm mới bước tới, duy có khác một điều là thân người Khách đã thoi lũng lảng ở dưới cây bàng, và trước hang thần, thêm một người nằm chết.

Ánh lửa đuốc chiếu sáng được một khoảng dài khiến cho ông Châu trông thấy trước những chỗ rẽ sắp bước tới và làm cho bớt cái hơi lạnh trong hang.

Hang rộng chừng mười bộ, càng vào càng thấy cao thêm. Dưới chân, đường đá rắn và trơn, nhiều quãng phẳng dễ đi như đã sửa sang từ trước.

Lối hang khúc khuỷu, đi chưa được mấy, ngoảnh lại đã không thấy cửa hang đâu. Ông quan thổ kỹ lưỡng xem xét hai bên, thấy cái mòm đá, hốc đá nào cũng chú ý đến. Trên mặt vách đá màu rêu mốc đủ các sắc, ông Châu mỗi chốc lại tưởng như sắp thấy những dấu hiệu dị thường. Nhưng không, chẳng có gì là ghê gớm, ly kỳ; cũng không thấy có vẻ gì là giết người hết. Từ cửa hang trở vào, thỉnh thoảng lại có một vũng nước hoặc ở giữa, hoặc ở cạnh lối đi hợp với hai cái lạch chỗ nhỏ, chỗ to theo chân vách đá. Nước ở lạch trong hơn nước suối, ánh lửa đỏ soi xuống tận đáy thấy một lớp sỏi nhỏ và trắng tinh. Nhiều lúc cả bọn cùng dừng chân, không ai nói một lời nào, thì thấy trong hang yên lặng, chỉ nghe có tiếng giọt nước trên cao rỏ xuống, với những tiếng dơi bám vào trong khe tối bị mất giấc ngủ vì có ánh lửa và có người vào.

Năm bộ hạ càng vững lòng, thì ông Châu càng lo ngại. Cái yên lặng và dáng tầm thường của hang đá này như có vẻ lừa dối nham hiểm. Ông nghĩ đến những câu trong tờ di chúc bí mật: những lời trong giấy này biết đâu chẳng là những câu gạt mình để làm hại mình ở đây? Ông có ý hối hận vì không thử y lời dặn trong giấy là đo từ cửa hang vào cho biết chừng đã sắp đến nơi chưa. Nhưng theo như ông ước đoán thì đến chỗ đó chưa được nửa đường, và ông còn muốn xem xét một lượt đã.

Ông không để cho bọn theo hầu trông thấy cái lo ngại của mình. Mà họ cũng không đủ sáng suốt để trông thấy được. Họ chỉ biết tôn trọng cái vẻ trầm ngâm của chủ họ trong lúc ấy và hết sức vâng theo lời ông.

Giữa nơi kín đáo như thế, trong ruột một quả núi chứa chất những điều bí hiểm, ông Châu thấy như cách biệt hẳn với thế giới. Ông lấy làm lạ rằng lòng can đảm của mình bị lay động quá đến thế. Ông tĩnh tâm lại để xem mình nghĩ gì. Ông ngờ rằng trong hang núi có một sức mạnh làm tâm trí ông mê mẩn. Ông nhìn thứ ánh sáng đỏ bập bùng của mấy bó đuốc chiếu vào bốn phía đá, rồi ông lại nhìn bọn đầy tớ, họ nhìn lại ông.

- Vô lý thực, mình lại nạt mình chứ có ai đâu.

Ông nghĩ bụng thế, rồi ông truyền cho họ tiến lên.

- Tắt bớt đuốc đi, khói xông lên nhiều quá; để bốn bó cũng đủ rồi.

Họ nghe theo lời ông và đi mười bước nữa thì đến một vũng nước lớn lan khắp bề ngang đường hang núi. Giở đuốc lên soi thì thấy đến chỗ rẽ mà vẫn chưa hết. Đá chỗ ấy trơn lấm. Nước trên những thạch nhũ sèo sệt rỏ xuống mấy ngọn lửa và mau như giọt tranh sau trận mưa rào.

Ông Châu sai hai người cầm đuốc tiến lên:

- Hai thằng hãy đi xem chỗ nước này đến đâu thì hết.

Hai người tức khắc vâng lệnh rồi nhanh chân giẫm lên lớp đá cuội trắng ở dưới đáy mà đi vào. Hai ngọn đuốc lảo đảo soi dần vào quãng đường tối đen rồi khuất hẳn.

Được một lát, tiếng chân khoa nước thấy dứt. Rồi hai người thổ nói vang lên, giọng vui mừng như lấy làm lạ:

- Quan Châu à! Chỗ này hết nước rồi! Mà đằng kia lại sáng lắm. có lẽ chỗ này ăn ra một cửa hang khác cũng không biết chừng!

Ông Châu liền tiến lên cùng ba người bộ hạ. Ông để cả giày lội xuống nước nhưng vội lùi lại ngay; nước lạnh buốt như làm rụng mất chân. Ông chịu rét không quen nên bảo hai người cầm đuốc cho ông và cho một người bộ hạ thứ ba, để hẳn cõng ông qua cái vũng nước ấy.

Tiếng hai người đi trước vẫn nói lớn, họ bàn nhau tắt đuốc để dành đến lúc ra.

Bọn sau đi được già nửa đường, sắp tới chỗ rẽ. Bỗng nhiên hai tiếng kinh ngạc cùng kêu lên một lúc.

Ông châu lớn tiếng hỏi. Hai người không đáp chỉ gọi:

- Quan Châu à! Còn trong hang chứ?

Giọng họ run run và réo vội lên như người sợ quá ngán hơi thở.

- Quan Châu à! Lạ lắm! Đi mau lên! Đi mau lên!

Ông Châu giục người cống bước thực mau. Những lời nói vừa rồi vang âm lên cùng với tiếng nước reo dưới những bước chân khua động.

Khỏi chỗ vũng nước thì thấy ánh sáng mà hai người kia báo trước. Ông Châu ở trên lưng người cống nhảy xuống, vội chạy đến sau hai người kia xem. Ông cũng sửng sốt như họ, đứng lặng không nói được gì. Ba người sau tới nơi cũng đứng đực người ra như thế.

Trước mặt họ, cách độ hai chục bước, trong một khoảng rộng và cao như một cái động nhỏ, hiện ra một cảnh tượng quái gở kinh hoàng:

Một bọn năm, sáu người đàn ông nằm ngòai hỗn độn bên những tảng đá cuội cực to, gần sát chân vách đá. Một thứ ánh sáng trắng và yên lặng như vun ở ban ngày lạnh lẽo bên ngoài mà dội xuống bởi một cái lỗ ăn thông lên đỉnh núi; nhưng đứng chỗ ấy, ông Châu chưa trông thấy trời.

Ông bảo bọn theo hầu tắt hết đuốc đi, chỉ để lại một bó nhỏ. Rồi một mình ông tiến lên trước, thanh gươm sáng lăm lăm trong tay. Ông quay lại truyền:

- Năm đứa bước theo tao! Nhưng nếu tao không bảo thì không được làm gì đấy. (Ông lại chỉ những hòn đá cuội lớn). Mà phải cẩn thận, không đứa nào được chạm đến những tảng đá ấy. Nó nguy hiểm lắm đó: nó làm chết Nùng Khai và những thằng này.

Bọn theo hầu còn đang kinh khiếp sẽ thì thảo nói như chính mình lại sợ tiếng mình, thì ông châu bỗng chú ý ngay đến một khoảng tối đen ở trên một phía vách đá, cách mặt đất độ năm sáu thước, và to gần bằng một cái nong. Nhìn kỹ thì đó là cửa một cái hang con bị lấp đầy những hòn đá cuội to cùng màu và hình như cùng hạng với những tảng đá lăn lóc dưới đất.

Ông Châu bước lại gần, ngẩng lên nhìn một hồi lâu rồi nghĩ thầm:

- Thì ra chúng nó cũng biết đây là lối vào nơi để của và cũng đoán được cái câu: “Mày vào trăm chân, mày lên ba tay” ở trong bài di chúc văn tắt. Mà có lẽ bọn con cháu họ Hoàng đã tìm thấy nghĩa câu ấy từ trước và bắt đầu phá cái hang nhỏ này rồi. Nhưng chúng đoán ra, đào ra để tìm thấy cái chết chứ không tìm thấy của.

Rồi ông lẩm bẩm trong mồm, nửa như nói một mình, như bảo lũ bộ hạ:

- Hừ khôn khéo, khôn khéo mà ghê gớm lắm!

Mấy trăm năm trời nay, những hòn đá kia giết đã bao nhiêu nhân mạng? Viên quan Tàu kia giữ của bằng cách gieo những cái khủng khiếp, chắc tưởng rằng phi con cháu nó thì chả có ai là người lấy được của trong này ra; chớ có ngờ đâu đến lượt ta... ta quyết phá cho tuyệt cái kế thâm độc ấy!

Nói đoạn ông quay lại dặn bọn người nhà lần nữa:

- Không được đưa nào động đến những hòn đá này đó. Hãy lôi xác những thằng này để ra một nơi cho tao xét xem.

Năm người kia vẫn đứng yên, chưa hiểu ra sao, ông châu lại quát:

- Mau lên chứ! Lôi chúng nó ra cả một bên!

Bọn chúng có sáu người, gần hết trông to béo lực lưỡng, họ ăn mặc đều một loại áo vải dày màu chàm. Da mặt và tay họ đều xám đen như da Nùng Khai. Họ cùng đi một thứ giày vải, ngoài quần những dây nịt khiến cho lá cỏ cành lau giắt đầy chung quanh chân. Coi mặt mũi và y phục thì biết họ là người Tàu, nhưng không thể đoán được là người ở bậc nào vì tất nhiên họ phải thay đổi hình dạng.

Người thứ nhất - bây giờ đã lôi ra để một chỗ - là người còn trẻ, mặt mũi nhẵn nhó như người đau đớn gớm ghê. Người thứ hai và người thứ ba ngồi dựa lưng vào vách đá, một người ngửa cổ lên, còn một người ngả đầu xuống vai người nọ; lúc mấy tên bộ hạ thổ xốc nách kéo hai cái xác đi lùi lại, thì đầu hai người chết vẫn ngửa; miệng thì xéch lên như cười một cách đần độn. Người thứ tư là một ông già, mặt xương xương, mép và quai hàm lởm chởm những râu, mắt to, mở trừng trừng, đang nằm nghiêng ôm lấy một hòn đá cuội. Bọn người thổ phải khó nhọc mới kéo được ông già ấy khỏi chỗ cũ, vì chân ông ta bị đè dưới bụng một người to béo – người này đâm

chúi đầu xuống, miệng hôn đất, tay quắp lại, mười ngón quào sâu vào đùi ông già. Còn người sau cùng mở mắt nhưng lòng đen chạy lên mí trên, mồm cứng và hé mở, môi dưới trề ra; hấn ngòi gò ruột ở một bên, vai so lên, cầm sát ngực.

Bằng ấy cái xác cứng đờ như tượng gỗ, họ đều kéo lại cho nằm kềnh càng ở một chỗ sáng nhất, trên mặt đất hang rắn và ẩm, mình đề lên những cái côn sắt lớn và nhọn, những thanh gươm ngắn và trần, những bọc vải xanh đựng cơm và bánh khô với những bó đuốc đã tắt lửa.

Tuy có đông người trong hang và tuy đã hơi dạn với cái bí hiểm, ông quan thổ cũng phải gắng sức mới bình tĩnh được tâm thần. Trước cái cảnh tượng quái gở mà ông thấy đó, ông sẽ lắc đầu mà tưởng đến cái ghê sợ của một người vào đây một mình. Ông tự nghĩ:

- Thế mà ta chực không cho đứa nào theo đấy!

Cũng may mà ta nghĩ lại... Nếu không thì những lúc này liệu còn can đảm không?

Rồi ông nghĩ đến Nùng Khai và đến lúc hấn trông thấy bốn người chết. Ông chắc rằng khi Nùng Khai vào Văn Dú thì đã thấy bốn Khách ở đây mà lúc ấy họ cũng đã chết rồi.

Nùng Khai có lẽ chết vì khiếp sợ quá? (Ông nghĩ thế, nhưng lại lắc đầu). Kiếp sợ mà đã chết ghê gớm như thế này được ư? Mà Nùng Khai có khiếp

sợ không? Không chắc, mắt tên cướp kia đã quen thấy máu đổ, quen thấy những cảnh tàn sát nhiều lần rồi; mà cái lòng hung bạo ấy lại nhờ có sự ham chiếm được của làm cho táo tợn thêm... Vả nếu nó biết sợ đã không dám vào đây ngay từ lúc thấy xác người Khách thất cổ.

Lúc ấy ông Châu từ từ đưa mắt nhìn khắp động từ trên xuống dưới, từ trái sang phải; nhưng không chú ý đến vật gì. Ông còn đang đoán tưởng lại những cử chỉ của tên thổ gia từ lúc vào đây đến lúc chạy ra cửa hang mà chết, thì bỗng trông thấy một con dao rùng với một bó đuốc bằng sam mộc nằm ở bên một tảng đá cuội. Con dao ấy tất nhiên không phải của bọn Khách, vì đó là thứ dao rùng chỉ riêng người thổ quen mang. Mà bó đuốc kia chắc cũng là của Nùng Khai, theo như người trai thổ Kao Lâm thuật lại.

- À thế thì chắc Nùng Khai tìm thấy tờ di chúc kia ở chính chỗ này đây. Rồi tất nó phải chạm đến những tảng đá này mới chết được... Có lẽ nó tưởng trong đá cuội có vàng ngọc nên mới lấy tay vờ xem...

Nhưng nó ngu ngốc đến đâu cũng phải nghi ngờ chứ... Bọn Khách kia chết cứng dờ ra đó, mà những hòn đá này thì lăn lóc ở bên...

Ông quan thổ cau đôi mày lại, nhìn tròng tròng xuống đất, một ngón tay chập chập gãi sau mang tai. Rồi ông ta se sẽ một tiếng thở dài.

- Hay là tờ giấy kia bị một hòn đá đè lên? Nùng Khai muốn cầm giấy xem nên mới mang bỏ hòn đá sang bên cạnh? Ừ có lẽ thực thế, vì tờ giấy ta thấy thủng rách lỗ chỗ mà ở hai mặt giấy ta còn thấy màu đất bám và phảng phất màu rêu xanh. Nhưng dẫu sao, ta hẳn cứ biết rằng Nùng Khai cũng như bọn Khách kia, bị chết vì đã phạm tới những hòn đá cuội ấy.

Những tảng đá này trông nhẵn và cũng khá tròn, tự cái lỗ đang đào dở lặn ra, và nhiều tảng lặn tản mát tận đằng xa và khuất trong đám tối.

Ông châu đến bên một tảng, cúi xuống xem xét một hồi rất lâu, nét mặt khó khăn, chăm chú và tỏ ra chiều rất cẩn trọng.

Ông lẩm bẩm nói:

- Cái thần giữ của của nó mới hiểm ác chứ! Có ai ngờ đâu những vật ghê gớm này lại là những tảng đá tầm thường.

Rồi ông đứng sững lên, lại gần mấy cái tử thi người tàu, khắc một cái nhỏ xuống đất và gọi bảo lũ bộ hạ:

- Trên mặt bàn tay lũ này cũng như trên mặt bàn tay của Nùng Khai, có những vết máu lấm tẩm đen, dấu vết của những hòn đá giết người đó. Đứa nào phạm đến những vật ấy thì cũng phải chết như những tên vô phúc kia. Chúng mày phải coi chừng đấy.

Lúc ấy, ông đang lom khom cúi xuống xem cái xác người Khách già nhất. Người này trông vẻ hung ác, hai mắt nhìn thẳng vào chân ông Châu.

Bên cạnh cái bao gươm to bản và ngắn đeo vào cái đai vải thắt ngang lưng hắn, ông còn thấy giắt một cái hộp thiếc mà ông không thấy ở thắt lưng bọn kia. Hộp này dài hơn hơn một gang, ngang bằng ba đốt tay và dày hai đốt. Ông châu liền cầm ngay lên, rút nắp lấy ra được hai tờ giấy cuộn tròn lại. Tờ thứ nhất là một cái giấy thông hành của quan tổng đốc Quảng Đông cấp. Tên người mang giấy đó là Thạch Dụng, ba mươi tư tuổi, làm thầy địa lý, quán ở Bình Giang. Cứ tuổi trong tờ giấy này thì ông già kia không phải là Thạch Dụng, mà người mang nó có lẽ là người Khách bị giết ở gần cửa hang.

Ông Châu xem đến tờ thứ hai.

Tờ giấy này dày như bìa, màu vàng bản. Ông quan thổ vừa thoát giỏ ra đã thấy kinh lạ: chữ trong giấy viết bằng máu, nét gãy cứng như vạch bằng que.

Lời trong giấy như sau:

“Bọn dũng sĩ chúng ta là Đô Bá Kỳ, Tần Du, Điền Nhị Giang, Lý Thất và Lý Nhạc, năm mãnh hổ ở vùng Mê Sơn, xông pha hiểm trở, theo vết chân Thạch Dụng đến đây để chiếm lấy kho vàng của y.

Năm chúng ta cùng tra khảo y, cùng lấy được mảnh giấy chỉ cách đào lấy của, rồi cùng giết chết y.

Vậy chúng ta thề nguyện với nhau rằng, của cùng tìm được chia đều, và phải giữ việc này cho kín. Nếu trong bọn ta, có kẻ nào manh tâm muốn chiếm lấy phần lớn, hoặc tìm cách giữ cả cho riêng mình, thì kẻ ấy sẽ bị chết treo trên cây vì tay chúng ta, bị nắm nhát dao trên mình, y như số mạng của Thạch Dung.

Chúng ta lấy máu của y để viết tờ giấy này, lại cùng chích máu mình biên tên và in dấu ngón tay vào đây ký kết”.

Nắm ngón tay cái in thành một hàng máu đỏ nhoè nhoẹt ở sau những câu ghê gớm ấy.

Ông Châu lặng yên, không nói gì. Một lát ông quay lại nhìn bọn người tàu, thấy mặt mũi họ càng thêm vẻ độc ác. Nhưng bọn giết Thạch Dung chỉ có năm đứa, vậy đứa thứ sáu là ai? Có lẽ là đứa trẻ nhất, và có lẽ là người đi theo Thạch Dung đến đây làm chân trong cho chúng.

Một lát ông Châu lại nghĩ:

- Thì ra quả nhiên tên Khách chết treo là con cháu người quan tàu thực. Nhưng tại sao mãi bây giờ mới sang đây? Mà bọn cường bạo kia dò xét làm sao lại biết được y sang tìm của. Cái đó toàn là một thiên bí mật khó lòng mà khám phá được ra.

Ta chỉ phục viên quan tàu thực là người sâu sắc! Câu dặn con cháu phải gấn lại tờ di chúc, ta tưởng là vô lý, nhưng đến nay mới rõ cái ý khôn ngoan. Viên quan tàu có lẽ muốn phòng hai điều, một là bảo con

cháu giữ lại đừng huỷ tờ giấy đi, để sau có khi phải đem ra chứng nhận cái quyền được hưởng của trong hang Văn Dú; hai là hoặc trong khi đi tìm của, có kẻ theo mà tra khảo thì tờ giấy kia với những câu kỳ dị viết trên đó sẽ lừa gạt kẻ chiếm được nó và báo thù cho con cháu mình. Viên quan tàu muốn cho của trong hang Văn Dú nếu không về tay dòng dõi nhà y, thì không về tay ai hết. Mà của cải với nơi chứa nó sẽ là tai hoạ nghìn năm cho những kẻ muốn tìm tòi... Ta cũng là kẻ tìm tòi đây... Nhưng cái mưu kế lập ra từ mấy trăm năm kia đối với ta không có giá trị gì nữa!

Ông quan thổ gấp cả hai tờ giấy tra vào cái hộp thiếc như cũ và giắt vào thắt lưng mình, rồi ông sai bọn theo hầu đem cuốc xẻng và dao trường đến phá nốt cái lỗ hang ở trong phía tối. Họ vâng lời, tức khắc lấy xẻng và dao nạy những hòn đá từ dưới trở lên. Cứ mỗi hòn đá rớt ra họ phải nhảy lùi lại. Cái khó trong việc đào phá chỉ là phải tránh những hòn đá cuội đó. Ông Châu đứng một bên, trên một tảng đá xanh, cao và khá phẳng. Ông vừa bảo ban vừa thôi thúc họ; trong động vang lên những tiếng cuốc xẻng, những tiếng ông Châu quát, với những tiếng đá cuội lăn ra. Lỗ hang, sau đó một hồi lâu đã thấy mở ra được non nửa về phía dưới. Lúc ông Châu toan bảo

một người đốt đuốc lên, thì ông chợt thất kinh kêu lên một câu dữ dội:

- Này chết! Lùi ra mau!

Vừa lúc bọn đầy tớ hốt hoảng nhảy lại đằng sau, thì rầm một cái như sét nổ trời, cả phần trên lớp đá cửa hang cùng lở xuống. Bọn thổ chạy tán loạn nhảy như lũ vượn, để tránh những hòn đá tròn đuổi theo. Đá cuội cứ lăn ra tứ tung và chiếm gần nửa chỗ trong động. Cũng may không ai việc gì. Nhưng họ mất sắc đi vì khiếp sợ.

Lúc họ đã dám quay lại nhìn thì cái cửa hang nhỏ đã rộng mở. Hang này cách đất độ bốn, năm thước, cửa hang to bằng một cái nong. Không thể biết hang nông hay sâu: trông vào thì chỉ thấy mù mịt đen và phảng phất như có khói. Ông Châu bảo họ lấy dây thừng và dây mây làm thành những thứ quang sơ sai để tải những hòn đá kia ra một chỗ. Ông đến xem mấy hòn đá gần nhất thì thấy cũng là một thứ đá cuội như những hòn lăn ra trước, nhưng nhỏ và nhẵn nhụi hơn. Ông lại nhìn kỹ những hòn phía gần cửa hang, là những hòn đá rớt xuống trước tiên thì lại thấy chung quanh đá bong ra những mảnh cát to hạt và sắc cạnh mà ông không dám động tới. Ông gật đầu mấy cái rồi nói:

- Chỉ có lượt đá ngoài cùng là nguy hiểm thôi.

Tuy thế song cũng bảo bọn kia phải cẩn thận mà khiêng từng hòn một. Họ lắng lắng theo lời ông như

một bọn người máy.

Khi đá cuội ở bên những cái xác chết đã xếp thành một đồng to và khi đã có lối đi tới cửa hang ông Châu mới bảo đầy tớ đem cái bó đuốc gần tàn lại để nổi. Ông thì cầm bó đuốc sam mộc của tên Nùng Khai. Thấy một tên bộ hạ không đi hài xảo, ông liền bắt hắn cởi giày của một người chết để xỏ chân vào. Rồi ông nói:

- Bây giờ chúng mày đem những tảng đá kia chồng thành bậc để lên. Những đá rơi ra sau thì không đáng sợ lắm.

Mấy hòn đá xếp thành một thứ bậc thang cũng khá tiện. Ông châu đem đuốc lại nhóm, chỉ để lại hài bó dành đến lúc ra.

Rồi ông nhìn lại một lượt chung quanh mình, cảnh tượng trong này thực kỳ dị. Đám người chết co quắp nằm ngheo đầu gối chân ở chỗ ánh sáng ban ngày soi xuống, cùng với những hòn đá cuội chất đồng, màu đất ẩm khác với màu xanh xám của vách hang. Cách đó không xa, bọn người thổ xúm lại với nhau đứng trong bóng tối. Họ sửa giày rơm, đai lưng, hay đốt thêm thuốc. Ánh lửa đỏ bập bùng chiếu một bên mặt tai tái của họ và chiếu lên mặt hang đá làm rõ rệt thêm cái lạnh lẽo của thứ ánh sáng ngoài trời soi xuống.

Bó đuốc của ông châu và ba bó đuốc của bọn đầy tớ đã cháy to, nổ lách tách. Hai người giụi tàn lửa lên

đá rồi theo lời ông châu, chui vào cửa hang. Ông cùng lên với người thứ ba để cho hai người sau cầm đuốc đi tập hậu. Cái cửa hang nhỏ lúc ấy trông như miệng một cái hoả lò đang cháy, mỗi lúc một tối dần.

Không bao lâu, cả lửa đuốc lẫn người cũng bị cái miệng đá ấy nuốt chửng.

Thoạt mới vào, đường đi rất khó. Họ phải lom khom cúi; trên đầu họ, trần đá thấp như muốn đè mãi họ xuống, mà dưới chân có nhiều chỗ hõm hốc, lại thêm đá cuội bên ngoài lăn vào làm cho họ phải hết sức dè giũ mới dám bước lên. Họ không giờ được ngọn đuốc lên cao. Ánh lửa trước mặt làm cho chói quá, phải đưa cánh tay lên che ngang mắt mới trông được rõ lối đi.

Nhưng hang càng vào sâu càng rộng, và dễ đi hơn. Vào chừng hơn mười bộ thì đuốc đã giờ lên được quá trán; trần đá cũng cao dần và đỡ thấy nặng nề. Họ càng vào sâu thì khí lạnh càng thấm thía. Một thứ gió lan đi rất chậm, từ chỗ đen tối cùng cực đưa ra. Họ phảng phất ngửi thấy những mùi hôi tanh và ẩm mốc. Đứng lại độ nửa phút, ông châu lẳng lặng nhổ bọt, rồi lại tiến lên. Lối đá rêu cũng khá rộng. Ông châu cho hai người đi quá ông một bước, còn ông đi giữa họ, hơi lùi về đằng sau. Bỗng nhiên ông châu dừng chân, nói một cách kỳ lạ:

- Ồ! Đứng lại, đứng lại xem đã! ồ!... Kia!

Họ trừng mắt trông lên.

Trong khoảng giữa tối om, thấy phảng phất hình một người trắng trắng. Ánh lửa cử động khi mờ khi chói, nên cái hình ảnh vừa rồi lúc biến lúc hiện rất mơ hồ.

- Cứ đi lên xem, chỗ ấy cách đây xa quá nên không rõ.

Họ tiến lên mới được mười bước nữa thì cái hình lúc này thành ra một bộ xương người. Bộ xương này ngồi ngoảnh mặt ra, ở trên một cái bệ gạch rất lớn.

Cái đầu lâu, hai mắt rỗng đen thao láo, ngả về phía trán ở giữa hai cánh tay giao nhau. Hai tay này để trên một cái cột, cao lên tới ngực. Hai ống cẳng đã rời, dựa vào cái bệ như hai thanh củi: phía trên bàn chân có những xích sắt con han gỉ, chằng buộc hai ba vòng. Màu xương thì xanh đen, mốc rêu, cũng như màu cái cột đá. Hàng xương sống vẫn thấy liền khớp, vẫn thấy chống giữ bộ xương ngực. Trên bả vai, lúc soi đuốc lại gần, thấy một thứ mùn nát thành bụi lẫn lộn với một vòng tóc xám xám và dài.

Ông Châu nghĩ ngay đến lối yểm vàng của bọn người tào. Ông nghĩ đến cái nỗi tuyệt vọng của người mà họ dùng làm thần giữ cửa; nghĩ đến cái lòng thâm độc của kẻ tin những điều vô lý mà hại người. Sau khi tìm được những hòn đá cuội, ông không nhận là có thần thánh gì nữa.

Nhưng ông lại nghĩ:

- Viên quan tàu kia đã có những tảng đá để lấp cửa hang trong, hẳn đã có phép giấu vàng kỳ bí hiểm rồi; hà tất phải nhờ đến thần thánh nào khác để giữ của cho hẳn. Ta cần phải biết rõ điều ấy. Vì biết đâu rằng, sau bộ xương vô giác kia, không còn ẩn những mưu kế gì lừa gạt mình nữa...

Ông đứng yên một lát, trí suy nghĩ, tay vân vê xoắn suốt bộ râu cằm. Sau, ông cứ gật gù hoài, miệng mím vào như muốn cười, mặt lộ ra vẻ khoan khoái:

- Phải, phải, chỉ có hai lẽ ấy; chứ viên quan tàu kia giết người vô ích làm gì? Một là người tàu nghĩ đến cách yểm vàng từ trước, từ khi mới để cửa ở đây... rồi dần dần mới tính ra, mới dùng cách xây dựng cửa hang bằng thứ đá cuội nguy hiểm. Hai là bộ xương kia chẳng qua chỉ là xương của một kẻ bộ hạ theo vào giúp việc trong này. Mà người giúp việc ấy cũng như những kẻ tải gạch đá vào xây nên cái bệ này đã trông thấy cửa cái trong này, nên phải giết đi, để triệt những tấm lòng tham và làm câm những cái miệng không kín đáo. Thế rồi một ý kiến nảy ra, viên quan tàu đem người bị giết đặt lên bệ sau cái cột đá ấy để làm một thứ bù nhìn. Kẻ nào không phải là người có quyền lấy của, chẳng hạn như ta đây, mà lòng mê tín vẫn còn thì sẽ bị cái bù nhìn kia làm cho kinh hoàng, có khi còn ám ảnh suốt đời nữa.

Cái bệ mà có bộ xương người ngồi ở một bề thoai trông, ông Châu đã biết ngay là chỗ đựng của. Bệ

này hình chữ nhật, rộng gần bằng dài, và xây bằng gạch, trông chắc chắn nhưng rất vụng về. Ông quan thổ lộ mắt ước lượng thì mỗi bề ngang dọc vào khoảng bốn và năm thước và về cao thì vừa bằng cái ống căng bộ xương. Mặt bệ cũng khá phẳng, gạch xây toàn là những phiến rất lớn và xem ra rất dày. Màu gạch một vài chỗ nâu sẫm như da sần, nhiều khoảng rêu cáu vừa xanh vừa đen, nhiều chỗ long lở như đất khô hay mốc bám.

Ở hai bên còn chừa ra hai lối nhỏ đi ra phía sau bệ, đến chỗ cùng hang. Ông Châu cầm đuốc bước vào. Trần đá càng ở xa càng thấp.

Ông đứng sau bệ ngoảnh vào, thả tầm mắt nhìn cái khoảng tối đen mà lửa đuốc không soi tới. Ông đi vào mấy bước thì phải cúi thấp mãi xuống. Ông thấy cái cảm giác như bị đè nén mãi ở dưới cái trần đá nặng và dày. Ông thử nghĩ xem chỗ ông đang đứng ở phía nào trong hòn núi đá. Nhưng không đoán ra.

Khi mắt đã quen tối, ông chợt thấy hình ba bốn bộ xương người nữa. Ông gọi đầy tớ lại và bảo cho chúng biết là họ bị hại bởi tay người tàu... Nhưng xét kỹ thì hình như họ bị thuốc độc chứ không phải bị chém bất thành linh như ông thoát tưởng: bộ xương nào cũng còn nguyên, mà cổ vẫn liền với đầu.

- Vả lại, ông Châu nói tiếp – viên quan tàu ngoài cách đầu độc họ thì không dám giở ngón gì ra. Vì tất nhiên y vào đây có một mình, với bọn kia... nếu họ

hơi thấy viên quan có ý phản trắc tất họ không để cho y sống.

Nói đoạn ông quay trở lại, đưa bó đuốc cho một người đứng bên. Ông đứng sau cái bệ lớn, yên lặng một hồi lâu, tay cầm gươm, vô tình vạch lên mặt bệ những nét nhằng nhịt.

Lần này là lần thứ năm, thứ sáu, ông ngẫm lại những cảm giác và những điều ông suy tính trong lòng.

Lúc ấy ông thấy lòng xôn xao. Ông dụ lời bảo đầy tớ nổi thêm đuốc lên, thì thấy giọng nói của mình hơi khác. Quả tim ông đập nhanh và mạnh lắm. Có lẽ đó là vì mừng. Vì ông biết rằng trong cái bệ lớn kia, có một kho của lớn mà chính ông, ông sắp được hưởng... Viên quan Châu nhỏ mọn, danh phận mờ tối ở trong bóng những rừng hoang, nay chỉ còn phải lật có một lần tường mỏng nữa là được trông thấy cái phú quý to nhất trong nước... Ông sẽ làm nên tiếng tăm, ông sẽ tìm cách cùng một đồng liêu người Kinh, làm quan trong bộ. Ông sẽ mở một con đường mới cho người cùng giống. Người ta có của là người ta có quyền.

Ông hắng giọng cho lời nói mạnh lên. Bọn theo hầu đã đốt thêm đuốc.

Ông sai giắt hai bó lên kẽ đá, bảo ba người khác cầm năm bó, còn ông và hai người mạnh khỏe nhất thì lấy xẻng, cuốc để bỏ vỡ cái mặt bệ ra. Cuốc vừa

mới giáng được một nhát, bộ xương người bỗng đổ rơi xuống, xếp lại thành một đồng hỗn độn trên mặt bệ, cái đầu lăn ra một bên. Ông châu bắt họ không được ngừng tay. Họ đang ra sức bỗ nữa thì ông Châu ngăn họ lại.

Rồi một tay cầm lấy một con dao còn tay kia ông rờ vào chỗ kẽ vừa mới nứt ra ở một góc bệ. Ông lấy mũi dao cắm mạnh vào đó, bảo một người nữa cùng làm thế, rồi hai người lấy hết sức bẩy lên. Một phiến gạch dày ước nửa gang tay, to bằng nửa cái án thư bật lên, để lộ ra một lớp gạch nữa mới hơn ở dưới một lần vừa mỏng.

Lớp gạch phủ trên đá phá hết. Lớp gạch dưới mới này được ba viên.

Ông châu vội bảo họ ngừng tay: ông đã trông thấy những hình nén, hình thoi in nhấp nhô ở dưới một lần vải phủ trên. Mảnh vải ấy cách lần gạch độ ba đốt: ông quan thổ cầm lấy mép vải rồi nhanh tay lôi lên, mảnh vải mủn rách bung ra; ông châu mở mắt cực lớn.

Những thoi vàng dài, màu xanh xanh, nằm hỗn độn bên những xâu vòng trắng muốt, đó là những vật ông trông thấy trước nhất, bọc trong những mảnh lụa hay giấy mỏng lòi ra. Còn ở dưới thì toàn những bọc còn nguyên, có lẽ cũng là bọc vàng, ánh lửa soi vào làm hơi lấp lánh ở những chỗ rách.

Ông quan thổ, mười ngón tay run lẩy bẩy, đưa cả chục bốc; ngập ngừng một lát, rồi với lấy mấy cái bọc đưa lên tận mắt để xem.

- Chính phải rồi. Chính vàng! Vàng! Vàng với những vòng ngọc. Vàng ngọc cao gần ngập bệ, lại còn khuất ở dưới những phiến gạch kia!

Bỗng nhiên ông nín lặng. Ông liếc mắt nhìn bọn tôi tớ. Chúng nó đứng mê đi như những pho tượng cầm đuốc, chống xềng. Ông thấy cái ghê rợn chạy khắp người.

- Nhưng mà không! (Ông nghĩ thầm) không hề gì! chúng nó là người trung thành lắm. Ta phải bình tĩnh mới được... ừ không sợ gì!

Tuy thế ông vẫn đề ý đến cử chỉ của họ và nhìn lại cái gương sáng của ông dựng ở một bên đui. Ông kéo hai, ba gói nữa lên thì thấy toàn là những chuỗi ngọc kim cương và bạch ngọc. Lúc ông để cả xuống thì chú ý đến một tập giấy nhô ra ở trong bóng tối của phiến gạch dày. Ông cầm giở ra xem thì đó là một quyển sổ mỏng.

Giở tờ thứ nhất, thấy mấy dòng viết rất tốt;

“Thạch điện quang – Minh triều đại thần, xung Nam bang đô đốc chi bảo”

Trang thứ hai kê những đồ đĩa ngọc, chén ngọc bình vàng và bạc rồi đến trang kê các thứ ngọc: ngọc thạch, ngọc trai, kim cương... Trang thứ tư và thứ năm, các đồ bằng ngà voi, bằng san hô; ngà voi

nguyên, sừng tê... Trang cuối cùng kê toàn là vàng, vàng thoi, vàng nén, vàng diệp các hạng.

Trừ những người bộ hạ của quan Châu nga Lộc thì không ai biết đến chuyện ông tìm thấy của. Cả ông châu kao Lâm cũng vậy: ông quan này tưởng cả hai tên bộ hạ ông sai đi đều bỏ xác ở hang Thần.

Người thổ Kao Lâm từ khi gặp những điều kinh khủng trước cửa hang đá thì ở lại châu Nga Lộc, mấy tháng ròng rã không dám bước chân ra ngoài.

Rồi một ngày kia, người thổ ấy tự nhiên đi đâu mãi không về nữa. Người ta đổ đi tìm các ngả cũng không thấy. Sau cùng, một người lách vào một bụi rậm gần đấy thì thấy hắc chết treo ở dưới cây ổi lớn bên nhà ông Châu. Bọn bộ hạ theo ông Châu hồi xưa lấy làm kinh ngạc vô cùng. Họ ngờ là ông ta lập mưu giết nó. Nhưng phần nhiều là đoán nó tự tử, vì họ thấy nó bị cái hối hận và khiếp sợ cắt đứt ám ảnh không thôi. Và bọn người theo ông châu sau này vẫn được sung sướng, giàu sang một cách bình tĩnh. Còn ông Châu thì bận bịu về của cải nhiều lắm. Ông cưới thêm hai người thiếp nữa, và thôi tưởng đến sự làm quan trong Kinh.

Những tảng đá giết người trong hang thần thì ngay sau khi vận hết của về nhà, ông châu đã sai đem bỏ vào một cái hang thứ hai là hang giấu của và sai xây thêm một lần đá bên ngoài lấp kín miệng hang ấy đi.

Tuy vậy, ông vẫn giữ lại một tảng nhỏ nhất làm kỷ niệm. Ông vẫn có ý giữ kín không nói ra vì sao mà những tảng đá kia lại hại người một cách ghê gớm như thế. Nhưng một hôm, nhân chuyện với mấy tên người nhà tâm phúc, ông tưởng cũng không cần phải giấu mãi sự thực làm gì; ông bèn cẩn trọng đem tảng đá ra, lấy dao cạo mạnh lên, thì thấy lở xuống, nhỏ và mỏng, những mảng cát to hạt. Đó là một thứ cát sắc cạnh màu vàng trong lẫn màu nâu cháy, dính lại với nhau như luyện keo. Ông nói:

- Đây là cái oai quyền của “thần giữ của” đây, cái linh thiêng của Văn Dú cũng cả đây, thực là ghê gớm mà khôn khéo. Bao nhiêu tai họa, bao nhiêu nhân mạng, bao nhiêu điều khiếp sợ của người ta trong mấy trăm năm trời đều do những vật vô tri vô giác này gây nên. Nhưng chẳng qua chỉ là cái kỳ mưu của viên quan tàu nhà Minh, chứ không có thần thánh gì hết. Chung quanh tảng đá này, có một sức mạnh giết người mau chóng hơn cả thần thánh nữa; đó là nhựa của một thứ cây độc tên là May Nôm, thứ cây mà bọn Mán đi săn với quân giặc ở những núi hiểm gọi là Công địa đèn.

Nhựa cây này, ngâm tên thì tên hoa độc: bắn, không cứ phải chỗ hiểm, chỉ cần làm trầy da rướm máu cũng đủ làm cho kẻ bị thương chết không thể cứu được. Nhưng nếu chế luyện theo phép của một vài giống rợ bên Trung Quốc thì giống bôi thuốc độc

vào móng tay để cào cào kẻ thù thì nhựa cây đó trở nên rất mạnh và giết người một cách ghê gớm mau chóng hơn, Viên quan tàu kia hẳn biết cách chế luyện nó.

Rồi ông Châu gấp đưa cho mấy người bộ hạ xem những mảng cát bám trên tảng đá cuội. Ông bảo rằng đó là một thứ cát làm bằng những mảnh sứ hoặc thủy tinh băm nhỏ, luyện keo lại với thứ thuốc độc mà ông nói. Thứ keo riêng ấy, đem trát lên các hòn đá xây lấp cửa hang, là thành một thứ quân canh gác chắn chắn không gì bằng. Cho nên những kẻ đi tìm vàng trước ông Châu, như bọn con cháu họ Hoàng, bọn Cướp Khách với tên Nùng khai, đều vì phạm đến vật nguy hiểm kia, bị thứ cát sắc cạnh phủ trên đá đâm vào da mà bỏ mạng.

Ông Châu tuy đem cái bí mật của hang thần mà giải nghĩa cho những người bộ hạ trung hậu đã theo ông đi lấy của khi xưa được biết, nhưng ông vẫn để cho dân trong Châu tin là ông có oai át được cả thần quyền. Văn Dú mất thiêng là vì ông. Dân ông rất lấy làm cảm cái ơn trừ tai phá hoạ ấy.

Từ đó, dần dần họ đã dám khai khẩn và cày cấy ở gần quả núi đá. Lại có lần người ta rủ nhau vào tận hang xem.

Núi Văn dú trông vẫn ngất ngưởng cao lớn nhưng người ta chỉ coi là một ngọn núi cao lớn thường. Đến

nổi cái tên đã làm khiếp đảm mấy châu huyện ngót ba trăm năm trời, họ cũng quên dần đi.

Bây giờ thì không mấy ai biết đến nữa.

Truyện ngắn

Vì tình

Anh Trần Văn quả không phải là người đẹp trai. Độc giả hãy tưởng một người trạc hai mươi năm, nước da đen, mũi to, nhô đại ra ngoài, cái trán cũng nhô trông như cái bướu, đôi lông mày rất rậm, làm cho cặp mắt cận thị của anh ta có một vẻ dữ tợn đến kỳ khôi. Anh ta ăn mặc quần áo tây nhưng người lùn mà cả ngang, dáng đi láu táu trông rất ngộ nghĩnh. Cả người anh ta cái gì trông cũng buồn cười.

Tôi yêu bạn tôi đến đâu cũng phải nhận rằng bạn tôi trông xấu quá!

Văn cũng tự biết thế. Có khi anh lại tự chế giễu mình để làm cho bạn hữu vui cười. Nhưng anh ta là một người tính nết thật thà, dễ tin người và có một tấm lòng tử tế hơn ai hết thấy.

Tôi lại phải nói cho độc giả hay rằng con người giản dị thực thà kia lại là người đa tình nữa. Chẳng biết đó có phải là điều "mai mĩ của số mệnh" không? Chỉ biết bạn tôi biết yêu, mà yêu say, yêu đắm, yêu thiết, yêu tha; tình yêu trong huyết mạch người con trai này sôi nổi như sóng bể. Nhưng trong bao nhiêu thiếu nữ mà anh ca tụng nhan sắc, anh ta không được lấy một cô nào để ý đến mình. Cái đó cũng không lấy gì làm lạ.

Ấy vậy mà anh Văn cũng có một chuyện tình, hay một chuyện mà anh sẵn lòng gọi là chuyện tình thì đúng hơn. Câu chuyện thực chẳng hay gì cho anh ta, nhưng bạn tôi không muốn quên, mà mỗi khi nhắc tới, lại ra ý cảm động như người âu yếm vuốt ve một điều ký vãng êm ái.

Đầu đuôi câu chuyện như thế này:

Tháng chạp năm ấy, anh Văn lên Yên Bái, thăm một người bà con. Lúc trở về anh gặp một người thiếu nữ, ăn mặc giản dị, người rất đẹp, và rất có duyên, cùng đi với anh ta một chuyến xe hỏa.

Người ấy ngồi ngay ghế trước mặt Văn, khiến cho anh chàng mở một quyển sách ra nhưng không đọc được câu nào hết. Văn là người nhã nhặn lễ phép, nên không dám nhìn lâu, sợ người thiếu nữ ngượng. Anh ta thỉnh thoảng mới sẽ kín đáo trông lên, để cho mắt được hưởng cái nhan sắc kia trong giây lát thôi. Cái lòng yêu mộ của bạn tôi thì thực nồng nàn, song chỉ dám biểu lộ ra đến thế là hết. Và anh ta biết rằng mong hơn cũng chẳng được nào. Người thiếu nữ thì trắng trẻo thế kia, yêu kiều thế kia, trên khuôn mặt thanh tú ấy không chỗ nào đáng chê, còn mình thì... ôi chao! Bạn tôi chép miệng thở dài một cách rất chua chát.

Rồi anh ta nghĩ bụng:

"Giá mình được là người quen với con người nhan sắc như thế cũng đủ lắm rồi".

Anh ta bèn cố tình đợi dịp làm quen. Thì may sao cái dịp ấy hiện ngay đến sau khi người thiếu nữ ra cửa toa để nhờ quét trà.

Xe hỏa về ngày gần Tết, nên rất đông; lúc cô kia ở cửa toa trở vào thì đã bị hai bác nhà quê chiếm mất chỗ. Người thiếu nữ thấy họ ra chiều không nể gì ai hết nên không nói gì, chỉ cau mày vịn tay lên mép cửa sổ gần đấy đứng nhìn ra cảnh tượng bên ngoài.

Văn ngồi bên này tức hộ cô kia, liền mắng cho mấy bác đàn ông vô lễ mấy câu ra phết lắm. Đoạn anh ta đứng dậy, đến bên người thiếu nữ, lúng túng một chút rồi mời cô ngồi xuống chỗ mình. Người thiếu nữ không từ chối. Cô ta vén áo ngồi xuống, lại cảm ơn anh Văn bằng một nụ cười. Thế là đủ cho bạn tôi bay ngay lên tận chín tầng mây.

Anh Văn đứng bên người thiếu nữ, không giấu được sự vui mừng. Anh ta lấy dáng bộ rất tình tứ, làm như mình chẳng lùn một tý nào hết, và quên bẵng đi rằng mình hiện làm chủ nhân một cái "mũi sư tử", đôi mắt cạnh thị với cái trán gồ. Nhưng dẫu cho bạn tôi có nhớ đến cái xấu đáng giận của mình cũng không hề gì mấy, - anh ta cũng vẫn sung sướng được, bởi vì người thiếu nữ hình như không trọng bề ngoài lắm, và hình như chỉ cảm riêng vì tấm lòng quý báu của anh Văn tôi.

Coi lối ăn mặc nhã nhặn của cô ta, Văn đoán là người nền nếp ở tỉnh nhỏ. Thế thì cô đã không có cái

thói đồng đánh khinh người như bọn tiểu thư Hà Nội, họ chỉ ưa chuộng những công tử tốt mã bề ngoài. Anh ta lại thấy cô kia đi có một mình nên mới lấy thứ giọng bao dung và rất nhã nhặn mà hỏi:

- Thưa cô, cô đi đâu?

- Thưa ông, em xuống Hà Nội.

- Thưa cô, cô xuống chơi hay có việc?

- Thưa ông, em xuống hỏi nợ một người chịu tiền hàng.

Rồi cô ta hỏi lại Văn:

- Ông cũng về Hà Nội ư?

- Thưa cô vâng.

Thế rồi câu chuyện của hai người cứ thân thiết hơn, dăm thắm hơn lên, mà con mắt đắm đuối của người thiếu nữ thêm lóng lánh, thêm tình tứ...

Anh Văn thì chưa thấy bao giờ mình có duyên đến thế.

Anh ta cười bằng miệng cười xinh đẹp nhất, hăng giọng luôn để đỡ cảm động, và cứ chớp hoài đôi mắt cận thị để cho mình biết chắc rằng đây là sự thực, chứ không phải trong giấc mơ. Người bạn tốt của tôi thực không ngờ rằng lại được hưởng những giây phút êm đềm quá đáng ấy.

Mà cái hạnh phúc mỗi lúc một tăng lên! Một lần tàu đỗ, hành khách lên ít, xuống nhiều. Người thiếu nữ lại ngồi nhích ra một bên, để cho Văn ta được ngồi cạnh. Lại một lần khác, người thiếu nữ đánh rơi

chiếc khăn tay lụa, anh Văn nhặt lên hộ, lúc trả, được chạm đến bàn tay ngà ngọc của mỹ nhân. Rồi lại được mỹ nhân mời ăn trà. Văn răng trắng, diện tây, nhưng cũng nhận lấy một cách rất lịch sự.

Anh ta cứ hết lòng cảm tạ sự tình cờ đã làm cho anh gặp được người thiếu nữ, và trong trí đã thấy trước những chuyện tình duyên êm ái sau này. Có một người nhan sắc đẹp mà yêu, đẹp mà nhớ thương, đẹp mà mong đợi đến cái ngày tốt đẹp kia là ngày được sánh vai người ngọc! Ồ, còn gì sung sướng cho đời người hơn! Anh Văn thường ngỏ riêng với tôi rằng: "Tôi xấu thế này, chỉ mong lấy được một người có duyên thôi, thế cũng đủ mãn nguyện". Thế mà người thiếu nữ kia đã có duyên lại đẹp, lại sắc sảo, lại lễ phép, lại con nhà nề nếp, đủ mọi điều hay! Mà lại còn tỏ ra lòng quyến luyến anh Văn nữa kia! Cho nên một lời nói của cô ta, một cử chỉ của cô ta, cùng những ý tứ ở đầu mày cuối mắt cô ta, đã khiến cho trái tim bạn tôi nhiều lần đập mạnh lên dữ dội.

Ngồi bên một người đẹp như thế thì đường dài đến đâu cũng là ngắn. Chả mấy chốc, xe lửa đã tới Gia Lâm.

Rồi qua cầu.

Rồi qua ga Đầu Cầu.

Mọi người đều thu xếp để xuống. Người thiếu nữ buộc lại khăn vuông ra đằng sau gáy rồi đến đứng

bên một cái va ly là hành lý của cô ta. Anh Văn lại bên hỏi:

- Cô có ai ra đón tàu không?

- Thưa ông, không ạ!

Văn mừng thầm sẽ được dịp xách hộ va ly. Anh ta lại nói:

- Từ Hàng Da tới Cửa Nam cũng gần, vậy trước khi ngược Yên Bái, cô ghé qua vào chơi nhà tôi.

- Xin vâng.

Người thiếu nữ lúc ấy đưa đầu ra ngoài cửa sổ trông về phía ga.

Tàu dần dần chạy chậm lại. Văn đang tìm câu gì nói nữa bỗng nhiên cô ta quay lại, tái mặt đi. Văn ân cần hỏi thì cô ta gượng cười đáp:

- Em đi tàu không quen, nên vừa đứng dậy đã chóng mặt.

- Thế mà tôi tưởng cô phải cảm... Nhưng cô ngồi xuống, không mệt thêm.

Người thiếu nữ ngồi xuống, mỉm cười nhìn Văn bằng đôi mắt mệt nhọc, dịu dàng và... âu yếm. Văn sượng quá, đỏ cả má, đỏ cả mũi, lần hết túi ba đồ xuy đến túi áo trong định tìm một vật mà không thấy, rồi phàn nàn:

- Buồn quá! Tôi bỏ quên lọ dầu ở nhà ông bạn rồi. Không thì cô lấy một chút xoa cũng đỡ.

- Nhưng không hề gì cả! Em cũng chỉ choáng váng một chút thôi.

- Tuy thế cô cũng nên ngồi yên đấy để tôi mang hành lý xuống trước đưa cho mấy người nhà đứng đợi ở ga rồi tôi lên đón cô sau.

Người thiếu nữ tỏ ý mừng rỡ và cảm ơn Văn, nhưng cũng nói:

- Như thế phiền ông quá.

- Không. Nào, cô có những gì?

- Em chỉ có cái va ly đó thôi. Nhưng phiền ông quá!

- Không có gì mà phiền. Tôi đi không cũng thế.

Lúc ấy tàu vừa đỗ.

Cái va ly nặng lắm mà Văn ta làm ra bộ rất khỏe, coi như rất nhẹ, rồi hăng hái xách bước xuống sân ga. Bấy giờ thì anh ta cao lớn lực lưỡng lắm.

Người thiếu nữ đứng trông theo Văn, tay bóp thái dương. Anh ta thấy mỗi cánh tay mà chưa dám nghỉ vội. Đi đến gần lối ra hạng ba, anh ta mới dám đặt va ly xuống. Đợi một lúc mà đám người chen chúc trước mặt vẫn không chịu tiến lên, Văn nóng ruột hỏi một người đi cạnh mình:

- Sao lại đứng cả lại thế này?

Người ấy trả lời:

- Họ khám hành lý.

Văn quay lại nhìn thì người thiếu nữ chắc đã ngồi xuống, trông qua cửa sổ xe hỏa không thấy nữa... Văn sợ cô ta đợi lâu quá liền cố sức lách lên trước thì bị mấy người đội đoan cản lại, bắt đưa va ly cho họ xem.

Một người lính đoan bảo Văn:

- Chúng tôi vừa nghe tin báo có người đem thuốc phiện lậu đến Hà Nội nên phải khám hành khách.

Văn mỉm cười, đáp:

- à, tưởng gì!

Vừa nói dứt lời thì cái va ly người thiếu nữ gửi, mở tung ra, trong thấy đầy những hộp bằng đồng, gắn kín và to bằng quyển sách dày cộp.

Một người đội đoan cười gằn, nói tiếng Pháp:

- Lần này thì anh không thoát được tay tôi!

Văn chưa hiểu ra sao thì đã bị người ta điệu về sở Thương chính.

Tuy rằng bạn tôi hết sức phân trần rằng mình là con nhà lương thiện, không bao giờ làm điều trái phép, nhưng không ai tin. Cái va ly thuốc phiện lậu đó là cái cớ buộc tội rất hùng hồn. Anh ta khai rằng anh ta quá tin người, rằng người ta lợi dụng mình; song nhất định không chịu nói rằng đó là một người con gái.

Nhờ nhiều người có thể lực che chở nên Văn mới được tại ngoại hậu cứu, sau khi bị giam đến gần nửa tháng - từ hăm ba tháng chạp tới mồng mười tháng giêng. Đến lúc ra tòa, anh ta mạnh thầy cãi, nên chỉ phải phạt có hai tháng tù án treo với bồi thường cho sở Thương chính ba nghìn bạc.

Lúc kể chuyện này cho tôi nghe xong, bạn tôi thản nhiên kết luận:

"Tuy vậy, tôi cũng được ngồi nói chuyện với người
nhân sắc ấy... hơn hai tiếng đồng hồ".

*Rút từ tập truyện ngắn
Bên đường thiên lôi, 1936.*